XUÂN VŨ & DƯƠNG ĐÌNH LỘI

HAI NGÀN NGÀY ĐÊM

TRẤN THỦ CỦ CHI

QUYỂN HAI

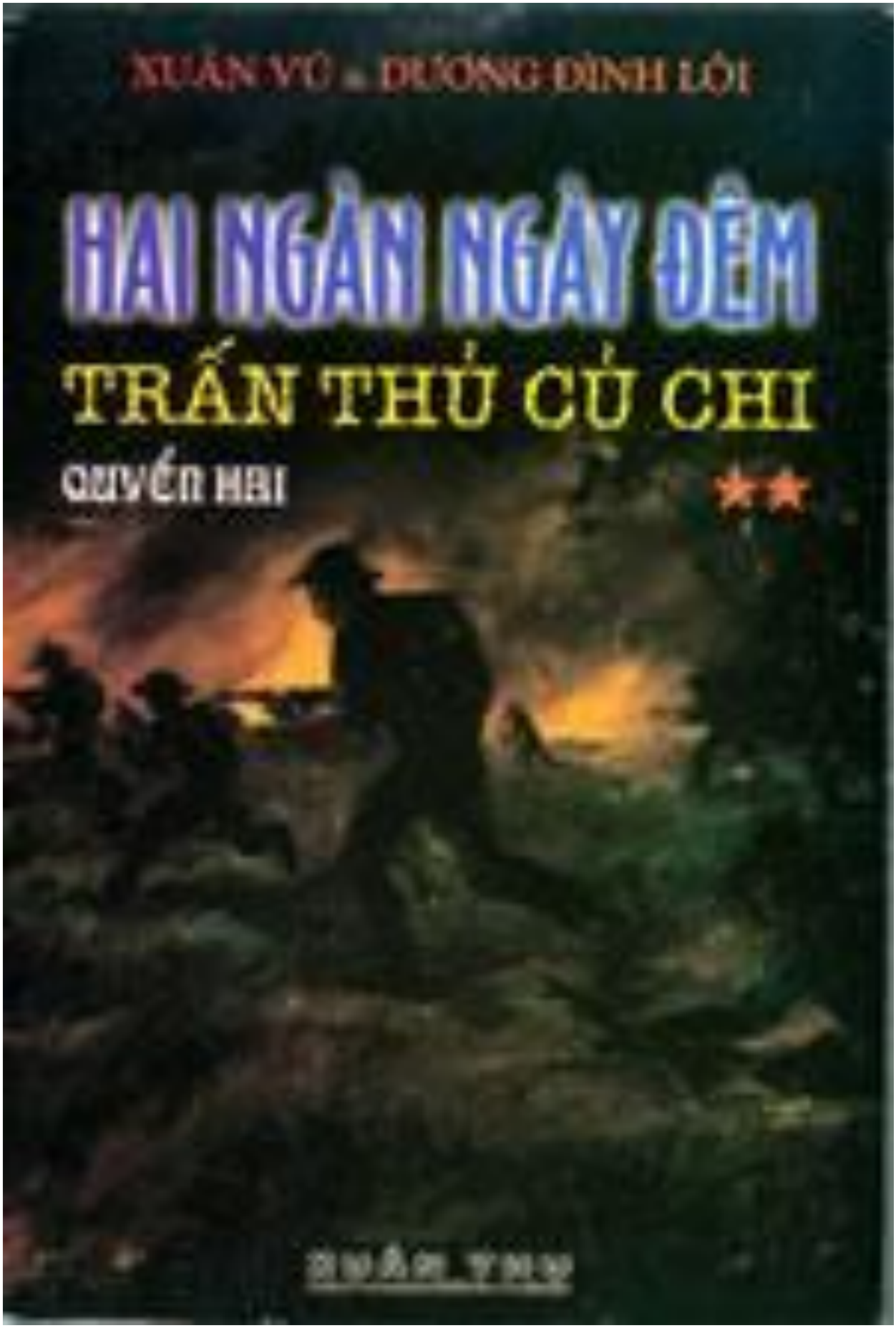

NHÀ XB TRẺ

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 14

…Chú đĩa trâu đeo …chân ngọc

Thanh Tuyền, cô gái bé bỏng ở Sàigòn mới vô khu nhưng lẻo mép và biết nhiều chuyện bí mật vì cô ta là con của Sáu Nam, Cục trưởng Cục Tham Mưu R, tức Lê Đức Anh, Tham mưu trưởng khu 7 trong thời kháng chiến chống Pháp. Cô cứ nói thao thao, tôi cố can, nhưng cô bất chấp. Cô cong cặp môi mỏng lên:

- Kịch gì lãng nhách vậy? Hồi em ở Sàigòn, Tướng Westmorland đã đổ bộ trăm ngàn lính Mỹ lên Đà Nẵng mà đoàn Văn Công Giải phóng lại dọn cái menu *US go home* thì khán giả nào xực cho vô.

Ông trán hói Đoàn Giang, chánh trị viên đoàn Văn Công kéo tay cô ra xa đám đông và bảo:

- Đừng có phát ngôn như vậy cháu! Ba cháu nghe được rầy chết! Cháu chớ phải ai nói là đã tù rục xương!

- Xí, tù gì mà tù. Rày lên mấy ông đến đây có diễn tuồng gì thì diễn chứ đừng đem cái *US go home* tới nữa. Coi mắc tức cười quá hà.

Tôi lấy tư cách là tình nhân mới hôm qua của Thanh Tuyền, đưa tay bịt miệng cô lại:

- Thôi, đừng có rộng họng. Chuyện sân khấu khác, chuyện chiến trường khác, cô em!

- Khác thì khác vừa vừa thôi chớ chỏi nhau như vậy chẳng hóa ra mình tuyên truyền láo à?

(Tôi suýt phì cười nhưng kềm lại được. Thì chính cái đại hội mừng công này là một sự láo toét ngoại cỡ rồi, ba cái màn kịch ăn thua gì t Vậy mà đám "trí ngủ " Sàigòn vẫn lủi đầu vô đây nhắm mắt hoan hô. Tôi là đại diện cho đoàn pháo binh 69 đánh sân bay Biên Hòa, đứng ra nhận huân chương Quân Công Hạng Ba của Hà Nội, nhưng tôi đâu có biết đầu cua tai nheo của trận đánh đó ra sao! Chính ông Sáu Vi, tức tướng Nguyễn Chí Thanh ngồi chong ngóc làm chủ tọa đó, cũng tin rằng tôi là Đoàn phó của đoàn 69. Nhưng sự thực khi súng nổ thì tôi đang đứng giảng bài cho học sinh pháo binh của tôi ở Suối Nàng Rà. Cái Cục R này là một tổ chức bất hợp pháp đầu trộm đuôi cướp, do Hà Nội nặn ra nhưng lại bảo là của Mặt Trận ông Thọ. Danh chẳng chánh mà ngôn cũng chẳng thuận. Tất cả đều láo!)

Vì không có thời giờ cãi vã nữa, nên Thanh Tuyền ngưng ngang để tiễn chân tôi ra khỏi cái hang sói này. Nàng âu sầu hỏi tôi:

- Bao giờ anh trở lại?

- Số mạng của anh là do ba em quyết định chớ đâu phải anh mà em hỏi.

- Em sẽ bảo ba em bắt anh về đây để….

- Sống trong cái hũ nút này à ? Mấy ngày đại hội đủ rồi. Anh thấy ở đây thiếu không khí ?

- Xí! Anh chê hết các thứ, chê hết mọi người!

- Trừ em !

Tôi nói và khẽ hôn môi nàng. Thanh Tuyền nhoẻn miệng cười vì câu nịnh đầm đúng tâm lý và đúng mốt nữa. Nàng dẫy nẩy:

- Anh không chịu về đây thiệt hả ?

- Anh đã bảo là ba em. . .

- Ừ thì ba em sẽ ký quyết định điều động anh về đây.

- Không có chuyện đó đâu! Anh đang có trong túi cái quyết định về Củ Chi chỉ huy Bộ Binh đây nè.

- Đưa em coi.

- Em không tin anh sao? Ông Ba Thắng là anh kết nghĩa của anh từ thời chống Pháp và là cục phó cục Chính Trị đã quyết đinh rồi mà .

- Ổng dưới quyền ba em.

- Nhưng chính ba em đã đồng ý nên ổng mới quyết định.

Lẳng lặng đi bên nhau một lúc, Thanh Tuyền lại hỏi:

- Mình có đánh Pháp nữa hả anh?

- Có chớ.

- Sao em không biết?

- Hồi đó em mới ra đời ở Chiến khu Long Nguyên khóc oe oe làm sao biết được.

Thanh Tuyền thở dài:

- Oánh gì mười mấy năm cũng còn oánh.

- Em bao nhiêu tuổi là anh oánh giặc bấy nhiêu năm!

Đi một quãng nữa tôi bảo:

- Thôi, em quay lại đi, anh vọt cho kịp đoàn.

Thanh Tuyền vênh mặt cho tôi hôn, rồi bảo:

- Anh không được léng phéng với con Huỳnh Mai đó.

- Hề hề ! Anh bận công tác điên đầu, không có thời giờ đâu mà léng phéng.

Kể ra Thanh Tuyền dặn vậy cũng phải thôi. Vì trong mấy ngày ở đại hội mừng công tôi được các cô Trúc Mai, Huỳnh Mai, Cúc, Ánh tặng cho rất nhiều tình cảm, nhiều đến nổi tôi không biết chọn lấy cái tình nào. Tôi cứ chơi nước cờ trung lập Thành ra khi được thì được cả, nhưng khi mất thì cũng mất trắng.

Thanh Tuyền xoè bàn tay trắng như ngọc cho tôi. Từ ngày rời khỏi Hà Nội tới giờ tôi chưa thấy bàn tay nào đẹp đến thế. Trên gan bàn tay nàng tôi còn trông thấy nét chữ tôi viết đêm qua Anh yêu em. Thanh Tuyền hỏi:

- Của anh còn không?

Tôi sực nhớ, xòe tay ra. Thanh Tuyền kêu lên:

- Anh xóa sạch rồi phải không?

- Anh đâu có xóa, tại anh rửa mặt rửa tay nên mực trôi đi hết

- Anh phải nhớ chớ ! Điều này chứng tỏ rằng tình cảm anh mau phai lạt. Đưa tay đây cho em viết cái mới.

Tôi ngoan ngoãn đưa tay cho nàng. Nàng rút bút trong túi áo tôi viết Em yêu anh, rồi hỏi:

- Lần này anh giữ được bao lâu?

- Ba ngày !

- Ba năm nghe chưa?

- Ừ ba chục năm!

Thanh Tuyền cứ lẻo đẻo đi theo tôi. Tôi bảo trở lại thì nàng lần lữa đi thêm khúc nữa. Bỗng tôi nghe tiếng chân chạy xình xịch phía sau lưng. Thì ra thằng Tường trưởng ban bảo vệ các cơ quan R. Tường đuổi theo kịp, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Ông Sáu bảo cô về.

- Tôi đi thêm chút nữa, anh về nói với ba tôi dùm.

- Không được, ông Sáu bảo bắt cô trở lại ngay.

- Ừ thôi được để tôi về, không phải bắt.

Nàng bất thần ôm quàng lấy tôi và khóc nức nở . Tôi đứng chết trân, nghe nước mắt người ngọc thấm qua vai áo. Tưởng năn nỉ:

- Cô về đi rồi mai mốt ảnh trở lại công tác.

- Mai mốt anh trở lại.

Thanh Tuyền hiểu tôi nói gì, nhưng nàng lắc đầu:

- Vĩnh biệt tình yêu !

Rồi lặng lẽ quay lại. Nàng đi một mạch, mái đầu gằm cúi không ngoái lại nhìn.

Tôi đuổi theo đoàn. Khi gặp lại, Tám Tiến mới bảo:

- Bao thư gì lòi ra kìa?

Tôi móc bao thư trong túi. Thì ra của Thanh Tuyền. Nàng nhét cho tôi lúc nào tôi không biết. Tôi mở ra: một lá thư, một tấm hình có lời đề tặng với chữ ký sau lưng và một ít tiền. Tình yêu ơi, sao mà khổ vậy. Mới đến lại đi. Con chim bắt cô trói cột kêu đêm qua, dư âm còn não ruột đến giờ này. Sao nó không trói cô vào tôi?

Cùng với phái đoàn Pháo Binh 69, có một lô các ông của cục R đi xuống giảng bài chỉnh huấn hoặc hụ hợ giúp cho trường Trung Sơ cấp Bộ Binh của thượng tá Nguyễn Việt Hồng. Trong số này lại có Huỳnh Mai. Mai đi theo để đánh máy tài liệu. Mai là địch thủ gay gắt nhất của Thanh Tuyền. Mai trầm tỉnh và sâu sắc hơn Thanh Tuyền lại rất có duyên. Thanh Tuyền chỉ được nước da trắng và cặp môi son. Nếu xây dựng gia đình thì tôi ngã hẳn về Huỳnh Mai. Thanh Tuyền sợ tôi yêu Huỳnh Mai. Do đó nàng cứ căn dặn và làm đủ mọi cách để giữ tôi. Quả thật làm anh hùng (giả) như tôi cũng khổ, nhưng không khổ bằng bị những bàn tay ngà cào cấu, rứt xé. Tôi hỏi Ba Hải.

- Mình không đi đường cũ hay sao?

Ba Hải bảo:

- Mấy ông này rành đường hơn mình, nên họ dắt mình cắt rừng đi nhanh hơn.

- Vậy không phải đi qua lộ ủi Trần Lệ Xuân à..

- Không! Nếu đi kiểu đó phải ra Sóc Ky, qua Xóm Mới ra Lộ Ủi đi mười cây số mới tới Cầu Cần Đăng. Bây giờ mình ở đây cắt xéo về hướng cầu Cần Đăng thì đụng đường 22 rồi. Tới đó tắp vô bìa rừng, căng lều ngủ một đêm, sáng mai đi vào Trảng Bà Diếc rồi lội tuốt ra Xóm Rẩy. Ba giờ khuya thức dậy đi thì mười hai giờ tới trại Sản Xuất của Sáu Thiệt. ở đó nghỉ ngơi lấy sức. . .

Tôi không muốn cho mọi người cãi lẫy nên móc bản đồ trải trên mặt đất. Quan sát xong các điểm chính, tôi hỏi:

- Sao mình không cắt ra đường 22 gần Xa Mát để đi .

Ba Hải bảo:

- Đất cấm. Ban Bảo vệ đã đốn cây ngã bít hết đường. Đó là lãnh thổ của ông Hai Xe Ngựa. Cái ông nghễnh ngãng tóc bù xù mình gặp hôm nọ, tôi không kịp giới thiệu cho cậu. Mà ổng không muốn ai biết ỏng là chúa sơn lâm vùng này. Mé bên này cầu Cần Đăng có treo tấm bảng đầu lâu với hai khúc xương gác tréo, ai bước qua tấm bảng đó là bị thộp cổ ngay. Họ nhốt kỹ, không phát gạo. Ráng nằm chờ họ gởi giấy tờ về cơ quan xác nhận, có mà rủ xương. Thời buổi này, rừng nào cọp nấy, không ai chịu lép hơn ai.

Tôi nói:

- Hèn chi có lần đi qua cầu Cần Đăng, tôi nghe đánh morse tít te trong đó mà không dám lủi vào xin ngủ nhờ.

- Đó là căn cứ phòng Thông Tin của B2 ! – Chín Mỹ nói – Để chiều nay mình tạt đại vào xin cơm ăn. Tôi quen với anh Bảy Phong Vân là chúa đất ở đó. Thằng Phước con ông Thọ đang ở trong đó học làm hiệu tín viên.

Tôi kêu lên:

- Tưởng ai chớ ông Bảy Phong Vân tôi quen từ xưa.

- Thiệt à ?

- Ổng là chánh trị viên tiểu đoàn Trần Phong hồi chín năm mà . Anh Năm Thiện làm tiểu đoàn trưởng; năm 1949 kiêm luôn quận đội trưởng quận Cần Giuộc. Ảnh qua sông Soài Rạp bị tàu Tây bắn chết ở Lò Than xã Phước

Hiệp. Trong tiểu đoàn này còn có một ông Vân khác nữa là Hồng Vân. Ông Vân này trẻ tuổi hơn, cấp đại đội. Không biết ổng về thành làm gì?

Ra tới khúc trống, Ba Hải nhắc mọi người phải bẻ cây che lên đầu để ngụy trang.

(Cái kiểu ngụy trang tài tử này ở trên đường Trường Sơn cũng phổ biến lắm. Một phi công Mỹ bị bắt đã cho chúng tôi biết: "Đó chỉ là trò chơi trẻ con. Chúng tôi nhìn thấy cả dấu chân trên bờ suối và chiếc đồng hồ đeo tay của các ông"*)*

Tuy biết cái lối ngụy trang này là vô ích, nhưng ai cũng bẻ lá làm dù . Đó là một thói quen chứ không phải là một kỷ thuật. Sắp lội qua bàu nước, mấy ông mấy chú đực rựa thì tuột quần dài quấn cổ để trần những cặp ống quyển đen đúa đầy vết sẹo, còn máy cô thì xăn quần lên khỏi đầu gối. Cha chả, toàn là học sinh thành nên cặp đùi nào cũng trắng nõn,ngó mà rủn chí tơ lòng. Nhờ đó mà đám già và bọn trung niên lội đỡ mệt chăng? Không hiểu sao giữa đất liền lại có một vũng nước mênh mông như thế này, mà ở giữa nước lại mọc lên những đám cây lưa thưa, thân cây to hai ba người ôm không xuể. Có lẽ đây là nơi giải trí của mấy ông Bồ . Bất thần các ổng tới đây thì cả đoàn tan xác. Tôi vừa nghĩ tới đó, thì Thu Mai nói:

- Đang lội thế này mà mòng voi đáp tới thì thậm chí nguy .

Tám Tiến bảo:

- Mòng oi đâu chưa thấy chớ coi chừng đỉa trâu tới đớp bây giờ nghe!

Tôi cười:

- Các chú có từng lội,khúc Trường Sơn nào mà lấy thủy làm bộ không?

- Ai lại không qua mấy khúc đoạn trường đó. Bọn đàn ông mình thì bất quá nó hơi… teo một chút. thôi, tội nghiệp mấy bà mấy cô. Có bà đang kinh nguyệt ngâm mình dưới nước thấy đứt ruột đứt gan mà làm sao giúp ! Thiệt là tán tận !

- Thì chỉ mang dùm ba lô thôi!

- Ba lô mà nhúng nước còn nặng hơn đeo đá.

- Đeo đá hay đá đeo?

- Cái nào thì cũng đeo rồi đá hoặc đá rồi đeo thô!

- Coi có tai bèo nào trôi lênh đênh ở đây không?

- Đừng có đá bèo nghe!

Mỗi người góp một câu. Rồi cười ầm lên. Mấy ông thành phần bần cố hỉ cười to nhất lại còn khuếch trương chiến quả :

- Bèo đâu có ở đây mà đá.

- Đá giác trưa này mệt lắm nghe các cha!

Các cô cố nín cười. Cô nào cô nấy đều đỏ mặt, cúi gằm.

Nước chỉ sâu đến đầu gối, nhưng mấy nàng tiên mới hạ san chưa quen lội sình, cứ té lạch ạch và kêu oai oái liên hồi. Mấy chú mấy anh rất tự nguyện đến đỡ các cháu các em đứng dậy rồi mang hộ ba lô, hoặc dắt tay qua những vũng lầy. Tôi bảo Huỳnh Mai đưa ba lô cho tôi mang dùm và chặt cho nàng một nhánh cây để làm gậy chỏi đi đỡ té. Nàng hỏi tôi:

- Anh nói chuyện gì với Thanh Tuyền lâu vậy?

- Chậc! Thì cũng bàn công tác thôi.

Mai cười khảy:

- Chắc công tác khẩn cấp lắm nên bàn ở ngoài đường hả anh?

Mai không gay gắt như Thanh Tuyền mà chỉ nói mát.

- Đúng đấy ! Ông Sáu bảo cô ấy chạy theo bảo anh mấy việc trước khi về Củ Chi.

- Ừ quan trọng quá nên ông Sáu đưa cho anh cái bao thơ bí mật .

Thấy không chối được, tôi ngoặc lại:

- Sao em biết ổng đưa bao thơ cho anh?

- Người ta khoe với em trước khi đưa cho anh chớ sao! Thơ ảnh và tiền có đúng không?

- Chậc ! thì em đưa cho anh, anh cũng nhận hết mà .

- Còn nữa !

Vừa lội lõm bõm, Mai cứ dùng dằng:

- Hồi hôm anh uống cà phê ở nhà chú Ba có ngon không?

Tôi biết Mai sắp khui tới vụ Ba Ánh, nên gạt ngang:

- Anh quen với chị nó là Nguyệt, hồi hai đứa ở trại Đồng Tử Quân tại Rừng Sát. Nó lại là người cùng quê, ba nó biết ba anh.

- Rồi sao nữa?

- Anh coi nó như em !

- Hèn chi cô em tặng ông anh chiếc khăn thêu hai con chim đâu mỏ.

Tôi hơi hoảng nhưng còn chống chế:

- Ánh là con người tình cảm. Nó bảo nó nói chuyện với anh, nó đỡ nhớ nhà . .

- Thôi đi, anh đừng có nói loanh quanh. Chỉ nói với em là chú Ba Thắng sẽ giúp chỉ xây dựng với anh. Có không? Còn nữa, đứa nào, em cũng biết.

Thôi bỏ mẹ rồi. Cô nào cũng khai hết cả bí mật. Ánh là cô gái chân tình, có thể lấy làm vợ. Anh Hai Nhơn cũng đã bảo như thế, nhưng nàng bị kẹt trong hang sói không tài nào móc ra được. Bây giờ nếu có ngắm nghía thì đối tượng là Huỳnh Mai, nhưng nàng này đã biết tỏng hết rồi làm sao mà hé môi. Có thể nào một người con gái lại yêu mình trong tình huống chia cắt đó chăng?

Đang hì hục lội, bỗng Mai kêu lên thất thanh rồi chạy nhào tới đứng trên một rễ cây to nhô lên khỏi mặt nước và la to lên, còn mặt thì úp vào thân cây mà một chân thì đá lia lịa trong không khí. Chín Mỹ quát:

- Coi chừng rắn độc cắn nó !

- Rắn độc không có ở dưới nước !

Tôi vừa đáp vừa bước lại nhìn quanh và tìm thấy một chú đỉa trâu đen ngời đeo vắt ngang bắp vế non của nàng tiên. Thứ này thì ăn thua gì. Tôi đưa tay nắm chắc và giật ra. Nhưng hai ba lượt, con vật vẫn còn nguyên ở đó. Mai càng la ráo riết làm tôi rối trí. Nếu nàng đứng im thì tôi rứt ra dễ hơn, nhưng nàng cứ quẩy cái chân nên tôi không chụp con đỉa được Có lẽ bao nhiêu năm sống trong vũng nước loang, nó chưa từng gặp một làn da ngon thế này, nên nó quyết bám. Bất thần tôi khom vào áp miệng phủ kín con đỉa. Lập tức nó nhả ra và rơi và vào trong miệng tôi . Bình tĩnh, tôi phun nó xuống rễ cây và rút dao găm chém đứt làm đôi như Thạch Sanh chém lìa cổ chằng tinh. Mai mặt mày xanh lét, nàng thở hồng hộc như vừa chạy việt dã hằng chục cây số. Chín Mỹ bảo:

- Còn một quảng ngắn nữa, ráng đi con gái !

Một ông già bảo tôi:

- Chú em có thể cõng nó luôn cho kho… ỏe !

Chín Mỹ lắc đầu:

- Con nhỏ này mà lội qua vương quốc vắt trên Trường Sơn thì có môn ngồi mà khóc. Ở đó, nó đeo một lúc một trăm con, chớ không phải một hai con vầy đâu!

- Vắt là cái gì nữa hả anh?

Mai vừa nhìn thân con đỉa đứt làm hai đầy máu me mà lắc đầu Tôi nhìn Mai, cười:

- Máu của em đã vô bụng anh một ít rồi !

Cuối cùng cả đoàn cũng vượt qua bàu nước và lên ven rừng. Mai buông hai ống quần xuống và vắt khô mà vẫn còn rùng mình. Vừa lúc đó thì đụng đầu một cô một cậu đi tới. Cậu cầm cần bẫy, cô xách con cò, loại cò ma lông xám ốm tong chứ không phải cò ngà ở đồng bằng. Chín Mỹ kêu lên:

- ThằngTuấn hả ?

-Dạ!

- Có anh Bảy Phong Vân ở nhà không?

- Dạ có.

- Dắt tụi này đi vô gặp ảnh chút!

- Dạ hổng được… Mấy chú chịu khó ngồi đây chờ để cháu vô báo cho bác Bảy hay, bác có cho phép thì cháu mới dám dẫn mấy chú vô.

Chín Mỹ nạt vùi:

- Riết đi mày nhỏ. Chần chờ tao vô bắt trói hết cả thầy trò mày bây giờ.

Hai đứa bé chạy đi. Tôi hỏi:

- Bộ thằng con ông chủ tịch ở trong này hả anh Chín?

- Nó ở đây phá làng phá xóm vậy chớ có học hành gì.

- Tại sao không đưa nó ra miền Bắc.

- Đi đâu cũng vậy thôi. Nghe nói nó hơi khật khật. Không biết có đúng không. Và còn quơ đứa nấu bếp nào đó có bầu. Nhưng cơ quan giấu dữ lắm. .

Tôi nghĩ thầm: Rau nào sâu nấy. Thấy Huỳnh Mai mặt còn thất sắc, Chín Mỹ bảo tôi:

- Mày lại an ủi nó đi. Con nhỏ này được nhất trong đám.

- Nhưng rồi làm sao mà thành chuyện được anh?

- Ừ, đúng đấy. Mấy thằng già dềnh như bầy đỉa trâu, dễ gì buông nó ra. Mỗi thằng tư lệnh, phó tư lệnh, cục trưởng, cục phó đều giữ một đứa để đánh máy. Tao thấy tao ớn quá mà không thể nói được. Phải tao còn đứa con gái nào tao gả phức cho mày. Có đứa con gái lớn mà má nó gả mới cách đây một năm.

Tôi đi đến bên Mai lấy dầu Nhị Thiên Đường của Tám Tiến cho hôm nọ để xức chỗ đỉa cắn cho Mai. Quả là nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đổ ruột. Mai cầm chai dầu bảo tôi quay mặt đi chỗ khác rồi tự xoa lấy. Một chốc nàng đưa chai dầu lại cho tôi. Tôi bảo:

- Sợ đỉa thì đừng có đi vô khu.

Mai hỏi ngoặc lại:

- Anh không sợ đỉa à ?

- Sợ cái gì, thứ đó kho khô ăn béo lắm.

Mai nhắm mắt che mặt kêu eo ôi. Thừa cơ địch không phòng ngự tôi nghiêng đầu qua hôn trên tóc nàng. Nàng buông tay ra nhìn tôi. Tôi sợ nàng phản đối nên nói trớ qua:

- Anh bắt con sâu trên tóc em!

Mai nhoẻn miệng cười:

- Anh không yêu em à?

Tôi ôm nàng hôn luôn. Nhưng thấy từ đám đông đang ngồi nghỉ dòm, nên tôi lại ngồi dang ra.

- Ai bảo em đi vô đây mần chi vậy?

Mai ngó ra xa, chập sau mới đáp:

- Em không biết tại sao em vô đây.

- Có ai rủ rê gì không?

- Bạn em rủ.

- Em học đến lớp mấy rồi bỏ?

- Còn hai năm nữa thi tú tài.

- Sao đánh máy bài diễn văn cho anh trật hết vậy?

- Mấy chú viết sao em đánh vậy. Mấy chú bảo không được đánh sai một cái phết.

- À ra thế. Anh tưởng tại em.

Mai trở lại câu chuyện vào chiến khu:

- Bạn em bảo trong khu giải phóng vui lắm, người ngoài Sàigòn vô đó gần hết. Một hôm bạn em nó bảo hai ông giáo sư Chí và Chì đều ở trỏng hết. Hai ổng là thầy của ba em mà. Hai ổng vô thì chắc là đúng. Rồi một hôm khác nó lại bảo: Mặt Trận Giải Phóng lấy đất vô tới của ngỏ Sàigòn rồi. Mình ở trong này, nữa họ về họ kêu mình là Việt Gian.

Tôi cười:

- Rồi có thấy giải phóng đất rộng không?

Mai làm thinh, một lát lại bảo:

- Thôi anh đừng có hỏi mỉa!

Đến đó thì cậu bé gài cò chạy trở ra. Chín Mỹ ngoắc. Tôi và Mai trở lại nhập đoàn và đi theo cậu bé dẫn vào căn cứ.

- Ai dạy anh bắt đỉa kiểu đó vậy?

- Đâu có ai dạy. Thấy em la tội nghiệp nên làm càn.

- May hông thôi đỉa chạy tọt vô họng anh rồi làm sao?

- Thì nó tiêu xác luôn chớ sao.

Một chốc tôi nói:

- Hồi ở nhà đi ra ruộng lần đầu tiên. ..bị đỉa đeo anh cũng la điếng như em hồi nãy vậy. Ông nội anh làm kiểu đó. Anh nhớ đến bây giờ. Hồi trước anh đi xuống Tháp Mười, anh là chuyên gia bắt đỉa cho mấy cô ở thành ra như em bây giờ.

Mai quay lại xỉ lên trán tôi và nói:

- Anh đi đâu cũng có cô này cô kia hết á !

- Bây giờ cô Huỳnh Mai là chấm dứt. Hì hì!

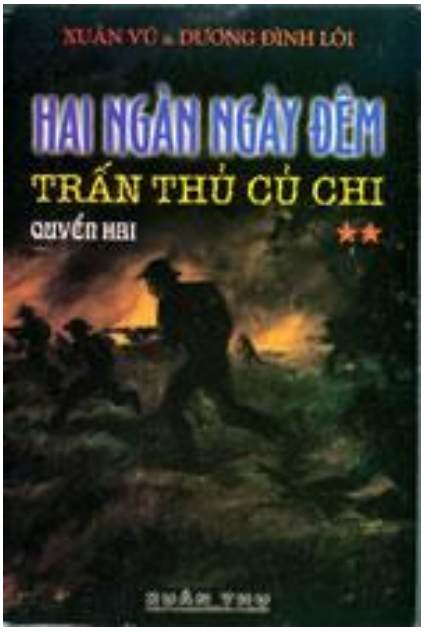

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 15

…Nếu tôi biết vụ đó…. như thế,
thì tôi đâu có phí hai mươi cái xuân xanh!

Chị Bảy Phong Vân cạch hỏi tôi:

- Hồi đó ổng có bao nhiêu bà ở Cần Giờ, Đồng Hòa, Long Thành? Có bà nào làm đoàn trưởng phụ nữ như bà Hai Mặn, vợ ông Sơn Tiêu không?

Cha chả, tôi nghĩ thầm: Cái bà này ghen dữ ha. Ai bảo lấy ông.đầu bạc làm chi! Thiếu gì thanh niên mà không quơ lại hốt cái thằng cha gần ngũ tuần hết xí quách này rồi bây giờ mới sáng mắt ra. Cô lẽ cũng vì cái lon thượng tá và cái chức trưởng phòng thông tin chớ gì. Thiếu gì đóa hoa lài cặm : bãi cứt trâu cũng vì ba cái lon cái gáo đó, khi giật mình ra thì đã muộn màng rút lui không kịp nữa. Tôi thấy tội nghiệp cái đám con gái ngây ngô trong đó có con Tiến ở trường Pháo Binh của tôi. Tôi không muốn dính vô câu chuyện lăng nhăng của ông Bảy Rừng Sát, bèn hỏi ngược lại:

- Chị cũng biết bà Mặn nữa à ?

- Biết chớ!

- Đẩy cây đi bà nội. Hồi kháng chiến chống Pháp chị còn ở truồng…

Chị Bảy đấm lưng tôi ình ịch:

- Anh quỷ này!

Nhưng tôi vẫn nói bừa:

- Còn ở truồng tắm vũng không phải sao mà oánh tui?

Chị Bảy đỏ mặt:

- Tôi mới biết bả gần đây thôi!

- Nói dóc! Bà Mặn xuống đây hồi nào? Bả nằm phục kích trên R chờ ông Tiêu xách càng cua về là bả a-lát-xô ! Chị làm sao biết bả được .

- Tôi biểu anh bỏ cái tiếng chị đi làm phước. Người ta mới có hăm lăm mà chị cái gì. . . Tôi biết chuyện đó là qua dư luận. Các ông léng phéng kinh hồn ông nào cũng vậy hết. Ra ngoài Bắc là có bà nhỏ.

- Tôi bảo đảm với chị là anh Bảy còn nguyên…xi!

- Tôi hổng tin. Ông Sáu Mặt Rỗ *(tức Sáu Nam, tức Lê Đức Anh)* cũng dếnh một bà . Ổng về trong này, bà lớn vô giao con Thanh Tuyền rồi trở ra Sàigòn tức khắc, rồi ông Đào Sơn Tây cũng quơ một cô Việt Kiều ở Ái Mổ phải không? `

- Ủa? Sao chị cũng biết Ái Mổ nữa?

- Ông nhà tôi khai với tôi chớ sao. Rồi ông Năm Lê (*tức Sơn Tiêu*) nói.

- Chưa có hết đâu chị Bảy ơi ! Cái bảng Phong Thần còn dài lắm! Tới 365 tên lận đó.

- Ai đứng đầu, ai đứng cuối?

- Tui lạy chi, chị đừng có tra hạch hoài, tui ngứa miệng, tui khui ráo nạo rồi tôi đi Tây đó !

- Ừ thôi không khai hết, khai một mình ông Rừng Sát của tôi thôi.

Tám Tiến rót trà cho mọi người rồi nói:

- Chị làm như công an lấy khẩu cung tội nhân vậy. Tôi nói cho chị biết cậu này là anh hùng Pháo Binh vừa lượm cái Quân Công hạng ba trên Rờ nóng hổi vừa thổi vừa ăn đó nghe. Chớ có làm hung mà không toàn tánh mạng.

Cả mâm trà cười rộ lên. Ba Thu Mai chen vô:

- Tôi hổng biết lý lịch ông Bảy nhưng cứ theo duy vật liệu chứng pháp thì ông nào cũng lọt cái *hầm chông* tí tẹ …ẹo đó thôi. ông Bảy của chị chạy đâu cho khỏi.

Tôi móc túi áo lấy hai viên ký ninh xanh bỏ vào mồm rồi tu nước trà, chép miệng:

-Đắng tới mật… đỏ! Hì hì .

Rồi ngó thẳng chị Bảy.

- Chị bắt nọn hoài thì tôi khai hết, nhưng chị đừng có oán tôi nghe ! Hứa đi ! . . . Chị có biết ông Hoàng Thọ không? Hồi đánh Tây ông đó số 1 còn ông Bảy Rừng sát số 2.

- Sao số l ?

- Ông Hoàng Thọ phá mấy bà *Bành Xê Cu Đê* chạy… tuột áo

- *Bành Xê Cu Đê* là cái gì?

- Là Phụ Nữ Cứu Quốc! PN là Bành, C là Xê, Q là Cu, Đ là Đê. Đó là tiếng của mấy ông trời đánh dùng để gọi mấy bà thánh đâm. Riêng ông Bảy thì không thèm xài tiếng đó, ổng đặt ra tiếng khác hay hơn nhiều.

- Tiếng gì mà hay dữ vậy?

- Bà con ngồi cho vững để tôi nói ra khôi bật ngửa !

Chị Bảy hất hàm.

- Ừ, nói đi.

Mấy người khác chờ nghe. Còn Tám Tiến và Thu Mai thì dựa vào gốc cột cười hắt hắt. Tôi nháy Thu Mai và nói:

- Anh Ba Hoàng Thọ là tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 303 là người mà Tây lẩn mấy bà Bành đều sợ. Ảnh đánh Tây như ăn gỏi còn phá mấy bà thì bất cứ lúc nào. Mấy bả đang hội nghị, thì ảnh mặc xì líp mang súng hiên ngang đi vào làm mấy bả chạy trốn.

- Ổng làm như vậy ai thương cho nổi?

- Vậy mà một cô gái trẻ đẹp nhất Sàigòn mới ra kháng chiến yêu ảnh và làm vợ ảnh đấy chị ạ.

- Anh Bảy mà làm vậy là tôi bỏ luôn!

- Hì hì! Anh Bảy là người văn minh có chữ nghĩa, đâu có làm như vậy. Ảnh chỉ ra báo in bột nếp thôi. Tờ báo đó chỉ xuất bản vài chục số mỗi kỳ. Lấy tên là *Phá Nò*.

Chị Bảy kêu lên:

- Tên gì kỳ vậy?

- Ấy! Thong thả tôi kể cho nghe. *Phá Nò* là nhại theo tiếng *Phờ Nờ* ấy mà. Số 1 ra mắt với lời Phi Lộ do ông chủ bút Bảy Rừng Sát viết với tựa đề : *Con Cua Phá Nò cắn Q.* Cái Nò là đồ để bắt tép bắt cá trên mương rạch nhỏ .

Ông Bảy chơi ác. Viết toàn chuyện nhắm vào mấy bà trong Chấp Hành Phụ Nữ Huyện và Tỉnh. Thí dụ như bà X tướng đi ển ển thì cái hồng tâm nằm chỗ nào, chị Y đi ngoáy ngoáy thì cái giếng nước ngọt sâu hay cạn, còn bà A đi hai hàng thì cái mương cau có nhiều cỏ lan chi hay không? Mấy bà được báo dở ra đọc rồi giấu luôn, nhưng ông Bảy Rừng Sát cứ tiếp tục ra báo, đến số thứ ba thứ tư gì đó thì bà Hai Mặn lúc bấy giờ là đoàn trưởng Phụ nữ Bà Rịa lên gặp ông Tư Huệ là Chánh ủy Trung đoàn khóc lóc: "Anh coi nè, mấy ông vệ quốc đoàn ra báo như vầy mà ai dám đọc ! Anh biểu họ dẹp đi, nếu không, tụi tui bỏ về nhà hết để cho mấy anh kháng chiến một mình. "

Tư Huệ kêu Bảy Phong Vân lên *xạc cà rây* một mách, bắt ảnh đóng cửa tờ báo. Anh cười hề hề: "Tui nói con cua nó phá nò cắn… Q chớ có động gì tới họ đâu ! ". Ông Tư Huệ nói: "Tôi lạy các cha ? Họ hăm bỏ về nhà hết không ai tiếp tế để bọn mình chết đói nhăn răng!"

Chị Bảy hỏi.

- Tại sao ổng ghét Phụ nữ vậy?

- Ai biết đâu nào! Có lẽ ổng thấy chuyện gì đó. Khổ cho ổng sau cái vụ con cua Phá Nò ổng bị mấy bà Bành ghét cay ghét đắng nên ổng không cưới vợ được. Ra Bắc ổng lại càng không có địa bàn hoạt động nên ổng lên núi Ba Vì cạo đầu đi tu sắp thành *phó quả* thì bị gọi về Nam.

- Tu mà về Nam với lon thượng tá? Nói vậy mà nghe được !

Thu Mai cười nhe bộ răng chuột vàng khè:

- Tu hú đó chị Bảy.

Tám Tiến tiếp: .

- Tu đâu cho bằng tu đây. Tu chùa một cột đá xây hai hòn.

Cả mâm trà đập bàn cười ầm lên. Chị Bảy thẹn thùng:

- Mấy anh đồ mắc dịch không hè ! Đi tới đâu phá làng phá xóm tới đó !

- Nói xấu gì tôi vậy hả?

Một tiếng nói rổn rảng từ ngoài sân vang vào. Mọi người ngó ra. Một người cao lớn, tóc bạc mặc áo thung ba lỗ : ông Bảy Rừng Sát!

- Mời anh Bảy vô uống trà nghe chuyện cái Nò!

- Nò gì mà đặt ở đây được? Ở đây chỉ làm Su thôi..

Mọi người cười ầm lên. Chị Bảy xỉ xỉ về phía chồng, nghiến răng vui vẻ :

- Ông quá chơi quá đất ngheo! Tui mới vừa nghe kể về tờ báo con cua *Phá Nò* của anh hồi trước!

Ông Bảy cười ngất:

- Thôi bỏ qua ba cái vụ xưa đi. Mấy chú kể rùm, bả nghe bả véo bắp vế non tôi bầm hết!

Chị Bảy nguýt:

-Vậy mà tu!

- Ừ tu cũng có nhiều kiểu tu chớ ! Bà thấy không? Nhờ tôi tu nên bây giờ mới được phước lớn là được bà… Thôi, bây giờ hỏi qua một chút. Phái đoàn có bao nhiêu để tôi lo tiệc tùng thết đãi ông anh hùng phá…á ao binh R…rr coi nào.

- Ủa anh đã hay vụ đó rồi hả anh Bảy?

- Vụ gì tôi còn hay nữa là ! Nè , tôi nói cho biết, tôi đã đưa tin về cái đại hội mừng công đó trước khi nó họp đó!

Ba Hải ngạc nhiên hỏi.

- Ủa sao kỳ vậy anh Bảy?

Bảy Rừng Sát cười khè khè, gục gặc mái tóc bạc phếu:

- Mấy chú làm chính trị mà khờ ịt hè ! Phải phóng lên làn sóng điện trước khi nó xảy ra. Hơn nữa, thắng một phải nói một trăm. Đó là nguyên tắc thông tin của mình. Thiệt thà như tụi Sàigòn thì ai làm không được lựa là phải một tên phá nò như tôi!

Bảy Rừng Sát hớp trà rồi hất hàm với tôi.

- Nè, chú nói thật đi, chú có đến hàng rào kẽm gai sân bay Biên Hòa không mà bắn hư 26 cái Bê oảng xít?

Tôi chống chế.

- Có ba chiếc chớ đâu 26 anh Bảy?

- Chậc! Tôi đã bảo chú em rồi, sao cứ thiệt thà? Hừ, thiệt thà bắt con gà đổi con vịt! Há há…

Bảy Rừng Sát coi tụi này như em út về mọi mặt nên nói văng tê . Anh tiếp:

- Cả năm chỉ được vài ba cái tin giật gân như đại hội mừng công vừa rồi. Ngoài ra thì tụi này có làm gì đâu. Đây là trạm nghỉ mát của các công tử công nương.

Tám Tiến nhạy miệng hỏi:

- Công tử công nương nào anh Bảy?

- Đám con ông cháu cha của mấy ông trên R từ ngoài thành mới vô. Mấy ổng tống xuống đây ở nhờ để sửa soạn đi Liên Xô học. Làm quan cả họ được nhờ là vậy đó. .

Tôi hỏi.

- Tụi con nít bắt lội Trường Sơn sao nổi anh Bảy?

- Xì! Chúng nó chỉ đi từ đây qua Mi Mốt thôi. Rồi từ Mi Mốt đi Nam Vang, ra Hà Nội đi bằng máy bay . Cũng do đường hàng không bí mật này các bà tướng thầy bà ở ngoải xách cái hổ phệ cho các ông thầy trong này ếm đó các chú ơi. Tụi lính mình tới cóc mọc râu cũng chưa sờ được đuôi máy bay.

Thu Mai hỏi tiếp.

- Cỡ anh đã sờ . . . đụng chưa ?

- Cũng còn lâu. Tụi này đi tàu lặn. Suýt chút nữa lặn luôn xuống âm phủ.

- Vậy cũng khoẻ .

- Khoẻ nhưng mà đứng tim từng phút. Các chú biết không? Chuyện đã qua giờ mới dám nói. Giữa tàu có đặt một tấn TNT. Hễ sắp bị tàu địch bắt thì thằng thuyền trưởng châm ngòi. Mẹ! Hồi trước mình nghe tụi Nhật lái máy bay nhào vô ống khói tàu Đồng Minh hoặc lấy gươm rạch bụng mình rỡn tóc gáy. Bây giờ tới phiên mình, coi cũng xoàng thôi. Các chú nghĩ hồi trước mình đánh đồn Tây chỉ năm kí TNT là mở đợt phá khẩu xong, thế mà bây giờ một tấn, thì hỏi cái thằng người mình còn được cái gì chớ?

Bảy Rừng Sát quay sang vợ.

- Hồi tôi mới gặp bà này, tôi đâu có nghĩ là móc ráp được với bả. Nhưng tui làm liều. Trâu già nào nệ dao phay. Một hôm tui tấn công đại. Tui sợ bả thưa mấy thằng Ban Tổ Chức quá trời, nên nói xong, bỏ đi thẳng. Quả thật, hôm sau thằng trưởng Ban Tổ chức của cơ quan tôi mời tôi lên. Tôi nghĩ là nó sẽ xài xể tôi như một tên mất đạo đức. Nó hỏi tôi có quan hệ nam nữ gì với "nàng" không. Tôi quát: "Tôi tu lâu rồi, chẳng quan hệ với ai cả . Không tin tôi dỡ ra cho xem. " Tôi cự nự một hồi sắp bỏ ra về. Thì nó bảo: "Vậy mà có người để ý tới chú Bảy đó . " Tôi hét: "Ê ! Tao tên Phong Vân nghe mậy.

Bảy Đó là Bảy nào?" Hắn cười hề hề…Té ra tôi ném có mấy câu mà dính. Tôi chẳng ngờ bả lên Ban Tổ Chức bả báo cáo rằng bả thương tui. Mới bỏ mẹ chớ ! Vậy mà thằng tổ chức làm tôi lên ruột.

Cả mâm cười ngã nghiêng. Chị Bảy trừng mắt:

- Chuyện đó ai khảo mà khai?

- Hổng khai làm sao mấy chú biết. Để cho mấy chú biết kinh nghiệm khi gò mấy cô. Thấy mấy cô cự nự, vùn vằn , chống chỏi cũng đừng có sợ. Cứ nhào đại vô !

Bảy rừng Sát cười sặc sặc.

- Về sau tôi hỏi bả tại sao bả thương tui.

Ba Hải đưa tay chận ngang:

- Chuyện này nghe hấp dẫn lắm. Nhưng khúc này phải để cho chị Bảy kể thì mới hay. Chị Bảy nói đi, tại sao chị thương anh Bảy.

- Tôi đâu có thương ảnh. Tôi thương là thương cái tấn thuốc nổ TNT đó !

- Sao chị biết?

- Thì ảnh kể cho anh em nghe, tôi nghe lỏm được.

- À ra thế.

Cả mâm lại cười. Ba Hải tiếp:

- Nghĩ cho cùng cái tấn thuốc nổ là ông Tơ bà Nguyệt.

- Chừng có con, anh chị nên đặt cho nó là TNT.

Bảy Rừng Sát cười tươi như mếu:

- Kể ra sự liều mạng của mình cũng có ý nghĩa lắm.

Chị Bảy nghiêm nét mặt, chị lắp bắp.

- Ý nghĩa gì hổng biết. Tôi chỉ yêu cầu ông có một điều là không được có cái vụ dính líu ở ngoài Bắc như mấy ông kia. Tôi nói thiệt, ông mà như ông Tiêu, ông Nam, ông Tây là tôi …Tôi không có bỏ về như bà Mặn bà gì đâu đó. Tôi theo tận ổ chớ không chịu thua.

Tôi nói:

- Tụi tôi bảo đảm với chị là ổng còn con trai mà.

- Bả tin rồi ! Bả tin rồi mấy chú ơi !

Được trớn Tám Tiến nói luôn:

- Bữa trước mấy ông Ba Ngọt, Hai Bứa có kể chuyện về anh. Bọn tôi nghe cười mắc chết.

Bảy Rừng Sát hỏi:

- Chuyện gì mà cười dữ vậy?

- Ông Ba Ngọt nói anh cưới chị Bảy xong rồi.. . anh khóc, có không?

Chị Bảy háy:

- Mấy anh cứ đặt chuyện riết tới. Đàn ông gì cưới vợ rồi khóc.

- Vậy mới kỳ chớ ! Sẵn có anh Bảy ở đây, anh Bảy xác nhận cái coi. Có khóc không anh Bảy?

- Có!

Sau tiếng đáp dứt khoát, gọn lỏn, cả mâm trà đồng loạt cười cái rần rồi kẻ đập bàn, người này đập lưng người kia cười ngã nghiêng, phun cả trà ra bàn. Ba Hải hạch tiếp

- Đó chị Bảy còn giấu nữa thôi? Nhưng anh Bảy thành khẩn cho anh em biết tại sao anh khóc.

Bảy Rừng Sát nói không chút ngượng ngùng:

- Tại sướng quá nên khóc. Nói thật mấy chú đừng cười. Trước kia tôi cũng định tu quách theo kiểu bác Hồ cho xong. Tôi nghĩ rằng cái sự đó cũng thường thôi chớ có gì ghê gớm lắm đâu mà mấy ông mình rơi mão rớt lon cũng vì nó. Chẳng ngờ rằng sau khi gặp cô Bảy rồi tôi mới sáng mắt sáng lòng.. .

Ba Hải cắt ngang:

- Chị Bảy thấy *tên đầu sỏ* qui hàng ông bà nông dân khai hết ráo chưa?

Chị Bảy đôi má đỏ lên, lườm chồng:

- Ông thiệt à !

Nhưng Bảy Rừng Sát cứ thao thao:

- Tôi không ngờ cái sự đó nó *hay* như vậy. Nếu tôi biết nó *hay* như vậy, tôi đâu có phí mấy chục cái xuân xanh noi gương bác Hồ. Vì vậy tôi khóc sau đêm tân hôn.

- Bây giờ còn thấy *hay* nữa hết?

- Còn chớ ! Càng ngày càng thấy hay hơn lúc mới.

Chị Bảy đứng dậy thò tay qua ngắt anh:

- Xin tốp ông đi !

Thu Mai cười:

- Thôi đủ khẩu cung rồi anh Bảy. Không khéo tối nay chỉ treo *Miễn chiến bài* thì anh hút gió không kêu.

Sau buổi trà, Bảy Rừng Sát bố trí chỗ ngủ cho chúng tôi. Phải nói là bố trí vì có nữ giới lộn xộn lắm. Mấy bà mấy cô đi đến đâu là gây rắc rối đến đó. Tôi nói với chị Bảy:

- Tôi có cô em đi đường vấp rễ cây sứt cái móng chân, chị có thuốc gì không cho nó xin quệt một miếng.

- Em gì đây?

- Dạ thì em.. chớ em gì chị Bảy!

- Tôi ớn mấy ông lắm! ông nào cũng có em nuôi, chị nuôi, con nuôi hết ráo. Rốt cuộc rồi…

- Thôi chị Bảy ! Em cũng tu một chùa với anh Bảy mà !

- Muốn gì thì nói, tôi biểu ảnh đứng ra làm tuyên bố cho. Bên K71 người ta làm đám cưới tập thể rần tần kia.

- Em *(mặc dầu chị yêu cầu đừng xưng hô như thế, nhưng tôi không nghe)* không có làm tập thể đâu chị ơi! Không làm thì thôi, hễ làm thì làm một mình. Ở ngoài Hà Nội, em đã dự nhiều đám rồi. Khách vô ngồi lơ láo rồi chào cờ, một ông cán bộ công đoàn đứng lên nói năm ba câu, căn dặn các ông các bà tân hôn *vui duyên mới không quên nhiệm vụ*, hoặc *đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên*. Vỗ tay lẹt đẹt, khách uống nước vối rồi ra về . Đó là ở Thủ Đô , còn ở nông thôn chắc còn tệ hơn nữa.

- Không phải lo. Ở đây anh Bảy bảo đảm có thịt nai nhậu hai mươi bốn tiếng đồng hồ, uống cả rượu Tây nữa. Ba thằng Miên ở vùng này đều là tay chân của ảnh hết. Ảnh bảo chúng nó lên trời lấy gan rồng chúng nó cũng leo. Miễn cho nó Rịa kha khá.

Huỳnh Mai xấu hổ nhìn xuống, chị Bảy vừa băng vừa hỏi:

- Em ở đâu?

- Dạ ở Chợ Lớn.

- Còn chú.

- Dạ em ở Tà Bon, ủa ở Sài gòn.

- Rồi tính chừng nào làm lễ .

- Dạ để em oánh thêm vài chục máy bay nữa đã !

- Ổng là kẻ bán trời không mời thiên lôi. Tin gì ổng cũng nhơn lên gấp bội hết. Có một nói mười cho nên trời phạt đó.

- Trời thưởng ổng chớ có phạt gì đâu!

- Thưởng gì mà thưởng.

- Chị vầy ổng vậy mà không thưởng à?

- Ừ, phải đó, thưởng ổng mà phạt chị!

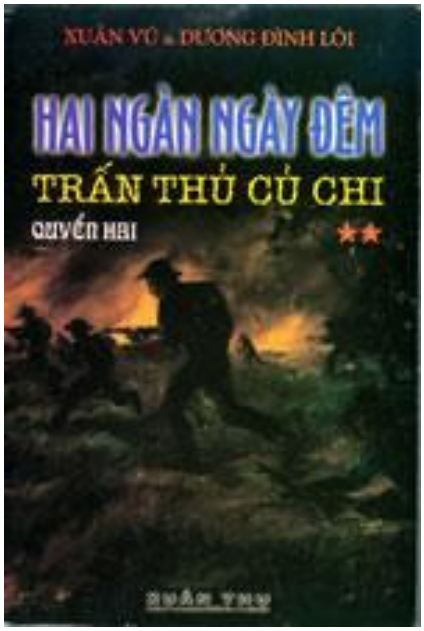

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 16

Lọ mực tím nhuộm áo tình địch.

Sáng hôm sau, cơm nước xong, đoàn lại lên đường nhắm hướng trường Sơ Cấp Bộ Binh trực chỉ. Ông Bảy Rừng Sát tháp tùng với đoàn chúng tôi cùng đến đó chỉnh huấn tình hình nhiệm vụ mới. Đó là cái mửng của bọn Cáo Hồ. Trước khi xua quân ta vào lò sát sinh, bao giờ cũng có một màn học tập để cho những con thiêu thân cháy cánh rã thây được mát lòng. Ông Bảy Rừng Sát mặc áo bà ba có túi trên, đầu bạc trắng, kéo ngọn. Bà Bảy Rừng Sát *tiễn chân anh tận bến thuyền, để dài thêm hạn cuộc tình duyên.* Ra đến bờ suối, con suối chảy qua

cầu Cần Đăng, thì mọi người dừng lại để nói lời tạm biệt. Nước suối chảy ào ào xói vào bờ tràn lên cả mặt đất ở nhiều nơi rễ cây lòi ra như rể đước rẻ vẹt ở miền Tây.

Trước mặt chồng, chị móc túi lấy một gói ấn vào tay tôi:

- Cậu cất để xài!

Chị gọi tôi bằng cậu thân mật, theo vai vế của chồng.

- Tôi đâu có mua gì, chị Bảy!

Ông Bảy Rừng Sát nói:

- Cất đi. Sao lại không mua. Bả cho chú để làm đám cưới đấy !

Chị Bảy nói thêm:

- Tôi thấy con bé tôi thương. Mới chừng ấy tuổi đầu đã chịu gian khổ.

Ông Bảy pha trò:

- Nay mai con cua nó *phá nò* rồi cần đấy chú em !

Thế là chia tay. Từ đó tới sau tôi không gặp lại anh chị Bảy Rừng Sát nữa.

Đường đi lòng vòng trong rừng cây cao rậm rạp một chập thì ra tới quốc lộ 22. Mặt đường nhựa đen mun, láng lẩy, đi bước nào khoẻ bước ấy, thân xác nhẹ nhàng như sắp thành tiên. Thằng Tửng trỏ ra phía trước, bảo tôi:

- Cái vật đen đen đó là cầu Cần Đăng đó anh!

Còn Huỳnh Mai lẩm bẩm:

- Chị Bảy thương tụi mình quá. Hổng coi chi nhét bao nhiêu?

Tôi đút gói tiền vào túi Mai:

- Em cất đi để dành đám cưới.

Mai đỏ mặt phụng phịu:

- Anh kỳ quá hè .

- Chút nữa tới Xóm Giữa mình mua một ít đồ xài ! Ngón chân còn đau không?

Tôi và Mai cố tình đi thụt lại sau. Mọi người thông cảm cho *hai đứa nhỏ* nên cứ việc đi trước một khúc xa.

Mai ỉm lặng một hồi lâu, bỗng quay lại hỏi tôi:

- Anh tính sao? Em muốn tuyên bố gấp gấp.

- Anh còn nhiều công tác cấp trên giao cho quá , thì giờ đâu mà đứng ra làm lễ?

- Một ngày cũng không có nữa sao? Cách mạng cả đời chớ một ngày một bữa à?

- Ừ để rồi anh tính!

Thiệt là trời dung đất rủi. Trong mấy nàng ở trong Bộ Chỉ Huy có cảm tình với tôi, tôi chấm hai nàng. Một là cô Ánh con nuôi của ông Ba Thắng. Hai là Huỳnh Mai. Nhưng cô Ánh thì…kẹt làm con nuôi của người ta. Mặc dù Ba Thắng thương tôi từ hai chục năm trước, và ông cũng hứa giúp đỡ cho hai đứa có điều kiện yêu nhau, nhưng chỉ hứa xong thì ông giao tôi công tác ở I.4. Kể như xù rồi! Có yêu thì chỉ yêu trên giấy ! Còn Huỳnh Mai thì tuy kẹt ở Bộ Chỉ Huy nhưng có cơ hội thoát khỏi cái động yêu quái này nhờ có Chín Mỹ và Năm Danh là những người Nam Bộ rất thương tôi. Nhưng còn Thu Hà ở Mã Đà? Đôi mắt ướt sau hàng cây bàng lăng vẫn còn theo dõi tôi. Tình mới vừa nồng đã vội dập tắt ư? Có thể nào làm như vậy được. Bất ngờ nàng về tới đi tìm rồi mình ăn nói làm sao. Thu Hà lại hóa ra bà Hai Mặn thứ hai à ? Tâm sự của gã pháo binh thật bời bời.

- Bộ anh chê em hả? Hay muốn làm phò mã cho con Thanh Tuyền?

- Không bao giờ. Anh chỉ yêu em!

- Chỉ yêu em sao còn bỏ xem văn công đi đâu với nó. Rồi bữa sau còn cõng nó qua suối nữa.

Tôi lặng thinh, không biết chống đỡ cách nào. Mai tiếp:

- Nó về nó nói um lên trong cơ quan rồi đó ! Nó nói nó sẽ bảo bác Sáu Nam kêu anh về công tác trong Bộ Chỉ HUy để cho nó được gần.

- Kêu gì được ! Hơn nữa chính ông ta tống anh đi xuống Củ Chi đây mà, em thấy không?

- Gì thì gì. Em muốn anh làm mau mau kẻo em thua nó . Nó có thế hơn em.

- Anh không cưới nó đâu !

- Với em thì anh nói vậy. Với nó anh nói khác.

Mai sắp bắt bí tôi thì may quá, đoàn phía trước dừng lại. Chúng tôi đã đi được chừng hai cây số trên đường nhựa. Ông Bảy Rừng sát đợi tôi đến rồi trỏ tay vào một lối mòn có nhiều thân cây ngã ngang trên đó có một tấm bảng sọ người và hai ống xương gác tréo với hai chữ đen to: *Cấm vào*.

Thổ địa Tửng cắt nghĩa cho tôi:

- Đường này lên bầu Lùng Tung, đi thẳng thì tới Xa Mát, Sóc Xoài Đó là biên giới Miên. Vượt qua đó là Plum-suông rồi tới đồn điền cao su Chip.

Lòng tôi rộn lên bồi hồi . Mười bốn năm trước, tôi có người bạn gái bệnh sốt rét chết nơi này. Không ngờ bây giờ bước chân tôi đi khắp xứ lại trở về đến điểm xuất phát. Nhưng làm sao tìm được mộ nàng? Chẳng còn ai nhớ tới nàng, một người con gái bỏ thành thị vào rừng để đánh máy cho cơ quan như Mai bây giờ. Tôi im lặng đi sau Mai, len lõi trên đường mòn đầy những cây vú bò *(giống như cây cao su, trái giống như vú bò nên gọi là cây vú bò, trông vàng tươi rất ngon nhưng không ăn được như trái bứa)*. Qua một khu rừng chồi, nắng rất gay gắt, thở hồng hộc, đoàn tới một con đường đầy dấu xe bò từ phía sông Vàm Cỏ cắt lên. Ông Thổ Địa quay lại:

- Đây là xứ của tụi Hậu Cần Xe Bò.

- Sao có danh từ Hậu Cần Xe Bò?

- Tụi này chuyên môn chở gạo bằng xe bò ban đêm. Còn một tụi Hậu Cần khác cũng chở gạo và đi đêm nhưng bằng đuôi tôm nên gọi là Hậu Cần Đuôi Tôm. Tụi Hậu Cần Xe Bò rất dễ tìm. Anh cứ đi hoài theo vết xe thì thế nào cũng gặp kho, bến của nó . Nó không thể nào giữ bí mật được. Đó là chưa nói đến cái nhạc đờn cò của nó. Đi ngoài đường lúc nãy vẫn nghe cò ke cót két như nhạc đám ma. Bởi vậy nó bị Biệt kích Mỹ, máy bay Mỹ đốt kho luôn.

- Xe bò từ đâu lên?

- Chỉ từ Tà Păng thôi. Còn đò máy thì từ Tây Ninh chở khô muối và các thứ xuống đây. Mình đánh giặc Mỹ nhưng Mỹ và Sàigòn nuôi minh. Tụi nó mà tìm ra mối thì nó sẽ phong tỏa, tụi mình đói nhăn răng ăn lá cây như khỉ. Anh ngoài Bắc vô đây, có vác theo hột gạo nào? Mình ăn toàn gạo Mỹ và gạo miền Nam.

Đến một ngã ba lớn, ông Thổ Địa lại giải thích:

- Từ đây đi thẳng xuống thì đụng Băng Đang, xuống một đổi nữa thì tới Tà Păng. Còn bây giờ mình rẽ sang phải là đến trảng Bà Điếc. Từ đó sẽ băng qua Sóc Chà Ruột rồi đến Xóm Rẫy.

- Sóc gì nghe tên kỳ cục vậy?

- Chà Ruột cho sạch như phèo heo vậy anh à. Tụi phản lực Mỹ nó lấy phèo bọn mình bộn rồi. Trước kia vùng đó vui lắm. Từ ngày Mỹ vô, bom bỏ tan hoang hết rồi. Đồng bào tản cư ra Tây Ninh, chỉ còn lại loe hoe vài mống mà mình hồ nghi là gián điệp nằm lại để thu nhặt tin tức. Nếu muốn đi chợ Xóm Giữa thì phải đi ban đêm mới vui. Ban ngày ghe thương hồ họ tắp qua núp phía bên miền ngọn sông Vàm Cỏ Đông, chiều tối họ mới qua bên mình để buôn bán. Xong rồi lại trở về bên đó ngủ bảo đảm hơn.

- Vậy cũng còn *chất tươi* chớ chú em!

- Dạ cũng còn nhưng mà *chất tươi* đi kèm với *chết tươi* vì lơ mơ là bị nó ngay !

Tửng quay lại khoát tay bảo mọi người chuẩn bị băng trảng Bà Điếc. Bẻ lá ngụy trang che đầu. Ba lô phải buộc siết ngang lưng cho chắc. Chạy lúp xúp không được đi. Qua càng nhanh càng tốt. Tôi còn ráng hỏi:

- Nó dài không mà coi giống như cánh đồng chó ngáp từ Nam Thái Sơn lên Núi Dài vậy? *(Đây là vùng Long Châu Hà)*

- Nó tới Lò Gò lận anh ơi. Chạy rụng cặp giò mới tới.

Tôi nhìn thấy con đường mòn cắt giữa lát đỏ đầu cao vút, không có cây to bóng mát. Chạy một hồi Huỳnh Mai ngồi sụp xuống thở dốc. Tôi xốc ba lô của nàng và kéo tay nàng chạy tiếp. Tuy gian nan nhưng ăn thua gì so với đường Trường Sơn. Vì ở đây có chạy mệt một khúc rồi sẽ có tẩm bổ trà, đường táng kẹo đậu phộng… Độ hơn nữa tiếng thì thấy có nhiều người chạy ngược lại. Hai bên chỉ nhìn nhau mà không hỏi gì nhau cả. Một chập nữa thì ông Bảy Rừng Sát bảo cho đoàn tắp vào rừng nghỉ xả hơi. Chẳng ngờ vô đó lại đụng nhằm một bầy Bắc Kỳ con chói nước mặt mũi vàng khè , bụng binh rỉn như độn trái bí đao. Chúng mặc áo cổ vuông, quần rộng thùng thình bỏ con chó vào cũng lọt. *(Trung đoàn này lấy bí số Q16 thuộc Sư đoàn 325 là đơn vị đã từng đánh Điện Biên, vào Nam do bà Định đỡ đầu. Trong Mậu Thân định sẽ làm con bài chủ trong việc đánh chiếm Sài gòn, chẳng ngờ bị nướng sạch)*

Tôi nói.

- Các ông mảnh đã vô tới đây rồi. Đó là điềm xấu cho tụi mình.

- Sao vậy anh?

- Để rồi chú sẽ thấy.

- Khúc này đông lắm. Quần áo vàng khè , xa trông giống như Mỹ ! Đặc điểm của chúng là ở đâu hò hát om tỏi tới đó và đốn cây trống hết cả rừng. Nay mai lòi lưng Mỹ nó chơi cho sạch láng.

Nghỉ ngơi một chập lại lết tới nữa. Độ mười hai giờ trưa thì tới một ven rừng có vài ba mái chòi. Một ông già và ba bốn người trung niên hiện ra. Chung quanh chòi có những liếp cà tô-mát và những bụi chuối, mía. Lâu quá mới trông thấy cây mía. Bên bụi chuối gần hè có một miệng giếng với cây cần vọt chõng gọng lên trời. Không biết cơ ngơi này thuộc về cơ quan nào? Tửng bảo:

- Đây là cơ sở sản xuất của cơ quan dân chánh.

Mọi người thấy nhẹ lòng như bước vào cảnh tiên. Ai nấy đều vứt lá ngụy trang bừa xuống đất. Ông già bước tới nói:

- Các ông làm ơn bỏ thành đống để tôi hốt, chớ bạ đâu vứt đó, ngày cả trăm người qua lại, làm sao tôi hốt cho xuể?

Đang ngồi xã hơi thì Tửng chỉ tay về phía vườn chuối:

- Coi me chín kìa !

Mọi người ngó theo. Một tàng me xanh đơm đặt những chùm me xám mốc. Một làn gió thổi qua làm những trái me chạm vào nhau khua lộc cộc. Tôi bảo:

- Mày vào xin một mớ ăn chơi!

- Tôi không biết leo đâu.

Tám Tiến ra miệng.

- Hồi nhỏ ở nhà tôi trèo dừa như chuột, nhưng từ khi ra Bắc tới giờ tôi quên rồi.

Tôi bảo Tửng:

- Mày vô xin đi, hể chủ nhà cho thì tao trèo.

- Anh cũng biết trèo me à?

- Tao là học trò. nhưng có bộ giò ăn cướp mà mậy.

Tửng vào chòi một chút rồi trở ra với chiếc rựa trên tay. Tôi đi bức tay chuối khô làm một chiếc nài rồi giắt rựa vào lưng phốc một hơi lên tới ngọn. Tôi mé luôn ba, bốn nhánh đầy đặc trái chín, ở dưới gốc bà con tha hồ lượm lặt.

Ông Bảy Rừng Sát cười hắt hắt:

- Có đem tàu Loubert đến chở cũng không hết ! Tao phải lột vỏ một mớ cất đem về cho bà y sĩ.

(Đây là chiếc tàu Pháp Laubert Bié bị E300 đánh chìm ở sông Lòng Tào vào năm 1949 trọng tải mười ngàn tấn)

- Bộ chị thèm chua rồi hả anh Bảy?

- Mới bắt đầu có *cứt chuột* thôi. Mẹ kiếp tuổi tao người ta có cháu nội rồi, tao chưa có con. Đó là tội bất hiếu lớn nhất trong bốn tội bất hiếu.

- Vậy em đây thì sao anh Bảy!

- Cậu mới ba mươi ngoài. Tôi bốn mươi chín rồi?

Cuốc luôn một mách nữa, khoảng một giờ chiều mới thấy trước mặt tấm thảm vàng lúa chín. Ven đồng bên kia lúp xúp một xóm nhà. Đi bươn một hơi nữa thì tới xóm. Lá mì lá mít xanh um tùm. Tửng bảo:

- Chòi tăng gia sản xuất của chú Sáu Thiệt B2 mình ở đó. Còn mấy cái chòi cheo leo kia là của mấy ông nội Sài gòn trốn quân dịch hay bị tôi gì đó vượt ngục vô đây không rõ.

- Vậy cái Sóc Miên mình qua lúc nãy là đâu?

- Đó là Sóc Chà Ruột. Trước kia dân Miên ở đông lắm.. . .

- Đó là xứ của họ hay sao?

- Ở đây không có ranh giới rõ rệt. Qua lại lại qua chẳng có ai ngăn cản gì. Nhờ vậy mình mới sống được. Nếu không nhờ ba anh *đui cà then* này thì mình tắt nguồn sống ngay. .

Mai hỏi tiếp:

- Trái gì họ hái, em coi không phải trái dừa cũng không phải trái cau.

- Đó là trái thốt nốt. Họ đem hơ lửa uống cho ngọt. Nếu không, nước nó chua lét. Bây giờ thưa rồi. Họ thấy mình đến đông, họ tránh đi xa gần hết. Bây giờ chỉ còn cuốc một tiếng thẳng thét nữa là tới trường Bộ Binh Trung Sơ do ông Nguyễn Việt Hồng trước làm tỉnh đội kiêm chính trị viên tỉnh Tây Ninh mới được ông đại tướng Sáu Vi điều động về làm chánh ủy nhưng coi bộ còn théc méc.

Tôi hỏi:

- Ổng thắc mắc gì anh Bảy?

- Thì hồi đó ổng làm chánh ủy Trung đoàn, Ba Sinh là trung đoàn phó nay là đại tá cục trưởng cục tác chiến. Ba Thạnh *(tức là Ba Thắng bây giờ)* thời đó cũng mới tiểu đoàn trưởng, lại trên ảnh một cấp làm cục trưởng cục chính trị. Tệ nhất là thằng Trần Sơn Tiêu, tiểu đoàn phó, ra Bắc đớp thêm con vợ lẻ mà nay cũng thượng tá như mình.

- Vậy ổng muốn cỡ nào?

- Cỡ nào? Ổng cùng lứa với Tô Ký , ổng cũng muốn tướng chớ sao mậy – Bảy Rừng Sát chặt lưỡi – Cái tội của ổng là tội tày đình, muốn làm chúa sơn lâm của cái chiến khu Tây Ninh này. Trên trời, dưới Tư Huệ , ổng coi Đảng chẳng ra cái gì. Cái phốt thằng Tiêu coi vậy chứ đâu có hệ trọng bằng tư tưởng hùng cứ nhứt phương như ảnh. Mai mốt đừng gọi tao Bảy Rừng Sát nữa, mấy thằng Bắc kỳ nó lại hiểu lầm.

Tôi cười:

- Tưởng anh là chúa sơn lâm của rừng Chà Là chứ gì?

Anh Bảy xoa đầu tôi cười:

- Cậu em phá tao hoài. Các cậu ở ngoài này chơi cho khoẻ đi. Dạo chợ Long Hoa giải phóng thỏa mãn dân cày để rồi nay mai nó đánh tan không còn chỗ rửa mắt.

Anh Bảy là người cao cấp hơn Ba Hải, đã phán vậy thì không còn ai có ý kiến gì khác. Tám Tiến tỏ vẻ phấn khởi:

- Anh Bảy đánh trúng tâm lý tụi tôi đó. Để cho tụi quỉ này phá nhà chay một bữa để rồi học tình hình nhiệm vụ xong là hết có thì giờ.

Anh Bảy Rừng Sát, Ba Hải, Chín Mỹ, Năm Danh là mấy ông cấp tá , nên giữ gìn kỷ luật khít rịn, quảy ba lô đi thẳng vô trường. Tôi bắt tay anh Bảy:

- Anh vô trường có gặp ông *Sương Mờ Rơi* nói thằng *Đoàn Quân Đi* gởi lời thăm.

Bọn này ở lại, kiếm chỗ treo võng nằm dưỡng già. Tôi vừa ngã lưng xong thì có tiếng gọi:

- Thầy Lôi !

- Ê, Hùng thằng quỉ mày đi đâu đây?

- Thì tôi bảo vệ toàn khu mà thầy quên rồi sao? Chỗ nào động dao động thớt là tụi này tới. – Hùng lôi tôi dậy – ông về hồi nào?

- Mới năm nay, còn mầy?

- Sáu mươi, một chuyến với Bùi Khanh. Quần áo đâu mà bận đồ tèng xí chuột vậy?

- Ăn hết dọc đường rồi chớ đâu.

- Thầy móc gia đình chưa?

- Rồi nhưng quác.

- Tôi hiện vừa đi phép, đưa bà già và cái đĩ về Bến Tre sáng nay.

- Hèn chi coi bộ mày mướt quá ! Cưới vợ hồi nào vậy?

Hùng xắn hai tay cườm tay chìa ra, mỗi bên chớp loé một cái đồng hồ.

- Hai cái đều *Xây Cô*, đều có cửa, bên trái của bà già cho năm rồi, bên phải là của vợ tặng. Cả cái Sony máng ở gốc kia cũng của nàng. Bây giờ tôi hết có xin tiền thầy hút thuốc như hồi học pháo ngoài Bắc rồi. Nếu có bà Cạo ở đây, hùn nhậu chiều thứ bảy, tôi cũng có thể bao vài chầu.

- Tao có gặp thiếu tá Phụng chịu chơi.

- Tôi đi rảo cũng gặp ông rồi. Ổng đang ở trại sản xuất của cơ quan quái quỉ nào đó để giải quyết vụ thằng Phùng Văn Mười.

- Giải quyết xong chưa?

Hùng nháy mắt:

- Em hổ…ông hiểu được việc quan chọng thầy ơi!

Nói xong Hùng đưa hai tay ra.

- Nè, thầy tuột cái nào thì tuột.

- Mày giỡn hoài.

- Thiệt mà thầy. Thầy tuột đi.

- Thôi tao lấy cái cũ, để cái mới cho mày đeo lấy hơi. Tao vừa cho cái Wyler cho cô đào hát bóng trên R… Mày về xứ hồi nào mà cưới vợ vậy?

- Đâu có về! Ở đó cũng khó mà về. Bà già nóng ruột có cháu nội nên cưới đem lên.

- Mày có biết trước không?

- Bà già thương thì bả cưới. Làm dâu cho bả chớ cho tôi đâu mà tôi lựa chọn? Thấy cô em cũng được nên tôi không *rám* từ chối! Nói có trời, thấy cô em tôi ham bỏ mẹ, từ chối nổi gì. Đêm đó tôi động phòng huê chúc ngay.

- Ba ván liền không bỏ ván nào hả *anh đội miền Nam* ?

- Tôi bắn luôn nửa tháng, không biết có sữa chưa hay cũng cái điệu thằng Phạm Cần tinh trùng loãng bồi dưỡng hoài mà không đi tới mô tê gì hết. Vái trời cho nàng ta phễnh bụng mau mau. Tôi dầu có rửa chân leo lên bàn thờ bà già cũng có cháu.

- Bậy hoài mày! Cái thằng!

- Thì đề phòng vậy chớ ai muốn chi vậy thầy. Còn thầy thì sao? Pháo 152 chưa có chỗ đặt hả ? Lúc nãy tôi thấy có cô em coi khớ quá. Có phải bà thầy tương lai không?

- Không! Em kết nghĩa thôi.

- Nghĩa gì. Anh thương em vì bởi chữ *u* bỏ thêm dấu *nặng* chữ *đê* đứng đầu, phải nghĩa đó không?

- Học sinh ngoài thành đó, đừng có nói lăng nhăng. Tao còn lưỡng lự, chưa dám quyết định.

- Cho nạp đạn *ngòi tức th*ì như tôi cho rồi, ở đó mà lưỡng lự. Thời buổi phản lực này yêu thương kiểu xe thồ không được đâu thầy ạ Nói giỡn vậy thôi chớ thầy là thầy mà . Thôi, thầy nghỉ cho khoẻ, tôi chạy đi đây chút rồi trở lại. Đơn vị tôi đóng ở bìa rừng kia kìa!

Hùng móc bóp lấy đưa cho tôi .

- Thầy cầm tạm hai tờ. Nếu chiều nay tôi ra được thì dắt thầy đi chợ Long Hoa Giải Phóng chơi. Tôi có cô em nuôi ngoài đó.

- Thôi mà tiền gạo gì!

- Cầm đi, để ra ngoài đó rủi đạp bánh tráng không có tiền đền!

Nói vậy rồi quay đi. Tôi nhìn theo nó. Nó thọc tay túi quần, một bên mang radio, một bên xề xệ cây K54, miệng huýt gió vang rừng. Tôi đi vào chòi. Thấy Thu Mai ngồi nhai nhóp nhép:

- Ăn gì đó bố?

Thu Mai cười nhăn răng như con khỉ già :

- Khoai mì.

Tôi đi thẳng vào bếp, vì biết Mai nấu nướng trong đó.

- Em nấu món gì đó ?

- Canh chua với bắp chuối. Me anh đốn ngoài trảng Bà Điếc hồi trưa..

- Gì nữa ?

- Cá sặc chiên.

- Thôi dẹp đi. Ai mà nuốt cho vô ba cái thứ đó.

- Ăn vậy mà còn chê?

- Để anh đi chợ Long Hoa quơ một số chất tươi về nhậu.

Mai vừa nói vừa móc túi đưa tiền cho tôi.

- Tiền đây nè ! Thím Bảy cho anh tới hai ngàn !

- Em cất đi ! Anh mới có người ta dúi cho. Nè, coi thiệt không. Cả đồng hồ nữa. Em đi tắm đi kẻo mấy ổng quậy đục giếng em múc cát xối lên đầu vàng khè đó !

Tám Tiến lôi tôi ra vườn, rỉ tai:

- Ông có định làm thật không?

Tôi ậm ờ:

- Tình hình găng quá. Làm thiệt rồi để ở đâu?

- Ừ, tôi nói cho mà liệu hồn. Nếu định ăn thua đủ thì hãy xông tới chớ làm chơi thì không có được. Thầy mà ếm nó một cái, nó đeo dính là lôi thôi lắm đó.

- Tôi còn phải rước bà già vô mới có ý kiến được chớ cha !

Tôi thuật lại cho Tám Tiến nghe việc thằng Hùng cưới vợ Tám Tiến lắc đầu:

- Tôi hết có hiểu nổi ! Nhà lính mình cưới vợ còn ly kỳ hơn Lưu Bị nữa.

Rồi Tám Tiến nhắc lại câu chuyện thực tập pháo ở Sơn Tây vùng Hòa Lạc, huyện Thạch Thất.

- Trong lần thực tập đó, có hậu cần theo nấu cơm. Ban chỉ huy dùng ngôi đình làm bếp. Trong ban hậu cần có hai cô gái địa phương tên Lý và

Điểm . Lý thì có nhan sắc, còn Điểm thì mặt rổ hoa mè. Một chàng pháo, trong khi ra. vào bếp đã tò tí với cô Lý và cuối cùng móc nối được cô ta. Hằng đêm, vàn khoảng nữa đêm chàng pháo mò xuống bếp quèo cô ra đê để tâm tình chuẩn bị tiến tới hôn nhơn. Bất ngờ đêm nọ, chàng vào thì cô Điểm còn thức, chàng ta đành *ém quân* ở góc đình chờ cho cô Điểm ngủ mới vào. Lần này chàng ta định lấy vốn cho chắc tay vì lính tráng qua lại đá lông nheo tơi bời không ai kiểm soát nổi . Chàng ta mò vào chỗ nằm của cô Lý và nạp đạn *ngòi tức thì* nói theo con nhà pháo là loại đạn bắn ra chạm đất là nổ ngay. Trong khi nạp đạn, chàng pháo bỗng nghe trên lưng ướt ướt như mưa. Chàng biết là có người phá liền chạy dông ra ngoài. Xem lại thì là mực học trò. Chả là ngôi đình cũng được lấy làm trường học. Khi hậu cần pháo đến thì trường tạm dời nơi khác. Cho nên tìm một lọ mực không khó lắm. Chàng ta chạy về trại lén ra giếng tắm rửa rồi lên giường nằm im, như không có chuyện gì xảy ra. Sáng hôm sau, Ban Tổ Chức đơn vị mời chàng lên. Chàng nhận thật rằng chàng có yêu một trong hai cô *công nhân quốc phòng* nhưng không dám nói tên. Ông trưởng ban tổ chức vốn cũng đã chíp cô Lý nhưng bị anh chàng pháo kia kỳ đà. Phen này định chơi xỏ tình địch bèn nói:

- Việc yêu đương đảng không cấm cản đồng chí. Vậy đêm qua đồng chí có đến gặp *người yêu* không?

Chàng pháo binh liệu bề chối không trôi bèn khai thiệt. Anh trưởng ban thấy dấu mực tím rửa nham nhở trên cổ trên vành tai thì biết rằng cô nàng báo cáo đúng, bèn hỏi:

- Anh có bằng chứng gì không?

Chàng pháo bịa chuyện.

- Đêm qua tôi có đến kèm văn hóa cho nàng. Lúc sắp về nàng làm đổ mực vào áo.

- Áo ai?

Anh tổ chức gạn hỏi.

- Dạ, áo tôi lẫn áo nàng.

Anh tổ chức cười:

- Nếu tôi gọi nàng lên đây mà trên áo nàng còn dấu mực thì tổ chức sẽ xác nhận tình yêu của anh.

Chàng pháo rất hồ hởi . Đã không bị kỷ luật lại được người yêu bèn ưng chịu.

Tám Tiến hỏi tôi:

- Cậu còn nhớ chuyện đó không?

- Làm sao quên được.

- Tội nghiệp cho thằng nhỏ bị anh chàng tổ chức phổng tay trên. Anh ta cho gọi cô gái có dấu mực lên văn phòng. Thằng nhỏ ngã ngửa ra. Không phải là cô Lý mà là cô Điểm. Thế mới chết một cửa tứ. Người bên ngoài không hiểu tại sao cái *kết cục* lại *kỳ cục* như vậy.

Tôi nói:

- Lúc đó tôi bận điên với ba cái giáo án rồi cũng không tìm hiểu tại sao?

Tám Tiến cười:

- Là vì con Điểm cũng khoái chàng pháo *đẹp trai nhà giàu lại học giỏi* nhưng chàng ta lại không để ý mình bèn sinh ra thù oán. Cho nên cái đêm hôm đó mới nảy ra âm mưu. Khi chàng pháo đến thì cô ta biết. Cho nên lúc chàng ta rút lui ra góc đình chờ tái ngộ thì ở trong này nàng ta đổi chỗ nằm. Hai cô ngủ cả dưới gạch chớ đâu có giường ván gì. Khi trở lại, chàng pháo đã nạp đạn sẵn rồi. Phen này quyết lòng chiếm lãnh trận địa. Cô nàng cũng để cho mặc tình. Đang lúc chàng ta hùng hục trên giàn hỏa thì nàng trút cả bình mực lên lưng rồi đi báo cáo ngay cho tổ chức, trong lúc cô Lý ngủ bên cạnh. Cô ta vẫn biết tất cả hành động của hai bên nhưng trong bụng lại căm thù cả tình nhân lẫn tình địch. Cô cho rằng chàng đã phụ nàng nên cứ mặc cho chàng chiếm lãnh trận địa cô Điểm mặt rỗ ! – Tám Tiến cuộn thuốc hút và tiếp – Cuối cùng, cái món ngon lại rơi vào mồm anh tổ chức không đợi chờ.

Tám Tiến phì phà điếu thuốc rê rồi kết luận:

- Lính mình cưới vợ nhiều cú bạt mạng quá chừng. Mỗi trường hợp bạt mạng một kiểu. Thằng Hùng đây là một kiểu, phải không? Nếu bà già đem con nhỏ ở Bến Tre lên mà nó hoặc con nhỏ không chịu thì giải quyết bằng cách nào. Của anh anh xách, của nàng nàng bưng à? Trường hợp ông Bảy Rừng Sát cũng vậy. Chị Bảy chỉ thương ổng vì cái tấn thuốc TNT. Chỉ cho rằng ảnh xứng đáng là một đấng nam nhi gan to bụng lớn, nhưng làm chồng đối với một người đàn bà trẻ như chị ấy lại là một chuyện khác, đâu phải người anh hùng nào cũng là chồng tốt! Như Nguyễn văn Trôi Nguyễn văn Trội gì đó, làm chồng bỏ vợ góa giữa lúc xuân xanh để làm một việc mà anh ta thừa biết là bất thành, vậy có tốt không? Và riêng tôi nữa, bỏ vợ ở nhà nuôi con, đi biền biệt mười mấy năm trời rồi về đến còn đòi tiếp tế, có tốt không?

- Làm chồng khó thiệt. Bởi vậy tôi đã đi năm sông bảy núi mà chưa dám làm chồng ai hết.

Hai đứa cười trừ với nhau. Tám Tiến bảo:

- Ông coi chừng đó !

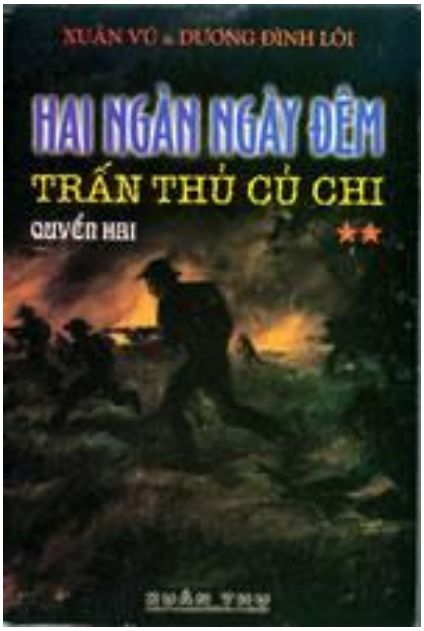

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 17

Đi chợ Long Hoa Giải Phóng.

Tắm xong, Mai vô nhà cằn nhằn với tôi:

- Mấy ổng múc hết trơn nước giếng. Tới phiên em nước đỏ chạch, em không dám gội đầu.

- Đã bảo lúc nãy rồi không nghe! Thôi được, để ra chợ Long Hoa gội. Ở ngoài đó có sông.

Mai sửa soạn một chút rồi cả đoàn lên đường đi chợ giải phóng Long Hoa. Tôi cứ nhớ mãi thằng nhà báo Bọ Chét mà tức cười hoài. Nếu hắn tới đây thì hắn sẽ thấy mặt trận giải phóng đã chiếm 40/4 dân chúng và 50/5 đất đai chớ không phải chỉ 3/4 và 4/5 dân. Tội nghiệp hắn công ghe bè bạn qua đây để nói láo hoặc được nghe nói láo về *Địa đạo Củ Chi Thôn liền Thôn Xã liền Xã* và quay phim chợ Giải Phóng An Nhơn với chục rưỡi đàn bà con nít ăn nước đá bào của cô xẩm lai và cuộc đấu tranh của đạo quân đầu tóc đi xe lam do bà Năm Đang lãnh đạo. Bây giờ hắn đã ra tới quốc tế để trình bày các phân số ly kỳ đó với mấy ông trí thức lớn cỡ Bertrand Russel hoặc lớn hơn và đám đào kép phản chiến Mẽo. Chắc là hắn được bác Hồ hôn cho mấy cái đã đời. Tôi tiếc rằng không được đón hắn tới đây để cùng đi chợ Long Hoa giải phóng cho vui. Ra tới ven rừng thì gặp thằng Hùng đứng chờ ở đó. Hắn khoa tay:

- Thầy muốn gì cũng có từ cây tăm xỉa răng tới thuốc bổ Bévitine, kháng sinh Peneciline hầm bà lằn xán cấu không thiếu thứ gì. Muốn coi vợ cũng có.

Tôi trừng mắt, ý nói có Mai không được nói thế. Hắn lém lĩnh nói ngay bằng giọng miền Bắc:

- Anh chị đã ăn giầu ăn cau chưa? Bao giờ thì *nàm nễ* tơ hồng đấy ạ?

Mai đỏ mặt cúi gằm. Tôi đỡ lời:

- Bao giờ giải phóng xong.

- Úi chà, thế thì anh thua em còn… khứ…ớc! Nào, bữa nay coi như đám đánh tiếng cho anh chị nhé ! Anh muốn sắm những gì, em lo cho cả.

- Có ba đồng tiền vợ mới đem lên, xài tung rồi đi xin thuốc lá từng điếu, hút ké thuốc lào từng liều như hồi ở ngoài trường pháo cho coi.

Hùng cười khè khè:

- Đời chó đẻ ba con mà thầy. Mình vốn là vô *so..ản* có tiền xài hết thì trở lại giai cấp bần cố có sao ! Chỉ tội cho mấy ông to được vợ, mẹ tiếp tế. Trong sắc cốt có cả trăm ngàn mà không dám xài sợ bị qui mất lập trường mới khổ chớ!

- Chợ bán thịt gì?

- Bò heo thì chỉ có khi nào cơ quan hoặc tiệm hủ tiếu đặt trước thì họ mới làm.

- Vậy đi chợ làm gì!

- Thầy khỏi có lo mà ! Tôi có má nuôi, em nuôi ngoài đó. Mấy thằng chệt chủ tiệm tôi cũng quen. Muốn mấy có mấy, muốn gì có nấy, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu.

Mai cười ngất:

- Coi cái miệng của anh kia, sao mà lanh vậy.

- Hì hì, nhờ cái miệng mà con gái Bến Tre mê tôi hết ráo. Má tôi gom lại cả chục cô đẹp nhất, bả hỏi cô nào muốn làm dâu tao? Thế là cả chục cô giơ tay một lượt. Úi chu choa bả suýt đem lên cả chục cô cho tôi chọn đó chớ. May mà bả chỉ đưa lên cô xấu nhứt.

- Chớ nếu bà già đem lên cả chục cô thì mày làm sao?

- Thì tôi khoẻ ru chớ sao thầy. Mười cô trông thấy cái mặt vàng ẻo của tôi sẽ bỏ tôi cả mười.

Mai bịt miệng cười:

- Cái anh này vô văn công mới đúng.

- Ồ văn công giải phóng hả? Họ mời tôi hoài mà tôi chê tuồng tích dỡ tôi không đóng đó chớ ! – Hùng trở lại vấn đề chợ búa – Ngoài thịt ra còn có lươn, ếch, cá lóc, cá trê trắng, cá trê vàng, cá rô, cá sặc lòng tong cá chốt đủ thứ. Bởi vậy người ta gọi cái xóm giữa này là chợ Long Hoa B mà!

Tôi nói:

- Tao dự định bữa nay bắn năm đợt. Xung kích 1 : Bò xào lá lốt. Xung kích 2: Lươn um. Xung kích 3: Gà xé phay. Xung kích 4: Cá rô kho tiêu. Xung kích 5: Canh chua cá trê trắng. Được không?

- Được. Thầy muốn là trời muốn mà. Nhưng cho tôi thêm. Trước khi mở màn xung kích 1 cho pháo thủ mình trụn sơ bộ đồ lòng với tôm khô củ kiệu được không?

- Tôm khô thì có thể tìm được, nhưng củ kiệu đào ở đâu?

- Tôi đã nhắn cô em nuôi lùng mua rồi!

Nói xong, hình như hiểu ý tôi muốn nói chuyện riêng với Mai, Hùng đi ngang tôi và chúi một gói nhỏ vào túi tôi.

- Đây ra chợ không có khúc nào tử địa xin anh chị cứ tự nhiên cho ạ !

Tôi sờ thấy một vật gì mềm mềm láng láng thì hiểu ra là loại chứng minh thư của thằng Tư Linh cho lúc trước.

Mai nhắc lại lời của Hùng rồi hỏi tôi:

- Anh đồng ý với anh Hùng không?

- Đồng ý gì?

- Còn đồng ý gì nữa? Sao anh cứ lừng khừng hoài vậy?

Tôi sực nhớ đến lời Tư Linh. Bọn con trai con gái ở đây bị khủng hoảng tinh thần lẫn vật chất. Chúng nó sống cuồng sống loạn còn hơn trai gái Sài gòn vì hoàn cảnh chết chóc kề bên. Đám nữ dũng sĩ, thanh niên xung phong, trước khi ra trận đã hiến thân cho nhau để được nếm mùi đời trước khi chết…

Sự tế nhị vốn có của tâm hồn Việt Nam đã hầu như biến mất đi nhường chỗ cho sự sổ sàng, liều lĩnh và thô bạo. Lời nói trên như của một triết lý đã được thực tế chứng minh. Mấy cô thơ ký trên Bộ chỉ huy R đeo tôi như sam là một thực tế. Các cô bị mặc cảm lúc nào cũng có thể bị B52. Ngoài ra, một mối sợ hãi triền miên khác cứ ám ảnh các cô. Đó là các ông già đầu bạc. Nỗi sợ hãi này còn lớn hơn nỗi sợ hãi B52. Mười lần như một, khi nghe Mai *giục quân* thì tôi nêu lý do tình hình sôi động, chờ rước má vô. Lần này sốt ruột, Mai nói:

- Anh sợ em đã yêu ai hả?

- Không! Em yêu ai cũng được. Miễn bây giờ yêu anh thì thôi.

- Em không khi nào bị dính bẫy mấy ông đó đâu. Chị bạn nào của em cũng làm con nuôi của mấy ổng, nhưng em không nhận. Em biết mấy ổng lừa cho vô bẫy sập. Nhất là ông Chín Hô . Ông ấy thô lỗ và hèn hạ lắm. Ối trời! Mấy ông Bắc kỳ nói mép ghê quá hà !

- Chuyện gì?

- Em không tiện nói ra. Ông ta tưởng em như mấy chị Thanh niên xung phong ở Mỹ Tho Bến Tre lên đây nấu bếp. Hễ cho một cái đèn pin là tiến một mức tình cảm. Cho một cái bình toong Mỹ là tiến thêm một mức nữa. Cuối cùng cho cái đồng hồ là kết thúc. Đeo đồng hồ ít lâu là đi bệnh xá nạo thai rồi đi công tác khác không dám ló về cơ quan cũ nữa.

Đột nhiên tôi hỏi.

- Em thấy cô bé Ánh, con nuôi ông Ba Thắng thế nào?

- Chị ấy tốt thôi, nhưng chuyện gì thì cũng que sera sera thôi anh ạ.

- Anh Ba hứa giúp đỡ anh xây dựng với cô ta đấy.

Huỳnh Mai cười ngặt nghẹo:

- Ừ thì anh xây dựng đi em làm bánh ăn mừng.

Đi bên nhau lặng thinh, hồi lâu Mai mới nói:

- Em muốn làm vợ anh ngay bây giờ. Muốn có con với anh ngay bây giờ nè. Hổng có vắn dài gì hết.

- Trời đất !

- Em nói thiệt! Để cho mọi người dang ra đừng có dòm ngó tới anh nữa. Và cũng đừng có ai lại gần em nữa. Thối quá đi! Em muốn ra khỏi cái rừng Tà Bon mà không có cách.

- Ai ngó anh?

- Còn ai nữa ! Con Thanh Tuyền không biết mắc cỡ. Anh mà cưới nó thì anh chết sớm. Nó ỷ ba nó làm lớn nó không coi ai ra gì. Vợ chồng chú Ba Khoan nó coi như đày tớ.

- Còn bác Sáu Vi…

Tôi chưa kịp dứt lời thì Mai trám miệng tôi:

- Đó là một nhà đạo đức trứ danh.

- Bởi vậy ổng mới có đủ uy tín mà thay mặt bác Hồ lãnh đạo miền Nam.

- Xì… ì!

Tôi nhìn Mai, cố đọc trên nét mặt nàng những ý nghĩ bên trong về ông đại tướng. Một chốc Mai nói:

- Vụ của ổng thì con Thanh Tuyền biết hết ráo. Vì nó là con ông Sáu Nam. Khi cần đưa thơ cho ổng, ông Sáu bảo con Thanh Tuyền đi, ngoài ra không ai được héo lánh gần chòi ổng.

- Rồi sao nó biết?

- Nó qua bất ngờ nên bắt gặp chớ sao.

(Tôi đã nghe Thanh Tuyền nói rồi, nhưng làm bộ không biết)

- Bắt gặp gì?

- Chớ anh không biết gì à ? Ông Sáu Vi ở chung một chòi với vợ ông Trỗi ông Trội gì đó.

- Là ai?

- Là chị Quyên.

- Ổng ở chung để ổng huấn luyện vợ anh hùng thành anh hùng để phục vụ nhân dân chớ sao em.

Mai phá lên cười:

- Phụ…c vụ nhân dân!

Tôi nhìn ánh mắt rực lên và làn môi cong của Mai mà hiểu cái sự đời của ông đại tướng.

(Việc "huấn luyện" này đã xì ra trong vòng hẹp. Nhưng theo Thanh Tuyền nói thì ông Sáu Nam đã nêu ra thành vấn đề kỹ luật: ai bàn tới sẽ bị… ! nên từ đó chẳng ai dám xầm xì công khai)

Con đường đá đỏ khúc gần chợ Long Hoa đã bị cắt ngang bằng nhiều hố bom. Bùn đất văng lên lá cây hai bên đường trắng như giấy, một lỗ to như cái ao làng. Thằng Hùng đứng đợi tôi ở dưới một tàng cây. Nó vừa trỏ tay vừa cắt nghĩa:

- Máy bay Mỹ nó khôn lắm. Đây thầy xem. Mấy trái này là nó bỏ cảnh cáo. Cảnh cáo không kết quả *(nghĩa là khách cứ đến ào ào).* Nó giáng cho một loạt giữa chợ. Vẫn không kết quả Nó vừa nện cho bay cả nửa cái chợ.

Bây giờ có lẽ nó *nuôi* Nhưng ai đi qua phía bên kia làn ranh thì kể như cá vượt Vũ Môn. Ở đó nó không bom không pháo. Còn bên này là nó bằm cho nát hết. Thầy biết không, ở vùng quanh đây, dọc đường đá đỏ, đá xanh, cầu Cần Đăng, lộ ủi Trần Lệ Xuân, tụi nó rành hết. Pháo *thảy* lỗ nào trúng *lỗ* đó. Đàng kia, đạn cà nông 20 ly nó thảy ngay phố chớ đâu có lọt ngoài đất. Nó để mình trẩy hội vài bữa rồi nó cho B52 cày một phát là hộc gạch ra đằng đít thôi thầy ạ.

Tôi lắc đầu:

- Thôi mau mau rồi về . Tao ớn quá t

- Ớn gì mà ớn! Tôi lạo vùng này như cơm bữa mà. Thời đại B52 này, tử sinh hữu mạng thày ạ. Đấy! có thằng Ban Bảo vệ của tôi sợ chết, xin về cơ quan cũ. Về tới nơi, vừa đút đầu vô lán là B52 tới cả đơn vị văng hết.

- Hồi nằm, tao từ Miền Đông xuống Miền Tây đi ngang Tháp Mười, tao ghé qua chợ Mỹ An và Thiên Hộ. Vui lắm chớ đâu có phập phều như bây giờ. Xuồng ghe đậu san sát như bến Nhà Bè Thủ Thiêm. Mua gì cũng có. Tha hồ ăn hủ tiếu uống cà phê.

- Thì ở đây bây giờ mua gì cũng có nhưng phải nhanh chân.

- Vậy hủ tiếu cà phê bán cho ai.

- Thì cũng có những ông mình đồng xương sắt coi B52 như thảo giái, chết như lông… hồng, cứ ngồi uống cà phê phin. Sống.thèm không bằng chết no.

Đứng nghe ông trời con Hùng nói láp dáp một hồi thì trời đã nhọ mặt. Đèn khí đá ở dãy nhà lá cặp theo mé sông đã bừng lên. Đâu chừng chục rưỡi ngọn thôi, nhưng tôi tưởng mình đang đi đến một phố Hà Nội. Gần hai năm mới thấy được một chút sinh hoạt nhân dân rộn rịp thế này. Hùng vừa đi đầu vừa nói:

- Tôi bảo đảm với anh chị là đứng đó cả ngày cả đêm cũng không sao ca!

- Thôi đi ông cố nội .

- Đó là mé sông. Nó chưa có cảnh cáo mà.

Dọc mé sông, những chiếc ghe hàng nghếch mũi lên chào đón khách hàng. Chủ ghe tay quơ tiền, chân bò vào mui lấy hàng trao cho khách. Hầu như không có trả giá. Nói nhiêu mua nhiêu. Hùng dắt tôi và Mai đến một chiếc ghe mui vuông đậu ở giữa chợ, nhưng nó xua tay:

- Khách đông quá, quay lên nhà gặp má.

Tôi vừa đi vừa ngoáy lại thì thấy một ông già và một cô gái ở mũi ghe. Chắc cô em nuôi của hắn. Đi qua năm bảy ngọn đèn khí đá, Hùng dừng lại trước cửa một mái chòi lá lụp xụp và kêu:

- Má ơi má ? Hùng về nè!

Một bà cụ tóc bạc hấp tấp chạy ra. Hùng nói ngay:

- Con ra kiếm đồ về đãi anh chị của con. Má đó anh chị ! – Hùng nói tía lia cái miệng – Má coi tiệm nào có thịt đi hoạn dùm con vài kí thịt heo vài ký thịt bò, nếu có gan lòng phèo phổi má cứ đem về luôn. Đây má cầm tiền. Mua cho hết thì thôi.

Bà má bảo:

- Tiền để con xài. Mà về gấp hay ở chơi?

- Dạ về gấp, nhưng nếu có con Phi má bảo nó xé phay một con gà dò thì con ở nán lại.

- Ừ còn con gà trống để dành cho con đó . Để tao đi mua thịt ghé qua ghe bảo nó lên làm gà.

- Thôi được, để em bán hàng phụ với ba. Con gà nào đâu má chỉ con làm cho cũng được. Cọp beo con còn cạo lông nhậu mà sá gì con gà.

- Con uống rượu gì, má ghé ghe lấy cho.

- Gì cũng được má ạ ? Đây ba cái bình toong má đong đầy để cho con! Rượu Tây lạt lắm.

- Con ra sau chuồng gà muốn bắt con nào bắt. Thôi anh em ở nhà, má đi nghe.

Bà má tất tả chạy đi. Tôi nói với Hùng:

- Mày có phước quá. Tìm được bà má thương mày.

Hùng cười:

- Quân đội *nhăn răn* vì nhân dân quên mình nên được nhân dân mến yêu chớ sao thầy. Nhất là quân đội này chi tiền sòng phẳng không có lấy cây kim sợi chỉ của dân.

- Kim chỉ lấy làm gì…

Hùng cười hố hố.

- Nếu bà già tôi lên chậm một chút thì tôi kêu bà má bằng bà nhạc rồi.

- Rồi sao?

-Tôi có vợ cô nàng vẫn vui vẻ, coi tôi như anh.. .ruột dư.

Vừa đến đó thì một cô gái đi qua mặt tôi bát ngát mùi dầu Hồng Lạc (không biết dầu gì nhưng tôi nghe giống mùi dầu Cao Thiên hoặc Hồng Lạc hồi thuở bé tôi vẫn thấy người ở chợ tôi xài). Cô nàng không đẹp cũng không xấu, bới tóc, nước da trắng trẻo. Hùng gọi:

-Phi! Em chào anh Hai chị Hai đi. Ông Thầy của anh ngoài Bắc mới về.

Cô gái quay lại cúi đầu rồi đi thẳng. Hùng bảo tôi và Mai đi theo xuống bếp. Phi nói:

- Má biểu về mần gà xe phay ! . . . .

- Để đó. Em xuống ghe lấy hàng cho anh. – Hùng kéo ghế cho tôi và Mai ngồi rồi nói – Để vụ gà qué đó cho anh làm – Hùng chìa ra một tấm giấy con, tôi liếc thấy ghi một dọc dài, và dặn tiếp – Nhớ cái món anh có đánh dấu không được quên. Càng nhiều càng tốt.

Phi cầm tấm giấy nhìn qua rồi cười nói:

- Anh quỉ không hè. Lần nào cũng đòi ba cái đó.

- Đâu phải anh xài. Mấy ông kẹ sợ mất mặt không dám đi mua.

Tôi biết ý Mai nên bảo:

- Em đi với cô Phi xuống ghe hàng của má, muốn mua gì cứ mua. Để mai mốt về trển khó lắm. Tiền đó em xài đi. Không phải hỏi anh. Anh có quới nhơn phù hộ hoài hoài.

Phi dắt Mai đi ra khỏi cửa, Hùng còn dặn vói theo:

- Bảo vệ chị Hai tôi cho kỹ nghe. Người ta sắp tuyên bố rồi đó.

Tôi la hắn:

- Mày không sợ nó phản ứng sao, cứ nói xoèn xoẹc cái miệng.

- Ông thầy đã khai pháo chưa.

- Đã bảo im.

- Má tôi đưa lên là tôi làm tái ngay. Không có hỏi oỏng đơ gì cả. Mẹ, khẩu pháo sắp rỉ gặp cơ hội không lau chùi còn ở đó kén chọn.

-Mày nói ai.

- Tôi nói tôi. Cám treo để heo nhịn đói à. Thầy cũng thế. Ở đó mà tu.

- Dẹp cái tiếng thầy dùm tao đi. Tao không tu nhưng để coi đi coi lại chớ.

- Coi cái gì? Tôi nói không lẽ anh cười. Chớ đêm đầu tiên tôi mừng mắc chết.

- Sáng thức dậy có phát khóc….

- …Như ông Bảy Rừng Sát không hả ? Tôi không có khóc như con nít như ổng đâu. Vì tôi biết cái chuyện đó hồi còn ở nhà đi chăn trâu kia mà. Ra ngoài Bắc tôi cũng lai rai chớ đâu có gìn giữ con tí ngẩn như mấy cha nội có vợ trong Nam.

- À bây giờ mới khai hé ! Hèn chi mấy lần nhậu tập thể ở quán bà Cạo mày giả đò say mày vô mùng bả chớ gì! Trời đánh mày nghe!

- Tôi nói thiệt với anh là hồi ở ngoải ai cũng lầm tôi là thằng nhu mì nhủ mỉ, nhưng tôi trở khu đĩ lên trời, đâu có ai biết. Tôi còn bà khác nữa cơ.

Hai đứa làm gà và nói chuyện mặn tha hồ. Hùng hỏi:

- Cô em nuôi coi được không anh?

- Nè , có vợ con rồi, phải đứng đắn lại nghe thằng quỉ.

- Thì tôi có làm gì đâu. Da thịt nó mát rợi đấy.

- Sao mày biết? . .

- Nhìn thì biết cần gì phải trắc nghiệm đo đạc bằng khí tài như con nhà pháo.

- Dân buôn bán không có hiền đâu.

- Nhưng mà nó khoái dân phải gióng mình. Nó thích cây súng đeo xề xệ của tôi.

- Súng nào?

Hùng cười ré lên. Tôi cũng bật cười.

- Ông thầy tâm lý thiệt. Vậy mà hổng cho người ta kêu bằng thầy! Chắc nó thích cả hai. .

Bỗng dưng Hùng đứng dậy bảo:

- Tôi với thầy đi lại quán ông Bảy Hẹ làm bậy tô hủ tiếu về đường đi.

- Rồi con gà này bỏ cho ai.

- Thầy lo dữ hôn. Túm ni lông đem về .

- Làm vậy coi sao được.

- Mình trả tiền là coi được tuốt hết cả thầy ạ .

Tôi coi cái tình thế chợ này cũng cheo leo như cái chợ An Nhơn có cô xẩm bán nước đá lạnh cho Tư Linh mượn cuốn Buồn Nôn. Nó đã bắn pháo tới đây rồi, nó sẽ không có để chợ búa giăng giăng thế này lâu đâu. Nó chẳng dại gì để cho mình lấy hơi sức để đánh nó. Bữa tiệc liên hoan hôm nay có thể là bữa cuối cùng. Đêm qua tôi nghe đài Giải phóng lặp lại chiến công Bình Giả Đồng Xoài mà rỡn tóc gáy. Các cha phóng đại 1000% cũng như các phân số 3/4 và 4/5 vậy.

Tôi thú thật với Hùng là tôi không có bụng dạ nào mà đi ăn hủ tiếu ở quán ông Bảy Hẹ, Bảy Hành gì đó, nhưng hắn lôi tôi đi cho bằng được:

- Ở đó có nhiều món đưa cay hấp dẫn lắm. Như bao tử khìa, phèo quay chão nước dừa.

Quán đông nghẹt khách. Toàn là nam thanh nữ tú thuộc mặt trận của ông Thọ. Một vài ông bà nhân sĩ có dự đại hội mừng công vừa rồi trê n R cũng về tắp ngang đây tìm lại hương vị Sàigòn đã mất. Một ông thầy chùa lỗ mũi trâu tôi nhận ra mặt nhưng ông ta tưởng tôi không biết nhờ bộ đồ bà ba mốc thếch và chiếc nón tai bèo úp lên đầu. Còn cái bà Hăng Rô đang cùng một gã mắt kính trắng ngồi húp xì xụp một cách hồn nhiên, vừa chạm trán ông anh hùng bèn cụp mặt xuống tô phở làm như không thấy gì. Tôi hỏi Hùng:

- Còn quán nào nữa không mày?

- Anh không chịu quán này à?

- Ở đây có Lỗ Trí Thâm.

-Lỗ Trí Thâm nào?

Thằng Hùng hỏi to lên rồi kéo tôi lại góc quán. Tôi cực chẳng đã phải ngồi quay lưng ra còn nó thì chiếm một lúc ba cái ghế đẩu, ý không muốn cho ai ngồi ké.

- Cho hai tô đi ông già !

Hủ tiếu đem ra, tôi lua nhanh. Hùng hỏi:

- Biết thịt gì đây không ông thầy.

- Thịt bò !

- Bò gì đố thầy biết.

- Thì bò chớ bò gì.

- Bò kéo xe đấy. Pháo bắn chết hôm kia. Một đoàn xe gạo sáu chiếc. Nó nện chết mất bốn con bò. Mẹ kiếp không biết sao ban đêm mà nó biết. Còn hai con sống sót, một con què một con bị thương ở cổ, không còn công tác được. U60 phải cấp tốc đi mua bò mới, chớ lơ mơ thì lính đói. Tụi Bắc Kỳ mới vô đóng trong ven rừng Trảng Bà Điếc ăn như bào. Rước nó vô chạy gạo cho nó ăn không nỗi nó la ó om sòm… Tụi nó ăn ở bừa bãi lắm. Thế nào rồi cũng ăn dưa hấu thôi.

- Thây kệ ráng chạy gạo cho nó ăn rồi nay mai nó chết thay cho mình.

- Có tên xâm mình *sanh Bắc, tử Nam* đó thầy !

- Ừ tụi con nít trung học nghe nói giải phóng miền nam thì tưởng bở lắm nên xung phong. Dọc đường không gạo ăn nó địt mẹ bác Hồ rùm trời mà, cậu còn lạ gì.

- Vô đây tha hồ địt!

Trở về nhà gặp cả má, Phi và Mai. Tất cả những gì ghi trong tấm giấy của Hùng đều có đủ: thuốc rê, Capstan, dầu Nhị Thiên Đường, lưỡi cạo râu, xà phòng thơm, áo nịt, xì líp, áo thung, đường sữa và cái món *không được thiếu* nữa. Hùng cầm lấy nhìn qua rồi đút túi và khen:

- Hiệu Mỹ thì tuyệt, không bị rách.

Chúng tôi ra về như đoàn quân chiến thắng tha hồ mang vác. Toán bên kia cũng hoàn thành kế hoạch nhà nước 500%. Đặc biệt có một giỏ lươn bông, con nào con nấy thật to, sắp thành chồn đèn. Tôi thèm nhất cái món lươn um sả với nước cốt dừa này từ hồi ở ngoài Bắc nhưng không sao tìm được.

Mai khoe với tôi:

Em mua được cái đèn pin.

- Bộ khó kiếm lắm sao?

- Em ước ao cả năm rồi nay mới có.

- Em mua được gì nữa?

- Vài cái đồ lót. Mấy thứ này ở trên đó không tài gì gởi mua được. Tụi em khổ lắm.

Trên đường về, tôi và Mai lại lẽo đẽo đi bọc hậu. Đang đi bỗng bất thần Mai thọc tay vào túi quần tôi. Tôi chặn tay nàng và gắt:

- Làm gì vậy cô nương?

- Anh Hùng cho anh cái gì hôm qua.

- Đâu có cái gì đâu.

- Anh chối hả. Đưa cho em xét túi.

- Không có gì…à à… Nó đưa anh cái chứng minh thư để đi trong vùng này khỏi bị bảo vệ bắt.

- Anh nói gạt em ! Chứng minh thư thì đưa trước mặt chớ việc gì phải lén lút? … Nhưng mà em biết. ở trên R mấy ông già dềnh bí mật gởi tiếp phẩm mua về làm bùa hộ mạng, em còn lạ gì.

Tôi bị lật tẩy, không chối được nhưng cũng không muốn thú tội với nàng, nên chỉ làm thinh. Mai lôi tay tôi đứng lại rồi ngước nhìn tôi và cặp mắt van lơn:

- Anh không muốn có con với em à? Sao anh còn dùng thứ đó ?

- Anh chưa muốn có con bây giờ. Anh không muốn cảnh vợ goá con côi.

- Tại sao anh nói vậy?

- Anh cảm thấy như vậy. Anh thú thật với em, em đừng buồn nhé.

- Anh nói đi ?

- Anh yêu em nhưng không thể cưới em được.

- Tại sao?

(Tôi không thể nói về vụ Thu Hà nên trớ đi)

- Công tác mênh mông. Anh như con chim bay không bao giờ đậu lại để xây tổ. Ngoài ra có thể tử thương vì một mũi tên ở giữa lưng trời.

- Em không muốn về Ta Bon nữa. Đó là cái hang đầy hùm beo mang mặt nạ người.

- Em đừng nói vậy.

- Sự thực nó là như vậy. Con Thanh Tuyền nó còn chửi cả bố nó nữa là ai. Nếu anh không cứu em ra khỏi chỗ đó thì sau này anh sẽ ân hận.

- Anh chỉ có quyền lực của một người yêu, không có quyền lực của một ông tư lệnh.

- Quyền lực của người yêu đối với em cao hơn quyền lực tự lệnh.

- Nhưng trong hoàn cảnh chúng ta thì quyền lực tình yêu là vô nghĩa.

- Em hiểu anh. Em không trách anh. Em chỉ hận cho đời em.

… Về nhà sau mấy tiếng đồng hồ nấu nướng mịt mù khói lửa, các món ăn được dọn ra. Sáu Thiệt bảo tôi:

- Đồ ăn ngon mà đũa chén toàn muỗng vùa ca nhôm ăn cũng mất ngon. Vậy chú chịu khó qua nhà ông Ngụy mượn ly pha lê, chén kiểu, đũa mun về đây dùng, sẵn dịp mời ổng sang chén với tụi mình. Ổng thành thật và có vẻ trí thức nữa.

Tôi sang ngay. Ông Ngụy chừng bốn mươi tuổi. Ông mang các thứ sang với tôi. Vừa đi, ông bảo:

- Mấy chú xài rồi cất luôn bên đó để liên hoan. Tôi ít khi dùng.

Bữa tiệc quá ư linh đình và vui vẻ.

Nhưng tôi không thiết gì. Vì trước mặt tôi là sự chia ly với Hùynh Mai. Những lời nói của nàng làm tôi ray rứt triền miên. Thằng Hùng rót rượu và nâng ly mời khách, rồi quay sang tôi:

- Làm một cái cho cụp đi thầy! Sao thầy lơ lơ láo láo như ốc mượn hồn vậy?

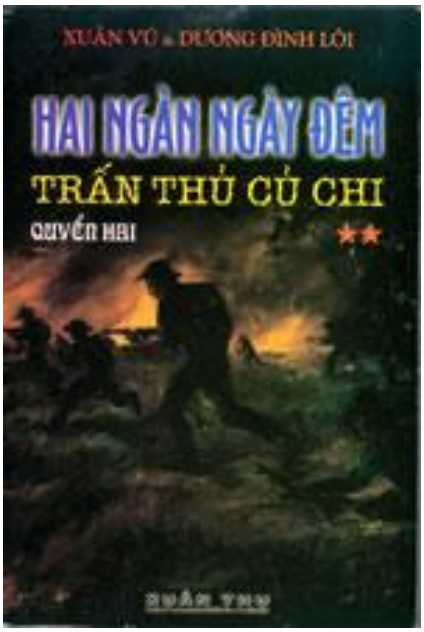

Chương 18

Pháo binh đấm lưng bộ binh ta hơi mạnh.

Đường vào trường Trung Sơ Cấp Bộ Binh không xa. Băng qua một trảng tranh chừng bốn mươi lăm phút. Ở đây đã tập trung cả ngàn người từ các cơ quan và đơn vị R để chỉnh huấn tình hình nhiệm vụ mới. Ở đây tôi gặp rất nhiều bạn bè mà suốt mười năm ở ngoài Bắc không biết họ lặn ở đâu. Ngoài ra có gặp mấy ông già trong kháng chiến chống Pháp. Trong số này có ông Trần Thắng Minh. Ông là một đảng viên kỳ cựu từng là bí thư tỉnh ủy Gia Định thuộc loại đàn anh của ông Hai Bứa, Ba Ngọt, Bảy Đậu, Tư Khanh… nhưng từ khi ra Bắc ngôi sao này lu mờ dần. Trong khi người cùng ca-líp với ông lên chức rần rần thì ông chỉ đóng lon thượng tá và cho phụ trách đoàn 79 là cái đoàn ăn hút của cán bộ quân sự Nam Bộ chuẩn bị cởi áo lính đi phá rừng, đào mỏ, cạo muối v.v… Đoàn 79 có một thành tích vĩ đại làm cho Bộ Tổng Tư Lệnh phải mất hồn vì cái tính khí ngang ngược của dân Thành Đồng Tổ Quốc.

Trong số cán bộ nằm an dưỡng ở đây có một anh tên là Lữ Sĩ Tân. Anh này bất mãn kinh niên. Trong lúc anh hùng Nguyễn Văn Song của Sư Đoàn 338 trốn về Nam rồi biệt tích thì ở đây Lữ Sĩ Tân tổ chức một đơn vị võ trang hành quân thẳng vào giới tuyến để về Nam. Đồng Văn Cống phải cho một tiểu đoàn đuổi theo bắt cả lại.

Sau vụ này ông Minh được (hay bị) đưa lên vùng rừng núi để chỉ huy mười ngàn lính Nam Kỳ xây dựng cái gọi là nông trường Quốc Doanh Lam Son . Trong số lính này có ông Dương Văn Nhựt là em ruột ông Dương Văn Minh. Người ta lầm rằng ông Nhựt đóng lon đại tá hay thiếu tướng gì đó. Sự thực ông ta chỉ là đại úy thôi và là một đại úy đã cởi áo lính đi cuốc đất. Sau khi nông trường Lam Sơn hoàn thành kế hoạch nhà nước 500% tức là không sản xuất được bất cứ món nông phẩm nào ngoài ba cái gốc lim có từ thời Bình Định Vương, lính tráng được gọi tái ngũ để vào Nam, thì ông Minh được đưa về làm tới chức *Đại tướng Tổng cục giao bưu* miền Nam và bây giờ thì, đáng lẽ nằm trong Bộ chỉ huy R, đi chỉnh huấn cho thiên hạ, ông lại được cho đến đâu ngồi chung với cán bộ trước kia đứng dưới ông ít nhất là ba cấp. Đáng tội nghiệp cho ông hơn nữa là trong số giảng bài cho ông nghe có Bùi Thanh Khiết hiện là Phó phòng huấn học Cục chính trị quân Giải phóng, một người chưa vô đảng khi ông đã là tỉnh ủy viên.

Tôi đang trò chuyện với ông thì một tiếng gọi từ phía sau lưng. Tôi quay lại. Tôi đang bỡ ngỡ thì một người đi tới tự xưng tên. Tôi reo lên:

- À Hải!

Anh chàng đến sát bên tôi rỉ tai:

- Kêu tôi là Trường Sơn. Bỏ tên cũ đi.

Nhờ cái chức giảng huấn mà tôi đi đâu cũng gặp người quen. Tôi dạy đâu bốn, năm khoá, mỗi khóa vài trăm. Tính ra cả ngàn học trò nên đi đâu cũng nghe gọi *thầy, thầy*.

Tôi quen với Hải từ thuở nhỏ . Lúc tôi làm mật mã ở phòng Tham mưu Nam Bộ thì Hải là thư ký hồ sơ. Lúc đó ăn uống thiếu thốn, ở rừng mất vệ sinh, đứa nào cũng ghẻ chóc đầy mình, nhưng Hải bị nặng nhất. Ghẻ mọc đến cả trên mặt có giề như cơm cháy . Hai môi dày ra và miệng rộng như ông Hạnh Hô ở Tuyên Huấn (ông này sau xuống miền Tây cũng làm Tuyên Huấn). Sáng nào cũng thấy Hải đầu bù tóc rối ngồi trên rễ cây rừng xoè bàn tay ra lể bắt sâu ghẻ. Tôi vô đảng trước nó vài ba năm và khi tôi là tiểu đội trưởng, nó còn là lính trơn.

Ông Minh thấy tôi gặp bạn cũ nên lảng đi chỗ khác. Tôi bắt tay Hải:

- Về năm nào?

- 62. Tôi làm giáo viên trường này từ khi thành lập đến nay. Đừng kêu tên cũ bà xã tôi ớn.

- Ủa cưới vợ rồi à ?

- Dạ. Bả là lính Q Hai Chòi, dân chính gốc Củ Chi. Mới cưới năm rồi. Ngày mai mới vô học. Anh vô nhà tôi chơi đi. Nhà riêng. Hai đứa tu chung mà.

- Tao còn nghe trưởng đoàn phổ biến kế hoạch. Chiều ăn cơm xong mày vô tìm tao.

- Ông phải diện vô, o lại gà mới được. Con gái ở dưới đồng bằng lên nhiều lắm. Ông phải cưới vợ mới được. Cứ lêu bêu hoài sao tiện. Thoát khỏi cảnh cấy su hào về đây phải trồng dưa hấu chớ. Ta về ta tắm ao ta mà. Ao sẵn đó lẽ nào không nhảy xuống!

Thằng Hải cũng nói tía lia nhưng không hài hước như thằng Hùng. Hải tiếp:

- Tôi nhất định sẽ tìm cho ông một cô cước cạnh ngay trong kỳ chỉnh huấn này.

Hải vừa quay đi thì hai trự khách lại tới. Tôi kêu lên:

- Phùng! Quang! Sao trông khác dữ vậy? Suýt nữa tao không nhìn ra.

Phùng hỏi.

- Bộ tụi tôi già lắm à?

- Trông giống Năm Sàigòn quá hà !

- Ông Năm Sàigòn đang UTQ đằng đầu lán. Có ông Năm No, Năm Cương, Út Thới nữa.

Thằng Phùng đi chung Ban Rùm Beng của E 300 với tôi. Còn thằng Quang hồi đó chèo xuồng cho ông Ba Thạnh. Khi về Nam hai đứa đang ở cấp trung úy làm nhiệm vụ Phó chánh trị viên đại đội, còn trình độ pháo thì chúng nó chỉ mới học xong lớp xử dụng pháo địch ở trận địa tức là quay pháo địch bắn địch hoặc phá vỡ nòng pháo địch một khi đã chiếm được.Việc này mấy ông bộ binh chỉ học một tuần là làm được. Hai đứa dắt tôi đến chỗ Năm Sàigòn, tức là Năm Truyện, sư trưởng công trường 9. Vừa đi, thằng Phùng nói:

- Ông coi tụi tôi tưa tai, trọc đầu hết ráo, nên không nhìn ra là phải.

- Sao dữ vậy.

- Dự hai trận liền Bình Giả lẫn Đồng Xoài !

- Tao có nghe.

- Chết quá xá. Một ngàn là ít chưa kể dân công.

Quang tiếp lời Phùng:

- Mấy trận lớn của khu 7 mình thời xưa so với Đồng Xoài Bình Giả chỉ là một cuộc dạo mát. Nội cái nó rắc bom trên đường rút lui của mình cũng sánh bằng trăm lần Pháp.

Phùng nói:

- Thằng Pháp hễ đánh xong thu chiến lợi phẩm là xong. Còn bây giờ sau khi giải quyết, mình rút lui, nó cho bom pháo bắn như trải trấu vô bụi tre. Đánh trận, hi sinh một, rút lui hi sinh năm, sáu ông thầy ơi. Nay mai ông ra chỉ huy một trận rồi biết. Đại đội tôi còn sống sót chừng già một trung đội, trong số sống sót này bị bịnh thần kinh một phần ba.

- Bịnh thần kinh gì?

- Cả chục thằng cứ ngơ ngơ ngáo ngáo nói nhảm tối ngày, ngoài ra còn đi bậy ngoài rừng y tá phải tìm bắt lại. Như vậy có nghĩa là mất sức chiến đấu. Còn Ban chỉ huy đại đội sót lại mình tôi.

- Ông Hai Nhã không làm gì được sao?

- Pháo của ông đấm lưng bộ binh thiệt hại bộn bàng.

- Lỗi không phải tại ông đâu, mà tại nhiều lý do khác. Chốc nữa gặp ông Năm Sàigòn tao sẽ nói cho ổng mấy kinh nghiệm.

Tôi nói tiếp:

- Tụi bây có chiến lợi phẩm gì không. Tao cần một món nho nhỏ để tặng một người bạn.

Phùng vọt miệng nói ngay:

- Có có tôi có một món ngộ lắm, ông lấy tặng cho bạn cũng được mà cho người yêu càng tốt.

- Món gì đó.

- Một mớ tóc thanh xuân !

- Thằng giỡn hoài mày.

- Tôi nói thiệt mà. Sau hai ngày đội bom, đơn vị về một nơi có suối để tắm giặt. Tôi vừa cởi áo ra nhúng xuống nước thì từ trên nguồn trôi xuống một vệt đen ngòm uốn lượn trong nước. Mới đầu tôi tưởng một mảnh khăn rằn.

- Của bà Ba Định? – Tôi thêm vào.

- Tôi tưởng vậy thật đấy, nhưng không phái. Tôi đưa tay vớt lên, thì ra một mớ tóc dài. Tôi thấy thương quá nên đem về phơi rồi bỏ trong ba lô . Không biết cô thanh nữ xung phong nào đã hi sinh, cha mẹ có biết không ? Kiểu này thì như lính trên Trường Sơn rồi. Chết chẳng còn ai biết mà báo tử.

- Thôi đi! Không được đâu. Ai dám nhận mà tặng.

Quang nói.

- Nếu ông không nhận mớ tóc, tôi sẽ tặng món khác.

- Món gì?

- Một mảnh bom B52.

- Sao mày biết mảnh bom B52?

- Thì tôi dắt đơn vị chạy trong trận mưa bom đó mà, không mảnh bom B52 thì bom gì?

- Sao lại chạy mà không nằm?

- Là vì lúc đó điên cái đầu rồi, không nhớ là phải nằm để tránh miểng bom nữa. Hai là đối với B52 nằm cũng như ngồi, chạy cũng như đứng, kết quả đều như nhau. May rủi thôi anh ạ. Bộ anh chưa bị trận nào vỡ lòng sao?

- Chưa.

- Rồi anh sẽ biết. Nếu anh nằm anh sẽ văng lưng lên. Còn anh chạy thì anh có cảm tường anh là con vịt con chạy trên cái sàng gạo đang lắc tối đa – Quang tiếp – Khi đến chỗ đóng quân tôi mở ba lô ra thì thấy cái miểng bom nằm giữa ba lô, trong một cái áo cổ vuông.

- Nó chui vô bằng ngỏ nào?

- Nó phang đứt ba lô, xuyên mấy lớp quần áo. Nếu tôi không mang ba lô thì nó chém ngọt cái xương sống tôi rồi.

- Bao lớn?

- Bằng nửa ngón tay thôi.

- Hồi trước tao cũng có nghe một chuyện như vậy, nhưng thay vì mảnh bom, thì lại là đầu đạn mi-trai-dết Sten. Cái thứ này thì dễ hiểu thôi. Bắn chừng hai băng thì đạn rơi ngay trước mặt vì cái lòng súng đã rộng tàng oạc rồi.

Đi một chập, sực nhớ chuyện thằng Sâm, tôi bèn hỏi:

- Mày có biết vụ thằng Sâm không?

Phùng mau miệng:

- Chuyện đó là chuyện râu ria ăn thua mẹ gì. Ở ngoài đó , ngày mai đánh trận, đêm nay tụi thanh nữ thanh niên xung phong nằm đeo nhau khắp rừng nghe vọng cổ Sàigòn rồi *chiến đấu*. Cái tâm lý của chúng nó là nếm mùi đời trước khi chết. Không có kỷ luật nào ngăn cản nổi. Thằng Sâm chỉ mới mở màn thôi chứ chưa khai chiến, nhưng vì mấy cú trước ông Hai Nhã nhà mình làm trật duột, pháo ta đấm lưng bộ binh nhà mình, nên ổng quạo ông giận cá chém thớt thôi, chứ đâu có gì đáng gọi là vi phạm kỷ luật chiến trường như ổng lên án nó.

- Nó về gặp tao. Nó than phiền dữ dội. Tao cho đi sản xuất để đoái công chuộc tội.

- Xí ! Ổng nện chết lính mình cả đống mà không ai bắt tội ổng, còn thằng nhỏ mới có định cho đời lên hương tí chút đã bị khai trừ.

Chúng tôi đến đầu lán. Phùng trỏ ông đầu bạc:

- Ông Năm Sư trưởng công trường 9 đó . Ông hỏi ổng thì biết pháo của ông Hai Nhã chơi ác như thế nào.

Rồi giới thiệu tôi với ông sư trưởng.

- Đây là thầy pháo binh chính gốc nè anh Năm. Anh đề nghị ở trên cho ổng về công trường mình đi.

Quang giới thiệu tiếp với tôi các ông Năm No, Năm Cương, Út Thời toàn là cán bộ Trung Đoàn thuộc Công trường 9. Năm No thấy tôi mang bi-đông thì biết ngay, bèn hỏi:

- Nước ngược hả ?

- Dạ.

Tôi vừa đáp vừa ngồi xuống kẽ hở ở vòng tròn mấy ổng vừa nhích rộng ra nhường chỗ cho tôi.

- Kiếm đâu hay vậy?

- Dạ ở ngoài chợ Long Hoa B.

- Dễ kiếm không?

- Dạ hễ ra tới đó thì có, xe bò chở cũng không hết.

- Lính tráng cán bộ ỳ xèo hết chê ở ngoài hả?

- Dạ cũng hơi đông.

- Quần nát cả chợ chớ hơi đông gì: Bộ Tư lệnh và ban chi huy các cơ quan đã ra chung một cái thông cáo cấm đi ra chợ rồi mà họ vẫn cứ đi rào rào

Út Thời có vẻ rộng lượng hơn:

- Thì chúng nó đi tìm chất tươi mà cấm sao được. Anh không nhớ một anh lính trẻ bị cảnh cáo về tội lang bang với nữ dân công à. Anh ta nói một cách hồn nhiên: "Cảnh cáo thì cảnh, miễn tôi đánh Mỹ hăng thì thôi. Còn hơn

mấy ông không phạm mà nhác như thỏ đế". Đó là một triết lý mới! Nghe nó nói, tôi rất phân vân, không biết nó nói đúng hay sai.

Đang nghe Út Thời nói chuyện thì một ông đen đúa kịch cợm bước tới, xoè bàn tay như những rễ cây già, đập trên lưng tôi làm tôi suýt chúi lúi và nói to:

- Ê, cha nội pháo mới *xuống cựa* tụi tôi ở Bình Giả đây hả?

Phùng hớp vội chung trà và xua tay:

- Không, ổng mới về còn *cắt chỉ* chưa ra trận nào.

Tôi cười dã lã :

- Tôi mới thử DKZ bắn gián xạ thôi, và mới huấn luyện pháo thủ thôi.

- Còn pháo để đâu?

- Đâu có cây nào ngoài ba cây Sơn pháo, pháo Nhật niên kỷ cao hơn tôi.

Tôi không nhận ra anh ta là ai, thì anh ta tiếp: .

- Hồi ở ngoải, tôi có tham quan mấy ông nhà pháo bắn thử ở Ba Thả, có chuyên gia Liên Xô Trung Quốc dự và một lần bắn ứng dụng ở gần cầu Xuân Mai, tôi tin tưởng quá sá, sao về trong này, pháo cối trung đoàn, cả pháo của R do ông Hai Nhã chỉ huy làm ăn coi bộ ịch đụi vậy?

Anh ta ngồi xuống tự châm trà, rót uống chép miệng thật kêu rồi tiếp.

- Bây giờ lính tôi ngán mấy ổng lắm rồi. Sắp ra trận thì họ hỏi có pháo yểm trợ không. Nếu tôi nói không có thì họ mừng lắm. Có người bảo: "Chết vì đạn Mỹ thì còn lên đài tử sĩ được, còn chết vì đạn ta làm sao mà lên đó?"

Ông Hai Nhã là Tư lệnh Pháo binh R còn ông Tư Khanh là chánh ủy đều là xếp lớn của tôi. Nhưng ông Tư Khanh khi học bài của tôi, ông ấy chỉ học lấy lệ vì ổng mang lon thượng tá còn tôi mới là đại úy. Còn ông Hai Nhã thì có học khá hơn, nhưng phần lớn chỉ là công tác *làm Tư lệnh* chứ không *làm chỉ huy* tại thực địa. Mà trên chiến trường Miền Nam, vấn đề quan trọng nhất là biết xử dụng từng loại pháo một chứ không phải ra lệnh. Lắm cái mệnh lệnh của ở trên đưa xuống không thể nào thi hành được mà người chỉ huy ở thực địa phải tùy cơ ứng biến, như tôi đã dùng ống kính của pháo Pháp gắn sang DKZ để dạy ở trường Pháo binh R. Mặc dù biết những sơ xuất này là do ở ông tư lệnh pháo, nhưng tôi cũng liều mình cứu chúa và vớt vát danh dự cho binh chủng của mình.

Tôi nói:

- Xin các anh thông cảm cho như thế này. Chắc không phải anh Hai (Nhã) đo đạc cự ly sai đâu. Nguyên nhân sai lệch có rất nhiều. Thí dụ địa hình phức tạp, đế cối không vững chắc, vì sự bảo quản, lau chùi nòng pháo không kỹ lưỡng, vì thời tiết bất thường, pháo thủ lấy phần tử không chính xác…

Ông to con gầm lên:

- Không chính xác thì vài chục thước hoặc một trăm thước là cùng chứ làm gì mà sai tới ba trăm thước lận. Thậm chí có trái sai cả nửa cây số thì bỏ mẹ tụi này hết rồi.

Tôi biết ngồi ở đây toàn là cấp trung đoàn trở lên nên nhỏ nhẹ đáp:

- Khẩu pháo là cô con gái nhà giàu, động một tí là kêu sổ mũi, nhức đầu. Mình không cho uống át-pi-rin thì cũng phải xức dầu Nhị Thiên Đường cho cô ấy. Pháo của người ta hành quân phải xe kéo, pháo nặng phải có xe xích kéo, còn pháo Trường Sơn mỗi lần di chuyển pháo mình đều rêm mình. Nội cái đó thôi cũng đã góp phần lớn vào sự mất chính xác. Trước khi bắn một quả pháo người khẩu đội trường phải đo đủ thứ, kể cả đo độ ẩm của không khí, đo sức gió, chiều gió. Ở đây tôi biết chắc chắn các khẩu đội trường đều không có đủ khí tài hoặc đủ trình độ để làm việc đó.

Út Thời thở dài, nói to:

- Vậy là hiểu rồi chú bé ! Không phải giảng bài cho tụi già dềnh này nữa. Vấn đề là ở trên phải khắc phục nhược điểm để tránh đấm lưng bộ binh.

Sẵn dịp may ít có, tôi bồi thêm:

- Tôi đang dạy ở trường pháo binh R, chỉ mong học viên đạt được khái niệm cơ bản thôi, nhưng đó là cả một vấn đề. Muốn bắn chính xác người chỉ huy phải có trình độ tính toán và bắt buộc phải tính nhanh như chớp, chứ không thể ở đó cắn bút ngẫm nghĩ 2 nhơn cho 3 là mấy hoặc 100 chia cho 5 ra bao nhiêu. Thế nhưng vì cố chấp ở lập trường và thành phần mà các khu gởi học viên toàn lớp ba lớp tư. Làm thế nào học được, nhưng ở trên bắt tôi phải dạy cho được.

Năm Sàigòn nghễnh cổ lên kêu to:

- Ê, có Hai Nhã ở đó không, kêu thằng chả lại đây nghe.

Một tiếng đáp vọng lại.

- Ổng đang họp với hiệu ủy nhà trường!

Năm Cương làu bàu:

- Cứ chỉnh huấn hoài còn chuyên môn thì bỏ phế.

Tôi tiếp luôn chùy nữa:

- Tôi được biết mỗi đơn vị pháo Trung đoàn đều có trợ lý pháo binh của R gởi xuống để giúp đỡ về chuyên môn, nhưng trong hoàn cảnh của mình, tôi tin chắc ông đại tướng pháo binh Trung Quốc có sang cũng chịu phép thôi.

Út Thời quát:

- Tại sao vậy?

- Đây tôi chỉ nói một điểm nhỏ thôi. Bắn mục tiêu che khuất mà mình luôn luôn thất bại…

- Vậy sao tụi Sàigòn nó nện mình bá phát bá trúng?.

- Là vì nó có học đúng mức, không có huấn luyện kiểu tôi. Vì nó có đủ khí tài cần thiết chứ không có dùng DKZ bắn gián xạ như tôi dạy. Và vì nó có bản đồ pháo chính xác một trăm phần trăm. Pháo và B52 là bắn theo các ô kẽ trong bản đồ. Nó đã bắn thử hết cả rồi. Cho nên khi được lệnh diệt ô nào, kiểu nào, bao nhiêu quả là nó nã không có trật một phát. Tôi đi chợ Long Hoa để xem lỗ đạn pháo đấy chớ đâu phải để mua đồ. Các anh ra đó mà xem thì mới rùng mình rỡn ốc. Nó bắn nát chợ cũ nhưng nó chừa chợ mới dọc mé sông. Tôi nghĩ là nó không muốn diệt ghe thương hồ hoặc nó nuôi tụi mình cho *béo* rồi làm cỏ một phát là sạch sẽ . Hai cái chợ mới và cũ chỉ cách nhau hai trăm thước, mà đạn pháo rớt không leo qua chợ mới một phát nào. Y như đạn có mắt vậy.

Năm Sàigòn thở hắt ra từng chập, Út Thời khoanh tay rế lắng nghe, còn Năm Cương thì uống trà liền liền ra vẻ sốt ruột. Năm No nói:

- Thời đánh Tây mình xài Trom-lông VB bắn bằng cái quặng cắm ở đầu súng mút Lơ Ben. Cứ dùng cánh tay trái co dản làm thước đo hễ hạ xuống nhiều thì đạn rớt xa, cất lên cao thì đạn rớt gần. Vậy mà bắn xe nồi đồng cũng chạy toé khói.

Tôi đỡ lời:

- Dạ thời đó tôi mới ra trường lục quân đi thực tập ở Ô Môn, cũng có đôi trận bắn kiểu đó anh Năm. Nhưng bây giờ không được nữa. Pháo là một binh chủng rất phức tạp. Đây tôi xin nói một điểm rất nhỏ.

Năm Cương vừa rót trà vừa nói.

- Điểm nào cũng nhỏ cả ! Nhưng bắn trật thành ra lớn.

Tôi hớp tí trà rồi tiếp:

- Nội cái việc bảo trì đạn pháo của mình thôi cũng đủ chết rồi anh Năm ạ . Sự bảo quản này không do người chỉ huy mà lại do hậu cần.

Út THờI trợn mắt nhìn tôi.

- Hậu cần chỉ lo tải đạn thôi chớ ăn nhậu gì vô đó?

- Tôi đã đi trên đường Trường Sơn gặp nhiều toán dân công vác đạn pháo. Tôi nghĩ ngay thế này thì chết cha mấy thằng bộ binh rồi . Từ Bắc vô Nam ít nhất cũng sáu tháng, trải qua biết bao mưa gió, đút cất trong hầm hoặc để ngoài trời thậm chí có nhiều người lội qua suối bị ngả, đạn chìm xuống nước…v.v.. và v.v…… Thuốc bên trong bị ẩm khi cháy không phát sinh hết *sức phụt* làm cho đạn rơi gần lại. Đó là may mắn. Có nhiều trường hợp không may mắn…

Năm No nói với ít nhiều chua chát lẫn hài hước.

- Là sao nữa. Chà cái môn pháo này rắc rối quá các cha ! Càng nghe càng mịt mù thiên địa. Chơi như bộ binh mình khoẻ hơn. Chẳng có đo đạc ngắm nghía cái gì cả . Giống như nông dân phát cỏ, cứ chém bừa. Xong về nhà nhậu.

Năm Cương hỏi:

- Chú em nói trường hợp không may mắn là sao?

- Dạ là… đạn nổ tung nòng pháo chết cả khẩu đội.

- Có vậy nữa sao’? Tại sao vậy?

- Dạ vì độ ẩm thuốc biến chất không vọt ra được nên nổ tung, như là pháo tịt ngòi chỉ xì mà không nổ vậy.

- Úi cha cha ! Đủ thứ phức tạp!

- Dạ, nó phức tạp và tinh vi lắm các anh. Ở ngoài Bắc có kho bảo quản đạn pháo, có gắn hàn thử biểu bảo đảm từ 37 đến 40 độ C, như vậy khi xử dụng mới an toàn.

Năm Sàigòn lắc đầu:

- Ở đây đành chịu chết thôi. Làm sao mà xây kho?

Tôi hỏi:

- Pháo ở Bình Giả là pháo gì vậy anh Năm?

- Tao có biết pháo gì là pháo gì. Thằng Hai Nhã nó bảo tao là kỳ này có pháo yểm trợ. Nó còn nói thêm: "Pháo là linh hồn trận địa còn Bộ binh là vua chiến trường". Tao đáp: "Ừ mày là hồn tao là xác. Gì cũng được miễn đánh thắng thì thôi.." Chẳng ngờ ra trận cái *hồn* nện cái *xác* tơi bời. Lính bị đấm lưng, cóng giò cóng cẳng đâu có xung phong được.

- Anh Năm à ! Lỗi ở anh Hai chỉ một phần nhỏ thôi mà lỗi lớn là của bộ Tổng cơ. Ở ngoài đó không nắm được thực tế trong này cũng như thực tế con đường Trường Sơn. Tôi là dân pháo binh mà gặp các đoàn pháo tôi không dám nhìn. Đế cối vứt đầy đường. Anh nghĩ, lính đói mà khiêng nòng pháo 75 ly leo dốc thì làm sao? Pháo của mình so với pháo Mỹ là pháo tép. Đã vậy còn thiếu phương tiện quá sức tưởng tượng anh Năm ơi. Tôi về dạy trường pháo, thú thực với anh tôi muốn khóc. Tôi nghe thằng Sâm nói về tình trạng pháo của anh Hai ở Bình Giả, không phải tôi nói phách, tôi biết kết quả sẽ như thế nào rồi. Tình trạng đó bắn gì được mà bắn ! Ở trên thường bảo *phải khắc phục*. Khắc gì được mà khắc ! !

Vô tình tôi đã giảng một bài sơ đẳng về pháo binh ở quanh mâm trà. Nghe tôi *thuyết* người ta đến càng đông. Toàn là những cán bộ gộc được chọn về đây để chỉnh huấn. Tôi lấy ngón tay trỏ chấm vào chung trà của tôi và vẽ trên tấm ni-lông trải dưới đất làm mâm trà.

- Xin các anh xem, đây là trái đạn. Thuốc ở sau đuôi gọi là thuốc tống hoặc phóng cũng thế. Còn thuốc trong đầu đạn gọi là thuốc nổ như TNT chẳng hạn. Đó là đạn cà-nông. Còn đạn súng cối thì ngoài liều tống chính nó còn liều phụ để rời ở ngoài Pháp gọi là relais, trước khi bắn thì móc vào các cánh sau đuôi. Có khi các ảnh dùng cối mà quên dùng liều phụ relais này cho nên bắn không chính xác. Nên nhớ là tất cả đều để trong thùng cạc-tông khẳn và đặt trong thùng cây

Bất ngờ kẻng ăn cơm khua lên, nhưng chẳng ai muốn nhúc nhích. Tôi nói:

- Thôi để các anh ăn cơm. Chuyện pháo dài lắm nói không hết được.

Út Thời nhìn Năm Sàigòn:

- Anh bắt thằng bé này nói mới được anh Năm. Đem nó về làm chủ nhiệm pháo cho mình.

- Không được đâu. Ông Tư Khanh dễ gì thả nó ra.

Ông to con kịch cợm nãy giờ đứng nghe rất chăm chỉ, buột miệng:

- Ông con nít này nói không sai một điểm nào. Tôi đã chứng kiến ổng bắn xe tăng (giả) trên đường gần Xuân Mai. Đó là mục tiêu di động rất khó bắn, mà ổng để mỗi phát banh một chiếc. Mấy ông Liên Xô khen nức nở.

Lúc xách chén đi ăn cơm, tôi lại gặp thêm vài người quen nữa, trong số đó có Mười Khuê, Trí O…gốc 307. Dân cán bộ của tiểu đoàn lừng danh Nam Bộ này bị BMEO đẻo rụng gần hết. Xuống miền tây đánh mấy trận Hộ Phòng, kinh Nhựt Nguyệt để ra mắt đồng bào, lại bị gọt bớt một số nữa. Dân Bến Tre, Mỹ Tho bỏ xương khắp Nam Bộ.

Thuở trước khi ra trường Lục Quân tôi đến công tác ở đại đội Trí O. Cổ ảnh hơi to nên gọi là Trí O. Tôi bắt tay ảnh, mừng rỡ . Sau vài câu, tôi hỏi ngay:

- Có chị Hai chưa anh hai.

Trí O cười rung rung mảnh da dưới cằm:

- Chờ cho cái *màn chèo* này vãn họa may mới kiếm được.

- Tóc bạc bộn rồi anh.

- Ừ thì ăn cơm chúa phải múa suốt đời chớ sao. Và múa không được trật bài bản. Còn chú?

- Em cũng còn chân không anh à.

Suýt nữa tôi hỏi thăm Nhàn Râu. May quá, tôi tốp kịp nên né qua chuyện khác.

- Anh Tiên đi đâu mất biệt hả anh?

- Hồi mới ra, được phong thượng tá. Đi học Trung Quốc ba năm về, lên đại tá chỉ huy sân bay không biết sau đó đi đâu

- Hay là đi… *đoong* rồi?

- Bậy chú ! Ảnh là một cây lập trường mà !

Tôi nhìn cái đèn pin cổ cụp đeo ở lưng anh, hỏi:

- Bộ chiến lợi phẩm trận Bình Giả đó hả anh?

- Còn lâu. Chạy sút trứng non trứng già, ở đó mà thu chiến lợi phẩm.

Vừa đi xuống nhà ăn với tôi, anh tâm sự vụn:

- Đánh với thằng Mỹ này mệt lắm. Hồi trước tao chơi thằng Pháp một trận Phong Phú chớp nhoáng xơi tái của nó một tiểu đoàn. Rồi hạ luôn đồn Xẻo Me trong vài tiếng đồng hồ. 307 trở thành thần thánh. Bây giờ không được! Không được tao nói không được là không được. Cái *Luận Trì Cửu Chiến*

của lão Mao lúc nào tao cũng có trong xắc-cốt, bây giờ nếu đem áp dụng với trực thăng vận và B52 là trật hết.

- Anh nói đúng đấy. Nó tới trong vòng năm phút và rút khỏi trận địa trong vòng ba phút ở đó mà du hồi, thanh đông, kích tây.

- Mày đeo đế quốc đó hả ? Tao nghe mùi hăng hăng.

- Dạ . Tôi múc nó ngoài chợ Long Hoa ! Anh có súc miệng một phát rồi ăn cơm cho ngon miệng không?

- Đưa tao coi. – Trí đưa tay cầm, lấy bi đông, mở nút, ngửa lên tu vài ngụm liền rồi phà một cái – Có mùi nước đái xẩm !

Tôi cười. Trí bảo:

- Chú mày có cần cái đèn pìn thì lấy đi. Tao không xài. Đeo ba cái thứ này lỉnh kỉnh khó chạy lắm.

Tôi hỏi sơ qua cấp đại đội mới được đề bạt lên sau Cải Cách Ruộng Đất, anh cho biết người thì rửa chân leo lên bàn thờ, người còn sống, kẻ bị thương bỏ đơn vị.

- Còn mình tao với Mười Khuê là cựu trào 307.

Lúc ngồi ăn cơm, tôi không thể tự ngăn mình nữa, nên buột miệng:

- Còn anh Nhàn Râu ở đâu anh?

- Mày biết rồi, còn hỏi.

- Tôi chỉ biết đến đó thôi.

- Ừ, biết đến đó thôi cũng đủ rồi. Không nên hỏi thêm nữa.

Nhàn Râu là người Bến Tre, là kẻ thành lập bộ đội võ trang trong những ngày đầu kháng chiến cùng với Tỷ Cà Lăm, Romand, Hồng Minh Quang, một lúc với Phan Văn Phải (Hai Phải) và Đồng văn Cống (Bảy Cống). Từ một nhóm nhỏ, anh đã tiến tới thành lập tiểu đoàn 308 và làm Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn này trong suốt chín năm kháng chiến Nam Bộ. Danh tiếng 308 chỉ kém 307 một ly thôi. Ra Bắc, trong lúc Nguyễn Văn Tiên, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 307 được đề bạt Trung tá, Nhàn Râu chỉ được Thiếu tá. Vì Nhàn Râu thuộc thành phần địa chủ *(con Hội đồng, một loại Hội Đồng ủng hộ kháng chiến hết mình. Khui lúa vựa ra nuôi quân. Địt mẹ Cộng Sản ăn xong quẹt mỏ như gà. Không có địa chủ, tụi nó hốt cứt vô mà ăn!)* Đã là con địa chủ lại còn có học thức cao. Cả hai thứ này là điều cấm kỵ của đảng. Trong cải cách ruộng đất, Nhàn Râu không chịu phản tỉnh. Anh nói trước hội trường Trung Cao cấp Quân đội rằng anh không có tội gì mà phải phản tỉnh, ngoài

cái tội yêu nước. Và bố anh cũng không có tội gì mà bắt anh phải gọi là phản động. Ông chỉ có một tội là ủng hộ kháng chiến triệt để. Chỉ vì vậy mà Nhàn bị qui cho tội tày trời: *Phản ứng giai cấp*. Đây là cái tội rùng rợn nhất trong chế độ nhà Hồ (*nhưng lão ta là con quan lại thì không có tội gì cả và cũng không có ai dám bắt lão ta xỉ vả bố lão)*. Thế là Nhàn Râu bị lột áo, đi tù …

(Cho đến sau 1975 nghe đồn Nhàn Râu mặc quần xà lỏn, áo bà ba cụt tay về quê. Đó là tiêu biểu tươi đẹp nhất của một người trí thức đi theo đảng).

Nghe anh Trí bảo thế, tôi đành im, sợ lây cái tội *phản ứng giai cấp.* Tôi biết Trí O là thành phần xuất thân tiểu tư sản học sinh (anh có bằng Thành Chung khi kháng chiến vừa bùng nổ) nên anh rất sợ qui thành phần bóc lột. Hồn ai nấy giữ, nên anh không muốn dây vô chuyện của Nhàn Râu.

Gần hai mươi năm cầm súng mà một cán bộ đại đội xuất sắc như anh chỉ mới lên tới cấp Trung Đoàn! Kể cũng lạ. Nhưng thôi, đó cũng là cái may. Anh không ở tù như Nhàn Râu hoặc bỗng dưng tụt chức từ Trung đoàn trưởng xuống đại đội phó như *ông địa* Ngô Hồng Giỏi là giỏi rồi. Ngược lại có những tên địa chủ lém khai thành bần cố nông và được đề bạt mút mùa như Nguyễn Văn Sơ: Hiệu Trưởng trường CCRĐ quân đội, Nguyễn Hoài Pho: Tư Lệnh Miền Tây! Ông này trên đường về nhậm chức bị Mỹ chụp chết ở dọc đường.

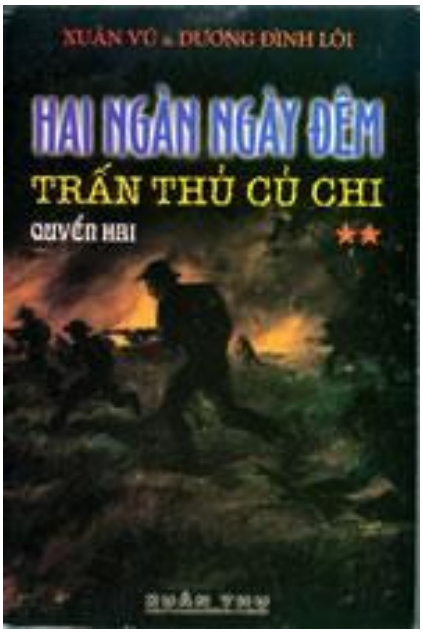

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 19

Lá hồng thư viết bằng nước mắt

Cơm chiều xong tôi về sạp ngồi hút thuốc nhớ Mai. Không biết nàng được bố trí cho ở đâu. Thì may quá ông Hải Trường Sơn đến. Hải thấy cái đèn pin cổ cụp của tôi máng ở đầu giường thì biết là của tôi nên nói dèm. Không đợi hắn nói tới hai câu, tôi bảo:

- Của xếp cũ tao vừa cho đó, mày cần đi đêm diễn tập thì lấy mà xài.

Hải cám ơn rối rít và lột lấy đeo vào thắt lưng ngay. Hải dắt tôi về nhà. Vừa đi, tôi bảo:

- Tao nhờ mày một chuyện.

- Chuyện gì?

- Mày nói mày có cái *thum* riêng phải không?

- Đúng.

- Cho tao mượn được không?

Hải biết ngay vấn đề, nên hỏi:

- Để dựng sân khấu hát tuồng *Thạch Sanh chém chằn* phải không ông nội? Tìm được công chúa đâu mà giỏi vậy?

- Công chúa ở trên Cục Chánh trị xuống đây đánh máy phục vụ hội nghị.

Hải nói quá yêu cầu của tôi:

- Gì chớ chuyện đó dễ ợt. Vợ tôi cũng đánh máy trên văn phòng.

- Ừ coi vậy chớ có lắm kỳ đà cản mũi!

- Tôi hứa với ông là nếu tôi không đưa nàng tới đây cống Hồ được, tôi chịu xử trảm.

- Nàng ta tên là Mai.

- Tôi biết, tôi biết mà.

- Sao mày biết hay vậy?

- Vợ tôi nói bữa nay có cô nào ngộ ngộ lạ lạ ở đâu đến.

- Bây giờ nghe ông nối thì biết ngay là đối tượng của ông chớ nội đây có ai xứng đâu. Nếu không tóc bạc thì cũng loại bần cố hỉ, cù lần, có ai mà xáp với cô ta xứng được?

- Được rồi hễ cô ta tới thì hai vợ chồng cậu dắt nhau đi tiệm mua…

- Mua gan rồng mật gấu gì tôi cũng chạy ra cả.

- Không, tao chỉ cần vợ chồng mày đi mua nước mắm.

- Thứ đó tôi có sẵn ở nhà .

- Mua bằng cái dĩa, hiểu chưa?

Hải thấm ý cười rẻ lên và nói:

- Tôi giao nhà cho ông sáng đêm.

Câu chuyện tới đây thì Hải trỏ tay:

- Cái am của tôi đó.

Hai đứa bước vô cửa. Cái nhà bằng bụm tay giống như nhà chòi của con nít. Thấy một người đàn bà đang ngồi trong bếp hẹp té, không đợi Hải giới thiệu, tôi cất tiếng:

- Chào bà Sáu Vi *hai*.

Người đàn bà đứng dậy.

- Anh Lôi đây hả ? Em nghe anh Hải nói. Sao anh không đến nhà tụi em ăn cơm. Ăn trên cơ quan chỉ có đậu phộng rang với muối. Sao anh gọi em là bà Sáu Vi, tội chết.

- Thì chồng là Trường Sơn, vợ là bà Sáu Vi chớ sao nữa.

Hải cắt nghĩa cho vợ nghe về bí danh của hắn:

- Ông đại tướng lấy tên Trường Sơn nhưng không có vượt Trường Sơn ngày nào, còn tôi lội mòn đầu gối, tôi lấy tên Trường Sơn cũng được chớ sao.

Hải đả thông cho vợ đi móc Huỳnh Mai công chúa. Vợ đi rồi Hải ở nhà mọc đuôi tôm ngay với tôi. Hắn khoe hắn tài giỏi như thế nào mới giành giật được cô lính của ông Chòi về đây xây tổ uyên ương rồi bắt tôi khai trường hợp nào móc được Mai. Hai đứa bù khú được một lúc thì có tiếng giả gạo xa xa của B52. Tôi hỏi hướng nào. Hải bảo hướng Mặt Trận hay Giao Bưu. Tôi nói:

- Lúc này nó giả đều dữ. Không bữa nào là không có.

- Trước kia, nó giả mạnh nhất vào hừng đông, nhưng bây giờ không giờ giấc gì nữa. Ban ngày không đủ tranh thủ ban đêm, thứ bảy chủ nhật làm nốt.

- Mày trụ hình ở đây lâu quá, không sợ hay sao?

- Ai mà không sợ nó giả, nhưng ông coi cơ ngơi đồ sộ như vậy, *nhổ* đi đâu?

- Ông Lê Xuân Chôm có dễ chịu không?

- Ổng xuề xòa, không gắt gao, ai nấy cũng dễ chịu.

- Tao biết ổng hồi ở ngoải.

- Ổng là em nuôi ông Chín Hô. Nhờ vậy lên thượng tá mau hơn mấy người cùng ca-líp ổng. Nhưng nay mai ổng sẽ tuột xuống binh nhì là cái chắc.

- Sao vậy?

- Ông rõ quá mà còn hỏi.

- Lại em nuôi con nuôi chớ gì!

- Không, ông này không hát cái tuồng đó . Ổng đi thẳng vô trung tâm điểm thôi.

- Bộ ở dưới này cũng có món đó nữa à?

- Sợ còn đông hơn trên R. Đám thanh niên nghĩa vụ xung phong áo đen từ đồng bằng lên ngang đây bị ổng gạn bắt một mớ ưu tú còn bao nhiêu mới đưa đi phục vụ các cơ quan. Coi bộ ổng hảo ngọt dữ đa !

- Ông nào lại không hảo ngọt mậy!

- Sớm muộn gì cũng lọt hầm chông thôi. Sao ông mới tới mà cũng biết tên ổng là Chôm.

- Tiếng lành đồn xa mà mầy!

- Tiếng lành trên R cũng đồn xa xuống tới đây.

- Tiếng lành gì?

- Đủ thứ!t Nghe ớn thấy mẹ .

- Cái trường này đào tạo tân binh mấy khóa rồi?

- Vài khóa gì đó . Mấy khóa đầu còn đông. Hai năm nay, ban giảng huấn nằm khễnh ăn hút hoặc đi cuốc đất trồng rau muống, su hào.

- Giỡn hoài mày. Su hào đâu mà trồng?

- Có chớ. Ông không thấy đầy rừng gần Trảng Bà Điếc đó à? Tụi này càng vô đông càng khỏe cho mình. Tôi nghe đài Sàigòn nó kêu là Bắc kỳ xâm lược, tôi cười mắc chết. Mấy tháng nay chiêu sinh không có ma nào dưới đồng bằng lú lên nữa.

- Đường dây đứt à ?

- Đào tạo bao nhiêu đưa ra ông Sáu Khâm với ông Trăm Truyện nướng hết, nên thanh niên tởn không chịu làm nghĩa vụ quân sự nữa. Ngoài Bắc phải gởi tụi xâm lược vô thay.

- Bậy ! Cái đám ở Trong Bà Điếc là Trung đoàn Q16 đã từng đánh Điện Biên đó, không phải lính nghĩa vụ đâu.

Lúc đó thì vợ Hải về tới, không thấy ai đi theo, Hải hỏi:

- Móc hụt rồi hả ?

- Bữa nay bận, mai mới được. Tài liệu quá tay, em phải lên làm đêm. Anh ở nhà bắt con gà làm cho ảnh tẩm bổ với.

Cơm xong, vợ Hải đi. Hải vào buồng lấy cho tôi một cái hộp giấy. Tôi cầm lấy xem. Thấy có hình người đàn ông và người đàn bà đứng đâu mặt vào nhau, thì biết là loại chứng minh thư đặc biệt. Hải nói:

- Thứ này của Hồng Kông cũng khá lắm.

- Tao được thằng Quang cung cấp hôm qua rồi. Bộ mày cũng dùng thứ này nữa sao?

- Tôi không dám có con ông ạ. Thấy mấy cô bên K71 mang cái bụng thè lè, mặt mày vàng ngắt ớn quá. Con vừa đẻ ra đã bị sốt rét. Thà tụi mình bị chẳng sao, còn con nít mà sốt run lên, cặp mắt trợn ngược, ngó không đành.

Sáng hôm sau, toàn thể học sinh lên hội trường. Cái này lớn hơn cả hội trường mừng công. Độ chừng 800 nam phụ lão ấu có mặt để nghe Bác nói láo về tình hình nhiệm vụ mới qua mồm mấy tên Bắc kỳ thống soái trong này. Ông Bảy Đậu phổ biến cách học tập mới là không có giảng viên. Học sinh chỉ đọc tài liệu ở tổ, thảo luận, nêu thắc mắc rồi tổ báo cáo lên, .Ở trên sẽ đả thông một lần một.

Sự thực là B52 tới viếng hàng ngày, nay khu này mai khu khác có khi rung rinh cả hội trường nên ở trên muốn rút bớt số ngày học tập. Kéo lằng nhằng không khéo lại lãnh ba-toong vỡ sọ cả đám. Ông Bảy Đậu cho rằng Mỹ vào mạnh để thay quân Sàigòn. Rồi ông lặp lại lời ông Sáu Vi nói ở đại hội mừng công: *"Mỹ vào càng đông, chết càng đông. Quân đội nhân dân khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. ."* Một chữ ông.ta cũng không dám nói khác đi.

Bùi Thanh Khiết, ông thầy giáo làng từng làm Phó phòng chính trị khu 7, ra Bắc được cho làm chủ nhiệm chính trị Sư Đoàn 330, sau đó được đi học Liên Xô, nghe nói đỗ bằng Phó Tiến Sĩ gì đó , rồi về Nam làm phó phòng huấn học Quân Giải Phóng, thành tích dâm ô được ém rất kỹ chỉ có các tên thân cận biết thôi. Ông ta lên lớp phần *Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm*

lược. Học sinh vừa nghe vừa ngáp sái quai hàm, chỉ mong cho ông ta chấm dứt để đi uống trà . Phần kế là Phương châm chiến lược chiến thuật do thiếu tướng Trần Độ ngoài Bắc vô lên lớp. Khi nhìn thấy bộ răng bàn nạo của ông ta thì học sinh toàn R mới sáng mắt sáng lòng tại sao ông có cái hỗn danh là Chín Hô. Chuyến tàu vét do Nguyễn Chí Thanh đảm trách. Ông ta được Chín Hô giới thiệu với hội trường là Anh Sáu không có tên Trường Sơn hoặc Sáu Vi gì cả. Ông cũng làm một phát bổn cũ soạn lại của đại hội mừng công vừa rồi: *Một đánh một, nắm thắt lưng Mỹ mà đánh*. Trong ba ngày đêm liền, có đến 700 học sinh xài hết 7000 La Vạn Linh bổ thận hoàn để chống bệnh đau lưng.

Khi ra hội trường, thằng Hải lôi tay tôi, rỉ tai:

- Tình hình khẩn đến nơi rồi.

- Gì đó mậy?

- Tôi nghe mấy ông *Sư mòng* xầm xì với nhau.

- Xầm xì giống gì?

- Lớp học phải kết thúc sớm hai ngày.

- Đm. bộ sắp lãnh dưa hả ?

- Tụi tôi được lệnh tổ chức chống càn.

- Chống càn gì.

- Có thể nó đánh to. .Nó đã ngửi mùi đại hội mừng công rồi chắc.

Tôi đi tìm gặp Năm No. Anh là người Trảng Bàng có người em là Sáu Bụng, nhà ở ấp Chánh xã Lộc Hưng. No Bụng đó là ý nghĩa của tên hai anh em mà ông già đặt cho. Tôi có liên hệ công tác vài lần với Sáu Bụng.

Năm No đang ngồi gật gù nhậu với me mà tôi đốn ở Trảng Bà Điếc và cho anh. Rượu để trong bình toong, không rót ra. Cứ ăn vài mắc me lại tu ngụm rượu. Tôi hỏi:

- Tình hình biến chuyển hả anh Năm?

Năm No nói toạc ra.

- Chuyển con mẹ gì. Nó sắp đánh, mình phải tản ra, không thì chết chùm – rồi ghé tai tôi – Ổng dông rồi !

Tôi biết Năm No đề cập tới ai. Tôi ngẩn người ra một phút rồi hỏi:

- Bây giờ mình tính sao anh Năm?

- Tính mẹ gì được mà tính. Hễ nó đến thì ngay cổ ra chịu. Nó không đến thì cứ *lội nước ngược* rồi chổng cẳng ngủ .Vậy thôi.

- Tôi sắp về Củ Chi. Anh có nhắn gì với anh Sáu không?

- Nếu chú gặp nó thì bảo nó kiếm cho tôi miếng đất. Nay mai tôi về trồng cà trồng ớt.

- Sao vậy anh Năm?

- Thì đề phòng cụt tay cụt chân vậy mà .

Trời đã tối. Tôi trở lại nhà Hải. Hải nói ngay:

- Hụt rồi thầy ơi !

Tôi choáng váng mày mặt, suýt kêu lên. Vợ Hải móc túi đưa cho tôi một mẫu giấy. Mép phong bì dán cộm mấy hột cơm. Tôi không hỏi gì, biết là của Mai. Tôi xé ra đọc.

Anh thân yêu,

Tình hình động nên sau khi lên lớp, chú Bảy Đậu liền cùng chú Chín Mỹ và chú Năm Danh dắt tụi em trở lại R. Vì quá khẩn cấp nên em không có thì giờ đi tìm anh nữa. Đành gạt nước mắt mà rời địa điểm với mấy lời ngắn ngủi gởi lại anh. Em cắn môi mà lê ngòi bút trên trang giấy. Em rất lấy làm sung sướng được anh yêu. Và tuy chưa thành vợ chồng, em tự xem em như đã là vợ của anh rồi. Hôn anh vô tận.

Huỳnh Mai

Chữ nhỏ rứt viết trên giấy pơ-luya hồng nhạt. Đọc xong, tôi ngẩn ngơ. Vợ Hải nói:

- Nay mai còn gặp mà anh. Tôi với anh Hải cũng trải qua năm cơm bảy cháo rồi mới thành.

Tình yêu có trải qua gian nan mới có giá trị. Đó là công thức muôn thuở, nhưng mới vừa gặp lại phải chia tay. Tôi mơ màng, xốn xang tấc dạ. Tôi có linh tính đây là lời vĩnh biệt của Mai. Tôi lạnh lùng nói với Hải:

- Thôi tao trở về lán nhe !

- Ở đây làm ba sợi đã thầy. Con gà hôm qua còn đó.

- Để tao về coi đoàn có quyết định gì không?

Nói vậy rồi tôi lủi thủi ra đi. Về đến nơi thấy Năm No vẫn còn cù cưa với bình toong *nước ngược* nhưng mâm nhậu thì mở rộng hơn với nhiều người lạ và khách của buổi trà hôm trước Tôi ngồi vào mà không uống hớp nào. Anh Sáu Bưng chánh ủy công trường 9 ngồi bên cạnh tối hỏi:

- Nghe chú em nói về pháo nên tôi tìm đến đây. Sao, chú nhắm có về với tụi tui được không?

- Dạ còn tùy ở trên, nhưng bây giờ tôi phải về I/4 nhận công tác.

- Cha cha, bắt hụt con cá này thì uổng lắm.

Năm No mắt đỏ lừ, nhìn tôi:

- Ê, mày có biết tiếng Lang sa không mày nhỏ?

- Dạ cũng nói được quọt quẹt.

- Hôm trước có con đầm già tới thăm Bộ Tư lệnh công trường, con mẹ nói xù xì xục xịt ba cái gì, tao cũng gật đại. Chạy tìm một thằng để phiên dịch mà không ra.

Tôi cười ngất:

- Chắc là bà Ri-fô tức là chị Chín Hồng, người ốm ốm cao cao chừng năm chục tuổi chớ gì.

- Hỏng chừng đâu đó. Mặt nhăn như da ổi không biết tuổi tác bao nhiêu.

Bữa sau phái đoàn do Ba Hải lãnh đạo gồm Tám Tiên, Thu Mai và tôi kéo trở ra, qua chòi sản xuất, Sáu Thiệt cho biết ông Bảy Đậu dẫn Mai đi thẳng về Tà Bon trong ngày. Tôi dắt cả đoàn trở ra chợ Long Hoa mua đồ đạc cho đầy bòng và được bà má của cô Hai Phi thưởng cho một nồi cháo gà giằn bụng. Cả đoàn chia tay nhau, ai về cơ quan nấy.

Tám Tiến bắt tay tôi thật lâu, đi chung với nhau một đoạn đường rồi mới xa nhau. Anh ta nói giọng xúc động.

- Không biết mình còn gặp nhau nữa không?

Tôi gượng gạo vuốt.

- Bao giờ về được Rạch Bà Đặng mình sẽ chèo xuồng trên sông Trèm Trẹm hứng mát.

Tôi tắt một hơi ra Trảng Mua gần lộ 22 rồi từ đó đi thẳng đến cầu Cần Đăng, cuốc hơn một tiếng rưỡi nữa tới xóm Mới. Dù không thân, tôi cũng đi

thẳng vào văn phòng của bà Út Tức mà trước kia tôi đưa Bùi Khanh đến xem mặt trong lần thực tập DKZ ở nền đồn Bổ Túc.

Tôi gặp thằng Hùng ở đây. Hắn nói ngay:

- Tôi biết trước khi dông, thế nào anh cũng ra đó xúc một số lớn hàng hóa, nên tôi nhắn cô Phi.

- Ừ nó bảo tao rằng mày về đây.

- Còn cái rờ-moọc đâu rồi?

- Về Tà Bon.

Hùng vỗ đùi dậm chân.

- Thầy thiệt, mồi kề miệng lại để sẩy.

Tôi chống chế gượng gạo:

- Rồi cô ta trở xuống.

- Dễ gì ! Thôi để tôi kiếm mối khác cho.

- Cô em nuôi của mày thành phần đó không hầu đâu.

- Không! Ai lại làm mối cho thầy chỗ đó.

- Không đó thì đâu?

Hùng nháy nháy về phía bà khu ủy đang nấu nước rồi nói to và lôi tôi đi ra sân:

- Ra đây, cho tôi thỉnh thị thầy vài ý kiến về cuộc chống càn sắp tới. Đây là chị nuôi của tôi. Thầy phải giúp đỡ chị về hoạt động ở ấp chiến lược.

Ra đến gốc cây hắn nói ngay:

- Ông thầy làm khu ủy viên đi !

Tôi gạt ngang:

- Bậy hoài mậy!

Hùng cười khẹc khẹc:

- Bả chê Bùi Khanh ít tình cảm, Bùi Khanh chê bả chính trị khô khan. Vậy là độ đó không có đá chọi gì hết. Bả lại khoái thầy cơ đấy!

- Mày nói chuyện trên trời dưới đất không hà.

- Tôi coi chưa coi cẳng rồi, độ này thầy ăn trùm.

Tôi gạt ngang, nói sang chuyện tình hình:

- Nước tới trôn rồi mày tính sao?

- Tính gì được mà tính. Nếu nó đổ chụp thì mình còn đánh đấm được, đằng này nó rắc bom mà là bom B52 thì mình cua tay chớ có cách gì?

- Tao phải về trường gấp.

- Để làm gì? Lệnh trên cho học sinh mãn khóa sớm tản đi hết rồi. Bây giờ chỉ còn đàn bà con nít cũng đang lui ghe.

- Dù sao tao cũng có trách nhiệm.

- Thầy cứ ở lại đây với tôi. Coi như công tác của thầy đã hoàn thành, thầy đang trên đường về chẳng có ai bắt lỗi thầy được ! Trước khi chuồn về đây, tôi đã làm một bòng đầy. Hai thầy trò mình hát chập hát chèo vài ba ngày liền cũng không hết. Nếu nó đến thì mình chết no, còn nếu nó không đến thì mình sống… cũng no phè . Mình cũng phải yêu cuồng sống vội như tụi Sàigòn.

Hùng lôi tôi vào, nói oang oang với bà khu ủy viên vẫn còn ngồi ở bếp nấu nướng.

- Ông anh của tôi vừa chỉnh huấn về, bà chị có gì đãi ổng không?

- Cậu có gì không?

- Tôi thì dư xăng, nhưng tôi muốn bà chị đãi ổng cơ! Ổng sẽ có nhiều liên hệ với chị sau này đấy!

- Tình hình động đến nơi, cậu ở đó mà lề mề .

Hùng cười hí hí rồi hỏi:

- Mấy ông du kích áo cứt ngựa của chị đâu, kêu chúng vô đây cho tôi bố trí kế hoạch.

- Tụi nó đi ruồng ngoài ấp chiến lược, chiều mai hoặc sáng mốt mới về.

- Vậy chị có đứa nào ở nhà để sai bảo không?

- Có một mình thằng Trứu thôi.

- Còn mấy cô tóc kẹp?

- Mấy đứa đó trên khu bắt đi công tác thành hết rồi.

- Xí ! Cái mặt bơ bơ ra ngoài đó đạp bể bánh tráng của người ta chớ công tác thành gì?

Hùng quay sang tôi:

- Thầy coi quân đội nhân dân của mình tiến nhanh tiến mạnh lên chính qui hiện đại ghê chưa?

- Thôi mày ơi! ở đó mà múa rối.

- Thằng Trứu này là một trong đám du kích bộ hạ của chị tôi. Tụi nó mặc áo cổ vuông màu cứt ngựa nên bà con trong xóm gọi chúng nó là lính cứt ngựa. Ở ngoài Bắc làm lính chánh quy, nhưng vô đây thì làm chính rùa. Từ một đơn vị lớn hóa thân thành du kích. Cái trung đoàn cứt ngựa ở Trảng Bà Điếc nay mai rồi cũng ra du kích ban đêm đi rình mò ngoài ấp chiến lược thôi. Mới vô chưa ăn cỗ nhớn còn gáy dữ lắm: "Các ông vào *rãi phóng Miền Lam*". Để xem bị một trận rồi còn *phỏng rái* nữa không? '

- Mày để cho cái miệng mày kéo da non chút Hùng.

Hùng nhìn tôi nháy nháy và nói với chị Út:

- Em giao anh cho chị đấy nhen.

Út trừng mắt có vẻ vừa hài lòng, vừa bất mãn với cách nói năng của thằng em nuôi trời đánh.

- Cậu đi đâu?

- Đi đâu không biết đi đâu. Thôi, em lặn anh chị nhé !

Út nói ngay:

- Anh về đây lâu mà không mấy khi liên hệ công tác với tụi này. Bộ ở nhà giặt tả cho con hả?

Thằng Hùng vừa sấp lưng đi, quay ngoắc lại:

- Tả gì mà giặt. Ổng lên trên R con gái Sàigòn bu, ông phủi không kịp đấy.

Nói xong đi thẳng.

Văn phòng của bà khu ủy viên núp dưới tàng cây rậm. Bên cạnh là một cái hầm vĩ đại xây bằng cột nhà và nắp đất dày hơn thước tây, miệng hầm có bậc chắn đề phòng bom bi. Út mới trên ba mươi nhưng bị coi như bà già trầu. Dưới trướng bà khu ủy viên này có cả một đám nam nữ lâu la.mười bảy, mười tám tuổi và một tiểu đội em nuôi cỡ Hùng. Ở trên giao cho bà cai quản cái quận Tân Biên *(do họ đặt ra)* gồm vài xóm lèo tèo mấy cái nhà một vùng đất hoang dọc biên giới Việt Miên mà Sàigòn không để ý . Ngoài ra còn một đội xe bò tân lập ngày ngủ đêm thức để chở gạo cho R. Họ sống trong những lều trại dựng tạm ỡ ven rừng như một bầy chuột mà cuộc sống may rủi được đếm từng ngày. Đáng lý ra họ đã chuồn mất về vùng tự do để sống bằng nguồn lợi của chiếc xe bò đem lại, nhưng họ không được chánh quyền quận cho phép. Họ ở lại để phục vụ cách mạng với tiền công rẻ mạt. Nếu họ trốn đi, chánh quyền sẽ giữ bò và xe của họ. Nhưng cũng đã có nhiều người bất chấp bỏ cả bò lẫn xe để làm lại cuộc đời ở một nơi khác tự do hơn. Trận bom vừa rồi đã cho chúng tôi thịt bò trong tô phở ở tiệm ông Hai Hẹ trong chợ Long Hoa và đã làm tê liệt đội ngũ vận tải của bà khu ủy.

Chỉ còn có hai người trong nhà, út lườm tôi, nói trỏng:

- Bộ chê con lộ ủi này sao mất biệt mấy tháng nay?

- Bận quá chị Út! Lần này tôi tới đây để…

- Bàn công tác hả? Để đó đít Tôi còn nhiều kế hoạch lắm.

- Không, tôi không có công tác như ông anh tôi đâu, tôi đến từ giã chị đấy.

- Bỏ tiếng chị được không?

- Bỏ thì bỏ, nay mai tôi không còn ở đây nữa.

Út lườm yêu.

- Đi đâu?

- I/4.

-Đi làm gì xuống đó.

- Đội pháo Đồng Dù.

- Bộ ở dưới thiếu người hả? Từ rày bỏ tiếng chị nghe!

- Ai biểu ăn trầu coi già ngắt.

- Tui muốn tui già để những con quỉ không có gắm ghé.

Tôi biết mà vẫn hỏi.

- Quỉ nào?

- Ghét lắm mà cứ áp áp vô.

- Tôi đi bây giờ.

- Sao vậy?

- Đuổi tôi tôi đi chớ sao.

- Ai đuổi anh.

- Anh nào?

- Tôi biết hơn tôi một tuổi. Tôi điều tra mấy cậu ấy rồi.

- Vậy mà tôi tưởng Út gần bốn mươi.

- Tôi muốn người ta tường tôi bốn lăm cơ.

Út bảo tôi đi mua hàng với nàng. Nàng đi trước, tôi lẽo đẽo đi sau, cách xa ra, còn nàng thì cố đi chậm lại cho gần, rồi thốt nhiên nàng nói:

- Đi vầy người ta tường mình là…

Tôi vừa hỏi vừa bước tới gần nàng.

- …là gì?

- Gì thì biết ấy !

Nàng ngoẻn môi cười khoe những chiếc răng đều như hột bắp còn sót ít vết cổ trầu, đôi mắt long lanh.

Tôi cúi xuống hôn khẽ trên môi nàng. Nàng gục vào ngực tôi, hai tay quấn ngang lưng tôi. Tôi chờ đợi cái cử chỉ ấy nhưng vẫn bất ngờ. Tôi hôn trên tóc nàng và bảo:

- Có người đi tới.

Nàng vừa buông tôi ra, vừa thì thầm:

- Người thì người. Em sợ gì ai?

Từ phút này trở đi nàng Út nói chuyện huyên thiên. Nàng bảo tôi một cách ngọt ngào:

- Em đi mua con gà tẩm bổ cho anh. Bộ làm việc dữ lắm sao mà mắt sâu má hóp vậy. Nè, đến nhà má, em giới thiệu là anh chú bác….

- Chú bác lật, bạn dì xeo hả?

Nàng đập vai tôi.

- Quỉ nà ! Nói là anh tập kết mới về ghé thăm em nghe. Anh mà tuyên bố với em thì em hổng có cho anh làm động móng tay. Một mình em nuôi anh cũng đủ. Anh chịu hôn?

Tôi cười:

- Thôi đi bà nội! Bà trù tôi thành thương binh cụt tay què giò ngồi một chỗ hả?

Út lườm yêu muốn tôi hôn Tôi ôm ngang eo ếch nàng lôi nhanh qua lộ rồi đi sát mé lề đề phòng có máy bay thì lủi.

Quảng đường này không xa chỗ đoàn xe bò ăn bom là mấy. Ban ngày vẫn có *đầm già* liếc xéo liếc ngang. Út dắt tôi vào một lùm rậm. Tôi la lên:

- Vô đó làm gì.

- Quán ở trong này. Xóm nhà má cũng ở trong này. Trước kia ở ven lộ có nhiều khách hơn, nhưng bây giờ khách toàn cắt rừng nên quán cũng tản cư vô rừng.

Quẹo vô một khúc, đến một cái chòi xệu xạo, thấy có một nhóm đàn ông ngồi bó rế bộ mặt buồn nghiến. Thấy Út đến, một người đàn ông bịt khất khăn đầu rìu đơn đả:

- Chị Út! May quá ai đưa chị tới đây.

Một người ở trần, tóc tai xụ xộp, nói giọng thảm thiết:

- Bò xe tiêu hết, bây giờ đi cày cần cụp bắt kỳ đà . Chị mua cho vài con đi!

Tôi ngó theo tay người đàn ông. Một cái rộng bằng nứa trong đó nằm im mấy chú bò sát đen thui. Út bảo:

- Sao không đem ra đường cái cho bộ đội họ mua.

- Bây giờ còn sớm họ chưa có ra.

Người bịt khăn nói:

- Bây giờ tụi tui muốn xin chị Út cái giấy.

- Giấy gì mà xin.

- Giấy đi ra ngoài đó sinh sống.

- Ai đi cứ đi chớ tôi không có quyền cấp giấy.

- Chị không cho giấy thì mấy ông du kích bắt lại tụi tôi còn nguy khốn nữa.

Út nạt:

- Cái ông Tư Ó này có tư tường giao động lâu rồi. Phục vụ cách mạng chưa được một năm đã muốn chạy về thành.

Người đàn ông kia thấy bị quở nên nói lãng:

- Anh Út đi công tác mới về hả chị Út.

Út cự nự:

- Đây là anh… chú bác của tôi ở ngoài Xã Hội Chủ Nghĩa mới về chớ anh út nào? Nói lãng dang chưa?

Tôi thấy bà khu ủy sắp đổ quạo bèn đỡ lời:

- Người ta không biết, em bắt lỗi sao được. Kỳ đà bán bao nhiêu một con, để tôi mua.

Người đàn ông mừng húm đáp.

- Cả thảy là bốn con, tôi biếu không một con cho chị Út đem về nấu cháo xé phay hay cari đãi ông anh một bữa, tôi chỉ ăn tiền ba con thôi.

Út bảo tôi:

- Anh đứng đó, tôi lại quán mua đồ gia vị rồi trở lại. Anh đừng đi loanh quanh vướng lựu đạn gài nghe anh.

Nói vậy rồi biến đi. Các bà các cô gớm lắm. Thằng Tư Linh đã bấm đúng mạch mấy cô mấy bà hết ráo ! Họ thờ chủ nghĩa hiện sinh không phải chủ nghĩa Mác. Con bé Là đã từng khoanh vòng phép cho tôi trước quán bà Sáu Tiệm ở Củ Chi như thế. Tôi móc tiền đưa cho Tư Ó và hỏi:

- Sao mấy chú lớn tuổi hơn lại kêu cô ấy bằng chị?

- Bả thích làm lớn.

- Ừ, bả là bà lớn… ở đây chớ còn gì nữa.

Một người đàn ông ngậm tăm nãy giờ bật ra tiếng nói.

- Nhất bả nhì trời đó ông ơi!

Tư Ó xua tay không nhận tiền. Tôi hỏi:

- Sao bán mà không lấy tiền?

- Tiếng rằng bán thôi, chứ không lấy tiền của bả. Bả bảo nhớ đó rồi lần sau trả.

- Lần sau là lần nào?

- Ông cán bộ coi như trả tiền rồi là xong. Thì nói quách cho ông cán bộ hiểu. Đây là lo lót bà lớn để bà cho cái giấy. Trước đây, hồi còn bò còn xe thì lo lót để bả giảm bớt phiên canh ở nhà đánh-xe kiếm ăn, còn bây giờ cả xe lẩn bò tan tành hết rồi, lo lót để xin cái giấy.

- Các chú không đi được sao?

- Du kích gác ở gần mõ Công khít lắm. Hễ ai ra đó lớ quớ là bị bắt đem về phạt. Mõ Công là ấp chiến lược gần thị xã Tây Ninh ấy mà. Mấy ông nhà mình hồi chánh phần lớn bằng ngã đó. Vừa rồi có một ông to…- Tư Ó nói đến đó rồi ngưng, đưa mắt nhìn quanh – Tôi nói cho ông biết ông kín miệng dùm nghe. Bả mà hay được tôi nói là tôi đi tù.

- Nói đi tôi bảo đảm!

Tôi nghi là Ba Chí ở trường Pháo Binh của tôi. Có thể ông trung úy này lắm. Tư Ó tiếp:

- Một ông to dắt vợ ra Tây Ninh thật.

- Ờ, tưởng chuyện gì chớ chuyện đó thường thôi. Có gì mà ở tù. Mà kỳ đà sống lâu không? Tôi muốn đem về cho mấy người bạn tôi.

- Ối, ông khỏi lo nó sống thiên niên. Cần bẫy sập gãy xương sống vẫn sống nhăn.

- Nghe nói ăn thịt kỳ đà xui ba năm có không chú?

Tư Ó đáp:

- Cũng có thể có mà cũng có thể không. Tôi không dám nói chắc. Tụi tôi đi gài kỳ đà sau khi bò và xe bị bom chớ phải trước kia đâu.

- Để tôi bảo cổ cho mấy chú giấy về trong đó làm ăn.

Cả bọn sụp lạy tôi. Tôi xua tay:

- Mấy chú đừng làm vậy. Cán bộ địa phương lắm khi làm sai chánh sách.

Tư Ó nói:

- Tụi tôi, đứa nào cũng con cái cả bầy. Chúng nó đã về *ngoài* đó, bọn tôi ở trong này ngày đêm muốn khóc mà khóc không ra tiếng – Chú bảo tôi – ông có muốn đi quán thì theo con đường mòn này đi chừng trăm thước rẽ trái là đựng. Không có lựu đạn gài, hầm chông gì đâu. Đường trống mà! Ở sau quán có bụi sả, nhưng bà chủ chỉ chọn mặt mới cho, không phải ai xin cũng được. Ông nhớ xin bả tờ giấy dùm, tụi tôi đội ơn ông lắm..

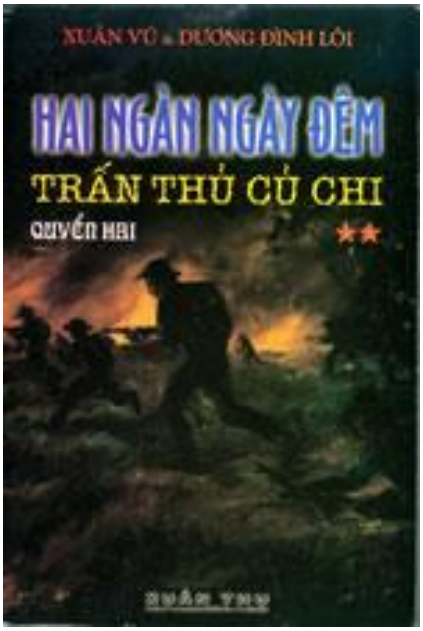

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 20

Ăn thịt kỳ đà xui hay hên?

Tôi đến quán không gặp Út ở đó. Một cô gái có da có thịt mặc áo bà ba đen mốc mốc, mặt tròn trịa vui vẻ hỏi:

- Anh là anh Út hả?

- Tôi là anh của cô Út chớ không phải anh Út. Bộ cô ấy nói tôi là anh Út hả?

- Không! Ấy là em bói thế thôi.

- Sao dám bói vậy?

- Ở đây hễ đàn ông dắt đàn bà đi toòng teng vậy là *bồ bịt vợ chồng* thôi chớ không ai khác. Ví lại trông anh cũng xứng với chị quá hà!

Cô nhìn cái rộng kỳ đà và kêu lên:

- Anh không sợ xui hả?

- Tôi không tin dị đoan.

- Mấy ông bộ đội ăn dữ lắm! Nhứt là mấy ông cứt ngựa.

- Ông nào mà ông lính cứt ngựa.

- Mấy ông nói tiếng trọ trẹ ở lềnh trong rừng, anh không biết à?

- Người ta ở ngoài Bắc mới vô đó, phải giúp đỡ họ như tình cá nước.

- Bộ mình oánh không lợi Mỹ sao phải kêu họ vô vậy?

- Vô đông đánh thắng mau hơn.

- Mấy ổng dùng mìn đánh cá dưới suối dân xe bò sợ lộ ăn bom, tản cư hết ráo.

- Còn mấy ông đằng chòi kia kìa chớ đâu mà tản cư hết ráo.

- Mấy ông đó bị bom ăn hết xe và bò nên đang rầu thúi ruột ở đó chờ ngày vô thành.

Nét mộc mạc của cô gái làm cho tôi nhớ đến Bảo, em vợ của Trần Bá Xài. Không phải Xoài ở Miền Tây Nam Bộ . Hồi đó tôi mới hai mươi ngoài, trẻ quá: Tôi vừa ra trường Lục Quân xuống công tác ở trung đội của ông. Ông ta là một người Bắc rất đặc biệt. Thấy tôi dễ thương mặt mũi coi cũng được lại có chữ *(chuyên trách dạy văn hoá cho trung đội)*. Một hôm ông bảo tôi về nhà ông già vợ chơi . Tôi ngồi xuồng theo ông. .Về tới nhà gặp lúc gia đình có đủ mặt. Ông nói oang oang: "Bố a, bố, con dắt thằng này về *gả* cho con Bảo đó . Nó được lắm" . Ông già cười và nhìn tôi: "Hễ mày chấm thì tao chấm!" Bá Xài kêu: "Bảo đâu, ra coi chồng em nè !" Cô Bảo trốn biệt trong buồng, chỉ có bà Xài ló ra. Bà ngó tôi rồi bảo: "Chú này coi được đến!" Thế là gia đình nhận tôi là người nhà.

Lúc gần tập kết, tôi đến gia đình Bảo ăn ở như con trong nhà , trừ chuyện chăn gối với *vợ* tôi. Bá Xài là người Ninh Bình nhưng không chịu tập kết. Ông ta đúng là một loại Hoàng Thọ ở miền Đông. Chỉ khác một điều là Bá Xài không chọc phá phụ nữ như Hoàng Thọ và vợ con đàng hoàng. Ra trận Bá Xài hét xung phong và bay tới trước. Lính nào nhút nhát về nhà ông bảo: đánh giặc dzậy không được nghe chú em! " Gặp tôi ở Bến Chắc Băng ông bảo: " Ra ngoài đó ăn cái đếch gì Quê tao, tao biết. Đói thấy bố cho coi". Tôi nói: "Ráng chịu đói hai năm rồi về " . Ông xùy một tiếng rồi quát: " Mày tin thằng đế quốc à?" Tôi nói tôi tin Trung ương chớ. ông vùn vằn: "Nhưng Trung ương lại tin thằng đế quốc nên mới hứa hai năm. Để rồi mày coi!" Và ông nhất định không đi mặc dù lúc đó ông là đại đội phó.

Tôi về Nam gặp nhiều người ở miền Tây lên hoặc trên đường về đó, tôi đều nhờ tìm dùm gia đình Bá Xài nhưng đều không có hồi âm. Tới bây giờ tôi vẫn còn yêu cái anh Bắc Kỳ lạ kỳ đó. Chao ôi chiến tranh làm tan nát đất

nước bằng bom đạn. Còn tập kết làm tan nát tim người bằng những lời hứa hão. Nếu không có tập kết thì bây giờ tôi và Bảo đã con đùm con đeo.

Từ sau mối tình hụt đó, tôi cứ hụt luôn cho đến vừa rồi: Huỳnh Mai. Tôi đang đứng ngơ ngẩn dưới bóng cây thoáng nhớ dĩ vãng thì có tiếng nói sau nhà đi tới. Cô gái ngó ra và bảo:

- Má tôi với chị Út. Chị ấy nài má tôi con gà mái.

- Úy! gà mái để nuôi đẻ trứng chớ đem ăn thịt sao?

Út đi tới tay cầm mấy tép sả và mấy củ nghệ còn tay kia xách con gà xoè cánh la quác quác. Nàng cười phấn khởi:

- Má cho anh đó. Má nói anh lội Trường Sơn gian khổ má cho anh để bồi dưỡng.

- Má có mấy con gà để má nuôi cho vui nhà vui cửa. Anh có rộng kỳ đà đây mà.

Nàng không trả lời tôi mà bảo cô gái:

- Tám! vô lấy cho chị một gói bún, hai cái củ hành Tàu, một gói trà và hai hộp sữa. Ghi sổ cho chị nghe em. Kỳ sau chị trả luôn một thể. À quên hai gói cáp tăng nữa.

Cô Tám ngoan ngoãn lấy hàng bỏ vào một cái túi ni lông *(chắc chắn hàng hoá lẫn chiếc túi này đều từ Sài gòn ra đây, chứ không phải của trong vùng giải phóng 3/4 đất đai của ông Thọ)* buộc lại cẩn thận.để trên bàn rồi lấy tập sổ nợ ra, lật từng trang, đến chỗ chị Út thì dừng lại. Tôi nhìn vào thấy đặc nghẹt từ đầu đến cuối trang. Nhưng chưa hết, Tám phải dỡ sang, vẫn chưa dứt.

- Đâu em cộng thử coi chị thiếu bao nhiêu rồi.

Tám cầm cây bút nguyên tử hí hoáy một hồi rồi ngẩng lên nói:

- Nhiều quá, em cộng lâu lắm mới xong.

Tôi bước lại cầm tập vỡ lật xem thử. Thì ra bà khu ủy chiếm gần hết nửa tập giấy. Hàng hóa đủ loại, đủ giá được hài ra lễnh nghễnh như một bầy bò tí hon ngay hàng thẳng lối sửa soạn vào chuồng. Tôi hỏi nàng:

- Em mua hồi nào mà thiếu ấp lẫm vầy nè!

- Thì từ hồi em về đây tới giờ.

Có lẽ nhìn cặp mắt phiền trách của tôi, nàng hơi sợ, nên vội đính chánh:

- Nhưng đâu có phải một mình em dùng.

- Không dùng sao mua?

- – Mấy ổng đi qua đây…

Tôi cắt ngang.

- Ổng nào?

- Còn ổng nào nữa. Hội nghị năm bảy ngày, ưu điểm liền liền cũng bắt em mua ghi sổ, một ông đi lẻ tới đây than tới cơn ghiền đòi vài ba rê thuốc Gò, em cũng phải chạy cho ra, vài ông muốn UTQ cũng bắt em tìm cho được . Không mấy ngày là em không có khách. Tiền thì mấy ổng có phát cho đâu. Em toàn ăn chực ăn nhờ mua chịu mua thiếu. Nếu không đến quán này thì đi đâu?

Tôi nhìn qua suốt lượt, tính nhẩm hơn một ngàn đồng. Tôi bảo Tám:

- Anh trả cho chị một nửa trước, kỳ sau anh sẽ trả tất.

Bà má mừng ra mặt, nhưng không nói gì . Còn Tám thì lắc đầu, cười giả tạo:

- Không sao đâu anh cứ để đó , chừng giải phóng rồi trả cũng được mà!

Tôi rút tờ giấy 500 đặt trên bàn. Đây là tiền của thập phương cúng chùa. Của thiên trả địa. Chẳng sao. Má vui vẻ:

- Cô Út ở gần đây, gấp gì!

Tám xếp sổ lại và nói:

- Anh Út… ủa, anh có đi đâu, ghé qua quán em nghen!

Út lườm.

- Ảnh không có rảnh mà đi đến đây ! – Nói xẳng xong, lại dịu giọng. – Em có rượu không. .

- Má còn một lít để dành cho mấy ông Tư Quảnh và Ba Tô Đê gì đó.

Út bảo:

- Kệ mấy ổng! Mấy ổng thì cũng ghi sổ thôi chớ tài ba gì. Đưa đây cho chị. Rượu có đúng chữ không hay lạt nhách kháp bằng khoai lang như ở ngoài Bắc?

- Sao bà biết chuyện đó nữa bà nội?

- Cũng mấy ông cố về trong này tà loa cái miệng cho tụi xe bò nó cười xã hội chủ nghĩa chớ ai.

Trên đường về tôi cằn nhằn:

- Em làm vậy mất nhân tâm hết. Mấy người đánh xe bò…

- Nhân tâm gì tụi xe bò.

- Em nói vậy, lập trường để đâu?

- Người ta đi chống Mỹ rần rần, còn đám này ở nhà núp né để kiếm lợi.

- Em nói vậy mà không sợ mất quan điểm nhân dân sao?

- Cái đó em cũng học hoài, nghe cũng hay nhưng nếu ở đây mà mình xuôi chiều theo họ thì Cách Mạng chết ngay. Quận Tân Biên này sẽ không còn một người dân, Cách mạng lấy đâu mà dựa. Anh cũng biết, nếu em không cho du kích canh gác ở gần Mỏ Công thì đám xe bò này đã ra Tây Ninh hết rồi.

- Vợ con họ đã ra ngoải rồi phải không?

- Sao anh biết?

- Thì họ nói chớ. còn sao nữa.

- Cái đám này không chịu tuân kỹ luật. Em đã cho chúng nó học tập rồi. Bảo công tác vận tải là công tác vinh quang. Nếu không có gạo bộ đội và cơ quan sẽ chết đói. Họ đều thấm bài và giơ tay tán thành hết cả rồi, bây giờ than vãn với anh. Em phải cho cái đám này học tập thêm mới được .

Tôi thấy tội nghiệp nàng Út, một con người có một địa vị quá cao mà không hiểu gì hết, cả chính trị lẫn nhân tâm. Ở ngoài Bắc thì mắc cái bịnh thành phần. Trong cải cách toàn là đề bạt vượt cấp. Những ông trung đội trưởng cố nông lên tiểu đoàn phó, hoặc chánh trị viên tiểu đoàn. Đứng nói chuyện trước đơn vị không ra tiếng, lên giảng bài càng tệ hơn. Về trong này cũng lại thấy cái bịnh đó lan tràn. Một khu ủy viên như bà Năm Đang ở Củ Chi, chưa đủ lại thêm bà Út này. Khu ủy là một tổ chức đảng chỉ dưới Trung ương thôi. Nó nắm mọi công tác Quân, Chánh, Đảng của 8 tỉnh của cái gọi là khu 4, gọi theo bí số là I Bốn. Bí thư khu ủy đầu tiên của khu này là Trần Bạch Đằng, sau này là Võ văn Kiệt (ủy viên Trung ương kiêm Bí thư khu ủy). Bà Út này là một ủy viên trong cái khu ủy đó thì thử hỏi quyền hạn mênh mông tới đâu. Và bà ta được cắt cho làm chủ tịch cái huyện Tân Biên bây giờ còn không trên hai trăm dân, thì dân nào lọt qua nổi cái lưới sắt của bả? Tôi bảo:

- Em phải nhìn thấu tâm can họ chứ không nên chỉ thấy sự vỗ tay, giơ tay mà tưởng rằng họ tán thành. Miệng hoan hô mà bụng hô hoán đó em ạ.

- Ba cái đám này nếu ra ngoải thì cũng đánh xe bò thôi, giỏi lắm là chạy xích lô chớ làm gì được? Ở trong này phục vụ cách mạng chẳng vinh quang hơn sao? Không thấy bác sĩ kỹ sư ở ngoài Sài gòn còn vào đây phục vụ cách mạng đó à?

- Được mấy ngoe?

- Em không biết nhưng mà có thì thôi.

- Đó là loại trí thức cò mữa. Chúng nó nghe hơi nồi chõ tướng sắp ngồi vô mâm cao cỗ đầy rồi nên nhào vô đây kiếm chác huênh hoang chớ chẳng phải giác ngộ giác nghiếc gì.

Út cười:

- Anh chê quan điểm nhân dân của em, còn quan điểm nhân dân của anh thì sao?

- Em không có dự đại hội mừng công nên không thấy sự tẻng tuồng của họ. Họ tưởng họ được trọng vọng lắm. Chẳng ngờ vô đây bị ông Sáu Vi mắng như tát nước vào mặt mà ngồi im rơ như gà chết.

- Có vậy nữa à?

- Đi với đảng, trí thức bị sĩ nhục vô cùng. Anh ở ngoài Bắc anh biết mà. Đảng mượn trí tuệ của họ để lót đường chiến thắng thôi. Chiến thắng xong a lê ra ngoài hè ngồi chơi. Anh biết ông Bạch, ông Thuần bị đối xử ra sao mà. Để rồi em xem đám trí thức hùa này cũng sẽ lãnh cái số phận đó thôi.

Út ngó nhìn tôi, tròn xoe đôi mắt:

- Sao chuyện gì anh cũng biết hết vậy?

- Anh đi chỗ này chỗ nọ thấy nhiều chuyện. Dân Nam Kỳ mình còn một cái tai nạn riêng nữa. Đó là nạn Bắc Kỳ đỏ, đỏ đít.

- Anh nói gì vậy?

- Em biết lính Q16 đóng gần Trảng Bà Điếc chớ gì. Để rồi em xem, đám lính cứt ngựa này, nếu tên nào còn sống sót cũng làm quan to cả. Còn anh và em chẳng được xơ múi gì sau khi giải phóng. Cũng giống y như sau ngày ký kết hiệp định Giơ-neo vậy. Khi cần ngực đỡ đạn, cầm đầu đội bom có dân Nam Kỳ. Chiến thắng rồi lon gáo ai mang, ghế cao ghế thấp ai ngồi, chớ dân Nam Kỳ không có mó được đâu. (*sẽ trở lại cái đám tàn quân này)*

Út nhìn tôi càng tròn xoe đôi mắt. Tôi tiếp.

- Anh đánh giặc xong lần này là về vườn trồng cây nuôi cá, chấm dứt cách mạng luôn.

- Anh nói thiệt à ?

- Nói chơi làm chi bà khu ủy !

út kéo vai tôi thật đau, bảo:

- Vậy sao còn lội Trường Sơn chi cho mệt?

- Ở ngoài còn mệt hơn lội Trường Sơn em ạ !

- Anh chỉ đâm hơi không hè. Người ta bảo bà Hồ thị Bi ra ngoải được Bác Hồ cưng lắm.

- Ừ, cưng lắm!

- Bà ấy được Bác Hồ cho ăn cơm chung mâm một tuần hai ba lần, bác Hồ còn thưởng huân chương cho mấy cái liền. Bác Hồ còn khen bả là con gái của Thành Đồng Tổ Quốc, có không?

Tôi gật. Út tiếp:

- Đến nổi chị Út Tịch ở trong Trà Vinh mà bác còn gởi áo lụa tặng. Có không?

- Ừ có, có hết. Bà Bi có thành tích kháng chiến tư thời anh Ba Tô Ký mới cưới vợ hồi 1947 tới bây giờ. Bả được phong chức đại úy rồi lên thiếu tá.

- Ghê vậy à .

- Nhưng đã trên năm mươi mà chưa ai dám mó tới. Cái mặt bả như miếng cau khô, còn thân hình như con cá hô. Ngực đeo huân chương đỏ nghế, em có mê không.

- Không! em không mê đâu.

Tôi tiếp:

- Còn bà Út Tịch ở Trà Vinh được bầu là dũng sĩ diệt Mỹ toàn Miền nam. Bả bỏ bầy con đói ở nhà để đi lùng diệt Mỹ . Và cuối cùng đã rửa chân leo lên bàn thờ bỏ con mồ côi bỏ chồng ôm cột nhà kêu trời không thấu, em có thích được làm bà Út… Tịch không?

Út lắc đầu nguầy nguậy.

- Thôi đi Em không chịu đâu.

- Vậy chịu gì.

Ú nhìn tôi tình tứ, mắt long lanh.

- Em chỉ thích . . .

Trong giây phút ấy, tôi thấy Út trở lại con người bình thường của nàng. Tôi khẽ hôn lên má nàng. Nàng chìa má khác Thấy nàng vui vẻ, tôi bèn nhân dịp tốt, uốn nắn luôn:

- Em nên trả hết số nợ cho bà má đi. Để vậy khó coi lắm. Người ta buôn bán cần vốn.

Út lại sòng sọc nhìn tôi vì cái lập trường bị chạm. Nàng vênh váo:

- Đó là con buôn. Mình phải dứt khoác như vậy mới đối xử đúng chính sách.

- Chính sách gì ?

- Chính sách đối với con buôn. Đó là hạng người bóc lột như địa chủ .

- Thương buôn không phải là dân Việt Nam à?

- Em được học về giai cấp rồi. Thương buôn là tư bản nhỏ. Khi nó làm giàu nó sẽ trở thành tư bản lớn, bọn cá mập. Vậy mình phải chặt vi lột vảy nó ngay từ bây giờ.

- Ừ lột được hai cái vãy của nó là con gà này và cuốn sổ nợ kia phải không?

Út tịt luôn, không nói nữa. Tôi bảo:

- Anh đi nhiều nơi, anh thấy nhân tâm không còn ngã về chúng ta nữa. Họ muốn xa lánh chúng ta, vì đi theo chúng ta lúc nào cũng sợ bom đạn và bị chúng ta bắt nạt. Hồi kháng chiến chống Pháp, bộ đội đi tới đâu dân mần heo mần bò đón rước linh đình tới đó, có đâu mà ăn muối ở ngoài rừng như bây giờ. Nhờ sự tin yêu đó mà ông Tô Ký đầu đã hai thứ tóc mà cưới được cán bộ PNCQ 18-20. Dân là nước, quân là cá. Quả thời đó có đúng, còn bây giờ…

- Cũng cá nước chớ không à. Má và con Tám thương em lắm, không cá nước thì sao được vầy.

- Ừ cũng nước nhưng nước sôi, cũng cá nhưng cá luộc.

Út gạt ngang:

- Thôi anh đi, nói toàn chuyện bất mãn không hè !

- Đó mới là lót lòng sơ sơ chưa phải bữa ăn chính.

Về tới nhà, tôi bỏ rộng kỳ đà xuống đất, Út treo con gà lên nhánh cây. Một cậu bé mặt vàng khè, bạnh ra như phù thủng chạy ra nhìn tôi trân trối. Tôi cũng nhìn cậu ta. Út hỏi:

- Anh muốn ăn kỳ đà hay ăn thịt gà trước anh?

- Có một con bị bẫy đập gảy xương sống của ông Tư Ó biếu, nên làm trước để nó chết.

Út dẫy nãy:

- Bộ anh trả tiền ba con kia hay sao?

- Vậy em bảo anh giựt của người ta à ?

- Em đã nói thẳng cha Tư Ó là cầm đầu nhóm xe bò bất mãn đó . Anh làm vậy từ rày trở lên, nó được mợi em phải trả tiền kỳ đà cho nó .

- Vậy lâu nay bắt ngang của người ta à?

- Em cho nó nghỉ gác, chỉ đánh xe bò còn muốn gì nữa.

Thấy cậu bé nhìn tôi trân trân, Út bảo:

- Anh của tôi ở ngoài xã hội chủ nghĩa mới về đó. Hôm nay tôi đãi ảnh một bữa. Cậu bắt con kỳ đà làm lông đi rồi đem vô cho tôi xào nấu.

Cậu bé "vâng" làm tôi nhận ra cậu là người Bắc. Cậu mở nắp rộng nắm đuôi con kỳ đà bị thương ra ngoài, tôi đậy nắp lại và hỏi:

- Em biết làm không?

Út nói to:

- Nó làm hoài thôi anh đừng lo.

Tuy Út nói vậy, nhưng tôi vẫn theo thằng bé ra bờ suối:

- Em vô đây hồi nào?

- Dạ mới đây thôi.

-Bộ sốt hả?

- Dạ em sốt cách nhật. Hai ngày một cữ.

- Chưa cắt được à?

- Dạ chưa ? Lại thêm chứng phù. Anh coi chân em nè.

Cậu bé đưa ngón tay vào bàn chân trái rồi rút tay lên

- Ăn ba cái thịt này càng hại.

Tôi thấy một lỗ.

-Đúng là bệnh thũng đến nơi.

Bỗng cậu nói:

- Em có gặp anh ở ngoài Bắc.

- Ở đâu?

- Ở thị xã Sơn Tây. Tại nhà ông chủ tịch thị xã.

Tôi sực nhớ ra:

- À phải! Tôi có đến đó.

- Em đến chơi, gia đình hỏi anh đâu lâu quá không thấy tới.

Tôi cười:

- Hồi đó tôi cũng gấm ghé định cấy su hào rồi chớ!

- Chị ấy tên Oanh phải không anh?

- Đúng.

Út ra thềm nhà gọi. Tôi vào. Nàng bảo:

- Anh coi đủ mọi thứ chưa?

- Bộ em tính nấu kỳ đà hả ?

- Tùy anh. Ăn rồi rủi có chuyện gì xui xẻo anh đổ thừa cho em.

- Hồi lội Trường Sơn anh cũng gặp kỳ đà. Cả đội làm thịt đắp đầu gối xong rồi đi khoẻ ra phết, có thấy xui xẻo gì đâu.

- Anh lấy thịt kỳ đà đắp đầu gối thật sao?

- Đã bảo vậy mà còn hỏi.

- Đắp vậy một chút rớt làm sao?

Tôi cười xòa:

- Cái cô khu ủy này khờ quá đi. Nói vậy chớ ai mà đắp? Cũng như mình nói đội pháo, đội bom chớ có ai đội bao giờ đâu.

- Sao không có. Nó rãi trên đầu như rãi lúa cho gà vịt ăn không đội là gì.

- Em có đội lần nào chưa?

- Sao mà không có. Cả chục lần rồi.

- Vậy đầu em cứng quá hả. Đội bom mà cái đầu còn nguyên. Nay mai chắc còn đội mạnh hơn nữa!

- Sao vậy?

- Mỹ vô.

- Vô Đồng Dù em biết rồi. Anh về Củ Chi gian nan lắm đó.

- Ở đây cũng có khoẻ gì?

- Bây giờ còn hơi yên yên, nhưng chắc vài ngày nữa tình hình sẽ động liên tục. Tụi nó cho một lữ đoàn đến Tây Ninh rồi.

- Do đó anh phải về Củ Chi gấp gấp. Nếu không nó cắt đường không có lối về .

- Anh định ở luôn dưới đó hay sao?

- Anh đâu có định được việc gì cho anh đâu.

Út đã làm xong con gà. Nàng bảo:

- Để con kỳ đà ở đây cho chúng nó . Anh với em ra phía sau này chút.

- Ở đây có sẵn bếp còn đi đâu nữa?

- Anh vào chỉ cách em làm một ít bảng thuế.

Tôi đoán là không phải thuế má gì. Nàng dư biết tôi là con nhà đánh đấm, biết quái gì mà làm thuế. Nhưng tôi cũng phải đi theo cho đúng khẩu hiệu cá nước chi tình.

Nàng bảo cậu bé mọi việc, cuối cùng còn dặn:

- Có ai đến tìm, nói chị Út sáng mai mới về nghe cưng! Chị xuống văn phòng nhờ ông anh chỉ cho mấy công tác quan trọng!

Nói xong, Út quảy ba lô, tay xách giỏ trầu tay xách con gà và các thứ lặt vặt vừa mua ở quán. Nàng dắt tôi theo đường mòn đến một ngôi nhà nhỏ khuất phía sau. Vừa bước vào tôi hơi ngạc nhiên: Đúng là một cái nhà xinh xắn có đầy đủ tiện nghi. Nàng cười, nhìn tôi một cách tình tứ:

- Anh muốn làm chủ cái nhà này không, em cho anh đó .

Tôi ứng khẩu đáp ngay:

- Làm chủ của chủ nhà mới thích chớ làm chủ cái nhà thì không thích.

Út trừng mắt:

- Ừ thì làm chủ ai cũng được.

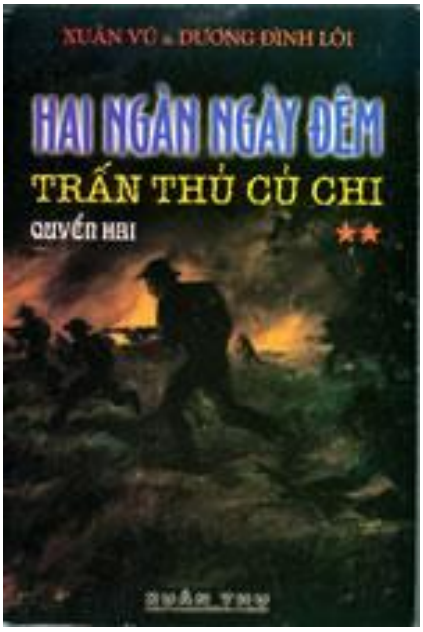

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 21

Một chút tiểu sử và cái lập trường của bà khu ủy.

Bà khu ủy Út là một phụ nữ thôn quê, sinh sống ở vùng Trảng Bàng. Năm đó Mặt Trận Giải Phóng đang túng thành tích bèn bày đặt ra ba mũi giáp công địch vận, chính trị và vũ trang. Mũi chính trị thì gồm có mục đẩy đàn bà con nít ra nói chuyện và eo sách các đồn lính Sài gòn, khởi đầu là đạo quân đầu tóc ở Bến Tre. Nghe đồn như vậy nên từ ngoài Bắc tôi rất nao nức về để viết tiểu thuyết. Khi về đến nơi, gặp mấy tên tỉnh ủy gốc chăn bò và ăn trộm trước kia, tôi hỏi tài liệu thì họ chẳng biết gì cả. Lục lọi tìm kiếm mệt ngất tôi mới tóm được bà tỉnh ủy viên vốn là cán bộ Phụ Nữ tỉnh, và là em của bà Ba Định. Tôi hỏi bà này

thì bả bảo đó là chuyện có ít xít ra nhiều chớ đạo quân đầu tóc là do Đài Giải phóng phịa ra rồi đài Hà Nội phóng đại tô màu đến nổi bà ta nghe mà mắc cỡ quá trời . Thì cũng trùng hợp với vụ 3/4 và 4/5 và địa đạo chiến ở trên kia . Tôi ngẩn tò te ra, bèn cong lưng bịa.

(Nói cho ngay, cũng có dăm ba nhóm lẻ tẻ đi thành mua những hàng quốc cấm như pin đèn, thuốc tây đem ra khu, bị lính đồn bắt bèn la lối ra để đòi lại. Mấy ông lính không chịu thua, bèn bắt nhốt một số. Số này càng làm dữ. Mấy ông lính chơi ác, đè đầu xén mẹ nó cái bí bo rồi thả về, bảo: "Về trỏng mà đánh trâu!" Thế mà khi lên đến cái loa Giải Phóng thì mấy chị nầy trở thành "đạo quân đầu tóc", rồi đến đài Hà nội thì đạo quân đầu tóc trở thành trùng trùng điệp điệp có sức mạnh lật đổ chánh quyền Sàigòn và cán nhẹp Quân Lực VNCH)

Sự phóng đại tô màu nầy đã làm cho nhà báo quốc tế Bọ Chét vác xác tới tận Củ Chi để quay phim như tôi đã kể ở tập I. Ngoài ra nó cũng làm xúc động quả tim vàng của các nghệ sĩ Hà Nội, trong đó có hoạ sĩ Hùynh Văn Gấm, đại biểu Quốc Hội tỉnh Tân An. Anh đã bỏ công tạo ra một bức sơn mài thật to lấy tên là: *Trái Tim và Nòng Súng*. Anh vẽ một phụ nữ quỳ gối giăng tay đưa ngực bịt họng súng cà-nông của quân đội Sàigòn, mục đích là ngăn cản cuộc hành quân.

Lúc bấy giờ tôi phục anh ấy lắm. Anh là chú ruột của hoạ sĩ Đức, sau này về R tôi có gặp ở tiểu ban văn nghệ. Hoạ sĩ Đức được hứa cho đi học hội hoạ ở Liên Xô nhưng khi ra khu thì toàn là đi săn thú và bửa củi, nên Đức bất mãn đến mức độ chúa bất mãn. Không biết bây giờ cậu ta đã học Liên Xô xong chưa, và nếu có sang Liên Xô ắt sẽ được mục kích bức tranh *Trái Tim và Nòng Súng* của dân Liên Xô trong cuộc biểu tình chống đảo chánh vừa qua. Đúng là trái tim cản được xe tăng, trái tim của nhân dân chống bọn phát xít Liên Xô.

Chuyện đời tôi lằng nhằng dữ lắm, cứ viết cái này lại nhớ cái khác. Bây giờ xin trở lại bà khu ủy viên đang lui cui luộc gà. Bà ta đi theo con đường của chị Tư Cầu Xe ở vùng này. Chị ấy cũng đấu tranh chánh trị ghê lắm. Tên tuổi của chị suýt được đẩy lên ngang hàng với các bà dũng sĩ Út Tịch, Tạ Thị Kiều … *(Tôi cũng có đến tận nhà cô bé Kiều gần chợ Thơm nhưng cũng chẳng thu thập được tài liệu gì để viết … tiểu thuyết!)* nhưng rủi thay chị Tư chết trong một trận bom. Chị Tư chết, không biết có được "bác" gởi cho kí gạo nào không , nhưng lũ con của chị thì nheo nhóc sau khi mất mẹ. Chị chết, em Út tiến lên. Lúc bấy giờ Út sắp đám cưới. Chàng ta là một nông dân cục mịch ở cùng xóm, có bò có xe đang làm ăn khấm khá. Một hôm Út đi *đánh trâu* ở trên quận. Chị em bị xe cây xúc đổ thật xa cho tha hồ cuốc bộ về nhà. Do đó anh chàng sốt ruột bèn đến gặp ông ấp đội trưởng phàn nàn. Mãi tới tối cũng chưa thấy nàng về bèn vác dao ra vườn với ý định đốn một cây chuối vào để xắc cho heo ăn, nhưng nghĩ thế nào không biết, anh chàng lia một hơi sạch cả vườn chuối.

Việc này đến tai ông ấp đội. Hôm sau, Út về. Ông bắt anh chồng kiểm thảo trong một cuộc họp dân. Bị xỉ vả nặng nề, sau đó anh ta bỏ ra chợ, thành thử cô dâu bỗng dưng lại goá chồng. Nhân dịp này, ở trên bèn đề cao Út như nữ anh hùng cấp ấp. Út buồn tình lao vào công tác rồi thoát ly lên huyện, huyện lên tỉnh, tỉnh lên khu rồi trở thành lãnh tụ của đạo quân đầu tóc không còn quá chục rưỡi người. Tuy vậy Út vẫn có uy tín lớn với cấp trên. Và được bầu vào khu ủy, đặc trách công tác đấu tranh chính trị kiêm chỉ đạo quận Tân Biên.

Tôi thấy có cái giường xưa rất đẹp, bèn hỏi:

- Giường ở đâu mà tốt vậy?

- Của dân bỏ nhà mình mượn về xài đỡ.

Trên giường thấy có cái gối tai bèo. Tôi mới sực nhớ rằng từ hồi đi theo ông Tô Ký kháng chiến tới bây giờ mình không có nằm gối mà chỉ dùng ba-lô thay cho gối, ngoại trừ lần về nhà má Hai được em Lụa cho nằm gối tai bèo một lần trên ván gõ. Chiếc gối trắng gợi biết bao nhiêu tình cảm. Út mở cái xách tay bằng ni-lông (thay vì mang xắc-cốt). Đây là cái xách tay trứ danh cả cán bộ lẫn dân chúng ở vùng này đều biết. Út soạn ra những lá trầu, một nhánh cau có mấy trái còn tươi, cười:

- Anh tưởng dễ mua cau dày ở xứ này lắm à?

- Mua ở đâu?

- Gởi mua tận ngoài ấp chiến lược Mõ Công đấy ông tướng!

Nàng soạn ra một lọ pénécilline trắng toát và hỏi:

- Anh biết cái gì đây không?

- Cái gì vậy?

- Vôi

- Ừ. Có trầu có cau thì phải có vôi, mới nên miếng trầu.

- Cũng như có nhà mà không có đàn ông thì không ra cái nhà.

Tôi biết nàng muốn xốc tới. Tôi hơi ngại. Chỉ có hai người thế này trong nhà . Đây rồi dư luận tùm lùm cho mặc sức mà nghe. Nhưng rồi tôi chợt nghĩ: sắp về Củ Chi rồi. Củ Chi đi dễ khó về. *Có gì cũng chẳng làm chi. Làm chi cũng chẳng làm gì*! Tôi nói:

- Tôi không phải là đàn ông à?

Út háy tôi một phát suýt đứt cổ.

- Ghét cái mặt! Làm bộ đạo đức nữa đi. Ban ngày thì lên lớp giảng đạo đức, ông cố nội ai nghe không hết, tối lại mò bà này nơ cô kia.

Tôi gắt.

- Bà nói ai vậy?

- Em nói người khác chớ không phải nói anh đâu. Em nghe người ta khen anh lắm cho nên em mới cho anh vô cái nhà này, nếu như mấy ổng thì em để ở nhà ngoài suối.

- Anh tốt ở chỗ nào?

- Chỗ nào cũng tốt hết.

-Thôi đi bà nội! bà khen tôi rồi mai mốt bà báo cáo lên trên rằng tôi mò bà.

Út vả miệng tôi:

- Cái miệng có duyên quá trời hè !

Tôi lôi cái xách móc hết các thứ trong đó ra sắp lên giường, nào giấy má, sổ tay, nào khăn rằn, xà bông thơm. Dưới đít cái xách, quả tình như thiên hạ đồn, là cây K54.

- Cho coi cây súng chút được không?

- Coi cái gì nữa còn được là súng!

Tôi thấy cây súng bị sét vàng khè:

- Nòng súng *ăn trầu* như vầy thì bắn ruồi chớ bắn ai.

Tôi lấy giẽ lau và dầu trong bao súng của tôi lau chùi sạch sẽ rồi hỏi:

- Hồi nào tới giờ có bắn phát nào chưa?

- Em sợ súng gần chết mà bắn ai?

- Vậy ôm làm gì cho mệt?

- Em đút tuốt dưới đáy bị, không thấy sao?

- Còn cái bao đâu? Súng ống bà để dưới trầu cau, lại trần trụi không có bao hỏng hết.

- Em đeo coi dị hợm quá nên liệng rồi.

- Sao em ăn trầu chi vậy?

- Đã hỏi, em trả lời rồi mà cứ kẻ vạch hoài hè. Anh không muốn thì em bỏ cho coi. Nhưng em cũng nhắc lại để anh biết là . . .

- Em muốn làm bà già để không bị người ta để ý và đi họp cho hòa với dân chớ gì. Đó chỉ là bề mặt thôi. Cái quan trọng là em có hiểu tình cảnh sinh sống và nguyện vọng của họ hay không chớ không phải ba cái trầu cau này. Thí dụ như mấy ông xe bò.

- Đám đó ở đây mỗi đêm đánh xe, Hậu Cần trả cho hai trăm còn ức hiếp gì nữa. Có ai trả cho anh và em số tiền đó không? Ở đây có mấy cái cửa khẩu bao quanh thị xã Tây Ninh, nhờ xe bò đi các tuyến đường Trại Bí, Mõ Công, Suối Đá, Bàu Bắc, Bàu Cỏ mà mình có gạo ăn, nhưng cũng nhờ mình mà họ có việc làm, họ còn than van cái gì. Ấy hỏng ấy em cho họ nghỉ . . .

- Được như vậy họ lạy em luôn!

- Cho nghỉ nhưng bắt gác quanh ấp chiến lược như du kích chớ đâu có để cho họ ở nhà gài kỳ đà bán cho bộ đội, bóc lột ngược lại cách mạng à ? – Nàng đứng dậy – Để em đi tắm rửa. Tối ngày đi rảo, đầu cổ hôi như cú ấy. Anh coi chừng soong cháo lơ mơ con gà nhảy ra đất nghe.

Khi nàng trở vào, tôi rất đổi ngạc nhiên, tưởng mình là Tề Tuyên Vương gặp lại Chung vô Diệm sau khi thăm địa huyệt về. Nàng Út bây giờ là một nàng tiên đã lột xác khu ủy viên ném đi đâu rồi. Út mặc quần Mỹ A đen, áo tê-to-rông màu hồng mỏng lét để thấy cái quai tréo của chiếc áo nịt bên trong. Và kỳ diệu hơn nữa, bộ ngực lép kép của bà khu ủy đã biến mất để nhường chỗ cho cặp đào tơ mũm mĩm. Tóc nàng còn ướt thơm phức xoả dài xuống quá lưng đung đưa theo mỗi bước chân đi. Vài giọt nước còn sót lại ở đuôi tóc như sương rỏ xuống thấm vào nền đất cát pha. Nàng không đẹp lắm nhưng cũng dễ coi. So với lúc nãy nàng trẻ đi mười tuổi. Nàng lấy chiếc khăn bông trắng ra nghiêng đầu lau tóc và bảo:

- Anh đi tắm cho khoẻ .

- Anh muốn coi em chải tóc một chút.

Út lại ngồi gần bên soong cháo. Con gà luộc giơ cặp chân lên như kẻ nhào dưới nước. Tôi bước lại ngồi gần bên Út.

- Giá mà anh được mãi thế này ?

Út lặng thinh. Tôi thấy bóng dáng hạnh phúc của một gia đình bất chợt trờ tới như một sự thực. Sao ta không có được một cái gia đình nhỉ? Bao

nhiêu cơ hội đã qua. Từ ở miền Đông xuống miền Tây rồi từ miền Tây ra Bắc, rồi lại từ Bắc về Nam nếu ta chịu ngừng cánh chim lang bạt thì giờ đây đã có một mái ấm ở nơi nào đó rồi. Làm cách mạng là một cái nghề thảm khốc. Nó lôi cuốn người ta phi thường nhưng cũng giết người tàn nhẫn. Ngoài ba mươi thì chưa già nhưng cũng không còn trẻ. Chừng nào giải phóng để ta có một mái nhà con con?

Tôi đi tắm vào thì cơm đã dọn ra tươm tất trên bàn, chiếc bàn xinh xinh chắc cũng mượn của dân. Trời chiều bảng lãng, rừng vắng lạ lùng. Chỉ nghe tiếng nước đổ ào ào xuống những gộp đá một thứ âm thanh làm cho không khí càng hoang vắng rừng rú. Út gắp thịt bỏ cho tôi, tôi chan cháo cho Út. Chúng tôi vừa thân thiện vừa bỡ ngỡ như vợ chồng mới cưới, có điều là không ai nói ra. Cơm nóng, thịt gà, cháo ngọt, chuyện tâm tình. Tất cả đều như ý. Chúng tôi hầu như cảm thấy câu ca dao:

Canh tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon

Có ý nghĩa hơn bao giờ hết nữa là trên mâm cơm toàn thịt gà. Không khí chiến tranh, sinh hoạt bát nháo, tôi như trút bó bên ngoài. Sự lạc lõng của cái chòi giữa rừng hoang này là một cõi tiên. Đột nhiên Út hỏi tôi.

- Anh chưa có chị Hai thiệt sao?

Tôi không đáp, gắp một cục thịt đút cho Út. Út vừa nhai vừa tiếp:

- Em biết mà ! Anh chưa có ai hết.

- Rủi anh có một bà ngoài đó rồi sao?

- Mấy ông Năm Lê, Tư Khanh, Sáu Nam bết quá . Muốn giấu cũng không giấu được đâu.

- Em nghe tin ở đâu vậy .

- Anh tưởng em không biết chị Hai Mặn vợ ông Năm Lê à?

Tôi giật mình. Đường dây thông tin chằng chịt với nhau những mối bất ngờ.

- Chị ấy là khu ủy viên thường vụ và là chị nuôi của em mà . *(Thôi thế thì bỏ mẹ các chả rồi. Không khéo mấy bà bành này lập đạo quân đầu tóc quay lại chơi gà nhà).*

Tôi nói:

- Mấy ổng chịu thật hết rồi.

- Chị Hai Mặn đang phục kích trên Tà Bon chờ ông về.

- Sao em biết?

- Trước khi chỉ đi, chỉ ở đây, hai chị em tâm sự một đêm rồi sáng lại mới đi. Chỉ bảo em con gái không có chồng thì không được, nhưng có chồng rồi thì khổ lắm. Gặp trường hợp như chị thì chết còn sướng hơn. Em thương chỉ lắm. Ở trong này chịu đựng đủ thứ nọ kia, mười năm trời. Chỉ hi vọng có được ngày sum họp chồng con, đến chừng mấy ông về thì vậy đó

Tôi bảo:

- Anh không bao giờ hư hỏng như thế. Không lấy vợ thì thôi. Lấy rồi thì chấm dứt mọi sự lem nhem.

- Bây giờ anh đã có vợ chưa?

Tôi nhìn nàng. Câu hỏi ác thật. Tôi làm bộ kêu lên: "hết cháo" rồi bước xuống đi múc thêm. Tôi trở lại ngồi, nàng nói:

- Mấy anh khôn lắm. Cho nên đàn bà cứ phải mắc mưu.

- Thì em cứ điều tra đi, coi anh có gì ở ngoài không?

- Ở ngoài thì em biết rồi. Sợ ở trên Tà Bon kia. Anh nói thiệt đi! Anh có cô nào đeo không?

Tôi lắc. Nàng nói ngay:

- Ít nhất ba cô bu anh.

- Ở đâu mà đông vậy.

- Anh đừng có tưởng em không biết. Mấy ông đi trên đó về ghé đây xin cơm. Họ nói chuyện với nhau em nghe hết. Họ kêu là thằng cha thầy pháo tốt số. Thầy pháo là anh chớ còn ai nữa.

Tôi sợ như tội nhân sắp bị kêu án. Trong ba lô và trong bóp tôi đang lễnh nghễnh những thư từ của các nàng Tà Bon.

Nhưng Út nói tiếp:

- Tại em thương thì em thương, em không có kể gì hết! Còn em không thương thì trời gầm trên đầu em cũng không thương.

Đến nước này thì tôi không cầm lòng được nữa. Từ chối sẽ có tội với nàng. Hơn nữa, tôi tự cho tôi cái quyền của một tử tội sắp lên máy chém nên được quyền hưởng mâm cỗ sau cùng. Chúng tôi đang ăn cơm thì B52 giả

gạo ầm ầm rung rinh cả mâm cơm. Từ sau khi cuộc chỉnh huấn giải tán, hầu như B52 nện liên tục cả đêm lẩn ngày. Mặt mũi mọi người nhớn nhác thấy rõ. Điều này làm cho tôi cả quyết đi vào lối Thiên Thai để thử lạc đường một chuyến…

Trong lúc gối tay nàng, tôi hỏi:

- Sao em không lấy chồng?

- Có ai đâu mà lấy.

- Mấy ông qua lại đây thiếu gì, mùa đông mùa thu mùa hè đều có đủ.

Nàng bụm miệng tôi và bảo:

- Em chỉ thương anh. Em muốn anh ở lại đây với em.

- Đâu có được em!

- Em muốn anh với em tìm một nơi để mình sống với nhau.

- Em nói thiệt chứ?

- Em đùa làm gì! Em hết ham rồi.

- Vậy trước đây em ham?

- Ham chớ . Người ta hoan nghênh dữ quá , em thấy hăng hái đi hằng ngày bỏ việc gia đình và bị người ta bỏ em cũng không màng, tưởng như vậy là bảnh lắm.

- Thì bây giờ lấy chồng cũng chưa muộn.

Nàng vả miệng tôi. Tôi cười bảo:

- Làm bà khu ủy, nay mai lên thay thế bà Ba Định không khoái à ? Làm đuôi rồng không bằng đuôi cá chạch phải không? Thà làm chủ tịch huyện Tân Biên chớ không làm phó tư lệnh?

- Chỉ huy ba chiếc xe bò này mệt lắm chớ anh tưởng dễ sao. Thôi bỏ chuyện đó đi. Anh cứ trêu em hoài. Em giận cho coi.

Nàng nhũi đầu vô ngực tôi, thủ thỉ:

- Em không sợ chết.

- Chết mà không sợ, sợ gì?

- Em chỉ sợ không có con.

- Lấy chồng đi thì có con.

- Chồng em đây nè, còn lấy ai nữa. Anh! Em muốn có với anh một đứa con !

- Anh cũng muốn có một đứa con.

Chúng tôi lặng im. Nước mắt nàng đổ ướt dầm ngực tôi. Nàng siết chặt lấy tôi.

- Mai anh đi rồi, em làm sao sống nổi.

- Anh cũng buồn lắm. Nhưng nhiệm vụ cách mạng…

- Cách mạng gì hai chục năm rồi chưa xong.

Tiếng xe bò cót két ngoài đường. Bánh xe nghiến dai dẳng phát ra một bản nhạc độc điệu rền cả rừng hoang. Trên trời thì máy bay phản lực phóng rầm rầm. Nhưng chúng tôi làm như không biết gì. Tôi thấy nàng đã lột bỏ các thứ giả dối mà lâu nay người ta gắn đắp cho nàng, nào khu ủy, nào anh hùng v.v… để trở lại người đàn bà bình thường có chồng có con với những mơ ước đơn sơ nhất

Rồi việc gì không tránh được xảy ra. Nàng rên rỉ :

- Chắc em chết quá anh ơi!

o O o

Tôi thức dậy khi mặt trời đã lên cao. Tôi thấy thằng bé đứng xớ rớ ở cửa, tôi gọi nó vào, mặt mũi nó thê thảm quá.

- Sao em không đi K71 ở đây.

- Người ta bảo hiện giờ chiến thương không có chỗ nằm nên không nhận bệnh nhân thường – rồi nó biện luận – Em không phải là bệnh nhân thường, em bị thương ở Đắc Tô ráng vô tới đây tưởng có chỗ an dưỡng. Ông Tám Lê cho em vào bảo vệ R. ông bảo đó là an dưỡng.

Út ở dưới bếp đang nấu nước, hỏi vọng lên:

- Có việc gì đó chú ?

- Dạ, ông Tư Ó muốn gặp cô.

- Bảo ổng tôi bận làm thuế.

- Dạ ổng nói với em là ổng xin cô giảm bớt phiên gác cho ổng.

- Ai cũng muốn giảm hết thì biệt kích nó phá sạch vùng này! Mấy tổ công tác ngoài ấp về chưa?

- Dạ về được một số.

- Có kết quả không?

- Dạ mấy chị ấy nói là mấy chị không vào được vì hôm trước có một ông mình chiêu hồi chỉ lối nên lính phục kích.

- Có sao không?

- Dạ, mấy chị không rõ, chỉ nghe súng nổ thì rút lui không đột nhập nữa.

- Em bảo các cô ấy chờ đấy, chốc nữa chị ra giải quyết công việc.

Thằng bé đi, Út quay lại:

- Khu ủy phân công cho em tổ chức chi bộ trong ấp chiến lược

- Bằng cách nào?

- Em chưa- biết, nhưng hiện giờ nội cái việc ngăn chặn đừng cho dân nhào ra ấp chiến lược đã là chuyện khó rồi, lại bảo tổ chức chi bộ thì họa có thánh. Dân họ chạy về trú ngụ chung quanh Toà Thánh. Tòa Thánh nhận nuôi cơm họ, tìm cả việc làm cho họ nữa. Đêm nào cũng có vài chiếc xe bò chở gia đình ra đó. Mình bịt đường này họ mở đường khác! – Út gầm lên – Tòa Thánh cho người ra tận các mối đường để đón. Em mà vô được ở trỏng thì em đốt cái Tòa Thánh đó ngay.

– Bậy nào ! Cô nói một câu thất chánh trị quá !

Út pha sữa bưng lên cho tôi và bảo:

- Nay mai anh có đem pháo về, anh làm ơn pháo cho tan cái Thánh Thất đó dùm em.

Nàng ngồi bên tôi, tỉ tê:

- Em muốn đổi tên em mà không biết tên gì, anh có chữ, giúp dùm em được không? Vì em ở gần lộ ủi Trần Lệ Xuân nên người ta ghép cái tên phản động đó vào tên em, hoặc họ kêu em là con Út lộ ủi, nghe chói tai quá hè.

- Người ta kêu anh là Thiên Lôi đấy, có sao đâu.

- Em thích như Hồng Lâm, Thu Cúc… nghe ngộ ngộ.

- Ừ để anh suy nghỉ ít lâu, khi nào có tên hay anh sẽ nói cho em.

Đến giờ chia tay. Nàng đi với tôi một quãng trên đường đá. Mắt nàng đỏ hoe.

- Anh trở lại nhé .

- Ờ. Anh sẽ trở lại vào chín giờ sáng ngày mai. Em đứng ở đây chờ anh.

- Anh đừng nói gạt em nhé .

Nàng bịn rịn mãi, không buông tay tôi ra. Một chốc nàng nói:

- Anh đừng đến trễ nghe. Em chờ anh ở đây. Nếu anh không đến, em đứng hoài cho cọp tới ăn thịt em.

Nàng sụt sùi: .

- Anh đã tin là em chưa hề yêu ai chưa .

- Tin rồi:

- Anh là chồng em đó .

Tôi hôn nàng thay câu đáp…

- Em mà có một đứa con với anh thì mười khu ủy em cũng bỏ.

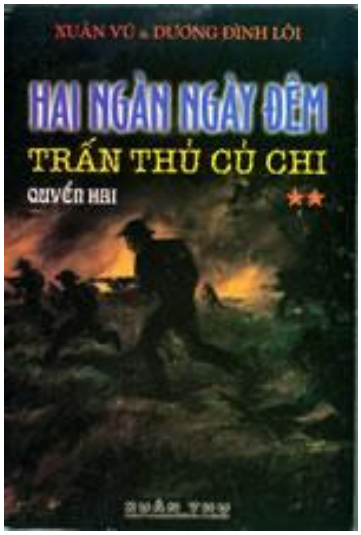

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 22

Học giả ở chuồng chó Bẹc-giê.
Kỷ sư nghiên cứu cứt gà
Triều đình ĐỎ được mùa dưa hấu.

Tôi lững thững đi trên đường lộ đá lởm chởm những mô đất bị bom pháo đào xới. Lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò Nước mắt của Thanh Tuyền chưa khô đến nước mắt Huỳnh Mai. Nước mắt Huỳnh

Mai còn nóng hổi rồi đến dòng lệ của cô Út. Tình yêu ơi! mi không có cánh mà sao cứ bay vuột đi hoài. Gã giang hồ này có phải chăng là anh chàng lữ khách trong chuyến xe đêm của Paoutowski? Ba cánh cửa mở ra một lúc chào đón bước chân chàng nhưng chàng chẳng vào để rồi sau đó lại ân hận khi tuổi tác chất chồng, nắng chiều đời đang vàng nhạt, mùa đông sắp đổ xuống đời mình.

Một đứa con ! Đó là ước vọng của cả ba nàng, cũng là của tôi nữa. Bao nhiêu lần khi còn ở Hà Nội, tôi nhìn thấy những người đàn bà có thai ở ngoài đường, ở hè phố mà ước ao đó là vợ mình. Mình sắp làm cha. Bây giờ về đây, cái chết lúc nào cũng gần kề chập chờn trước mặt thì nổi ao ước đó lại càng nóng bỏng hơn.

Tội nghiệp nàng Út. Nàng cũng như tôi: ham một đứa con. Tôi lại nhớ tới con Huê. Lúc tôi đi, nó đã vô K71-B để sửa soạn sanh. Tội nghiệp ở rừng mang thai tẩm bổ toàn bằng thịt cắc kè , kỳ nhông, dế nhủi, thằn lằn. Không biết đứa bé sẽ ra làm sao. Làm sao thì cũng được, miễn có con thì thôi.

Lúc ở trên Trường Sơn, tôi có gặp một anh trung đội phó người Hải Dương. Anh ta sốt nằm lại dọc đường, không nấu cháo nổi ăn. Bọn tôi tuy cũng bò la bò lết, nhưng cố gắng giúp đỡ anh ta với tình đồng đội. Bỗng một hôm, sau khi ăn hết một gà-men cháo, anh ta khoẻ hẳn lại. Anh nói chuyện leo lẻo . Anh bảo: “Tôi bây giờ có chết cũng không sợ.” Tôi hỏi tại sao. Anh ta nói: “Tôi đã có bốn con rồi! Dù sao cũng có con nối dòng dõi họ Hoàng”.

Không hiểu sao trưa hôm ấy, chúng tôi đang ăn cơm, thì nghe một tiếng “ò” từ phía tăng của anh. Chập sau, tôi đến để hỏi thăm xem anh ta có cần gì không thì mới hay anh đã chết. Câu trăn trối của anh dội lên trong đầu tôi hôm nay: có con nối dòng. Còn mình, nếu có bề gì thì trụi lủi.

Đang vừa đi vừa ngẫm nghĩ thì có tiếng kêu từ sau lưng. Tôi quay lại, thì ra là thằng Hùng. Nó đi tới, thở hổn hển:

- Chị Út nói anh mới vừa đi, tôi chạy theo muốn đứt ruột. Sao về gấp vậy thầy?

- Phải về để nhận quyết định chớ sao.

- Khoan đã. Tôi có việc này quan trọng cần có ý kiến của thầy.

- Ba cái bảo vệ của mày, tao ý kiến gì .

- Tôi có mấy cây cối chứ thầy.

- Thứ cối lép đó làm gì được ai.

- Để giành bao rượt mấy thằng đảng Rồng Xanh.

- Đảng Rồng Xanh nào?

Hùng đẩy lưng tôi vô mé rừng và bảo:

- Anh vô đây chút.

- Vô đâu?

- Vô chòi thằng Cử rồi hỏi nó chỉ cứ của U80 cho. Bây giờ về vùng Suối Dây không gặp con ma nào ở đó hết đâu? Họ dời đi hết rồi.

- Sao vậy? Chỗ đó ở tốt quá mà . Gần suối, đất lại cao.

- Vì thế họ sợ B52. Họ dời xuống một cái trủm bốn bên là nước ngập. Ở chỗ đó chúng nó không ngờ được, tuy vất vả nhưng an toàn hơn.

Hùng bắt quyết tôi phải vô chòi thằng Cử.

- Nó dời về vùng này để phối hợp với tôi lùng ba thằng Đảng Rồng Xanh.

- Rồng Xanh là đảng gì vậy?

- Anh ở đây thì phải coi chừng tụi này. Tụi nó chính gốc là tụi Sáu Bèo anh biết không?

- Tao có nghe nói man mán thôi.

- Nó mặc quần áo y như mình, bất ngờ nó chơi mình lấy đồ hết và dông.

- Mình không làm gì được à ?

- Nó moi được cả kho súng. Vừa rồi nó đón xe bò lấy gạo. Hễ động là tụi nó nhảy qua biên giới vỗ bụng cười hề hề chớ mình làm gì được. Một tên tiểu đoàn phó làm đầu đảng mà . Nên chiến thuật của mình, nó biết hết. Khó diệt tụi nó lắm.

- Thằng Cử còn ở với ông Một không?

- Còn trong hệ thống nhưng khác khu. Ông Một bây giờ yếu quá rồi, ở trên cho ổng dưỡng lão luôn ở Kà Tum.

Tôi nói:

- Lần lên R tao có gặp thằng Cử. Nó cho tao chai thuốc rượu đặc biệt.

- Ối ! không có thuốc gì bằng đế cả anh ạ !

Chập sau vô tới chòi thằng Cử. Mới nhìn tôi tưởng là ông Một . Râu ria, tóc tai như người rừng. Tôi hỏi Cử:

- Ông Một dời đi đâu? Ổng có mang bức tượng Phật theo không?

Cử cười hì hì. Tôi máng ba lô trên cành cây. Trông cái chòi tum húm không bước vô được, nhưng ngoài bếp thấy treo mấy xâu thịt khô.

- Nai hả?

- Đủ hết. Anh ở chơi vài bữa! U80 dời rồi. Nếu họ kẻ vạch, anh bảo là địa điểm mới không tìm được nên trễ vài ngày chớ gì.

- Ông Ba Thắng gởi quyết định xuống ngay hôm đó.

- Anh sao cứ gương mẫu hoài. Cứ xập xệ như tôi mà sống dai. Chức không lên, cấp ủy không làm, nhưng thịt gạo có rư luôn khi.

Cử xăng xớm nướng khô. Tôi bảo:

- Để nghỉ chút đã. Chiều hãy nhậu.

Hùng nhìn tôi cười ý nhị:

-Để ông thầy nghỉ cho *phẻ* chút mày. Ông thầy đá trận bóng vừa qua có hơi mệt.

Cử hỏi:

- Bộ trường Trung Sơ tổ chức được sân bóng cho đại biểu chơi à? Bóng gì?

Hùng phá lên cười.

- Bóng rổ! Phải không thầy?

Tôi bảo:

- Cái thằng phá tao hoài mậy !

Hùng lại cười ngặt nghẹo:

- Ông thầy đã trả thù dân tộc chưa?

- Bậy mày. Ở ngoài thì mới…

- Ba ván liền không bỏ ván nào hả?

Ba đứa cười với nhau.

- Ông thầy có được khen *anh đội khoẻ rứa* không?

Ba đứa lại cười nghiêng ngã và cùng nhớ thời ở ngoài Bắc vui đáo để. Tôi nằm trên võng định ngủ một giấc nhưng chuyện nàng Út cứ làm tôi lâng lâng khó nghĩ. Chuyện ân ái xác thịt là đã đành rồi. Nó được đánh thức và được thỏa mãn tối đa. Mười năm trên đất Bắc, nhịn khát nhịn thèm. Nhưng chuyện làm cho tôi khó nghĩ là *bà khu ủy viên.* Tôi tưởng trong con người đó không còn một sự nhạy cảm nào nữa. Chẳng ngờ cái vỏ khô chứa một cái ruột tươi tắn ngọt ngào. Té ra nàng cũng có những ước mơ của một người bình thường bên cạnh những cư xử cứng rắn hằng ngày đối với *đám xe bò* và những người khác.

Nhưng còn một vấn đề khác làm cho tôi mất tin tưởng ở đảng rất nhiều. Đó là vấn đề cư xử của đảng đối với những người trí thức, nhất là trí thức Nam Bộ mà tôi được biết.

Trong kháng chiến tôi đã từng gặp những kỹ sư, bác sĩ. Thực sự thì chỉ có bác sĩ là hữu dụng còn kỹ sư vô khu thì chẳng làm gì. Như kỹ sư Kha Vạng Cân được phong cho chức giám đốc Sở Nông Nghiệp. Ông chỉ có một bầy trâu ở Bạc Liêu. Ông phân cho đám học sinh ở Sài gòn ra canh giữ và làm mấy chục công ruộng hoang ở vùng Bà Hích. Suốt chín năm không biết ruộng của ông có trổ được bông lúa nào không. Một ông kỹ sư khác là Trần Văn Ấm. Không có việc gì làm, ông đi khắp xóm tìm xin cứt gà để trồng ớt – như ông đã thí nghiệm – cho ớt cay hơn trồng với phân thường. Cho nên dân chúng tặng ông danh hiệu kỹ sư cứt gà. Nếu đổ thừa rằng trong khu không có điều kiện thì có thể nghe được. Nhưng xin hỏi khi ra Bắc, một kỹ sư đỗ đạt bên Pháp như ông Kha Vạng Cân thì sao lại được giao cho chức Bộ trưởng bộ Công Nghiệp Nhẹ – nghĩa là coi ba cái vụ đan áo len mướn, đan rổ rá, làm phân chuồng, làm phân Bắc. . . – còn một tên dốt đặc cán mai, gốc thợ nhà in Ming-Sang ở phố hàng Bông lại được phong chức Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp Nặng. Cho nên nền Công nghiệp Xã Hội Chủ Nghĩa trong vòng hai mươi năm không có luyện được một cục thép nào. Và cho đến ngày nay thì khu Gang Thép Thái Nguyên, niềm hi vọng to nhất của Xã Hội Chủ Nghĩa miền Bắc, đã trở thành một đống thép gang rỉ mạnh ai nấy gỡ lần đem đi bán với giá sắt vụn. Còn hai ông đại trí thức Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần thì lãnh chức gì ? Một ông làm Chánh án toà án nhân dân, chỉ để dành đọc những bản án mà tên Lê Duẫn đã thông qua rồi. Riêng ông Phạm Ngọc Thuần thì bị đày đi Đông Đức với chức hàm Đại sứ. Cụ Ca Văn Thỉnh, một học giả danh tiếng của Miền Nam bút hiệu Ngạc Xuyên thì được lãnh chức giữ Thư Viện Khoa Học nhà nước gồm 3/4 sách tiếng Nga cho nên một năm chưa có đến mười người mượn sách. Ngoài ra cụ còn được một cái đặc ân hết sức to lớn. Đó là cụ và gia đình được ở một cái nhà trong khuôn viên thư viện, trước kia là chuồng chó Bẹc-giê của Pháp. Riêng nhà bác học Lương Định Của vốn tốt nghiệp bên Nhật và làm việc ở xứ này đến một trình độ mà các kỹ sư Nhật gọi là "tiên sinh", thì làm Viện Phó Viện Nông Lâm Súc dưới

quyền của kỹ sư Bùi Huy Đáp vốn thần phục học thuyết của Mitchourine và Lyssenko, cho nên bị chèn ép đến hết ngóc đầu lên nổi, đến bất mãn. Sau 75, ông vào Nam. Trên một chuyến máy bay gồm những cán bộ Nam Bộ bất mản, chuyến bay này phát nổ nửa đường. Ai cũng biết đó là bàn tay Bộ Công An đặt chất nổ cũng như cái bộ này đã từng bỏ thuốc độc cho Dương Bạch Mai uống năm nào ở Hà Nội v..v…. .

Tôi viết những dòng này khi tôi đã già, đã bỏ Hà Nội và lấy nước khác làm quê hương cho nên ngoảnh nhìn lại tôi thấy rất rõ ràng và viết ra hết sức vô tư.

Trí thức đi theo đảng không còn là trí thức nữa. Đảng đã mượn lưng trí thức để làm nấc thang bước lên ngai vàng, khi ngồi vững rồi thì dùng trí thức làm chân ghế.

Vừa rồi tên Đỗ Mười đến nghe trí thức tố khổ. Đảng lổ tai trâu, biết gì mà nghe mà trí thức nói cho uổng miệng. Nếu có tai thường thì 45 năm nay đã biết nghe!

Ngược lại những tên chăn trâu chăn bò thì được quyền cao lộc c cả. Cái bệnh "vô sản" đã phá nát trí thức dân tộc, đã dìm những mầm non không mọc được và những cổ thụ thì rụi tàn. Về miền Nam tôi càng trông rõ những trường hợp "thành phần cơ bản " được đề bạt và trọng dụng, như các học sinh pháo binh bần cố nông của tôi, bà khu ủy bạn của tôi đây. Bà ta có quyền sinh sát không phải riêng cho cái huyện Tân Biên này thôi mà còn cả bảy tỉnh Miền Đông kia đấy.

Làm sao một cô gái quê như thế lại hiểu biết dân tình, hiểu biết khoa học để giải quyết công tác cho có kết quả. Cũng y như bà Định. Nguyễn Chí Thanh đưa bà ấy lên là để sỉ nhục quân đội Đồng minh và QLVNCH "đánh với đàn bà " để gây dư luận quốc tế và trong nước, chứ mọi việc đều do các tướng đầu bò Hà Nội quyết định. Bà ta chỉ có thể là một cán bộ cấp tỉnh. Thế mà bây giờ lại làm tới Phó chủ tịch Hội Đồng nhà nước. Nhà nước gì ? Phải chăng cái "nhà " không có nước cho dân xài ? Tôi chỉ là một học sinh hồn nhiên đi theo kháng chiến giành độc lập, nhưng càng đi thì càng thấy những chuyện kỳ cục cho nên tôi phải suy nghĩ tìm nguyên nhân tại sao nó thế này, nó thế kia. Và cuối cùng tôi phải công bằng với tôi mà kết luận rằng: Đảng là một sự kỳ cục vĩ đại. Một trong những sự kỳ cục đó là cái Bộ chỉ huy R, một bọn ăn cướp chính danh được mệnh danh là giải phóng. Giải phóng ai? Ai cần giải phóng. Một bọn chọc cứt không nên lỗ, bây giờ đang đánh đá nhau để tìm đường chạy hoặc tìm cách bịp.

Xin trở lại với cái chòi của thằng Cử. Thằng Hùng hỏi tôi:

- Anh ở đằng bà Út, anh có thấy thằng Bắc kỳ con mặt vàng lườm đó không.

- Có!

- Nó ở huyện Hùng Thiện, nó biết trường pháo của mình và ngôi nhà thờ trước cửa trường.

- Cả cô Oanh, con ông chủ tịch huyện nữa. Sao một mình nó lạc vô đội du kích của bà Út?

- Nó thuộc Q16 ở Trảng Bà Điếc…

Thằng Cử chọc vô ngay:

- Mấy thằng Sáu Bèo đó ăn ở mất trật tự lắm. Có ngày ăn dưa hấu bỏ mẹ .

- Nó ăn mình lại khỏi à?

- Ở đâu nó kéo vô đó vậy?

- Thì ở ngoải chớ đâu cha?

- Còn Q nào dự trận Bình Giả?

- Công trường 9 hay công trường 5 của mình.

- Mẹ ! hai *cái lò nướng* đó xơi một lúc cả trăm, cái *lò ướp* 365A của ông Lê Xuân Chôm không cung cấp kịp.

- AK của mình nổ to nhưng lưới lửa không dày bằng M16 của Mỹ.

Tôi hỏi.

- Sao mày biết?

- Thì mấy ông Tham mưu và Tác huấn bảo thế.

- Từ thời kháng chiến chống Pháp tới bây giờ, mình chưa bao giờ cân bằng lực lượng với kẻ địch. Nó một trăm mình có một. Ông Sáu Vi bảo mình *nắm thắt lưng Mỹ* mà đánh đó tụi mày!

- Nắm thì nắm, nhưng có điều là nắm được hay không? Mình chưa bao giờ thấy mặt thằng Mỹ mồm ngang miệng dọc ra sao mà đã bị nó chơi bom cho sảng hoàng rồi. Nó mà đổ chụp nữa thì có lẽ mình xếu mếu hết. Cho đến nay, tụi tôi đã lội nhẫm dấu hết vùng này rồi. Từ các sóc Miên đến làng người mình đều bị bom hoặc pháo. Từ Tà Păng lên Xóm Vịnh, dọc đường đá đỏ, tỉnh lộ 13 chạy cặp sông Vàm Cỏ Đông, biên giới Miên Việt, đến bìa Trãng gần bệnh viện K71-B, trường Huấn luyện tân binh đều có nếm mùi bom đạn sơ qua một vài lượt hết cả. Khu trường pháo của mình vừa ăn đạn

cà nông của trực thăng, xưởng may bao đạn của Hậu Cần cũng bị đầm già rà liếc liên tục. .

Thằng Cử nói một hơi như trả bài, vừa dứt thì thằng Hùng tiếp theo:

- Ban Bảo vệ toàn R đã chỉ thị cho các cơ quan đào thêm hầm hố để chạy tránh bom. Xóm Giữa, Xóm Rầy dài dài lên tới Lò Gò nhà cửa dân tanh bành hết cả. Họ thấy mình đến họ nhìn với cặp mắt căm thù, như bảo: tại tụi bây mà chúng tao mới ra thân thể này. Nhất là dân Miên, họ cõng con dắt vợ chạy đi hết. Nhiều ông già đen thui như cột nhà cháy chỉ đóng khố che chỗ kín, những người đàn bà trần trụi để lộ hai trái mướp lép kẹp, gùi con sau lưng gặp mình họ nói xầm xì với nhau như chửi thầm.

Tôi thở dài:

- Tất cả những gì tụi bây thấy tao đều biết!

Thằng Cử nói tiếp:

- Thỉnh thoảng tôi có ra Sóc Chà Ruột để mua trái thốt nốt uống nước. Tôi có thấy một hố bom đìa. Mẹ cha ơi! Nó như cái ao sen Chùa Phật làng tôi vậy. Dân ở đây đã bỏ đi sạch hết không còn một móng để mình nhờ cậy khi mua con gà khi xin tép sả, trái bí trái bầu.

Tôi bảo:

- Thôi dẹp đi. Tụi bây có ý kiến gì hỏi tao thì hỏi đi !

Thằng Hùng cười khẹc khẹc như vịt cồ bị bóp họng:

- Hỏi anh cái vụ chứng minh thư tôi cho, anh đã xài mấy cái rồi.

- Cái thằng, cứ điều tra tao hoài mậy.

- Hỏi để biết DKZ của anh bắn thẳng hay bắn mục tiêu che khuất.

Thằng Cử xen vào:

- DKZ của ổng gắn ống ngắm pháo Pháo bắn mục tiêu gì cũng đạt cả .

- Biết rồi, nhưng chỉ ngại là đạn của ổng bảo quản không kỹ thuốc tống bị ẩm mốc, nạp liều ba mà nó ra liền tức thì chớ.

Vừa đến đó thì nghe tiếng *giả gạo* run run mặt đất. Tôi ngồi bật dậy:

- Sao nghe gần quá tụi bây.

- Ừ, kỳ này coi bộ sát bên mình.

Tôi hỏi quặc lại:

- Phong trào em nuôi, con nuôi coi bộ phát triển mạnh. Ở dưới này nào có kém trên cái triều đình Bắc kỳ đó.

Cử cười:

- Anh muốn một đứa không, thằng Hùng nó chia cho.

Hùng bảo:

- Ổng có em nuôi cao cấp rồi, mày còn lo. Ủa, mà em *rối ruột* chớ không phải em nuôi. Hí hí….

Lại một loạt tiếng chày gạo phình phình, rung rinh cả hai đầu võng. Thằng Hùng láo liên:

- Đừng có chơi ở đây nghe cha. Con mới cưới vợ đó. Để cho con hưởng chút mùi đời ! Hiện giờ tôi có hai em nuôi rồi. Em Hai Phi và em Tám. Em nào coi cũng khớ khũm.

- Ừ khớ như cái thằng gì hồi thực tập ở đình Sơn Tây không. Coi chừng mà lọ mực tím đổ đầy lý lịch.

- Ai ngán chớ tôi đây kể như không đi ông thầy ! Tôi hưu trí mất mười năm trên đất Bắc, bây giờ về nước được rồi, em phải truy lãnh chứ ạ. Má tôi cần có một lúc ba đứa cháu nội. Càng nhiều càng tốt, không có hại gì cho xã hội cả.

Cử bảo.

- Chỉ hại ban tổ chức ngồi kiểm thảo đau lưng thôi ! Kiểm thảo tao, tao kiểm thảo lại bỏ mẹ. Mấy thằng tổ chức là chúa lem nhem. Từ tổ chức Trung ương là Sáu Thọ đến tổ chức ấp tất cả đều đáng lãnh một lọ mực, nhưng ngược lại đảng cho nó cái quyền đổ mực vào lý lịch người ta. Có ai kiểm thảo Năm Lê, Sáu Nam, Tư Khanh không?

Rùng… Rùng… Rùng…

Loạt chày giả gạo thứ ba lại đến. Thằng Hùng tiếp:

- Thế là mình sống sót. Nội ngày nay mình chưa chết vì nạn B52.

- Sao mày chắc vậy?

- Thường thường nó chỉ chơi buổi sáng. Còn kỳ dư trong ngày ít chơi. Và khi chơi thì tối đa là ba đợt. Vừa rồi là đợt thứ ba. Ai còn ngoắc ngoải bò lên được thì lột vỏ sống đời.

Tôi hơi nghi là R ăn dưa hấu, nên móc bản đồ và lôi hai thằng ra mé đường. Nhìn về hướng có tiếng nổ, tôi thấy khói đen bốc lên một dãy dài. Hùng bảo:

- Đúng rồi! Thôi bỏ mẹ rồi.

- Đúng cái gì?

- Tà Bon.

Tôi trải bản đồ ra trên đất xoay hướng Bắc (N) trong bản đồ cho ăn với hướng Bắc ngoài thực địa, rút thước ra đo. Xong tôi xếp tất cả đút vào túi.

- Có đúng chưa ông thầy?

Tôi lắc đầu nguầy nguậy.

- Không. Trật xa !

Thằng Hùng cười.

- Dề! Ông thầy làm bộ hoài. Tôi không cần bản đồ gì hết. Tôi ngó cái là xác định ngay. Nếu trật con nít Miên ỉa bao nhiêu tôi ăn hết đó thầy, không cần con nít Việt. Tôi canh hướng bằng mắt bằng tai ở khắp vùng này mà . Tôi đang nằm ngủ mà có tiếng bom nổ, thầy đập dậy hỏi ở đâu, tôi nói ngay chóc.

Cử hưởng ứng.

- Đúng đó thầy Nó là con quỉ ở vùng này, nó hơn tôi xa về cái mặt… em nuôi… hà hà… và cái mặt đó nữa.

Tôi và hai đứa về lều. Tôi ngã nhoài ra trên võng. Tôi biết thằng Hùng nói đúng nhưng tôi không muốn công nhận, không phải vì tôi lo cho bọn đầu bò hoặc đám đón gió Sài gòn. Mà vì ở đó có Ánh, có Thanh Tuyền, có Hai Nhơn, Ba Thắng những người thân thiết của tôi.

Tôi nằm úp mặt vào mép võng. Hình ảnh Huỳnh Mai hiện rõ trong đầu tôi. Nàng bị đỉa đeo đang đứng ở gốc cây giữa bàu nước. Nàng đang ngồi viết thư cho tôi. .

Khi rời trường, Bảy Mài đã đắt cả đoàn về thẳng trên đó. Lạy trời cho họ ghé lại dọc đường hoặc táp vào chỗ ông Bảy Phong Vân chơi. Nếu đi một mạch thì chắc chắn cả đoàn đã đút đầu vô cái biển lửa hôm nay rồi. Trời đất ơi! Tôi không dám nói ra sự sợ hãi đó cho Cử và Hùng biết.

Rùng… Rùng… Rùng!…

Lại giả gạo. Thằng Hùng quát đùa:

- Mẹ kiếp ! sao kỳ này nó phá qui luật? Thường thường chỉ ba nhát là thôi.

Rùng… Rùng… Rùng!..

Tôi bảo.

- Nó từ hạm đội 7 vô . Rồi từ Utapao qua nữa mày ạ !

- Sao kỳ này mình không được báo trước như những lần khác?

- Có lẽ ông Anh Cả mình quên.

Rùng… Rùng… Rùng!…

Không những ba loạt mà ba ngày ba đêm liền.

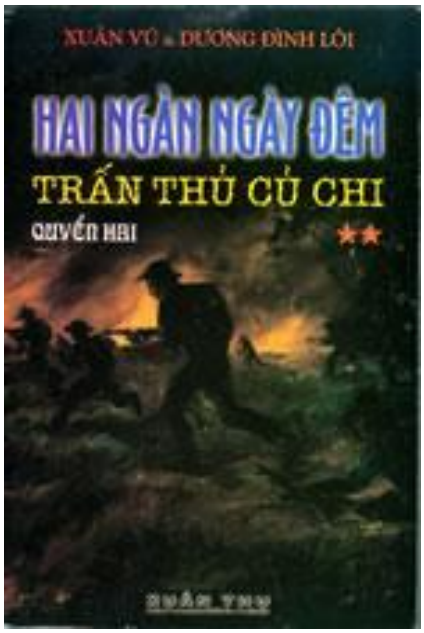

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 23

Bức thư của Thanh Tuyền: R lãnh trọn

Xa trường mới đây mà đã mấy tháng trời. Phí bao nhiêu sức khoẻ vì một cái chức anh hùng rơm. Tuy không phải là gia đình ruột thịt nhưng đi lâu vẫn nhớ. Bởi vì ở đây ai cũng mến tôi. Từ ông già Năm Kiên tóc bạc trắng đến vợ chồng Năm Chí, con Tiến con Huê, Bùi Khanh đều dành cho tôi những tình cảm đậm đà. Tôi đi lâu chắc họ cũng nhớ tôi lắm. Tôi vừa về tới ai nấy ùa ra: Bé Ngà con gái Ba Chí mới mười hai tuổi lên rừng với mẹ để thăm cha rồi ở luôn đây. Tư Thịnh muốn đưa về quê nhưng chị không chịu. Bé Ngà chạy ra ôm tôi khóc mướt. Nó nói ngay:

- Ở nhà ông Tư cắt khẩu phần của cháu rồi cậu Hai

Con Tiến, con Huê đang nấu bếp cũng chạy ùa ra khoe bộ mặt lọ lem.

- Anh Hai về đó hả ?

- Em tưởng anh mần anh hùng rồi đi luôn hổng về nữa chớ.

- Anh không có muốn đi đâu hết. Sao ở nhà có đứa nào đau ốm gì không?

Bé Ngà nói hớt.

- Hổng có ai đau ốm gì hết, chỉ có sốt rét sơ sơ thôi, cậu Hai.

Tôi móc trong ba lô ra lũ khủ các món tôi mua ở ghe hàng của cô Hai Phi ném ra giường, nào là xà bông thơm, kem đánh răng, vải, dầu cù là, cả đồ lót phụ nữ nữa, và bảo:

- Cho tụi bây đó, chia nhau xài.

Con Tiến lườm tôi khi thấy mấy cái áo nịt.

- Anh thiệt à ! Anh thông cảm với tụi em quá trời. Ba năm xài có một cái.

Tôi quát khẽ:

- Coi chừng nghe! Có giặt phơi thì phải tìm chỗ kín kín, để người ta bắt tội khiêu dâm bắt kiểm thảo rồi bây đổ thừa cho tao đó .

Con Tiến còn lãi nhãi:

- Ai mà ưng anh thiệt là có phước! Em có thơ chị Thu Hà, anh muốn coi không?

- Bây moi ruột rồi thế ruột khác phải không?

- Lần này em không có cà chớn vậy nữa. Vỏ ruột gì của chỉ em cũng để nguyên cho anh hết cả.

Con Huê khệ nệ ôm một bó cũi đi vô bếp và nói:

- Coi nè, anh đi có mấy tháng mà ở nhà em tiến bộ ghê hôn?

- Ừ lao động càng nhiều sốt rét càng ít.

Con Tiến tiếp:

- Chỉ còn một cái tiến bộ ghê nữa kìa.

- Gì đó , bộ vô đảng rồi hả ? Mới là cảm tình viên có mấy tháng mà được kết nạp, ắt phải có thành tích gì xuất sắc hả ?

Huê chưa kịp đáp thì Tiến hớt:

- Nó có thành tích số một của trường. Mày về vác lên cho anh Hai xem.

- Thành tích gì mà đến phải vác?

Huê trở lại bô bô cái miệng:

- Thành tích này nè! – Nó đưa thằng bé bụ bẩm cho tôi và bảo con – Cậu Hai nè con ! Cậu Hai mua xà bông thơm cho con đó.

Tôi bế đứa bé, thằng nhỏ nhìn tôi khóc oé lên. Tôi bảo:

- Chắc nó hổng chịu anh!

Tôi vừa dứt lời, thằng bé tè rưới thành vòng cầu làm mấy người đứng quanh nhảy tránh xa. Tiến nói:

- Anh hên lắm đó. Bị con nít tè vô mình chứng tỏ sắp có con.

- Ừ, chắc có con đến nơi rồi.

- Xí ! Hổng kiếm mau mau đi ở đó mà đến nơi.

Thằng bé mặt tròn tóc đen có vẻ bặm trợn và cù lự. Tội nghiệp, mẹ nó có bầu tẩm bổ toàn là *thịt rừng* như dế, thằn lằn, cha nó đi liên tục không về được.

- Thằng cha già tía nó biết chưa hả Huê ?

- Em có gởi thơ. ảnh nói chừng ba tháng nữa mới về được. Em muốn chớp một cái hình gởi cho ba nó mà hổng biết làm sao. Thiệt là không tìm đâu ra cái máy chụp.

- Để hôm nào anh tìm cho.

Nói chuyện một hồi, tôi lôi Bùi Khanh ra ngoài, rỉ tai:

- R lãnh nguyên con rồi, cha ! Tôi xem bản đồ thì không sai đâu.

- Tao cũng đoán vậy. Nhưng mày đừng có nói ra, ở tù cả đám. Bây giờ mày về đây thì ráng phụ với tao làm công tác chống càn.

- Càn ở đâu mà chống?

- Ở trên biểu thì phải làm. Tức là họp các cơ quan trong vùng thành lập một ủy ban chống càn. Quên nữa, đi lãnh huy chương mà có lãnh được không?

- Được chớ sao không được !

- Bự cỡ nào?

- Bằng cái mẹt của chị hĩm Điện Biên vậy !

- Mỗi thằng một cái hay là chung cho cả đoàn?

- Chung.

- Chung rồi làm sao mà đeo?

- Có ai muốn đâu mà anh phải lo chuyện đó cho mệt.

Bùi Khanh kéo tôi về lán uống trà. Anh hỏi:

- Mày có gặp bà Ba bàn nạo của tao không?

Tôi ngờ ngợ không biết bà Ba bàn nạo nào, có lẽ là bà khu ủy viên. Tôi vọt miệng nói:

- Có, tôi có ghé thăm. Bả nhắc anh dữ quá ! Coi bộ chịu đèn rồi!

Bùi Khanh hắt cái cặn trà trong chén rồi hứ một tiếng:

- Tao đã bảo với mày là bả chỉ nên làm khu ủy rồi chừng bằng tuổi bà Thập thì làm Trung ương ủy viên bù nhìn thôi, chớ làm vợ cho ai cũng không được. Bả gắt gao kiểu đó có ngày tụi Miên nó cáp duồn bả hoặc đội bảo vệ của bả gài lựu đạn dưới chân giường bả cho mà coi.

Tôi mừng vô kể. Nếu anh nói anh cũng hi vọng thì tôi phải đau khổ vì đã phá vỡ cái *hạnh phúc* của đồng chí mình.

Bùi Khanh tiếp:

- Ban giám đốc cho đám học sinh đi về địa phương hết rồi. Phải! Tình hình này mà ở đây thì không có ai mà chôn xác cho nổi.

- Anh nói tôi nghe rỡn tóc gáy quá trời!

- Tao cũng đang rỡn cầm canh đây. Cả ngàn con người ta tập trung, nó rắc một phát là sạch.

- Trước nhất phải cho đào thêm hầm hố, chiến hào dọc để khi bị bom mình có thể di chuyển được dưới mưa bom. B52 lướt qua một phát là mình nhảy qua trái hoặc qua phải. Chiến thuật rải thảm của nó là chiếc sau rải nối tiếp chiếc trước, không rải bên trái hoặc bên phải.

Bùi Khanh hỏi:

- Ai bảo mày đó?

- Trên Cục Tham mưu. ‘

- Tao vái các chả cả mũ. Mới vừa rồi cơ quan binh vận làm theo kiểu đó lại tổn thất nặng nề.

- Là sao, tôi không hiểu?

- Là sau khi nó rải một loạt đầu xong, ai còn sống vọt lên chạy lên qua hai bên. Chẳng ngờ loạt sau nó rải luôn một

lúc hai bên loạt trước.

-Thế cơ à.

- Thế thì thế chớ còn cơ à cơ è gì nữa.

- Tại sao nó đối chiến thuật.

- Tao đoán là thằng cha Hai Tốt, trưởng kinh tài I/4 trốn ra Sài gòn mang theo cả chục triệu bạc, lại còn báo cáo việc chống B52 của mình nên tụi Mỹ nó biết.

- Ờ ờ! hèn chi bà khu ủy viên bắt du kích gác kỹ quá.

- Kỹ gì được mà kỹ. Hễ ai muốn đi là đi được.

- Vậy anh còn bảo thành lập ban Chống Càn làm gì nữa?

- Ở trên bảo làm là phải làm. Chớ nó bỏ bom mà chống cái nổi gì?

Vài hôm sau *Ban Chống Càn* được thành lập. Trưởng ban là một ông trong Ban Giám Đốc trường Pháo, phó ban gồm có đại diện của các trường Bộ Binh, Ban Binh Vận, Xưởng may quân trang, K71-B tức là bệnh viện chung cho vùng này, tôi gặp lại Hải Trường Sơn..Vừa chạm mặt, tôi hỏi ngay:

- Mày có tin tức gì ở R không?

Nó lắc đầu và chỉ đáp bâng quơ:

- Tôi nghi là bữa đó ông Bảy Đậu dắt phái đoàn đi thẳng một mạch về R. Nói vậy là hiểu rồi.

Tôi làm thinh. Sau đó tôi đi gặp Lê Xuân Chuyên, vô K71-B, xuống xóm Rẫy để hỏi dò tin tức nhưng ai cũng nói không biết (hoặc biết mà không nói). Tôi ở đây chờ quyết định chính thức của ông Tư Khanh để về Củ Chi. Trường trại, sau khi học sinh đi, trống hoang trồng thật là buồn thảm. Chúng nó còn ở thì sợ B52, nhưng chúng nó đi rồi thì buồn vô kể.

Tối ngày tôi chỉ đến chỗ con Huê để chơi với thằng bé. Nó tên Bình. Tôi đoán là bố nó , thằng Tỷ, chán ngán chiến tranh *(hai cuộc)* nên khi nghe vợ đẻ thì bảo đặt tên Bình tức là *Hòa Bình*. Tôi bế nó. Tôi càng thấy hạnh phúc của kẻ được làm mẹ làm cha. Nó không nói gì với tôi cả. Chỉ ư e nhưng tôi nghe ra hình như nó muốn hỏi: *Ba cháu đâu?* vậy. Tôi nhớ ra người chiến sĩ bất hạnh trên đường Trường Sơn. À, hắn tên Hoàng Đình Khiếu, quê Hải Dương. (Đến nay đã ba mươi năm rồi, không biết gia đình anh có nhận được giấy báo tử chưa?) Tội nghiệp! chắc hồi đó trong đám bốn đứa con của y đã có một đứa hỏi mẹ nó: *Ba đâu*? như bé Bình bây giờ. Bé Ngà con Sáu Ngọc, bé Rớt con cô Là, bé Ngà con Ba Chí, tất cả trẻ con trong chiến tranh Miền Nam đều như thế cả . Không đói khổ thì cũng mồ côi. Bọn Hà Nội không chịu thấy việc này của dân Miền Nam. Chúng nó ở trong villa, trong dinh Toàn quyền nhắm mắt xúi dân Miền Nam nhào vô giải phóng trong khi thực sự nó đã được giải phóng rồi. Còn Hà Nội vào thì chỉ đem lại xiềng gông.

Một hôm Bùi Khanh đi săn đem về được hai con mễn. Anh bảo đám thanh niên đi theo anh ra rừng. Tôi cũng đi theo, tưởng rằng ngoài đó có nai to. Quả thật ra đến nơi thì gặp một chú nai nhưng là nai tơ. Nó nằm bên gốc cây mà thấy người tới không chạy. Bùi Khanh bảo:

- Nó vừa đội B52 chắc.

- Giỡn hoài anh!

Bùi Khanh trỏ tôi xem con nai chỉ có ba chân. Anh nói:

- Nó bị thương ở đâu không biết rồi lết tới đây kiệt sức.

- Ba chân mà chạy được à ?

- Nai là chúa chạy ba chân. Tao kinh nghiệm thấy khi mình đuổi nó thì nó phóng có ba chân còn một chân thì co lên cầm lái. Với cái bộ chạy này mình vô phương đuổi kịp.

Tôi ngồi xuống xem. Cái chân phải bị cắt ngang đầu gối. Vết thương còn mới, máu chảy đầy đất. Tôi nói:

- Hổng biết nó bị thương ở đâu?

Một cậu thanh niên giục:

- Thôi mình khiêng về làm một bữa.

- Đừng ! Đừng ! B ù i Khanh khoát tay – Muốn ăn tao bắn con khác cho mày ăn. Còn con này mình phải thả.

Nói xong anh lấy băng cá nhân (mỗi người đều có một cuốn đeo trong lưng) bảo cậu thanh niên băng vết thương cho con vật.

Anh bảo:

- Tao muốn đem về nuôi cho nó lành rồi…

- …ăn thịt hà? – Cậu thanh niên hỏi.

- Không, nuôi cho lành rồi thả nó đi.

Tôi chợt nhớ, một lần Bùi Khanh tâm sự với tôi rằng ông ngoại anh là điền chủ, bác anh là Cai tổng. Ông ngoại anh đã cất ra một cái thánh thất Cao Đài. Phải chăng tinh thần tôn giáo đã ăn sâu vào anh từ thuở bé mà tới giờ vẫn còn đọng lại và chủ nghĩa Mác không xoá được. Chúng tôi nghe lời Bùi Khanh, chặt đòn khiêng chú nai về nhà và săn sóc.

Chuồng nai trở thành cái câu lạc bộ con con cho đám con nít. Huê cũng bế thằng Bình ra cho nó xem con nai. Trong balô tôi còn một hộp sữa quảy từ trên Xóm Giữa về đây, định bụng cho Bùi Khanh bồi dưỡng. Đúng ra anh đâu có già cả gì. Chưa đầy bốn mươi, nhưng đầu tóc bạc sớm và cuộc sống ở rừng ác nghiệt quá, nên trông anh như năm mươi. Tôi đưa hộp sữa cho anh và nói đùa:

- Bà khu ủy gởi tặng anh đấy.

- Của ai chớ của bả uống chua lòm! Đem ra con Huê nó khuấy cho thằng nhỏ uống. Từ đẻ ra tới bây giờ có biết miếng sữa nào vô miệng.

Một buổi tối hai anh em ngồi uống trà, anh lại nhắc:

- Mày lên trển không có gặp bà bàn nạo của xứ tao à?

- Bà bàn nạo nào?

- Cái thằng! Lên R mà không gặp thì còn gặp ai. Trên đó có một bà thôi chớ mấy bà?

Tôi mới vỡ lẽ ra. Tôi cười:

- Có thấy nhưng không có tiếp xúc.

- Chỉ đứng xa xa nhìn thôi hả?

- Cũng như hồi ở trong Nam mình tưởng ra Bắc chắc gặp cụ Hồ, cụ sẽ vò đầu từng đứa. Chẳng ngờ ra Bắc cũng như ở trong Nam, từ xa tới xa, xa hơn nữa. Bộ anh quen với bả à?

- Có chớ sao không !

-Nói vậy anh cũng được lây chút hơi hám… *hắc hắc xì*!

Không rõ con bồ hóng nào bay vô mũi làm tôi nhảy một phát muốn đi luôn cái nắp nhạo. Bùi Khanh nói:

- Hồi đó bả làm đoàn trưởng *Phá Nò Cắn Q* của ông Bảy Phong Vân.

- Ủa ở đó cũng có một ông giống Bảy Rừng Sát nữa à?

- Không. Xứ tao không có Rừng Sát, chỉ có rừng Chà Là. Nhưng không có ông Bảy Chà Là. Chỉ có tờ báo *Hi Sinh* do ông Hồ Văn Thoại làm chủ nhiệm. Ông này cưới bà Sáu Nết cán bộ của bả . Khi bả lên làm chức Phó Cối của R thì bà Nết thay chân bả.

Tôi hỏi:

- Tôi nghe nói chồng bả cấp dưới bả hả anh?

- Ông ta chỉ là cán bộ Nông dân Cứu Quốc tỉnh thôi.

- Hồi đó bả có làm khó chồng bả không?

- Làm khó cái gì?

- Người ta đồn là ổng đến thăm bả , bả không cho vô văn phòng, phải chờ ở ngoài trạm.

- Họ thấy ông cù lần thì bày chuyện vậy thôi ! Cũng như bây giờ họ lại bịa ra một chuyện là có lần *ông nông dân lên R* thăm bà phó tư lệnh. Bà Phó bảo căn cứ bí mật, không cho vô ông ta đành ôm… hận trở về.

- Có chuyện đó nữa à?

- Người đời lắm mồm bày đặt ra để nói xéo bả chơi. Là vì bả là loại quần vận yếm rơi… ủa, quần vận yếm mang mà lại ngồi chò hỏ trên đầu bọn mày râu, cả đám trí ngủ Sài gòn chắc là bất phục bả, nhưng không dám nói ra. Theo tao nghĩ bả có một cái khuyết điểm lớn…

- Sao anh *thấy* được?

Bùi Khanh trừng mắt:

- Mày lại lái câu chuyện vào tiếu lâm, *một khuyết*, *hai u* hả ? Bả chỉ có một khuyết điểm là nhận một nhiệm vụ mà bả không làm được, nhưng vẫn cứ lãnh như thường.

Tôi cười:

- Anh binh gà nhà quá đi, tôi không dám động tới bả nữa, nhưng còn một chuyện vui lắm. Trên R ai cũng biết nhưng làm bộ như không biết.

- Chuyện gì?

Tôi rỉ tai Bùi Khanh. Bùi Khanh gật lia:

- Chuyện đó thì tao hết có binh nổi.

- Nhưng anh đừng có nói với ai mà tôi đứt đầu nghe !

Bỗng nhiên nghe như bão tới. Tôi nhào xuống đất và kêu:

- Bê năm…

Ầm… ầm… ầm!… Tiếng nổ như pháo tre tiếp theo. Tôi lúc nào cũng chuẩn bị đội bom B52 nên rất nhạy và rất bình tĩnh. Rồi nghe như trời đánh trên nóc nhà, tôi nắm chân bàn, chân bàn run. Tôi bò trên mặt đất, mặt đất sàn qua sàn lại như đưa võng. Tôi la: *Chạy ra hầm!* nhưng tiếng bom càng nổ liên tục chát chúa cả màng tai. Tôi thò tay vào ba lô móc được cái đèn pin. Xẹt lên và chạy ra hầm. Những tuyến hầm dài do học sinh đào trước đây, nay trống trơn. Chỉ vài ba chục nhân viên và mấy gia đình như cái nồi chỉ có mấy hột gạo.

Vừa dứt loạt bom, tôi la lên:

- Chạy ra hầm. Có ai bị thương không?

Không có tiếng trả lời. Vài ánh đèn pin nhoáng lên. Có tiếng quát: *Tắt đèn* . Tiếng con nít khóc ré . Tiếng la í ới không rõ nghĩa gì. Có tiếng chửi thề: Đ.m. Bê năm hai!

Chỉ vài chục giây lại… ầm… ầm…

Tôi đã vượt được ra giao thông hào, bò dưới đáy hào ngập nước. Mệt muốn đứng tim. Đất rải trên lưng từng mảng lớn. Tôi lại bò, không đụng ai cả.

Lại dứt loạt. Tôi ngóc lên. Không khí khét nghẹt. Nghe e… e… e… trong lỗ tai. Một tiếng kêu bật lên :*Chạy! chạy! tránh làn bom*. Tôi quát: *Biết đâu mà tránh! Nằm lại đó.*

Từ trên đồi nghe ào ào như bão đến. Cây lá cuốn răng rắc. Bom hú như xé lụa. Lại ầm ầm. Tôi không còn nghe gì, không biết tôi đã làm gì trong đợt thứ ba. Một chập. Không biết bao lâu. Không nghe gì nữa ngoài tiếng e e trong không khí và tiếng rơi của đất đá lộp độp . Tôi bò lên. Một bàn tay kéo chân tôi, một giọng run run:

- Khoan đã anh Hai. Nó còn bỏ nữa đó.

Tôi sụt xuống. À ra thằng Thới *Giám đốc Công xưởng đẽo máy bay gỗ*. Thới run lập cập như bị mắc mưa.

- Mình chạy được không anh?

- Chạy đi đâu?

Tôi chụp đèn pin xuống đáy hầm, bấm công tắc

- Hả hả…

- Anh em có xuống hầm được không?

- Tôi chắc nó còn bỏ nữa.

- Gò má sao chảy máu vậy?

- Má tôi đâu có lên….

Tôi biết thằng Thới bị vỡ tai rồi nên trả lời ăn trét. Bỗng nghe tiếng Bùi Khanh:

- Đi tìm coi ai có bị thương không?

Đèn pin quất qua quất lại loạn. Tôi nghe rõ tiếng Tư Thịnh quát:

- Tắt đèn! B52 nó trở lại bây giờ.

- Ông nội ơi ! B52 nó bỏ bom theo ô trên bản đồ chứ nó không có cần đầm già chỉ điểm đâu!

- Không được bấm đèn.

Tôi đành nghe theo ông Hiệu trưởng gốc đánh xe ngựa ở Hốc Môn. Trời tối ngửa bàn tay không thấy. Tiếng đàn bà léo nhéo lẫn tiếng khóc nổi lên

như ri làm cho cái hoạt cảnh B52 càng thêm hãi hùng. Tôi rứt tay thằng Thới bò lên. Bùi Khanh la to:

- Đi tìm coi ai bị bom vùi móc lên trước.

- Có sao không?

- Có đứa nào bị gì không?

Những câu hỏi nổi lên rân ran. Ba Ân, phó hiệu trưởng, đi tới trước mặt tôi, bảo:

- Thằng nào có đèn xẹt lên coi.

Tôi bấm đèn lên. Trán Ba Ân rách một đường ngay chính giữa. Máu chảy xuống mặt đỏ lòm. Tôi quát.

- Y tá đâu?

Ba Ân xua tay:

- Không nặng lắm.

- Anh bị thương ở đâu vậy?

- Tôi cũng không biết ở đâu!

Ba ân vừa thở hổn hển vừa nói. Rồi cứ để mặt mày như vậy đi quanh các hầmh và giao thông chổng mông xuống, gào:

- Có đứa nào bị thương dưới đó không? Có thằng nào dưới đó không?

Tôi xách đèn pin đi sau lưng rọi cho Ba ân bước. Y càu nhàu:

- Xài đèn như vậy nguy hiểm lắm.

Tôi không trả lời. Đi một lúc thấy có hai người đàn bà ngồi ở gốc cây sau văn phòng, người này phủi đất trên lưng người kia. Chợt nhớ tới con Huê và con Tiến lúc nãy đang nấu nước cho tôi uống trà, tôi bỏ Ba Ân, đi vô bếp. Tôi suýt bật cười. Con Tiến chui vô cái lò dùng nấu cơm. Còn con Huê thì chui vô cái lò dùng nấu nước. Hai bộ chân còn thò ra ngoài. Tôi quát:

- Đi ra, hết bom rồi!

Kêu ba bốn lần mới thấy hai cây thịt nhúc nhích. Tiến lùi ra trước rồi tới Huê. Đầu cổ đầy tro than, mặt mũi lọ lem.

- Chui đi đâu vậy.

Tiến nhào tới ôm tôi. Tôi biết cô nàng vùn vằn với thằng Quân, không chịu xáp mạnh, mặc dầu đã hứa trước mặt ông Năm Kiên, trưởng ban tổ chức của nhà trường rồi và lại có cảm tình đặc biệt với thầy Hai, nhân cơ hội này nàng có thể tỏ tình táo bạo, nên tôi né sang bên. Huê ngơ ngác:

- Con tôi đâu rồi?

- Trời đất, con mày mà mày vứt đi đâu?

- Em còn không nhớ em nữa mà .

Tôi quất đèn pin chung quanh bếp. Thằng bé đang nằm dưới bàn ăn hai tay kềm chân mặt vào mồm để bú ngón cái. Thấy ánh đèn nó cười nhe cái nướu đỏ tươi. Tôi quát Huê:

- Lại ẵm nó. Sao đứng chết trân đó, con quỉ.

- Hả .

- Con mày kia kìa.

Huê từ từ bước lại khom lưng bê thằng bé ra. Nó không khóc la gì hết ráo. Nó không sợ B52 chút nào. Hóa ra nó anh hùng hơn các chú các bác nó.

Tôi đi xuống phân khoa DKZ. Ban huấn luyện đang ngồi tán gẫu. Thấy tôi, một cậu hỏi:

-Nó bỏ ở đâu thầy?

- Không biết. Nhưng trong địa điểm mình không bị một quả nào. Nếu ban ngày tôi nhìn đồng hồ có thể biết khoảng cách là bao xa. Nhưng ban đêm nghe tiếng nổ cũng biết được nó bỏ cách đây chừng năm cây số.

- Năm cây số mà vậy đó, nếu ngay thì cỡ nào?

- Nếu ngay thì hết xương chớ cỡ nào. Đốt đèn lên coi!

- Ông hiệu trưởng cấm. Ổng bảo đốt đèn B52 ngó thấy nó chụp hình.

Tôi suýt bật cười:

- B52 không có làm ba cái vụ đó. Nó rải bom theo tọa độ nó không hề thấy mục tiêu nó bỏ bom mà nó cứ chơi theo ô trên bản đồ . Xong rồi là nó đi luôn không có chụp hình chụp ảnh gì đâu mà sợ. Có sợ là sợ nó chơi tới mình đấy thôi.

Bỗng có tiếng bàn tán ngoài đường:

- Bà bầu xảo thai!

- Hai ba bà, biết bà nào?

- Nghe nói vậy, không biết bà nào!

Thôi cũng được chưa đến nỗi gì cho lắm. Cũng như nó dượt sơ cho mình vậy. Lần tới, nó có đến thì mình bình tĩnh hơn. Đây là một sự thử thách Ban Chống Càn hay Ban Bò Càn cũng thế. Ai nấy đều biết vùng bị bom cơ quan nào đóng, nhưng không ai nói ra. Đêm đó không ai ngủ. Từng nhóm, từng nơi, người người xanh mặt, nhà nhà dớn dác, ngành ngành hoang mang, ta nhất định mếu, địch nhất định phang. Mặc dù cái chết lởn vởn trước mắt, tôi mừng vô kể: học sinh đã tản đi hết rồi. Mong sao đầm già biết rõ điều đó để báo cáo với hạm đội 7 đừng bỏ bom xuống đây giết đám đàn bà trẻ con và đám đàn ông đã mất vía này.

Theo cấp bậc, tôi được ưu tiên ngủ giường và có phòng riêng, nhưng đêm nay tôi không dùng cái ưu tiên đó. Tôi ra ngoài giao thông hào mắc võng ngủ gần Bùi Khanh để tâm tình về đại hội trên R và về những chuyện tôi cần nói với anh trước khi tôi lãnh công tác Củ Chi. Vừa nằm xong, tôi nói:

- Tôi đi kỳ này cũng như An Lộc Sơn đi trấn nhậm Bình Lư anh ạ .

- Sao vậy?

- Thì vậy chớ sao!

Tôi kể anh nghe về tình cảm của tôi với Thoa hồi thời kháng chiến và các cô nữ sinh ở R vừa rồi. Bùi Khanh bảo:

- Con trai tốt mã như mày cũng sướng mà cũng khổ lắm. Như tao vầy khoẻ ru. Chẳng con khỉ cái nào thèm ngó nữa là đàn bà con gái.

- Anh kén quá trời mà .

- Lấy vợ thì phải chọn người cho vừa ý chớ đâu có thể quơ ngang bắt hụt được chú em.

Tôi định gạ lại vụ bà Chín Việt, vợ của một tiểu đoàn trưởng chết ở trận đánh đồn Bổ Túc năm 1963 nhưng biết anh khó tánh trong vấn đề phụ nữ, vậy hốt ổ là chuyện không thể chấp nhận được với anh, nên lãng sang chuyện săn bắn. Hai anh em đang nghiên cứu về vết thương của chú nai thì bỗng có tiếng la thất thanh, không cần biết lý do gì, hai đứa nhào đại xuống hào. Bùi Khanh còn ló đầu lên.

- Chắc B52 quá mậy.

Thấp thoáng trên mặt đất những bóng người lao xao và tiếng kêu hốt hoảng. Nhưng một chập, không thấy gì hai đứa bèn vọt lên bờ tìm lý do. Thì ra một anh chàng đang ngủ rồi mớ. Mấy người bên cạnh cứ vùng dậy vừa chạy vừa la: B52, B52. Thế là cả khu vực chạy thục mạng nhảy xuống giao thông hào. Trở lại võng, tôi nói với Bùi Khanh:

- Hồi ở trên Trường Sơn tôi từng gặp một chiến sĩ sống sót sau trận B52. Trong khi hành quân, đồng đội cứ phải buộc dây vào tay anh ta rồi dắt đi theo. Nếu không anh ta cứ chốc chốc lại kêu lên: B52! B52! rồi chạy ào vô rừng. Phải gian khổ lắm mới bắt anh ta lại được.

- Ối! những trường hợp như thế có thiếu gì ở trong K71 của mình. Bữa nào rỗi, mày hỏi con Huê nó kể lại cho mày nghe. Nó vô nằm trong đó có một tuần để sanh thằng nhỏ mà bị chạy xịt B52 ba bốn lần. Đó là các cha đánh Bình Giả bị thương về nằm trị thần kinh.

- Tụi mình rồi cũng sẽ đau thần kinh như vậy hết.

Qua một đêm kinh hoàng, sáng ra mặt mũi người nào cũng phờ phạc như già đi cả chục tuổi. Tới trưa, sau khi cơm sáng xong, con Tiến đem cho tôi hai bức thư. Nó cười bảo:

- Không có thơ chị Thu Hà đâu.

- Cô không phá tôi nữa chứ?

- Em biết anh dính với chỉ chắc quá rồi, không thể gỡ ra được nữa, nên em hết phá.

Tôi nhìn phong bì, một của Thanh Tuyền và một của anh Ba Thắng. Ba Thắng nói gì thì tôi đã đoán biết rồi nên tôi khui thư Thanh Tuyền đọc trước. (Đến nay đã ngót ba mươi năm mà khi nhớ lại, tôi thấy như những dòng chữ còn lao xao trước mặt tôi.)

Anh thân yêu,

Anh bây giờ ở đâu? Còn em thì hú hồn hú vía. Em vừa trải qua một cuộc lội rừng gai quào nát mặt hết trơn. May mà còn sống để viết mấy dòng này cho anh. Tại anh pháo kích Biên Hòa cho nên nó mới trả đũa như vậy đó. Ông Tưởng cháy hết mặt mày. Chi Ba Khoan sẩy thai nhưng còn sống. Chú Năm Danh, chú Chín Mỹ, chú Bảy Đậu, chị Hai Nhơn đều đi nhà thương chắc lâu lắm mới khỏi.

Riêng chị Huỳnh Mai, chị Trúc, chị Cúc đều đi công tác xa chắc không trở lại nữa. Tội nghiệp chị Huỳnh Mai biết bao nhiêu. Chỉ về đem theo quà của anh tặng cho mỗi đứa em. Em không ngờ anh tế "nhụy" đến như thế. (Thanh Tuyền viết sai chính tả chữ nhị") Chúng em vui vẻ nhận quà và từng món

nhận được mà đoán xem anh thương đứa nào nhiều. Riêng chị Huỳnh Mai thì không tranh giành tình cảm của anh. Chỉ biết anh đã yêu em. Chúng em chỉ vui với nhau được ba ngày rồi sau đó, ... bây giờ thì còn lại có mình em.

Anh yêu, em biết anh ở cách em chỉ một ngày đường thôi. Nhiều lúc em muốn đi đại ra khỏi chỗ này để tìm anh, nhưng em sợ rủi ro, tụi Đồng Thổ nó bắt được con gái thì nó không tha. Em đòi ba em kêu anh về trên này công tác, ba em cứ bảo để thong thả… Hổng biết bao giờ anh trở lên đây. Nếu anh trở lên, anh sẽ không về được nữa. Em dại quá, hôm nọ giá mà em đi với anh có phải bây giờ không hối tiếc không!…

Tôi không đọc nổi nữa. Hôm nọ tôi đã đoán trúng, nhưng trước mặt thằng Hùng và thằng Cử, tôi cố gạt phắc. Bây giờ thì vĩnh biệt Huỳnh Mai rồi. Người con gái hiền lành, thâm trầm và duyên dáng. Nếu Thu Hà có mệnh hệ nào thì tôi sẽ cưới Huỳnh Mai, không ngờ Huỳnh Mai đã không còn trên cõi đời này nữa. Ôi! Huỳnh Mai sao em vắn số vậy? Mới ngày nào đây anh vừa bắt đỉa cho em.

Tôi đã mất hết hồn vía. Tôi nằm vùi và bịnh luôn. Cơm nước không ăn, cũng không ngồi dậy. Bùi Khanh tưởng tôi sốt nên bảo y tá đem quinine đến cho tôi. Tôi nhận nhưng khi hắn vừa đi thì tôi vứt. Không có ai hiểu căn bệnh của tôi.

Không có ai trị được bệnh tôi. Chiến tranh ác thật. Thế mà bác đảng tưởng vui lắm, nên cứ ở trong villa mà hối thúc dân Miền Nam: *Thừa thắng xông lên!* Xông đến đâu nữa chứ?

Nước mắt tôi ứa ra . Tôi muốn vùi mình trong biển đau thương.

Một buổi chiều, khi tôi tỉnh dậy thấy một chén cháo bốc hơi ở đầu giường. Một người đàn bà xuất hiện. Tôi khẽ gọi:

- Chị Chín !

- Anh bịnh thương hàn đó . Vì dầm sương quá nhiều nên ngã bịnh. Em nấu cho anh chén cháo bỏ tiêu thật nhiều. Ăn xong anh trùm khăn kín, đổ mồ hôi, lau khô là nhẹ mình lắm.

Chị Chín Việt, người đàn bà có người chồng là tiểu đoàn trưởng chết đã ba năm. Lúc đó bà có thai. Sao hôm nay trẻ thế? Và lại xưng em với một kẻ luôn luôn coi chị là bà chị lớn. Từ hôm tôi về đây, chị không hề xuất hiện. Và tôi cũng không còn nhớ là chị đã từng ở đây và quả tình tôi cũng không có để ý tới người đàn bà bất hạnh này cho lắm.

- Anh đừng gọi em bằng tên cũ nữa. Gọi em là Mai Khanh. Đó là tên của em. Anh ăn cháo nóng đi.

Tôi cố húp vài muỗng, thấy ngon và ăn hết chén cháo.

Quả tình tôi thấy khoẻ lại. Ăn xong thì võng đòn tới. Bùi Khanh bảo:

- Lên võng cho tụi nó đưa đi nhà thương.

Tôi chống chế, nhưng Bùi Khanh nhất định cho tôi nếm mùi bệnh viện:

- Mày bị thương hàn. Tao biết. Y tá bảo nhiệt độ mày cứ lên cao hoài hoài. Hồi trước tao đã từng bị một trận ở U Minh. Sốt đến độ bò ra mương uống nước rồi nằm đó luôn. Mày vô trỏng cho y sĩ săn sóc, thằng Hoàng Anh y tá ở 307 hồi trước về làm y sĩ trường. Nó nhắc mày luôn. Ở nhà ăn bậy bạ lủng ruột chết.

Mai Khanh gói ghém ba lô và đỡ tôi lên võng. Ôi bàn tay của một người đàn bà goá chồng. Ôi chén cháo cay mà ngon quá chừng.

Năm sau, Mai Khanh tìm tôi ở tận Củ Chi trong cảnh khói lửa bời bời. Những cái hôn khét lẹt mùi thuốc súng và không còn một chỗ để nằm yên. Tâm tình trong tiếng gầm của B52.

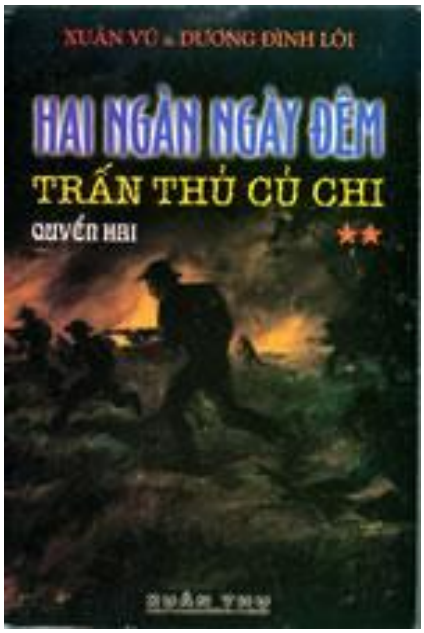

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 24

Về triều đình lãnh thánh chỉ
Nhạc sĩ Chô-pin ???

Một buổi chiều nắng nhạt tôi từ giã bệnh xá của thằng Hoàng Anh trở về trường nằm chờ quyết định của U80 đặng về Củ Chi. Tôi đi thất thểu theo con đường rừng. Lá cây non trổ xanh mướt hai bên đường. Lá thư của anh Ba Thắng cho tôi biết quyết định của Bộ chỉ huy R đã ký xong đang trên đường xuống trường pháo.

Dưới cùng tờ giấy có mấy đòng của Ba Ánh:

Anh Hai thân yêu,

Em suýt bệnh kỳ vừa rồi. Cơ quan bị bão to làm sập hết. Mấy chị đều đi công tác ở xa chắc không bao giờ trở lại nữa. Chỉ còn có một mình chị Thanh Tuyền ở lại đó mà thôi. Em sẽ đi theo chú Ba về I/4 nhận công tác mới.

Mong gặp lại anh ở vùng đất Thép Quê Hương.

Em: Ánh.

Lại gặp ở Củ Chi. Lại cùng nhau đội B52 ở Củ Chi.

Mới xa nhau đây tường chừng như cả năm đã trôi qua. Ông Đồng bảo là ở chế độ ta một ngày bằng hai chục năm mà. Họ nói phéc không thể tả được. Có thể chữa lại là miền Bắc xã hội chủ nghĩa sống hai chục năm chỉ bằng một ngày ở nơi khác. Bằng chứng là mười năm xã nghĩa có bước tới được bước nào đâu. Còn miền Nam trong thời chống Mỹ, ăn bom đạn một ngày bằng mười năm kháng chiến chống Pháp.

Tôi về đến trường pháo thì đã tối mịt. Ban Giám Đốc quyết định làm một bữa liên hoan tiễn chân tôi. Nhưng tôi bảo khoan đã vì tôi muốn đi ngay lên U80 để lấy cái quyết định, kỳ thực là tôi muốn lên đó gần R hơn để hỏi thăm tin tức về vụ nọ .

Thế là hai hôm sau tôi vác ba lô đi U80. Nhà trường cho Huỳnh Châm và Võ Sâm đi theo tôi để lãnh đạn pháo. Hai ông con mắc tội khổ sai này đã lao động sản xuất đoái công chuộc tội ở rẫy tự túc của Sáu Ngọc. *(Châm thì bắn chết một chuẩn úy mới ra lò trong một cuộc săn thú ban đêm để lấy thịt đãi ông Chánh ủy Tư Khanh. Sâm thì mắc tội hoa lá cành với một cô em dân công tiền tuyến ở Bình Giả).* Nhờ tôi tích cực bênh vực mà cả hai chàng được phục hồi chức vụ cũ .

Như thằng Hùng nói, U80 đã rời Suối Dây về đóng ở một cái trủng nước để tránh sự dòm ngó của B52. Cho nên bây giờ phải đi lên cái nhánh của sông (suối Tha La).

Huỳnh Châm bảo:

- Mình lên đến ngã ba suối đi lên chừng ba trăm thước có đường mòn bên trái cứ đâm thẳng lên chừng một buổi thì đụng căn cứ mới.

Tôi hỏi:

- Ở dưới trủng như vậy làm sao đào được lò Hoàng Cầm mà giữ khói? Đất ướt càng ung khói, sớm muộn gì cũng bị phát hiện.

Hai đứa nó vào xin chữ ký của Tham mưu trưởng Năm Kiện rồi qua hậu cần lãnh đạn. Năm Kiện vốn là Trung tá từ ngoài Bắc, nhưng là học trò pháo

binh của tôi nên vẫn gọi tôi bằng thầy. Thấy ông nay đầu bạc trắng nên tôi gọi ông bằng chú. Mới vừa chạm mặt ông đã khôi hài:

- Thầy Hai về F351 của tôi hả ?

- F351 thì ở Lý Nam Đế Hà Nội chớ sao ở đây chú Năm.

- Thầy ở trường pháo nên không hay những sự thay chủ đổi ngôi. Ngoài kia là F351A, còn đây là F351B. Tôi mới mua mấy con kỳ đà…

Tôi nói cắt ngang.

- Thứ đó ăn xui thật chú Năm.

- Tôi cũng tin như vậy nên tôi thả hết rồi. – Chú khom tới rỉ tai tôi – Dân ngoài triều đình vô đông lắm rồi. Chốc nữa thầy xuống dưới lán thì thấy bọn nó nằm lễnh nghễnh như chuột trong hang.

Nghe chú nói, tôi chán ngán quá chừng. Đó là công thức. Bước đầu khai phá là dân Nam kỳ đi trước càn bờ lướt bụi. Khi thành khoảnh rồi thì dân cá rô cây và rau muống nhào tới. Thời kháng chiến chống Pháp, dân Nam kỳ đã tạo lập xong lực lượng vững chắc thì dân *Pắc Bò Lạc* được gởi vô cầm chánh quyền. Không có một anh Nam Kỳ nào làm được tư lệnh hoặc chánh ủy. Bây giờ cũng thế. Những người đầu tiên mở đường Trường Sơn là dân Nam kỳ . Trong đó phải kể Lê Quốc Đăng, khi xây dựng xong cơ sở thì các cục quan trọng nhất nằm trong tay Bắc Kỳ . Cuối cùng, bây giờ toàn bộ chỉ huy *quân giải phóng* là dân Triều Đình. Nay mai giải phóng xong, từ chủ tịch thành phố Sài gòn đến tổ trưởng hợp tác xã cũng lại là giống dân đó. Nam kỳ chỉ được cái chức phó thôi. Phó cối, phó nhòm, phó nháy, phó may, phó ngáp…

Nếu bất mãn bỏ đi, thì chúng sẽ thiếm xực luôn. Thế.là thằng còng làm thằng ngay ăn.

Chú Năm tiếp:

- Cao xạ đã tách ra thành phòng cạo xạ do ông thiếu tá Bạch làm trưởng phòng. (Nói cho oai vậy thôi chớ tôi biết có vài ba cây 13/2, 12/3 cũ từ thời Pháp bỏ lại). Một ông thượng tá được bổ sung làm phó tư lệnh U80 mình. Ông ta tên Phúc, mới học ở Trung Quốc về . Ngoài ra còn hai chục dân đằng mình được R bổ sung về đây để nắm toàn bộ binh chủng pháo. Ba cái anh học trò của trường pháo thầy vừa đào tạo và cả thầy lẫn bọn Nam Cờ của mình cũng y như cái F351 ngoài kia thôi, nghĩa 'là ngồi chơi xơi nước.

Chú Năm là một ông già bất mãn kinh niên trước sự lấn lướt của dân triều đình, nhưng từ ngoài Bắc vô đây chú không bao giờ hở miệng. Bữa nay phát ngôn trắng ra như thế là đã quá lắm rồi. Chú lấy bình toong rót cho tôi miếng trà còn âm ấm, đưa cho tôi:

- Uống đi, rồi tôi bảo tụi nó đưa cái quyết định cho thầy. Ông Tư Khanh vừa ký xong. Thầy bỏ túi rồi vọt nhanh đi, càng sớm càng tốt. – Chú lại rỉ tai tôi – Còn ông Tư Khanh chắc cũng sẽ ra rìa. Nè ! Tư Quảnh và Ba Tô đã rửa chân leo lên bàn thờ ở Phước Long rồi.

Tôi đứng dậy bắt tay chú Năm và hỏi:

- Cả hai ông Tham Mưu phó của U đi một lúc? Rồi ai thay?

- Ai vô đây mà hỏi! Thôi đi đi. Thà là đầu gà hơn là đuôi rồng.

Tôi đi theo con đường mòn ven bờ suối theo sự chỉ dẫn của chú Năm. Thấy một ngôi nhà lá chấn song có vẻ khang trang lắm thì tôi chắc là ông tân Phó tư lệnh U80 đang nghiên cứu hất cẳng ông Tư lệnh Nam kỳ Hai Nhã ở trong đó . Đúng như tôi dự đoán. Đó là văn phòng của thượng tá Phúc. Ông ta tóc hoa râm hớt cao mà bọn tôi thường chế diễu là *kiểu su hào*. Tóc hoa râm, râu quai nón cạo nhẵn nhụi, mũi cao da trắng, chứng tỏ ông không lội Trường Sơn hoặc bị muỗi đòn xóc ban cho nhiều liều ân huệ. Đang viết, nghe tiếng động, ông ngẩng lên:

- Cậu ở trường pháo mới về phải không .

Tôi bước tới còn cách ông năm bước thì đứng lại dập chân, giơ tay chào theo lối chánh qui xưng tên, cấp bậc và nhiệm vụ ông đứng dậy bắt tay tôi và nói:

- Tôi, Nguyễn Bá Phúc, vừa đảm nhiệm chức vụ Phó Tư lệnh của U mình. Anh Tư và anh Hai công tác, giao quyết định cho tôi giao lại đồng chí.

Ông nói dăm câu khen ngợi trường pháo và khả năng của tôi, ông tiếp:

- Ở trên điều động cán bộ thì Bộ tư lệnh phải thi hành. Chứ thực ra, lúc này mà biến một giảng huấn Pháo binh ra chỉ huy Bộ binh thì quả là… chúng tôi tiếc quá.

(Tôi nghĩ thầm: Thôi ông nội ơi! Chúng con thừa biết chánh sách của ông mà. Ông đẩy tụi Nam kỳ ra chiến trường cho Mỹ khìa hết, để mấy ông chiếm ghế cho dễ chứ tiếc gì.)

Nói xong, ông móc túi lấy ra hai phong bì nhỏ và hỏi tôi:

- Cậu biết Trần Sơn Tiêu chứ?

Ông đã bỏ tiếng đồng chí để gọi tôi bằng cậu.

- Dạ tôi quen anh ấy hồi tôi còn là thiếu nhi. Lúc đó ảnh đã là tiểu đoàn phó .

- Vậy thì tốt quá Tôi biết thế nào cậu cũng đến phòng Tham Mưu I/4. Sơn Tiêu bây giờ tên là Năm Lê và làm Tham Mưu trưởng dưới đó. Đây là bức thư của tôi gởi gởi gắm cậu, còn đây là bức thư của vợ ổng ở Hà Nội nhờ tôi mang vào trao lại dùm. Anh Tư nói với tôi là cậu quen với Sơn Tiêu. *(Sau này gặp Sơn Tiêu mới biết Phúc là anh vợ của ổng)*

- Vâng. Chức vụ cuối cùng của anh là Trung đoàn trưởng Pháo binh F330.

- Cậu chưa có gia đình phải không?

- Dạ chưa.

- Thế mà khoẻ hơn bọn già này. Tôi có ba đứa con gái học ở Trưng Vương. Lúc tôi đi thì dân Hà Nội di tản về các tỉnh không biết mẹ con chúng nó đi đâu ! Tình hình găng lắm chúng nó đánh ra tới Hà Nội rồi. Cầu sập, phà hỏng hết cả. Hành quân khổ lắm. Toàn đi đêm nhưng phải cảnh giác triệt để. Chúng nó đánh cả ban đêm. Cầu Hàm Rồng, cầu Ninh Bình vừa mới bị đánh sập. Phà Ròn, Phà Sông Gianh, Phà Bến Thủy là điểm chúng tấn công thường xuyên . Trường Đại học Vinh đã bị đánh. Ga Vinh cũng. điêu tàn. Bao nhiêu năm xây cất đều tan nát hết.

Ông bắt tay tôi đưa tôi đi một quảng và dặn dò:

- Tình hình trong này sắp tới sẽ ác liệt vô cùng. Mình phải đương đầu với cả Sài gòn lẫn Mỹ. Mà phương tiện của mình thiếu quá sức. Tôi nhận nhiệm vụ nhưng tự hỏi: Làm sao thi hành?… Cậu đã rõ quá rồi chớ cần gì tôi phải nói ra…

Ông để lộ vẻ buồn trên nét mặt khi bắt tay từ giã. Ông vỗ vai tôi:

- Cố gắng nhé. Cẩn thận tối đa.

Tôi hứa hẹn khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng rồi đi. Về gặp lại chú Năm. Chú bảo ở lại sáng hãy về. Chú nói:

-Đi ban đêm gặp B52 nó rắc là nguy to.

Nhưng tôi cương quyết đi cho sớm, Châm và Sâm cũng đã xong công tác. Ba đứa trở ra. Lội qua con suối, Châm hỏi tôi:

- Anh có vô thằng Ngô Hùng không? Nó làm chủ nhiệm trinh sát của U mình.

Sâm gạt:

- Thằng đó chơi hổng vô, ghé làm gì? Từ hồi nó về Trung đoàn 204 pháo 152 đóng ở Ba Thá, nó nhập tịch Bắc kỳ luôn. Chơi với nó, nó toàn thủ thế. Kỳ này Bắc kỳ vô đông chắc hợp rơ nó lắm.

Tôi bảo:

- Không nên thành kiến như vậy. Lựa bạn mà chơi. Chơi bạn phải tùy tánh ý của bạn. Không nên bắt bạn phải theo mình.

Thế là ba đứa kéo vào. Trời đã tối, gặp bạn cũ lại có chỗ nghỉ ngơi thì còn gì bằng. Ngô Huy Hùng còn có biệt danh là Hùng móm, không phải Đoàn Hùng người Bến Tre ở đội Bảo vệ R tôi gặp vừa rồi ở trường Trung Sơ. Ngô Huy Hùng hỏi tôi ngay:

- Thầy định về R công tác hả ?

- Đi đất thép đây, R gì?

- Sao nghe người ta đồn thầy sắp làm rể ông Sáu Nam.

- Đồn vậy thôi.

- Không có lửa sao có khói?

- Lò Hoàng Cầm đâu có khói lên để đầm già phát hiện mậy!

- Nhưng mà thằng trinh sát này biết hết ráo.

Chợt thấy một hàng ống dòm máng trên vách, tôi hỏi:

- Ở đâu mày có thứ đó nhiều vậy?

- R mới cấp.

Châm hỏi:

- Cho mỗi người một cái được không?

- Có hai loại. Loại dành cho Tư lệnh, một dành cho cán bộ. Tao cho tụi bây loại cán bộ, còn thầy loại Tư lệnh.

- Tao mà tư lệnh ai?

- Nay mai thầy về Củ Chi chỉ huy Bộ binh thì là Tư lệnh chớ gì nữa ?

- Ừ, lấy cho tao đi.

Hùng lấy ba cái đưa cho mỗi người và bảo:

- Ở đây chơi một đêm thầy.

- Không được. Dân triều đình hay xài nguyên tắc lắm. Ở đây nhậu mang tiếng.

- Ở, thầy nói phải. Lâu nay tụi tôi cũng khớp mõm rồi. Thầy về I/4 coi có ghế ba chân nào trống xin tôi về hủ hỉ cho vui. Ba tên cọc cạch này sẽ tràn ngập cái U này nay mai đó.

Chúng tôi từ giã ông bạn trinh sát. Ra đến đường, Sâm móc đưa cho tôi một phong bì.

- Của ai vậy?

- Đọc thì biết.

Tôi xẹt đèn pin lên. Phong bì bằng giấy học trò dán cơm nguội, hột cợm lên. Không có tên người gởi cũng không có tên người nhận. Tôi xé ra, lấy thư vừa đi vừa đọc.

- Bộ anh nói gì với nó hay sao?

Tôi quát om lên:

- Nói gì? Tao như vầy đi phá đám tụi nó hay sao. Hôm trước nó ló mòi với tao, nó lấy thơ Thu Hà móc ruột ra và thay bằng lá thư của nó. Tao đã cảnh cáo nó rồi. Bữa nay lại còn bày đặt gởi thơ.

Thằng Sâm nói:

- Hôm anh đi vắng có thư của cô nào tên là *Diệu Thúi.*

- Mày không biết con Diệu Thúy à?

Sâm cười hềnh hệch. Tôi bảo:

- Vậy chắc mày cũng không biết cái hoa Champa luôn hả?

- Nếu tôi không vô đây thì tụi tôi đã có con rồi. Tôi tưởng cô ta ưng thằng trung tướng *Koong Le* rồi chứ. Ai dè cô vẫn xẻ trái tim cho tôi.

- Sao lại xẻ?

- Thì Văn Công nó vậy mà. Có bao giờ nó yêu ai trọn vẹn đâu anh.

- Bộ mày bảo người ta bắt cá hai tay à?

- Không phải vậy. Tôi muốn nói nàng ta chỉ dành một nửa cho tình nhân, một nửa cho nghệ thuật như đồng chí Tố Hữu nói trái tim anh chia làm trăm mảnh, chia cho mỗi em một mảnh gặm chơi vậy mà, hí hí!

- Thằng xuyên tạc nhà thơ dân tộc mậy!

Thằng Sâm trở lại vụ Diệu Thúy:

- Con Tiến mở ra nó xem coi con nhỏ Văn Công viết cái gì cho anh. Nó thấy con nhỏ xưng *em nuôi* của anh, nó hầm lắm. Rồi nó thấy tập nhạc con nhỏ tặng cho anh, nó càng hầm hơn nữa. Chắc nó nhóm bếp chớ nó không có đưa cho anh đâu. Nó cứ theo cạch tôi hoài. Nó nói bộ anh dính với mấy bà Văn công rồi hả?

Cà rịch cà tang, mấy hôm sau mới về tới trường pháo thì thấy nhà cửa trống hoang. Hỏi ra mới hay rằng tất cả đã sát nhập vào K71-B của thằng Hoàng Anh. Bọn tôi bèn kéo vô đó luôn. Có cái quyết định bỏ túi rồi muốn đi ngao du mấy ngày mà không được? Tôi rành đường nhờ chuyến dưỡng bịnh kỳ rồi nên đi thẳng một hơi tới đó. Dọc đường thằng Châm mua mấy con kỳ đà và mấy con gà . Tôi bảo kỳ đà ăn xui lắm, nhưng nó bảo ăn thịt nai cũng xui vậy, bằng chứng là nó bắn chết thằng Liêm và bị khổ sai mấy tháng. Cho nên nó cứ mua. Bọn đàn bà con gái cho vô bệnh xá học y tá. Tiến, Huê và Mai Khanh ở chung trong một cái nhà nhỏ ở ngoài này đi vào đụng ngay. Tôi hỏi Tiến:

- Ở nhà có bị trận B52 nào không?

Tiến cười:

- Anh hổng có biết gì hết trơn á .

- Thằng Quân nó về anh mét nó cho em biết!

- Em không có sợ đâu. Em sẽ nói ảnh trước.

- Nói cái gì?

- Nói gì nói kệ em.

- Đừng có đứng núi này trông núi nọ ! Em không thấy con Huê với thằng Tỷ đó sao? Hai đứa có con sống hạnh phúc với nhau.

Tiến bĩu môi:

- Hạnh phúc… dữ… ữ!

Thằng Sâm xen vào:

- Ông thầy sắp làm rể ông Cục trưởng trên R rồi ! Ở đó mà buông hình bắt bóng !

Tiến biến sắc, khựng lại hồi lâu, mới hỏi:

- Có vậy không anh Hai.

- Không. Anh không có làm rể ai hết.

- Đó thấy không? Anh Sâm cứ đặt chuyện hoài!

Tiến vui vẻ, nói huyên huyên trở lại. Huê và Mai Khanh đi học về. Huê bồng con đi coi bộ vất vã. Thấy tôi. Huê bước nhanh đưa thằng Bình cho tôi và bảo:

- Cậu Hai trở lại nè con. Sao anh chưa đi, anh Hai.

- Bùi Khanh đâu?

- Ảnh nằm bệnh xá rồi.

- Sao vậy?

Mai Khanh đáp.

- Anh đi ảnh buồn sanh bịnh chớ sao !

- Bịnh gì?

- Thất tình, tương tư.

Tôi biết Mai Khanh nói cấn nên tôi nói lãng ra:

- Xưa nay ổng đâu có *mơ huyền* ai.

- Ảnh không mơ ai, nhưng người ta mơ ảnh.

- Ai vậy?

- Ảnh biết mà ảnh còn làm bộ không biết.

- Hề hề … vậy để tôi nói cho ảnh biết có người mơ ảnh nghe.

Mai Khanh háy tôi một cái bén như miểng bom B52.

- Ghét cái mặt.

Bữa nay thằng Châm và thằng Sâm hợp tá xã với giới *Phá Nò* ở đây tiễn biệt tôi bằng thịt ba con kỳ đà và hai con gà mái. Sáng mai giới *Phá Nò* sẽ đãi tôi tiệc cuối cùng bằng canh chua và cá nướng.

- Tối nay bọn quỉ mình phá nhà chay một bữa. Ăn phải ói ra và nhậu phải say bò càn mới được.

Thằng Châm và thằng Sâm ra tay làm gà và kỳ đà với sự tiếp tay của Tiến và Huê. Còn Mai Khanh được phân công tác đi triệu ông y sĩ trưởng bệnh xá ra chơi. Còn tôi là thượng khách thì được giao cho nhiệm vụ giữ thằng Bình.

Mai Khanh vừa đi thì con Tiến nói ngay:

~ Anh phân công cho bà ấy đi mời ông Hoàng Anh thì chắc chắn ông ta không thể chối từ.

-Tại sao vậy?

- Vì bả trên ổng chớ sao.

Tôi bế thằng Bình đến tham gia câu chuyện.

- Ông mà ở dưới bả à? Sao kỳ vậy?

- Vì bả sắp được đề bạt lên làm chánh trị viên K71-B.

-Ai đề?

- Ai có quyền đề bả thì đề.

- Sao không thấy bả làm le gì hết vậy?

- Bả chán thấy mồ còn le gì được.

- Sao làm lớn vậy mà chán?

- Ai biết! Chỉ thấy bả càng có thêm em nuôi thôi.

- Tôi đi có mấy ngày mà thay đổi quá xá .

- Anh đi chừng một tháng, trở lại sẽ thấy tụi này mọc đuôi tôm hết ráo.

Cả bọn cười rộ lên. Con Huê nói:

- Thôi bỏ mấy chuyện đó qua bên lề chiến dịch đi. Sẵn anh Hai về đây, tụi em muốn nhờ một chút.

- Nhờ gì?

- Ông Bùi Khanh làm hiểm lắm. Mỗi lần tụi em bí, tụi em hỏi ổng, ổng bảo: tụi bây về nhà học đến bằng cấp *rút rơm trâu ăn mê* thì mới học nghề y tá được còn bây giờ một chữ *di-ta-minh* cũng không đọc được thì làm sao? Rồi ổng bỏ luôn không chỉ.

Con Huê chạy vô nhà lấy tập giấy ra đưa cho tôi:

- Anh coi nè, nào là *Bê-di-tin, Mẹc-cua-lô-côm, ế-trít-minh, xa-nia-mạc-kia* là cái giống gì, trong tiếng mình đâu có ba cái ngữ đó.

Tôi biết ngay là những tên thuốc tây. Chúng nó làm sao mà đọc được. Viết chính tả mười chữ trật hết năm, nói gì đến thuộc mặt thuốc. Hồi trước tôi bị cô y tá Lan chích cho áp xe một phát thất kinh tới bây giờ. Mấy cô này không khéo vác *cyanure de mercine* tiêm thịt thì bỏ mẹ bệnh nhân.

Hồi ở Hà Nội, có một chuyện rất buồn cười. Số là trong buổi phát thanh giới thiệu nhạc sĩ Frédéric Chopin người Ba Lan, ông biên tập viên không phiên âm ra tiếng Việt *Frê dê ríc Sô panh* nên cô phát ngôn thuộc *thành phần cơ bản* đã đọc ra là *Fré đé rít chô bin* một cách ngây ngô. Hôm sau, đại sứ quán nước xã nghĩa anh em gởi một tùy viên văn hóa đến phản đối: chúng tôi không có nhạc sĩ nào mang tên đó cả. Bộ văn hoá ông Hoàng Minh Giám hay Việt Nam thông tấn xã của ông Hoàng Tùng gì đó phải đánh công văn hoặc gởi người lên xin lỗi.

Cái nạn thành phần chủ nghĩa thật vô cùng tai hại. Đáng lý bọn con Mai, con Trúc, con Cúc, con Thanh Tuyền ở trên R phải được gởi đi học y tá thì đỡ hơn nhiều, nhưng các tên già dềnh lại giữ triệt để làm thơ ký đánh… máy cho họ, để cho đám bần cố nông này đi học chữ Tây. Một chữ như *cyanure de mercine*, chúng nó học cả năm cũng không thuộc, mà có thuộc cũng không hiểu nghĩa là gì.

Tôi hỏi Huê :

- Còn chữ nào khó nữa không?

- Chữ nào cũng khó hết. Đêm nào tụi em cũng chong đèn cạn hai ba thếp mà mò mẫm mà không ra.

Thằng Sâm vọt miệng:

- Ông Tỷ về bảo ông mò thì ra ngay. Hì hì! Ổng mò ra thằng Bình rồi đó.

Cả bọn cười ầm lên, con Huê mắc cỡ, gượng gạo chống đỡ:

- Vậy chẳng hơn mấy ông mò hoài mà chẳng ra ai thì sao?

Vừa đến đó thì Mai Khanh về tới dắt theo một duộc, đi đầu là Hoàng Anh.

- Ông nội bữa nay hết chết rồi sao mà tổ chức nhậu đó ?

- Ảnh đâu có bịnh gì phải không ông y sĩ.

Hoàng Anh cười nói.

- Ừ, ổg chỉ bệnh nội tâm. Tôi đâu có cho ông viên thuốc nào. Tự nhiên ổng khoẻ lại rồi vác ba lô ra về.

Mai Khanh vọt miệng:

- Ảnh nhờ ăn chén cháo đặc biệt mà hết đó ông y sĩ.

- Cháo gì, ai nấu?

- Tôi hổng biết. Ông y sĩ hỏi ảnh coi!

Tôi bảo:

- Đó chỉ là một trong những lý do làm tôi ra viện sớm. Còn một lý do khác nữa là tôi sợ nằm trong đó lâu ngày ông y sĩ ổng tìm ra chứng bịnh đau ruột dư của tôi rồi mổ bằng lưỡi cạo râu như tôi đã từng gặp trên đường Trường Sơn nên tôi trốn trước.

Châm nói:

- Bệnh nhân nào mà sắp lên bàn mổ là hết bịnh ngay.

Sâm tiếp:

- Chuyện đó ăn thua gì với việc cưa giò thương binh bằng cưa thợ mộc và không có thuốc tê thuốc mê gì hết.

Tôi hỏi:

- Mày nghe ở đâu cái chuyện đó.

- Ở dưới Củ Chi. Ông bác sĩ nửa mùa Tám Lê đã biểu diễn cái màn đó dưới địa đạo cho ông giáo sư Liên Xô coi để cho ông này động lòng khi về nước sẽ kêu nài với Liên Xô xin viện trợ thuốc men và vũ khí cho mình.

- Mổ xẻ không thuốc mê thuốc tê và bằng cưa thợ mộc thực tế đã xảy ra hồi thời kháng chiến chống Pháp trong bệnh viện của ông bác sĩ thú y tên là Lê Văn Thầm tôi biết. Chuyện đó dã man vô cùng nhưng tôi biết là có thật,

còn mổ xẻ dưới địa đạo thì tôi không thể hiểu được. Trước nhất là làm sao đem thương binh xuống địa đạo?

Nói xong tôi xoay qua y sĩ Hoàng Anh:

- Ông dạy những bài gì mà học sinh của ông kêu trời dữ vậy?

Hoàng Anh gạt ngang:

- Thì cũng như học sinh của ông toàn là du kích xã hoặc bộ đội chưa rành bốn phép toán vậy thôi.

- Nhưng học sinh của tôi phải mất ba tháng mới xong chương trình còn y tá của ông thì có được vậy không?

- Thời kỳ chiến tranh này, chương trình cấp tốc của tôi là sáu tuần lễ.

Tô i pha trò :

- Khoá tới pháo binh chắc cũng học cấp tốc sáu tuần lễ .

- Để bắn mười phát vô nhà dân hết mười một phát hả?

Tôi phục mấy ông y tá luôn. Lúc nào cũng đưa ra sáng kiến. Sao, các ông về trong này có áp dụng hoặc tuyên truyền kinh nghiệm nuôi heo bằng cứt trâu và bồi dưỡng trâu bằng cứt heo chưa?

Cả Tiến, Huê, Mai Khanh đều la lên. Mai Khanh hỏi:

- Sáng kiến gì kỳ vậy anh Hai?

Hoàng Anh nói:

- Cái đó là của Bộ Nông Súc… vật chớ không phải của Bộ Y Tế nghe cha nội !

- Vậy còn Bộ nào phân chất rồi kết luận sữa trâu bổ hơn sữa bò ?

- Cũng Bộ… Súc vật!

- Chớ không phải của Bộ Y Tế à? Nay mai Bộ Y Tế sẽ đưa ra một phát minh mới cho mình áp dụng đấy. Đó là măng le, đọt choài, vỏ cây bằng lăng bổ hơn nhân sâm và nước suối Tha La có tác dụng hơn Vitamin B12 cho mà coi.

- Thì cũng như ở ngoài Hà Nội, trước khi tụi mình đi B, một ông tướng đến nói chuyện, ông chế diễu lính Mỹ là đám công tử bột không biết bắn súng. Ừ, đúng thật nó không biết. . .

- Nó không biết bắn súng ngựa trời thật đấy chứ! Hấc ..hấc…

- Mấy chả ở ngoải tưởng tượng trong này đánh Mỹ khoẻ ru một tay giắt lưng quần, một tay đánh cũng thừa sức thắng, còn B52 thì bỏ chỉ chết cóc nhái thôi.

Sợ hai đứa tôi đối đáp thêm một hồi nữa coi bộ lộ bí mật quốc phòng lẫn chính trị, Bùi Khanh cắt ngang. Anh hỏi Hoàng Anh:

- Ở đây có trái thốt nốt đó ông y sĩ. Ra xóm Mới chịu khó điều đình với tụi đui cà then rồi nó bán cho.

Tôi hỏi.

- Đem về nấu chè à?

- Không? Thay xê-rum!

Hoàng Anh cười ngất:

- Ông anh sẽ được Bộ Y Tế thưởng cho 100 viên Vitamin C đó.

- Không! Ổng không cần vitamin C mà cần vitamin F đấy cơ!

Hoàng Anh nghe tôi nói Vitamin F, anh không hiểu hỏi :

- Vitamin *F* là loại gì?

Tôi cười:

- Ông này ! Đó là *Vitamin Féminin* (đàn bà) đó!

Bùi Khanh tỉnh bơ:

- Hồi kháng chiến chống Pháp, mấy ông thú y sĩ lấy nước dừa xiêm tiêm vô mạch máu chiến thương thay cho xê rum đấy, mày quên rồi à ? Đó là vitamin D hoặc vitamin Đ.

Hoàng Anh vẫn không hiểu gì hết, gật đầu:

- Ờ ..ờ! Anh nhớ dai thật. Để bữa nào tôi nghiên cứu ba cái thứ vitamin này coi.

Tôi nói:

- Nếu thành công chắc mày sẽ được thưởng một chiếc huy chương to bằng cái bánh xếp! Hà hà… nhưng mà trước khi thành công ắt phải có vài ba chục thương binh chết.

Bùi Khanh tiếp theo:

- Còn cái vụ *Bogomoletz* của Liên Xô thế nào?

Hoàng Anh đáp:

- Hồi ở trong Nam tôi nghe đó là một thứ thuốc cải lão hoàn đồng, tôi mê lắm…

Tôi cắt ngang.

- Nếu có thì Bộ chính trị mua mão hết rồi. Có đâu tới lính.

- Nhưng sau khi ra ngoài bắc, tôi hỏi bác sĩ Trần Hữu Nghiệp, anh biết ổng không?

Bùi Khanh xổ một hơi.

- Ông Chín Nghiệp ở nhà tao ăn cơm uống nước mòn cuống họng sao tao không biết. Ổng đào tạo y tá ở đó chớ đâu Bây giờ ổng là Thanh tra Quân y toàn quốc, nghe oai hết hồn hết vía, nhưng mà khi ra Bắc thì ổng ra rìa, ổng được cho làm ủy viên đảng xã hội, ăn cơm hợp tác xã với tao và đi xe đạp tòng tọc chớ đâu mà không biết. Thằng chả có nhà thương tư ở Mỹ Tho, tao còn rành tới vậy nữa mà !

- Rồi mày được ổng trả lời làm sao về vụ *Bogomoletz*?

- Ổng bảo đó là chuyện nói nghe cho vui chơi thôi.

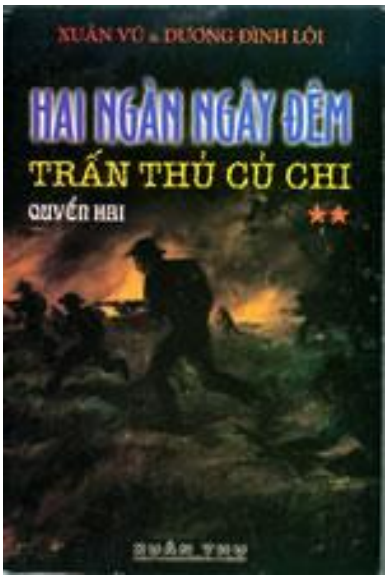

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 25

Người đàn bà goá chồng ba năm đột ngột bị cảm

Hoàng Anh hỏi tiếp:

- Anh còn nhớ vụ *Filatov* không?

Tôi vén quần lên cho mọi người xem và nói.

- Sao lại không? Chính tao cũng đã được cấy

cho hai nhát, một ở đùi, một ở bắp tay. Nhát ở đùi thì kết quả, còn nhát ở tay thì lòi ra.

- Tại sao vậy?

- Không biết? Nó lòi ra tôi tiếc quá bèn nuốt luôn. Vô bụng nó sẽ tan ra và cũng kết quả như cấy thôi… Hồi đó ở quân y viện khu IX vui lắm. Ông Trương Công Trung, ông Thuận và ông Hòa phụ trách cái bệnh viện này. Ông Trung đào tạo một khóa y tá lấy tên là *Juliot Curie* ở đây.

Hoàng Anh nói:

- Tôi là học sinh khoá đó chớ ai. Nó kéo dài mười hai tháng. Sau khi tốt nghiệp tôi về 307 gặp ông ở đó.

Tôi tiếp:

- Vụ cấy *phi-la-tốp* được đồn đãi như một phép lạ học từ Liên Xô. Phái đoàn của Huỳnh Kim Trương, Lý Văn Sinh thuộc đảng dân chủ bị gạt cho đi hội nghị Thanh niên dân chủ thế giới ở *Calcutta* rồi đi không được, trở về bị hỏng giò, có ghé qua đây. Tôi đang đến để viết phóng sự cho tờ Kháng Địch về vụ *Filatov* này. Mắt được trông thấy cảnh vui vẻ như chợ Tết trên sông. Ghe xuồng các tỉnh tới đậu chật cả một bên kinh xáng Chắc Băng chờ đến lượt mình được cấy, có khi mất cả tháng trời.

Tiến hỏi:

- *Phi-la-tốp* là gì, chúng em không hiểu !

Bùi Khanh bảo.

- Hồi đó tụi bây còn là tinh trùng của tía bây mà làm sao hiểu được. Đó là cái nhau của đàn bà đẻ , cắt nhỏ ra bằng đầu mút đũa ăn, sấy khô rồi rạch da nhét vào. Trong một tuần nó sẽ tan và làm cho người ta khoẻ lên, ăn mạnh, uống đậm và chèo xuồng không biết mệt.

Mai Khanh bảo:

- Vậy thì dễ quá, mình có thể làm được. Thay vì mua thuốc bổ ở thành.

Hoàng Anh lắc đầu:

- Thôi đi bà chính trị viên tương lai! Nếu mà cấy như vậy thì Hậu Cần họ chửi mình tắt bếp.

- Tại sao?

- Vì họ không chạy gạo nổi cho bệnh nhân ăn chớ sao !

Bùi Khanh nói:

- Đúng ra thì cũng không có tác dụng như báo Kháng Địch tuyên truyền đâu! Tờ báo này hồi đó có đăng một bài tên là *Rủ nhau đi cấy* của ông phóng viên Anh Tài khuếch đại cái kết quả của *Phi la tốp* nên đồng bào tưởng thật.

Mai Khanh hỏi.

- Nói như vậy *Phi la tốp* chỉ là chính trị à ?

- *Bogomoletz, filatov*, sữa trâu, cứt trâu đều là do báo Nhân Dân phết to ra thôi chớ không có tác dụng gì hết, nếu có thì cả miền Bắc sẽ không tìm thấy một người nào tóc bạc và toàn dân sẽ *rủ nhau đi cấy* thay vì trồng rau muống và ăn mắm cáy cà muối.

Bùi Khanh xua tay:

- Thôi bỏ đi tụi bây ơi, bới lại cái đống rác. . . cũ tao nghe thối quá đi. Đảng mình có truyền thống *phóng đại tô màu*, tụi bây còn lạ gì nữa. Hễ đạt được một thì đài loa ra một ngàn, còn thất bại thì giấu nhẹm luôn. Cái gì của Liên Xô cũng là số dách cả còn của đế quốc thì đều là rởm. Mẹ kiếp, B52 nó bỏ cho trọc đầu mà cứ ở đó đòi nắm thắt lưng thằng Mỹ mà đánh. Thôi dẹp đi. Đem thịt kỳ đà vô xào gừng trước lai rai ba hột để B52 tới mà mất ăn đấy.

Hoàng Anh cười khè khè:

- Ông anh sợ vậy cũng đúng, nhưng mà sách có câu *Trời đánh tránh bữa ăn*. Dù nó có tới mà nó thấy mình đang nhậu nó sẽ tha tào.

Tiến nói:

- Mấy anh lúc nào cũng nói tới B52, ăn cơm ăn nước, ngủ nghê không được.

Tôi hỏi:

- Vô bệnh xá mấy hôm rày chạy xịa được mấy lần?

Hùng đáp thay.

- Mới vài ba lần thôi. Bây giờ tụi em kinh nghiệm rồi. Khi nào nghe gió hú ào ào mới nhảy hầm.

Mai Khanh trề môi:

- Ở đó mà chờ gió hú.

Buổi tiệc dọn ra vào lúc mười giờ tối. Thực khách gồm trên mười người. Chén thì dùng toàn chén hứng mủ cao su được chủ đồn điền đế quốc bỏ lại, đũa thì chuốc bằng gốc le, rượu đựng trong bi đông chớ không có đồ pha lê chén kiểu mượn ở nhà ông Ngụy như bữa tiệc trên chòi sản xuất của Sáu Thiệt. Tuy vậy món ăn cũng không kém phần thơm tho sợ còn hơn ở Mậu dịch quốc doanh ăn số 1 Hà Nội đường Tràng Tiền, thời kỳ sau khi Mỹ tấn công Vinh, dân Thủ đô ăn toàn phở không người lái. Đang nhậu ngon lành, bỗng Hoàng Anh cao hứng đứng lên ôm vỏ chai rượu Anít làm đờn sô-lô bài *Trao Lòng* của Thẩm Oánh, để thực hiện lời cấp trên: *Tiếng hát át tiếng bom!!*

Lá vàng bay theo gió. Hoa tàn rụng bên sông.
Ôi một chiều u buồn. Ôi một chiều nhớ nhung.

Giọng hắn ồm ồm như thùng thiếc bể, vang lên giữa rừng sâu gây một âm vang buồn não lạ lùng. Tôi cũng không hỏi hắn có vợ hay chưa? Nhưng nghe nó hát thì biết nó không vui. Chẳng cố ai vui. Ra Bắc tôi không gặp hắn lần nào. Có lẽ hắn cũng như thằng Tư Linh đã cấy một củ su hào và đã có vài thằng Cu, cái đĩ. Vợ nó được chiếu cố cho làm xưởng dệt 8-3 hay đi đổ thùng cầu, một chân xã viên làm phân xanh… Thằng Nam Bộ đã đi theo kháng chiến mà tập kết là chỉ có khổ thôi. Bị đày như con chó, không cởi áo lính đi phá rừng Lam Sơn, Lương Sơn Bạc thì đi cạo muối ở biển Thái Bình Trà Cổ. Đến chừng cần cái ngực của dân thành đồng thì đảng lại gọi. Tụi Nam Kỳ liều chết đạp Trường Sơn về nước, lớp bỏ xác lớp tới nơi là để từ bỏ cái xứ xã nghĩa chó đẻ chứ chẳng phải để giải phóng Miền Nam cái đếch gì. Về tới đây là họ đã thấy ngay rằng Miền Nam không cần mặt nào tài khôn giải phóng. Thằng nào về móc gia đình cũng được vợ, mẹ cho radio, đồng hồ, bút máy, xe đạp phủ phê, những thứ mà quân Bắc mãn đời cũng không rớ tới được. Một anh chàng thiếu tá như Bùi Khanh, ra đi từ *Mùa Thu rồi, ngày hăm ba, theo tiếng kêu sơn hà nguy biến* tới nay tóc đã bạc, toàn ăn cơm chậu uống nước thùng, muốn kiếm một bà vợ không kiếm được . Ba cá i thành đồng thành đất đem ra nhử đám Nam Kỳ hồi kháng chiến chống Pháp nay hết hiệu lực rồi, Trung ương đảng lại trương ra câu nói trơ trẻn: *Miền Nam đi trước về sau*. *Đi trước* để làm gì nếu không để cho ngực mình làm bia đỡ đạn cho bọn triều đình Bắc kỳ mũ cao áo rộng? *Về sau*? Hừ về sau thì chỉ gặm được ba cục xương.

Đấy, chồng bà Mai Khanh từ Bắc về Nam gặp vợ. Rồi được R phân công cho đánh đồn Bổ Túc để mở rộng khu giải phóng của ông Thọ. Súng phá tường không có, anh ta xung phong, lãnh nguyên trái đạn M79 tan xác trong lúc bà vợ đang có bầu. Bà ta lên thăm chồng và đã chứng kiến cái cảnh liệm chồng bằng cách bó ni lông buộc từng mận như bó củi. Nấm mộ nay đã bị mưa gió lũ lụt san bằng ai còn tìm ra được giữa rừng này? Một lần nhờ anh em dẫn ra thăm thì hởi ôi, cái mô đất đắp vội hôm nào đã bị heo rừng ủi tan hoang. Người đàn bà chỉ còn gào lên lạc giọng, nhưng cỏ cây vô tri nào có biết nghe. Biết nghe chăng là đứa con trong bụng. Bà đã về nhà sanh con. Sau khi cứng cát lại gởi con cho mẹ chồng rồi đi trở vào tìm cách khôi phục

mộ chồng. Công việc cắm bia đắp nấm hoàn tất, bà định trở về thì cơ quan bảo khéo rằng bà nên ở lại nối chí chồng, nhưng thực sự là người ta nghi ngờ, sợ bà về thành làm lộ bí mật cơ quan. Bà biết vậy nhưng phải đành chịu. Bà nấn ná ở lại, được cấp trên tín nhiệm giao cho mọi thứ việc lặt vặt. Bà cũng vui lòng làm. Đến nay đã ba năm, mãn tang chồng. Một người đàn bà góa chồng lúc mới nửa chừng xuân, sống giữa một đám đàn ông đói tình, khát sinh lý, mà bà lại không mang tiếng gì với ai. Kể cũng là một thứ anh hùng mà không cần phải đánh Mỹ.

Bữa tiệc rừng hôm nay có rất nhiều ý nghĩa: Tiễn chân một người thân đi vào Củ Chi đất Thép, một nơi đi dễ khó về và ăn mừng cuộc chết hụt vì B52 vừa qua. Ai cũng thấm nhuần điều đó nên ăn uống rất thả giàn. Thức ăn có thừa cho hai chục miệng đói mà ở đây chỉ có mười cộng thêm thằng bé con. Tôi đã bảo lóc hai cái lường nấu cháo cho nó húp nước. Thấy người lớn cười vui, có lẽ nó cũng vui lây nên không ngủ. Tôi thấy mà tội nghiệp cho mẹ lẫn con. Mẹ nó cũng như đám thanh nữ thanh niên bị lùa vào cái lò sát sanh tên là *Thanh niên xung phong*. Một mớ bị lùa ra Bình Long, Phước Long, Bình Giả, Đồng Xoài làm mồi cho B52, một mớ bổ sung vào các cơ quan nấu cơm và làm trò xiếc với các thủ trưởng cơ quan. Đứa nào may lắm không bị chửa hoang, đi lén nạo thai thì có chồng đỏ con như con Huê hoặc quơ ẩu một anh táo Tàu rồi bất mãn như con Tiến.

Con Tiến bữa nay uống rượu bộn bàng và nói tiếng Tây văng mạng. *Xít-trích-min, mẹc-cua-lôm-chôm, pê-nê-xi lin* nói tiếng Tây xong lại khóc. Khóc xong lại dọa.

- Chắc em phải tự tử quá hà !

Bùi Khanh cười cười bảo.

- Ừ, nếu muốn tự tử thì bảo thằng thủ trưởng của mày nó tặng cho một trăm viên ký-nin xanh, mày nuốt năm chục viên thôi thì vi trùng sốt rét sẽ tiêu ra tro còn mày sẽ tan ra nước. Rồi thằng Quân nó về nó uống năm chục viên còn lại. Vậy là tụi bây tuyên bố ở dưới Thiên đàng.

Con Huê cự nự:

- Chú nói cái gì nghe ghê quá hà !

Buổi tiệc kết thúc vào lúc một giờ đêm, một đêm tiễn biệt và ăn mừng chết hụt. Đêm nay chắc cũng là *đêm bác không ngủ* đây. Bác đâu có ngủ trọn đêm nào. Bác lo cho nông dân, lo cho nhi đồng miền Bắc và bác soạn thảo kế hoạch vĩ đại nướng trọn dân Nam kỳ sớm đầu tối đánh này. Bác sẽ vào thành phố Sài gòn lúc đó đã đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh, nhưng dân thành phố Hồ Chí Minh hoàn toàn là dân Bắc kỳ, còn dân Nam kỳ thì đã theo ông vãi hết cả không còn một móng. Chừng đó bác mới ngủ yên.

Bùi Khanh và phái đoàn của Hoàng Anh trở về bịnh xá. Tiến và Huê phải vào làm nhiệm vụ canh gác chiến thương. Mọi ngày thì Huê phải bồng con theo nhưng hôm nay có cậu Hai, nên bé được ở nhà với cậu Hai. Còn Mai Khanh thì kêu nhức đầu rồi lên cơn sốt từ lúc nửa tiệc. Bây giờ bà ở nhà với lý do chân chính. Bùi Khanh hứa sáng mai sẽ ra tiễn chân tôi.

Ngôi nhà trước đây dùng làm trạm thường trực cho bệnh xá tức là để cho thương binh tạm trú trong khi chờ đợi bệnh xá chuẩn bị hầm cho thương binh nằm, cho nên cũng khá rộng. Tôi mắc võng ở căn cuối cùng. *Nam nữ thọ thọ bất thân* mà ăn ở như thế này rõ thật bất tiện, nhưng mọi người đều cho rằng tôi và Mai Khanh lâu nay không có cảm tình gì với nhau, nên sự có mặt của tôi là vô nghĩa. Vã lại một người đang sốt . . .

Tôi nằm lim dim nửa say nửa tỉnh với ba cái đế bộn bàng trong máu. Bỗng tôi nghe tiếng Mai Khanh rên. Rồi một lúc sau nghe bước chân nàng đi xuống bếp. Sợ nàng mê sảng bò xuống bờ suối nên la:

- Chị đi đâu vậy?

- Đi nấu nồi xông.

- Lá lú đâu mà nấu?

- Còn ba cái lá sả nấu thịt kỳ đà còn dư lại đây !

- Sả không đủ. Phải có lá bưởi, lá ổi nữa chớ, nhưng ở đây tìm đâu ra. Chị sốt mà xông cái gì?

- Em cảm anh… ạ. Nấu lá sả rồi đổ một chai dầu Nhị Thiên Đường vào.

Nghe Mai Khanh nói tôi lật đật đi nhóm bếp nấu nồi xông. Nấu xong tôi bưng lên để trên giường cho nàng.

- Anh có vải dù không? Tôi cũng có nhưng mà nó hơi hẹp khổ sợ trùm không kín hơi ra hết.

Tôi đi lấy tấm vải dù của tôi đem đến:

- Lâu quá không giặt chắc hôi lắm.

- Không sao anh à. Anh trùm lên dùm em đi.

Mai Khanh xưng em với tôi lần đầu. Tôi phủ tấm rằn ri lên. Mai Khanh kêu: "Ấm quá ! " rồi bảo:

- Anh lấy dùm em chiếc đũa để em khựi nắp vung lên.

Tôi đi lấy chiếc đũa lên, đưa vào. Mai Khanh cầm chiếc đũa nắm cả tay tôi và kêu:

- Tay anh ấm quá !

Tôi rút tay ra và bảo:

- Hé nấp vung từ từ, đừng giở luôn hơi bốc phỏng mặt!

- Em biết.

Tôi nghe tiếng nắp vung lụp cụp. Hơi sả và dầu hòa vào nhau bốc qua lớp chăn thơm phức. Có lẽ trong đó không thiếu hương tóc đàn bà, cái mùi lạ lạ tôi chưa nghe bao giờ. Tôi vừa quay lưng đi thì Mai Khanh bảo:

- Anh ở đó giúp em bưng nồi xuống bếp đun thêm, xông lần nữa thì mới hết.

Tôi đứng xơ rớ không biết ngồi vào đâu thì nàng bảo:

- Anh nằm trên võng đó. Võng của em.

Việc người này ngồi nằm trên võng người kia ở rừng là chuyện thường, nên tôi làm theo nàng bảo.

- Anh có nghe thiên hạ dư luận gì về em không?

- Sao chị kêu tôi bằng anh và xưng *em* với tôi vậy?

- Không xưng vậy thì xưng sao?

- Tôi nhỏ tuổi hơn chị mà .

- Nhỏ thì nhỏ chớ ! Anh có nghe dư luận gì không?

- Không nghe gì hết.

- Anh mà không nghe. Anh nó dấu em đó nghe. Người ta bảo em sắp làm bà chánh ủy.

- Ừ, thì Mai Khanh làm chính trị viên của Bệnh xá giúp thằng bạn tôi một tay cũng tốt thôi.

- Bà Chánh ủy chớ không phải chính trị viên bệnh xá.

- Chánh ủy nào?

- Ở U này có mấy chánh ủy hở anh?

Tôi hiểu ra rồi. Lão già mắc dịch Đào Sơn Tây lại be be nữa rồi. Vụ Ái Mỗ do tôi thu vén cho vừa xong về Nam được lên lon đại tá mà không bị bắt tội, nay lại rơi vô cái ô này. Lão ta lẫm rẫm vậy mà hay bỏ món bất ngờ lắm. Nghe thế tôi biết rồi, nhưng làm bộ ngơ ngẩn:

- Muốn làm tới chánh ủy phải đảng viên thâm niên, nhất là Chánh ủy pháo binh thì phải có trình độ chuyên môn. Hai điều kiện đó phải song song, không thể thiếu…

- Xì anh giả đò hoài. Người ta bảo em gác máy bay ông già họ Đào. Xí… thằng cha già dê, cái mặt cóp như hộp lon bóp dẹp. Em không có cho đụng tới ngón tay em!

- Vậy sao có dư luận.

- Vì ông cứ tới bịnh xá hoài. Mỗi lần tới, ổng hỏi thăm chiến thương qua loa rồi kêu em tới hội ý cả giờ đồng hồ , ổng nói nhưng em đâu có nghe gì. Ổng là chánh ủy, bỏ đi ổng cảnh cáo thấy bà !

- Ổng nói chuyện công tác thì cố gắng nghe cho vững cái lập trường.

- Toàn chuyện tào lao bắc xế chớ công tác gì. Ổng hỏi em thích mặc áo tê-tô-rông, quần lãnh a không. Ba cái thứ đó đối với em là đồ bỏ mà ổng đem ra nhử em chớ. Ổng cho em đi thành mua thuốc Tây. Để có dịp về thăm con. Đi chuyến nào về ổng cũng rà rê . Em cũng đối đáp mập mờ và cười với ổng. Ổng tường em mê cái chức chánh ủy của ổng. Thèm vào! Em nói thiệt với anh là sở dĩ em còn ở đây vì mộ chồng em bị bỏ bê không ai chăm sóc, em về ngoải không đành chớ không phải ham ba con khỉ rừng xanh.

- Đừng nói nặng cách mạng Mai Khanh à !

- Em có nói nặng gì đâu. Em nói khỉ là khỉ trên cây đó mà. Khỉ với nai, với mển, chồn mình săn để ăn thịt chớ đâu có sống chung được. Con nai B52 lành vết thương mình thả nó ra nó chạy mất chớ đâu có ở với mình. Anh đừng nghĩ quanh co. Nồi xông hết hơi rồi anh ạ !

Nàng dỡ chăn ra và bảo tôi đi đun dùm, vô tình nàng để lộ một mảng vai. Tôi khuân nồi xông xuống bếp nhóm lửa rồi trở lên. Mai Khanh đang trùm thân mình bằng vải dù, một tay lau mặt. Gương mặt hơ trong hơi lửa đỏ hồng, hai gò má ửng lên như thoa phấn hồng. Nàng tiếp:

- Còn ba cái vụ em nuôi người ta dư luận đó, em cũng có nghe, nhưng em không đính chánh. Mấy đứa nhỏ thiếu tình cảm nên làm thân với em vậy thôi, chớ em coi chúng như em út! Em không phải là loại đàn bà hễ đàn ông mò là được đâu. Em cũng nghe Bùi Khanh chê em là Phụ Nữ Cộng Hòa có bầu, tánh tình lang bang nên ổng không hốt ổ, để ông đi coi mắt bà khu ủy viên. Rồi sao êm rơ không thấy tuyên bố?

- Ổng khó tính quá hè !

- Em chỉ tội ngiệp ổng! Sở dĩ em không tái giá vì hai lẽ : một là chưa mãn tang chồng. Hai là nếu em lập lại cuộc đời để dưỡng nuôi hòn máu của chồng em nên người thì em sẽ lấy người Sài gòn. Như em vầy kiếm chồng không khó . Nhưng em sợ tủi vong linh chồng em. Chồng đi giải phóng mình lại lấy người Sài gòn. Anh hiểu bụng em chớ? Do đó em nấn ná . Nhưng nếu em lấy chồng giải phóng thì ở đây có ai?

Tôi lặng thinh.

- Những người có tài ở đây đều không có đức. Càng làm lớn càng thất đức. Em biết tất cả mấy cái vụ lùm xùm trên R và ở chung quanh đây nữa, nhưng con Phụ nữ cộng hoà này đâu dám hé môi. Em coi rồi, ở đây không có ai cảm hoá được em cả . – Nàng nhìn thẳng vào tôi – Chỉ có một người nhưng chắc người đó không thích tôi.

- Ai vậy?

- Em không tiện nói ra bây giờ.

Tôi đi xuống bếp đem nồi xông lên. Mai Khanh trùm khăn một lần nữa. Tôi đi ra, ngã người trên võng. Tôi biết người đó là ai. Quả thật bất ngờ. Sao đời tôi lại quá nhiều trắc trở, éo le? Bao nhiêu bến nước có trăng có sóng dợn mà con thuyền cứ bềnh bồng trôi không cắm được sào.

- Anh lại đây, em nhờ chút.

Tôi trở vào, nàng đã mặc áo đang xếp vải dù của tôi.

- Anh giữ lấy đừng giặt nhé .

Tôi vừa đưa tay run run cầm lấy thì nàng ôm chầm lấy tôi và hôn tôi như mưa. Nàng buông tôi ra nhìn trân trối. Hai cái bóng theo ngọn đèn dầu đỏ chạch lắc lư trên vách. Cả trái đất như cũng rung rung theo ngọn đèn.

- Mai này nếu anh có nhớ em, hãy nhắn một câu em sẽ có mặt bên anh, một ngày một tháng hay một đời cũng được.

Nàng lại ôm tôi nước mắt ràn rụa.

- Yêu em đi. Em biết em không còn gì tặng anh, nhưng em muốn được anh yêu một lần trước khi em không còn ở đây nữa. Yêu đi, đừng ngần ngại. Và đừng khinh em.

Nói xong nàng đưa tay quạt tắt ngọn đèn. Tôi nghe một cử chỉ nhẹ rồi như có một mảnh lụa rơi dọc chân nàng.

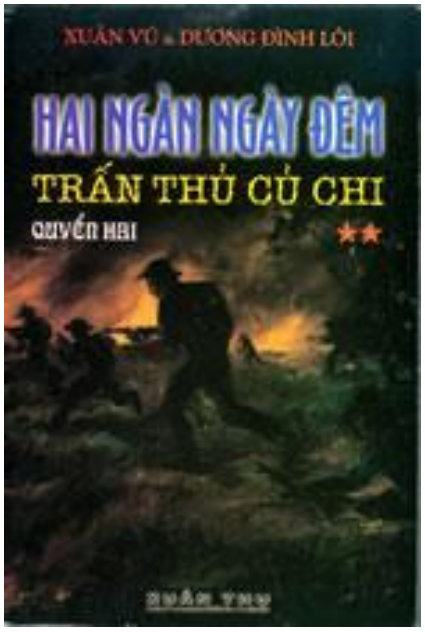

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 26

Đi trấn nhậm Bình Lư. Vĩnh biệt tình yêu!

Mặc dù lệnh của ông Sáu Vi là từ đại tá trở lên khi đi công tác mới được đem theo cần vụ. Nhưng tôi vẫn có đến hai *ông con* của trường pháo đưa tôi đi. Ra một khúc đường tôi bảo:

- Tao giải phóng cho chúng mày đó, đi chơi đâu cứ đi, hai ba ngày thì trở về. Tao có sợ ai mà bây phải bảo vệ.

Hai cậu bé khóc ròng, một cậu mếu máo:

- Thủ trưởng đi khoẻ , tới nơi gởi thơ về .

Tôi móc cho mỗi đứa một trăm, rồi đi một mạch. Gần đến sông Bà Hảo thì lại đụng đầu bà khu ủy viên, bà ta phàn nàn:

- Em chờ anh mắc chết.

Tôi lơ lửng như bị ai hốt hồn thật.

Phải hồn tôi còn ở lại phía sau với Huỳnh Mai, Thanh Tuyền và Mai Khanh. Da thịt Mai Khanh còn thơm nồng đêm qua. Người đàn bà bất hạnh và bất mãn bỗng nhiên dâng hiến cả cuộc đời cho tôi như một sự trả thù… Nàng bảo với tôi như thế, nhưng chính nàng không biết trả thù ai?

Tôi còn biết làm thế nào khác được. Có ai có thể từ chối một -ly nước mát giữa lúc mình đang chết khát không? Tôi đã phải vâng lời nàng, giúp cho nàng trả thù vậy. Tôi mới hiểu ra rằng yêu một người đàn bà mới là tuyệt mỹ, kể cả thể xác lẫn tâm hồn. Nàng như cây đàn trong tay nhạc sĩ thần là tôi.

Những tiếng chưa khảy đã ngân, những tiếng chưa đánh xong còn ngân hoài.

Mai Khanh đã rên rỉ những lời âu yếm bên tai tôi mà không một cô gái nào đã thốt ra được. Tôi hỏi nàng:

- Em muốn lấy món gì trong người anh để làm kỷ niệm thì anh để lại tặng em.

Mai Khanh quấn lấy tôi và bảo:

- Em muốn tất cả anh. Ngoài ra không gì khác, không ai khác!

Thì ra lâu nay nàng sống trong sự khủng hoảng tình cảm. Không ai lấp bằng cái lỗ trống đó trong người nàng.

Sáng ra nàng buồn rời rợi. Người ta đã đoán được sự gì đã xảy ra giữa chúng tôi đêm qua, nhưng không ai nói gì để trêu chọc hoặc biếm nhẽ nàng. Dường như ai cũng cho rằng *như thế là phải*. Một mảnh ruộng khô, một trận mưa rào.

Tôi sửa soạn đi, các cô các cậu cũng đi làm việc. Nàng đi theo, nhưng không vào Bệnh xá. Nàng đi với tôi ra đường cái. Khi ra tới bìa trảng thì chúng tôi dừng lại. Nàng tựa lưng vào gốc cây và nói bằng một giọng lâm ly:

- Anh đi nhé ! Biết bao giờ mới gặp lại nhau !

Tôi đứng trước mặt nàng, nhìn vào đôi mắt ngấn lệ:

- Sao em lại nói thế?

- Chẳng thế thì còn sao !

Tôi ôm nàng quàng luôn cả thân cây. Chúng tôi, người lẫn cây trở thành một. Tôi nghe nhựa trong thân thể tôi chạy sang nàng. Tôi đã yêu nàng một cách man dại. Nàng bảo:

- Anh đi qua trảng này.

- Đi băng không sợ trực thăng xớt hay sao?

- Chưa có ai bị bao giờ.

- Anh muốn em đi với anh.

- Xa lắm, em đi rồi không dám về một mình.

- Em đi luôn với anh.

Nàng gục đầu vào vai tôi và khóc nức nở. Tôi cũng mềm lòng nói một câu lãng ra: :

- Hoặc là trực thăng có xớt thì xớt luôn hai đứa.

Hạng Võ biệt Ngu Cơ khi xưa cũng đến thế này là cùng. Nàng lau nước mắt và tiếp:

- Anh qua trảng rồi cứ theo đường mòn cắt ngang rừng già đi một hơi là đụng đường đá đỏ rồi quẹo trái, nhớ quẹo trái là đụng lộ ủi, nếu quẹo mặt là lên Kà Tum, rồi đi Bổ Túc đó, tới Tây Ninh.

Nàng cứ lẽo đẽo theo tôi, cứ bảo "thôi anh đi" mà cứ không chịu rời. Cuối cùng đến một khoảng rừng thưa, nàng dừng lại nắm vai tôi và gục vào ngực tôi:

- Em mong em có một đứa con với anh.

Tôi lặng thinh. Nàng tiếp:

- Khi em đi Sài gòn công tác, thế nào cũng sẽ đến Củ Chi tìm anh.

- Đến chi cái xứ gai góc đó.

- Em muốn đi thì em đi. Em sẽ bồng con đến gặp ba nó chớ ạ!

- Ừ! Ba sẽ chờ con!

Chúng tôi cười héo hắt và chia tay một cách lặng lẽ. Tôi quay lưng đi, cứ vài bước quay lại nhìn. Nàng đứng tựa vào gốc cây, tay giơ lên vẫy nhẹ nhàng. Tôi vẫy đáp lại, chân không nỡ bước. Gương mặt nàng lồng trong gương mặt của ai và của ai nữa.

Đời tôi không bao giờ vắng những cuộc chia tay. Chia tay với Duyên từ thuở còn đi học bên dòng sông Tân Bửu, chia tay với Bảo, Diệu… ở Chắc Băng, chia tay với Ánh Tuyết ở Hà Nội, chia tay với Thu Hà ở Mã Đà, chia tay với Thanh Tuyền, Huỳnh Mai, Ba Ánh ở R, chia tay với Út, rồi bây giờ với Mai Khanh ở đây. Trái tim của tôi như quả bóng được âu yếm ném từ bàn tay ngọc này sang cánh tay ngà khác. Tội thay, nó không xẹp đi mà lại càng bị ném càng căng phồng lên và nảy tưng tưng lên mãi…

….

Tiếng nói bên tai làm cho tôi tỉnh lại:

- Em chờ chút nữa anh hổng tới thì em…

- Bỏ về hả?

Út phụng phịu.

- Bỏ đi đâu? Em ngồi hoài ở đây cho cọp tha mất.

- Tha đi đâu anh cũng tìm bắt lại được.

Bỗng có tiếng máy bay. Tôi vừa ngước lên thì nó đã tới ào ào như sấm dậy trên đầu. Mạnh tôi tôi lủi, mạnh nàng nàng chui. Đây là vùng tự do oanh kích. Bất cứ lúc nào máy bay Sài gòn cũng có thể bay ngang tặng cho vài quả *dưa thừa* hoặc vài chùm *me dốt* vì nó là ranh giới của rừng và đồng bằng, nói tóm lại cái cửa ngỏ của R đi xuống vùng đồng bằng Củ Chi, Trảng Bàng hay đi thẳng ra thị xã Tây Ninh.

Tôi biết là nó bắn ngay khu vực chúng tôi. Đạn nổ chan chát, lửa nhoang nhoáng trước mặt. Không khí cay nồng. Không có hầm hố gì hết, may là cây rừng ở đây thân cây lớn hơn cả vòng tay. Cứ chạy bừa hoặc đứng lại để tránh né đạn. Bây giờ nhớ lại mới kinh hồn. Và thấy rằng câu nói đùa bọn lính chúng tôi vẫn kháu nhau là đúng: Đạn nó tránh mình, chớ mình đâu có tránh đạn.

Quả thật. Chúng *xả xui* vài chục loạt rồi vút qua coi như con chim ỉa nhẹ bụng cứt rớt đâu rớt rồi bay qua. Trong làn khói mịt mù, tôi vừa càn lướt vừa kêu như điên, còn hoảng hốt hơn trận B52 vừa rồi.

- Út ơi Út!

- Anh Hai hả ?

- Em có sao không?

- Anh có sao không?

Chúng tôi chạy lại và ôm nhau. Thế là chưa chết. Mặt đất gai góc này vẫn còn đáng yêu. Tôi hôn lia lịa lên hai gò má khét lẹt thuốc súng của bà khu ủy. Nàng càu nhàu:

- Tại anh đó!

- Tại gì mà tại?

- Anh làm gì trong đó mà lâu dữ vậy. Hẹn sáng sớm ra mà gần mười giờ rồi.

- Tụi nó chia tay bịn rịn chớ đâu có làm gì .

- Ở trong cái bệnh xá đó có nhiều đứa y tá, em biết mà !

- Y tá của người ta chớ đâu phải của anh.

- Thôi đi về !

Nàng lôi tay tôi đi làm như vợ chồng thiệt. Mà chính nàng cũng không biết. Nhưng đi được một quãng thì nàng giật mình kêu lên:

- Ý chết, người ta trông thấy.

- Thấy thì thấy.

Tôi nói liều. Nàng vừa đi vừa cúi xuống định lượm những vỏ đạn cà nông rải rác khắp lối đi. Nhưng vừa đụng một cái thì nàng kêu:

- Nóng quá !

- Chỉ âm ấm thôi. Miểng bom kìa mới nóng. Bốc là phỏng tay.

- Sao anh biết hết vậy?

- Bị hoài mà không biết thì làm sao?

- Ba cái võ đạn này đem ra ấp chiến lược bán được tiền dữ lắm. Người ta mua kí lô . Anh có sợ không mà mặt tỉnh bơ vậy?

- Sợ chứ sao không? Chết mà ai không sợ. Nhưng chẳng lẽ lại khóc om lên?

Nàng nắm tay tôi đặt lên ngực nàng và áp mạnh vào.

- Anh nghe tim em nhảy bình bịch nè.

- Ờ anh nghe. Ờ, anh đụng nó nữa.

Nàng nhìn tôi cười . Tôi cũng cười. Con chim nào trên cành vừa chết hụt cũng cười hùn. Chúng tôi đi về nhà như sau khi chiến thắng một trận nho nhỏ, hay như một đôi vợ chồng mới cưới nhìn thấy hạnh phúc của mình ở dưới mái lá đơn sơ kia.

Tôi hỏi:

- Có đứa nào ở nhà không?

- Em cho ra ấp chiến lược vài đứa để nghe ngóng tình hình, còn bao nhiêu cho qua bên Trà Vong đào hầm và sửa soạn căn cứ. Tình hình này em không bám trụ ở đây lâu được. Tụi nó sắp đánh tới đây rồi.

- Làm gì mà ra ấp chiến lược hoài vậy?

- Hễ Mỹ sắp càn thì dân ngoài đó hay, họ cho bà con ở trong này biết trước để ra ngoài lánh nạn. Do đó mình biết mà tính toán công việc của mình, hoặc mình tuyên truyền, hoặc phá hoại, hoặc thu thuế.

- Phá hoại gì?

- Như đồng bào xem Ti vi công cộng, mình đặt chất nổ.

- Có làm chưa?

- Có chứ. Kết quả lắm.

- Kết quả thế nào?

- Thì đại khái vài người chết, chục rưởi người bị thương. Từ đó họ không đám tụ tập lại nữa.

- Còn thu thuế gì?

- Thuế chứ thuế gì . Hổng thu thuế lấy đâu tiền mình xài.

- Người ta ở ngoài kia, sao mình thu thuế.

- Họ muốn có an ninh họ phải đóng thuế cho mình. Họ đóng, mình chi biên lai đàng hoàng và hứa khi giải phóng rồi mình trở lại và tặng bảng vàng *Gia đình có công với cách mạng*. Nhất là những chủ tiệm và chủ xe lam thì tự nguyện đóng rất nhiều.

Vừa đi vừa nói chuyện, hai đứa tới suối Sóc Ky. Tôi bảo:

- Đây là căn cứ của hai ông nhà pháo Tư Quảnh Ba Tô và Thu Mai. Kỳ đi R anh có ghé ngang.

Nàng nói:

- Mấy ông này em quen biết.

- Mấy ổng phủi chân lên bàn thờ rồi.

- Ba ông một lượt à?

- Không, trừ Ba Thu Mai. Nếu ông này không đi R với anh chắc cũng *lúa* rồi. Mới đây anh về U80 lãnh quyết định mới hay tin.

- Hở hở là lên bàn thờ. Nhất là ra miệt Phước Long.

- Ở đâu rồi cũng vậy thôi. Mỹ vô đây rồi Củ Chi cũng trở thành Phước Long.

- Mình hi sinh dữ quá mà ngoài Bắc có biết không?

- Biết chớ sao không?

Chúng tôi hạ trại nhóm bếp nấu cơm ăn. Đã hơn mười hai giờ rồi. Thấy phía bên trái đường có bãi trống của khách nghỉ dọc đường. Tội ghịt tay nàng tạt qua bìa rừng, làm nũng như đứa con nít:

- Cặp giò của anh muốn ra rồi hết rồi nè !

Ở đây có cột mắc võng sẵn và trụ treo lon guy-gô để nấu cơm của khách thập phương bỏ lại. Tôi định ngồi xuống đống lá cây khô để nghỉ chân. Nàng bảo:

- Coi chừng con ve. Ở rừng bạc tóc không biết gì hết.

Nói rồi nàng lấy khăn trải ra hai đứa cùng ngồi. Nàng nhìn tôi, đồ *phụ tùng* chỉ còn cây súng ngắn thì hỏi:

- Bi đông, ni lông… đâu hết rồi?

- Bị tụi nó tước hết chớ đâu.

- Ai muốn gì anh cũng cho hết. Nay mai họ lột tới cây súng chắc anh cũng mần thinh.

Tôi nhìn nàng ý nhị.

- Cây *súng* thì để dành cho em chớ. Cho cây súng rồi lấy gì *chiến đấu*.

Nàng đập vai tôi:

- Quỉ đâu không hè !

Nàng không trẻ như Mai, Tuyền, không đầy sức sống như Ba Ánh nhưng có chút duyên. Tội nghiệp con gái già, cái động đào nguyên khóa kín, vừa bị bướm lọt vào, cứ là mê tít.

Tôi kể chuyện uống rượu tối qua với đám con gái trong bệnh xá cho nàng nghe và bảo:

- Thức sáng đêm nên dậy trễ lại phải chờ thằng Châm trở về U lấy cái ống dòm cho.

Nàng bèn lấy cái hộp ống dòm bảo tôi mở ra cho xem. Tôi chỉ cho nàng cách điều chỉnh độ âm dương. Nàng thích thú lắm. Nàng bảo thằng Hùng cũng có một cái nhưng xem không rỏ bằng cái này. Tôi cười bảo:

- Cái này thuộc loại đặc biệt. Có thể xem thấu suốt mấy lớp vải .

- Anh giỡn hoài.

- Ban đêm xem như ban ngày, thiệt mà. Hổng tin đây anh xem em thử.

Nàng đập vai tôi và kêu oai oải:

- Dẹp đi, dẹp đi.

Tôi cầm ống dòm đưa lên mắt, dí vào nàng. Nàng co rúm và gục đầu vào hai đầu gối để tránh. Tôi cất vào hộp và hỏi:

- Bữa nay về nhà ăn cơm với gì?

- Cá mua của tụi Tư Ó .

- Họ còn ở đó à?

- Em đâu có cho đi đâu mà không còn. Ở đây không có người, anh dạy em bắn chút.

- Bộ muốn làm xạ thủ hả?

- Hồi ở trên phát cho cây K54 tới giờ em đâu có bắn phát nào.

- Trời đất! Vậy cũng mang cho nặng!

Sẵn có cái hộp guy-gô nhôm trắng méo treo ở đầu mắc võng, tôi cầm lấy ném tung lên và móc súng lẫy luôn mấy phát. Chiếc lon rơi xuống. Tôi đến nhặt lên đưa cho nàng xem. Nó bị lũng mấy lổ. Sẵn ngứa tay tôi vứt ra xa rồi bắn luôn mấy phát nữa. Đất tung lên. Chiếc lon quay lia. Nàng xuýt xoa:

- Anh giỏi thật. Cái gì cũng biết.

- Từ nhỏ đến giờ chuyên môn ba cái vụ đó mà không giỏi sao được.

- Anh bắn máy hay được không?

- Được chớ sao không, nhưng phải có cao xạ.

- Ừ thì em nói cao xạ , chớ em đâu có nói súng này. Mấy ông Hai Quảnh và Ba Tô Dê chắc cũng giỏi lắm.

- Họ là học trò của…

- Định nói là của anh, nhưng tôi ngưng ngang và rẻ sang chuyện khác.

- Mai anh bảo mấy đứa nhỏ làm bia rồi anh dạy cho em bắn. Ít nhất phải biết yếu lĩnh cơ bản chớ bắn rừng thì chết ai.

- Anh ở lại dạy cho mấy đứa của em dùm với.

- Tụi nó là lính mà không biết bắn à ?

- Đám thằng Trứu là tân binh miền Bắc. Chúng nó bảo bị động viên đi vô bộ đội lãnh súng đi Nam ngay không có học hành gì hết. Còn mấy đứa kia là dân địa phương cũng đâu có tập luyện gì ! Chỉ biết lắp đạn bóp cò thôi. Vậy mà ra đường, đi quán, vô ấp chiến lược, tụi nó le lắm.

Tôi bảo:

- Bởi vậy trong này R mới tổ chức trường Huấn luyện Tân binh 365A và 365B do ông trung tá Bắc kỳ Lê Xuân Chuyên phụ trách. A là tân binh miền Nam. Còn B là Tân binh miền Bắc.

Út chớp chớp mắt:

- Em biết! Họ ở trên ngả ba xóm Vinh, gần bệnh xá K71-B. Thứ lính Bắc kỳ ở đâu như ong bể ổ có ngày B52 thả rụm nụ cả đám!

Chiều hôm đó về tới nhà bà Khu ủy, cái nhà thụt sâu trong rừng, cách con lộ ủi độ một trăm thước. Chỉ có thằng Bắc kỳ con thủ trại. Trứu thấy tôi đến thì reo to. Hắn coi tôi như người Sơn Tây của hắn vì kỳ trước tôi đến, tôi kể chuyện trường pháo của tôi đóng gần nhà hắn, hắn nhận ra tôi. Đi xa quê mà gặp người đồng hương quả thật là một hạnh phúc lớn.

Hắn bắt chước tiếng Nam kỳ, nói tía lia.

- Thủ trưởng đến chừng nào đi. Đưa võng đây em giăng cho. Thủ trướng đi em buồn *oá tay chân*.

Tôi ngồi lên võng hút thuốc, còn hắn đem ba cây nan tre ra chuốc làm bẩy gài chồn.

- Thủ trưởng ở chơi với em ít hôm đã đi đâu mà vội ! Tối nay em xin phép chị Út dắt thủ trường ra ấp chiến lược uống nước đá…

Hắn bỗng ném dao chạy vút đi. Một chốc trở lại, thở hổn hển bảo:

- Em quên xách nước cho chị Út tắm.

- Bả có tay chớ phải cùi hay sao?

- Đó là chế độ mà thủ trưởng – thằng nhỏ chuốc nan trở lại vả tiếp – Ở ngoài ấp chiến lược vui lắm thủ trưởng à. Em hứa với thủ trưởng một câu xanh dờn, thủ trưởng ra tới đó là hết có muốn về trong này luôn.

- Gì mà dữ vậy ?

- Nhà nào cũng có *la-dô* kèn hát vui lắm. Con gái đầu quăn, mặc quần áo toàn là vải *náng* không có xù xì như ngoài ta.

Tôi trừng mắt, hắn hiểu ý, nói nhỏ lại:

- Dân trong mình sung sướng quá thủ trưởng ạ . Sao đảng ta bảo là họ bị Mỹ Ngụy bóc lột tới tận xương tủy, bắt mình vô giải phóng.

Tôi bảo:

- Coi bề ngoài vậy thôi chớ bề trong là nát lắm. Đó là phồn vinh giả tạo cậu hiểu không?

Thằng bé trố mắt nhìn tôi, tưởng tôi nói thiệt nên cãi lại:

- Em xin phép thủ trưởng phát biểu ý kiến được không? Phồn vinh giả tạo gì mà thịt heo mua tha hồ, gạo trắng như bông không phải độn ngô, quần áo lòe loẹt. Con gái làm đồng cũng mặc áo đẹp thế? Còn ở ngoài mình phồn vinh thiệt mà từ ngày em lớn lên chưa bao giờ thấy gia đình ăn một bữa cơm trắng là sao?

- Ra ấp chiến lược cậu để ý cô nào chưa ? Tôi biết chung quanh đây có mấy cô đẹp lắm. Nhờ chị Út làm mai cho.- Tôi đánh trống lãng sang chuyện khác.

Trứu xua tay:

- Ối già ! đẹp thì đẹp thật, nhưng toàn cao xạ 20 ly không đó . Cỡ em không có *dzô* được đâu, láng cháng mấy cô *đá* cho văng lên tới ngọn cây. Có khả năng là gái ấp chiến lược cơ. Em ra đó gặp một gia đình Bắc kỳ. Em lân la làm quen, biết là ông bà ấy ở Phú Thọ vào đây hồi 54. Một gia đình khác ở Thái Bình vào đây hồi *bốn nhăm*. Họ nghe tiếng em nói thì hỏi gốc. Em nói trớ là gia đình ở Tây Ninh. Một ông bảo: "Tây Ninh cái đếch. Chú mày mặt mũi *mét trằng mét ưỡn* là *rãi phóng* đứt đuôi con nòng nọc đi rồi, còn phịa nữa. Không có kêu trưởng ấp đâu mà sợ. Bỏ cái nón tai bèo đi vô đây tao giúp cho mần ăn. Đừng có dại dột lũi trong rừng bị B52 nghe chữa?"

Tôi cười:

- Rồi cậu trả lời làm sao?

- Em không trả lời làm sao cả . Em chỉ ừ è cho xong rồi *dút nui*.

- Rồi không tới nữa à?

- Em về báo cáo với chị Út. Chị bảo coi chừng bị mua chuộc nên em không dám tới nữa. Câu nói không biết chơi hay đùa nhưng làm em suy nghĩ quá chừng.

Đi vào cách mạng mỗi người mỗi bi kịch. Càng đi lâu, bi kịch càng có nhiều màn.

Chiều hôm đó, nàng kêu cả nam nữ lại phân công đi tứ tán, nhưng trước khi chúng lên đường nàng dặn kỹ:

- Đây là anh Hai của tôi, không ai được nói lén gì, nghe chưa ?

Mấy đứa nhỏ dạ răm rắp, rồi lĩnh mất, để cho *anh Hai* ở lại với *bà chị* kính mến của chúng. Tôi leo lên võng nằm lắc lư với điếu thuốc, miên man suy nghĩ: Đời mình ở cung Nhâm nên lúc nào cũng có quái nhơn phò hộ. Cái bi kịch của tôi là luôn luôn được yêu mà không bao giờ được ngừng chân để tận hưởng bất cứ cuộc yêu đương nào.

Lần này cũng thế. Tôi ở lại đây ba ngày. Tôi dạy nàng cách viết công văn, cách đề ngày, dạy một ít con toán và dạy xử dụng K54: tháo, ráp, lau chùi và bắn. Nàng luôn luôn tỏ ý muốn thành vợ thành chồng một cách công khai, còn tôi thì cứ nại cớ chiến tranh ác liệt, tình hình không ổn, không thể tiến hành hôn nhân. Vả lại, tôi đã báo cáo việc của tôi và Thu Hà với tổ chức và nhờ can thiệp gởi Thu Hà từ Mã Đà về công tác trong này rồi. Nay lại ló cái cạnh này ra thì tổ chức đâu có phê cho.

Cuối cùng tôi phải bất đắc dĩ làm Tiết Ứng Luông gặp Thần Nữ vì phải đi về phục lịnh soái gia. Chỉ có điều khác là giữa chúng tôi và cặp tình ly kỳ trong truyện Tàu là tôi không bị soái gia bắt tội chém và Thần Nữ không phải đem Ngũ Linh Kỳ chuộc tội cho tôi.

Buổi sáng hôm đó, nàng tiễn tôi đi đến tận bờ sông Bà Hảo, nhưng không để cho đứa nào đi theo hộ vệ. Nàng bảo đám lâu la:

- Tôi đi công tác với anh Hai, các cô các cậu ở nhà cứ kế hoạch tôi đã vạch ra mà thi hành cho tốt.

Thằng Trứu quyến luyến vô cùng:

-Thủ trưởng đi em không biết nói chuyện với ai nữa.

- Ở đây thiếu gì bè bạn.

- Đâu có ai biết chuyện Sơn Tây, thủ trưởng. Nó mếu máo muốn khóc. Tôi thấy thương nó thật. Đang học cấp ba bị đưa vô đây, sống với muỗi đòn xóc, sốt ác tính lúc nào không biết, có vùi thây nơi đây thì gia đình được giấy báo tử hay không?

Nàng đi với tôi như vợ chồng. Nàng nói hết chuyện này tới chuyện nọ rồi càu nhàu:

- Đánh gì đánh hoài. Chỉ thị nào ở trên đưa xuống cũng biểu thừa thắng xông lên. Không xông lên thì xông xuống à? Vài năm nữa đâu còn ai mà xông lên. Dân thường lớp chết lớp ra ấp chiến lược. Cán bộ lớp chết lớp hồi chánh. Anh hùng dũng sĩ cũng không còn.

Nàng làm như tôi là người đẻ ra những chỉ thị ấy.

- Còn bà Năm Cầu Xe bây giờ tê liệt nằm một chỗ.

- Năm Cầu Xe là ai?

- Thì cũng đội quân đầu tóc như em trước đây, nhưng bả đã xồn xồn bốn mấy rồi.

(Bà này nhờ mồm mép khai láo, được cảnh sát VNCH thả ra, về nhà lại báo công thành tích. Được Ba Bê, bí thư quận ủy Trảng Bàng, cho làm bí thơ xã Đôn Thuận và quận ủy viên. R nghe "nhạy cảm là điển hình tốt cho đấu tranh chính trị", nên đưa phóng viên xuống tận nhà bà nông dân để thổi phồng. Tên Năm Cầu Xe sau đó vang vang trên đài giải phóng mỗi ngày. Được ông Sáu Vi đánh giá không thua gì "anh hùng" Võ thị Sáu người con gái đất đỏ Bà Rịa năm xưa, hay ông Nguyễn Đức Thuận, người tù từ Côn Đảo trở về được Hà Nội cho đi khắp miền Bắc khoe thành tích ở tù của ông ta và các đồng chí Trung ương, sau đó được phong cho chức phó chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam, dưới Hoàng Quốc Việt một phé.)

Út bĩu môi rồi tiếp:

- Bả có thành tích gì. Ăn nói hỗn hào bị trưởng đồn Cao Đài ở Cầu Ván tát cho một bạt tai, giải lên xe đưa về quận. Bả lọi giò khi xe chạy tự bả phóng xuống chớ bị ai đánh mà khoe. Trong tù bị chí, bả tự cạo đầu, chớ ai nào cạo. Biết bả đâu phải loại chánh trị lãnh đạo nên tụi Sài gòn mới thả ra. Vậy mà về tới nhà, ông Ba Bê vẫn tán thưởng cái họng rổ sảo của bả… cho bà là một đảng viên *trung kiên* – Út cười gằn – Ba Bê nâng đỡ bả lên. R lại bợ thêm… nay bả ngồi trên đầu ông… Tỉnh ủy viên Tây Ninh rồi đó.

Tôi cười:

- Em ganh với người ta hả? Tỉnh ủy chứ đâu bằng cái khu Tân Biên của em? Hay em tức vì không được lên đài?

- Em không ham lên đài đâu ! Có mười cái huy hiệu anh hùng gắn cho em mà bảo em làm như nó, em cũng không nghe. Bây giờ tàn phế rồi. Cha mẹ thì không nuôi được còn chồng con thì không có. Bây giờ không biết bả sinh sống ra sao?

- Chẳng thuốc men gì à?

- Một anh cán bộ vừa ở Trảng Bàng chạy lên đây cho biết có gặp bả . Anh ta thình lình vô nhà xin nước rồi gặp chớ không phải là đến thăm. Bả bò lết không có đi được. Bả là đầu đàn của đội quân đầu tóc Trảng Bàng nên mới bị tra tấn dữ vậy. Chớ mấy đứa kia chỉ bị vài bốp tai sơ sơ rồi được thả về.

- Hồi đó em không gia nhập đạo quân đó à ?

- Có chớ, nhưng em đi đằng sau. Nó chỉ vẽ khẩu hiệu đả đảo Hồ Chí Minh rồi tống về.

- Sao bây giờ lên tới khu ủy được?

- là…là do mấy chú mấy bác nâng đỡ !

Nàng đưa tôi đến bờ sông Bà Hảo, một ngánh sông Sài gòn. *(Ngánh này chảy lên đến đường đá đỏ (liên tỉnh lộ 13) ở ấp Tân Thiết, xã Lộc Ninh (đi ra lộ độ mười cây số đụng bót Suối Đá), thì rẽ làm đôi. Một gọi suối Mây Tàu. Nhánh bên trái gọi là SuốI Đôi. Suối Đôi chảy qua Trảng Đồng Rùm lại chia làm hai, nhánh nhỏ gọi là Suối Dây, trạm đường dây T14 và căn cứ của cơ quan U80 Bộ Tư Lệnh Pháo Binh giải phóng sống nhờ nước con suối Dây này. Còn nhánh lớn là suối Tha La chảy ngoằn ngoèo giữa rừng già ăn tận biên giới Việt Miên tới đồn điền cao su Mi-mốt. Muốn đi khu IV phải qua con sông này, đây là nơi lính Suối Đá thường ra phục kích các đoàn cán bộ từ R xuống khu IV hoặc từ khu IV lên R.)*

Đang đi, bỗng nàng quay lại nghiến răng:

- Em mà có quyền gì em sẽ thiến mấy thằng cha đó.

- Mấy thằng cha nào?

- Năm Lê, Sáu Nam.

- Mấy bả dông hết về thành rồi còn thiến làm gì nữa.

- Dông hồi nào?

- Bà vợ Lê Đức Anh *(tức là Sáu Nam)* thì sau khi giao con Thanh Tuyền cho ổng, ra Bình Dương đếch tham gia mặt trận. Đã vậy bả còn gọi *Mặt Trận Lưu Manh*. Thằng chủ tịch mang án hảm con nít, còn đám lâu la thằng nào cũng lem luốc mặt mày.

- Bả chửi ghê vậy cơ à ?

- Bả sợ gì ai? Còn bà Hai Mặn chơi còn ác nữa. Bả về thành cho hai thằng con trai đi học thiếu sinh quân của tụi Sài gòn ở Vũng Tàu, riêng bả thì quơ một thằng sĩ quan Sài gòn.

- Rồi ông Sáu Nam làm sao?

- Thì ở trong này làm *Tha mu trưởng* và kiếm con gái nuôi giải buồn.

- Anh coi chừng, anh mà làm kiểu đó thì biết em !

Mặc dù chưa ăn thua đậm, nhưng nghe nàng hăm tôi vẫn run gân, gượng gạo chống chế:

- Mấy ổng khác, anh khác.

Chúng tôi ngủ lại gần bờ sông Bà Hảo một cách hết sức phiêu lưu. Đáng lẽ tôi phải vọt qua sông ngay để đi một mạch xuống I/IV nhưng nàng bịn rịn mãi tôi đi không đành, vì đây là khu tử địa thường bị biệt kích ghé thăm *(lính quốc gia giả làm VC, chủ quán đâu biết, vì ai cũng có nón tai bèo, dép râu, súng AK).*

Ở đây cũng có những cái quán bên đường tiếp nhận khách của cả hai bên: Quốc gia lẫn Việt Cộng. Bên nào có tiền là khách tốt. Nàng đi vào một cái quán thu hình kín đáo dưới lùm cây le, nếu nhìn thoáng qua thì không thấy.

Đây cũng là đối tượng thu thuế của bà khu ủy. Thấy bà vào, chủ quán, một người đàn bà sồn sồn, niềm nở mời:

- Chị Út đi công tác hả ? Uống miếng nước ngọt rồi hãy đi. Tình hình bữa nay êm.

- Có ai qua sông không?

- Dạ mới có một chuyến qua thôi. Dạ , thuế của em để thản thản được không chị Út?

- Thản là bao lâu?

- Dạ vài tuần. Biệt kích vô hoài, hàng họ ế quá .

- Mình sắp mở chiến dịch, bộ đội cần tiền mua súng đạn.

Nàng đanh sắc mặt và xổ chính trịu túi bụi, đến nổi bà chủ quán không đỡ kịp. Rồi không chờ bà chủ phân trần thêm, nàng bảo bà ta lấy lạp xưởng, trà, thuốc, tôm khô, khô mực, bánh ngọt, kẹo, dầu Nhị Thiên Đường v..v… Bà chủ dồn tất cả vào túi rồi đưa cho nàng. Không nói không rằng, nàng xách chiếc túi đi ra. Vừa đi vừa nói:

- Chốc nữa tôi trở lại thanh tán ba cái thuế.

Dưới mé sông có sẵn xuồng. Một loại xuồng độc mộc khoét bằng thân cây rồi đóng bít hai đầu bằng hai miếng be. Nước vô ngập bộn bàng. Nàng càu nhàu:

- Ghe xuồng như thế này thà bơi còn chắc ăn hơn.

Tôi đứng nhìn con sông mà ngao ngán. Nước chảy như ngựa chạy, nhìn phát chóng mặt…

…

Nàng bước đến trước mặt tôi, hai tay đặt lên hai vai, rưng rưng nước mắt thì thầm:

- Bây giờ anh tin tưởng em chưa?

- Tin chớ sao không! Em là một cán bộ tốt!

Nàng háy tôi.

- Không! Vụ kia kìa.

- Vụ nào?

Nàng tát nhẹ vào má tôi.

- Banh da xẻ thịt người ta, bộ không biết à?

Tôi hôn nàng như một sự biết ơn.

- Sao không !

- Em sẽ giữ mãi cái khăn bàng lông đó !

- Cho anh đem theo được không?

- Không đâu, để anh giữ anh làm mất! Đó là kỷ niệm của em.

- Không phải là của anh à ?

Nàng gục đầu vào ngực tôi, khóc rưng rức.

- Em biết anh sẽ không trở lại. Em sẽ lấy ra coi mỗi lần em nhớ anh.

Tôi thấy mềm lòng thực sự, như chưa lần nào, trong những phút chia ly. Tôi không còn muốn đi đâu nữa. Sao tôi không có thể sống ở đây với người yêu tôi, trong một túp lều bên suối với một trái tim đã dâng cho tôi trọn vẹn. Tôi không ngờ một người con gái – đã được tôi biến thành đàn bà – yêu tôi

đến thế. Còn tôi thì tự coi mình như chỉ là một kẻ nghỉ ngơi trên sa mạc dưới bóng cây hiếm hoi giữa trời nắng lửa. Nàng tưới nước mắt ướt đẫm ngực tôi, càng lúc càng khóc to lên như tiếng suối gần, chấn động cả tâm can tôi.

Tôi đi không đành. Tôi dìu nàng đến một vùng lá khô, trải ni-lông ra. Hai đứa cùng nằm. Tôi lại yêu nàng. Nàng không muốn cho thân thể tôi rời khỏi thân thể nàng nữa. Nàng cứ siết chặt mãi và rên rỉ bi ai như bị một vết tử thương.

Lần này tôi không cần đè đặt. Tôi cứ để con suối lòng tôi đổ rốc vào nàng, bất cần hậu quả. Có con cũng tốt, tôi sẽ nhận là con của tôi. Tội gì? Tôi cần một đứa con. Tôi tha thiết muốn được làm cha. Tôi muốn có một đứa bé mà tôi gọi là con như bao người dân thường khác gọi con. Cái tiếng thắm thía vô cùng: *Con!* Cách mạng: vô nghĩa.

Nàng bình tĩnh trở lại, thủ thỉ:

- Anh yêu em bao nhiêu lần, chẳng lẽ không có con?

Tôi làm thinh. Mắt ngước nhìn tàng lá che trên đầu. Một khung trời xanh có mây bay lớt phớt. Nàng rờ rẫm khắp mặt mủi, thân thể tôi và bảo:

- Em sẽ không quên anh bất cứ thứ gì. – Nàng sờ mắt tôi và tiếp – Con sẽ giống anh như đúc.

Rồi cũng phải chia tay. Tôi ngồi dậy cuốn tấm ni-lông. Bất ngờ tôi nhặt được mảnh bom trong đống lá nát. Nàng cầm lấy và bảo:

- Còn ấm anh ạ ! Còn ấm !

- Có cấn lưng em không? Coi chừng đứt thịt mà không hay đó !

Tôi vừa nói vừa vạch áo nàng lên xem, bất thần hôn vào mảng da ngà ngọc. Nàng rùng mình và ngoặc tay ôm lấy đầu tôi.

- Em sẽ gói với chiếc khăn.. . Anh ạ ! Nếu em có bầu thì em sẽ về nhà luôn để nuôi con. Anh đi cho cẩn thận. Xuống dưới đó gởi thơ về .

….

Tôi bước xuống xuồng…

Quả là một chiếc xuồng bát nhã đưa Tam Tạng qua sông đi Tây phương thỉnh kinh Phật. Nó ọp ẹp, bệ rạc, không có dầm bơi. Đúng ra không phải là một chiếc xuồng. Tôi gắng gượng bảo:

- Thôi em về đi! Đứng đây lâu không có lợi!

Nàng đứng trân trân. Tôi bơi xa đần. Cái dầm bơi là một tấm be ngắn. Xuồng lướt chậm rì. Đây là ranh giới rừng rú và đồng bằng, giữa cái sống và cái chết. Tôi đã cởi áo rừng xanh để đối diện Thần Chết. Bờ sông Bà Hảo nát nhừ dấu bom đạn. Đã ngót ba mươi năm, nó vẫn còn kia với bức tượng đá Vọng Phu.

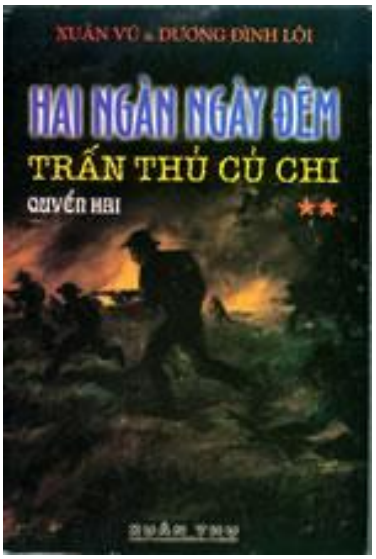

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 27

Giặc giả gì "oánh" mấy chục năm chưa dứt!

Đi về phía rừng Bời Lời tôi càng thấy cô đơn. Tôi đi ẩu quá không theo đường dây giao liên mà cũng không mang theo một cậu nhóc để đỡ tay đỡ chân. Nếu tôi bắt thằng Bắc kỳ con đi với tôi thì nó thích lắm *(Thay vì ở lại phải xách nước cho bà khu ủy tắm)* Và chắc là bà khu ủy cũng cho nó đi ngay để giữ mối dây tình giữa tôi với bà.

Bên này sông Bà Hảo tôi không sợ biệt kích bót Suối Đà nữa, nhưng lại phải căng tai trố mắt ra mà canh chừng máy bay. Một vùng rộng mênh mông đã bị cày láng không còn một gốc cây trải ra trước mặt tôi. Tôi móc súng ra lắp đạn lên cò nhỏ và tìm một mô đất để ngồi, nhưng sực nhớ đến con ve mà nàng Út nhắc hôm nào tôi chỉ đứng tựa vào gốc cây Tội nghiệp thân cây bị một vết đạn xé ra kinh khủng. Nếu có gió to nó sẽ gãy cụp.

Tôi ngoảnh nhìn lại. Rừng cây che khuất bờ sông, nhưng tôi vẫn còn trông thấy người đàn bà đứng đó . Rồi thấy cả Mai Khanh ở ven rừng. Rồi thấy Huỳnh Mai, Thu Hà ở sau thân cây bàng lăng. Tôi giã từ tất cả những gì thân yêu sôi nổi nhất của đời tôi để lăn thân vào gai góc chết chóc.

Bỗng dội lên tâm trí tôi câu nói của nàng Út: "Nếu em có bầu em sẽ về nhà luôn để nuôi con! ". Câu nói đó làm cho tôi xốn xang và thấy thương nàng vô cùng. Nàng như một thứ ngợm bắt làm anh hùng. Đã là anh hùng được tung hô inh ỏi mà vẫn không hiểu anh hùng để làm gì. Và cuối cùng chỉ mơ ước có một đứa con để làm cái cớ bỏ công tác. Không phải chỉ một mình nàng mang nổi ước mơ đó mà Mai Khanh, Huỳnh Mai và những người con gái khác yêu tôi cũng muốn có con. Tôi mới hiểu ra cái tâm lý của họ là họ sợ chết thình lình mà không có chồng có con. Đúng ra, họ muốn sống cuộc sống bình thường: một mái nhà, một cái giường ngủ, một cái bàn ăn và một người đàn ông mà họ gọi là chồng, một đứa bé mà họ gọi là con.

Tôi cũng thế. Tôi ngao ngán đến cực độ cái cuộc chiến tranh này. Ba mươi ba tuổi, chưa già nhưng không phải là trẻ. Người ta nói tuổi tam thập là tuổi lập thân. Tôi đã làm nên trò trống gì ngoài ba cái kiến thức pháo binh. Đi đâu cũng được gọi là thầy nhưng rồi ngó đi ngó lại, đời tư trống không. Bao nhiêu cuộc tình qua là bấy nhiêu chua chát và đau khổ. Ly biệt Thu Hà, vĩnh biệt Huỳnh Mai, tạm biệt Ba Ánh, Mai Khanh, Út…

Một đứa con! Đã từ lâu, từ lâu lắm cơ, tôi cũng mơ ước có một đứa con. Đứa con là hạnh phúc lớn nhất của cuộc đời. Do đó vợ chồng không con đi xin con nuôi. Con người ngày xưa cũng thế mà bây giờ cũng thế. Vua chúa cũng thế mà thường dân cũng thế. Tại sao Triệu Tử Long đoạt ấu chúa? Tại sao Tạ Nguyệt Kiều phải rời cung để về San Hậu thành. Tại sao Quách Hoè ly miêu hoán chúa? Tất cả chỉ vì đứa con. Tôi đã sống trong cảnh gia đình êm ấm, có mẹ có cha, có anh chị em. Cha mẹ tôi chỉ mong tôi lớn lên là cưới cô bạn cùng lớp của tôi cho tôi. Nếu không có cuộc cách mạng tháng 8 thì bây giờ tôi có một bầy con. Nhà cửa chắc là vui lắm.

Tôi rời gốc cây đi theo đường xe bò cắt ngang qua một khu rừng thưa. Đất nhảo quấn vào dép nặng nề, tôi phải lột ra xách tay và lội chân không. Gan bàn chân cứ nhờn nhợn sợ dẫm lên mảnh bom. Ở Trường Sơn mong được đến R. Đến R thì lại ước được về đồng bằng. Thì đây là đồng bằng. Tầm mắt không còn bị chắn ngang nữa, nhưng tâm trí lại nặng nề những ưu tư, những dằn vặt, khổ tâm.

Củ Chi là xa xa kia chứ gì? Cái thân bé mọn này sẽ đem ra đấu với những khối thép khổng lồ trên chiến trường đó: những phản lực thần sấm, B52, những cá nhái, cá rô, đầm già, cà nông đủ cỡ sẽ chĩa vào tôi, trong khi tôi chi có hai bàn tay với một tâm trạng của một An Lộc Sơn trấn nhậm Bình Lư, một An Lộc Sơn rời bỏ Dương Quý Phi với nổi uất ức lật đổ hôn quân chiếm lại người yêu, còn tôi thì mong gì? Bọn râu rìa mặt đỏ từ Hà Nội vào ngập cả Bộ chỉ huy. Làm sao tôi chống lại được dù rằng đã thấy trước đất Nam kỳ sẽ là thuộc địa vĩnh viễn của lũ đầu bò Hà Nội, một thứ đế quốc xâm lăng ngay cả dân tộc mình.

Khu rừng Bà Hảo không lớn lắm. Chỉ lội chừng hai tiếng đồng hồ là ra khỏi. Lần trước đi theo Ba Tố về trường pháo binh tôi đã đi ngang qua đây. Mới đây mà đã một năm rồi. Hồi trước cây lá còn xanh tươi. Bây giờ chất độc đã làm cho nó thành những bộ xương đen nám chơ vơ. Tôi thấy hơi khó thở nên cố vượt qua nhanh. Xóm Lò Than đây rồi. Đường đất cát pha nâu sậm như ở vùng Quảng Xương Thanh Hóa. Tôi bẻ một nhánh cây khô cháy vì hóa học, định sẽ dùng gọt đất dính ở dép nhưng giật mình: không biết chất độc có ăn vào da không, nên quăng đi và tìm nhặt một hòn đá nhưng lại bắt gặp một mảnh bom vùi trong cát. Tôi nhặt lên. Mảnh bom bằng hai ngón tay và dài một gang giống như miếng thịt hai lạng rưỡi mua ở phố Huế Hà Nội. Tôi dùng nó như con dao cạo hết đất ở dép và thọc chân vô. Bước đi nhẹ nhõm.

Xóm Lò Than ngày nay chỉ còn lưa thưa vài mái nhà với vườn tược xơ rơ vài gốc mít vài bụi tre nhưng không cây nào nguyên lành. Năm ngoái khi Mỹ chưa vô thì đây là nơi đông dân cư. Dân làm nghề hầm than để chở ra bán ở Cần Khởi, Rỗng Tượng, Cẩm Giang. Nay họ đã tìm cuộc sống ở ngoài vùng quốc gia. Chủ nhà nào gan lỳ mới còn nấn ná ở đây.

Tôi đi trên con đường xe bò bọc theo ven rừng. Ra khỏi xóm nhà Lò Than thì thấy khu vườn Cần Khởi ở bên kia cánh đồng mênh mông với những mái nhà san sát, ống khói nhà máy bên cạnh những mái ngói đỏ au. Chỉ cách một cánh đồng mà bên kia là cuộc sống còn bên này là cái chết. Tôi có cảm tưởng như đó là dãy phố Khâm Thiên, Ngã Tư Sở Hà Nội. Tôi thấy khát nước nhưng bình toong đã cho rồi. Làm biếng vào nhà dân xin nước nên tôi ngồi phệt dưới gốc cây, không sợ con *ve* cắn nữa. (Ve *là một loại rận rừng ác lắm. Nó cắn và chui vô da làm sưng tấy lên nhức nhối chớ không phải như ve thường. Muốn bắt nó phải mổ. Vào Trường Sơn thì bắt đầu gặp anh chàng này).*

Tôi đang hồi tưởng lại cuộc sống hạnh phúc ba ngày với nàng Út vừa vuột khỏi tay thì nghe có tiếng leng keng rồi một chiếc xe đạp từ khúc quanh trước mặt tôi trờ tới. Tôi nghĩ: có lẽ nó bảo mình ngồi xít vô tránh đường cho nó chạy, nên đứng dây sụt vô rừng. Chiếc xe đạp vừa tới thì tôi kêu lên:

- Ê, Lạn!

Người cởi xe đạp đang cụp cổ, nghe kêu bỗng ngước lên.

Tôi trêu luôn:

- Bộ đi thồ heo hay đi đâu mà gấp vậy?

Thằng Lạn – kẻ cởi xe là Lạn – đưa chân lên thắng bánh sau. Chiếc xe vẫn trờ tới trước.

- Ai vậy?

- Hai Lôi nè.

- Trời đất . Anh Hai !

Nó vừa kêu vừa nhảy xuống, hạ chiếc xe xuống đất rồi nhào tới ôm tôi rối rít:

- Anh đi đâu đây. Sao đi có một mình vậy? Đây là *khu oanh kích tự do* của Mỹ.

- Oanh thì oanh chớ.

- Anh có thấy B52 cày bên kia sông Bà Hảo không? Rùng rợn quá hở anh – Tôi chưa kịp nói gì Lạn đã tiếp – Hàng trăm con gái, thanh niên, xác vùi luôn dưới mấy hố bom đó anh.

- Sao không chôn cất đàng hoàng mà làm gì như nhận mắm vậy?

- Trời! cả hai trăm mạng, mất đầu, mất tay, thịt xương bấy bá . Du kích ở đó phụ cho là phước. Cứ lượm xác rồi tuôn xuống hố bom lắp lại thôi.

Tôi bảo:

- Tối qua anh căng võng ngủ một mình với đống lửa, phía bờ bên kia cách sông vài trăm thước.

Lạn quay mặt lại, cau có giận tôi:

- Anh ẩu quá, chết một mình anh mà còn tội nghiệp người khác.

- Ai ?

- Chiều em đưa anh về Trảng Sa thì biết. Thôi, lên xe cho em chở đi ra khỏi nơi đây rồi anh muốn gì sẽ tính.

Vừa nói nó đỡ chiếc xe đạp đậy. Tôi như được gặp tiên. Tôi phóc lên poọc-ba-ga ngồi. Thằng Lạn đạp thật nhanh.

Tôi trêu nó.

- Bộ mày mới đi Liên Xô về hay sao coi bảnh vậy?

- Ừ, em ở Mạc Tư Khoa về đây.

Hai anh em cười xòa. Tôi đưa tay cầm chiếc bình toong đeo bên hông nó, lắc lắc. Nó biết ý, lột ra đưa cho tôi. Tôi nốc một hơi, nhét nút đeo vào vai rồi hỏi:

- Nước nào ngọt vậy?

- Nước sông Bà Hảo chớ nước nào.

- Mày đi tới đó à?

- Trạm trên R đặt ở bên kia sông. Anh đi đường nào mà hỏi vậy?

- Cũng đi đường đó chớ đường nào!

- Sao không chờ giao liên mà đi cu ki như thế này.

- Tao không thấy giao liên đâu hết nên nóng ruột đi bừa.

- Ông nội ơi ! Từ rày đừng có đi *hoang mang tạc lộ* vậy nữa nghen. Đó là tử địa ! Bây giờ em đưa anh ra xóm nhà ngồi nghỉ chân chờ em lên giao công tác và rước khách rồi trở về đưa anh đi. Đừng có đi lang bang nữa nghe ông nội! Được không?

- Không có khách khứa gì trên đó đâu.

- Nếu vậy thì để mai em sẽ đi công văn cũng không muộn. – Vừa đạp, nó vừa tỉ tê – Bây giờ găng gấp mười lần hồi anh xuống kỳ trước. Bây giờ mình chỉ còn sống về đêm. Rừng Bời Lời vừa bị B52 vừa bị chất độc. Cơ quan bây giờ như chuột bị cháy nhà chạy tán loạn ra đồng. Thằng Mỹ chơi ác thật anh ạ . Nó vừa mới đến mà tình hình thay đổi hẳn. Củ Chi bây giờ toàn là ở hầm.

Tôi buông một câu ba phải.

- Coi bộ khó khăn nhiều hả?

- Ở Trảng Cỏ bây giờ họp chợ ban đêm, người ta ngồi chồm hỗm ở ven rừng, ở ngoài ruộng. Tối nay em sẽ dẫn anh đi. Cả một cánh đồng, ở chỗ nào có ánh đèn, có tiếng radô thì chỗ đó là chợ. Đủ mặt bá quan hết. Nào hậu cần 83, nào tỉnh đội, tiểu đoàn 14 Tây Ninh, các cơ quan hành chánh, cấp ủy địa phương, rồi một cơ quan quân khu cũng tham gia vô, sau cùng là đám cóc nhái giao liên tụi em – Lạn vừa thở hổn hển vừa khoe tình hình mới – Bây giờ, ló ra một bước là phải coi chừng đám *cá rô*.

- Là cái gì nghe lạ vậy?

- Là trực thăng quan sát đầu tròn như cái gáo, có khả năng bay đứng một chỗ hay sà xuống ném lựu đạn vô miệng hầm hoặc lính nhảy xuống bắt người rồi tưng lên trong nháy mắt. Bộ ở trển không có loại đó sao anh?

- Không thấy.

- Nếu đi một mình thì anh đi theo đường xe bò, tức là anh phải đi băng qua rừng Bời Lời. Phổi của anh sẽ vỡ ra mất.

- Sao vậy?

- Em đã bảo Bời Lời bị hóa học. Trời nắng mà anh lội suốt bốn tiếng đồng hồ hít thở ba cái thứ đó hỏi phổi phèo nào còn được? Tụi Mỹ này chơi nhiều cú độc hại lắm anh ạ .

- Còn gì nữa?

- Nội cái pháo của nó mình cũng đủ khùng rồi. Em nghiệm ra Thần Sấm bỏ bom là trò chơi. Đầm già vừa bắn điểm là em chạy tuốt ba chục công bề đứng rồi. Tha hồ mày bỏ bom bi bom đìa. Còn thằng pháo, nó nện nghe cái phụt mình có biết đạn rớt ở chỗ nào mà tránh. Tường nó rớt đâu đâu, ai dè nó rớt ngay mâm cơm hay giường ngủ mới bỏ bà chớ. Đồng bào ở Củ Chi bảo pháo là thằng đui. Cứ đập bừa nhưng mình không đỡ được.

- Bộ chú tưởng tôi không biết ba cái ngữ đó à?

- Ý quên, quên, anh là thầy pháo.

- Tao ớn nhất là hóa học. Tao đã từng chạy nín thở qua nhiều khu vực bị rải hóa học rồi.

- Trên R cũng bị à?

- Không ! Trên đường Trường Sơn, khi qua hai con đường 13, 14. Y như mình lủi trong khu nhà cháy. Mắt cay xé, mặt nóng bừng, mũi chảy nước. Phải nín thở chạy bạt mạng. Đồ đạc có sút văng ra cũng bỏ không dám dừng lại lượm. Tụi nó mà chơi mình bằng hóa học ở đây tức là nó chiếu cố mình số một đó em. Bây giờ cậu tính về Trảng Cỏ bằng đường nào?

- Em sẽ không qua suối nhánh Bời Lời mà em đi đường suối ông Hùng để xuống Bà Nhã. Em đạp xe trên đường lộ khoẻ re thôi.

Tôi bảo:

- Cậu đừng có khinh thường lính Dầu Tiếng. Chúng thường trà trộn trong dân cạo mũ qua Bến Củi. Chúng thường phục kích trong vườn cao su. Bộ cậu tính đèo tôi nộp cho chúng nó hả ?

- Sao anh rành hết vậy?

- Trước khi đi tôi phải hỏi các ông đi I/4 về R chớ bộ nhắm mắt mà đi à? Vùng đó tôi cũng biết hồi chín năm.

- Anh tin em đi. Mới vừa rồi, em đèo ông Tám Thanh (Quân báo I/4) đến làm việc với ông Ba (Quân báo cục R)cũng bằng con đường này. Bữa nay em sẽ đưa anh đến trạm nghỉ ngơi rồi mai em sẽ đưa anh xuống I/4. Tình hình lúc này găng lắm. Anh không nên đi một mình nữa . Cá rô nó rỉa mình hằng ngày đấy. Rủi bị thương làm sao?

- Tao biết tình hình găng nhưng không ngờ nó găng đến thế.

Tôi trỏ tay về bên phải hỏi:

- Xóm nào vậy Lạn?

- Đó là Truông Mít phía quốc lộ I. Đường đó đi xuống đụng Trảng Bàng.

Lạn chạy bon bon như bay. Quả không hổ danh thằng Lạn. Có lúc nó chạy trên đường ngoằn ngoèo trong rừng chồi, có lúc nó phóng qua đồng trống. Qua những khu vườn thấp nó khom mọp xuống như cua rơ đến nước rút. Một lúc, đến bờ suối, nó bảo:

- Đây là suối ông Hùng – rồi dừng xe lại giục – Qua mau anh !

Rồi vác xe lên vai. Tôi vọt nhanh qua suối. Lại phóng tiếp. Chập sau đến một xóm nhà. Nó bảo:

- Đây là xóm ông Hùng ! Trước kia có quán bán hủ tiếu. Thời ông Diệm có xe hơi đi Dầu Tiếng chạy qua con đường này. Từ ngày Đồng Khởi, đồng khô luôn.

- Mày nói điên cái gì vậy Lạn.

- Em nói thiệt mà ! Bà con bảo thế đó . Số là mình phục kích xe đò bắn chết lính lẫn dân, rồi đốt xe. Cho nên con đường này bỏ hoang cho tới bây giờ. Tuy vậy chủ xe vẫn phải đóng thuế cho cả hai bên. Từ ngày Mỹ vô, vùng này và bờ sông Bà Hảo bị chụp mấy lần tiêu hết.

Qua mấy cái nhà có vẻ ủ rủ, tôi thấy trước hàng ba treo vài nải chuối hoặc một xâu bánh ú. Tôi hỏi:

- Đói bụng chưa Lạn?

Lạn vẫn đạp trối chết và đáp:

- Đói nhưng không ngừng xe được đâu anh. Nó chụp bất tử lắm.

- Bộ nó biết đường dây của mình à?

- Biết tỏng đi rồi!.. Du kích ở đây còn có hầm hố lẫn hầm bí mật để chui. Còn mình như cá thòi lòi không hang, lớ ngớ là bị nó tóm gọn thôi. Mới vừa rồi một đoàn cán bộ từ R xuống. Các ông các bà từ rừng xuống thấy quán xá thì khoái bèn ghé lại ăn hút và căng võng ngủ phè phè. Sáng không chịu thức dậy. Thình lình một bầy cá nhái tới đổ quân …ụp hết ráo. Lớp bắn chết lớp bắt sống. Mấy chục.

- Không chạy kịp à?

- Nó không dọn bãi như thường lệ nên đâu có biết mà chạy. Do đó bây giờ, đi qua xóm này không ai còn dám nghỉ chân nữa. Chỉ còn vài cái quán mà cũng thập thò chớ không dám mở to như trước. Vì nếu mở to thì cán bộ đi vào. Hễ thấy đông là nó chụp. Tụi nó có điệp viên nằm đâu đây anh ạ.

Tôi sực nhớ vụ Cọp ba móng ở khu 7 hồi chín năm. Chúng ngụy trang bằng áo da cọp, đào hang nằm trong rừng. Cán bộ đi qua nó ám sát và lấy tài liệu. Tụi Mỹ này còn lắm ngón nghề hơn thế nữa. Bỗng nghe tiếng động cơ. Tôi bảo:

- Nó tới kìa. Đ… bà, tới nhanh thế!

- Kệ nó, mình đã lọt vô rừng rồi.

Bầy trực thăng bay thấp. Tôi nhìn thấy những cái đầu đội nón sắt qua cửa sổ. Lạn bảo:

- Bây giờ ở dưới này tụi nó đổ chụp như cơm bữa, hơi đâu mà lo. Hễ nó đổ thì mình chạy, có chỗ chui thì chui, không có chỗ chui thì lũi, không khỏi thì bị bắt. Cần nhất là nếu liệu chạy không khỏi thì đừng có chạy nó bắn chết. Thế thôi.

- Tụi này đi hướng nào vậy?

- Củ Chi đó .

Lạn vẫn thuyết trình liên miên:

- Ở dưới đó bây giờ dân đi ra ấp chiến lược hết rồi. Ai còn ở lại thì giữ nhà để xây hầm. Làm gì cũng ở dưới hầm. Ló lên mặt đất là sợ pháo. Pháo ác lắm anh ơi. Lần trước anh về nó cũng đã ác rồi. Bây giờ gấp trăm. Nó có thứ pháo gì bắn đạn tới mình nổ rồi mới nghe tiếng đề- pa vậy còn tránh né làm sao được.

Tôi biết đó là pháo nòng dài siêu âm 175 ly, nhưng không nói ra. Lạn chạy một lúc nữa thì bảo:

-Đây là thuộc đất Bà Nhã. Đó anh coi có đúng như lời em nói không. Tất cả đều điêu tàn. Rừng cao su bỏ hoang mấy năm nay bây giờ lại ăn bom lẫn chất độc. Mấy ông tiểu đoàn 14 của tỉnh Tây Ninh và Hậu Cần 83 bấy lâu nay trú ngụ trong đó, bây giờ hết ở được rồi phải ra ngoài dân. Dân bỏ đi hết rồi, mấy ổng cứ vô nhà ở đại.

Lạn trỏ tay về phía trước:

- Chạy thẳng chừng vài cây số nữa là tới bờ sông Sài gòn.

- Vậy tới Củ Chi rồi sao.

- Cũng gần. Nhưng ở đây còn thuộc Tây Ninh. Anh coi đó ruộng ở đây thuộc loại đất tốt nhưng dân đi hết, cỏ lác lên ngập đầu.

Chạy một lúc nữa thì đến một xóm nhà nằm lẫn trong vườn cây xanh tươi không có dấu vết bom đạn. Tôi chưa hết ngạc nhiên thì Lạn bảo:

- Đây là vùng rìa của tụi nó, máy bay pháo đều không đánh. – Rồi Lạn dừng xe lại – Mình xuống nghỉ chút rồi đi Nếu có lính rượt thì mình lũi vô rừng cao su bên kia đường. Tụi nó không đuổi theo kịp.

Từ lúc vào đường Trường Sơn đến nay, đây là lần đầu tiên tôi được đi giữa một xóm nhà nguyên lành, tuy không an ninh lắm cho mình, nhưng cũng thấy thảnh thơi, cái thảnh thơi phút chốc của một tên đạo tặc dừng chân bên chiếc quán bên đường uống nước nhưng mắt láo liên sợ làng nước đuổi bắt.

Lạn rẽ vào một lũy tre rồi đến một khu vườn rất đẹp. Thoạt nhìn tôi biết đây là một cái quán cóc. Phía trước bắc một cái băng dài. Lạn chạy rà tới bên chiếc băng rồi nghiêng xe cho tôi xuống. Lạn vừa dựng xe xong thì một bà cụ đầu bạc bước ra, miệng móm mém nhai trầu. Bà cụ làm tôi suýt kêu lên Bà ngoại ! Đây cũng là lần đầu tiên tôi được gặp một bà cụ xứ tôi từ sau tập kết đến giờ. Một bà cụ ăn trầu với gương mặt hiền đức. Lạn trỏ bánh ú và chuối, hỏi:

- Bánh cuối này bán sao má?

Bà cụ bảo:

- Chuối bán theo nải, tùy nải lớn nhỏ còn bánh thì năm cắc một cái.

Tôi hỏi:

- Nhưn ngọt hay mặn vậy bác?

- Mặn có, ngọt có.

Tôi nói:

- Vậy bác để cho cháu một xâu mặn một xâu ngọt và hai nải chuối to trái nhất.

Lạn trố mắt:

- Ăn gì hết anh Hai.

Tôi lại hỏi giá thuốc rê vàng tươi như thuốc xiêm mạng Cao Lãnh để trong thùng kiếng. Bà cụ không nói giá mà bảo:

- Thuốc này mấy chú bộ đội kén lắm mà cũng phải khen. Chú em rứt thử một điếu hút rồi biết. Tôi không có *tiên triền* đâu!

- Vậy bác gói cho cháu hai rê với hai ngọn giấy huyến.

Mua xong, hai anh em ngồi trên băng lột lá bánh ú ăn.

Tôi nói với bà cụ:

- Bánh này bác gói hay đếm lại của ai mà ngon quá. Nếp dẻo mà nhưn cũng vừa ăn.

Bà cụ đáp:

- Con gái tôi nó gói ? – Bà nhìn tôi và tiếp – Chú kia thì tôi quen mặt, còn chú em đây thì tôi mới gặp lần đầu.

- Dạ cháu mới tới đây bác ạ !

- Bộ chú ở ngoài Bắc mới vô hả?

- Dạ không, cháu ở đây.

- Tôi nghe tiếng nói pha của chú thì tôi biết. Tôi cũng có thằng con đi ở ngoải mà sao không thấy về . Bộ đội đi qua đi lại đây hoài mà tôi không thấy nó.

- Dạ chắc ảnh sắp về rồi đấy bác!

- Nghe nói hai năm tôi mới để cho nó đi. Hai năm gì lâu dữ vậy!

Tôi làm thinh. Bà cụ tiếp:

- Phải nó ở nhà thì bây giờ tôi đã có một bầy cháu nội rồi.

Vô tình bà cụ lại khêu động mối thương tâm trong lòng tôi. Tôi đã về đây mà không làm sao cho ba má tôi được một đứa cháu. Chiến tranh đã phá tan hết mọi thứ, từ ngoài mặt đất đến trong lòng người.

Ăn xong, chúng tôi chưa kịp xin nước uống thì bà cụ đã đem ra một tô nước mưa. Cái tô Ông Rồng to sao mà giống cái tô ở nhà tôi để dành uống nước mưa, úp lên nắp mái đầm. Một bác nông dân lực lưỡng làm đồng mệt thì uống mới hết một tô.

Tôi ực một nửa, còn một nửa đưa cho Lạn. Lạn uống xong trao cái tô lại cho bà cụ . Bà cụ tính tiền. Tất cả mất mười tám đồng. Bà cụ bớt cho năm cắc nhưng tôi đưa luôn tờ giấy hai chục *(của bà khu ủy mới cho)*. Bà cụ thối lại, nhưng tôi bảo:

- Cho cháu gởi lại đó khi nào thằng em cháu lỡ đường ghé lại thì bác cho nó bánh ăn.

Nhìn quần áo chúng tôi lấm lem, bà cụ thở dài:

- Giặc giả cái gì mà *oánh* mấy chục năm chưa dứt!

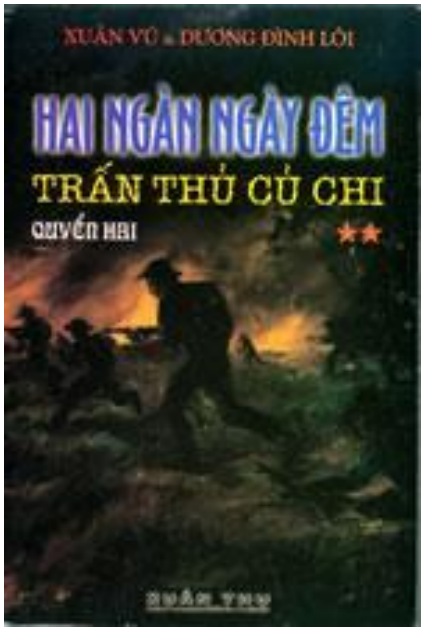

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 28

Ấp Chiến Lược thiên đàng

Lạn bảo:

- Bây giờ mình đi về phía Sóc Lào.

Chúng tôi bỏ lại phía sau khu vườn xanh nguyên vẹn để dấn bước vào vùng bom đạn. Hố bom sâu như giếng: Lũy tre cháy đen thui. Lộ bị phá hoại từ thời Việt Minh tới nay chưa đắp lại được. Nhiều khoảng nước suối tràn qua, không có cầu Lạn phải vác xe đạp lội lõm bõm. Có quảng sâu đến bụng. Nước ở đây ngâm mình lâu cũng không cảm thấy bịnh như nước Trường Sơn. Khi qua hết khúc đứt, bắt đầu chạy xe, Lạn mới thuyết trình tiếp:

- Xóm vừa qua là toàn tín đồ Cao Đài đó anh. Nhà còn nguyên vậy chớ họ không cho bộ đội đóng đâu. Vừa ló mặt tới họ chỉ ra ngoài rừng mà ở.

- Mày biết tại sao không?

- Không !

- Tại vì hồi trước mấy ông nội Hai Búa và Tô Ký giết dân đạo ném chật giếng ở vùng Hố Bò chớ sao.

- Sao bà già có con tập kết.

- Chắc bả ở chỗ khác tới. Dân đạo thù Việt Minh thiên niên, không đời nào đi theo kháng chiến đâu. Có thể ở xóm đó còn cơ sở gián điệp cho nên bom pháo nó mới chừa ra. Cũng có thể nó dùng xóm này để chiêu hồi bộ đội.

Lạn gật đầu:

- Anh nói hổng chừng đúng! Ở vùng Bà Nhã nó không đánh nhưng vùng Sóc Lào thì nó đánh chịu không thấu. Ngoài bom pháo ra nó còn bỏ máy dò tiếng động. Đi qua đây không dám nói chuyện lớn. Sợ máy nó phát về hay được là mình bị pháo dập chết tươi.

- Có ai bị chưa?

- Có chớ sao không. Có một đoàn lãnh gạo gồm những thanh niên thanh nữ xung phong, đi ngang qua đây trửng giỡn om sòm bị pháo bắn chết hết trơn. Nghe nói đến trên hai chục mạng.

- Có lượm được máy phát tiếng động chưa?

- Chưa lượm được, nhưng có chỉ thị ở trên đưa xuống học tập vấn đề này.

- Ở ngoài Trường Sơn cũng đã bị rồi. Một chiến sĩ ta thấy cái máy ngồ ngộ bèn lượm bỏ ba lô chơi. Cho nên đơn vị đi đến đâu ăn bom đến đó.

- Rồi làm sao biết được?

- Cuối cùng anh ta chết. Đơn vị moi ba lô lấy đồ để liệm, mới tìm thấy vật lạ, bèn báo cáo lên trên, ở trên mới cho biết đó là máy phát tiếng động, phi cơ hoặc đồn bót ở gần có thể bắt được.

- Đánh với tụi Mỹ này ghê quá anh ạ .

Về tới trạm khoảng ba giờ chiều. Tôi trình cho trạm trưởng hai giấy đặc biệt, một của Bộ chỉ huy R, một của Phòng quân báo R. Trạm trưởng tên là Thái, người khu nam, nhưng không biết sao lại dạt vô đây. Trạm đang thiếu gạo, nên chuối và bánh ú của tôi mua trên quán bà cụ được xử dụng như một bữa tiệc. Ăn xong, Lạn tìm chỗ cho tôi mắc võng đặc biệt rồi rỉ tai tôi:

- Ông trạm trường này khó chịu lắm, anh coi chừng.

- Ở đâu thì cũng *nhứt trạm nhì trời* thôi, coi chừng cái gì được mà coi!

- Ổng hay bắt bẻ nguyên tắc. Lần trước có một ông khách K54. Khi qua sông Bà Hảo bị biệt kích bắn suýt chết, mất hết giấy tờ, đến đây, mặc dù cả đoàn khách cũng xác nhận như vậy, nhưng ông ấy không cho vô trạm.

- Rồi làm sao?

- Hai bên đánh nhau. Ông khách đập cho ổng sặc máu mũi – Lạn lại nhắc – Kỳ trước anh ghé đây trạm đóng chỗ khác, có con Thanh anh còn nhớ không? Nó nhắc anh hoài.

- Ủa còn ở đây sao? Nghe nói nó được đi Liên Xô mà ?

- Đi cũng như em vầy nè . Đi *Mạc Tư Khoai* mới về . Nó ở đây nhưng không làm giao liên. Thỉnh thoảng chú nó về. Anh biết thằng chả mà .

- Biết nó là thằng Phạm Duy Nam….

(Nam trước kia ở trong Ban Rùm Beng của E300 với tôi. Anh nó là Phạm Xuân Hoàng là tên quân báo chuyên nghiệp từ thời Nguyễn Bình. Sau khi Bình chết, Hoàng đeo Trà, Trà tập kết, Hoàng đeo Duẫn. Bây giờ đeo Cục R đóng lon thượng tá ngầm ít ai biết cấp bậc của y. Hoàng có đứa con gái đầu lòng sanh ở chiến khu Long Nguyên hồi chín năm. Bây giờ con bé lớn cũng đi vào cái nghiệp quân háo của bố nó: tức là bé Thanh. Thanh ở trạm này. Thỉnh thoảng thằng Nam chú nó từ Sài gòn vào. Rồi hai chú cháu đóng vai tình nhân để qua mặt đồn bót ra khu dễ dàng như đi chợ. Nam khoe với tôi rằng hồi nó đi kháng chiến, nó có con đào tên Thanh. Lúc đó Thanh còn bé, nên chưa tính chuyện nọ kia được, cũng như tôi và cô Duyên ở Tân Bửu. Nó còn khoe là Thanh sau này trở thành ca sĩ Sài gòn. Sau 75 nghe nói ca sĩ Thanh Lan có chồng là cán bộ quân báo thì tôi nghi là thằng Nam, không biết có đúng không ? Nhưng chuyện đó không quan trọng gì, kể ra cho thấy một cái dây mơ vậy thôi. Bây giờ xin trở lại trạm.)

Thằng Lạn tiếp:

- Sau khi anh đi rồi, con Thanh cháu nó , (không phải Thanh Lan) cứ so sánh anh với chú nó. Nó bảo rằng cùng đi kháng chiến mà anh lên tới chức tiểu đoàn trưởng còn chú nó thì mới có trung đội phó, không có tư thế gì cả. Tối ngày cứ hát ngắt ngơ ngắt nghéo *Lá vàng bay theo gió… Hoa tàn rụng bên sông*. Đầu bù tóc rối. Lúc gần đây, ổng lại bày đặt ca: *Em Lan ôi, em có tội tình chi mà phải chịu đọa đày cho khổ sở kiếp hồng nhan..* Lần nào đi Sài gòn về, ổng cũng như kẻ mất hồn. Nó bảo nó nghe anh hát bài *Chiều mưa biên giới*. Kỳ đó, nó khoái ông lắm.

- Sao khoái?

- Ai biết đâu ? Trạm trưởng này chính là con Thanh chớ không phải già Thái đâu. Con nhỏ sai bảo gì thằng chả cũng chạy mờ đầu. Bữa nay nó đi Sài gòn vô tới, anh gặp nó coi!

Lạn tiếp:

- Chỗ này gọi là Trảng Sa đất thấp nước ngập, bẩn chật lắm, nhưng Trảng Cỏ bị D14 Tây Ninh và Binh công xưởng chiếm hết rồi. Họ ở đặt nghẹt từ xóm Cây Da tới Cầu Xe.

- Cầu Xe !

Tôi sực nhớ tới chị Năm Cầu Xe mà bà khu ủy vừa kể hôm nọ.

- Cầu Xe có bót mà dám ở nghênh ngang vậy sao?

- Gần bót càng ít sợ pháo và B52 anh ạ !

- Có vụ đó nữa !

- Để anh xuống Củ Chi rồi xem! Cơ quan bộ đội bây giờ dời địa điểm về cận bót hết ráo.

Nghe tiếng chân đi tới, Lạn nhìn ra.

- Đứa nào đó? Ủa, con Thanh hả?

- Có anh Hai ở đây không?

Lạn nhìn tôi:

- Anh thấy không? Nó đi Sài gòn về đó. Vừa về là tìm anh thấy chưa?

Lạn bảo tôi im và đáp:

- Không có anh Hai anh Ba nào ở đây hết á !

- Anh giấu ảnh phải không?

- Vô đây coi phải anh Hai này không?

Thanh bước vào lều làm tôi giật mình. Mới có một năm mà nàng lớn mau như thổi. Lại ăn mặc kiểu Sài gòn nên coi thật lạ. Thanh reo lên:

- Em tưởng anh đi đâu rồi chớ ?

Lạn chặn ngang:

- Nè, ảnh là bạn của chú bây, bây phải kêu bằng chú nghe hôn?

Thanh nguýt ngang.

- Công tác cách mạng không có chú cháu gì hết! Ông Tái ổng cằn nhằn anh tại sao trạm hết gạo còn dắt khách về làm gì ở đằng kia kìa.

Lạn cự nự:

- Thằng cha Liên khu *nem* này nói mới *loạ chua*? Hết gạo là một chuyện, còn khách là một chuyện khác. Lấy cớ hết gạo bỏ khách bơ vơ hay sao? Công tác cái kiểu gì vậy? Để tao ra tao cự thằng chả một mách cho coi!

Lạn nháy tôi rồi chạy đi.

Tôi kéo gốc cây ngồi lên, nhường võng cho Thanh. Thanh đứng xớ rớ không chịu ngồi. Rồi bỗng nhiên nàng thở dài:

- Em nghỉ thôi anh ạ !

- Nghỉ gì ?

- Nghỉ công tác chớ nghỉ gì.

- Sao vậy?

- Công tác gì mà công tác kỳ cục vậy.

- Kỳ cục là sao?

Thanh suýt khóc. Tôi gạn hỏi cách gì cô cũng không nói. Tôi đứng dậy nhưng không dám bước tới một bước. Cái oan khiên nàng Út vừa trút khỏi vai còn nặng trĩu đây, lại sắp hứng một cái khác nữa rồi. Hồi con bé khóc oe oe chào đời ở chiến khu Long Nguyên thì tôi làm mật mã cho Lê Đức Anh. Thanh Tuyền cũng mới vừa ra đời. Tôi vừa gặp Thanh Tuyền ở cục R. Bây giờ lại gặp Thanh ở đây. Cuộc đời của tôi cứ như quả bóng chuyền từ tay người *(con gái)* này tới người *(đàn bà)* khác, chẳng mấy lúc được thênh thang trên sân cỏ.

Tôi nhắc lại chuyện chiến khu Long Nguyên:

- Hồi đó anh ưa làm mọi *cà răng căng tai* nhát má em.

Thanh dường như không nghe gì, nàng cứ tỏ vẻ giận hờn với thằng chú nàng. Tôi hỏi:

- Còn thằng Nam đâu?

- Chú ở ngoài Sài gòn. Em không ra ngoải nữa đâu.

- Tại sao vậy?

Tôi vừa hỏi vừa bước lại gần nàng.

- Có gì thắc mắc nói cho anh nghe xem anh có thể góp ý kiến cho không.

Thanh ngó thẳng vào tôi:

- Chú em bảo em học nhảy twist. *(Nàng phát âm rất đúng)*

-Trời đất! để làm gì?

- Để chú cài em vào Đồng Dù lấy tin tức.

Tôi hơi ngạc nhiên: thằng quân báo chú lại hi sinh đứa cháu ruột đến thế sao? Quả là trung thành tuyệt đối với cách mạng. Vào Đồng Dù nhảy twist với Mỹ thì còn gì con bé học sinh này. Nó chưa đầy hai mươi tuổi. Tôi dặn lòng: Thôi, phen này đừng có gì nữa để rảnh rang mà lao vào chiến đấu. Nhưng anh hùng ngộ thuyền quyên ở giữa rừng có trời mà cản được.

…. Chiều hôm đó chúng tôi (Tôi, Lạn và Thanh) đi ra ấp chiến lược mua gạo. Tôi muốn đi cho biết chuyện đời. *Ở nhà với trạm biết đời nào khôn!* Vừa đi, Lạn vừa kể lể:

- Lúc này Hậu cần không phát gạo cho trạm nữa anh ạ. Họ đưa tiền rồi liệu lấy. Con buôn chém thả cửa nên mỗi tháng tiêu chuẩn sụt chừng hai, ba lít. Lần nào con nhỏ này đi Sài gòn tôi cũng dặn ghé ấp chiến lược cõng về *hai ống quần gạo* mà nó cứ đi không về rồi.

Thanh đang đi trước, ngoảnh lại cự:

- Người ta ngồi xe từ Sài gòn về đến Suối Bà Tươi đã mệt đừ rồi, còn bắt vác gạo hả?

- Không vác gạo thì đói nhăn răng.

- Tôi đi chuyến tới tôi ở nhà luôn.

Tôi bảo:

- Thôi đừng có chọc con nít. Nó khóc rùm lên không có ai dỗ.

Thanh ưỡn người lên phản đối.

- Người ta như vầy mà la con nít?

- Ừ, hổng con nít thì người lớn được không?

Lạn cười như nắc nẻ:

- Ở đời lạ thiệt, con nít ham làm người lớn còn người lớn lại thích cưa sừng làm nghé:

- Ai ở đâu mà thích cưa sừng làm nghé ?

- Ngào hết, ở đâu mà không có . Chú chú cháu cháu, anh anh em em. Vài bữa kiểm thảo.

Thanh thấm ý nguýt ngang:

- Xí! nói chuyện lãng nhách.

Thanh đi nhanh nhanh phía trước, mái tóc thề xỉa chấm nửa lưng, đôi vai gầy gầy, dáng thanh tú, không đẹp bằng Huỳnh Mai, nhưng nhanh nhẩu nói năng bặt thiệp. Nếu gương mặt đầy đặn thì hao hao giống Thu Hà. .

Ra tới ngoài trảng thì đã thấy rải rác những ông bà cán đi tìm cái ăn ngoài ấp chiến lược. Áo xanh áo trắng, kẻ đeo súng dài người diện súng ngắn, người lại chỉ vác bao hoặc cầm đèn chai. Ai nấy coi có vẻ thảnh thơi không có vẻ gì lo âu cho cuộc sống trong chiến tranh đang độ căng thẳng. Bất đồ tôi lột súng tròng vào cho Thanh.

Thanh hơi ngạc nhiên nhưng cô bé cười:

- Anh làm vậy, người ta tường em là cán bộ đại đội.

- Ừ đại đội hay tiểu đoàn cũng được.

Tôi hôn khẽ lên đôi mắt chan chứa ánh chiều. Thanh đi tụt lại nắm tay tôi đi song song để cho Lạn tiến lên phía trước.

Có lẽ cậu học sinh này không thành công trong việc ve vãn cô nữ quân báo, nên thấy cái cử chỉ thân mật đó bèn phóng lên trước và càng lúc càng xa chúng tôi ra. Tôi hỏi nàng:

- Ở ngoài đó có bán gì ăn không, anh đãi cho hai đứa một bữa.

- Thứ gì cũng có. Cả món bún riêu ngoài Bắc, ăn ngon lắm.

- Tại sao em ăn bún riêu ngon biết không?

- Anh ngạo em gốc rau muống hả?

- Em là rau muống lai rồi.

- Ngoài ra còn cháo lòng, chuối chiên, bánh cam.

- Em có lần nào thử chưa?

- Em đi chợ nhiều lần nhưng không ăn, vì bộ đội ngồi chen chúc ăn nhai ngồm ngoàm húp rột rột coi kỳ thấy trời.

- Ăn thì đến vua cũng vậy chớ kỳ gì!

- Nhưng em không thể nào ngồi ăn được.

- Có bán thịt heo không?

- Có nhưng tụi em đâu có mua nổi! Em thèm thịt heo khô muốn chết luôn mà không có.

- Về Sài gòn không ăn à?

- Ăn nhưng đâu có tiền ăn cho đả . Anh ở ngoài Bắc chắc tha hồ ăn đủ thứ hả ?

- Sao em biết?

- Thì em nghe đài nói. Ngày nào em cũng nghe nói *xây dựng chủ nghĩa xã hội giàu mạnh.*

- Ừ! chủ nghĩa xã hội giàu mạnh chớ sao.

- Em chờ ba em kêu lên R đưa ra ngoài đó cho khỏe thân. Em còn thằng em trai nữa. Ba em cũng muốn bắt ra ngoài này nhưng nội em không cho.

Thanh vừa đi vừa kể chuyện gia đình. Thanh nắm tay tôi chặt cứng, chỗ nào nàng thấy tôi không để ý thì gặt mạnh. Thanh không anh dũng như Thanh Tuyền nhưng mạnh bạo hơn Huỳnh Mai và Ba Ánh. Chắc khi dắt nàng ra Sài gòn, thằng Nam đã tập cho nó dạn dĩ tiếp xúc với mọi tình huống. Nghề quân báo lắm khi phải liều lĩnh. Đột nhiên Thanh hỏi tôi:

- Anh có móc gia đình chưa ?

- Có nhưng không kết quả !

- Sao không kiếm chị Hai đi?

- Kiếm chưa ra.

- Xí anh làm cao chớ gì chưa ra.

- Làm cao với ai mà làm?

- Như anh vậy thiếu gì người bu. Mùa Thu về đây toàn đầu bạc hết ráo. Mà ông nào cũng chỉ đại đội là cùng. Tiểu đoàn thì già khú. Còn trung đoàn thì đáng ông nội của em.

Tôi vã miệng Thanh:

- Nói bậy hoài.

- Thiệt chớ bậy. Có mấy ổng làm bậy thì có.

Trời tối nhá nhem. Người đi ngoài chợ càng đông. Những bóng người xen lẫn những bóng đèn dầu màu đỏ và đèn khí đá xanh, di động nhộn nhạo khắp trên cánh đồng rộng giống như nghĩa địa với những ma trơi. Thanh càng đi sát vào tôi.

Đột nhiên nàng nói:

- Anh muốn chị Hai không, em giới thiệu cho.

-Ừ, giới thiệu đi.

- Sợ anh chê.

- Anh không chê đâu. Em giới thiệu thì anh chịu liền. Cô ta ở đâu.

Thanh nghiêng nhìn sang tôi.

- Ở gần đây nè!

Tôi muốn hôn để tỏ ý hiểu nàng nhưng tôi ghìm lại. Nếu nàng nói thêm câu nữa chắc tôi sẽ buông cương, nhưng may quá có tiếng thằng Lạn kêu ở phía trước. Chúng tôi đi tới, nhưng Thanh vẫn không thả tôi ra. Thằng Lạn gắt:

- Làm gì đeo cứng ảnh vậy. Ở đây có ma đâu mà sợ?

Rồi Lạn nói với tôi.

- Chợ bữa nay đông quá anh Hai. Em ớn quá.

- Ớn cái gì?

- Ớn nó chụp hoặc nó kêu pháo dập chớ ớn gì?

- Chợ họp như vầy lâu rồi chớ phải mới hôm nay sao?

- Nó nuôi lâu lâu nó mới thọc huyết hiểu chưa cô quân b… – Lạn tốp ngang – Biết đâu nó có thả máy báo tiếng động! Pháo Lai Khê. Dầu Tiếng đều bắn tới đây cà . Lai Khê chơi pháo đìa.

Tôi gạt phắt:

- Nếu sợ thì đi mau mau rồi về !

Vừa đi Lạn lại kể tiếp:

- Trước kia chợ họp tới ngả ba chỗ giáp ranh Trảng Sa với Trảng Cỏ kìa anh. Đèn khí sáng một vùng như đèn điện vậy. Bây giờ đã thu hẹp chiến trường rồi đó.

- Tại sao?

- Bị bom một trận kinh hồn bạt vía anh ơi ! May quá , gặp thằng phi công mù. Nó ném bom trật lất. Đàn bà đàn ông chạy bò càn. Hàng hóa ném bừa, thiên hạ đạp nhầu lên tìm đường thoát. Đâu có hầm hố gì. Cứ phóng như nai bị cháy rừng. Rốt cuộc mấy cha D14 tha hồ hôi của.

- Có cái mững đó nữa à?

- Có chớ! Của trời cho mà.

Tôi nói:

- Không phải thằng phi công mù đâu. Nó cảnh cáo đấy.

- Mong nó cảnh cáo thêm vài lần nữa cho bộ đội đỡ khổ.

Thấy một đám đông vây quanh ngọn đèn khí đá, Lạn lôi tay tôi đến xem có gì lạ. Cô hàng xén bán đủ hết: xà bông thơm, kim chỉ, nút áo, trà thuốc, vỡ học trò, bút máy, áo thun, ba lô, vải, lụa, v.v… Cô hàng xén còn trẻ măng đeo khuyên vàng tay đeo xuyến vàng, ngón tay chớp loé nhẫn vàng nhận hột, coi chẳng khác nào tiểu thư. Có lẽ đám đông phần lớn là lính bu lại vì cô ta hơn là mua hàng. Một chàng trai mặc áo con đĩa đang hỏi giá áo thun. Một anh chống một tay trên đầu gối khom xuống, một tay bốc mấy sợi dây dù lên rồi vạch vạt áo bà ba ướm vào khẩu K54 đeo trong lưng. Đó là một cách tự giới thiệu mình khéo léo. Một anh chàng khác mặc áo sơ mi popelin màu cứt ngựa, đầu khấc khăn rằn đỏ bỏ hai mối dài ra sau lưng.

Thanh lôi tôi đi và nói nhỏ:

- Mấy ông nội D14 nổi tiếng là đi o gái đó. Anh không thấy họ làm le à ?

- Anh muốn mua một xấp giấy với mấy cây bút máy.

- Thứ đó trấu gì. Gánh nào cũng có. Anh muốn mua gì nữa? . .

- Thịt heo.

- Em dẫn tới ngay lò, anh mua mấy chục kí cũng có.

- Gạo?

- Sợ anh không có sức cõng.

- Sao ông trạm trường than hết gạo?

- Là vì Hậu Cần không phát tiền và ổng làm biếng chớ gạo mua lúc nào, mua bao nhiêu cũng có.

Bỗng một bàn tay đập vào vai tôi đau điếng và nghe:

-Ê! thầy Lôi.

Tôi quay lại:

- Thầy về hồi nào?

Một chàng nhảy lại ôm xiết lấy tôi hôn lia lịa trên mặt tôi rồi buông ra. Một con người lùn lùn với bộ mặt tròn trịa hai má phính như mặt con nít sổ sữa, tóc cắt *ma-ninh cua* xanh dờn theo kiểu chúng tôi thường gọi là *tóc su hào* hồi còn ở ngoài Bắc. Một đám lính lẫn cán bộ đến vây quanh tôi. Anh chàng trỏ tôi và bảo:

- Đây là ông thầy pháo binh Trung Quốc.

Thanh gạt ngang một cách máy móc:

- Ảnh là anh Hai tôi chớ có phải cắc chú đâu mà kêu Trung Quốc.

Cả đám cười cái rần. Anh chàng hỏi tôi:

- Con bé nào coi khó dữ vậy thầy? À mà quên, ổng đi học Trung Quốc chớ không phải chệt.

Cả đám cùng cười.

Tôi nhớ hắn rồi. Chín Hung! Học trò của tôi ở Sơn Tây

- Mày về hồi nào?

Chín Hung đáp:

- Năm 1962 thầy. Thầy về năm nào?

- 63.

Một anh mặc đồ nhà binh vải *popelin* màu lá cây khô có bộ chân mày chổi xể hất hàm về phía Thanh, nói giọng Bắc:

- Còn cô bé này là công an Hà Nội sao mà mang súng kiểu đó?

Thanh cười:

- Tôi là *gạc-đờ-co* của ảnh.

Một anh chàng cao cao nói giọng rặc miền Nam nhảo nhẹc pha trò:

- Chời ơi chời! xưa nay tôi chưa từng thấy *gác-đờn-cò* là thanh nữ đẹp như thế này.

Thanh hổ thẹn quay mặt cười. Một người khác sồn sồn chêm vào:

- Cô ta nói là anh Hai của cổ chớ không phải là *gác cây đờn cò* của ổng đâu.

Thanh gạt ngang:

- Ảnh là anh ruột của tôi thiệt mà.

-Thôi đi cô em, oa nhìn qua là oa biết liền mà . Anh ruột hay anh nối ruột?

Thấy thiên hạ *bố* con nhỏ, tôi bảo.

- Đừng có chọc nó khóc mắc mua kẹo dỗ đó các cha !

Rồi quay lại Chín Hung.

- Ê mày còn ở pháo không?

- Dạ còn chớ thầy. Từ thuở hạ san tới giờ vẫn ôm cái cẳng pháo!

Chín Hung quay sang mấy người kia.

- Nãy giờ mừng quá quên giới thiệu. Đây là tên Bắc kỳ xâm lược Ba Nhị, quê ở Hà Nội Hà Lam Linh Bình, chính trị *vò viên dê* 14, còn đây là Năm Sơn biệt hiệu Nam Sơn tiểu đoàn trưởng dân ta, mới về nước, mới cưới vợ là thợ may An Tịnh.

Năm Nam Sơn cười:

- Còn mày sao không tự giới thiệu luôn?

- Tôi hả, tôi là dân bàn nạo Bến Tre.

Năm Sơn nói.

- Chưa đủ, phải thêm! Dân bàn nạo Bến Tre bây giờ là tư sản yêu nước có vợ làm chủ nhà máy xay gạo bán cho giải phóng.

Ba Nhị tiếp:

- Ông *dê trưởng* nói vậy cũng chưa đủ . Phải nói là Chín Hung *dê phó* vừa mới cưới vợ mười sáu tuổi chủ nhà máy xay lúa bán gạo cho giải phóng giá hời.

Tôi cười:

- Vậy là ở đây *dê* nhiều quá !

- Ông dô luôn cho đủ một bầy. Có lẽ ông là *dê* Bắc Thảo đó!

Cả bọn cùng cười. Chín Hung trỏ cái ánh đèn xanh lét, bảo:

- Mình đi lại đằng kia làm một bụng cháo lòng tiết canh rồi nói chuyện tiếp.

Vừa đi Hung hỏi tôi:

- Thầy đi đâu mà lạc xuống đây? Dạo nọ nghe nói thầy dạy ở trường pháo mà.

- Có dạy, nhưng tản khai rồi!

- Bây giờ về đâu?

- I/4.

- Được đó ! Có thầy về thì pháo mình mới nghễnh cổ lên được! Lâu nay bị pháo Mỹ dập gục cần. – Chín Hung quay sang hai ông *dê trưởng* và *dê chánh* – Hai anh ở ngoải có coi tụi này biểu diễn bắn súng cối không? Hồi đó tôi chỉ vác đạn thôi. Còn ông Thầy thì ôm nòng bắn bốn tư thế: đứng, quì, ngồi, nằm. Hổng cần máy nhắm gì cả. Bắn ban đêm mà đạn vẫn lọt vô lỗ châu mai như thường!

D trưởng Năm Sơn nghi ngờ:

- Súng cối mà làm sao bắn đạn vô lỗ châu mai?

Chín Hung nhìn sang tôi. Tôi bảo:

- Được chớ đồng chí. Mình đặt nòng súng cối nằm bắn *đìa-réc* như súng trường vậy.

D chánh Ba Nhị gật gù:

- Tôi mới nghe lần thứ nhất. Nhưng xin hỏi nòng pháo nằm làm sao bỏ đạn cho đề-tô đụng kim hỏa.

- Tôi có cách đồng chí à . Để gặp cơ hội tôi sẽ thực hành.

Chín Hung bồi thêm cho ông thầy:

- Ổng còn dám ôm nòng súng cối bắn phản xung phong nữa đó. Đạn chỉ rớt trước mặt năm chục thước.

D trưởng Năm Sơn gật gù:

- Súng cối mà bắn được như vậy thật là sáng tạo. Về đây chơi với Mỹ phải có kỷ thuật cao. Lơ tơ mơ như hồi *chín năm* là không ăn thua !

Tôi cười:

- Nãy giờ ông Dê phó bốc thơm tôi nhiều quá , tới phiên tôi giới thiệu ông D phó chút tẻo được không? Đây là ông *Cù Lự 105* nổi tiếng khắp các đơn vị pháo đấy.

Chín Hung xua tay lia lịa:

- Thôi, thôi thầy ơi! thầy giới thiệu chắc cái mặt tôi xà búp đâm không lũng đó . Hồi đó tôi mới được đề bạt lên Trung đội trưởng pháo 105. Về khu tập kết, ở trên bỗng đưa tôi làm giáo viên để huấn luyện pháo 105 cho anh em về Nam. Thật chẳng khác nào múa rối. Tôi mới trình độ lớp ba làm sao lập nổi giáo án. Vậy mà cũng cứ lên lớp như thường. Phải là dân có xâm gồng mới dám làm. Bài đầu tiên, tôi giảng giải các bộ phận pháo. Các bộ phận khác thì tôi thông suốt. Đến cái *trục pháo* thì tôi quên. Dòm vô giấy tối om không tìm ra danh từ tôi bèn phang bừa là cái *cù lự pháo*. Học viên cười cái rần. Tôi luýnh quýnh bèn sửa lại là cái *củ tỏi*. Chả là nó giống cái củ tỏi mà ! Học viên cười rần rần. Từ đó học viên gọi tôi là ông *thầy củ tỏi* hay *giảng viên cù lự*.

Bọn dê chúng tôi cười ngả nghiêng. Tôi tiếp:

- Coi vậy chớ ông Dê Cù Là có uy tín với anh em. Dốt nhận mình dốt để học thêm chớ không dấu dốt. Còn đặc biệt một điểm nữa là Cù Là uống rượu bằng tô chớ không xài ly.

D trưởng Năm Sơn bổ túc:

- Còn một điểm đặc biệt nữa là Cù Là 36 xuân xanh lấy vợ có 16 tuổi thôi hè – rồi kề tai tôi – con bé này coi cũng xứng với cha lắm.

Bé Thanh vọt miệng:

- Ông dê trường nói gì tới tôi đó?

- Tôi nói là cháu gác cây đờn cò cho ông anh tốt lắm! Ráng nắm cho chặt nghe. Cây đờn của thầy là loại đờn khó kiếm.

Trời tối, nhưng đồng khô chỉ còn gốc rạ , cả bầy dê chúng tôi cứ giăng hàng ngang mà đi như dậm cù bắt chuột. Thanh đi bìa, tay xách cây đèn chai mang đi từ nhà nhưng không đốt, tay nắm tay tôi. Thanh bị trêu nên phản ứng:

- Tôi đã nói ảnh là anh ruột của tôi mà mấy ông cứ chọc hoài.

- Là gì thì là. Nhìn qua biết rồi. Cần gì đính chánh cô em! Mai mốt có cần tôi cho lính tới dựng rạp cho đám *tiên bố*. He ! he! ….

Cả bọn đến một cái nhà lá ba căn rộng thênh thang. Chín Hung đi thẳng vào trong. Tụi này cứ đi theo như vô mậu dịch ăn ở Hà Nội. Bên trong bàn tròn năm bảy cái, ghế đẩu băng dài ngổn ngang. Khách ngồi hai ba cụm. Chín Hung đi thẳng tới một ông ở trần đang cầm dao xẻo thịt con heo đang treo dộng đầu, còn một mớ thì bày trên bộ ván.

- Anh Tư làm coi bộ xôm hả ? Có gì lạ không anh Tư?

- Có cháo lòng tiết canh lòng luộc.

Chín Hung quay ra:

- Ê ông Bắc kỳ xâm lược ! Có *nòng nợn nuộc*, làm một ván cho đả tỷ .

Anh Tư nói:

- Chuyện đó đã đành, còn thịt thì lấy bao nhiêu.

- Cho năm bảy kí gì cũng được. Buộc dây sẵn để nhậu xong xách về nghe.

Chúng tôi chiếm một bàn tròn. Vừa ngồi xong tôi nói:

- Lâu quá tôi mới ăn mậu dịch một bữa.

- Không có mậu vịt đâu nghe thầy. Thầy muốn bi nhiêu thì bi. Không sợ cắt phiếu chờ tháng sau. Không lo phiếu hạng B, C, D gì ráo trọi. – Chín Hung vẩy tay ông chủ quán đến bảo – Nè, cho tôi đóng cửa quán được không?

- Chi vậy chú Chín? *(trước mặt người lạ, hơn nữa y cũng là dê phó, dân vùng này hẳn là biết rõ, nên tôi không gọi bằng mày.)*

- Mình chơi kiểu ngoài trường pháo có quán Bà Cạo, nhớ không thầy?

Tôi cười ngất, nghĩ thầm: cái thằng ra Bắc mười năm còn mang về Nam trăm phần trăm máu Nam kỳ .. Nhưng tôi bảo:

- Ở ngoài đó mình bao quán thì được vì chiều thứ bảy các anh em người Bắc người ta về gia đình chỉ còn có bọn sanh vô gia cư, tử vô địa tán Nam kỳ mình thôi, cho nên mình làm vậy được, còn ở đây anh em cán bộ và lính toàn là người xa gia đình, mình đóng cửa quán chỗ đâu anh em xổ tình cảm?

- Phải đấy.

D chánh Ba Nhị gật gù. Rồi D trưởng cũng hướng ứng:

- Chú làm vậy lính nó nổi loạn đốt quán đó.

- Ừ thôi được nhưng mình phải keng hai bàn làm một. Tôi mừng ông thầy tôi về xứ. Làm ở đây xong còn kéo về nhà tôi làm tới sáng luôn. Sáng có chụp, chơi một trận có rửa chân lên bàn thờ cũng khoái.

Một cô gái, trạc hai mươi tuổi, bưng ra một mâm bảy tám dĩaa tiết canh, trên mặt mỗi dĩa có lót mấy lát gan và rắc đậu phộng lẫn rau răm rất đúng luật cổ điển. Chín Hung nói:

- Bữa nay ăn quán nên mình uống rượu bằng ly cối nghen thầy. Chốc nữa về nhà mình sẽ uống bằng tô phở xe lửa.

Năm Sơn nói:

- Uống bằng gì thì uống miễn đừng cho chó ăn chè thì thôi.

Chín Hung lắc đầu:

- Anh Năm cho tôi phá kỷ luật một bữa. Lâu quá mới gặp ông thầy. Có cho chó ăn chè cũng không sao, được không anh Năm và anh Ba?

Ba Nhị nói tiếng Bắc pha Nam:

- Chú em cứ dô thả cửa, nhưng cố gắng đem cái cù lự dề cho bà xã nhờ.
.

- Cái củ tỏi em giắt lưng đây chớ có rớt đi đâu anh Ba !

Màn tiết canh vừa hạ đến màn cháo lòng và lòng heo. Chín Hung vẩy tay:

- Cho thêm rau sống, chuối khế.

Một dĩa lòng vung chùng và bốc hơi như núi lửa được đặt giữa bàn. Rau sống như một ngọn đồi xanh đứng bên cạnh. Một lít đế mới đứng chính giữa như tên lính canh cầu Hiền Lương. Chín Hung khai pháo, rút nút rót một lượt vào các ly đã cạn quá nữa chai, và nâng ly mời theo ngôn ngữ nhà pháo:

- Bữa nay tôi tự phong là khẩu đội trưởng, chỉ huy bắn *đìa réc* vào mục tiêu *tiết canh* xin mời thầy, anh Năm, anh Ba và các em các cháu.

Ông *cù lự*, có tật cà lăm, giơ cao ly rượu, ngó tôi rồi quay mặt giáp vòng, dỏng dạc hô:

- Đạn nổ ngòi tức thì, liều 7, cao thấp 0, độ hướng 0, góc tà 3 không (3-00), góc tầm một năm mươi (I-50). Một phát nạp đạn!

Anh chàng đưa ly cụng vào ly tôi. Tôi quay qua cụng vào ly của Năm Nam Sơn và Ba Nhị.

- Đế độ 90.chữ, bắn…. . . .

Năm Sơn nâng ly cụng với tôi và Ba Nhị. Thanh ôm mặt kêu:

- Mấy ông uống rượu còn hơn Mỹ . Thấy ghê quá hè ! . .

- Ê ở đây là đâu, có an toàn không Chín Hung?

- Ông thầy khỏi phải lo! Đây là rìa ấp chiến lược. Nhậu xong về nhà tôi ở giữa ấp chiến lược uống cà phê sữa hiệu *U Ết A*. Trưởng ấp chiến lược là thằng anh cô cậu của vợ tôi có ba xe lam chạy đường Lộc Khê ra Trảng Bàng. Thằng chả khôn thấy mẹ, thằng chả khôn thấy bà . .

- Sao vậy?

- Quốc gia thằng chả cũng theo, giải phóng thằng chả cũng chơi, nhưng không ngã hẳn bên nào. .Chỉ lo làm giàu. Sắp mua thêm chiếc xe đò, định chạy đường Trảng Bàng đi Hậu Nghĩa. *(tức Bào Trai)* .

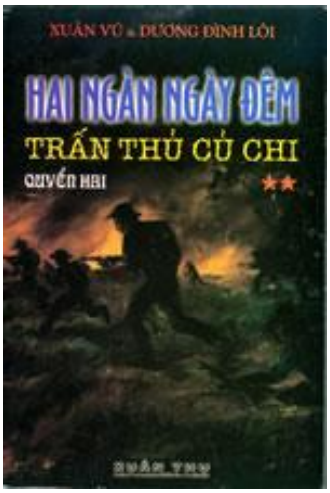

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 29

Chuột mất hang

Tôi như gã lử khách trong *Chuyến Xe Đêm* của *Pauoutouski*. Hạnh phúc cứ đến trước mặt, rơi cả vào trong tay nhưng cứ quay lưng để, có lẽ, cuối cùng hối tiếc.

Vì đường đi mệt nhọc lại uống rượu bằng tô với Chín Hung nên ngủ đến trưa mới trờ dậy. Nhìn thấy bé Thanh đứng bên vách hầm mặt mày bí xị, tôi hôn khẽ trên má nàng và lôi nàng lên mặt đất.

- Em ở lại ráng công tác.

Thanh xì một tiếng rồi bảo:

- Em theo anh được không? Ở đây công tác kỳ cục lắm, em không thích.

- Anh ra đơn vị chiến đấu, làm thế nào em theo được? Cố gắng vô đoàn rồi sẽ tiến bộ.

Thanh bĩu môi:

- Em thèm vào cái đoàn của ông Thái à?

- Sao vậy?

- Ổng thích ai thì kết nạp nấy chứ có tiêu chuẩn gì?

- Em cứ than phiền hoài như vậy làm sao công tác được.

- Em có muốn nhận cái công tác này nữa đâu. Chú em bắt em học nhảy Twist để nhảy với Mỹ.

- Với Mỹ?

- Thì em đã nói với anh rồi mà.

- Không còn công tác nào nữa sao?

- Chú bảo không đứa công tác viên nào chịu nhận nên chú bắt em.

Tôi không biết nói sao vì không phải phạm vi công tác của tôi. Tôi chỉ nói gượng một câu:

- Ráng ít lâu rồi đi Liên Xô.

Lạn đã dắt xe tới. Tôi đưa tay vuốt giọt nước mắt chảy ròng ròng trên má cô bé, không hôn. Rồi lẳng lặng đi theo Lạn. Thanh đi theo tôi ra tận bìa rừng. Tôi lại gượng đùa:

- Thôi vô đi cô công an Hà Nội !

Thanh tới ôm tôi, áp hai gò má non còn thơm mùi sữa vào gương mặt phong trần của tôi mà nức nở. Tôi nghe hết cả ý chí lên đường. Nhưng rồi phải gỡ tay nàng ra như cái máy.

Lạn đã đèo tôi đi. Tai tôi còn nghe phía sau:

- Viết thơ cho em đó !

Tôi vẫy tay đáp lại.

- Ừ!

Nhưng như bao nhiêu lần hứa khác ở buổi biệt ly, tôi chẳng bao giờ viết thư cho Thanh mà cũng chẳng bao giờ gặp lại nàng. Cả một mẩu tin con cũng không có. Thằng Lạn vừa đạp vừa nói:

- Nếu nó là em của em thì em chẳng bao giờ cho nó cái công tác đó. Bố nó chú nó ác quá!t Bẹo dạng với Mỹ, đố khỏi!

Buổi trưa, lộ đá đỏ như một vệt máu đứt, vỡ từng quãng. Mùi hóa học hăng hắc bốc ra từ những cụm tre và cỏ cây cháy ở ven đường. Càng đi về phía Củ Chi càng nghe thấy mùi chết chóc phủ vây. Lạn chỉ tay và bảo:

- Hồi hôm mình ăn cháo lòng trong ven ấp chiến lược đó Còn ở đây là căn cứ D14 của mấy ông Ba Nhị và Năm Sơn.

-Nhà Chín Hung ở đâu?

- Đó ! Chỗ ngọn tre cao chót vót. Ở đó ngoài vòng Mỹ rải chất độc.

- Cách nhau có một cánh đồng mà cuộc sống khác hẳn.

- Đi xuống, anh càng thấy khác nữa. Bộ đội toàn ở ngoài rừng. Nhưng cũng không ở trên mặt đất mà ở dưới hang như chuột vậy, khổ lắm anh ơi! Nhiều địa điểm cơ quan, đơn vị bộ đội bị rải chất độc không còn rừng nữa, mà ở phải chạy như chuột mất hang.

Câu nói của Lạn vô tình gợi cho tôi một hình ảnh quen thuộc ở Tháp Mười vào mùa nước nổi. Nước mưa cộng với nước trên Biển Hồ Cao Miên tràn xuống làm cho cánh đồng trở thành một cái biển mênh mông. Chuột, khỉ, rắn trăn bò lên chót ngọn tre để sống. Dân trong vùng cứ việc cầm chĩa ba, tay chống xuồng quanh các lùm bụi, một lúc là đầy xuồng rắn chuột. Mùa này tha hồ ăn chuột rô ti, rắn hổ nấu cháo. Lũ chim trích không có gò đậu, bay một quãng rồi lặn xuống nước cắn gốc năng để khỏi phình lên. Thấy nước sôi tim, người ta chỉ cần thọc tay xuống là nắm cổ lôi lên một trự bỏ vào giỏ. Nhưng bộ đội ở vùng cận Củ Chi này ở trong rừng chồi và rừng cao su không có thú rừng chim chóc đãi ngộ nên phải đi vào xóm mua từng miếng thịt, từng lon muối.

Ăn uống thiếu thốn, lại dang nắng dầm mưa nên bộ đội bệnh hoạn rất nhiều. Có đơn vị ốm đến 30% nhưng khi trả lời cho ông Sáu Vi ở đại hội mừng công, tôi đẫy cây thoa mỡ bò tuốt luốt. Không biết ông có tin tôi hay

không. Có lẽ ông cũng không lạ gì tình trạng bộ đội trên đường Trường Sơn. So với ở đây cũng không khác mấy: 100% sốt rét.

Những xóm nhà yên vui trù phú, hồi năm ngoái tôi có dịp đi qua khi về trường, năm nay không còn nữa. Vừa tới đầu xóm cây Da đã thấy một ngôi nhà ngói đổ nát, chỉ còn hai cây cột cháy đen thui như hai cánh tay khổng lồ khẳng khiu của một người bị B52 dập, cố ngoi lên kêu cứu. Bỗng Lạn dừng lại. Tôi vừa chấm chân xuống đất thì nó bảo:

- Anh vịn xe, em lượm cái này.

- Coi chừng bom bi hay máy báo động?

Lạn nhặt ngay một hộp hình hột xoài và nói:

- Đây là thịt heo cửa Mỹ bỏ lại.

- Sao mày biết?

- Vừa rồi nó đổ ngoài Cầu Xe rồi đi vô tận đây. Khi nó rút đi dân ùa tới lượm đồ hộp. Mấy người tới trước quơ được cả bòng.

Lạn đưa hộp thịt cho tôi rồi đạp tiếp. Đây là hộp thịt còn sót lại. Người ta đem bán cho quán. Quán bán lại cho bộ đội.

- Sao mày biết là thịt heo?

- Em ăn hoài mà. Có cà phê, sô-cô-la nữa. Con Thanh nó thích sô-cô-la nhất.

Qua một quãng đồng trống đến một con đường. Lạn bảo:

- Đạp về phía bùng binh sẽ gặp cái quán của du kích có bán trà, thuốc lá và đường.

- Sao không lên đường 15 đạp cho khỏe.

- Hổng được! Ở đó tụi Mỹ hay đổ bộ ban ngày. Trước khi đổ nó dọn bãi bằng pháo bầy. Còn hơn B52 nữa anh ơi. Cho nên em phải đổi đường. Đây là Rừng Cả Chúc nhưng ở ngoài đồng bào gọi là Bùng Binh. Mình đi cặp bìa đồng xóm Ba Cụm để xuống Rừng Tre *(Đây là nơi xảy ra tấn bi kịch lớn nhất đời tôi sau Mậu Thân)*. Qua khỏi Rừng Tre đến Xóm Cỏ Ống. Hồi trước ở dọc bìa Rừng Tre có một xóm nhà ba, bốn chục cái, nay họ đã tản đi hết nhường lại vườn không nhà trống cho các cơ quan quận Trảng Bàng, quân y quận, xã Lộc Hưng, mấy ông Hậu Cần 83, một bộ phận D14 cũng ké vô đây. Từ đây về tới Củ Chi anh không còn gặp người dân nào trên đường đi nữa. Phải tìm kìa mới gặp.

Đạp một chập, Lạn bảo:

- Đây là xóm Rừng Tre nè . *(Sau này Rừng Tre trở thành nơi xây ra bi kịch tình yêu lớn nhất đời tôi và sau đó tôi vứt súng về Sài gòn).* Mỹ cũng thường đổ ở đây. Bây giờ vùng này nằm trong sự kiểm soát của sư đoàn Nhiệt Đới Mỹ. Trung đoàn 49 của F25 Sài gòn chỉ hành quân dọc Quốc lộ I ở đường số 6, bót Cầu Ván coi như là Tiền đồn của quân Sài gòn, còn dưới đường số 7 là bót Trung Hòa. Anh về dưới đó sẽ đụng hai bót này thường xuyên. Chung quanh đây là vùng oanh kích tự do. Hễ nó thấy bóng người là cứ bắn. Ở đây còn có khi yên tĩnh, chứ lọt qua khỏi suối Lộc Thuận rồi thì bom đạn không ngưng lúc nào hết. Anh về tới Phú Mỹ Hưng, Hố Bò, An Phú, An Nhơn thì đừng có mong ăn no ngủ kỷ như ở trên rừng. Không có phương gì đi chợ ăn cháo lòng uống rượu như đêm qua đâu.

Nghe thằng Lạn kể tôi mới thấy những ngày sống với nàng khu ủy là hạnh phúc và tiếc thầm: phải chi nán lại ít lâu cũng chẳng sao. Tại mình hăng công tác và nóng lòng giải quyết vụ thằng em. Chưa biết kết quả nó sẽ nghe mình hay không nhưng tôi sốt ruột rất muốn gặp nó.

Đạp thêm gần hai tiếng đồng hồ nữa, Lạn ghé lại một cái quán ở ven bờ tre. Mấy con bò nằm nhai cỏ dưới bóng tre bọt mồm trắng xóa. Thằng Lạn giải thích:

- Đây là bò xe gạo của Hậu Cần chớ không phải bò của dân.

- Dân còn dám đánh xe à ?

- Ở đây họ ăn giá đặc biệt 1000 đồng một đêm nhưng Hậu Cần vẫn phải trả. Và nếu bò của họ bị nạn thì Hậu Cần phải đền, người bị thương Hậu Cần phải cho vô bệnh viện còn chết thì Hậu Cần phải trả tiền tử tuất.

Lạn đi vô nhà gọi to:

- Chị Tám ơi !

- Ai đó, Lạn hả?

- Em có hộp thịt nè, chị mua hôn?

- Bao nhiêu?

- 100.

- Gì dữ vậy.

- Chị hổng mua em để dành ăn cơm chiều.

- Ừ thôi đưa đây

Xin nước uống xong Lạn lại chở tôi đi. Nó bảo:

- Bả làm bộ vậy chớ bộ đội mua bả chém 200.

Lạn trỏ tay ra trước mặt:

- Đó là xóm Cỏ Ống thuộc xã Lộc Hưng quận Trảng Bàng. *(Đây là quê của Năm Bụng, em của Năm No công trường 9 tôi gặp ở trường trung Trung Sơ. Sau Tết Mậu Thân Năm No sư phó Công trường 9 bỏ về nhà sản xuất, cục R kêu trở lại hạ cấp còn đại đội phó).*

Còn đồng ruộng trước mặt chạy thẳng ra ấp Đồng Lớn, bên trái có tre trúc um tùm là Sa Nhỏ thuộc xã Trung Lập quận Củ Chi. Trảng Bàng và Củ Chi được phân ranh bằng con rạch Thai Thai ăn thông ra sông Sài gòn. Ở gần vàm rạch có bến cho dân xuống tàu đi Bình Dương gọi là Bến Dược. Nhưng bây giờ tàu ngưng chạy rồi. Tôi sực nhớ hồi năm ngoái tôi đi với Là ra Bến Dược gặp Tư Thêu ở nhà bà Sáu Tĩnh. Tôi hỏi:

- Ông Bảy Hốt Hậu Cần còn ở đó không?

- Đi qua Thanh An cả rồi. Chỉ còn Tư Thêu lọc cọc đánh xe bò thôi.

Đến đây thì tôi rành đường. Lạn biết vậy nên không thuyết trình nữa. Tôi hỏi Lạn:

- Cái nhà mũ trắng phiếu đâu mất?

- B52 bỏ tan rồi! Hố Bò bây giờ không còn một cọng cỏ.

- Nhà má Hai ra sao?

- Đi qua Thanh An. Chỉ còn có cô xã đội phó ở lại thôi.

- Còn cô Lụa.

- Còn bán tại đó.

- Chồng nó về chưa?

- Về âm phủ thì có .

Tôi lặng thinh. Tình hình thay đổi hoàn toàn theo chiều hướng xấu. Tôi không có cuỗm cô Dương Quý Phi nào của Thánh Hoàng cả mà vẫn phải bị đày đi trấn nhậm Bình Lư.

Bỗng Lạn dừng lại, đưa tay lêan coi đồng hồ rồi bảo:

- Tới trạm rồi đó anh, mới hai giờ chiều. May quá. Chuyến này trót lọt không sượng khúc nào.

Thấy không có người trong nhà, tôi hỏi:

- Nhà ai mà không có người vậy?

- Anh không nhớ nhà ai à ? Hì hì. Anh nhìn không ra cũng phải.

Tôi đưa mắt chung quanh. Đâu có nét nào quen, từ mái nhà đến cây cối chung quanh, tất cả đều xơ xác. Bỗng một em bé gái mặc quần xà lỏn, ở trần từ nhà bên chạy sang, miệng kêu bài hãi:

- Rớt ơi Rớt, có nhà không? Qua tao chơi đánh đũa.

Tôi sực tỉnh giấc Nam Kha. Từ trong nhà một đứa bé gái mặt bầu bầu tóc hớt bom bê bước ra nói:

- Má tao không cho ra khỏi hầm. Giờ này là giờ cao điểm pháo hổng biết hả .

Tôi nghẹn ngào. Có cái gì vướng trong cổ họng, không kêu to được.

-Rớ… ớt!

Con bé nhìn tôi một nhoáng rồi chạy ào ra ôm lấy tôi vừa kêu vừa khóc òa lên.

- Cậu Hai! Cậu Hai!

- Má đâu?

- Hu hu.

- Ngoại đâu?

- . . Hức..hức.

- Dì Út có nhà không?

- …Hu..hu..

-Ba về chưa?

- Hụ hụ…hụ!

Bé rớt khóc càng lúc càng to. Nước mắt tôi cũng tuôn xối xả lên mái tóc của bé. Ôi chiến tranh. Giải phóng giải nghĩa gì, hãy dẹp ngay đi. Mi đã cướp của đứa bé bao nhiêu tình thương. Tình cha!

Bé Rớt ngước lên, quệt ngang mặt rồi nhìn tôi bằng cặp mắt trách móc:

- Cậu đi đâu lâu dữ vậy?

- Ừ cậu đi công tác.

- Công tác gì mà không về. Má, ngoại, dì Út nhắc cậu hoài.

Tôi bế nhấc nó lên. Con bé có lớn chút ít nhưng già đi nhiều. Tôi ôm bé vào nhà. Tất cả bên trong đều thảm não . Bàn ghế ván giường đều mang vết cháy. Thúng mủng lọ hũ vứt tùm lum trên ván dưới đất. Mấy đứa bé khác chạy tới.

Tôi đặt bé Rớt xuống đất và hỏi:

- Mấy cháu làm gì tới đông vậy?

Một đứa đáp:

- Đánh búng ăn hột ô môi.

Thằng Lạn đem giỏ thịt heo treo ở sau bếp. *(Đêm qua tôi mua nhiều cho Nam một ít còn lại mang theo vì tôi dự định sẽ ăn cơm nhà Lụa).* Lần quay trở ra, tôi móc túi đưa cho nó một trăm:

- Em cầm lấy mua bánh đắp đầu gối để có sức mà đạp.

- Để anh xài.

- Anh có cái khác.

Lạn cảm động:

- Em bán được hộp thịt tiêu cũng được vài chuyến.

- Thôi em đi đi để trễ.

- Em phải ra Bàu Đưng, xắt qua Rừng Làng tới Sở Đất Thịt băng ra lộ 7 vô gót Chàng để đưa công văn cho ông Chín Lộc. Hổng biết ổng còn đóng đó hay dông rồi!

Lạn thót lên yên xe đạp chạy bay. Tôi ngó theo mút mắt. Đang học, bị kêu ra đi Liên Xô rồi bây giờ thế đó.

Tôi quay vào hỏi Rớt:

- Hổm rày cháu có xuống nhà ngoại không?

- Bom bỏ tanh bành rồi, đâu còn mà xuống.

- Rồi ngoại ở đâu?

- Ngoại qua bên bà Ba ở Thanh An.

- Dì Út đâu?

- Dì Út đi công tác với ông Tư Khiên

- Tư Khiên nào?

- Cái ông đi với cậu lên nhà ngoại hồi nẫm đó.

- À ông Tư Thiên.

Con bé nói đớt chợ *Thủ* ra chợ *Khủ, thịt* heo ra *khịt* heo.

- Hội nghị mấy bữa chưa về .

- Má cháu đi đâu?

- Má đi lên nhà ngoại bứng rau về trồng để ở trển không ai tưới khô hết.

- Nhà ai bên cạnh đó Rớt?

- Nhà ông Tư Kiên, nhà ông Bảy Xe đánh xe bò, nhà cô Tám Phẻ má con nhỏ này.

- Hồi trước cậu đâu có thấy.

- Họ mới dời về ở gần đặng có ai bị thương tương trợ nhau.

Tôi suýt bật cười khi nghe miệng đứa con nít nói danh từ, Rớt tiếp:

- Bom bỏ, cà nông dập, ông Bảy nghỉ xe bò, đi làm lò đường, lò đường bị bom sập, bây giờ ổng đi chạy ghe máy ở dưới sông. Nhà ổng có mấy người quân y ở trong đó, nhưng chỉ nhờ chỗ nấu cơm thôi, còn ban ngày thì ra hầm ngoài rừng.

- Sao phải ở hầm?

- Pháo nó dập hoài hoài mà ! Còn máy bay nữa. Cá rô nó rỉa rát lắm.

- Gạo còn không? Cậu đi nấu cơm.

- Còn ở trong khạp dưới hầm.

Tôi chú ý thấy cái hầm kiên cố hơn trước nhiều.

- Nhà bị cháy hồi nào vậy?

- Hồi cậu đi một tháng rưởi.

- Má và cháu chạy đâu?

- Ở trên ngoại, nếu không chết rồi. Nhờ mấy người khách chữa lửa nếu không cháy rụi rồi.

Tôi chui xuống hầm quơ tìm hũ gạo, hốt vài lon rồi chui lên đem ra sau giếng múc nước vo. Cái gàu vẫn còn nguyên. Chỉ có giàn mướp thì đã biến mất.

Con Rớt nói:

- Cậu nấu cơm đi, con canh đầm già cho.

- Đầm già tới thường lắm à?

- Hễ nó thấy là thụt gốc kết liền. Lò đường bị hai trái gốc kết mà cháy tiêu chớ đâu phải bom.

Con Lượm bạn Rớt cãi lại:

- Đầm già thụt gốc kết rồi phản lực mới bỏ bom.

- Ừ, ừ phản lực bỏ bom tiếp theo.

Tôi bảo:

- Ở gần đây có sả không, kiếm xin cho cậu vài tép.

Con Lượm xung phong đi ngay. Một chốc nghe tiếng chân bên ngoài. Tôi ngó ra thấy một người đàn bà trung niên, nước da bánh ếch, mặc đồ bà ba bạc màu. Chị bước vô cửa sau bếp, tôi chưa kịp hỏi thì chị đã lên tiếng trước:

- Cậu Hai con Rớt đây hả? Dữ ác hôn. Nghe nói một năm rồi, nay mới biết mặt. Định xắt sả ướp thịt hả em. Đưa đây chị làm cho. Chị là Tám Khỏe nè. Năm ngoái em nhờ móc gia đình mà hai đứa nhỏ đau, ba nó đi dân công, chị đâu có đi được.

- Anh Tám về chưa chị.

- Ảnh đi một lượt với ba con Rớt, tới nay đâu có tin tức .

- Rồi chị làm sao nuôi mấy đứa nhỏ?

- Vùng này ai đi chuyến đó đều không có về hết chú ạ !

Tôi muốn trấn an chị, nói:

- Hổng chừng thấy ảnh công tác tích cực, ở trên đề bạt làm cán bộ trung đội đại đội. Đến chừng ảnh về mang K54 chị nhìn không ra đó !

Chị Tám gạt ngang:

- Cán mùa thu về đây còn coi bò kia kìa. Ở đó mà mang K54. Mà dầu có mang K54 K55 chị cũng không có ham. Chị muốn ảnh về làm nuôi sắp nhỏ thôi. Ví lại chị cũng không mong gì ảnh làm cán bộ. Chỉ ít lâu là rửa cẳng lên bàn thờ thôi. Ở vùng này thiếu gì. Vợ chồng mới cưới nhau, rồi bà vợ trở thành đàn bà góa, nhiều đứa nhỏ sanh ra không biết mặt cha. Tiểu đoàn pháo của ông Hai Giả đánh mấy trận ở đường số 1, trận nào cũng bỏ xác không lấy về được.

Chị Tám như xúc động can tràng xổ một hơi:

- Hồi đó hội mẹ còn hoạt động, còn tổ chức đám ma chôn cất tử tế. Có bà mẹ đem gà ra cúng mở cửa mã. Bây giờ mẹ chạy hết, con chết hổng biết có chiếu mà quấn thân hay không?

Ngừng một chút, chị hỏi:

- Cậu về đây công tác một thời gian hay ở luôn dưới này?

- Dạ ở luôn! Chắc rồi cũng bỏ xác ở Củ Chi thôi chị Tám ạ!

- Cậu đừng nói vậy không nên! Cậu đi xông pha khói lửa mấy chục năm mà không hề hấn gì, mạng cậu ắt phải lớn lắm.

- Chị biết coi tướng nữa à ?

- Không ! Nhưng chị thấy cậu có cái gì khác khác người thường mà chị không nói ra được. Mấy đứa nhỏ mới gặp cậu lần đầu mà cũng kêu cậu là cậu Hai ngọt như con Rớt.

Chị nhìn tôi cười cười:

- Chị thấy cậu với con nhỏ xứng lắm. Sao cậu không tấn tới đi. Cậu mà nói một tiếng là má Hai ừ liền.

- Bận công tác quá chị Tám ơi!

- Công thì công cũng phải có tư chớ. Nhiều ông một chân công tác, một chân lo gia đình. Chờ cho chiến tranh chấm dứt thì biết đời nào. Coi được thì làm luôn đi, để lâu nó nguội. Dì Út con Rớt chữ nghĩa không bao nhiêu nhưng nó giỏi dang. Việc nước việc nhà đều làm rành hết.

Bỗng mấy đứa nhỏ kêu rầm lên:

- Má con Rớt về kìa? Má con Rớt…!

Lụa đi tới, nạt:

- La um không để nghe tiếng pháo đề-pa !

Lụa bước vô nhà sửng sốt nhìn tôi hồi lâu mới bật lên tiếng.

- Anh Hai! Anh dìa hồi nào vậy?

Chị Tám cười:

- Cẩu mới dìa chớ dìa hôm qua được hay sao?

- Chời ơi ! em thiệt không ngờ.

- Anh cũng không ngờ.

- Hèn chi gặp chú Lạn, chú biểu em đi riết về, có người lạ tới nhà. Em tưởng là ba con Rớt chớ !

Nói xong nàng quay ra sịt mũi.

- Thôi đừng có khóc ăn thịt không ngon.

- Thịt mua ở đâu mà anh mua nhiều vậy anh Hai.

- Anh mua ở Trảng Cỏ tối hôm qua. Ở đó có chợ chồm hỗm vui lắm.

- Dưới này bây giờ hột muối cũng khó mua anh ơi, nói chi thịt. Anh chưa móc gia đình được, tiền đâu mà mua đủ thứ vậy?

- Bạn bè của anh ở khắp miền Bấc vô tới miền Nam.

Tôi đưa tay lên:

- Có đứa còn cho anh cả đồng hồ nữa đây !

Lụa nói:

- Mấy người đi với anh đã về dưới này cả tháng rồi. Má hỏi thăm anh. Họ nói anh sẽ về sau. Em nghe nói anh đi đại hội nhận huân chương. Sao không ở trển luôn. Về dưới này chi cho cực khổ. Nhà tan hoang hết rồi. Má xém chút nữa…

Lụa rơm rớm nước mắt rồi nghẹn ngang.

Chị Tám la lên:

- Đọ đọ ! Anh Hai em về , không có được mít rệu nghe hôn?

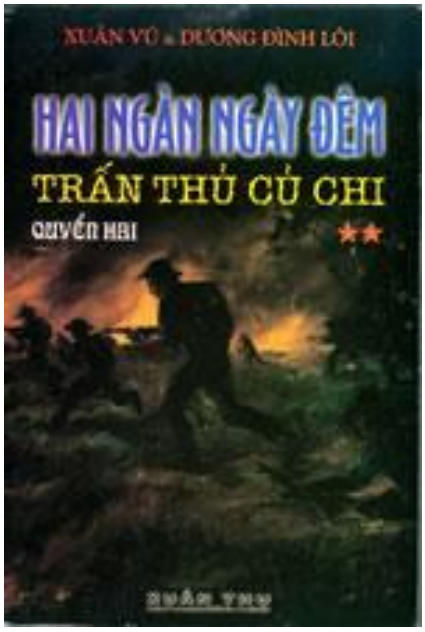

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 30

Chủ tịch tỉnh Bến Tre mười năm kháng chiến. Ông Đốc Huệ Giồng Trôm tức ông Nguyễn Văn Huệ, ra Bắc được Bác Hồ " ưu đãi " như thế nào ? Trí thức Nam Bộ được Hồ coi như giẻ lau chân, lau xong quăng vô sọt rác.

Lụa bảo tôi xuống hầm ngủ cho khỏe rồi thức dậy lên ăn cơm chiều. Con Rớt thì canh chừng đầm già ở phía sông Sàígòn, con Lượm lắng tai nghe tiếng đề-pa của pháo. Hễ nghe động thì la lên cho ai nấy chui xuống hầm, còn chị Tám và Lụa mắc làm bếp, chặt thịt nấu cơm có khi không để ý, đến chừng có việc thì không chui kịp. Tôi ngoan ngoãn vâng theo lời cô em gái xuống hầm. So với cái hầm năm ngoái thì bây giờ khác xa. Kiến trúc mới hoàn toàn. Trước nhất là sự kiên cố, vách đất bốn bên dày hai thước nóc hầm dầy một thước rưỡi. Ngoài lớp đất còn có gạch đá chất lên trên. Tôi lấy đèn pin soi thì thấy những cây cột in như cột nhà. Những cây đà ngang là kèo nhà. Tôi hỏi Lụa cây gỗ ở đâu, Lụa bảo lấy trên ngôi nhà lớn của má sau khi bị bom.

Một đời người đổ mồ hôi nước mắt mới làm nổi cái nhà phút chốc tan ra tro bụi. Đó là do sự tài khôn của lão Hồ : giải phóng miền Nam. Miền Nam nào cần giải phóng. Chính miền Bắc phải được giải phóng mới đúng ý nguyện người dân.

Tôi thấy những tấm liễng chữ vàng khắc trên sơn mài đen cháy dở lót dưới sàn hầm mà rơi nước mắt. Những gì cao quý nhất trên bàn thờ đã rơi

xuống chân. Là do cái chủ trương khốn nạn giải phóng miền Nam của già Hồ tàn ác.

Hầm gồm có lòng hầm chính và nhiều ngách như bàn tay xoè, mỗi ngách có thể đủ cho một người lớn nằm thẳng chân ngủ. Ngoài ra lại còn mấy cái lỗ thông hơi như hầm bí mật, ăn ra ngoài cho gió thổi vào làm cho hầm thoáng khí. Nhưng quan trọng hơn cả lỗ thông hơi là lỗ thoát thân. Đây là một loại hang chuột trổ miệng ra vườn đề phòng khi cháy nhà thì cả nhà luồn ra. Thời buổi này Hồ Chí Minh đã tặng cho mảnh đất Củ Chi danh hiệu *Đất Thép Thành Đồng* để biến dân Củ Chi thành loài chuột, sống chui rúc và chết quay như chuột.

Nói chung xây cái hầm công lao không kém cất một cái nhà . Tôi nằm trên giường ở giữa lòng hầm. Nghe mùi tóc và hơi hám đàn bà mà khó ngủ chăng? Không! Tôi không thiếu cái hương vị đó. Nàng khu ủy còn để lại trên tôi bao dấu vết. Cô bé quân báo vừa tưới nước mắt lên mặt tôi… Tôi không ngủ được là vì thằng Chín Hung. Gặp lại nó bất ngờ vui quá là vui. Chưa bao giờ tôi vui đến thế. Nhưng sau cơn vui về nằm trong chiến hào của trạm giao liên, nửa tỉnh nửa say, tôi nhớ nó và nhớ bác nó là ông Mười Huệ . Phải, nếu không gặp Chín Hung thì có lẽ tôi đã quên mất rằng trong đời tôi có một ông già mà tôi coi như một cụ Hồ thứ hai trong đời niên thiếu nồng nhiệt yếu nước của tôi.

Hồ ơi! Nay mi đã chết rồi nhưng tội mi đâu đã trả xong. Tao phải vạch ra, chỉ riêng với dân Nam kỳ thôi, tội mày cũng không xe tàu nào chở hết. Dân Nam Kỳ vì mê say yêu nước mà đã bị mày lợi dụng mà trải mật phơi gan trong chín năm trời chống Pháp. Khi tập kết ra Bắc dân Nam kỳ mới trông rõ bộ mặt lưu manh của *Bác Hồ*. Những tên chủ tịch Bắc kỳ thì mũ cao áo rộng còn những ông chủ tịch tỉnh ở Nam Bộ ra Bắc bị mày quên một cách êm ái. Tỉnh ủy Bắc kỳ thì vô trung ương ở nhà lầu đi xe Volga đớp vợ bé. Tỉnh ủy Nam kỳ ra Bắc đi cạo muối và ngủ garage. Chức tước ban cho dân Nam kỳ quăng cho chó đói cũng không thèm gặm.

Điển hình nhất là ông Đốc Huệ và ông Đốc Thỉnh của tỉnh Bến Tre. Một học giả uyên thâm có bằng cử nhân Văn chương Pháp thời Pháp thuộc có được mấy người. Nếu ở lại với Pháp thì ông đã vinh thân phì da vào hạng nhất Nam kỳ, nhưng ông đã đem cả gia đình đi kháng chiến. Ra Bắc về Nam hai lần. Khi hiệp ước Hòa Bình 54 được ký kết ông Thỉnh bị bỏ quên. May sao một tên nào đó nhắc nhở Hồ chủ tiệm. Chủ Tiệm Hồ bèn ban cho ông một cái chức vô cùng cao cả: Giám Đốc Thư Viện ủy Ban Khoa học nhà nước. Cái thư viện này có chừng chục rưỡi quyển sách Liên Xô mà khách đọc duy nhất là ông Giám đốc. Hại thay ông giám đốc không biết tiếng Liên Xô ! Tôi đã viết chuyện này ở một chương trước nhưng cũng xin nhắc lại vài dòng.

Riêng ông Mười Huệ chủ tịch tỉnh Bến Tre chín năm liền, ra bắc được phong cho chức Thư ký của Hội Việt Pháp Hữu Nghị ở đường Lý Thường Kiệt và được cho ở trong một cái garage tồi tàn dột nát đầy sách nát của Tây vứt

lại trước khi chúng chuồn. Ông Mười có bệnh cánh tay phái, không được săn sóc, không có cả bếp để nấu cơm phải đi ăn vất vưởng ở hợp tác xã bữa có bữa không hoặc bằng những ổ bánh mì nguội nài nỉ mua bằng những hào bạc hiếm hoi còn sót lại của tháng lương chết đói. Ngồi viết những dòng này tôi còn trông thấy ông trên những nẻo đường kháng chiến của Ba Tri, Giồng Trôm, Tán Kế mà tôi kính yêu như một thần tượng. Ôi kháng chiến mà chi. Anh dũng mà chi. Thành Đồng Đất Thép để làm gì? Tất cả đều đút vào mồm con sói mặt đỏ Bắc kỳ tên là Hồ Chí Minh thôi. Một tên sát nhân, một thằng bịp lớn nhất lịch sử Việt Nam.

Tôi trăn trở không sao ngủ được với những kỷ niệm đau thương của các nông trường Xuân Mai, Lam Sơn với hằng vạn lính Nam kỳ nai lưng khổ sai mà gọi là xây dựng nông trường, những nông trường trong vòng tám năm không trồng được một cây lúa. Những người lính đó mang thương tật đầy mình sống lây lất trong rừng núi suýt biến thành dã thú nhưng khi cần lót đường xâm lăng thì hắn lại đem họ ra làm gạch sỏi trải trên Trường Sơn. Bây giờ về đây họ làm gì? Vẫn phơi gan trải mật cho cái gọi là trung ương đảng, để sau này khi chiến thắng xong, lại cũng Bắc kỳ ngồi chiếu nhất còn dân Nam kỳ đứng chầu rìa y như hồi 1954 *(mà quả thật vậy, sự tiên đoán của tôi có sai đâu).* Hiện giờ cái Mặt Trận Giải Phóng chỉ là một trò hề. Nguyễn Hữu Thọ tên luật sư gà mờ được treo hình ngang với Hồ Chí Minh ở nhà hát lớn Hà Nội thì thích lắm, tướng mình là lãnh tụ thứ thiệt, có ngờ đâu đó là trò bịp của lão Hồ. Chiến tranh xong rồi, Thọ sẽ lãnh mang chiếu rách vác đi Cần Thơ lãnh cái án xưa. Bọn tướng tá mặt đỏ Bắc kỳ đã vô nắm hết Bộ chỉ huy R. Trần Độ, Lê Trọng Tấn, Trần Văn Trà , rồi Nguyễn Chí Thanh. Quân Hà Nội ồ ạt tiến vào mở đường cho bọn triều đình Hà Nội tiến vào. Tôi nữa, tôi cũng là một con vật bị hi sinh cho cái tham vọng vô cùng đó. Từ R về đây, tôi thấy khắp nơi, cơ quan, đơn vị nào cũng do Bắc kỳ nắm giữ. Tôi không hài lòng, nhưng không làm gì được. Như hột lúa bị đổ vào cối xay, chờ lọt xuống răng cối để bị nghiền ra đem nấu tấm heo hay nấu cơm tùy theo hạt gạo nát hay còn nguyên. Phải được thế thì còn may. Dân Nam kỳ chỉ là võ trấu. Trong lòng mỗi tên cán bộ hoặc một tên lính Nam kỳ đều mang một cái bi kịch, mà màn cuối chỉ chấm dứt khi nào tụi mặt đỏ Bắc kỳ không có trên đất Nam kỳ.

Đang lơ mơ suy nghĩ bỗng nghe trên nhà có tiếng rổn rảng và tiếng trả lời của Lụa:

-Thầy Hai đâu rồi?

- Ảnh ngủ dưới hầm.

- Bị mặt trời đè chớ ngủ gì giác này.

- Ảnh mới về tới để ảnh ngủ chút. .

- Ngủ mấy chục năm rồi hổng đã hay sao?

Tôi ngồi bật dậy, dụi mắt nhìn ra cửa hầm thì thấy mấy bàn chân trắng phau trên dép cao su và một ống chân đen thui. Tôi bò ra hỏi:

- Ai đó?

- À thầy Hai hả. Tư Thêu đây. Nghe thầy về tôi đem hai mỹ nữ tới ra mắt.

-Đồ quỉ, nói bậy không hè.

Tôi chui lên thì quả tình, có hai mỹ nữ thật. Một nàng chừng hai mươi, một nàng độ mười bảy đang đứng ké né bên gốc cột. Tư Thêu nói:

- Kìa ổng đó, coi mặt đi, để lâu nay ấm ức.

Hai nàng không mắc cỡ nhìn thẳng vào tôi. Tư Thêu bảo:

- Ổng là thầy đó. Mùa thu nhưng còn ô-rin chưa có xệu xạo cu-lát như tôi. Xin giới thiệu với thày Hai đây là hai cô Nguyệt Nga cống Hồ. Cô lớn tên Nga, cô nhỏ cũng Nga. Ông thầy nhìn cho kỹ kẻo lộn.

Tôi hôi Tư Thêu:

- Ông nghe ai nói tôi về đây vậy?

Tư Thêu múa tay quơ chân.

- Ối! Ai cũng nói hết. Nam phụ lão ấu hay chim cò đều biết, hổng chừng Đồng Dù cũng rõ , nó sẽ đốt pháo ăn mừng.

- Ông ngồi chơi chút nữa ăn cơm với tôi. Tôi về đây chuyến này ở luôn Củ Chi.

- Ối trời vậy thì còn gì bằng.

- Ông còn công tác cũ không?

- Đổi rồi. Hồi trước chăn hai con bò, bây giờ bốn con. Hồi trước cỏ còn đầy đồng không phải đi cắt, bây giờ chất độc bỏ tràn lan, bò không còn cỏ ăn, tôi phải đi cắt từng bó, bữa nay đi qua lò rèn lấy cái lưỡi hái đặt hôm trước về cắt cỏ gặp má con con Rớt đi lên Hố Bò. Con Rớt nó thèo lẻo khoe cậu Hai nó về. Do đó lấy cặp lưỡi hái xong rồi quẹo xuống đây.

Tư Thêu bô bô cái miệng:

- Sao, bắt tay đại tướng có khoái không?

- Cũng thường thôi.

- Bà Phó chủ tịch hun có rủn chí tơ lòng không?

- Ở dưới này cũng biết chuyện đó nữa à?

- Biết ráo nạo ông thầy ơi! Cóc nhái ểnh ương nó kêu oang oang chỗ nào không tới. Rồi còn bảy con nhền nhện bao vây ông thầy nữa. Dũng sĩ xứ Củ Chi này bất mãn thầy lắm đó. Cây nhà lá vườn đem đi cho người khác vậy không tức sao được. Rồi cái huân chương đâu?

- Lãnh dùm người ta cho bộ của tôi sao?

- To bằng cái miệng tô không .

- Bằng cái bánh xe bò của ông vậy !

- Rồi chừng nào làm Phò mã ? Nghe nói ông chịu miệng với công chúa rồi mà !

- Ai đồn ác vậy cha?

- Ra-dô sáu đèn phát tin tùm lum hết còn chối nỗi gì, phen này ông về đây là nữ dũng sĩ Củ Chi xẻo thịt, không mong gì thoát lên trên đó nữa đâu.

Tôi ngơ ngác nhìn Lụa như muốn hỏi: Tại sao có những tin đó? Lụa đáp ngay:

- Ông sáu Lực, ông Ba Tân nói chớ ai.

- Sáu Lực Ba Tân nào?

- Mấy ông đó không có đi chung với anh, nhưng ở chung với ông Tám Tiến và Thu Mai. Ông Tám Tiến là người có vợ Rạch Bà gì gần Thái Bình đó, phải không?

- À đúng rồi! Hèn chi chuyện trên R của tôi, tôi chưa về dưới này mà bà con biết hết.

- Ông Sáu Lực nói còn có cô học sinh gì đi theo anh một khúc xa nữa kìa.

Tôi sực nhớ Thanh Tuyền theo tôi tới trạm 66. Tôi đáp:

- Đó là chuyện trong cơ quan R, chớ đâu có…

- Không, nó theo anh hai ba trạm kia mà .

- À, Huỳnh Mai,… nó đi đánh máy cho Ban chỉnh huấn ở trường Trung Sơ.

- Huỳnh Mai Huỳnh Mốt gì hổng biết nhưng mà có thiệt chớ không ai đặt chuyện.

Bỗng có tiếng ngoài sân:

- Bộ mấy người là công an hay sao mà tra hạch thầy Hai dữ vậy?

Tôi ngó ra hỏi.

- Ai đó ?

Tư Thêu kêu lên.

- Ông bác sĩ! Vô đây làm chứng. Bữa đó Sáu Lực kể chuyện trên R có ông nghe nữa phải không.

Cô Nga lớn lên tiếng:

- Em có nghe với chú Tư.

- Vậy sao nãy giờ không lên tiếng dùm chút cô nương?

Bác sĩ Tư Chuyền chừng bốn mươi tuổi, làm xếp C5 tức quân y của Hậu Cần Quân Khu, cũng là dân đằng mình và đệ tử là Bảy Phúc còn trẻ, vào nhà. Tư Chuyền nói:

- Tôi nghe tiếng ông thầy pháo đã lâu, nay nghe ông về tôi tới chơi và đặt cọc trước một chuyện. Đó là cái tăng, hoặc cái dù Mỹ để giăng trên nóc hầm che bụi bặm. Tôi đã xin Hậu Cần khu từ hồi cái C5 này mới thành lập, bây giờ nó sắp giải tán rồi mà cũng chưa có.

Tư Thêu hỏi:

- Bộ tinh giải tán hả ông bác sĩ?

- Mổ xẻ cưa tay chân không có thuốc mê thuốc tê, vết thương thường cũng không có thuốc, nhẹ thành nặng, có ngày thương binh nó đập tét nước, không giải tán thì để làm gì.

- Rồi thầy Hai có dù đâu mà cho ông?

- Thế nào ổng cũng chỉ huy đơn vị chiến đấu, nên tôi bỏ hàng rào thưa trước.

Tôi lấy trà thuốc bày ra mời khách. Một cái xe đạp rẽ vào sân, một ông mang kiếng đen phóng xe thẳng vào cửa:

- Làm gì mà giống đám cưới vầy nè hả?

Rồi quay sang tôi anh chàng cúi mọp.

- Hạ thần xin nhận tội muôn chết. Nghe bệ hạ giá lâm mà đến trễ không kịp tiếp nghinh.

Tư Thêu khoát tay:

- Làm trạm trưởng mà bỏ khách bơ vơ là đáng móc mắt đui luôn. Nhưng tôi chỉ phạt xuống bếp nấu nước uống trà.

Trạm trưởng Một Sơn nghênh mặt:

- Còn chăn bò mà để bò bị máy bay bắn thì tội gì.

Tư Thêu đưa tay tự cứa cổ.

-Chém ngang đầu… ngang đầu!

Bác sĩ Chuyền cãi lại:

- Máy bay bắn cả bầy mà chết có một con là phải phục tài thằng chăn bò chớ sau lại đòi chém, phải không Tư Thêu?

Chị Tám ở dưới bếp đang xào nấu nói vọng lên:

- Hơn nữa cả xóm Dược xóm Hố Bò có thịt ăn khỏi phải ăn thịt chuột là nhờ Tư Thêu.

Một tiếng nói từ ngoài sân vọng vào.

- Nói cái kiểu đó, nay mai nó kêu máy bay tới làm một con nữa đó !

Mọi người nhìn ra. Đó là chú Tư Khiên. Lụa nói ngay:

- Con Là đi hội nghị với chú, nó chưa về à chú?

- Nó còn ghé bắt mấy đứa du kích đi đào hầm đào hố gì đó. Tao mới về, tao nghe rần rần bên này, tao qua coi có chuyện gì không?

Tư Chuyền nói:

- Bữa nay coi mòi Hòa Bình chú Tư ạ, cho tụi này hát bội một bữa được không?

- Hát tuồng gì đó thì hát, nhưng liệu cái hầm của con Lụa có chứa đủ bấy nhiêu người đây không? Để rồi khi nó thụt thì chạy tán loạn như chuột mất hang.

Tư Thêu nói.

- Chật chật thì đủ mà chú Tư.

Lụa nói:

- Hầm của cháu mới đào thêm hai ngách.

Tư Chuyền bảo:

- Nếu là đàn ông thì rộng, ngặt có đàn bà con gái xen vô thì chật.

Vừa đến đó thì con Lượm ngoài góc nhà la lên:

- Má ơi má !

Chị Tám quát:

- Máy bay tới thì đi vô, la cái gì?

- Không phải đầm già mà *vịt bầu*.

- Tưởng đầm già thì sợ còn *vịt bầu* không lo.

- *Vịt bầu* ở đâu?

Vài ba người ló đầu ra cửa ngóng. Một đàn máy bay giăng hàng xa xa phía bên kia bờ sông Sài gòn.

Tôi hỏi chú Tư Thiên:

- Nó đi về hướng An Thành phải không chú Tư?

- Phải đó ! Bên này nó làm sạch bờ sông rồi. Bây giờ nó rắc qua bên kia! Phải nó lại gần đây chú coi. Mình mẩy nó sơn rằn ri giống như tụi thủy quân lục chiến hoặc Trâu Điên Sài gòn. Nó bay rà ngọn cây phun chất độc như mưa trắng xóa. Chỉ vài tiếng đồng hồ thì đu đủ, sầu riêng, mít, dừa, cụp ngọn còn tre trúc thì hai, ba ngày mới xụ đọt.

Tư Thêu ré lên cười:

- Chú Tư nói gì vậy? Xụ đọt là nghĩa gì?

-Tầm bậy ! Cái thằng chăn bò. Thứ thuốc này độc thiệt. Nó đi qua một phát là lá cây rụng sạch. Nó đi lại phát nữa là cây cối cháy đen. Cá rô rỉa qua cơn rồi mình ngóc dậy ngay, nhưng vịt bầu ỉa thì mạt đầu luôn. Vườn thì trụi còn ruộng thì hết cấy lúa được.

- Sao gọi nó là *vịt bầu*, chú Tư.

- Kìa nhìn coi, nó giống con vịt mập, cái đít no tròn.

- Nó bay thấp vậy sao không cho du kích khìa nó?

- Có mần thử rồi, nhưng lườn nó có bọc thép. Trúng đạn chỉ nháng lửa thôi. Chọc nó giận nó càng ỉa cục to chết mình chớ ích chi! Bây giờ mấy ông mình lòi lưng hết ráo, không có chỗ ở, cứ chạy đầu này trú ba ngày, lủi đầu kia ngụ bốn bữa, vất vả lắm. Nhiều nơi nó còn chơi ác, rải chất độc xong vài ngày, nó ném bom xăng đặc cháy rụi hết rừng. Cắc ké kỳ nhông cũng không còn sống sót. ..

Chú Tư nói luôn:

- Trên bờ đã vậy, dưới sông chúng cũng làm lung. Tàu Dầu Tiếng đi Bình Dương ngưng chạy rồi. Bây giờ trên sông chỉ còn Giang Thuyền. Vừa rồi mấy ổng đem DKZ ra bắn cháy một chiếc. Chỉ năm phút sau cá nhái tới cả bầy. Nó bắn nát không còn một ngọn cỏ xong rồi nó cho phản lực tới dện bom. Bom xong rải chất độc. Cái thằng Mỹ này đã đánh là đánh nhẹp không có đánh nữa chừng.

Ông bác sĩ Tư Chuyền xua tay:

- Thôi đừng nói nữa ông thầy pháo bi quan. Bây giờ mình bàn xem hát tuồng gì đêm nay. Lâu lắm mới được một buổi chiều bình yên như thế này, mình không nên bỏ qua.

Chị Tám vọt miệng đáp ngay:

- Cậu Hai có đem về mấy kí lô thịt và sườn heo đây. Mình có gì đóng góp vô. Tôi còn mấy con chuột ướp sả, để tôi biểu con Lượm về đem qua.

Bảy Phúc tiếp:

- Trong quân y tụi tôi có một lồng chuột chưa xài, Nga ! Em về xách đem qua đây.

- Em ghê chuột lắm? Em không đi đâu!

- Rô ti nước dừa rồi có ghê không?

Lụa trỏ ở góc bếp:

- Tôi vừa bẻ mấy trái dừa nạo về kia kìa!

Tư Thêu phản đối:

- Chuột rô ti ăn không đủ đâu. Tôi đề nghị xào lá cách xúc bánh tráng, ông bác sĩ nghĩ sao?

Tư Chuyền ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Món nào cũng ngon cả, nhưng tôi ngại nhất là ba cái thịt chuột. Bởi vậy nên gài được cả mấy chục con mà tôi còn để đó chưa cho xử trảm.

Tư Thêu nói.

- Tụi tôi không có ngại gì hết. Bữa nào mua không được tương chao thì gặp thịt cóc cũng quơ, thịt chuột tôi cũng nuốt. Mấy lúc gần đây vườn bị hóa học, chuột chạy hết ra ruộng nên dễ gài vô cùng. Có bữa tôi chỉ gài một lồng thôi mà bắt được hai chục con.

Bảy Phúc cười:

- Anh gài có một gì?

-*Một lồng* chớ một gì!

Bác sĩ Chuyền nói một hơi.

- Cái lồng của ổng là *lồng* có *giê* , không phải l*ồng* không *giê* đâu chú em ơi ! Cái *lồng* không **giê** của ông ấy đặt ở bên Thanh An kìa, lâu lâu chuột nhà lội qua sông Sài gòn mới về một chuyến. Chú em hiểu không?

Hai cô Nga đỏ mặt nhìn nhau. Chị Tám ở dưới bếp nói vọng lên:

- Lồng gài chuột là lồng kẻm chớ lồng có *dê* lồng không *dê* là lồng gì? *Dê* ai nuôi trong lồng?

Bảy Phúc cà khịa.

- Có chớ chị Tám! Lồng có hai thứ, một thứ có giê còn một thứ không giê. Thứ có giê để dành gài chuột còn không giê để dành gài người ta.

- Người ta ai mà chui vô lồng?

Lụa trừng mắt:

- Họ nói trây với nhau hơi nào chị cãi!

Bác sĩ Chuyền trở lại chuyện thịt chuột:

- Tôi ngại ba con chuột ăn cỏ bị chất hóa học. Mình ăn thịt nó vô không biết có hại gì không? Trước nhất nó là chất độc. Chất độc thì làm hại bất cứ loại sinh vật nào. Tôi sợ rằng mình xài nước sông Sài gòn cũng có hại, những

cái giếng ở vùng này phải làm nắp đậy. Hoặc tốt nhất là đào giếng mới. Nhưng không có nhân công!

Chú Tư Thiên nói:

- Vậy thì mình ăn cái gì bây giờ? Rau cỏ, nước nôi, gà heo có thứ gì không bị nhiễm chất độc đâu! Ngay như mình mình cũng hít chất độc vô phổi hàng ngày mà !

Một Sơn nảy giờ thủ khẩu như bình bây giờ mới lên tiếng:

- Cứ quất bà nó hết thôi . Nếu cứ nghe lời ông bác sĩ thì chỗ nào cũng có vi trùng, mình không dám ăn món gì hết ráo thì làm sao mà sống? Cắn một miếng đùi chuột, nốc một hớp đế, mẹ hóa học cũng tiêu, sợ gì. Tôi đề nghị một nửa rô ti, một nửa xào lá cách xúc bánh tráng, còn mấy con ướp sả của chị Tám thì nướng lửa than.

Tư Xẹ xuất hiện thiệt đúng lúc. Chú bước vô và nói ngay:

- Cây cách đằng tôi nhiều lá lắm. Chắc chưa bị hóa học đụng tới. Để tôi về hái và đem ơ cá tra kho qua đóng góp.

Chú Tư Thiên nói.

- Ý cha cha! Ba con cá tra ở dưới vũng ăn chất hóa học của anh còn ác hơn hóa học của Mỹ nữa đó.

Chập sau, Tự Xe bưng nồi cá kho qua. Chị Tám lấy đũa trở qua trở lại mấy khứa cá úc núc, lườn cá béo ngậy rồi nói:

- Cá này là cá câu ở sông Sài gòn không phải cá trong ao – Bỗng chị kêu lên – Còn cá này là cá gì hả chú Tư.

- Cá tra tôi mua ngoài sông chớ cá gì.

Chị Tám gắp một miếng đen sì, cong cong dẹp dẹp giơ lên. Chú Tư nghiêng qua nghiêng lại nhìn rồi đưa tay cầm lấy, kêu lên:

- Thấy bà chưa? Cái miểng cà nông.

- Cà nông gì mà thụt vô ơ cá?

Tư Xẹ đưa cái miểng đạn cho bác sĩ Chuyền rồi giải thích:

-Đêm qua tôi chạy đuôi tôm cho Hậu Cần đâu có ở nhà . Bữa chiều tôi kho ơ cá rồi gắp một khứa bỏ trong mo cơm, để ơ cá trên giàn. Đi sáng đêm về tới nhà ngủ vùi tới hồi nảy nghe tiếng rốt ráo bên này mới chạy qua đây, chưa cơm nước gì hết. Khi về bưng ơ cá tôi thấy cái hông ơ bị thủng một lỗ,

tôi cũng hơi lấy làm lạ, chớ cũng không nghĩ là miểng đạn cà nông xuyên qua.

Chị Tám hỏi:

- Trái cà nông nổ chỗ nào?

- Tôi đâu có biết.

- Chắc là gần nhà chú lắm!

Một Sơn xua tay:

- Không phải đâu, con cá này nó đói nó ăn miểng đạn dưới đáy sông đấy.

Chú Tư Thiên lắc đầu:

- Không! Thằng cha lái cá nó bị đạn bắn bể xuồng, nó lượm miểng đạn nhét vô miệng cá bàu cho nặng cân để lấy vốn đó chớ !

Tư Thêu nói:

- Mấy lúc mình ớn chất tươi như thế này, tôi chỉ mong Mỹ nó chụp cho một phát là mình có đồ nhậu ngay.

Lụa vều môi:

- Anh trù mạt không hè . Ngồi yên không muốn lại muốn chạy hộc máu ra.

- Chạy rồi trở về có một đống đồ hộp Mỹ nó bỏ ở lại, nào thịt heo, nào thịt bò, sô cô la cà phê đường sữa, lượm về ăn hút không đã à?

Tư Chuyền lôi tôi vào góc nhà tâm sự:

- Anh thấy trên R tình trạng hậu cần có khá không?

- Tôi không có tiếp xúc với bộ phận đó.

- Ở dưới này bết quá ông thầy pháo ơi! Bác sĩ gì mà ở thời đại chống Mỹ lại dùng cưa đục thợ mộc như thời kỳ đầu chống Pháp. Tai hại hơn nữa là giải phẫu ở dưới hầm đất rơi vào cả vết thương.

- Giải phẫu dưới địa đạo à?

- Hầm, tức là chiến hào chớ không phải địa đạo. Làm sao đem thương binh xuống địa đạo được mà giải phẫu? Đào hầm cho thương binh nằm mà

còn không đủ nhân công, nói chi địa đạo. Mà dù có địa đạo, cũng không đem thương binh xuống được.

- Tại sao?

- Ông chưa xuống địa đạo à?

- Có!

- Bao lâu?

- Chừng nửa giờ.

- Sao không ở chơi lâu lâu.

- Chịu gì thấu mà ở chơi.

- Vậy nếu đem thương binh thì ở làm sao? Nội cái mùi hôi vết thương cũng đủ chết người rồi. Ai cũng tưởng là tôi đem thương binh xuống địa đạo làm việc khỏe ru. Ông biết địa đạo là cái gì rồi, ông thử nghĩ xem thương binh xuống bằng cách nào? Miệng địa đạo có phải là cái cổng trạm 66 của Bộ Tổng ở đường Lý Nam Đế đâu mà đút thương binh xuống dễ vậy. Miệng nó có bằng cái khay trầu, mình muốn xuống phải nghiêng mình lách qua thì mới lọt. Nhỏ hẹp như vậy mà Mỹ nó còn tìm ra, nếu nó rộng để đem lọt thương binh thì xuống địa đạo chẳng khác nào nộp mạng cho nó…. Vừa rồi bộ đội đánh ở đường số 1, có mấy ca bị thương rắc rối phải mổ ruột, mổ sọ, tôi đành bó tay.

- Vậy tôi nghe đồn ông Tám Lê bên Bưng Còng giải phẫu tất cả mọi ca dưới địa đạo rất kết quả. Tôi nghe trên Cục Chính trị đề nghị Bộ Tổng thưởng huân chương kia mà.

Tư Chuyền xua tay:

- Mổ kết quả 100% trên đài giải phóng, 200% trên đài Hà Nội, tôi còn lạ gì!

- Chiến đấu mà không giải quyết được vấn đề thương binh là binh sĩ không chiến đấu hết mình.

- Đúng vậy. Nhưng mấy ông nhà mình lại không chịu thấy như vậy.

- Địa đạo không có tác dụng gì với các ông à?

- Có ! là thế này : Chúng tôi dùng để cất giấu dụng cụ thuốc men. Còn người ngợm thì tuyệt đối không có xuống ở dưới đó. Nói đúng ra là không còn ai dám trốn dưới đó một khi trên mặt đất có đổ chụp.

- Vậy hồi tôi ở trên R. Khi gặp mấy ông trong đoàn Văn Công giải phóng Trung ương, mấy ổng có khoe với tôi là mấy ổng sắp xuống biểu diễn dưới này. Tôi hỏi làm sao dựng được sân khấu? Mấy ổng bảo là ở dưới này có ông nhạc sĩ Phạm Sang biểu diễn cho đồng bào coi dưới địa đạo. Có khi vài trăm khán giả tới dự. Đặc biệt rùng rợn hơn nữa là ông ta biểu diễn ngay dưới đít Đồng Dù trong khi Bốp Hốp làm trò cho lính Mỹ trên mặt đất.

- Bốp Hốp nào?

- Tài tử Mỹ .

Tư Chuyền nổi nóng ngang.

- Đ. bà thằng nào nói láo bỏ sách bỏ vở vậy cho tôi biết để tôi rạch họng nó. Con đ… mẹ nó chớ biểu diễn dưới đít Đồng Dù . Thằng Phạm Sang là thằng nào ông biết không? Nó là thằng cán bộ thông tin ấp mới biết ca lem nhem ba cái bài Bình Bán Kim Tiền theo lối xóm kiếm bánh ít bánh tét ở các đám cúng mụ nó mới quọt quẹt làm được vài bài hát, con nít cũng không thèm nghe.

- Vậy mà tôi tưởng Phạm Sang là Xuân Hồng thứ hai !

- Bữa nào rồi tôi kêu nó vô quân y hát cho ông nghe. Tôi muốn biểu nó vô hát vài bài cho thương binh nghe đỡ sầu, nhưng tôi sợ quá.

- Sợ làm rùm beng bị chụp hả?

- Không! Sợ thương binh nghe rồi ngất luôn.

- sao mà ở dưới này có nhiều chuyện thần thoại về địa đạo quá vậy mà tôi không biết. Kỳ trước tôi vừa đến đây bị ở trên chỉ định giúp cho Tư Linh tiếp thằng nhà báo Burchett. Tôi đã phải một phen mất hồn về ba cái địa đạo chiến rồi, lần này nghe ông nói tôi mới hiểu thêm tài của ông Tám Lê .

Tư Chuyền vẫn chưa hết giận:

- Củ Chi này là xứ gốc của tôi mà chỗ nào tôi không lội tới. Tôi về đây hồi năm 61 kia mà. Phải nói cho công bình là hồi đó sau khi bót An Nhơn Tây rút, đồng bào mình phấn khởi lắm. Mấy ông làng địa phương kêu đi làm gì cũng làm. Cả trăm người đào địa đạo cả tháng liền từ Bến Mương vô Gót Chàng gần nhà con Bảy Mô bây giờ đó. Gần hai cây số chớ ít ỏi gì. Nhưng đào rồi để đó chớ có ai xài. Đến khi cần dùng thì nó đã sụp đã hư hết rồi. Ba năm liền bỏ phế, còn sao được mà còn! Rồi đến năm ngoái năm nay Mỹ vô bom pháo nó bắn tróc mô lưng hết. Lại thêm ba cái B52. Không địa đạo gì chịu nổi. Tôi quạ bên C3 cũng hệ thống quân y, đóng bên An Phú tôi thấy lỗ hang trống phộc như ống cống. Người thường còn không dám chui thì làm sao chứa thương binh, làm sao hằng trăm khán giả tới xem văn nghệ? À!

quên thằng Phạm Sang nghe nói bị Mỹ bắn chết rồi, không biết có đúng không?

- Tôi vừa đi qua Bời Lời, Trảng Cỏ tôi thấy cơ quan bộ đội đều ăn ở hầm.

- Bời Lời là chiến khu của mấy ông nội Tây Ninh đó, bây giờ Mỹ nó phát quang rồi, mấy ổng bò sang Trảng Cỏ, nhưng Trảng Cỏ vừa nhỏ lại vừa thưa cây không ở được đâu.

- Nó còn họp chợ chồm hổm vui lắm.

- Thì còn ngoắc ngoải đó chờ B52 hoặc bầy vịt bầu kia đi qua một phát là xong. Cái C5 của tôi vừa bị một phát nên dời về đây mới đào được chục rưởi hầm mà số thương binh có trên năm chục. Vừa ngóc dậy được là tôi cho về đơn vị, kha khá một chút tôi gởi về R an dưỡng.

Nghe ông bác sĩ tố cáo tôi ớn quá, nên bảo:

- Để tôi ra phụ với đám chuột một tay. Cha chà! Mỡ hành thơm nực.

Tư Chuyền lẽo đẽo theo tôi:

- Ông có về trên I, nói tận tai ông Ba Xu dùm tôi, rằng ở dưới này tôi không có đủ bông băng cho thương binh. Quần áo xé ra dùng hết rồi. Ông làm ơn nói câu đó dùm tôi với ông Ba Xu. Tôi lạy ông trước một lạy.

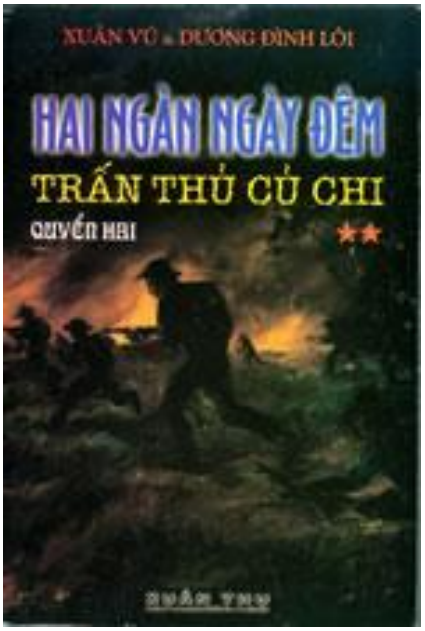

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 31

Những mối duyên và nợ

Bữa tiệc thịt chuột nhậu oắc cần câu. Khách vừa ra về tôi mở ba-lô giăng võng ngay miệng hầm ngả lưng ngay.

Lụa la:

- Anh Hai ! ngủ đó không được đâu !

Tôi lè nhè đáp và nhắm mắt giả ngủ.

- Chừng nào nó thụt anh phóng xuống!

- Đã bảo không được là không được mà . Nó giã gạo anh không xuống kịp.

- Kệ anh, em đi ngủ với con Rớt đi. Lần trước ở nhà má anh ngủ trên ván gõ với thằng Tư Linh đó, có sao đâu!

- Hồi đó khác, bây giờ khác.

- Cũng Mỹ, cũng Đồng Dù chớ khác cái gì!

- Anh say rồi hả ?

Tôi lặng thinh giả ngủ. Lụa đến bên tôi năn nỉ:

- Em lạy anh, anh Hai. Hồi đó nó chưa có pháo siêu âm, bây giờ nó có đủ hết. Nó bắn túm giò chạy không được. Thiếu gì người chết bên miệng hầm rồi đó.

Tôi biết là một tai nạn sẽ xảy đến cho tôi. Tôi cứ nằm lỳ, tâm trí tỉnh queo nhưng giả bộ ngủ. Tôi biết tôi đứng ở bên bờ vực. Tôi cố ghìm tôi lại để khỏi rơi. Mong sao đừng có cơn gió nào thổi ập sau lưng tôi.

Tôi biết tình ý của Lụa và Là . Tôi đã ghì cương con ngựa hoang trong lòng tôi lại bao nhiêu lần rồi. Lần này chưa biết sao. Tôi cố giữ nó lại bằng cách nghĩ tới thằng chồng của Lụa đang đi dân công ở Phước Long. Nếu mình đi như vậy mà ở nhà có thằng…

Tôi lôi cả những bài luân lý giáo khoa thư, những câu cách ngôn học ở trường: *Đừng làm việc gì cho người khác nếu mình không muốn người khác làm việc đó cho mình.* v.v… Quả y như lời Lụa nói, tôi đang thả hồn phiêu diêu thì nghe giã gạo ình ình. Tôi bật dậy như máy. Lụa gào lên thất thanh: Anh Hai, anh Hai!

Tôi chui tọt xuống hầm nhanh hơn chuột vô hang. Lụa đang ngồi trên giường đầu tóc rối bù. Ngọn đèn dầu rung rinh theo nhịp chày nện. Tôi hỏi:

- Ở đâu vậy?

- Chắc là Gót Chàng.

- Sao nghe xa vậy?

Lựa vừa vén tóc bới lại và nói:

- Có thể là Bàu Lách Bào Trăn gì đó.

- Nó thường bắn lên tới đây không?

- Ít khi ! Ở đây thì nằm trong tầm pháo Trung Hòa.

- Trung Hòa chỉ có pháo 105 không đáng sợ!

- Ở đó mà không sợ. Ở Củ Chi chỗ nào nó bắn cũng tới hết. Nó biết giác này xe bò Hậu Cần chở gạo, đuôi tôm Hậu Cần chạy trên sông nên nó bắn dọn đường.

Tôi ngồi ghé lên giường cách Lụa xa xa. Bé Rớt vẫn ngủ say trong một ngách nhỏ. Nó không giật mình. Có lẽ nó đã quen với loại âm nhạc này. Hiệp pháo chấm dứt. Lụa nói:

- Bữa nay nó bắn ít đó anh ạ . Có lẽ nó bắn cầm chừng. Chớ nếu nó thấy cái gì là nó thả cho hai chục phút. Anh cứ khinh thường là không có được.

Lụa nói xong thọc chân xuống đất vô tình để lộ ra mãng chân trắng ngần. Nàng bước xuống và bảo tôi:

- Anh ngủ trên giường đi, để em vô ngách bên cạnh.

- Sao không để con Rớt ngủ giường? Ngủ trong ngách ngộp chết!

- Để nó ngủ giường có việc gì kêu nó không được. Ngủ trong ngách chắc hơn.

- Dì Út nó ngủ ngách nào?

- Nó muốn ngủ ngách nào thì nó ngủ không có chừng có đổi gì. Thôi, anh còn mệt ngủ đi để sáng mai nó chụp có sức mà chạy.

- Ở nhà không có hầm hố gì hết sao?

- Có nhưng ba cái thứ ôn binh đó chỉ có dì Út nó chui thôi, trời biểu em cũng không xuống.

- Gần nhà hay xa.

- Ngay gần miệng đường thoát thân. Để sáng em chỉ cho. Trước nhất anh vô hầm trốn bom pháo dọn bãi. Kế đó anh theo đường nhỏ chui ra rồi xuống hầm luôn. Em ở trên nghi trang cho.

Lụa nói xong bò vô ngách.

- Sắp tới đợt pháo Trung Hòa rồi.

- Sao em biết?

- Đêm nào cũng vậy mà. Có khi Trung Hòa giã trước rồi tới Đồng Dù, có khi Đồng Dù giã trước rồi kế Trung Hòa.

- Em sợ cái nào hơn?

- Cái nào em cũng sợ, chỉ bữa nay là không sợ thôi.

Tôi biết nếu tôi hỏi *tại sao* thì Lụa sẽ đáp như thế nào nên không hỏi tới nữa. Lụa nằm ló hai chân ra phía tôi. Cái ngách giống như cái hòm bằng đất, nếu ngồi dậy thì đầu đụng nóc. Tôi nằm xuống im lìm cố không nhúc nhích và nhắm mắt để ngủ . Nhưng ngọn đèn dầu đặt trong lỗ khoét vào vách đất như cái hột đậu xanh cứ chớp chớp trong trí tôi. Tôi vô tình nằm trên chiếc gối của Lụa. Một ít hương tóc của người đàn bà còn rơi sót ở đó. Tôi thở thấy rõ. Cái gì của đàn ông thì đàn bà nhạy phản ứng, cái gì của đàn bà thì đàn ông nhạy phản ứng.

Chưa bao giờ tôi gần một người đàn bà mà trong bụng tôi không khỏi phập phồng. Mai Khanh, bà khu ủy… và bây giờ là Lụa. Tôi đã đi đến chỗ meo nhất của miệng hố. Lụa ngồi dậy quơ tay và đụng vai tôi.

- Anh đưa em cái mền.

- Đâu có cái mền nào ở đây.

- Tấm vải dù của anh ở đâu?

- Anh bỏ ngoài võng.

- Để em lên lấy!

Nàng vọt lên rồi trở xuống ngay, nằm im không nói không rằng. Tôi cho là đã qua ải. Lạy trời cho con một giấc ngủ bình thường. Nhưng một chút Lụa lại gợi chuyện. Nàng kể lể:

- Má nhớ anh dữ lắm. Má được thơ anh, ngày nào má cũng ngóng. Chờ hoài không được nên má mới đi qua dì Ba bên Thanh An. Em cũng muốn đi qua bên đó yên ổn hơn cho con Rớt học hành, nhưng em sợ anh về đây không thấy ai hết, bơ vơ tội nghiệp. Anh đi anh vui với bạn bè đâu có biết người ở nhà lo cho anh.

Nàng sụt sịt khóc. Đột nhiên nàng đổi giọng:

- Em còn biết anh ăn cháo gà ở dưới cô Ba Phi nào đó ở Xóm Giữa nữa. Ăn xong ngủ tới sáng mới về. Anh đâu có nhớ ai.

Tôi cãi lại:

- Người ta đồn bậy chớ anh đâu có ngủ dưới ghe ai.

- Còn không có nữa ? Không có sao người ta đồn?

- Anh với thằng Hùng ra đó mua đồ.

- Rồi còn cô nào đi theo anh mấy trạm liền mới trở về?

- Người ta đi công tác chớ theo gì anh!

Nàng bắt qua chuyện khác:

- May là trái bom nổ ngoài gốc vú sữa, nếu nó trịt vô chút nữa thì anh về đây đâu có ai mà… mà nấu cơm cho anh ăn.

- Bữa đó em ngủ trên nhà má à?

- Em lên rước con Rớt về rồi bị đầm già bắn điểm kẹt lại trong vòng bom. Để mai dì Út nó về dắt anh lên coi nhà cửa có còn cái gì không? Má tiếc cái nhà, má không muốn đi nhưng em đốc má đi qua bên đó ở cho yên. Ba cây cột kèo cháy dở em gom lại làm được cái hầm này.

Tôi bỗng nhiên cảm thấy mình như người chồng đi xa về được vợ ở nhà kể cho nghe những biến cố gia đình trong lúc vắng mặt. Tôi chép miệng, nói một câu rất chính trị:

- Ở đâu cũng vậy hết, nhà cửa tan nát, cha mẹ xa con, vợ lạc chồng.

Chẳng ngờ câu nói lại chọc trúng tim người đàn bà sầu muộn. Nàng òa lên khóc. Tiếng khóc trong hầm chật vang to như trong phòng ghi âm của đài phát thanh. Tôi phải nói tiếp một câu chính trị hơn nữa:

- Chừng nào Mỹ thua, mình mới sống bình yên được.

- Xí chừng nào Mỹ mới thua?

- Em giỡn hoài.

- Mấy ổng có đánh chát gì mà nó thua. Có hồi sau Đồng Khởi Công trường 9 của ông Sáu Nhâm về đây làm được mấy trận rồi sau khi rút về R, ở dưới này êm rơ luôn. Đánh cà trật cà duột không ăn ngọt được cú nào hết. Bây giờ có cái Đồng Dù này mấy ổng cũng biến mất.

- Năm nay mình củng cố lực lượng năm tới làm ăn lớn.

- Anh hăng quá ha ! Em nói cho anh biết, ai người ta cũng thả rều, nước tới đâu lục bình tới đó . Một mình anh không đủ đâu. Anh có nghe ông Tư Chuyền than chưa? Quân y mà như vậy, lính làm sao dám xung phong?

Tôi được cơ hội nên rẽ ngang tránh mũi nhọn của người đàn bà. Tôi hỏi:

- Ông ta người xã nào vậy em?

- Hình như Trung Lập hay An Nhơn Phước Vĩnh Ninh gì đó em không rành.

- Sao ổng biết anh về mà tới thăm vậy?

- Giề ! Ổng đi đến nhà bà Khỏe chẳng may gặp anh nên lỡ bộ nói vậy đó chớ thăm gì anh!

- Ông ta vui tính và bình dân chớ em!

- Bình dân nên bà Khỏe phá thai mới có một lần thôi !

-Trời đất! Có thiệt hả?

- Kỳ trước anh nhờ bả đi móc gia đình mà bả đi không được là mới phá thai chớ mấy đứa nhỏ nào bịnh!

- Mấy cha nội đó vậy không!

- Ông nào cũng vậy không phải một mình ổng. Bữa nào dì Út nó về, anh bảo kể cho nghe vụ ông Ba Xu.

- Ba Xu nào?

- Tư lịnh của anh chớ Ba Xu nào?

- Chuyện gì?

- Dì Ba mình là mèo của ổng đấy!

- Dì Ba nào?

- Em của má , dì ruột của em chớ còn dì Ba nào? Dượng Ba chết lâu rồi.

Tôi thở dài. Ở trên đó gặp vụ Năm Lê bị bà Hai Mặn *cút bắt tại cổng nhà giời,* xuống đây đụng ông Ba Xu léng phéng. Vợ con ông ta đùm đề mà ổng cũng léng phéng ư? Những tên tai to mặt lớn là chúa làm bậy nhưng lúc nào cũng lên lớp huấn từ người khác.

Tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Tôi nghiêng mình qua trở bộ thì đụng một vật gì âm ấm. Tôi mở mắt ra. Ngọn đèn đã biến mất. Hơi thở phà vào da mặt tôi. Tôi nằm nhích ra. Nhưng có tiếng rủ rỉ:

- Em… lạnh… quá hè.

- Tấm đắp của anh đâu?

- Em đắp… cũng khô… ông hế… ết lạnh.

- Em đừng làm vậy con Rớt thấy nó mét má, má rầy.

- Má không rầy đâu! Em biết mà.

- Sao không rầy?

- Ba con Rớt mất tích rồi. Chú Tư Thiên giấu em hơn một năm nay.

Lụa òa lên khóc và ôm chặt cứng lấy tôi.

Sáng thức dậy, tôi ngỡ vừa đầu thai kiếp khác. Tôi không muốn nhớ lại chuyện pháo bắn đêm qua nữa. Tôi đã hèn yếu không cưỡng lại nổi ý muốn nóng bỏng của người đàn bà. Nhưng thôi, 99% tội lỗi của đàn ông là do đàn bà, tôi tài gì. Hơn nữa tôi là kẻ dễ dàng phạm tội. Huống chi đây không phải tại tôi. Có khi không hẳn là tôi mà là phúc. Nghĩ vậy tôi cũng yên tâm.

Tôi thấy hơi lọng cọng như đôi vợ chồng mới ở chung một nhà. Giá con Rớt thức dậy, tôi nói chuyện với nó thì đỡ ngượng hơn. Ngược lại Lụa rất tự nhiên. Nàng khuấy sữa bưng đến cho tôi và nói:

- Anh đừng có khinh thường pháo như vậy nữa nghe.

- Anh sợ hầm chật.

- Mà có chật không?

Tôi đánh trống lãng:

- Để anh đi đằng này chút.

- Đi đâu thì cũng ăn cơm rồi mới đi.

- Đi vô C5 gặp ông Tư Chuyền một chút.

- Em biết anh đi đâu mà !

- Đi đâu?

- Hai con nhỏ đó là đồ yêu tinh chớ không phải đồ tốt đâu. Tụi nó ngủ chung hầm với Tư Chuyền đó. Thằng chả một đứa còn thằng cha Tám Lê bên Bưng Còng một đứa. Bà Thắm ghen muốn hộc máu ra đó. Ai cũng biết bả ghen mà xanh lét như con mắm trở.

- Bà Thắm nào?

- Bữa nào ông Tám Lê qua đây anh hỏi thì biết. Thằng chả dụ khị con Nga nhỏ cho đi học y sĩ. Xí, cái thây thằng chả chưa biết có được y sĩ chưa lại cho người khác học y sĩ.

- Đó là chuyện của họ ăn thua gì tới anh?

- Sao không ăn thua, anh vô đó tụi nó bắt xác anh cho coi. Thời buổi chiến.tranh này, sống chết như nháy mắt, nó gặp anh là nó mết ngay.

- Em làm như anh là . . . gì vậy ?

Lụa xổ một hơi.

- Ừ! để rồi coi ! Đố anh khỏi tay hai con quỉ đó. Con gái gì mắc võng trên mình đàn ông. Ngủ như vậy năm này qua tháng khác không bị sao được.

- Võng gì mà mắc trên mình?

- Anh không biết à? Bộ trên R không có vậy sao?

- Trên R thì ngủ trong rừng thôi chứ làm gì có cái vụ chồng lên như vậy.

- Cũng do ba cái vụ pháo bắn mà ra. Không ai dám ngủ khơi khơi trên mặt đất. Dân thì phải ngủ trong hầm. Còn cơ quan phải đào hầm ngoài rừng mà ở. Hầm đào không xuể, phải ngủ chung. Võng giăng hai ba từng, ông từng dưới bà từng trên, vậy đó!

Tôi dã lã :

- Em nói vậy anh biết rồi. Anh sẽ tránh xa ra.

- Anh mà tránh, tránh tới thì có.

- Ừ, thôi anh không đi đâu hết. Anh cứ nằm ỳ ở đây, dì Út nó về anh khai hết.

- Anh cứ việc khai. Anh khai với má luôn đi. Em thách anh đó.

- Nhớ nghe !

Nàng sụt sịt muốn khóc.

- Chớ ba con Rớt như vậy rồi, em thủ tiết với ai nữa?

- Thôi em! đừng có khóc, anh khổ lắm!

- Em biết anh dòm ngó đâu đâu chớ đâu có chịu nhìn cây cỏ dưới chân anh.

Cơm nước xong, tôi nai nịt đi C5, bỏ cái ba lô ở nhà. Vừa ra khỏi cửa là đụng sứ giả của Tư Chuyền: Bảy Phúc tay cầm cái lồng có mấy con chuột cống lông vàng khè.

- Anh Tư, mời anh vô chơi.

Lụa tuôn một hơi.

- Chơi gì mà chơi. Mới hồi hôm không đã sao mà còn kêu réo? Để cho ảnh nghỉ khỏe rồi đi công tác.

Bảy Phúc cười ý nhị:

- Một đêm chưa có đã nên kêu ảnh vô chơi tiếp. Hè hè .. . Còn một rộng chuột cống trong đó…

- Ăn ba con chuột đó miết trổ phong cùi cho coi.

- Chuột người ta kiếm không ra, chuột gì trổ phong cùi.

- Chuột bị hóa học, chuột ăn thây ma ăn không bị cùi hả? Bác sĩ gì ăn ẩu tả không hè.

Tôi nói:

- Tôi cũng tính đi vô đó để bàn công tác với anh Tư mà còn ngại đường đi, không biết có lựu đạn gài hay không?

- Chỉ ở ngoài đường số 1 , Xóm Mới, Gò Nổi mới có thứ đó thường xuyên. Còn trong này chỉ có ba cái hầm chông gài ếch của cô Út Là thôi. Anh nhảy đầm trên đó cũng không sụp

Bảy Phúc để lồng chuột ngoài cửa, bước vô nhà, ngó ngó một hồi rồi bảo:

- Đêm qua pháo thụt anh ngủ đâu?

- Ngủ hầm chớ ngủ đâu mà hỏi kỳ vậy?

- Ờ hầm của chị có nhiều ngách. Tôi biết mà.

- Anh chui vô hồi nào mà biết giỏi vậy?

- Đứng ngoài miệng dòm cũng biết mấy ngách nữa cần gì vô!

Tôi biết cuộc đấu khẩu này có biểu tượng hai mặt và có mòi găng nên hòa giải bằng cách chỉ cái lồng chuột:

- Chuột này mà ăn thây ma à, Phúc?

- Người ta nói vậy thôi, chớ thây ma đâu mà ăn?

- Có chớ sao không. Ông gì ở Bàu Chứa đi làm đồng bị pháo bắn chết hai ba ngày, bà vợ đi thành về mới hay. Ra đến nơi, cái thây bị khoét mấy lỗ. Tôi nghe chuyện đó, mỗi lần thấy con chuột tôi mắc ói.

Bảy Phúc giục:

- Thôi đi anh Hai.

Lụa ném theo.

- Đi một chút thôi à !

- Một chút rồi tôi đem trả lại, còn nguyên không sứt một miếng… da nào!

Lụa hết quạo, cười xòa, khoe hai hàm răng ngà có duyên hết sức:

- Mấy ông tối ngày có môn nói xầy là giỏi! Mà coi kia, con đầm già trên Dầu Tiếng xuống.

Bảy Phúc khom xuống xách cái lồng chuột, nghễnh cổ lên nhìn và nói:

- Nó rà trên sông Sài gòn kệ bà nó, giỏi thì rải hóa học tiếp bên An Điền chớ bên này còn chỗ nào xanh mà rải?

Nói vậy rồi anh em dắt nhau đi. Tôi không nhìn lại, nhưng tôi biết ở sau lưng, Lụa đứng tựa bẹ cửa nhìn theo và tôi biết ở nhà Lụa sẽ làm gì nữa.

Đi dọc đường thì đụng hai con *yêu tinh* xuống rước. Hồng Nga (t*ức Nga hai chục tuổi*) hỏi ngay :

- Anh tới gia đình con Là hồi nào mà làm con nuôi má hai?

- Năm ngoái.

- Năm ngoái em mới ra khu, đóng ở Phú Hòa.

Tôi hỏi Huỳnh Nga (*tức Nga mười sáu tuổi*):

- Em học lớp mấy mà bỏ trường đi đây?

- Em học lem nhem không biết lớp mấy nữa !

Hai cô Nga, cô nào cũng được đến, không biết có như Lụa nói hay không? Đàn bà con gái không ai ưa ai cả chị em ruột trong nhà cũng thế. Hễ có dịp là bêu xấu nhau ngay huống chi tình địch.

Đi qua nhà chú Bảy Xe, ra khỏi vườn cao su là ra đụng bìa rừng chồi. Cây thấp nhưng rậm, Huỳnh Nga trỏ tay, bảo:

- Đường này ra Bàu Đưng đi ngang qua đồng Trà Dơ. Chắc rồi sau này thế nào anh cũng có dịp qua mấy nơi đó.

- Em thích nghề y tá này à?

- Em mới ra, mấy chú đặt đâu ngồi đó chớ biết gì mà lựa chọn.

Đang đi bỗng nàng sụp xuống kêu lên.

- Gì vậy?

Bảy Phúc xách lồng chuột đi phía trước, quay lại ngó rồi đi luôn với Hồng Nga không quan tâm. Tôi đi tới hỏi. Nga ngước mắt lên, cặp mắt đen huyền.

- Em đá trúng cái rể cây nó tách móng chân.

Tôi móc trong túi cứu thương cá nhân đeo từ Hà Nội, lấy vải ra quấn mấy vòng. Máu thấm ướt ra tận ngoài. Nga xuýt xoa. Tôi bảo cố đi về nhà rồi băng lại.

- Em hết đau rồi.

Nga nhìn tôi và nói giọng nhỏ rí. Nga đứng dậy đi. Có lẽ chân đau nên Nga đi chậm, cách xa hẳn Hồng Nga và Bảy Phúc. Bỗng nhiên Nga hỏi tôi:

- Sao anh không tìm chị Hai đi? Nhiều ông mới về tới là đám cưới ngay.

- Anh chân ướt chân ráo biết ai đâu! Em làm mai dùm coi.

- Em sợ anh chê chớ có thiếu gì.

Tôi cười:

- Anh thấy có một người đẹp lắm mà không dám.

-Anh sợ ai mà không dám?

Tôi nói ngay:

- Sợ bị thương sơ sơ mà vô bịnh xá , người ta cưa giò anh.

Nga bật cười:

- Người ta đồn bậy vậy chớ ai mà thèm cái ông già dịch đó ông ta có vợ là chị Ba Thắm có hai, ba đứa con rồi. Ai đui mà lủi vô bụi gai đó.

- Sao anh nghe người ta đồn rùm rằng bà Thắm ghen tuột quần tuột áo.

- Bả nghĩ bậy rồi bả ghen chớ ai làm gì chồng bả? Anh mới về mà nghe ai đồn mà lẹ quá vậy?

- Anh cũng không nhớ ai nói với anh.

- Em đâu có phải là người mất trí đâu anh Hai.

- Anh nghe vậy thì anh nói lại cho em biết chớ anh biết em là người có học.

- Sao anh biết em có học?

- Nghe nói chuyện thì biết. Cũng như nghe pháo đề-pa là anh biết pháo gì.

- Em cảm mến anh từ khi nghe tiếng đồn về ông *thầy pháo*. Quả thật tiếng đồn không sai.

- Anh nhậu nói chuyện tào lao vậy mà cảm mến cái nổi gì?

- Cùng là dân nhậu, nhưng anh khác.

Đi một quảng nữa, Nga nói:

- Anh của em là Năm Hoa ở Tiểu đoàn Quyết Thắng của I/4 này. Ảnh là tiểu đội trưởng. Ảnh hứa hôn với chị Tám Mang hộ sinh quận, nhà ở Bến Mương.

- Còn nhà em ở đâu?

- Em ở xã Thời Hòa, quận Bến Cát bên đường quốc lộ 13 từ Bình Dương đi lên. Anh Năm em đánh trận Cây Trộm hồi 63 bị thương, cưa hết hai chân. Gia đình chị Tám lãng ra không nói gì đến chuyện cưới hỏi. Thỉnh thoảng em gặp chỉ, nhưng chỉ không nhắc gì đến anh Năm em. Em vẫn thương chỉ lắm. Nhưng tình nghĩa phai lạt như vậy em biết làm sao bây giờ. Em chờ má em đem tiền vô, em đi lên trại An dưỡng ở Lò Gò thăm ảnh. Đời ảnh bây giờ chỉ còn nguồn an ủi là gia đình thôi.

Tôi nói ngay:

- Em thấy không? Đời chiến sĩ là vậy . Khi còn cầm súng chiến đấu thì kẻ đón người đưa, bị thương nằm một đống, cả vợ chưa cưới cũng quay mặt. Do đó anh không muốn làm phiền lòng ai hết.

Nga nói:

- Đâu phải người nào cũng như chị Tám hết, anh !

- Đã đành là người ta vẫn yêu mình đi nữa, nhưng gặp một ông chồng thương tật như vậy thì sống có thú vị gì.

Nga quay sang chuyện móc gia đình:

- Gia đình anh ở đâu?

- Trước ở Long An, bây giờ nghe nói về Sài gòn rồi.

- Anh có muốn móc chung với em không? Em có cây móc ở xóm Ràng xã Trung Lập. Nhưng có chắc là anh về I/4 không?

- Chắc anh về Pháo binh thuộc phòng tham mưu.

- Tham mưu là K10, K20 là phòng Chánh trị, K30 là Hậu Cần của em. Vậy cũng gần. Chừng nào anh có ý định móc thì anh cho em hay.

Nghe Nga nó chuyện tôi thấy nàng có trình độ như Huỳnh Mai. Tôi nói:

- Thấy mặt em là anh muốn hôn. Cho hôn một cái được không? Cho thì lấy, mà không cho thì cũng đừng cự nự nghen.

- Hồi đó tới giờ chưa ai hỏi em như vậy.

- Vậy chưa ai hôn em à?

- Có nhưng họ hôn ẩu. Em tởm lắm. Em đi rửa mặt và lau đi.

- Còn anh?

- Sao anh đòi kỳ vậy?

- Tại thấy thương chớ sao nữa. Phải hôn em được một cái thì hi sinh mới mát bụng.

Nga làm thinh cứ lầm lũi đi. Tôi nhắc lại:

- Có chịu không? Làm thinh tức là đồng ý .

Nga dừng lại chớp chớp mắt:

- Mà anh phải hứa thì em mới đồng ý .

- Hứa gì?

- Hứa là hôn em rồi không được hôn ai khác.

- Nếu anh đã hôn ai khác rồi thì sao?

- Từ đây về trước em bỏ, chỉ tính từ này về sau thôi.

- Vậy… em là gì của anh à?

- Hổng biết nhưng em không muốn anh hôn ai ngoài em.

- Ừ, anh chịu.

- Mà không được đâu, gần tới nơi rồi. Mấy thằng thanh niên thấy nó cười em.

Tôi thấy Nga dễ thương, khôn ngoan và tình cảm rất phải chăng, không xốc nổi như Thanh Tuyền. Huỳnh Mai chết rồi. Có thể đây cũng là Huỳnh Mai chăng? Nga bảo:

- Anh có nghe tiếng đào đất thình thịch trong rừng không? Đó là căn cứ của C5 tụi em.

- Đâu đưa anh vô xem.

Đi theo một con đường mòn mới lởm chởm gai góc và luồn qua những nhành cây thấp. Nga đưa tôi đến một công trường đào đất gồm có bốn mạng. Tôi ngó qua thì thấy đó chỉ là một loại giao thông hào có nắp đậy. Đưa thương binh xuống đây khác nào chôn sống họ ? Anh nào đã vô nằm trong cái bệnh xá này trở về chắc không dám chiến đấu nữa.

Tôi bảo Nga dắt tôi đến văn phòng của Tư Chuyền. Tôi biết trước là tôi sẽ liên hệ công tác rất nhiều với cái C5 này nên tôi phải đóng góp ý kiến với ông ta.

Đến một quảng rừng rậm, tôi dừng lại hỏi:

- Bây giờ còn sợ người ta thấy nữa hết?

- Để thong thả đã .

- Treo môi người ta đến chừng nào?

- Anh đã hứa với em đâu mà đòi.

- Ừ thôi anh hứa đó. Chịu chưa?

- Chịu nhưng phải chờ.

- Chờ gì nữa.

- Chờ má anh với má em gặp nhau bàn định mới được. Chớ làm ngang vầy sao?

Tôi nghĩ bụng, cô bé này khó tính chớ nhỉ. Nhưng mà làm sao giải quyết vụ Thu Hà? So với bất cứ cô nào quen với tôi từ trước tới nay, Nga cũng không thua mảy may. Tôi hơi tiếc sao một đóa hồng nhan như thế này lại lăn thân vào khói lửa?

Nga đưa tôi đến một cái hầm vuông dài trên có mái lá che lẫn trong những tàng lá rậm. Tôi bước theo những bậc thang đất đi xuống. Tư Chuyền đã ngồi sẵn ở bàn với Bảy Phúc. Tư Chuyền bắt tay mời tôi ngồi:

- *Sáng sáng trụn lòng trà mậu dịch. Chiều chiều súc miệng rượu quốc doanh*. Thầy nhớ câu đối đó ở đâu không thầy Hai?

- Câu lạc bộ F330 ở Thọ Xuân chớ đâu.

Tư Chuyền cười, mắt lấp lánh sau tròng kiếng cận thị:

- Mời thầy trụn sơ bộ đồ lòng buổi sáng cái đi!

- Tình hình chắc êm không?

- Không ngày nào êm. Nó không đổ chụp thì pháo, không pháo thì rải chất độc, không rải chất độc thì đầm già bay tìm mục tiêu.

Tư Chuyền rót trà. Hai đứa vừa ăn đường cát vừa uống trà. Cạn chén thứ nhất, tôi nói ngay:

- Không còn cách nào khác để giấu thương binh hả anh Tư?

- Thầy coi đó thì rõ thầy Hai. Ở trên không cho cả nhân công đào đất mà. Vật liệu là cột nhà cháy tụi tôi thu nhặt đem về, cột kèo chủ nhà quăng dưới mương ngâm tôi cho lấy ẩu hết đem vô làm hàm, không cần đếm xỉa quan điểm nhân dân.

- Cây kim sợi chỉ không lấy của nhân dân, nhưng cột nhà thì rút tuốt.

- Chủ nhà thấy mất là biết mấy con quỉ giải phóng chớ ai vô ! Chuối non tôi cũng đốn, dừa nạo dừa khô cũng không tha, mít sầu riêng cam quít bẽ tuốt.

- Nhưng hầm hố thế này tội cho thương binh quá anh .

- Tôi phải nhắm mắt làm bừa bất kể lương tâm nhà nghề thầy Hai ạ . Chớ nếu chờ ở trên thì không có gì hết. Hôm qua tôi đã tâm sự với thầy đó. Xin một cái móc tăng để che bụi khi mổ xẻ cũng không có mà ! Thầy Hai có tưởng tượng được rằng mổ xẻ không có thuốc tê thuốc mê không?

- Nếu tôi ra đơn vị bộ binh tôi sẽ đưa về đây đào hầm cho anh một thời gian và sẽ nghiên cứu chiến trường đánh cướp một số thuốc men dụng cụ.

- Được vậy tôi phục vụ đơn vị thầy Hai hết mình.

Hồng Nga bưng dĩa khoai mì bốc hơi bước xuống đặt trên bàn:

- Mời chú Tư với anh Hai ăn lót lòng.

Tư Chuyền nói:

- Thầy Hai dùng thử xem có bằng khoai mì Phước Long của ông Ba Cà trồng không?

Nhìn mấy củ khoai nõn nà thơm phức, tôi hỏi:

- Anh có nếm khoai mì của ông Ba Cà nữa à?

- Có thấy nhưng không dám ăn!

- Sao vậy?

- Trong đoàn tôi ăn rồi bị ngộ độc năm, sáu mạng, tôi cứu cấp suốt một đêm mệt muốn chết luôn.

- Tôi ăn no cành có thấy gì đâu !

- Ông có gặp những củ to bằng chiếc gối đệm không?

- Mì gì mà to dữ vậy?

- Đó là những củ bị bỏ quên hai năm không ai đào, ăn như thịt giò voi, không có chất ngọt gì hết, còn lạt hơn củ chuối nữa, nhưng khá hơn đọt cây đớt và lá bép. Cho nên mạnh anh nào anh nấy dồn bao tử. Nhưng loại củ này vô thưởng vô phạt. Còn một loại bị rể tranh mọc xuyên vô rồi trở thành độc địa. Ăn xong ngã ngửa ra, mắt trợn ngược.

- Sao kỳ vậy?

- Đó là hiện tượng rõ ràng. Chỉ biết chữa chạy chớ đâu có thì giờ mà nghiên cứu.

Tôi bẻ miếng mì bỏ vô miệng nhai và nói:

- Mì này không thua mì ở xã Trí Phải Bạc Liêu.

- Ngon thì cũng thấy ngon lắm, nhưng tôi hơi ngại. Như tôi nói hôm qua đó. Sinh vật ở đây đều nhiễm độc. Mình ăn vào không bảo đảm đâu, nhưng đói thì không nhịn được.

Tôi trở lại vụ hầm hố, nói:

- Nắp hầm như thế này may ra chịu được 105 chớ không chịu nổi 155 và 175 đâu.

- Cò ỉa miệng chai thầy Hai ơi! Nếu hầm nào bị pháo trúng lệnh thì đó là trời kêu ai nấy dạ chớ biết làm sao bây giờ.

Tôi bi quan vô cùng, nhưng không biết làm sao cải tiến ngành quân y. Nhớ hồi 47 quân y kháng chiến cũng thiếu thốn vô cùng nhưng thương binh được nằm yên ổn trong nhà, tính mạng không có chông chênh luôn luôn bị đe dọa bởi các thứ như bây giờ.

Hồi trước vẫn có cơ hội để áp dụng khoa học như cấy *phi la tốp*, như bào chế thuốc chích ngừa bệnh trái mùa, ngừa nọc rắn độc, bào chế *vitamine B1, vitamine C*, *hemogbobine* (giống như *Hemoglobine Deschiens*) còn quân y xá bây giờ cả miền Nam trông thấy mà khóc ròng.

Uống trà xong, Nga dẫn tôi đến xem cái hầm của hai cô Nga. Tôi nhìn thấy mà càng khóc ròng hơn. Đúng là ăn lông chuột và ở hang chuột. Cái hầm sâu ngang đầu người, bề ngang sáu tấc. Võng giăng hai tầng bó chẹt giữa hai vách đất không lắc qua lắc lại được. Tôi bảo:

- Cái nóc thế này chịu nổi đạn gì?

- Chịu nổi đạn gì thì đạn, chớ tụi em không có sức đào nữa.

- Đáng lẽ trước khi đắp nắp, hai em phải lót một lớp ni-lông nước mưa mới không rỉ xuống.

- Ni-lông không có xài lấy đâu lót đất, anh Hai ! Mỗi lần anh Tư xin, ở trên trả lời bảo khắc phục ! Khắc cách nào?

Để phá tan bầu không khí áo não, tôi hỏi Huỳnh Nga:

- Chân em hết đau chưa?

- Nhằm gì cái vết trầy ngoài da anh Hai!

- Vậy vết trầy ở đâu mới nhằm?

Hồng Nga nói hớt.

- Ở trong tim, phải không em Sáu?

Huỳnh Nga quay lại nhìn Hồng Nga. Hai nàng mỉm cười với nhau.

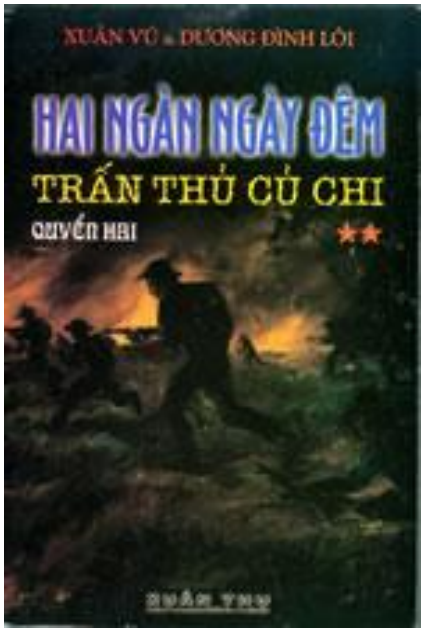

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 32

Cô xã đội phó

Nga chưa dứt lời thì một tiếng hét chát chúa như M19 nổ sau lưng tôi:

- Anh Hai! Đi về !

Tôi quay lại: Là và bé Rớt đứng tần ngần. Cô xã đội phó nói như quát.

- Anh làm gì tới đây?

- Anh vô nghiên cứu công tác.

Là không nói gì quay lưng đi. Được vài bước thì quay lại:

- Trên khu cho người đi tìm anh.

- Ai vậy?

- Không biết. Anh về coi.

Là nói nhát gừng. Tôi dắt tay bé Rớt đi theo. Chợt nhớ mình chưa từ giã hai cô Nga, tôi dừng lại:

- Chào hai em nghe . Chừng nào móc gia đình anh sẽ cho biết.

Đi ngang hầm Tư Chuyền tôi nói:

- Chiều ra trạm chơi nghe ông bác sĩ.

Ra tới đường, Là dừng lại quắc mắt:

- Anh về hồi nào?

- Trưa hôm qua.

- Hồi tối anh ngủ đâu?

Bé Rớt vọt miệng:

- Cậu Hai ngủ ngách của dì.

Câu nói của con bé làm gương mặt nhăn nhó của cô nàng dãn ra. Nàng cười nhưng cố nín. Rồi bảo:

- Anh về đi Bò Cạp với em!

- Đang giờ chụp mà xuống Bò Cạp Bàu Chứa để nộp mạng hả cô xã đội?

- Đó là dưới Nhuận Đức còn Bò Cạp em nói là ở xã Phú Mỹ Hưng mình. Từ nhà má ở Hố Bò băng qua đường 15 là đụng xóm Bò Cạp đó ông thầy ngớ ngẩn.

- Xuống đó kiếm M19 của giang thuyền hay làm gì?

- Anh chết, em chết theo, gì mà lo.

- Để mai không được sao?

- Việc gấp phải đi liền, chậm trễ thằng cha đó vọt mất.

Thấy nàng dịu dịu, tôi phản công:

- Đáng lẽ anh đi hồi chiều hôm qua với Một Sơn rồi, nhưng nghe chú Tư Thiên nói em hội nghị sắp về, nên anh nán lại đây.

- Nán lại sao còn vô C5 làm gì trỏng.

- Xem ba cái hầm chứa thương binh như thế nào để…

- Nghiên cứu hai con hồ ly đó phải không? Thứ đó gặp ai cũng nhận anh nuôi em nuôi. Anh đã làm anh nuôi tụi nó chưa? Tới anh là thứ 1010 rồi đó. Nói cho biết!

- Lần này anh về đây là sống chết với Củ Chi. Nên anh phải xem cách ăn ở hầm hố…

- Vậy kỳ trước em chỉ địa đạo cho anh, quên sao?

- Địa đạo khác, hầm khác, anh phải rút kinh nghiệm cả hai.

- Thôi đi! Em nói không lại anh đâu… Nhưng nếu anh muốn coi kiểu cách làm hầm bí mật ăn thông ra địa đạo thì ở lại đây vài bữa coi chú Tư Thiên làm hầm cho ông Ba Xu thì rõ chớ rút kinh nghiệm gì ba cái hầm cóc nhái đó.

- Ba Xu nào?

- Anh không biết ổng à ?

- À, biết rồi, ông Ba Dì.

Là toét miệng cười rồi xổ luôn.

- Ba Đình chớ Ba Dì gì? Ách giữa đàng mang vào cổ.

- Ách gì mà mang?

Là đã hạ nhiệt độ, chậm rãi kể:

- Em với chú Tư Thiên đi hội nghị ở xã An Phú, trời ơi, tình hình này mà ông Út Một bí thư huyện ủy thuyết trình tình hình mới cả tuần lễ . Ngồi nghe, cái đít có gai mà ổng cứ nói dai như đỉa đói.

- Ổng nói cái gì?

- Có nói cái gì đâu ! Cứ nhai tới nhai lui *nắm thắt lưng Mỹ mà đánh*. Hết nắm thắt lưng thì xốc tới *hoàn thành nhiệm vụ*, *khó khăn nào cũng vượt qua*, *kẻ thù nào cũng đánh thắng* chớ có gì mới đâu !

- Cái đó anh học từ năm ngoái.

- Vậy mà ổng la khẩn trương đó ! Chú Hai Lầu bí thư xã An Phú quèo em với chú Tư Thiên ra hội ý riêng. Tưởng cái gì quan trọng chẳng ngờ cũng hầm hố. Nhưng mà lần này ổng lại muốn chú Tư Thiên lãnh trách nhiệm. Còn ổng và chị Út Lan xã đội phó là con gái của ổng lại bận việc khác. Cứ hễ có đào hầm thì mấy ổng vợ bịnh con đau, y hệt như ông Năm Thuận xã đội trưởng xã mình vậy. Đáng lẽ Năm Thuận đi họp kỳ này nhưng ổng lại đùn cho em đi với chú Tư. Bây giờ em phải lãnh thêm vụ đào hầm này.

- Đào cho mình thì tốt chớ sao !

- Đào cho ông Ba Đình với ông Tư Trường chớ cho gì em!

- Đào hầm cho hai ông kẹ là quan trọng, người ta tín nhiệm em mới giao cho em.

- Hầm thường không chịu lại đòi hầm ăn thông ra địa đạo kìa! Như vậy là phải có cả chục nhân công. Thời buổi này tìm đâu ra số người đó. Nhưng

không phải người nào cũng đào được, mình phải chọn những người đáng tin cậy. Do đó em mới hỏa tốc về nhà và đi Bò Cạp để bắt ngay một số người, nếu chậm trễ thì họ đi mất hết.

- Rồi đèo anh đi làm gì?

- Đào hầm cho ông tư lịnh của anh mà anh không chịu mó tay vào hả ?

- Ổng là tư lịnh của anh nhưng anh không phải là đội viên du kích của em.

Là xuống nước nhỏ:

- Thôi mà anh Hai. Anh giúp em một tay. Có anh, em ăn nói mạnh dạn hơn. Em sẽ bảo họ là anh biệt phái của ông Ba Xu gởi xuống trông coi vụ hầm hố!

- Lần đào với Tư Linh để làm cảnh cho thằng Bọ Chét, anh ớn tới mật xanh, bây giờ bắt đào nữa, chắc anh phải cáo bịnh.

- Sao anh bảo anh vô C5 học kinh nghiệm hầm hố?

- Học cách giấu thương binh chớ không phải học đào địa đạo.

- Nếu anh không giúp em, em bỏ trôi.. Hể có chụp ông Ba ông Tư chạy cà còng rồi bị thộp là anh chịu trách nhiệm. Có đi không?

- Đi thì đi nhưng chỉ một chuyến thôi. Anh bận lắm.

- Ừ ! ra nhà Năm Thuận rồi về !

- Năm Thuận là ai?

- Trước kia ông Ba Cứng làm xã đội trưởng. Ổng vừa cõng vợ con ra ấp chiến lược gần Cầu Ván, chú Tư Thiên mới giao cho Năm Thuận trước kia là ấp đội trưởng ở Bò Cạp. Ảnh có vợ con nhưng còn hăng hái. Ảnh làm ruộng và làm thêm nghề câu tôm câu cá. Nhưng vừa rồi ổng lại than vợ bịnh con đau nhờ em đi hội nghị thay. Bây giờ em xuống em giao ba cái vụ đào hầm này cho ảnh chịu trách nhiệm chính còn em chỉ phụ giúp thôi.

Về tới nhà, nàng bảo như ra lịnh cho tôi:

- Anh bỏ ba cái thứ hộp và đồ phụ tùng ở nhà, xuống bếp lấy cái nón lá của chị Lụa đội lên rồi đi ngay. Ủa mà quên, choàng thêm cái khăn rằn nữa. Rủi tàu lồng cu thả trên sông Sài gòn nó thấy nó tưởng là nông dân làm ruộng. Vùng này là vùng cấm kỵ, hễ nó thấy người thấp thoáng là nó bắn.

Bé Rớt nhõng nhẽo đòi theo cậu Hai. Là quát:

- Xuống đó tàu nó bắn M79 ra-phan mày chạy khỏi không?

Lụa ra đứng ở cửa nói vói theo:

- Đi lẹ lẹ về ăn cơm!

Là quay lại xẳng giọng:

- Tôi hổng dẫn anh Hai đi mất đâu chị Hai.

Lụa nguýt rồi nói.

- Con nhỏ lãng dang. Bữa nay mày mắc chứng gì vậy?

- Chứng gì hổng biết, để má về tôi mét má cho chị coi !

Là ngoe ngoảy bước đi với vẻ mặt giận hờn. Tôi lẽo đẽo theo sau như một thứ cận vệ vừa bất đắc chí vừa tự nguyện.

Đến khúc vắng, tôi mới rủ rỉ:

- Cô nói cái gì nghe trật lất cái lỗ tai vậy cô xã đội?

- Nói cái gì mà trật.

- Anh Hai chị Hai nào?

- Chớ hổng phải hả?

- Phải cái gì mới được chớ.

Là đang đi bỗng quay lại:

- Tôi thấy là tôi biết tẩy liền rồi !

- Thấy gì mà biết tẩy?

- Em hỏi anh tại sao chỉ giặt quần áo của anh?

- Thì anh là anh mà em gái không giặt quần áo cho được hay sao?

Là nói xói xói vào mặt tôi:

- Giặt thì giặt chớ sao còn đưa lên mũi hít hít là cái nghĩa gì! Chỉ có vợ chồng mới làm như vậy thôi.

Tôi dội ngược. Con bé này ranh thật. Nhưng tôi cũng không vừa gì. Tôi nói ngay:

- Tối qua anh nhậu say ói tùm lum, cô Ba Lụa đem áo anh đi giặt, phơi khô chắc là cổ hửi coi còn mùi hôi không chớ gì !

Là lặng thinh không mè nheo nữa. Tôi tiếp:

- Em giận hờn vậy chắc anh phải cuốn gói đi nhanh.

- Em thấy thì tưởng là . . . thôi chớ em có giận hờn gì !

- Tưởng gì kỳ cục vậy mà tưởng chớ !

Bỗng đâu tiếng chuông xe đạp leng keng phía sau. Tôi quay lại thì ra Một Sơn.

Một Sơn đạp trờ tới trước, đưa chân rà xe lại và hỏi tôi:

- Anh tính mai rời trạm chưa anh Hai?

Là hớt ngay:

- Ảnh còn chờ má tôi về mới đi.

- Biết chừng nào má về mà chờ?

- Chừng nào thì chừng cũng phải để ảnh ở lại giải quyết tình cảm gia đình.

- Anh Hai đâu có gia đình gì ở đây?

Là nói xon xỏn.

- Má nuôi, chị nuôi, em nuôi không phải là gia đình hả? Người ta đi mười mấy, hai mươi năm về tới xứ không gặp được gia đình ruột thì có gia đình nuôi, phải để cho người ta nghỉ ngơi trong gia đình chớ. Cách mạng cả đời chớ phải một ngày một bữa gì hay sao?

Một Sơn cười với tôi:

- Con nhỏ này dữ quá anh Hai à ! Anh về anh trị nó dùm tôi coi ! – rồi quay sang Là – Đi lên Bò Cạp coi chừng đó cô em! Hồi sáng tàu trên Dầu Tiếng thả trôi xuống tám chiếc đó, coi chừng nước ròng nó quay trở lên! – Nói xong Một Sơn nhắc chân lên pê-đan nheo mắt với tôi – Thôi tôi để anh Hai ở lại với gia đình vài ba bốn năm bữa nghe !

Là ngó theo xì một tiếng rồi nói với tôi:

- Vợ con đùm đề mà lúc nào cũng be be theo mấy đứa dũng sĩ, nữ du kích! Còn anh, anh phải ở lại chờ má về rồi mới đi. Nếu em không nhận được

thơ anh thì em đã theo má qua Thanh An rồi, anh về không có gặp con nhỏ này nữa đâu.

Nàng nghẹn ngào. Tôi không muốn nàng xúc động nên nói:

- Xã đội bỏ cơ sở đi à ?

Là vênh mặt:

- Ông Cứng là xã ủy mà còn bỏ kìa, em là đoàn viên ăn thua gì? Dân đi hết, mình em ở lại giữ ma à?

- Từ rày đừng có nói kiểu đó với chị Lụa em nữa nghe.

- Em nghi anh quá hà.

- Nghi trật rồi !

- Em biết chị Lụa thương anh. Nhưng chỉ không bô lô ba la như em.

Đi ngang qua lò đường, nơi tôi ghé lại uống nước mía năm trước Là bảo:

- Đấy, anh coi có còn gì không? Chỉ trơ lại ba cục gạch. Tất cả đều cháy rụi. Bò che đều tiêu hết. Người đi tứ tán.

Tôi dừng lại ngó qua. Cỏ hang um tùm. Bên đường mòn một cái mẻ lu to đầy nước mưa thế giới riêng của những con lăng quăng. Hố Bò bây giờ không còn là mảnh đất vui tươi nơi anh Tô Ký làm đám cưới với hàng chục ngọn đèn măng sông và khách khứa nhậu rượu Tây suốt đêm nữa. Hố Bò là bãi hoang tàn sau mấy lượt B52.

Đến gần nhà má Hai, cảnh vật càng tang thương. Gạch ngói đã biến hết không còn làm vui cặp mắt của kẻ tha hương như năm nào. Cây vú sữa bị chém đứt ngang, còn đứng đó như người không đầu. Bên cạnh đó là một cái giếng cạn đầy nước lẫn rong rêu. Màu nước nâu làm tôi cảm tưởng đó là dĩa tiết canh đánh với huyết mà gan lòng của kẻ bị trảm thủ kia. Ngôi nhà ngói xưa đã biến mất chỉ còn một bãi than như một cái biển nhỏ mà ở giữa là một cù lao. Đó là cái hầm nổi giữa nhà , nơi ngày trước tôi từng nằm trên bộ ván gõ mát rượi tình gia đình khi vừa đến đất Củ Chi lần đầu.

Tôi nghe quặn ruột gan. Là trỏ ra sau vườn:

- Ba cây chuối cây dừa còn kia là nhờ em còn tới lui, nếu em đi Thanh An với má thì ba thằng du kích đến ăn hết rồi. Lũ quỉ đó phá phách ghê lắm.

Nàng dắt tôi đi ra sau vườn tiếp giáp với sở cao su già trơ trụi ngổn ngang những thân cây, gieo leo mọc chằng chịt.

Nàng trỏ hai cây cột chơ vơ đen thui, bảo:

- Đây là phòng thông tin Hố Bò. Hồi trước thông cáo Mặt Trận dán ở đây. Tối tối tụi em ra đây cầm loa đọc tin tức. Bây giờ thì như vậy đó.

Đi một quãng nữa, nàng bảo:

-Đây là đường 15.

- Sao không thấy gì hết ngoài một bãi sình mênh mông vậy.

- Đã bảo là B52 mà. Ngã Ba Bò Cạp ở trước mặt kia kìa. Chỉ cách sông Sài gòn một quãng ngắn thôi. Nhà cửa quán xá không còn cái nào, cây cối không còn lá, vài khóm chuối non sống sót vượt lên èo uột ngoắc ngoải. Vài ngọn cau ngọn dừa le the. Trái dừa lăn lóc đầy đất như những đầu lâu. Bom đạn đã ác liệt rồi. Chất độc còn ghê gớm hơn nữa. Tược non có thể nảy quanh những vết thương trên thân cây, nhưng chất độc giết tận trong lõi cây gốc rễ. Nàng bảo:

- D8 đóng dọc con đường 15, bây giờ đi mất hết rồi! – Nàng trỏ tay ra giữa đồng – Đó là xóm Bò Cạp.

Tôi nhìn theo. Chỉ có mấy mái nhà đứng co ro nép vào nhau như sợ hãi. Nàng giục:

- Chạy mau qua đồng trống kẻo máy bay !

- Đi chuyến này về anh bạc nửa mái đầu.

- Cho anh quen với sinh hoạt ở đây. Nó như vậy đó ! – Nàng vừa chạy vừa nói – Bạc hết cũng được. Như vậy khỏi ai tranh giành với em.

- Ai tranh anh làm gì.

- Có chớ. Em biết mà ! Em tưởng anh ở luôn trên R rồi chớ.

- Bỏ em dưới này à ?

Đang chạy nàng đứng lại vừa thở hổn hển vừa nói:

- Mới nghe được một tiếng nói…

Tôi trờ tới hôn làm đứt ngang. Nàng ôm quàng lấy tôi. Chỉ một cái siết mạnh rồi lại chạy. Về tới xóm, hai đứa dừng lại. Nàng nhìn tôi:

- Anh ở trển thì em qua Thanh An luôn.

- Về nhà chồng hả ?

- Nếu em lấy thì lấy lâu rồi!

Nàng trở ra bờ sông:

- Khoảng trống đó là sông.

Tôi nhìn kỹ. Thấy những giề lục bình trôi về phía Trung An.

- Rủi nó đổ bộ làm sao chạy kịp?

- Khúc này bờ sông rậm ri, ruộng lại sình lầy. Nó không đổ .

Đi vào đầu xóm, gặp một ông già bận quần tiều, ống quần quá đầu gối, nhuộm phèn vàng cháy. Là kêu:

- Bác Tám! Bác có thấy anh Năm Thuận ở nhà không?

Ông già nhìn Là sửng sốt một hồi mới đáp, tiếng nói rời rạc như cơm nguội:

- Nó đâu mà có ở nhà.

- Ảnh đi đâu bác biết không?

- Nó đi từ sáng hôm qua đâu có ló mặt về !

Là sốt ruột:

- Ảnh đi đâu bác có biết không?

- Nó nói nó đi xuống nhà thằng Sáu Mã Tử bàn công tác công tiếc gì đó . Hình như nó biểu mấy đứa em nó lên coi nhà dùm.

- Vậy là ảnh đi…

Thấy Là đứng lặng thinh Bác Tám bảo:

- Tôi đoán là nó đưa vợ nó ra Bến Thế ở với bà già vợ nó. Xóm này dọn đi hết rồi. Tình hình loạn lạc đến nơi nên ai cũng bỏ đi. Hai cháu đi vô nhà, để tàu xuống trông thấy.

Bác Tám bảo:

- Ngồi kế bên miệng hầm kia cà . Nó hay bắn thình lình lắm. Nó đi thì đi có luồng. Bảy chiếc nhỏ, một chiếc lớn có lồng cu, lính ngồi trên đó bỏ ống dòm nhìn thấy trên bờ rõ lắm. Hầm hố dưới này không chắc như trên Hố Bò, đất thấp đào xuống hai lưỡi cuốc là đụng nước rồi. Nhưng dễ sống là nhờ con

Rạch Bò Cạp cho tôm cho cá, cho nước vô ruộng biền cấy lúa trúng. Đặng mặt này thất mặt kia. Bom đạn này giống gì cũng phải bỏ.

Là cứ nhấp nhõm ngó qua ngó lại láo liên. Rồi đứng dậy bảo tôi:

- Anh ngồi đây với bác Tám, em chạy đi nắm óc mấy ông nội đó chút rồi trở lại. Em đi, lỡ tàu có thấy bóng phụ nữ chắc nó không bắn!

Nói xong nàng xách nón ra đi. Tôi ngồi lại hỏi bác Tám qua loa vài câu rồi đứng dậy vạch vách dòm ra mé sông.

Chỗ này có thể phục DKZ đánh tàu. Nghĩ vậy tôi hỏi ông già:

- Nó đi cách khoảng xa hay gần bác?

- Ít lắm cũng một cây số một chiếc.

Vậy muốn đánh cả đoàn phải bố trí mặt trận tám cây số. Quân ngũ nào giàn cho đủ? Nếu đánh một hai chiếc thì mấy chiếc kia nó đổ bộ bọc hậu đan lưới hoả lực không có đường rút. Ruộng ở đây lầy. Vác mấy cái khối thép đó dễ gì chạy được? Bác Tám không có vẽ nồng nhiệt với cán bộ. Bác không vui chuyện mà cứ lầm lỳ tôi hỏi câu nào bác trả lời câu nấy bằng một giọng không vui. Tôi hỏi:

- Bác có anh chị nào đi công tác không bác?

- Có một thằng, cô xã đội kêu đi hoài.

- Ảnh làm gì bác?

- Nó ngày tối đi tìm đạn cà-nông lép đào lên đem về tháo ra làm đạp lôi. Tôi bảo nó dẹp nghề đó đi. Nhưng nó không nghe. Ở trên quận khen nó hai ba lần rồi. Trong xã gọi nó là thằng Năm Đầu Ban.

- Ảnh gài có kết quả lần nào chưa bác?

- Có chớ!

- Mỹ hay Sài gòn bác?

- Mỹ có, Sài gòn có, bồ nhà cũng có !

Ông già lấy mo thuốc banh ra:

- Chú biết hút thuốc, làm thử một điếu. Thuốc trồng ở đây cháy lắm, không thua thuốc Gò Vấp.

Tôi đang rứt thuốc thì bác bảo:

- Con đầm già lên kia kìa. Cháu đừng ló ra nó thấy nó bắn điểm phản lực tới. Nó xuống là có tàu đi theo, mười lần như một.

Tôi phì phà chưa hết điếu thuốc thì bác Tám đưa ngón tay lên miệng, thầm thì:

- Nó xuống rồi kìa. Chú em ngồi xít vô, đừng ló đầu ra bẹ cửa, nó thấy. Chú có muốn coi thì vạch lỗ vách kia kìa.

Tôi riu ríu nghe theo ông già, đến bên vách lá dán mắt vào lỗ hở. Rất tiếc là tôi bị cô xã đội tước bỏ cái ống dòm ở nhà . Ông già không ngó ra sông nhưng vẫn thuyết minh khúc phim ngắn ông thường xem:

- Đó chú em thấy chưa?

- Dạ thấy.

- Chiếc nào cũng cắm cờ trước mũi phải không?

- Dạ cháu mới thấy có một chiếc.

- Chiếc thứ hai tới bây giờ đó.

- Dạ phải. Nó tới rồi.

- Chú có thấy lính đi hoặc ngồi trên tàu không?

- Dạ có.

- Nó thả máy nhỏ mình phải lắng tai cho kỹ mới nghe.

- Nó hay bắn lên bờ không bác?

- Nó thấy việc gì khả nghi mới bắn, còn trên bờ êm rơ thì thôi !

- Cháu thấy một tên đội kê-pi hút ống vố. Thằng bên cạnh mang kiếng mát.

- Chiếc lồng cu cao nghệu ngang ngọn bần tới chưa?

- Dạ chưa.

- Nó đi khúc giữa.

- Dạ chiếc đó là chiếc chỉ huy đó bác.

Sông này bề ngang chừng hai trăm thước. Trong kháng chiến tôi đã vượt qua nhiều lần. Không khó lắm, không như bây giờ. Còn muốn đánh nó phải

có cả một kế hoạch, đánh thì khó đã đành, nhưng với trực thăng cà-nông của nó rút lui quả là gian nan. Hèn chi lâu nay D8 bị nạo sát da mà vẫn không làm được cú nào. Ông già nhắc chừng.

- Lồng cu tới chưa?

- Dạ chưa! Ủa mà tới rồi bác.

Con đầm già trên bầu trời vẫn kéo ò e hai cái bản nhạc đám ma. Chừng nửa giờ thì đoàn tàu khuất dạng về phía An Nhơn. Tôi ngó ra sau nhà thì thấy cô xã đội phó đi vô gần tới nhà. Theo sau là hai chàng thanh niên, một mặc áo vải sọc, một cởi trần, cả hai đều xách rộng cá. Ông già quát:

- Đi mau vô nhà. Tàu mới xuống đó, Trương, Hiếu!

- Nó qua rồi, tụi cháu mới dám ló ra đây.

- Bây đem tôm cá đi đâu đó.

- Dạ đem xuống xóm Chùa xóm Thuốc bán cho cơ quan bộ đội.

Tôi vọt miệng:

- Đem vô tôi mua cho.

Hai người vô nhà để rộng cá xuống đất. Người mặc áo sọc hỏi Là:

- Ai vậy chị Út?

Là đáp:

- Anh Hai tôi ở trên R mới về.

Anh cởi trần nhướng mắt tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Trời đã quá vậy !

- Anh người ta mà đã cái gì, vô duyên!

- Lâu nay tôi có nghe chị có anh đi R đâu?

- Người ta đi phải báo cáo cho mấy người à?

- Chị này khó quá chưa chi đã sạt người ta rồi.

Tôi hỏi:

- Tôm cá mấy anh bán mấy?

- Mọi lần một trăm một ký . Bây giờ nửa giá thôi.

- Sao rẻ vậy?

- Bà con chê tôm cá bị hóa học, chỉ có bộ đội mua thôi.

- Tôm cá dưới nước mà sao bị hóa học.

- Dạ thấy mình cá sần sần, võ tôm ửng đỏ, bà con nghi hóa học. Cũng như chuột vậy. Hồi trước tụi tôi gài chuột, lột da muối, đem ra chợ bán đắc ghê, bây giờ người ta chê chuột ăn thây ma và bị hóa học nên không mua.

Là nói:

- Ngày mai mấy anh phải tới xã đội lãnh công tác, không có được trốn lánh nữa.

- Bộ địa đạo nữa hả chị út?

- Hổng biết, cứ vô rồi có công tác.

- Hết hầm hố đến chuốc chông, hết chuốc chông đến địa đạo, tôi thấy mặt bà nội là tôi ớn xương sống rồi.

Là nghiêm sắc mặt:

- Ớn gì ! Mỹ vô đầy Đồng Dù hết rồi, ai đi công tác cho mấy người ở nhà cải hoạt cá nhân. Người ta hi sinh xương máu, mấy anh ở nhà hưởng lạc, vậy coi được không?

Bị cô xã đội sạc-cà-rây, hai anh chàng nín khe. Là hỏi:

- Hổm rày có gặp ông Năm Thuận không?

Anh mặc áo sọc cười khoe hàm răng vàng nghĩnh như răng chuột:

- Bây giờ muốn gặp ổng thì ra Bến Thế. Chời ơi chời! Nhà ổng dọn trống hoang ba mươi đời vương rồi. Lu mái chở đi trống trơn, rộng tôm rộng cá đem theo sạch nhách, chị xuống đây có môn vuốt nhớt ba cái cây cột nhà của ổng.

Anh ở trần tiếp:

- Ổng là xã đội trường, là chi ủy nữa đó, ổng chạy sọc dưa như vậy có ai làm gì ổng đâu.

Là càng xẳng giọng:

- Làm chớ sao không làm. Kỳ họp này tôi đề nghị chú Tư Thiên có thái độ cho coi.

- Còn ông Ba Cứng dắt vợ cõng con ra ấp chiến lược Cầu Ván, chú có thái độ chưa?

Là kẹt đạn làm thinh.

Tôi mua cả tôm lẫn cá dồn lại làm một rộng xỏ cây đòn ngang quai rồi từ giã bác Tám, hai đứa khiêng đi. Ra đường tôi hỏi Là:

- Ông già có thằng con…

- Anh Năm Đầu Ban! Ở dưới xóm có anh Sáu Mã Tử. Hai anh chàng này hợp nhau lắm. Họ đi đào cà-nông lép làm đạp lôi. Lại còn phổ biến kinh nghiệm cho các xã cách gỡ hột nổ cà-nông. Anh Sáu Mã Tử bị nổ một lần nám đen cả mặt. Do đó có tên Sáu Mã Tử. Xã này bây giờ chỉ còn Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử là hăng hái thôi. Hai ảnh muốn trở thành dũng sĩ như Năm Cội, Tư Đực ở Nhuận Đức. Hai ảnh đang nghiên cứu gài ở bãi đổ bộ của tụi giang thuyền nhưng tụi nó khôn quá, không sập bẫy mấy ảnh lần nào hết.

- Khôn thế nào?

- Mỗi lần đổ bộ nó bắn M79 lên bờ nát đất rồi bắn cối 106 ly 7, đạp lôi nổ tung hết đâu còn trái nào. Đã vậy mỗi khi lên bờ nó còn cho một thằng cầm cần câu đi trước rà, còn sót trái nào nó gỡ ném xuống sông hết. Tuy vậy mấy ảnh cũng còn đeo dính tụi nó. Mấy ảnh phát minh cách gài cải tiến.

- Gài cải tiến là thế nào?

- Là gài trên ngọn cây chuyền dây xuống đất. Hễ lính bước lên bờ đạp dây là bị nổ chụp xuống đầu.

Đi một chập gặp một ông nông dân đen đúa áo giắt lưng từ đằng kia đi lại, Là kêu:

- Chú Hai !

Tôi nhận ra Hai Tới, tôi chưa kịp chào hỏi thì Hai Tới hất hàm với Là :

- Con nhỏ này đi đâu láng cháng ở đây? Không sợ giang thuyền hả ?

- Đi tìm chú nhờ đóng vài cái đồ nghề.

Hai Tới xua tay, lắc đầu:

- Thôi, thôi, tôi không có công tác cái kiểu năm ngoái nữa đâu.

Là ngạc nhiên:

- Công tác gì mà chú la?

- Đi làm cầu tiêu cầu tắm cho thằng nhà báo còn không có hả?

Tôi nói thay cho Là:

- Đó là công tác của quân khu chớ không phải của xã !

- Của ai thì của chớ tôi không có làm ba cái chuyện tồi bại đó nữa đâu.

- Nó là đồng chí của mình mà chú !

- Đồng chí thì đồng chớ. Qua đây mình sống thế nào nó sống thế đó mới phải là đồng chí chớ. Du kích, dũng sĩ đói thấy mẹ, mà mình phải mua đồ nhà hàng ngoài Sài gòn về dâng cho nó. Đi đâu cũng có xe nước ngọt nước đá theo tò tò. Đã vậy lại còn đòi con gái, chú coi vậy có phải đồng chí không? Chú biết con Hương sau đó ra sao không? Nó xấu hổ nó ra ở luôn ngoài thành.

Tôi muốn độn thổ luôn, nhưng may Hai Tới đổi giọng:

- Tôi biết đó không phải chủ trương của xã nhưng xã phải thi hành. Tôi mong rằng từ rày về sau tôi không phải gằm mặt cúi đầu đóng cầu tiêu cho một thằng đồng chí nào khác của mình như vậy.

Bị một bài học ê mặt, tôi không biết trả lời thế nào, thì Là đỡ gạt:

- Kỳ này không phải đóng cầu tiêu đâu chú Hai…

- Đóng gì thì đóng, bây giờ tôi chạy đuôi tôm cho ông Bảy Hốt. Thôi để tôi đi kẻo trễ.

Về tới nhà, Là bảo:

- Ghé đây bẻ mấy trái dừa nạo về kho cá tôm. Anh đem cái rộng neo dưới mương kia rồi leo cây dừa ở góc mương kia kìa. Có bao nhiêu khô, nạo cứng cạy tuôn xuống hết cho em. Anh biết leo không? Cần dây làm nài thì bứt tay chuối khô kia kìa.

- Anh rành hết mà !

Tôi cởi đồ, chỉ chừa quần tiều và bắt đầu làm chuột, làm sóc. Là còn dặn vói theo:

- Mau đi rồi tuột xuống để nó giã gạo giác chiều xuống không kịp đó.

Tôi leo hái lá bứa bắt ong mật ở Trường Sơn, leo hái me ở trảng Bà Điếc bây giờ leo dừa. Cây gì cũng leo được. Cũng may chưa bị người ta cho *leo cây*. Chỉ mấy hót là tôi ngồi gọn trên ngọn dừa. Nhớ cái thời ở nhà cởi trâu bắt dế bắt chim. Mỗi lần đi thế nào cũng bẻ cặp dừa xiêm máng trên sừng trâu. Cây dừa này rất sai. Một buồng dừa nạo có đến trên chục trái. Tôi bẻ và ném xuống đất. Bỗng từ dưới đất vọng lên:

- Coi chừng dập hết!

Tôi ngó xuống. Giữa những tấm vách cháy dở ghép lại thành cái nhà tắm tạm bợ một thân hình mỹ nữ lồ lộ không tí xiêm áo trên thân. Nàng vô tình hay cố ý ? Tôi choáng váng mặt mày nhưng làm bộ:

- Em ở đâu nói lên vậy?

- Em trốn mất rồi anh không… thấy đâu. Hí hí…

Cô bé này nghịch ngợm thật. Đứng phơi trần ra đó mà còn bảo trốn mất rồi.

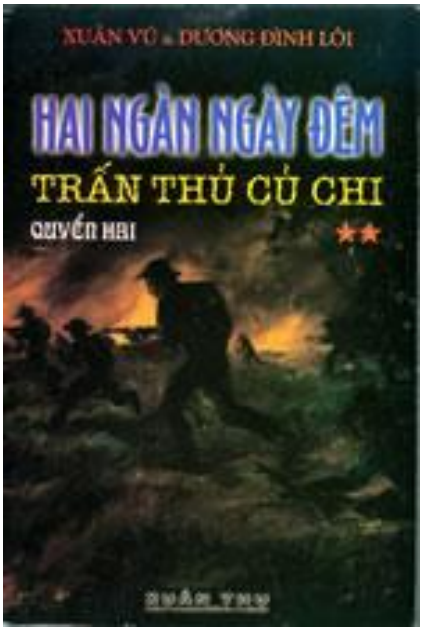

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 33

Sợi dây thòng lọng của Đảng thưởng cho mày

Vừa bước vào sân thì Tư Linh đã xuất hiện trong khung cửa.

- Khiêng trái cà nông lép hả ?

- Xuống hồi nào đó con quỷ ?

- Đi thỉnh mày lên niết bàn đây.

Tôi và Là đem cái rộng cá tôm thẳng ra sau bếp, rồi tôi trở lên cởi súng treo trên đầu cột.

- Bộ nhà báo quốc tế tới nữa hả ?

- Ừ, kỳ này quốc tế cái.

- Mụ Ri-fô hả ?

Tư Linh cười hềnh hệch:

- Mầy ơi tao cũng ớn chớ đâu có ham gì cái công tác đó.

Trong nhà chật nức những người: gánh C5 gồm bác sĩ Tư Chuyền, Bảy Phúc, Bốn, Quỷnh, hai cô Nga, cánh Tư Linh có ba người: Tư Linh, Tư Trường, Sáu Ly hai ông cán phụ trách dân vận và thi đua quân khu, Chú Tư Thiên, chú Bảy Xe, chị Tám Khỏe, trong nhà có Lụa, Là và đám con nít.

Đang bàn chuyện linh tinh thì ba ông nhà pháo kéo tới.

Lửa khói mịt mù, ì xèo đớp chát, chén chú chén anh thôi thì không tả nổi. Cái tâm lý chung là làm bộ như ta không sợ gì cả, cứ nhậu tù tì nhưng sự thực thì thằng nào cũng run từng sớ thịt.

Buổi tiệc chưa tàn, nhưng Tư Linh, với lý do hội ý công tác nên khều tôi ra ngoài sân. Hai đứa đến nhà chị Tám Khỏe gần bên cạnh, ngồi trên thân cây cao su bị đạn pháo nổ bật gốc. Tư Linh móc gói Capstan chìa cho tôi và nói ngay:

- Mục đích của mầy vô đây tao đã nắm cả rồi. Trước nhất là mày sẽ bàn việc với tụi Chín Lộc Sáu Huỳnh bên quân báo rồi kế là tao. Mày đi chàng hảng hai chân cho mà khước nhé !

Tư Linh, thằng bạn nối khố từ trong kháng chiến chống Pháp, người Bến Tre là thằng gần gũi và *xả láng* nhất với tôi. Hắn dám nói mọi chuyện, kể cả chuyện

mất đầu như chơi.

Hắn hít một hơi thuốc và bảo:

- Chuyện ngoéo thằng em đại úy Thủy quân Lục chiến của mầy là vô cùng nguy hiểm.

Hai đứa ngồi lặng thinh và đều rít thuốc phà khói như rồng phun lửa. Tôi đã có ý nghĩ lo sợ về chuyện này từ lâu, nhưng vì Ba Thắng cục trưởng chính trị R và là người anh đỡ đầu của tôi từ thời tôi còn là Đồng tử quân ở Rừng Sát, đốc xúi và quyết định nên cực chẳng đã tôi phải nhận cái *con dao hai lưỡi* này của cách mạng. Nay nghe Tư Linh nói thì hãy lắng nghe xem hắn bảo sao, vì hắn là trưởng ban Địch vận quân khu.

- Ông Tám Quang có bàn với tao rất lâu. Ổng hi vọng nhờ bàn tay mày mà Mặt Trận sẽ có thêm một.vụ Phùng Văn Mười. Ổng không hiểu tình hình Sài gòn nhiều nên ổng cứ tưởng là làm được cú thứ nhất là sẽ làm được cú thứ hai. Binh pháp Tôn Võ Tử tối kỵ điều đó.

- Vụ Phùng Văn Mười có ảnh hưởng mẹ gì mà ham.

- Mày không biết ông nội Phong Vân đóng ở gần Xóm Mới à? . .

- Có tao có ghé đó ăn chực một bữa trước khi sang trường Trung Sơ chỉnh huấn tình hình nhiệm vụ mới.

- Chính cái ông nội đó *khuếch trương chiến quả* vụ Phùng Văn Mười. Đài Giải phóng la om tỏi. Chắc ở ngoài Bắc nghe xong các bản tin và bài bình luận của đài, sẽ tưởng rằng toàn bộ lính tráng Sài gòn sắp nổi loạn, hoặc lái xe tăng vô khu hết ráo. – Tư Linh phẹc một bãi nước miếng và tiếp – Cái củ c… họ chớ loạn. Mày cứ tin đi tụi nó sẽ đánh mình trọc đầu không còn một sợi tóc. Để rồi coi. Mấy cha nội chủ quan lắm. Ở ngoài Hà Nội cứ tưởng rằng bọn mình ở trong này ăn hút, mở trường tân binh pháo binh hát xướng như trường Lục quân ở Cạnh Đền hồi

chín năm.

Tôi gạt ngang và hỏi.

- Rồi sao, nói tao nghe vụ móc ngoéo thằng em lợi hại chỗ nào? Nói lan man *ho thuốc rê* hết rồi ông nội.

Tư Linh lắc đầu :

- Chẳng có lợi cho mày gì hết. Chỉ có lợi cho Chín Lộc và Sáu Huỳnh thôi!

- Lợi gì? .

- Lợi là mấy thằng chả được điểm nếu móc được thằng em mày. Tao biết trước là công việc sẽ diễn biến bước đầu như thế này: Trước tiên họ sẽ bảo mày viết thư cho nó. Ghi địa chỉ, tên tuổi cha mẹ để họ liên lạc tận gốc. Họ nắm cái gốc trước đã. Để sau này nếu mày có ngãng ra họ cũng đã nắm được rồi. Kế đó, sau khi họ nắm được cái gốc, họ sẽ nhờ gia đình mày hoặc chính họ đưa thư cho em mày. Một khi em mày đã nhận thư thì họ đá mày văng ra xa. Từ đó về sau họ sẽ liên lạc trực tiếp và giao công tác cho em mày và không cần tới mày nữa.

- Tại sao?

- Đó là nguyên tắc của Quân báo. Một con mồi không thể có nhiều vòi. Hiểu không? Bao giờ cũng vậy, hể họ nắm được là họ muốn độc tôn chỉ huy, ngoài họ ra không có ai khác. Để mày dính líu vào đó, mày có thể bất đồng ý kiến với họ, mày sẽ xoay thằng em mày theo ý muốn của mày. Như vậy họ khó làm việc.

- Rồi sao nữa?

- Nếu họ thành công thì họ quên mày đi. Còn nếu họ thất bại thì họ sẽ đổ thừa mày không hết lòng. Con dao hai lưỡi của họ trao cho em mày sẽ trở lại đâm mày là ở chỗ đó .

Tôi nổi nóng.

- Củ chi họ ! Tao đếch viết thư.

Tư Linh không nói gì. Tôi vùn vằn đứng dậy định bỏ đi:

- Như vậy thì tao sẽ nói cho ông Ba Thắng biết, tao không chơi cái trò móc ngoéo đó.

Tư Linh kéo tay tôi ngồi lại, hồi lâu mới thở hắt ra:

- Không được! Mày không thi hành là chống lịnh cấp trên. Họ đày mày khỏi có ngóc lên nổi.

- Quyết định của tao ở trong túi đây! Mày muốn xem không?

- Xem mẹ gì ba cái chữ đó ? Lão Sở Khanh làm sao qua mặt được Chín Hô và Sáu Nam!

- Trong quyết định cỏ ghi chữ nào là móc ngoéo em tao đâu.

Tư Linh ném cái tàn thuốc tưng lên. Một vạch vòng cầu đỏ vẽ lên trên không khí. Trời đã tối đi từ lúc nào. Hắn bảo:

- Mày là con nhà pháo nên sống bằng góc vuông, tầm hướng, liều hai liều ba, cứ theo đúng công thức mà hạ lệnh, còn cái nghề địch vận của tao chẳng có công thức con mẹ gì cả. Nói vầy làm khác. Giấy tờ không quan trọng bằng mồm.. . Mày không nhớ vụ ông Tư Mai nghị sĩ Bà Rịa ở Quốc Hội Ba Đình à ?

Tôi gục đầu nhìn xuống đất. Tư Linh tiếp:

- Trên bề mặt thì ông Mai đau tim cấp tính mà chết đột ngột. Đám ma to nhất Hà Nội. Tất cả đều đúng công thức cho cái chết của một ông nghị sĩ,

nhưng bên trong là một cuộc thanh trừng nội bộ , giết một anh nghị sĩ xét lại trước mắt hàng ngàn đại biểu quốc hội để bịt miệng họ đừng có lãi nhãi xét lại trong lúc một ông đại giáo điều sắp sang thăm, mày hiểu chưa nào? *(Tôi lặng thinh nhưng trong bụng rung rinh cực độ)*. Vụ của mày cũng vậy thôi, ngoài là công tác móc ngoéo nhưng bên trong là gì ai biết được?

- Mày không biết tao làm sao biết được?

- Đời mà mày ! Chó đẻ ba con. Tao không có tin ai hết. Tao chỉ có tin con tao thôi. Chỉ có con là không giết cha mẹ thôi, chứ còn ngoài ra thì… tout est possible. Coi chừng đảng thưởng cái thòng lọng cho mày.

Tôi nghĩ về vụ An Lộc Sơn Trấn Nhậm Bình Lư. Hồi chín năm trong lúc tôi và cô Thoa con của bà Lê Đình Chi yêu nhau thì tên Trần Văn Chè phổng tay trên. Hồi đó hắn đang làm Tự lệnh Phân Liên Khu Miền Đông. Hắn cưới cô Thoa bằng một bức công điện từ miền Đông đánh xuống miền Tây. Cô Thoa không ưng, đã tự tử mấy lần mà không chết. Rốt cuộc trở thành bà Tư lịnh cho tới bây giờ. Tôi luôn luôn quan niệm ái tình là một loại trò chơi vui vẻ, và con gái là chim trời cá nước ai bắt được nấy ăn. Nên tôi không hề thù hằn tên Chè và oán trách Thoa gì cả . Hơn nữa, bên cạnh cô Thoa duyên dáng, lúc đó tôi có hai ba cô bạn khác cũng ở thành mới ra, có lẽ xinh đẹp và hơn cô thoa nhiều. Vậy Thoa lấy tên Chè âu cũng là cái may cho tôi.

Vậy thì coi như đường ai nấy đi, c… ai nấy vuốt. Không lẽ nào tên Chè ngày hôm nay còn thù tôi nên tìm cách giết tôi bằng B52 ở Củ Chi. Mà thù gì mới được? Người bạn gái của tôi hắn giật, tôi không thù hắn, hắn lại thù tôi nghĩa là gì? Tư Linh phát thinh lên nói:

- Tao xét một vấn đề gì thường trở qua trở lại xét tới xét lui. Gương sờ sờ ra đó !

- Gương gì mà sờ sờ?

- Mày biết vợ bé xừ Duẫn là mèo của ông Bảy Trấn chứ?

- Con Nga da trắng môi thâm, tao dư… biết. Rồi sao?

- Ông Bảy Trấn là dân Nam kỳ, điệu đàn, tặng cô tình nhân trẻ cho ông bạn vàng chơi đỡ trong lúc xa nhà thiếu thốn tình cảm. Ông bạn vàng mê quá bèn xin. Bảy Trấn công tử Nam kỳ lúc đó đang làm Tư lệnh kiêm chánh ủy miền tây, hét ra lửa, hiến luôn cô tình nhân cho xừ Duẫn lúc đó sắp làm bí thư Trung ương cục như một nấc thang để leo lên cao hơn. Dè đâu, sau đó Bảy Trấn mất cả tình nhân lẫn chức vụ. Hừ! bên ngoài thiên hạ tưởng ông ta không được Trung ương tín nhiệm vì thành phần địa chủ, nhưng sự thực bên trong thì chính là bàn tay của ông bạn vàng.

- Ông ta thù Bảy Trấn à? Sao kỳ vậy?

- Thì vậy mới kỳ, nhưng đời mà mày! Hồi chưa cuỗm được cô nữ sinh thì Bảy Trấn là ân nhân của y, nhưng sau khi ẵm trọn cô nàng rồi thì y hận.

- Hận gì?

- Hận là kẻ đến sau, thằng ăn mót, thằng liếm của thừa.

Tôi nói:

- Tao đâu phải là bảy Trấn mà xừ Chè thù tao?

- Mày biết sao được hả ? Bụng dạ con người là bụng dạ con chó. Mày ngây thơ lắm! Còn vụ mày lăng nhăng với cô con gái của ông Cục trưởng *Tha-mu* đó đã đồn đi khắp R và xuống tận đây. Có thể lão Sáu Nam không muốn mày làm rể, nhưng bề ngoài lại tỏ ra thích mày. Hiểu chưa?

- Tao có gạ gẫm gì nó đâu. Tại nó đeo tao chứ.

- Ai đeo ai không thành vấn đề .

- Nó bảo nó sẽ đòi bố nó điệu tao về công tác trên R nữa mà !

- Tao chắc thằng chả không khoái một thằng anh hùng rơm do thằng chả nặn lên để gạt ông đại tướng bần cố đâu. Thằng chả muốn tìm một ông phò mã khả dĩ gắn thêm sao trong cành dương liễu của thằng chả kìa. Do đó hai tên đó tương kế tựu kế đẩy mày xuống Củ Chi. Mày nên biết là một tên giảng huấn pháo binh như mày ở miền Nam này chưa chắc có tới hai mạng, thế mà lão Sở Khanh phải đành bóp bụng cho mày rời khỏi U80 để ra chỉ huy ba cái tiểu đoàn tẹp nhẹp ở Củ Chi này là sao? Điều đó đáng cho mày suy nghĩ lắm chớ!

- Tao không nghĩ là hai lão đó âm mưu hại tao vì những chuyện nhỏ như vậy.

Tư Linh run run cái đầu tóc quăn.

- Thù vặt nặng hơn quốc thù mày ạ ! Nhưng tất cả những điều tao nói chỉ là những xét đoán căn cứ trên *duy tâm biện chứng chó ngáp* của tao thôi, còn trúng hay trật bao nhiêu thì chờ thực tế trả lời.

- Cám ơn mày thằng bạn chí cốt của tao. Nhưng bây giờ mày bảo tao làm sao?

Tư Linh móc thuốc đốt hút và tiếp:

- Tao thấy rất khó cho mày là mày không thể từ chối. Trước nhất, tụi thằng Chín Lộc sẽ bảo mày để cho nó móc gia đình cho mày. Từ đó nó sẽ phăng ra cái gốc và nó sẽ lèo lái gia đình mày trong việc móc nối với thằng

em mày. Nó bảo sao hay vậy. Nếu gia đình mày không thi hành một vài điểm nào đó thì họ sẽ *nhân danh* mày mà ra lệnh cho gia đình mày, mày đâu có biết ất giáp gì. Cho rằng mày có biết đi nữa thì họ bảo là vì *quyền lợi cách mạng và nhân dân* hai chữ *cách mạng*, *nhân dân* đối với họ là vô tận mày biết chứ? Vì cách mạng, cụ Hồ bỏ thuốc độc giết Dương Bạch Mai, vì nhân dân đảng đấu tố địa chủ, vì nhân dân me xừ Duẫn vác vòi sang Trung Quốc hú hí với mụ Nga, mỗi lần đi máy bay phản lực tốn bằng vài chục mùa lúa của trung nông. Vậy đó. Nhân dân! Cách mạng!

- Chịp !

- Còn thằng em mày chơi một trò rất nguy hiểm. Mày biết vụ Phạm Ngọc Thảo chứ? Rốt cuộc Phạm Ngọc Thảo chết mà chẳng làm nên cơm cháo gì lại kéo luôn ông anh là Phạm Ngọc Thuần đại sứ ở Cộng Hòa Dân Chủ Đức sụp luôn. Gương tày đình đó ông anh ạ !

- Tao thấy vấn đề rồi !

- Trước nhất là mày cứ nhận lời một cách rất tự nguyện tự giác, cách mạng triệt để, hiểu không?

- Được rồi.

- Sau khi họ tin mày rồi thì mày sẽ bảo em mày lãng dần ra và lánh mặt luôn. Chứ lúc đầu mà mày trục trặc thì họ đánh giá ngược lại mày và họ dám cho rằng thay vì mày xỏ mũi được thằng em, thằng em đã chiêu hồi mày. Như thế thì cuộc đời mày sẽ đen như mõm chó… Mày cứ giao kèo với Chín Lộc, Sáu Huỳnh vầy nè: tôi móc cho các ông rồi các ông làm gì làm, tôi không có trách nhiệm nữa. Rõ chưa?

Tư Linh kéo tôi đứng dậy đi trở lại mâm nhậu. Vừa đi hắn vừa nói thao thao bất tuyệt:

- Sau khi về đây, tao nhận định khác Trung ương ngay. Cuộc chiến tranh này không phải là cuộc chiến tranh chống xâm lược mà là cuộc chiến tranh ý thức hệ . Tại sao Đức, Triều Tiên không nước nào chủ trương thống nhất đất nước bằng võ lực mà chỉ có một mình nước Việt Nam mình thôi? Mày về đây mày thấy dân có còn ủng hộ mình như hồi chín năm nữa không. Miền Nam so với Miền Bắc như thế nào? Mình cứ bô bô cái mồm bảo nó phồn thịnh giả tạo. Hừm! giả tạo mà cơm dư, quần áo thừa thải, muốn mua gì cũng có. Ngay ở một cái quán cóc của cái chợ bị bom pháo tơi bời mày cũng tìm được đủ thứ cần dùng cho đời sống. Còn ở xứ xã nghĩa thì muốn mua một gói đường cát kiếm đỏ con mắt không ra. Mình lỡ đi con đường này rồi, không quay lại được, hồi chánh thì nhục nhã, thôi thì nhắm mắt đi tới cùng, còn gia đình mình đã yên thân ở bên kia thì cứ để họ yên thân, chớ chơi cái kiếu bắt cá hai tay này mệt lắm. Rốt cuộc chẳng bắt được con cá nào ngoài mấy con cá mặt quỉ.

Vừa tới sân nhà, Tư Linh bỗng dừng lại. Tôi tưởng y nói câu gì quan trọng lắm. Chẳng ngờ y móc túi quần lấy bóp ra, mằn mằn một lúc rồi ấn vào tay tôi một gói mềm mềm.

- Mày còn *chứng minh thư nhân dân* hết? khặc khặc…

Tôi cầm lấy, biết ngay là loại chứng minh y cho tôi lần đầu tiên gặp ở đây. Tôi bảo:

- Tao được thằng Hùng tiếp tế rồi.

- Hùng Bến Tre hay Ngô Huy Hùng?

- Hùng Bến Tre. Nó mới cưới vợ. Đúng ra bà già nó cưới ở Bến Tre rồi dắt lên cho nó.

- Ngon he!

- Nó cho tao cái Seiko đây! Gặp ở trường Trung Sơ. Nó dắt ra chợ Long Hoa giải phóng mua đủ thứ ! Có cả loại chứng minh thư này. Hiệu Hồng Kông hay Đài Loan gì đó.

- Vậy là được rồi. Mày nên nhớ đó là bửu bối số 1 để giữ cho *lon gáo* khỏi rơi nghe. Đàn bà con gái ở đây bạo dạn hơn thanh niên nhiều. Vì chiến tranh ác liệt chúng nó sống vội sống cuồng hơn cả tụi Sài gòn. Bộ vó của mày coi còn vía lắm. Ngoài con gái ông cục trưởng có cô nào nữa không?

- Thì cũng lai rai. Bánh sáp đi bánh qui lại.

- Đi thì cứ đi, lại thì cứ lại, nhưng ông con nên nhớ đừng có quên xài chứng minh thư nghe chưa. Em mà mang bầu tâm sự là em nắm đầu anh đội chạy không có thoát đâu. Ai chớ đụng mày thì em nó không có buông đâu. Liệu cái thần hồn thần xác đấy ông con !

Tôi nghiệm thấy Tư Linh nói đúng lắm. Đúng nhất là trên R. năm cô đeo một lúc. Mệt ứ hơi. Đối phó còn hơn cả trên trận địa. Cô nào cũng muốn làm *vợ anh* cả. Gần đây nhất là cô xã đội phó. Đúng lúc tôi nghĩ tới đó thì Tư Linh hỏi:

- Mày có ý định làm rể má Hai không?

- Má Hai nào?

Và vừa đúng lúc đó thì cô xã đội phó lại ló mặt ra, nói rổn rảng:

- Anh Hai với anh Tư đang chiến đấu sao bỏ chạy vậy, bộ sọc dưa hả?

Tư.Linh đáp:

- Sọc dưa hay không rồi sẽ biết! Ba *ván niền* không bỏ *ván lào* đấy!

Tư Linh nói giọng Bắc chúng tôi hiểu nghĩa, nhưng Là không biết nên kêu lên:

- Anít còn nửa cây, đế còn một bình tong ở đó mà

oán,oán.

Hai đứa bước vào. Tư Linh còn nói ráng với tôi:

- Coi được đến chớ hả Thầ…. ầy Ha…. ai ! ? Nè , mầy cần *Laissez-passer* không, tao cấp cho một hộp đặc biệt. Hai cô Nga ở trong Bệnh xá thì không cần, chứ cô xã đội thì cần đó.

Huỳnh Nga nói tung ra:

- Ớ ! tưởng cái gì chớ ba cái thứ bửu bối đó em không có xài đâu. Tụi em biết ngày nào nguy, ngày nào không nguy, như vậy bảo đảm hơn ba cái chứng minh thư của mấy anh.

Hồng Nga xì một tiếng, bĩu môi:

- Tưởng cái gì chứ ba cái bao cao su đó mà cũng nói lóng: *chứng minh thư, Laissez-passer.* Tụi em rành quá mà anh Tư! Đó là pha học không có gì phải giấu.

Tư Linh nhìn tôi:

- Mày thấy chưa? Tao bảo là phụ nữ *nhảy phóng* mình không có thua nình bà con gái *Xài-gồng* mà.

Huỳnh Nga nghênh mặt:

- Tụi em cũng có trong lưng luôn chớ bộ chỉ các anh là đại lý độc quyền à? Tụi em biết nhãn hiệu Tiệp Khắc, *Hung cari* dỡ ẹc nữa.

- Sao dỡ ẹc?

- Hay rách chớ sao. Nhãn hiệu Đài Loan có người đàn ông và người đàn bà đứng đâu mặt vào nhau mới tốt. Tốt hơn nữa là nhãn hiệu *u-êt-a*.

- Ở đâu mà có thứ đó?

- Ra chợ Bắc Hà mua lại của lính Đồng Dù rẽ rề .

Tôi thấy sự hồn nhiên cửa mấy cô mà ê càng quá trời. Ông bác sĩ nhảy rào Tư Chuyền nói đỡ cho hai cô nhân viên của mình:

- Khổ lắm thầy Hai ơi. *(Ông ta không phải là học trò của tôi, nhưng thấy mấy người khác kêu tôi bằng thầy thì cũng kêu theo.)* Bệnh xá chữa cho thương binh đã mệt ngất rồi, lại còn phải *phá nạo* cho các *bà cố nội* nữa. Kẻ ăn bánh người liếm lá.

Tư Linh đang đút điếu thuốc vào mồm bỗng rút ra, cười ha hả và nói:

- Mỗi tháng anh liếm được mấy cái… lá?

Hai cô Nga trừng mắt nhìn Tư Linh. Huỳnh Nga bảo:

- Anh nói tiếng gì ác vậy anh Tư.

Tư Linh cười run run mớ tóc quăn trước trán:

- Ai nói gì đâu. Tại ông bác sĩ nói đó chớ đâu phải tôi.

Tư Chuyền đứng dậy kiếu từ:

- Thôi anh em mình nhổ sào để cho thầy Hai nghỉ ngơi.

Cô xã đội phó không thích sự có mặt của hai nàng Nga có vẻ văn minh và sáng sủa hơn mình, nghe ông bác sĩ nói, bèn đưa thêm:

- Ừ, nhổ sớm sớm đi, để chút nữa tới giờ, pháo Đồng Dù nó giã gạo cho mà bò không kịp.

Tư Chuyền và mấy ông trợ lý của ổng ra về, nhưng hai cô Nga còn nán ở lại với lý do tiếp hai chị em Lụa và Là dọn dẹp rồi về sau. Đó là điều trái với ý muốn của Là, nhưng trước thiện chí của hai nàng, Là không thể đuổi khéo được, nên nàng cứ đi ra đi vào như bận rộn việc lớn, ngồi đứng không yên. Bỗng có tiếng *Bụp! Bụp! Bụp* rồi lụp bụp liên tràng không còn đếm được nữa. Mọi người nhảy lung tung định chui hầm, nhưng Là vẫn tỉnh khô:

- Làm cái gì như khỉ mắc phong vậy?

Lụa ôm ngực nói:

-Chị tưởng là nó giã mình!

- Xí ! chị ở đây cả đời rồi mà cũng chưa quen tiếng pháo.

- Chị hễ nghe lụp bụp là nhảy chớ ở đó mà quen, lạ gì.

Là ngó tôi, cười:

- Còn anh nữa! Thầy pháo gì nhát vậy?

Lụa nói đỡ:

- Ở đây có cả chục làn pháo, đâu phải chỉ Đồng Dù. Ảnh chưa có quen. Cô làm mặt giỏi có bữa lủi không kịp.

Tôi cười bảo:

- Lạ thì cũng có lạ thật nhưng tính tôi nhát lắm. Hễ nghe là nhảy chớ không có lỳ như bà … xã đâu! Nay mai tôi sẽ đeo dính bà xã . . . đó bà xã ơi !

- Xí anh ngạo em phải không? Nói chút vậy cũng tự ái! Ai là bà xã của anh mà kêu bà xã bà xã.

- Bà xã đội không phải à?

Là làm thinh, hơi đỏ mặt. Huỳnh Nga nói:

- Nói trúng ý rồi phải không bà xã ?

Tư Linh cũng sửa soạn rút lui, mang ba lô súng ống lên vai.

- Bà xã cũng được chớ đâu có hại gì, cô em. Tui mà là con gái thì tui ưng thầy Hai liền!

Tôi đưa Tư Linh đi một quảng đường, Tư Linh nói:

- Mày về đây thì ở đâu tao cũng tìm được. Vấn đề tao nói hồi nảy mày nên cẩn thận. Còn chuyện vợ con của mày thì phải nhanh nhưng cũng phải coi tới coi lui. Như hai cô *y tướng* trùng tên này thì không được. Tụi nó ở trong bệnh xá nó nhàm ba cái vụ đó rồi. Nó nói xàm không ngán miệng mày thấy không? Đó cũng là nữ sinh thành, nhưng ra đây sống trong cảnh chết chóc hãi hùng, tụi nó trở thành rất hiện sinh. À quên, con xẩm lai ở chợ An Nhơn có nhắc mày.

- Con xẩm lai nào?

- Con nhỏ bán nước đá ở chợ An Nhơn. Mày gặp con Bảy Mô ở đó đó.

- À, nhớ rồi. Cô Bảy nó còn không…

- Còn nguyên chớ đâu có thằng nào rớ được. Dân đụ chĩa học sinh thành, tụi bần cố hỉ và mùa Thu mùa Đông đâu có vô ngàm nổi. Chỗ đó thì tốt quá.

- Còn con chị nó mày dzô… chưa?

- Chậc! Mày khỏi có lo. Thôi đi nhe ! – Tư Linh quay đi còn trở lại – Con xã đội coi bộ nó ghen với hai con Nga ra mặt. Mày coi chừng nó đổ ghè tương lùm xùm ra đó. Tao bắt nhãn thấy tụi nó chíp mày rồi. Thủ trưởng nó về mà nó tụt hậu không thấy sao?

Tư Linh vừa bắt tay từ giãtôi thì có hai bóng người đi tới.

Đó là hai cậu du kích của cô xã đội: thằng Bổn và thằng Quỷnh. Mỗi đứa bưng một cái rổ. Cả hai cùng đi vô nhà. Là hỏi như gắt.

- Gì đó ?

- Khoai mì.

- Đem đi đâu đây? Nhổ trộm nhà ông Năm Sảnh đó hả ?

Thằng Quỷnh nghênh cái mặt đen ngời, nói đả đớt:

- Chời ơi ! chời ! cái chị này nói nghe *dô diên* thấy mẹ đi ta! Khoai mì người ta mà hỏi bưng đi đâu. Ông Tư Chuyền về *chỏng* gặp tụi tui, ổng biểu tui đem cho ảnh ăn chơi. Anh ở lâu *chên gờ*, chắc ảnh thèm dữ lắm.

- Tao tưởng tụi bây nhổ trộm nhà ông Năm. Lần trước ai nhổ rồi không dập đất lại.

- Mấy ông nội đào hầm chớ ai.

- Nhổ lấy củ rồi không cắm hom trở lại cho người ta. Bộ tính ăn một lần rồi thôi.

Thằng Bổn chìa rổ khoai ra trước mặt Là:

- Xin lỗi đi bà cô ! Coi võ khoai này dính đất sét hay dính phân đen. Đây là khoai ở An Nhơn Tây nên dính đất sét. Của ông Sáu Mã Tử cho tụi tôi một đám của chị Ba ổng. Tụi tui nhổ cho chú Tư, chú biểu chia bớt cho anh Hai đang ở ngoài này. Xí, chị có cái nói ẩu vậy nên mất uy tín với tụi tui hoài.

Tôi đỡ cho Là:

- Cô xã đội đề phòng mấy em làm vậy mất quan điểm nhân dân. Sao không để cho thương binh ăn, đem ra đây chi?

- Chú Tư nói thương binh thì phải uống sữa, không có sữa thì thôi. Ai cho thương binh ăn khoai mì. Làm vậy họ tủi thân. Vết thương lành, họ về nhà luôn không trở về đơn vị nữa.

Thằng Quỷnh còn ức cô xã đội, nó giằn rổ khoai xuống đất một cách giận dỗi:

- Chời ơi chời ! Tụi em *gành* quan điểm nhân dân quá ể mà anh Hai. Nhà chưa quét chưa đi, nước chưa gánh chưa đi, củi chưa bửa chưa đi, phải không anh Hai?

Tôi cười:

- Mấy em khá quá. Ai dạy vậy?

- Chú Tư Chuyền chớ ai!

- Mấy em biết mấy câu đó của ai không?

- Dạ không.

- Của Mao chủ tịch đó .

- Mao chủ tịt nào?

- Em không biết đâu. Ổng ở tận bên Trung Quốc.

- Trung Quốc là ở đâu?

- Là ở bên Tàu đó.

- Tàu thì kêu Tàu sao kêu Trung Quốc ai mà biết.

- Cách mạng bây giờ kêu khác hồi trước.

- Vậy là mấy thằng chệt phệ ở chợ An Nhơn Tây hồi trước là dân Trung Quốc đó hả ?

- Phải đó, cách mạng gọi là con cháu Bác Mao.

- Con xẩm lai ở chợ bây giờ có phải là cháu ổng không?

- Phải, phe mình cả đó.

- Phe mình gì đập đổ phe mình dữ vậy?

- Đập cái gì đâu?

- Nó bán nước đá nhận trong cái ly nó ém xốp xộp, chế ít giọt xi-gô, vậy là chém mười đồng.

Lụa thấy hai thằng nhỏ quạu quọ bèn bảo:

- Cho khoai mà mặt mày sần sượng vậy khoai cũng sượng luôn anh Hai ăn không ngọt.

- Ai biểu chị xã đội nói vậy chi. Hề hề… nhưng mà anh Hai à, quan điểm nhân dân của Mao chủ… gì đó, tụi em bây giờ không phải giữ nữa.

- Tại sao vậy?

- Nhà chưa quét chưa đi ! Bây giờ tụi em và thương binh ở ngoài *gừng* chớ có mấy khi ở trong nhà ai đâu mà quét. Nội xóm này đố anh kiếm được một cái nhà còn ở được! Nước chưa xách chưa đi ! Lu mái tỉn hũ đâu mà gánh nước? Cà-nông nó bắn bể hết. Nếu không trúng tệnh thì đất gun cũng nứt hết. Còn củi chưa bửa chưa đi. Củi bây giờ không cần phải bửa. Cứ rút vách, lôi lá trên nóc nhà, ra vườn bẽ nhánh cây bị bom cháy dở chụm thiên niên cũng không hết.

Tôi cười gượng:

- Cái thằng diễu giỏi quá mậy.

Cô xã đội được dịp, phản công ngay:

- Còn hai cái "chưa" nữa, tụi bây quên. Biết chưa gì không?

- Chị đặt chuyện chớ ai mà quên.

Là nói tỉnh khô:

- Ăn chủ nhà chưa mạt chưa đi !

- Chị nói lảng nhách!

- Chớ không phải hả? Cơ quan mà đóng nhà nào thì ăn sạch nhà nấy mới chịu đi. Còn một cái "chưa" nữa. Đó là chưa mò con gái hoặc vợ chủ nhà thì cũng chưa đi. Đúng ra là chưa bị đuổi đi.

- Chị nói vậy tui báo cáo chị bị kiểm thảo mất chức cho coi!

- Tao thèm cái chức này dữ à ? Tụi bây đi kêu thằng cha Năm Thuận về đây tao trả chức xã đội này cho thằng chả.

Hai thanh niên đang ở thế công, bây giờ lại bị đẩy sang thế thủ, nên chới với không biết đỡ gạt cách nào. Thằng Bổn tìm cách né :

- Ổng là xã đội trưởng, chị là xã đội phó. Thằng chả bỏ trách nhiệm đi câu tôm tự túc thì chị đến mà biểu thằng chả trở về chớ mắc mớ gì tôi.

Lụa thấy tình hình coi mòi găng bèn tìm cách hòa giải:

- Thôi mấy em đem khoai ra giếng *gửa* đi (*Lụa nháy tiếng nói đớt của thằng Quỷnh*) rồi nấu cho anh Hai ăn thử. Vậy là huề . Đừng có nói ba cái vụ quan điểm nhân dân nghe mắc cỡ cái lỗ mũi con cóc lắm. Chốc nữa hai đứa về nhớ đem cái rộng chuột về làm cho thương binh ăn. Chuột của chú Tư Thiên tặng cho bệnh xá đó. Xã ủy dông hết vô ấp chiến lược, còn có mình chú thủ trại mà chú cũng ráng đội cà-nông đi gài chuột cho thương binh ăn. Đó, mới gọi là quan điểm nhân dân và tình cá nước.

Huỳnh Nga phục kích bây giờ mới nổ súng:

- Chuột ăn bị phong dữ lắm còn thương binh ăn khó lành vết thương.

Thằng Quỷnh quay lại tấn công bồ nhà:

- Phong gì mà phong. Để tụi tôi ăn cho.

- Chú Tư nói chuột bị hóa học ăn nguy hiểm lắm. Ăn nó bị lên phong như phong cùi.

- Cái gì mà cùi. Hóa học rải ở đâu, sao không đem rải trên đầu tui nề. Ai không ăn để tui nuốt hết cho. Hồi nào tới giờ mấy chị không ăn thịt chuột sao cũng nổi mụt thâm đen như vỏ chuối chín cùng mình, không phải phong thì là gì?

Hồng Nga nguýt:

- Cái thằng lãng dang quá hè ta. Ai nổi phong hồi nào?

- Xí ! Thiệt hôn tui khai hết cho coi. Bà nào bà nấy cũng mang *vành đai Đồng Dù* trong mình còn giấu.

- Giỏi khai đi.

- Hổng nổi phong mà tối bữa nào cũng lén che ni lông dưới hầm để xức thuốc.

Huỳnh Nga trợn mắt:

- Cái đó là ghẻ xốn ông con ơi! Không phải phong gì hết. Toàn thể nam phụ lão ấu đều bị loại ghẻ này chớ phải riêng ai sao?

- Sao tui không có?

- Mấy đứa tụi bây chưa có chui hầm. Để ít lâu rồi biết. Cái *vành đai Đồng Dù*. Chừng đó đừng có khóc rồi hỏi tao: chị xức thuốc gì cho em xin xức với, nghe chưa?

Là vọt miệng:

- Ghẻ xốn là ghẻ trời cho, ai mà không ghẻ không phải là dân Củ Chi.

Thằng Quỷnh nghếch mặt:

- Thuốc của mấy bà xức, ghê thấy mẹ, ai mà thèm xài.

Hồng Nga hỏi.

- Thuốc gì mà ghê ?

- Mấy chị tưởng tôi không biết hả ? Vôi trộn với nước chanh. Phết! phất, quẹt, quẹt, sột sột, hít hà, ôi cha rát rát, mày làm ơn phết dùm chỗ này. Ừ, ừ chỗ đó đó.

Thằng Quỷnh vừa nói, vừa học bộ lăn xăn, mặt nhăn nhó diễn tả như kịch, làm mấy người kia cười lăn ra. Rồi nó hất hàm:

- Có đúng điệu xức ghẻ xốn chưa?

- Bộ mày rình người ta hả?

- Tui hổng biết. Tui chỉ hỏi mấy chị là có đúng y như vậy không?

Là tham gia ý kiến:

- Thôi đúng tẩy rồi. Đừng có cãi nữa. Nó khui tới c*ái tầng nhì của địa đạo* thì có môn bỏ xứ Củ Chi này thôi. Mang *vành đai Đồng Dù* đối với mình là chuyện thường chớ có gì lạ đâu mà chối cãi.

(Tôi cũng đã từng bắt gặp mấy cô dũng sĩ xức ghẻ xốn kỳ phục kích địa đạo chiến cho thằng nhà báo Bọ Chét quay phim nên tôi đâu có lạ gì.)

Là nói tiếp:

- Hễ càng nổi danh dũng sĩ thì cái vành đai càng thâm đen thôi. Cả anh Hai nữa, ở đây ít lâu rồi cũng có.

- Vậy chị là xã đội, chắc cái *vành* của chị phải rộng hơn của mấy chị kia phải không?

Mọi người cười rộ vì câu hỏi của thằng Quỷnh. Là xua tay lia lịa:

- Hồi nào tới giờ tôi chưa chun xuống cái hang chuột đó .

- Vậy sao bắt người ta đào?

- Đào cho người khác không phải cho tôi.

- Cho ai?

Huỳnh Nga nhìn tôi một cách ý nhị. Tôi lắc đầu:

- Tôi đã bị bà xã cho chui một lần rồi. Mệt suýt đứt hơi. Tôi ớn lắm. Có lẽ thứ ghẻ này còn ớn hơn ghé ngứa hồi *chín năm*. Tụi tôi đóng ở nhà đồng bào vùng Lý Nhơn, Đồng Hòa, vì không có gạo đủ ăn, lại thiếu nước tắm rửa, đứa nào đứa nấy mình mẩy như lươn bông. Thừa lúc chủ nhà đi vắng, tụi tôi cởi quần áo vô bếp hơ lửa cho đỡ ngứa. Bây giờ nghe nói ghẻ xốn, tôi chạy tét.

Huỳnh Nga nói:

- Anh chạy đi đâu rồi cũng không khỏi chui. Anh cứ bỏ một cục vôi ăn trầu hay một trái chanh vào xắc-cốt sẵn đi là vừa.

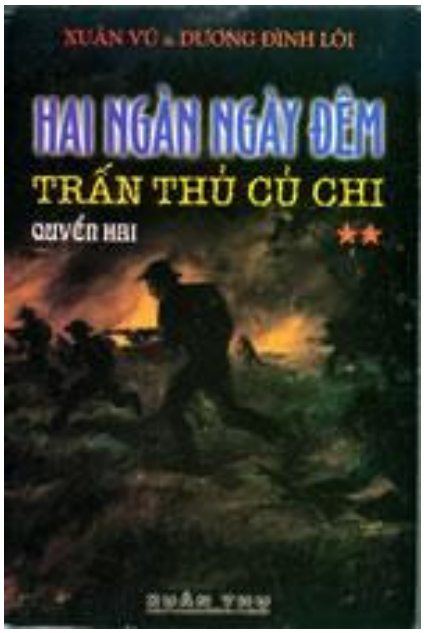

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 34

Đứa học trò bỏ lớp vì thầy giáo ra Ấp Chiến Lược

Là cầm hai cái bẹ chuối ốp lại từ trong bếp đi ra, đưa một cái cho chị Tám Khỏe, một cái cho Huỳnh Nga và nói:

- Đây là cá ướp sả muối chị Tám với chị Nga đem về chiên ăn sáng mai để sửa soạn cặp giò mà chạy. Tôi coi tình hình này thì sáng mai có đổ chụp đó.

Mấy đứa con chị Tám còn muốn ở lại chơi với bé Rớt nhưng Là quát:

- Về đi! Ở bên này không đủ hầm chui, pháo Đồng Dù nó cắt họng đó.

Con Lượm đã bước ra sân còn quay lại:

- Mai con qua, cậu Hai chép bài cho con học nghen!

Thằng Quỷnh ra tới sân thấy buồng dừa nạo, nói dèm:

- Dừa này, đào hầm mệt thì uống nước đã lắm.

Là muốn tống thiên hạ đi cho nhanh bèn nói:

- Dừa để cho anh Hai. Tụi bây ở đây uống hoài mà còn đòi

Thằng Quỷnh còn quay lại:

- Đó là sáu *chưa*. Chưa xin dừa, chưa đi. Mao chủ tịch quên dạy. Hé hé hé…

Là quay trở vô, lằm bằm:

- Thứ gì đi đâu ăn tàn ăn mạt tới đó.

Tôi thấy tội nghiệp cho cách mạng, nên đỡ dùm thằng Quỷnh:

- Kệ nó em, nay mai mình rủi bị thương, vô đó nhờ chúng nó .

- Bị thương thà chết sướng hơn. Anh thấy thương binh trong đó nằm hầm như vậy. Như chôn rồi mà chưa lấp đất. Nội cái hơi đất trộn với mùi hôi thối của vết thương thở vào cũng đủ chết rồi. Khi có đổ chụp em không biết làm sao họ di chuyển thương binh đi trốn?

Khách khứa về hết, nhưng tôi thấy gương mặt của Là vẫn cau có, như chưa hài lòng về một điều gì. Con Rớt không còn bạn chơi nên quay sang vòi vĩnh cậu Hai:

- Cậu Hai phỏng vở cho con đi !

Bé Rớt cầm tập vở rách nát đưa cho tôi. Lụa cắt nghĩa:

-Tập vở mua học chưa hết mà con nhỏ phải ở nhà . Hổng chừng bữa nay chữ đã trả lại cho thầy hết rồi.

- Cháu đọc được chưa?

- Nó mới biết ráp vần thôi anh à .

- Vậy đưa vở đây.

Tôi sắp ngồi trên ghế viết thì bé Rớt bảo:

- Tới giờ tụi Đồng Dù giã gạo, cậu Hai phải xuống hầm mới được.

Lụa giục:

- Xuống hầm đi anh. Lúc rày nó bắn thường hơn trước.

Tôi nói:

- Lần trước anh về anh còn dám ngủ trên ván gõ với chiếc gối tai bèo. Bộ ván đâu rồi?

- Anh ngủ trên nhà má chớ đâu phải nhà em.

- À, anh quên.

- Mà bộ ván cũng tiêu rồi. Cả cái nhà cũng không còn nữa là ván ngựa.

- Mới có một năm mà tan tành hết trơn.

- May mà gia đình còn đủ !

Tôi xuống hầm ngồi trên chiếc ghế đẩu xệu xạo và đặt tập vở trên mặt bàn nám đen mà bồi hồi tấc dạ . Bé Rớt đứng một bên cúi đầu vào xem tôi viết và đánh vần từng chữ theo ngòi bút của tôi. Mái hầm đất thấp, đứng dậy thì đụng đầu, phải đi lom khom luôn. Nhưng tôi không thấy chật hẹp mà thấy ấm áp với tình gia đình. Bé Rớt làm cho tôi chạnh nghĩ tới một mái ấm gia đình. Ba mươi bốn tuổi rồi còn nhỏ nhê gì nữa. Biết bao nhiêu lần dự định, bao nhiêu lần sắp sửa, bao nhiêu lần sẵn sàng để dựng nó lên từ bên sông Tân Bửu quê nhà, Miền Đông rồi đến Kinh 13 bờ sông Chắc Băng, Miền Tây Nam Bộ, nhưng tất cả những mái tóc thề những trái tim thanh xuân hồn nhiên đắm đuối đều phải bỏ lại sau lái tàu tập kết. Với nỗi đau lòng lìa bỏ quê hương với biết bao nhiêu kỷ niệm chiến trường, kỷ niệm yêu đương, kỷ niệm của đồng bào, tôi phải bước chân xuống tàu để đi ra miền Bắc. Nhìn lên bờ, những mẹ già, những vợ trẻ, những bà con cô bác yêu thương hoặc không từng quen, những bạn gái của tôi đứng khóc giơ tay hứa hẹn…

Rồi ra miền Bắc, bao nhiêu cơ hội tốt biết bao đến với tôi, nhưng thuyền cặp bến sắp sửa cắm sào thì sóng gió bất thần lại đến giật phăng thuyền đi. Và bây giờ về Nam bao nhiêu đóa hoa nghiêng chào, bao nhiêu nhụy hồng tươi thắm, nhưng rồi làm sao, làm sao sống được với một người vợ dưới một mái nhà trong cái không khí nhao nháo chờ đợi B52 này?

Tôi là người giang hồ bạt tử chân lội khắp đất nước từ miền Đông xuống miền Tây, từ miền Nam ra miền Bắc leo cả sang nước Tàu, chưa hề biết mỏi chân chùn bước, khói lửa lướt qua, gian nguy đạp càn vượt lên mà sống.

Nhưng hôm nay lòng bỗng thấy bồn chồn nghĩ tới lúc cần phải có một đứa con, cho mình, cho gia đình, cho dòng họ. Cuộc sống của con người ở đây quá mong manh và may rủi. Cái chết đến như một trò đùa.

Bé Rớt mới sáu tuổi mà đã vắng cha ba năm hoặc đã mất cha mà không biết. Một năm qua, tôi trở về đây thấy con người phờ phạc hốc hác, đàn bà thì khô héo, rầu rĩ, đàn ông thì láo liên vội vàng, còn trẻ con thì trở thành ông cụ bà cụ.

Tôi chép cái bài học luân lý Việt Nam mà tôi từng học lúc tôi bằng tuổi bé Rớt.

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Bé Rớt đọc tới cuối dòng đầu thì hỏi:

- Thái Sơn là gì cậu?

- Thái Sơn là một cái núi bên Tàu giả tỷ như núi Bà Đen của mình vậy.

Con bé đứng ngớ ra. Nó không biết núi là gì. Bên Tàu là ở đâu. Thế nhưng nó rành hết các loại máy bay đầm già, cá nhái, cá rô biết phân biệt tiếng đạn cà nông từ đâu bắn lại và đạn to hay bé, biết cả nhận định tình hình đổ chụp ngày mai và nhiều chuyện nữa mà kẻ chân ướt chân ráo như tôi phải hỏi Rớt. Tuổi thơ trong chiến tranh đã phải chịu quá nhiều đau khổ. Em Xe cầm cờ xung phong vô bót Pắc Sa Ma đã hi sinh anh dũng. Chính tôi và các bạn trai bạn gái của trường Đồng Tử Quân thời kháng chiến chống Pháp đã mạo hiểm tổ chức đánh xe nồi đồng và đã thắng bất ngờ, làm các anh lớn vừa vui mừng vừa hết hồn hết vía cho lũ con nít quỉ.

Tôi bảo bé Rớt:

- Con đánh vần đi, chữ nào không biết thì hỏi cậu.

Tự nhiên tôi gọi bé Rớt bằng con. Tiếng con thốt ra một cách tự nhiên, không có dự tính. Lụa ngồi gần đó cũng không ngạc nhiên. Tuổi tôi làm cha con Rớt thừa sức. Lụa nhìn tôi với đôi mắt như hỏi dò : anh có muốn làm cha nó không.

Nhưng nàng lại hỏi bé Rớt:

- Con có muốn làm con cậu Hai không?

Bé Rớt mở đôi mắt tròn xoe nhìn má nó như muốn nói:

- Con có ba mà má ! Rồi nó hỏi – Sao ông Tư (Thiên) hứa ít ngày ba về mà ba không về hả má .

- Ít bữa nữa ba con về.

- Ít bữa hoài hè.

- Ở đây đâu có đứa nào có ba đâu.

- Không có ba cũng không có cậu như con. Ba tụi nó đi công trường 9, đi thanh niên xung phong ngoài Bình Long Phước Long… không về.

Con bé chợt buồn. Nó định đánh vần tiếp, nhưng bỏ ngang. Nó hỏi:

- Bình Long Phước Long là ở đâu má?

- Hỏi cậu Hai, má không biết.

- Sao ai đi ra đó cũng không về hả má?

- Má cũng không biết nữa.

Bé Rớt quay sang tôi:

- Sao vậy cậu Hai? Ba con đi đâu ở ngoài lâu quá vậy? Chiều bữa nào má cháu cũng đứng ở bệ cửa dòm ra lộ, thấy ai má cũng nói với cháu: hổng chừng ba con về kìa.

Tôi không biết cắt nghĩa sao cho xuôi một câu hỏi đơn sơ của đứa bé, tôi không muốn nói dối mà càng không thể nói thật. Bọn Hà Nội là bọn bịp. Chúng nó bịp dân Nam kỳ với những mỹ từ kêu to, bịp dân miền Bắc với mớ cỏ khô trước đầu ngựa, bịp thế giới với những chuyện thần thoại, chúng bịp cả trẻ con với những mộng ước không đời nào có.

Thấy tôi im lặng, Lụa bảo con:

- Học riết đi rồi đi ngủ. Mai cậu Hai dạy cho học đồ.

- Cây viết đâu còn má !

Tôi móc cây bút bic mua ở Xóm Giữa đưa cho Rớt.

- Cậu Hai cho con cây bút nguyên tử bốn màu nè.

Cô bé lấy làm thích thú rồi chơi với nó mà không học bài nữa. Cái hầm chiếm gần hết hai phần ba căn nhà, ở dưới đó đặt một bộ ván ngay chính giữa. Mỗi bên có một cái ngách như ngách ếch có thể nằm ngủ một người. Đối diện với cửa hầm chính là một lỗ thông hơi lớn cho không khí ra vào khoảng khoát. Bên cạnh lỗ thông hơi đào một cái ngách khác ăn thấu giao thông hào ở ngoài vườn, đề phòng nếu nhà bị cháy người trong hầm có đường thoát, không phải bị thui như chuột. Tôi và bé Rớt chiếm bộ ván giữa, Lụa và Là, mỗi cô thủ trong ngách hai bên. Cây đèn chong đỏ chạch đặt

trong lỗ khoét vào vách hầm lên khói như khói tàu và như là con mắt canh chừng đạo đức của cả ba người. Lụa bảo:

- Anh Hai tắt đèn đi, để lâu nóng lắm.

Tôi vâng lệnh cô em gái thổi nhẹ ngọn đèn. Màn đêm phủ trùm. Dày đặc trong hầm. Tôi không có gì lợn cợn trong đầu. Lụa đã có chồng. Chồng đang ở tiền phương không biết còn mất. Là là cô bé nhiệt tình với cách mạng và yêu tôi. Với tư cách là em của tôi, nàng đã làm những chuyện làm tôi bật ngật, choáng váng, hết hồn. Như vụ bảo tôi leo bẻ dừa trong lúc nàng vô nhà tắm ở bên hiên và đứng trong đó chỉ cho tôi buồng dừa… nạo! Suýt chút nữa tôi buông tay.

Nếu phải lấy một trong hai em thì tôi lấy Lụa, mặc dù Lụa đã có con. Lụa điềm đạm thâm trầm và đẹp hơn cô em, với đầu tóc bới kiểu Nam kỳ lũng lẳng sau ót với chiếc áo bà ba quê hương mà tôi hằng ao ước lúc còn ở ngoài xứ Bắc. Với một mẫu người như vậy chắc sẽ có hạnh phúc hơn với cô em mười tám kia. Giống hệt như câu chuyện Hai chị em trong *Con Đường Đau Khổ* của A. Tolstoi. *Katia* và *Dacha*. Dacha thì rực rỡ thanh xuân còn Katia thì sầu muộn, tâm tư quằn quại khi cách mạng tháng mười xảy ra. Chỉ có điều khác là tôi không phải là nhà thơ Bessonor mà thôi.

Tôi nằm mơ màng tưởng nhớ những chuyện đâu đâu. Từ Tây tới Tàu. Từ Bessonor tới Liễu Hạ Huệ đời Châu và Quan Vân Tường đời Hán, hai vị anh hùng nơi chiến địa và cả phòng the đứng trước nhan sắc mỹ nhân, không bị cám dỗ.

Bé Rớt nằm nép mình bên cậu Hai. Một chốc tôi nghe tiếng cộp nho nhỏ. Tôi biết là con bé ngủ mê đã buông cây bút nguyên tử bốn màu xuống ván.

Tôi nghe tiếng cựa mình của Là và tiếng thở dài rất khẽ của Lụa. Trong hầm mỗi tiếng động đều được khuếch đại nên tôi nghe rõ mồn một. Tôi đoán rằng Lụa có cảm tình đặc biệt với tôi, nhưng tình cảm vượt quá ranh giới anh em một tí. Nhưng nàng tự chủ. Nàng dừng lại ở đó và nén lòng bằng những tiếng thở dài hoặc những cái liếc rất nhanh, những cái nhìn rất xoáy mà tôi bắt gặp.

Tôi thấy không thể ngủ được giữa tiếng trăn trở và những tiếng thở dài, nên tôi lên trên mắc võng ngủ ngay miệng hầm. Bằng cách đó, tôi đã ngủ một giấc nguy hiểm nhưng lại an toàn.

Tôi đã qua một đêm có thể gọi là dài nhất trong đời và thắng mình một cách âm thầm và oanh liệt. Sáng ngày, vừa thức dậy, Là đã quở tôi:

- Anh không được liều lĩnh như thế nữa.

- Lắm khi phải liều mới được em ạ .

Lụa đang lục đục nấu cơm dưới bếp nói vọng lên:

- Cô Út ngày nay ở nhà hay đi đâu?

Là cau có đáp.

- Đưa anh Hai vô Phu Hò a !

- Đi một mình không được sao mà phải dẫn ảnh đi? Rủi có gì làm sao?

Là vùng vằng:

- Chuyện gì là chuyện gì?

- Tao sợ đỗ chụp, ảnh chưa quen đường đất chớ tao có nói chuyện gì.

Là xí một tiếng rồi vẫn cau có, phang trả lại chị:

- Tụi Quyết Thắng *(tức tiểu đoàn Quyết Thắng)* ở đầy ngoài đó có gì mà sợ dữ vậy. Ảnh là cán bộ quân sự chớ ảnh có phải là thỏ đế đâu. Dẫn ảnh đi cho ảnh quen đường chớ để ở nhà ru rú có đổ chụp ảnh biết chạy đâu. Hay chị muốn ảnh bắt chước mấy ông mấy bà *ngồi thum*?

Tội nghiệp, trước sự lấn lướt của cô em, Lụa chỉ trả lời yếu ớt:

- Tôi chỉ sợ phòng hờ vậy thôi cô ạ ! Để… ể ảnh ở nhà dạy con Rớt được chữ nào hay chữ ấy.

Nhưng Là vẫn xon xỏn:

- Tôi hổng để ảnh chết đâu. Ảnh có sứt miếng thịt nào thì con nhỏ này cũng dám liều thân xác để bù đắp lại… Học cái gì. Thầy giáo đã bỏ ra ấp chiến lược, học một ngày được mấy chữ.

Tôi hiểu bụng cả chị lẫn em. Cô chị muốn tôi ở nhà để *dạy con Rớt*.(!) còn Là muốn bắt tôi đi để giải phóng tôi ra khỏi tầm mắt của chị. Ai có lý của người nấy. Bên ngoài Lụa bị đánh tạt, nhưng dễ gì nàng chịu thua cô bé .

Đêm qua, đang lúc ngủ ngon, tôi bỗng giật mình thức giấc. Một vật gì mềm mại chạm vào mặt tôi. Tôi nằm im, trân mình không dám thở. Tôi biết đó là bàn tay và là tay ai. Bàn tay xòe ra di động trên mặt tôi rồi gan bàn tay úp trên mũi tôi. Có lẽ chờ tôi hít. Nhưng tôi quay mình. Chập sau tôi lên miệng hầm.

Lụa dọn cơm ra. Ở đây bao giờ cũng ăn cơm sớm để *phòng động*. Có chuyện gì thì cũng đã sẵn *ba hột trong bụng* để có sức mà chạy hoặc chui. Mọi người vừa ngồi lên thì chú Tư Thiên, bí thư xã ủy tới. Nhìn qua mâm cơm

tươm tất: sườn ram, tôm kho tàu, cá kho lạt và soong cơm trắng nghi ngút khói, chú hỏi:

- Tụi bây ăn cơm chụp đổ mà như là ăn giỗ.

Lụa nói:

- Còn mấy con chuột để bữa chiều. Chú qua nhâm nhi nghe chú !

Tôi lấy chai rượu còn đầy trên cù lao rót một ly mời:

- Chú làm một chút cho cứng gối.

Chú xua tay:

- Buổi sáng không nên rớ ba cái thứ này, rủi nó càn mình xuống hang khát nước có mà chết.

Là hỏi:

- Chú Tư bữa nay có ra ông Hai Đời không, cho cháu ngoéo đuôi theo với. Cháu với anh Hai ra ngoài chị em con Trong để bàn chuyện lo cái hang cho chú Ba.

Chú Tư ừ một tiếng rồi nói tiếp:

- Chú phải đi gặp đồng bào mình chạy ra xã Trung Lập để lôi họ về, chứ họ đi sạch láng chỉ còn hai chú cháu mình với thằng Năm Đầu Ban thì còn làm nên cơm cháo gì.

Là bảo:

- Chú đi ruồng bắt ông Năm Thuận về đi. Xã đội trưởng gì mà thụt mất tiêu vậy?

- Nó là gà rót rồi, xài không được nữa. Nó đã cho vợ con nó dông qua Thanh An rồi. Sắp tới là phiên nó nhảy.

- Cháu nghe nói ổng đang câu tôm tự túc.

- À, kế hoạch của nó là vậy đó. Lặn dần dần.

Tôi hỏi:

- Vậy văn phòng xã ủy bây giờ chú đặt ở đâu?

Chú Tư vỗ ngực, vỗ bụng rồi vỗ đùi và cười khặc khặc:

-Đặt ở đây nè, ở đây, ở đây nữa? Hì! Có còn ai đâu mà văn phòng văn phiếc?

Là trừng mắt nhìn tôi:

- Hôm qua em đã dẫn anh đi ngang qua xóm Bò Cạp và xóm Hố Bò cũ, anh thấy có còn cái nhà nào không? Anh muốn tìm văn phòng xã ủy hả..? Ra ngoài các ấp chiến lược Cây Bài, Trung Hòa, Cầu Ván mới gặp. Nếu không thì ra chợ Bắc Hà trước cửa Đồng Dù thì chắc ăn hơn.

Chú Tư tiếp:

- Văn phòng xã ủy cháu hỏi đó là hồi hai năm trước, trước cả cháu về đây lần đầu kìa. Hồi đó con Rớt còn đi học, con Là đêm đêm cầm tờ giấy đọc tin ở phòng thông tin ở xóm Hố Bò, trên đường 15 dập dìu tài tử giai nhân lên xuống Bến Dược, Bến Súc, còn dưới sông thì đò máy chạy xìn xịt tối ngày. Tưởng đã giải phóng đến nơi rồi. Ai dè nó đá ngoéo lại cú này ác quá. Cháu về công tác ở đây rồi sẽ thấy. Nó chơi bom pháo xe tăng gì chú cũng ít ngán, còn cái mửng nó xúc dân, ép dân ra ấp chiến lược bỏ đất trống thiệt là ác. Mình như con cua gãy càng. Bộ đội muốn tìm dân để nhờ lá rau hột muối đều không có . Toàn ở ngoài rừng ngoài vườn hoang. Còn đảng bộ thì Bí thư, thư ký, liên lạc gì cũng chỉ một mình thằng này thôi. Một năm nay chú đâu có bận được cái quần dài nào đâu. Quần cụt cho nó gọn, chạy không vướng chân mà có ướt cũng mau khô.

Nghe chú Tư tố khổ tôi rầu thúi ruột, muốn đi quách về Bộ Tư Lịnh để nhận công tác cho xong, nhưng giao liên chưa đến, sẵn dịp Là chạy lo hầm cho chú Ba (Tôi biết ngay là ông Ba Định tức là Ba Xu Tư lệnh Quân khu mới xuống thay hai ông Huỳnh Tấn Phát và Trần Bạch Đằng). Tôi cũng nhân cơ hội này, trong lúc chờ đợi giao liên đến, đi rảo vài nơi với cô nàng để biết thêm chút ít địa hình địa vật hầu nay mai điều động bộ binh cho khỏi bỡ ngỡ.

Cơm nước xong, chú Tư đi về còn Là sửa soạn dẫn tôi đi xuống Phú Hòa. Chú vừa ra khỏi sân thì thụt lùi trở lại. Chú trỏ qua phía bên kia sông Sài gòn:

- Nó lại đánh bên Thanh An ! – rồi bước lại rỉ tai tôi – Chắc nó biết mấy ông mình dời sang bên đó nên nó đeo dính. Ngày nào nó cũng đánh dọc đường 14. Thằng Năm Thuận cho vợ con về bên đó chưa chắc đã yên thân đâu.

Tôi nhìn về hướng bên kia sông. Khu trục bay liệng hai ba chòm. Khói lên đen kịt. Tôi nghĩ: ông Ba Xu từ bên này vọt về bên đó, hay từ bên đó dông qua bên này? Không biết ông ta ở đâu bây giờ. Bé Rớt chạy ra nắm tay tôi:

- Cậu đi chiều về nghe.

- Ừ, chiều cậu về.

- Máy bay nó bỏ bom bên chỗ ngoại đi đó cậu.

Tôi vuốt đầu bé:

- Con ở nhà má dạy học thuộc bài rồi con viết từ số 1 đến số 100 cậu về xem chấm điểm.

Tôi nói rất tự nhiên như cha dặn con, người lạ nghe ắt nghĩ tôi là ba của con Rớt. Nếu trời đất có phép lạ gì biến tôi thành chủ cái gia đình này một cách êm ái, Lụa là vợ tôi thì chắc tôi không có đau khổ gì hết.

Lụa đứng ở cửa bảo:

- Con vô để cho cậu Hai đi, con! (Tôi vụt nghĩ, sao nàng không thể bảo: Con vô cho ba đi! Chỉ khác có một tiếng thôi mà là cuộc đời hoàn toàn thay đổi. Tôi vụt có gia đình và có con. Tôi sẽ gọi con tôi tối ngày, tôi sẽ dạy nó học. Tôi sẽ ở đây. Thuyền tình sẽ đậu mãi mãi ở bến này.)

- Con vô với má đi con!

Là có vẻ không đồng ý với cách nói năng của tôi, nên nạt ngang:

- Người ta đi tới Sa Nhỏ lận, không ai cõng mày theo được đâu mà hòng đòi.

Thấy con bé quyến luyến tôi phải trở lại đủn bé vô nhà và bảo:

- Con muốn ăn gì, cậu ghé quán mua cho.

- Không con không muốn ăn gì hết, con muốn cậu về mau mau.

Tự nhiên nước mắt tôi rơi lã chã. Tôi quay ngang và trở ra giấu đi, không cho Lụa thấy. Tôi không ngờ rằng một tên lỳ lợm trong lửa đạn như tôi lại có thể khóc trong một cuộc chia tay nhỏ nhen như vậy, và trong phút chốc tôi chợt hiểu nguyên do vì sao Năm Thuận và bao nhiêu cán bộ khác nghỉ công tác mà nín ở nhà .

Tôi và Là vừa ra đến đường cái thì chú Tư cũng từ trong nhà chạy băng ra. Chú bảo chú cũng đi cùng đường với chúng tôi để gặp thằng Hai Trâu an ninh xã Trung Lập để liên hệ công tác, rồi gặp thằng Út Chạy ở Sa Nhỏ, biết chừng băng qua Đồng Lớn để gặp thằng Hai Đời bí thơ. Thế là chú đi trước dọn đường. Chú mặc cái áo bà ba mốc rách vai chưa vá, tay cầm cái rựa ngoéo, khom khom bổ tới, cặp chân khẳng khiu đen đúa như hai ống tre cháy nám lòi ra hai ống quần lỡ nhuộm phèn vàng cháy làm tôi xót xa.

Không hiểu ông già này hiểu chủ nghĩa Mác bao nhiêu mà làm bí thư đảng ủy? Bên ngoài vạt áo chú nịt ngang lưng một sợi dây da, bảng to bằng bốn ngón tay rất quen thuộc với tôi từ năm ngoái, mỗi bên có một cái túi nhỏ gài nút bóp để đựng giấy quyến và thuốc rê . Đó là thần dược của chú dùng để chống xe tăng và máy bay Mỹ, ngoài ra không có gì khác. .

Phái đoàn cắt ngang qua suối Hố Bò lên đám rừng chồi mà cách đây một năm khi nàng đưa tôi và má Hai ra Bến Dược móc gia đình, đã cho tôi xem cái miệng địa đạo đầu tiên của Củ Chi. Tôi buột miệng hỏi:

- Địa đạo ở đó, em có phát triển thêm ra không?

Nàng đáp.

- Bỏ luôn rồi anh ạ ! Thời buổi này thiên hạ sợ địa đạo hơn sợ cọp.

- Ủa. sao kỳ vậy?

- B52 nó rắc lên đầu ai dám chui?

- Vậy chắc ba cái hầm của tụi anh đào chắc cũng tiêu hết rồi!

- Hầm nào?

- Hầm của anh và Tư Linh chỉ huy tụi con Bảy Mô đào để diễn tả địa đạo chiến cho thằng Bọ Chét.

Là phá lên cười như nắc nẻ một hồi rồi nói:

- Ổng về tới bên Tây rồi hả?

Tôi lặng thinh vì hổ thầm. Một cô nông dân như Là mà cũng biết tỏng cái địa đạo thôn liền thôn, xã liền xã còn cái thằng trí thức quốc tế lại cắm đầu vào cái hang chuột mà cứ tưởng là nó dài tới hai trăm dậm và bao vây cả căn cứ Đồng

Dù. Qua khỏi đám rừng chồi, đến bìa sở cao su Mây Sắc (Beyssac) cũng còn gọi là sở cao su Phú Hòa. Ở đây cao su còn non, cao độ bốn, năm thước, nhưng vì không có người săn sóc, nên nhiều lô bị đốn phá hoặc lấy thân cây hầm than bán. Đi một đổi nữa thì đến đường mòn cặp suối Lộc Thuận. Bên kia bờ suối nhà cửa vách ván, mái ngói bị pháo bắn sập, điêu tàn. Là cho tôi biết hiện giờ chỉ còn một nhóm du kích ở ngoài đầu suối ngang Sa Nhỏ. Hồi 62-63 vùng này vui lắm. Nào các cơ quan khu ủy I-4, nào gánh Hậu Cần của ông đại úy răng vàng Bảy Hốt. Từ ngày Mỹ vô Đồng Dù căng chiếc tăng đầu tiên, vùng này ăn bom pháo hàng ngày. Nó triệt hạ hầu hết cơ sở bên này, bây giờ nó đuổi sang Thanh An. Chúng tôi đang đi bỗng có một chiếc xe đạp bóng nhoáng chạy ngược chiều. Cô gái dừng lại, nhảy xuống chào chú Tư và chị Là . Cô ta thân hình mảnh mai, mặt tròn có nhiều mụn mà cái vành nón

hướng đạo bằng nỉ xám không che lấp được. Cổ cô ta lại quàng một cái khăn tím trông rất hợp với cái dáng nhỏ thó của cô làm cho tôi nghĩ đây là một em bé quàng khăn đỏ ở bờ hồ Hà Nội. Là vồn vã nắm tay nàng ta:

- Chị Nhã Nam đi đâu vậy?

- Đi lấy tài liệu về chống càn của mấy ông du kích ở Sa Nhỏ. Bị kẹt đường nên ngủ tạm ở đó đêm qua.

- Bộ có tin gì hay hay hả?

- Ừ, mấy ổng vừa lập một hỏa điểm trong vành đai bao vây Đồng Dù. Nghe tin đó, ông Tám Quang gởi tôi xuống ngay để lấy tài liệu viết bài.

Tôi và chú Tư đứng cách vài bước. Tôi thấy cô liếc sang tôi và hỏi nhỏ nhưng tôi nghe:

- Chị xã đi với ông nào coi găng xi măng vậy?

- Ông nào? Anh Hai tôi ở R mới về đó ?

Nhã Nam bèn rề xe đạp lại gần tôi, cười duyên:

- Anh về thay ông Hai Giả ở H6 phải không?

Tôi giật mình hỏi.

- Sao cô biết?

- Em là nhà báo mà . Xoi mói một cây. Có chuyện gì mà em không biết?

Nhã Nam xưng em ngọt ngào với tôi một cách tự nhiên.

- Tôi mới về nên không biết gì hết.

Nhã Nam cười nhe cái răng duyên bên góc môi trái:

- Giấu hoài anh Hai. Em nhìn cái ống dòm anh đeo trên vai là biết con nhà pháo rồi mà. Hổm rày em nghe đồn ở cơ quan. Nay gặp anh thì em đề quyết.

Thấy nhà báo này có vẻ ranh mãnh, tôi liên tưởng đến tờ báo Nhân Dân, một cây nói láo. Kể từ lội Trường Sơn đến nay, tôi không hề đọc tờ báo láo này nữa, cũng không đọc một tờ báo nào của đảng mà tôi không thấy thiếu chút nào trong đời sống tinh thần của tôi. Thật vậy, tôi đọc báo không phải với sự ham thích mà với thói quen xấu. Nay bỏ nó đi, tôi nghe nhẹ mình.

- Cô ở đâu.

- Em ở Sài gòn *(chữ* gòn *nàng phát âm theo tiếng Bắc).*

- Đừng có qua mặt cái ống dòm của tôi chớ. Con gái Sài gòn đâu có nói lai giọng Bắc như thế – Tôi vừa nói vừa bắt nhãn cô gái – Có thể cô sanh ra ở Sài gòn nhưng bố mẹ ở Bắc Giang phải không?

Nhã Nam cười banh cặp môi mỏng và hai gò má đầy mụn hơi ửng lên:

- Anh đoán tài quá !

- Không tài gì đâu! Nhã Nam là quê hương pháo của tôi ở ngoài Bắc. Tôi đã từng diễn tập kéo pháo qua phố Nhã Nam mấy lần mà !

-Thảo nào!

- Ở Nam người ta nói là hèn chi chớ không nói thảo nào !

Nhã Nam làm duyên:

- Em phục anh quá chời. Anh có thể cho em biết quý danh không? Em sẽ viết bút ký.

- Để làm quái gì. Tên tôi xấu lắm, không nên đưa nó vào văn chương.

- Kệ nó, anh cho em biết đi!

- Thiên Lôi !

Nhà báo bịt miệng cười. Chú Tư giục:

- Thôi, đi kẻo trễ !

- Vâng. Anh đi kẻo trễ mất! Gặp lại khi khác. Chào chị xã…ã! Chào chú Tư!

Nhã Nam thót lên xe đạp vun vút.

Tôi ngoảnh mặt lại ngó theo cái bóng hồng hay hay đang bay xa dần. Bỗng nghe đau điếng ở vai:

- Dòm gì mà dòm dữ vậy?

Cô xã đội vừa nhéo tôi vừa nghiến răng ken kéc.

- Anh nhớ cái thị xã Bắc Giang chút mà !

- Ngó ngoái vậy coi chừng trặc cổ đó ông thầy pháo!

- Gì dữ vậy em!

- Con nhỏ đó, anh khỏi cần tìm, tự nó dẫn xác tới thôi.

- Em không nên nói xấu bạn bè.

- Em đâu có bạn bè gì với nó. Nó là dân thành. Nghe đâu sinh viên đại học văn khoa văn khoai gì đó. Nó là nhà báo của Tuyên Huấn khu.

- Người ta vô đây với mình thì tốt chớ sao. Ở trên R cũng rất trọng đãi trí thức mà.

- Trí thức nào em hổng biết, chớ con nhỏ này viết láo dữ lắm. Nó làm mấy bài *Chị Năm Cầu Xe* em bất ngờ nghe đọc trên đài giải phóng, em muốn độn thổ luôn.

- Sao vậy?

- Nước lã khuấy nên hồ chớ sao. Cho nên bây giờ mấy ông Tiểu đoàn Quyết Thắng chạy mặt nó rồi.

Tôi đỡ cho cô bạn vừa mới quen:

- Không hẳn là cô ta viết láo đâu. Cố nhiên là làm báo phải nói láo không nhiều thì ít chớ không nhà báo nào lại nói y sự thật nhưng trước khi in, cấp trên còn thêm mắm dậm muối.

Tôi biết trong bụng cô xã đội: không phải cô đổ quạu vì nhà báo nói láo mà vì cô ta nó chuyện với tôi thân mật quá. Biết vậy tôi vuốt giận nàng:

- Anh không bao giờ lấy vợ Sàigon.

Quả nhiên là vui vẻ trở lại. Nàng bảo:

- Anh ráng chút nữa em kiếm nước dừa cho uống.

- Dừa ở đây bị hoá học, lẫn B52 và pháo siêu âm! Uống nước dừa dám bịnh lắm! Hèn chi tụi con Nga sợ ăn thịt chuột nổi phong cùi cũng phải..

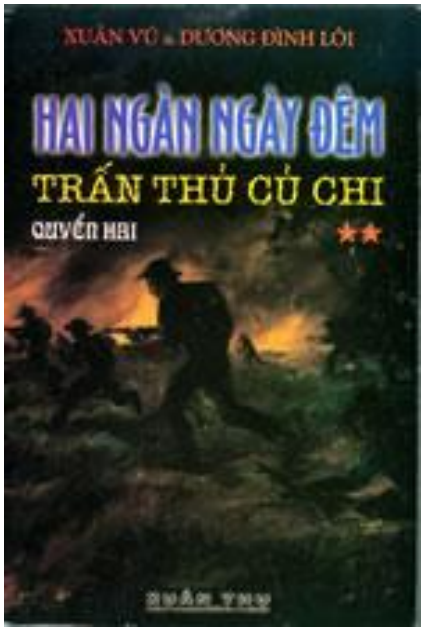

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 35

Lính cò mửa của "Q" Hai Chòi.
Nữ kiện tướng đào đất.

Đến đứng bóng thì đi ngang nhà mủ. Nhà mủ sơn trắng là một toà nhà lớn của sở cao su Phú Hoà, trải qua bao nhiêu trận mưa bom pháo vẫn còn đứng đó trơ trơ. Cái nóc chòi cao trên đó treo cái chuông dùng báo giờ giấc cho phu cao su. Bây giờ rừng cao su hoang tàn, phu phen biến mất nhưng cái chuông vẫn còn. Tuy nó không còn khua ngân như hồi trước nhưng ai đi qua cũng lấy làm ngạc nhiên. Là hỏi tôi tại sao Mỹ bỏ bom dở vậy?

- Hình như hồi năm ngoái em đã hỏi và anh đã trả lời câu hỏi của em rồi mà! Không phải Mỹ ném bom dở đâu. Cầu Hàm Rồng mà còn bị nó đánh hỏng kìa em! Tàu chạy trên sông Bến Thủy nó vẫn ném bòm chìm kìa em! Đánh sập cái nhà mủ này có khó khăn gì. Nhưng nó để đó để làm điểm, hiểu chưa. Nếu san bằng nó rồi thì không có gì để làm điểm tính toán cho vùng lân cận.

Tôi đã từng leo lên đỉnh núi một ngày của con đường Trường Sơn . Từ trên đỉnh núi cao ngó xuống các con đường mòn, các dòng suối lấp lánh ánh nước ngoằn ngoèo giữa muôn trùng rừng xanh trải phía dưới tợ những con rắn bạc, xanh, đỏ, tím, vàng bò trên tấm thảm thiên nhiên xanh rờn. Nơi khúc uốn éo của con rắn bạc, lấp ló những mái nhà, có làn khói mỏng như tơ lơ lửng bay giữa khoảng không xanh biếc. Đó là những bản làng của các sắc dân, quanh năm đàn ông chỉ có cái khố, đàn bà con gái cởi trần hở ngực, con nít trần truồng chạy nhảy như dê trừu.

Với cái nhìn bằng mắt thường từ trên cao ngó xuống mà còn trông rõ mồn một. Tôi mới nghiệm ra rằng với những bức tường trắng và mái ngói đỏ của mấy cái nhà mủ cao su Hố Bò, Phú Hòa này rõ ràng là những vật chuẩn rất tốt của những tên phi công ngồi trên máy bay quan sát chỉ điểm hay bọn khu trục, phản lực ném bom qua những ống kính quang học tinh vi nên nó mới còn hình thù đứng sừng sửng giữa những khu rừng cao su cháy vàng trụi lá với những lỗ đạn trọng liên chi chít như mặt rổ sảo. Nếu cần phá hủy thì nó chỉ cần hai trái hỏa tiễn của đầm già cũng đủ phá tanh banh rồi. Tôi nhìn bốn bức tường loang lỗ đầy dấu vết đạn nổ, cắt nghĩa những điều tôi biết cho cô em xã đội nông dân. Em nhận ra lý lẽ nên đáp nhỏ.

- Ừ he. Vậy mà lâu nay em cứ chê thầm tụi Mỹ bom dở.

Phía sau triền suối cây cối ngã ngổn ngang. Tường ngôi nhà mủ bị mảnh bom đạn xuyên lốm đốm như tàng ong một mảnh tường sập cho thấy chiếc thang gác bên trong còn nguyên. Ba người đi nhanh qua khu nhà mủ, theo triền dốc. Độ nửa tiếng đồng hồ thì đụng một vườn tre trúc bên bờ suối. Là bảo đây là đầu xóm Phú Hòa. Dọc theo bờ thấy có mấy tấm bảng *tử địa* cắm ở mối đường vào nhà, toàn là những ngôi nhà vô chủ hoặc sụp đổ. Có cái chỉ còn trơ lại cái nền nhà, chứng tỏ gia chủ đã rời nơi đây từ lâu. Vùng này dù không cấm bảng tử địa thì tự nó cũng là khu tử địa rồi.

Đang đi bỗng Là dừng lại trỏ bên lề đường. Tôi ngó theo. Cái vĩ tre che miệng hầm chông bị đất nặng đè sụp phân nửa để lòi những cây chông tua tủa. Là hỏi tôi:

- Anh biết cái gì không?

Tôi giả đò không biết.

- Không!

- Hầm chông diệt Mỹ đó ông thầy pháo.

Chú Tư cũng đừng lại quan sát. Chú than thở:

- Mấy đứa nó bỏ phế như thế này có ngày giết mình.

Là bĩu môi:

- Chuốc cho tốn tre, ngồi mỏi lưng cho được cái gì. Đào đào lấp lấp, đổ bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu năm nay có làm trầy da thằng nào? Có dính mấy ông bộ đội thì có. Ừ, mấy ổng đói, hay sục sạo vô vườn kiếm dừa kiếm chuối để rồi bị lọt cho coi. Ủa, mà bị lọt rồi chớ gì mà sợ.

Chú Tư động lòng trắc ẩn vì câu nói đâm thẳng vào chủ trương làm hầm chông mà chú là người ra lệnh thi hành kinh nghiệm thời kỳ chống Pháp. Chú nói:

- Tao cũng nghĩ là tụi Mỹ cũng như tụi Tây. Giỏi lắm thì Mỹ thả bom nhiều hơn Tây chút đỉnh thôi chớ có khác gì. Hồi *chín năm* vùng này ăn hút khỏe ru, đông bào có biết trái bom nào, tao có biết mặt thằng Tây mồm ngang miệng dọc ra sao. Chẳng ngờ bây giờ Mỹ có bỏ bom bắn cà nông hàng ngày. Rồi còn xe tăng, chụp dù, nhảy cóc nữa. Bởi vậy hầm chông và lựu đạn gài mất tác dụng.

- Cháu cũng từng làm hầm chông hồi 1950 khi đi công tác ở Phú Hữu tỉnh Cần Thơ. Du kích thời đó làm chông có mũi bằng thiếc gọi là chông đội nón sắt hễ Tây sụp hầm bị chông đâm, rút chông ra thì cái đầu thiếc ở lại trong thịt, nó sẽ bị phong đòn gánh mà chết.

- Rồi có dính thằng nào không?

- Chẳng dính mạng nào cả, rút cuộc ông xã đội đi o mèo đêm khuya lại bị sụp. Từ đó danh từ sụp hầm chông có hai ý nghĩa.

Là xía vô:

- Bây giờ ở đây cũng vậy. Mấy ông cán lang bang bị kỷ luật, người ta không nói bị kỷ luật mà nói sụp hầm chông. Đó là trường hợp lẹo tẹo với con gái. Còn lẹo tẹo với đàn bà có chồng đi công tác xa thì gọi là sụp hầm hom.

Chú Tư trỏ tay phía trước mặt:

- Đây là xóm ngoài của Phú Hòa. Dân còn bám trụ chút ít.

Là đớp ngay:

- Bây giờ không còn ai đâu chú ! Chú Ba Cứng là người gan lỳ nhất, nhưng vừa rồi cũng đã đưa gia đình ra ấp chiến lược Cầu Ván.

- Ủa thằng Ba Cứng xã đội trưởng Phú Hòa đã ra ấp chiến lược rồi à?

- Mới chừng vài ngày đây thôi. Bộ chú không hay thiệt hả?

Chú Tư vỗ đùi kêu:

- Vậy nó gặp tao nó khoe nó sẽ cùng đám du kích bám trụ chơi Mỹ tới gáo!

- Ổng lùa cả trâu ra ngoải rồi. Nghe nói gia đình được phát tôn cất nhà. Chú đi đánh xe mướn trong vùng quốc gia.

- Tụi lính không bắt tội gài lựu đạn làm hầm chông gì của nó à?

- Cháu hổng biết, nhưng nghe mấy bà đi chợ về nói có gặp chú, chú nhắn thăm bà con mạnh giỏi.

Chú Tư Thiên làu bàu:

- Cái thằng ! – Một chập lại nói – Mẹ ! ba cái ấp chiến lược này hại thật. Phải phá cho tan thì mới đánh Mỹ được, nhược bằng cứ để nó phô trương như vậy mình bị nó hút hết dân.

- Ở đó mà dân. Mấy ông cán to cũng chạy ra đó rồi. Có một ông thượng tá mùa thu.

Tôi chột dạ:

-Vậy nữa à?

Là không đáp mà trỏ vào khu rừng chồi ở sau lũy tre, nói nhỏ với tôi:

- Ở đó có một khúc địa đạo chừng ba bốn chục thước . Tụi Phú Mỹ Hưng của em phối hợp với tụi Phú Hòa đào để phục kích tụi Sài gòn, nhưng ở đây đất thấp, không đào sâu được có lẽ bây giờ đã sụp rồi. Anh nhớ nghe. Sau này có thắt ngặt thì vô đó trú đỡ. Để bận về em ghé vào chỉ nắp cho. Nhưng em không bảo đảm có xài được hay không?

- Vậy thì đào làm gì?

Là trợn mắt:

- Em đã bảo với anh rồi. Thời buổi B52 và xe tăng này không ai dám chui xuống địa đạo nữa. Ở dưới xã Trung An ấp Bào Trân bị lấp cả hầm chết mười mấy cán bộ, ở đó đất thấp họ làm gáy hầm cạn xợt. Người ta giấu không nói ra, chỉ phổ biến bằng công văn mật đến cấp ủy thôi. Em không là cấp ủy nên chỉ nghe lóm. Anh muốn chắc hỏi chú Tư kia cà.

Tôi vừa nghe chuyện vừa ngó vào vườn. Ở đây nhà cửa còn nguyên. Nhà ngói nhà lá còn san sát với nhau. Mùi cát khô bốc lên trong nắng gắt. Vài tiếng gà gáy trưa văng vẳng gợi lên cái không khí của thôn xóm ruộng rẫy yên lành thời não thời nao xa lắc xa lơ. Một nỗi buồn man mác dậy lên trong lòng kẻ lữ thứ xa quê quán đã hai mươi năm.

Nhớ cố hương xao xuyến tấc lòng.
Mau dồn chân!

Câu hát từ thời trẻ thơ mà tôi thường nhại đi nhại lại, không biết của ai (giờ thì đã biết) bỗng nhiên làm run run vành môi và xốn xang tấc dạ .

Từ bóng cây ngôi mộ bên đàng
Từ mái tranh bên đình trong làng
Nhìn qua con đường mòn cũ
Quanh co mấy bụi tà dương mới mong chàng.

Là dừng lại ở một mối đường và nói với chú Tư:

- Cháu đến nơi rồi. Chú đi chiều về qua nhà chị cháu ăn cơm với anh Hai nghen chú.

- Ờ nếu tao còn sống thì tao về, chớ có đi đâu mà bây sợ? Tao qua Sa Nhỏ gặp thằng Út *Chạy* một chút. Nó *chạy* không có ai tìm nổi. Rồi phải qua Bàu Sỏi gặp con Siêng nếu hổng gặp hai đứa đó thì tao phải tuốt tới Ràng tìm thằng Hai Đời, chiều tối mới về tới.

- Ở Sa Nhỏ pháo thường bắn buổi trưa lắm, chú coi chừng.

- Nó bắn thì nó bắn, mình đi thì mình đi chớ coi chừng gì được mà coi ?

(Bí thơ xã ủy xã Trung Lập đầu tiên năm 60 đến 65 do Hai Đời nhà ở ấp Đồng Lớn phụ trách. Vợ Hai Đời nấu rượu sinh nhai để nuôi bầy con nhỏ. Hai Đời vướng bịnh lao, cà rề đến cuối năm 65 thì mãn phần. Đề cao vai trò phụ nữ để thúc đẩy mặt đấu tranh chánh trị từ ngày Mỹ vô Đồng Dù, phong trào bị xẹp, khu ủy khu IV đã cất nhắc thị Năm Đang bí thư xã ủy xã Phú Hòa Đông lên làm khu ủy viên. Năm Đang được mấy lão sồn sồn tóc bạc của khu ủy vuốt, y thị không bỏ lỡ thời cơ đề cao giới phái đầu tóc của mình, nên đã đề cao một lô phụ nữ tham gia việc lãnh đạo quân xã. Thị đưa Hai Xót công tác phụ nữ xã An Nhơn vào chưn quận ủy viên quận Củ Chi. Đề bạt thị Út Siêng tổ trưởng đảng ấp Đồng Lớn thay Hai Đời làm bí thơ xã Trung Lập. Út Siêng gần bốn mươi, có chồng ở tù chết ngoài Côn Đảo, mà bà bí thơ xã miệng ăn trầu lại chưa diện một cây, mặc dù đã hai lửa, đứa con gái đầu lòng sắp gã được, đứa con trai lại náo nức tham gia bộ đội. Tuổi đời như hủ mắm đầu giàn, nhưng bà bí có tham vọng trèo cao. Bà bí lên mặt hống hách với anh em bộ đội nên đã bị Hai Khởi, Tham mưu trưởng Tiểu đoàn 7 Thép đòi đá đít bà bí thơ trước mặt mấy bà mẹ chiến sĩ. Mặc dù bà bí thơ lúc đó đã quơ được một anh cán cấp đại úy làm Chánh trị viên Tiểu đoàn, người Liên khu nem. Ông già này khai với tổ chức là vợ ông ta đã bị giặc bắn chết ở quê nhà Quảng Nam, Quảng Ngải gì đó ông đã trên 40. Nồi vun úp vừa khít nên được tổ chức Đảng chấp thuận cho hai ông bà xe duyên. Được một năm thì cái trống bà bí thơ bi bể, bà vịn cớ đó thôi việc, trong khi ấp Đồng Lớn bị bom đạn lửa khói ngày đêm. Ông bà dắt tay nhau qua sông về rừng già Bến Cát Dầu Tiếng để úm đứa trẻ sơ sinh và giao cái gánh xã ủy lại cho ông Út Chạy nhà ở ấp Sa Nhỏ, nguyên là tổ trưởng đảng ấp trước đây. Tình hình sau Tết Mậu Thân quá căng thẳng. Quận Củ Chi phải chia đôi thành hai quận Nam Chi và Bắc Chi. Cái xã của ông Út Chạy cũng bị chia đôi thành hai xã Trung Lập Thượng và Trung Lập Hạ, cắt phân bởi tỉnh lộ 7A ngày đêm bị phong tỏa giao liên khó khăn. Nghe tên Chạy là người ta đoán biết đặc tánh của ông bí thơ mới của xã Trung Lập Thượng này rồi. Nhưng đâu ai dám tưởng tượng ông lấy mười giạ lúa để đổi lấy khẩu "colt đui" của một du kích ấp đã hôi được của lính Mỹ đánh rơi tại đồng ruộng Sa Nhỏ trong trận chống quân Mỹ đổ chụp của Tiểu đoàn Quyết Thắng vào giữa năm 1966. Năm 69, cả xóm Sa Nhỏ không còn một bóng người, vợ con của Út Chạy bị gom ra ấp chiến lược Lào Táo. Còn ông bí thư xã, mang colt đai lủng lẳng dông tuốt qua Miên lánh nạn. Đó là sơ lược thành tích lãnh đạo của các nhân vật ở xả Trung Lập mà chú Tư rỉ rả kể lại cho tôi nghe.)

Chú Tư xách cái rựa ngoéo lủi thủi đi trên đường với cái bóng thu gọn di chuyển trên mặt đất. Là dắt tôi vào nhà, đi ngang qua chuồng trâu ngay sát lộ. Mùi phân trâu khô bốc lên nồng nặc trong nắng trưa càng gợi lên trong lòng tôi những cảnh sinh hoạt đồng quê thuở thiếu thời mò cua bắt ốc cỡi trâu nghênh ngang ngoài ruộng. Cái chuồng trâu bây giờ không còn trâu, không còn nghe tiếng trâu thở phì phì, tiếng móng trâu dậm cộp cộp trên mặt đất.

Trong cái chuồng đặt nghẹt những người. Súng ống, thắt lưng, bình toong treo đầy trên những cây ngáng. Chung quanh chuồng trâu võng xanh treo làng khang giữa những cây cau cây mít. Hồi kháng chiến chống Pháp không có cái kiểu đóng quân lạ lùng này. Bộ đội đi đến đâu dân nhường nhà cho ở và ngã bò vật heo ăn uống tiệc tùng. Bây giờ bộ đội *nhảy* tới đâu dân *phóng* mất hết, nên bộ đội ở ngoài rừng và gạo mua từng lít. Đến muối tìm cũng khó.

Tôi đang đứng nhìn cây ớt hiểm trái chín đỏ rực cao ngang ngực. Có lẽ nhờ phân trâu mà nó cao lớn như vậy. Bỗng một tiếng gọi to:

- Ê ! Út Là ! Vô đây biểu coi !

Chà, ai mà lớn lịnh dám bảo bà xã kiểu đó. Tôi vừa nghĩ bụng, thì Là bảo tôi:

- Mấy ông ôn địch đại đội 1 của Tiểu đoàn Quyết Thắng đó anh Hai!

Vừa nói Là vừa đi thẳng vô chuồng trâu. Hai ba ông bộ đội đang nằm võng bỗng ngồi bật dậy, đưa tay chào, cười toe toét Là quạt ngay:

- Nè ông Bính, chưa tối mà ông cho treo võng tùm lum như vậy rồi còn đánh tu-lơ-khơ, uống trà vặn đài oang oang, hổng sợ đầm già nó liếc thấy nó kêu pháo Đồng Dù dập nát xóm Phú Hòa này sao?

Một ông cao cao gầy gầy mặc đồ tê-tô-rông màu xám áo bỏ ngoài, gãi gãi đầu:

- Cô em không phải lo, tụi nó đang bận rộn bên Tam Giác Sắt An Thành An Điền, chưa có rảnh qua thăm mình đâu . Em tới thăm tụi anh thật là phước đức.

Là gạt phắt:

- Ai đi thăm mấy ông. Tôi đi tìm hai chị em Năm Biền và Sáu Trọng. Mấy đứa nó có trỏng không?

Ông Bính, người lùn lùn mặc quần tiều lòi bộ giò chân lư, nhảy lên cây ngáng thò đầu ra hỏi nhỏ Là:

- Cô em đi với ông kẹ nào vậy?

- Anh Hai tui ở ngoải mới gia chớ ông kẹ nào?

Ông cao cao diễu cợt:

- Quê rau muống hả chú?

- Không! Nhà Bè, Phú Mỹ.

- Tưởng chú mày đẩy cây thì bị tôi cho lọt mương rồi. Ê ! biết tui là ai không? ‘

Thấy người cao niên hơn mình, tôi đáp:

- Dạ không.

- Tôi làm lơ xe đò cho ông Đực Lớn, em của Hai Qui ở Phú Mỹ hồi trước đây nè.

- Tôi quê… ên rồi.

- Gặp bà con mà hổng nhận ra sao?

- Dạ tôi đi hồi mười ba tuổi, nay đã hai mươi năm rồi làm sao nhớ nổi a… a… chú?

- Tầm bậy, kêu tao bằng dượng mới đúng. Dượng Chín nghe chưa cháu! Chín Nữa là tao đây.

Người tự xưng là Chín Nữa chui ra khỏi chuồng trâu đến sát mặt út Là, nom vào bảo:

- Nè, cô xã đội, cô đừng có nhận diện tầm bậy nghe! Tôi biết rõ ông này là ai mà. Ổng có mấy đứa em, hỏi tui nè. Anh Hai nào của cô mà nhìn lãng dang vậy cô em?- Rồi Chín Nữa nhắc gốc tích một hơi – Bà già của ổng vợ tôi kêu bằng chị. Vậy ổng phải kêu vợ tôi bằng dì lớn có đúng hông con nhỏ. .Vậy ổng phải kêu tôi bằng Dượng là đúng rắc-lơ-măng-te rồi ! Cô có muốn kêu tôi bằng Dượng thì tôi cho kêu chớ *anh Hai tu*i, *anh Hai túi* gì !

- Anh hai túi ! . . . – Bính Chân Lư chêm vô – Túi sau là túi tương lai. Túi trước là túi anh Hai gởi về há há…há. Vậy cũng đáng kêu là anh Hai… tui chớ.

Chín Nữa gắt:

- Đừng có nói giỡn kiểu đó. Nó là cháu tôi.

Là được trớn xô một phát, Bính Chân Lư suýt té ngửa. Bính gượng đứng lại và vớt vát:

- Ỷ cháu dâu ông nên nó dám đánh bộ đội của ông thấy chưa ông Chín.

Chín Nữa tiếp:

- Tôi thấy là nhận ra ngay, nhưng để coi nó có nhận ra tôi không. Nó giống ông già như cắt mặt để qua. Ảnh chỉ lâu nay bặt tin nó, tưởng nó chết lâu rồi. – Chín Nữa quay sang Là – Cô xã đội có muốn gặp chị em con Biền thì vô ngay trong nhà. Chị em nó mới đi ruộng về. Còn *anh Hai* của cô thì để ở đây cho tôi nói chuyện một chút.

Tôi bảo Là :

- Em đi giải quyết công tác đi. Để anh ở lại hỏi thăm ba má và bà con.

Là ngúng nguẩy:

- Tôi gởi anh Hai lại đây, chút nữa tôi trở ra rước.

- Ai mà ăn thịt ăn cá gì đâu mà sợ !

Một ông cho miệng vào.

- Rủi sẩy mất, tui thế thân được không?

Là bỏ đi thẳng. Được một quảng, quay lại dặn tôi:

- Đừng có bỏ đi như hồi nẫm vô quán bà Sáu Tiệm nghen !

Bính Chân Lư chống nạnh và hất mặt lên:

- Để đó tui giữ cho, không có cô nào xớt mất đâu!

Chín Nữa dắt tôi ra gốc rơm trải một manh đệm rách. Hai dượng cháu ngồi bên nhau tựa lưng vào gốc rơm tâm tình. Một chập, bảo phông lông:

- Đứa nào ở trỏng chạy ra tiệm mua mấy cái tép mỡ nghe bây.

Vừa nói vừa móc tiền từ sắc-cốt. Một cậu liên lạc chạy ra. Chín Nữa dặn:

- Chạy qua quán Hai Trâu bắt một gói cáp tăng. Một vài xấp bánh tráng.. . à quên. Đứa nào giỏi chân chạy vô xóm ruồng mua vài con gà. Nhậu tép mỡ xong, chiều ăn thịt gà. Bữa nay chắc tụi nó *tha Tào*, mình cho khói lửa ngập trời tới khuya. Tôi cho ông bạn trẻ của tôi lết một bữa.

Quay lại tôi, Chín Nữa hất hàm:

- Về đây làm gì?

- Dạ nghe nói ở trên bảo về đây phụ với H6. . .

Chín Nữa vỗ đùi:

- Vậy là mày ! Tao tường ai chớ. Hỗm rày nghe đồn trên R cho một sĩ quan trung cấp pháo binh xuống quân khu, phụ trách cái H6 thay cho Hai Giả . Mày hơn tao xa. Tao ham vui bỏ nghề xe đò vô trong này mấy năm chẳng có làm được con mẹ gì hết. Làm trật nghề cái gì cũng trớt da me. Tao mới quyền Trung đội trường hè ! Thằng trung đội trưởng mới vừa bị pháo Trung Hòa chặt đứt hai chân tối hôm kia, tao vừa lên thay. Khiêng nó vô Xóm Chùa cho Tám Lê băng bó, đại đội mới di quân vô trong này tối hôm qua.

Hỏi phăng gốc tích, tôi mới hay vợ Chín Nữa là cô giáo làng có tiệm may ở chợ Phú Xuân, bà con xa xa với má tôi. Tuy vậy gặp nhau trên xứ lạ quê người, hơn nữa, trong khói lửa thì cũng còn hơn ruột thịt. Bính Chân Lư là đại đội phó (mà tôi không biết, cứ tưởng là lính đơ đềm củi bặp) đem ra một bình toong, bảo:

- Bắn sẻ trước đi, chốc nữa tép mỡ về sẽ xung phong.

Chín Nữa rót trà ra đít bình toong, hai dượng cháu uống chung. Chín Nữa hỏi:

- Mày đã có gì chưa ?

- Chưa, dượng ơi! đi hoài làm sao quăng neo được.

- Mày được tiếng cách mạng lâu năm, nhưng coi kỹ lại, thua tụi cùng lứa tuổi với mày xa! Ở nhà bây giờ đứa nào cũng vợ con đùm đề, đứa có năm, sáu xe đò chạy đường Phú Xuân Sài gòn, đứa là chủ nhà máy xay lúa, tệ lắm cũng có tiệm quán tạp hóa. Hừ, thằng em trai mày không mần ăn nhưng cũng là đại úy Thủy Quân lục chiến. Mày hay vụ đó chưa?

- Dạ chưa?

Tôi né ngang. Chín Nữa ngó quanh rồi nghiêng qua rỉ tai :

- Đừng có dại mà khai ra lý lịch nghe ! Người ta biết cái là nguy to. Nhưng tao đây, tao có vợ là cô giáo, mà tao khai là vợ bần cố nông. Khai thiệt là hết có làm quyền Trung đội trưởng này được.

Hớp miếng trà rồi Chín Nữa hỏi gặn:

- Mà mày không có khai, thật không??

- Dạ không có khai đâu, dượng ạ !

- Họ mà biết được là họ sẽ bảo mày móc nối làm một cú như Phùng Văn Mười là mệt cho mày và cả cho em mày lắm đó.

Tôi thấy nao nao trong bụng, đau nhói trong tim. Em đại úy. Anh cũng đại úy. Một xanh, một đỏ chọi nhau về chủ nghĩa về ý thức hệ . Ai thắng ai thua, cha mẹ cũng phải mang sầu. Chín Nữa cứ triết lý miên man:

- Thời buổi này quan cũng như lính cũng chẳng làm gì cả. Một cái cụp là xuôi tay. Thua mấy thằng thương buôn, lơ xe đò, đạp xích lô… Dốt vậy mà khỏe ra, kiếm ngày nào ăn ngày nấy không sợ làn tên mũi đạn rủi may. Hồi nhỏ mày học giỏi nhất làng Phú Mỹ . Vậy mà hổng chịu học luôn. Bây giờ cũng là người này người nọ với người ta. Chịp! Chịp… Mấy ông nội đại úy thiếu tá của mình về đây cũng nhờ vào cái túi áo khỉ của vợ ở Sài gòn đem đút lót chớ tài ba gì. Tao sợ ở ngoài đó bị bắt lính hổng dè vô đây cũng bị lính bắt nhưng ở ngoải đi lính có xe cộ, có lương mỗi tháng, vô đây toàn xài lô-ca-chưn còn lương thì trớt he. Tháng nào cũng phải thông cảm với ở trên. Đã vậy còn cái nạn tử vô địa táng nữa chớ. Tụi Đồng Dù dữ dằn gấp trăm thằng Sài gòn. Bắn nó một phát chim sẻ, nó trả hỏa một ngàn cà-nông, bắn nó rơi một con cá rô nó rắc tám đợt B52. Hồi 62 tao ăn dầm nằm dề ở Xóm Dược Xóm Thuốc Hố Bò.

- Dạ mấy chỗ đó cháu có biết hồi năm ngoái.

- Năm ngoái là hết vui rồi. Tao có nghe mấy thằng nhà báo vô quay phim. Còn cái gì mà quay. Chắc là ở trên cho nó quay ba đứa con gái *dũng sĩ* chớ gì.

Tôi hơi nhột trong bụng nên làm thinh. Lòng ủ ê chán chường không phấn khởi nôn nao như hồi còn lội Trường Sơn.

Chín Nữa bảo:

- Mày nên móc gia đình sớm sớm đi! Không nên chần chờ một ngày nào. Nhớ… – Chín Nữa lại ngó quanh rồi nói – Nhớ đừng có cho ai biết em mày làm đại úy nghe chưa?

- Dạ!

- Con nhỏ này thì cũng được, chỉ hơi dốt chút thôi! Ối mà mày cũng đừng nên bắt chước lấy vợ hay chữ như tao. Về nhà nó biểu gì cũng phải nghe.

- Dạ, cháu đâu có định gì. Chân ướt chân ráo mới xuống đây được má Hai nhận làm con nuôi để lấp khoảng trống đứa con bị tử trận hồi 46 khi đánh đồn Bến Súc.

- Xí! Mấy thằng cha Tô Ký Hai Bứa ngông cuồng đào hầm không tới đâu lại đánh làm chết lính.

- Tôi nhớ bà ngoại với cậu Tám tôi quá trời.

- Bà ngoại và cậu Tám đều qua đời hết rồi! Chết nhiều lắm! Tao không muốn kể ra. Rồi cũng chẳng làm gì. Tới phiên mình. Sợ không toàn thây, không mồ mã, không cả hương khói.

Chín Nữa nói phăng phăng như nước chảy, lúc nghiêm trang, lúc cà rởn, nhưng xuyên qua câu chuyện tôi nhận thấy một sự chua chát, tiếc rẻ.

- Bây giờ mày về được gặp lại má mày thì chẳng khác nào bà ngoại mày vậy. Bả giống y bà ngoại chẳng khác một nét nào.

Các cậu đi quán lo đồ nhậu tới. Ông Bính đã cho trải đệm và lá chuối thành một mâm dài ở giữa chuồng trâu. Tất cả mồi và rượu dọn ra. Một chú bé vô nhà mượn mấy cái ly cối.

Chín Nữa ra góc chuồng trâu hái một vốc ớt hiểm đem vô vừa ngồi vừa nói:

- Mời hết nam phụ lão ấu xáp vô . Nó chơi phản lực mình cũng phải nhậu phản lực. Lơ mơ không kịp đó: Đứa nào giỏi giò chạy vô kêu con xã đội với hai đứa kiện tướng ra đây nhậu luôn. Tụi con gái này coi bộ mạnh dạn hơn lính của tao.

Ba cô con gái kéo ra. Ông Bính bảo:

- Ưng đứa nào thì ngồi gần đứa nấy!

- Tui chẳng ưng ai hết.

- Ừ hổng ưng thì ở vậy, chết không biết mùi đời.

- Hổng ưng mơi mốt kiếm không ra con trai phải quơ đàn ông ba bốn lửa cho coi.

- Đại đội đông như vầy, có ba đứa sao đủ?

- Đứa nào chịu thì cho tuyên bố trước.

- Lấy cái chuồng trâu này bao ni-lông động phòng luôn.

Vừa ăn vừa nói vừa uống. Mạnh ai nấy nói nấy ăn nấy uống. Không mời ai, không ai nhường ai và không ai nghe ai. Có thể một trái 175 ly rơi giữa mâm là quân dân bay như bụi. Chuyện đó đã xảy ra ở Củ Chi này rồi.

- Sao gọi là *kiện tướng* mà không gọi là *dũng sĩ*.

Bính Chân Lư buột miệng hỏi.

- Dũng sĩ là khi nào bắn chết năm thằng lính Mỹ. Còn kiện tướng thì chỉ đào đất giỏi thôi.

-Vậy chị em bây có đứa nào được đeo huy chương kiện tướng chưa?

Năm Biền đáp.

- Được rồi! Cả hai chị em tôi.

- Kiện tướng thiệt hay giả ? Đừng có làm kiện tướng kiểu con Chín Nhan ở bên Lộc Thuận xứ Trảng Bàng nghe.

Sáu Trong trỏ tay qua phía bên kia bờ suối:

- Nhà nó ở bên đó. Cái nhà ngói ló nóc trong lùm tre. Hổng biết kiện tướng đó ra ấp chiến lược Cầu Ván lập quán chưa?

Bính Chân Lư nói:

- Con nhỏ đó xúc được mấy ki đất mà lên chức kiện tướng? Đào hầm, móc địa đạo chớ có phải làm kẹo đậu phộng hay tráng bánh tráng đâu mà lên kiện tướng mau vậy?

Năm Biền nép vào vai cô xã đội cười sục sục:

- Vậy mà có người mê mới lạ chớ. Hồi trước tôi thấy chiều nào người ta cũng lội suối qua đó, xách nước tưới rau tưới cải dùm để có dịp nói chuyện với cô kiện tướng coi bộ mết lắm.

Chín Nữa cười:

- Người ta mê mết cái chỗ khác chớ phải mê cái kiện tướng hay sao.

Bính Chân Lư bị móc trúng hang cua nên ra miệng:

- Đó là công tác dân vận thôi mà. Hề hề… chớ tôi đâu có ý gì!

Sáu Trong cắt ngang:

- Tại sao dân lại *giận* bỏ ra tuốt ngoài ấp chiến lược Cầu Ván vậy?

- Tại sao ai biết tại sao, muốn biết thì phải hỏi cô xã đội kìa.

- Nếu tôi là *người ta* thì bây giờ chiều chiều tôi cũng lội qua suối chổng khu mà hú ra ấp chiến lược để cho cô ta động lòng mà quay về .

- Hồi nẫm thì tôi còn dám chớ bây giờ qua đó lớ huớ là bị cá nhái xúc về Đồng Dù ngay.

Năm Biền vẫn chưa buông tha:

- Anh Bính có nhắc gì chị Bính, ủa chị Chín, tôi chịu khó đi ra Cầu Ván nói dùm cho chớ để bây giờ tôi thấy anh cứ đứng bên bụi ớt ngó qua bên kia suối hoài hà ! Tôi sợ cây ớt giống của tôi rụng hết trái!

- Không có rụng đâu! Ớt đó sẽ trở nên ngọt ngay như đường phèn vậy. Phải không ông Bí… inh?

Bị Chín Nữa bao vây, Bính bèn phá vòng vây bằng cách xoay lại chị em Năm Biền:

- Mất mục tiêu xa, tôi quay họng súng tấn công mục tiêu gần đó.

Mọi người cười ngã nghiêng, chị em Năm Biền bị pháo bất ngờ, lúng túng. Bính tiếp:

- Tôi oánh luôn cả hai đồn một lúc cho mà coi.

Cả mâm rượu la ầm lên khoái chí, vì thủ trưởng của mình chuyển từ thế thủ sang thế tấn công. Bỗng cô xã đội kêu lên:

- Cái gì đen thui trong tép mỡ vầy nè?

- Đâu, cái gì đen thui?

Là giơ miếng tép mỡ lên. Chín Nữa không nhìn nhưng vẫn nói:

- Đó là ba cái lông heo chớ gì. Cứ việc nuốt càn đi. Miểng bom trong cơm tao ăn còn không mắc cổ, sá gì ba cái thứ lông đó.

Tôi quay sang hỏi Chín Nữa:

- Năm ngoái tôi về Củ Chi lần đầu, tôi cũng có nghe đồn cô kiện tướng Chín Nhan. Cô ta là ai vậy dượng?

Chín Nữa đang nhai tép mỡ bèn trỏ tay sang Là. Là háy tôi rồi nói:

- Anh muốn biết sao không hỏi bà Nhã Nam hồi nãy? Em kể tiểu sử vắn tắt của cổ cho anh nghe. Ngồi cho vững để khỏi té ngửa. Cô ta bán quán. Lúc đó trường tân binh của ông Hai Chòi và ông ba Râu đóng gần quán của cổ.

Chín Nữa xen vào:

- Cũng dân mùa thu của mày.

- Cô Nhan đi mua đồ ngoài thị trấn về bán. Nhờ đám tân binh mà bà má của cổ làm giàu nhấp nháy. Bả có ý định bắt rể một trong hai ông mùa thu quá lửa này. .

Bính thêm:

- Phải nói thế này mới đúng dư luận. Trường Tân Binh đó là nơi chiêu tập thanh thiếu niên từ 15-16 đến 19-20. Lớp 19-20 thì R bắt hết để bổ sung cho hai công trường 5 và 9 của ông Sáu Khâm và ông Năm Truyện. Còn lớp 15-16 thì bỏ lại cho khu mình dùng. Con nít mới lớn lên không vác nổi thùng đạn đại liên, ra trận thì không dám ngóc đầu lên, còn đi tải gạo, ba chục lít đã thở hò he. Do đó tụi tôi gọi là lính cò mửa và cho về nhà hết rồi.

Chín Nữa cười:

- Ông nói sự lích tại sao người ta nói Q *Hai Chòi* kìa.

Tôi nghĩ thầm: lại cũng chữ "Q" của ông Bảy Rừng Sát nữa rồi. Bính tiếp:

- Đó là bí hiệu kiểu H5, H6, nên trường của Hai Chòi mang tên Q1, trường ông Ba Râu mang tên Q2 và do sự muốn bắt rể của má cô Nhan mà bà con chế diễu rằng má cô Nhan muốn bắt Ql lẫn Q2. – Bính gật gù thích thú – Hai chàng Sơn Tinh lẫn Thủy Tinh đua nhau thi tài nhưng rốt cuộc nàng Công Chúa lại dông ra ấp chiến lược theo lính Quốc Gia.

- Tại sao vậy? – Tôi hỏi.

- Tại vì lúc đó ông Hai Tốt Trưởng ban Tài chánh của khu ẵm cả chục triệu nhảy ra Sài gòn. Ở trong này lính đói. Lính đói thì hà hà, Q3, Q4, QIO cũng teo nữa là Ql, Q2. Bà quán thấy không nên để cho cô con gái kiện tướng mình phí sức rót trà châm rượu cho Sơn Tinh Thủy Tinh nữa nên bay ra thành tìm Sơn Tinh Thủy Tinh Quốc Gia. Bởi vậy nên bây giờ Hai Chòi thì dẹp Chòi còn Ba Râu thì rụng râu.

-Ông kể chắc còn thiếu ! – Là đâm hơi – Phải chi ông nghe bài báo của nhà báo trứ danh Nhã Nam phát thanh trên đài Giải Phóng kìa mới đã đời. Bài đó tên là *Kiện tướng Áo Hồng* nghe mà rùng mình rỡn ốc. Tiểu đoàn 14 Tây Ninh bảo là *Kiện tướng thổi phồng*. Chuyện Q hai Chòi và Q Ba Râu dài lắm. Nhưng tôi chỉ nhắc thêm một điểm nữa thôi. Đó là thanh niên thanh nữ vô trường, học thì ít mà bắt cặp nhau giỡn hớt thì nhiều. Cho nên dân không để ở trong nhà. Họ phải kéo ra đóng trại ngoài rừng Lộc Thuận. Họ khuyến khích bà con ở vùng Cỏ Ống và Rừng Tre đào địa đạo theo kiểu kiện tướng Chín Nhan. Tức là đào cạn xều. Chỉ một trận mưa là sụp tiêu hết.

- Hầm gì dễ sụp vậy? – Tôi gặn hỏi.

- Hồi nãy em đã nói rồi. Cái gáy hầm phải dầy ít nhất là chín tấc hoặc một thước. Nhưng tụi lính cò mửa chỉ đào 6-7 tấc là trổ ngang. Chỉ mưa một trận lớn, nước ngấm là sụp tuốt không cần gì phải xe tăng càn.

Thấy mặt trời đã xế qua, Là giục:

- Thôi đi về, anh Hai! Mình về còn phải ghé qua thằng Tư Ếch bàn chuyện hầm hố. Mấy đứa này trốn công tác, chui kỹ như ếch, phải moi dữ mới ra. Do đó em phải tìm lâu lắm mới được. Anh coi, một cái hầm quan trọng như vậy một mình em đào sao thấu.

Năm Biền nói:

- Hồi trước chỉ là kiện tướng đứng miệng thí, kéo hai trăm ki . (ki *chứ không phải* kí, *mỗi ki nặng chừng ba chục kí)*. Bây giờ chỉ bị cụp xương sống nên không đứng nổi mà cũng không đào nổi nữa.

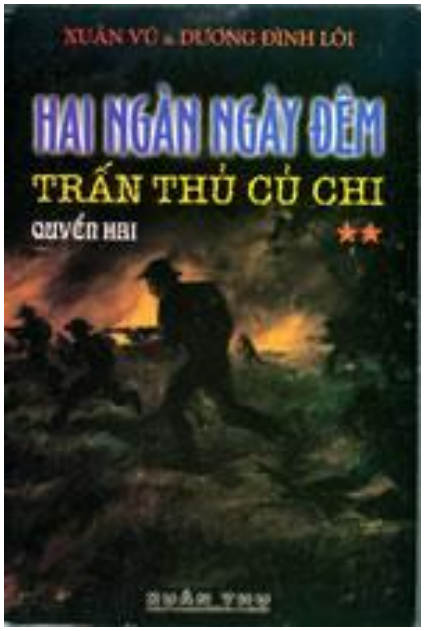

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 36

Trên miệng hầm ông Ba Xu

Thấy nắng rọi nghiêng tôi giục Là về trong lúc tiệc còn đang vui. Chúng tôi đi trên con đường mòn. Đi được một quãng, Là quay lại nhìn tôi và hất hàm:

- Có đi cày nổi không?

- Nổi chớ. Hồi ở nhà anh vẫn theo trâu cày ruộng nhà, bắt cá lóc trong lúc cày khoái lắm.

- Ở đây cày gặp miểng cà-nông chớ không có cá đâu.

- Nhưng sao em hỏi anh chuyện đó?

Là quay lưng đi không nói. Một chập mới lằm bằm:

- Nhìn gì dữ vậy?

- Nhìn gì đâu?

- Hai chị em ruột giống nhau như đúc, coi chừng lầm đó.

- Gì mà phải lầm.

Là cười sặc sặc và nói:

- Cô em có cái bớt trên cổ, nhớ nghe thầy Hai!

À ra thế, cô nàng lại lên cơn. Biết thế, tôi móc túi ra đưa cho nàng một gói giấy nhỏ:

- Cái gì đây? Của cô em kỷ niệm hả?

- Mở ra coi!

Là mở ra và kêu lên:

- Ớt! ớt ở đâu vậy?

- Bên góc chuồng trâu. Anh hái hồi lúc em vô nhà.

- Ớt này là ớt hiểm cay hơn ớt sừng trâu.

- Ớt nào mà lại chẳng ca… ay !

- Anh nói móc em há ? Được rồi !

Tôi cười dã lã. Nàng nghiêng mặt sát tôi:

- Anh là anh… của em không ai có quyền…

Tôi ngắt ngang.

- Quyền gì?

- Không ai có quyền động tới.

- Ai động tới anh đâu nào.

- Xí mới con nhỏ Nhã Nam Bắc kỳ lai, lại đến hai bà kiện tướng.

- Anh làm gì mà em la.

- Tụi nó nhìn anh chớ làm gì.

- Nhìn mà cũng cấm nữa à ?

- Tại sao anh nhìn lại?

- Có mắt để làm gì?

Là bí lối đành quay đi với vẻ giận dỗi. Đi được một khúc, Là trỏ tay vào một lùm tre:

- Dượng Chín mua rượu trong quán này ! *(Là gọi Chín Nữa bằng dượng cũng như tôi)*. Quán thằng cha Hai Trâu.

- Tên gì kỳ vậy?

- Thằng chả đánh xe trâu mà ăn tiền mắc hơn các chủ khác nên người ta đặt tên vậy đó. Em ghét thằng chả lắm.

- Anh thấy ai em cũng ghét cả.

- Ừ em chỉ thương có một người thôi. Ai làm gì em nào?

- Em thương người nào chắc người đó phải sợ mất vía.

Là bật cười rồi nói:

- Thằng chả chỉ là cán bộ an ninh xã . Ở Sa Nhỏ này có bốn, năm cái quán, nhưng ổng cứ hạch sách làm khó làm dễ hoài. Ổng bảo chủ quán có liên hệ với lính bót Trung Hòa. Ai ổng cũng nghi ngờ. Vì vậy ổng không cho buôn bán. Để một mình ổng thôi. Vợ ổng ra vô chợ thì không sao cả! Trời bất dung gian đảng, có ngày vợ ổng bị lính bắt vô đồn cho coi. Vậy cho hết nghi ngờ người khác.

Đi với cô xã đội tôi hiểu thêm dân tình và địa vật. *(Về sau khi chỉ huy Tiểu đoàn Quyết Thắng tôi rất rành đường quanh nẻo tắt của các thôn ấp.)* Tôi hỏi:

- Bà con ở đây làm nghề gì em?

- Cũng ruộng rẩy thôi. Nhiều nhà làm nghề đươn đát, một số khác thì đánh xe trâu. Xe trâu thì cũng như xe bò. Nhưng trâu kéo được xe trong lúc trời mưa, còn bò hễ gặp mưa là phải nằm nhà mất công mất việc.

- Sao bò lại không chịu mưa được?

- Vậy anh không biết là bò sợ mưa à? Vậy mà lúc nào cũng *quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng.*

Là chỉ tay ra giữa cánh đồng bên phải có mấy cây sộp đứng lơ thơ cô độc, bảo:

- Anh nhớ nhé ! Suối Lộc Thuận ăn ra tới đó. Phía bên kia là Cỏ Ống thuộc xã Lộc Hưng quân Trảng Bàng. Tây Ninh, xứ của bà kiện tướng áo

hồng và của bà Bảy Bề cũng kiện tướng áo hồng. Bà này cũng chuyên môn đi thành mua thuốc Tây cho mấy ông Tám Lê, Tư Chuyền, tụi thằng Quỷnh. Chà chà, anh mà gặp bà này thì anh nháy lia thôi.

- Cũng vậy nữa!

(Tuy Là nói chận vậy mà đúng thật. Sau này tôi gặp nàng Bề, một người đẹp.)

Tôi hỏi tiếp:

- Má không quen ai ở ngoài này à?

- Không, Bà con bên ngoại bên nội đều ở bên Bến Cát bên kia sông Sài gòn.

- Rồi sao sang bên này?

- Em không hiểu. Hỗm rày má đi về thăm bà con bên đó. Má đang ở nhà dì Ba… hí hí…

Đang nói bỗng Là bụm miệng cười.

- Cười gì anh vậy?

- Không, em cười ông Ba Xu.

- Ổng làm gì mà em cười.

- Em cười Dì Ba khi không mà được làm bà Tư lệnh Quân khu.

- Sao vậy?

- Thì ông Ba Xu mết dỉ chớ sao!

- Nói bậy đi. Đồn tầm bậy rồi có dư luận, ổng bị kỷ luật không làm việc được. Nghe ai nói, em phải cúp ngay.

Là vẫn lặng thinh, đi nhanh. Hai đứa vừa đi vừa nói chuyện. Ai không biết, tưởng là vợ chồng. Vùng này vườn tược còn xanh. Mít, ổi, vú sữa sai oằn. Chỉ vài dấu đạn rãi rác trên thân cây cau cây dừa. Bên đường, một ngôi nhà lá xập xệ trong đó có bàn ghế. Là bảo tôi vào nghỉ chân. Đây là trường học. Nền đất đã mọc rong và mặt bàn đã lên meo. Xung quanh khu rừng chồi phía sau có một đoạn giao thông hào sâu tới bụng. Có nơi đất sụp lấp lại gần đầy trên mặt.

Là bảo với giọng bất mãn:

- Ông thầy giáo vô ấp chiến lược rồi. Hở là họ chạy ra đó. Mà nếu ở đây cũng chẳng có học trò đâu mà dạy. Ba bốn cái trường nữa cũng y như vậy. Anh thấy con Rớt đó không? Mới bây lớn mà cho đi học rủi có đổ chụp, bố ráp thì thầy giáo làm sao mà cõng cho hết.

- Anh nghe nói Bàn Sõi, vậy nó đâu?

- Kia kìa. Cũng là địa hạt Đồng Lớn đó thôi, nhưng ở rìa Đồng Lớn về phía xóm Tầm Lanh có một cái bàn và ven bàn có nhiều đá sõi nên gọi là Bàn Sõi. Vùng này còn xanh tươi hơn miệt Hố Bò mình. Nhưng em đoán là chỉ nay mai thôi, nó cũng sẽ như Hố Bò. Ở đây chỉ cách bót Trung Hòa đường chim bay bốn cây số thôi, nếu không có vườn cây che khuất thì mình sẽ nhìn thấy cái chuồng cu của nó.

- Còn Đồng Dù?

- Đồng Dù ở phía dưới này, cách nhà mình chừng sáu cây số là cùng. Anh thấy chỗ trực thăng lên xuống là Đồng Dù đó. Cối cũng dư sức bắn tới đây mà. Cần gì đến pháo.

Tôi đứng trên vùng đất này nhìn bốn phía thấy đất khô dễ dàng di chuyển pháo. Có thể dùng xe trâu xe bò, không khổ sở như ở Trường Sơn. Bắn thì dễ rồi, nhưng bắn xong chôn giấu pháo ở đâu cho kịp? Chúng nó phản pháo chỉ trong vòng nửa phút. Và phản công bằng bộ binh trực thăng vận thì mười phút là cùng. Vườn ở đây mỏng và sạch sẽ. Chúng nó chỉ cần chấm tọa độ rồi đổ quân lục soát là tìm ra vũ khí của mình ngay. Tôi ngồi hút thuốc mà suy nghĩ miên man.

- Anh mơ cô nào vậy?

- Cô Hòa. Nhưng anh chán cô Hòa rồi.

- Nữ… a! Hòa nào?

- Anh mơ cô Đồng Dù !

Là cười khoe hai hàm răng trắng đều. Là cũng có duyên. Chỉ phải cái tánh bộp chộp và xốc nổi như trẻ con. Là đến ngồi gần tôi:

- Anh làm sao oánh cho tiêu cái Đồng Dù thì mình mới sống được.

- Ừ để coi.

- Nếu không thì anh cũng phải quét thằng Trung Hòa. Để nó cứ đâm hông mình hoài khó làm ăn quá !

Nàng hỏi nhỏ.

- Anh cho *ông ầm* xuống đây em giấu cho.

- Ừ để xem đã !

Tội nghiệp cô bé mộc mạc ngây thơ này và các nường dũng sĩ. Các cô tưởng pháo bắn dễ lắm. Học sói đầu chưa biết có hiểu nổi cái binh chủng pháo này chưa. Các cô mới đánh dăm trận làm rụng vài cái lông chân thằng Mỹ thì đã tưởng diệt được nó dễ dàng. Bởi thế bọn Hà Nội mới lợi dụng sự ngây ngô này mà đốt đít các cô các chú thừa thắng xông lên, chết bi nhiêu bi, miễn sao mấy thằng Trung ương cơm gà cá gỏi đều đều, Volga chạy tét mắt, vợ bé tì tì, miễn sao con cháu của họ đứa đi Đông Đức đứa đi Tiệp Khắc thì được rồi. Chồng cô Lụa, cô Tư Mai, và bao nhiêu thanh niên khác bỏ vợ con, ra đi biền biệt Phước Long, Bình Long không thấy về bởi họ tin rằng Trung ương yêu mến họ lắm lắm.

Tôi sắp châm điếu Capstan khác thì Là giục đi. Đi mút xóm Sa Nhỏ thì đụng một ngôi nhà đứng giữa vườn cau tơ. Đó là quán của Chín Khuân, con gái của Dì Hai tổ trưởng xe bò Sa Nhỏ chuyên môn tải gạo cho Hậu Cần R. *(Tụi này hễ đi tới đâu là tổ chức người tới đó để nắm cổ họng không cho nhúc nhích)* . Tuổi độ ngoài bốn mươi, Dì Hai người cao lớn tốt tướng quân sự hơn bà Ba Định nhưng chỉ làm chỉ huy trưởng mấy chiếc xe bò, Chín Khuân chừng mười sáu tuổi nhưng cao lớn như gái hai mươi. Đêm đêm tổ vận tải của dì hoạt động không nghỉ. Xe của dì đi đầu kế đó là một đoàn năm, sáu chiếc nối theo. Hai bên vài anh giải phóng vác súng đi theo hộ tống. Chúng sợ ăn cướp hay sợ máy bay? Chính chúng là một lũ ăn cướp còn sợ ăn cướp nào nữa. Còn nếu máy bay đến thì ba cây súng này bảo vệ được đoàn xe, hay chờ cho bò bị đạn rồi nhào tới xẻ ? Ghé vào quán Dì Hai, tôi mua đủ thứ. Như để trả thù những ngày mua phiếu ở ngoài Bắc. Cái quán cóc bị đe dọa hằng ngày mà mua gì có nấy. Chỉ thiếu máy bay tàu lặn là không có thôi.

Chín Khuân thấy Là cầm không hết bèn tìm cho một chiếc giỏ xách để đựng. Thoạt nghe radio nói oang oang, tôi lắng tai nghe. Thì ra đài giải phóng. Là cũng lắng tai một chút rồi nhăn mặt:

- Cũng ba cái US gô hôm nữa. Phát lúc này ai rảnh mà nghe. .

- Mấy ông bà trong Sài gòn đang uống cà phê buổi trưa nghe chớ !

- Uống cà phê thì phải nghe cải lương Minh Vương Lệ Thủy chớ nghe cái đó, uống mắc cổ chết.

Chín Khuân khịa vào hỏi Là. .

- Bộ miểng cà nông sao mắc cổ. Ông này ở đâu mới tới, coi bộ lạ hả chị Là ?

- Anh Hai tôi đó.

Tôi mua hai chai nước cam uống nước cho mát bụng, hút hết một điếu thuốc mới rời quán.

Ra đến đường, Là hất hàm:

- Coi được không?

- Cái gì được không?

- Con nhỏ mới lớn, anh kêu dì Hai bằng má không xứng đâu.

- Lúc nào em cũng coi anh là hạm đội cả.

Là cười hả hả .

- Anh vô nhà này vừa bán quán vừa đánh xe bò làm nhân viên của ông Bảy Hốt ở Xóm Dược được đó

- Ổng còn ở đó không?

- Đặng anh đến mua bình toong của bà Sáu Tiệm hả? Ổng nhảy qua Thanh An rồi. Bỏ bà Sáu lại đó còn trống chân, ủa, mà không phải, có một ông mùa thu khác trám vô rồi.

Đi hết xóm Sa Nhỏ chúng tôi đi vòng sang phía sở cao su Sinna, một hồi thì đụng con lộ đá ong đỏ chạch. Mỗi cơn gió qua làm dấy lên một ít bụi hồng. Đứng xa nhìn màu hồng đẹp mà xông đó thì hôi hám dơ dáy quá chừng. Mặt mũi quần áo đều đẫm bụi. Là kéo tay tôi đứng nép vào một gốc me, trỏ tay về phía bót Trung Hòa:

- Anh nhìn kỹ thì thấy lính ngồi trên chòi gác.

Tôi núp vào bụi lấy ống dòm ra nhìn thì độ chừng khoảng cách là bốn cây số.

- Gì mà sợ vậy anh ! Tụi em cứ đi nhan nhản như thường.

Tôi bảo:

- Mình thấy nó là nó thấy mình. Cũng có thể nó thấy mình rõ hơn mình thấy nó .

- Sao vậy?

- Vì nó có ống dòm, còn em không có .

- Pháo 105 của Trung Hòa bắn tới Bùng Binh, nhưng chỉ khi nào có trực thăng đổ chụp, pháo mới bắn dọn bãi. Còn súng cối nó chỉ thụt tới Ba Sòng, Gò Nổi, Tầm Lang, Bàu Sỏi hay Ràng, Trung Hưng.

Là vừa nói vừa chỉ tay các xóm trước mặt.

Nhìn thấy những người lom khom dưới ruộng thấp, kẻ cuốc người cày. Tôi hỏi:

- Đó là dân trong xóm này hả em?

- Họ gốc ở trong này, nhưng gần đây chạy ra ấp chiến lược Trung Hòa, Lào Táo, ban ngày về làm ruộng, ban đêm ngủ ở ngoải.

- Dân mình khổ quá. Ở ngoài kia thì bị cải cách ruộng đất ở trong này thì bị chiến tranh.

- Anh đem *ông ầm*, ký ở đây nã vào bót đó được không?

- Được chớ.

- Đó là bót lớn nhất ở vùng này. Nó có nhà việc cho hội tề các xã làm việc. Dân trong này ra, xã nào tìm hội tề xã nấy. Đến đó xin giấy tờ, xin tôn làm nhà, xin gì cũng được. Nó còn phát cho đài để bắt tin tức.

- Radio mà cho không à?

- Radio một làn sóng chỉ bắt được đài Sài gòn thôi. Nhưng bà con chê, không lấy, để đi mua Sony, Hitachi bắt được cả BBC và VOA.

(*Vậy ta giải phóng Miền Nam làm cái gì?)*

Đi một quãng nữa, Là bảo:

- Đây là xóm Trại Giàn Bầu. Có lẽ ở đây trồng nhiều bầu bí, nhà nào cũng có một giàn trước hoặc sau nhà.

Đi qua những lô cao su, tôi thấy tiếc vô cùng. Nhớ thằng giáo sư Liên Xô nó rươm rướm nước mắt hôm nó từ giã Củ Chi: "Các đồng chí phá cao su như thế này uổng quá . Nước tôi không trồng được". Uổng con mẹ gì giáo sư ơi ? Bác Hồ không biết cả quý trọng con người. *(Ông không thấy thanh niên phơi xác trắng Trường Sơn đó sao?)* Cây cỏ thì sá gì? Đốn lớp này Bác trồng lớp khác. Có điều là chẳng ai thèm trồng, vì trồng xong Bác lại chặt phá. Là bảo tôi:

- Hồi sáng tới giờ anh em mình đi thành vòng chữ O. Bây giờ đi thẳng đường này vô Bàu Đứng.

- Anh biết rồi. Huỳnh Nga có chỉ cho anh.

- Anh đi với con nhỏ đó hồi nào?

- Thì hôm bữa anh vô bệnh xá ông Tư Chuyền rồi em vô kêu anh đi luôn Bò Cạp chớ hồi nào!

- Anh đi một mình với nó à?

- Thì cũng đi như đi với em bây giờ chớ mấy mình.

- Hứ! Đi với nó là khác, đi với em là khác chớ sao như đi với em được.

- Ừ, thì khác !

- Con nhỏ đó là con quỉ. Đừng có thấy nó làm bộ con nít mà tưởng nó hổng biết gì.

- Anh có nói nó hổng biết gì đâu ?

Là quay mặt nhìn tôi và dừng lại.

- Hả ? . . . Bộ . . . bộ anh mê nó rồi hả ?

- Anh không mê ai hết, ai có mê anh thì mê !

- Cả xóm Hố Bò đều biết nó léng phéng với thằng cha Tám Lê y sĩ. Mụ Thắm vợ thằng chả ghen bỏ ăn bỏ uống, ốm xanh ốm xao như con mắm trở. Em thấy mòi cả hai con yêu tinh đó chíp anh rồi. Một ngày vô hai lần tìm anh. Trưa vô chiều vô. Làm bộ công tác dân vận. Ai cầu mà tới dân vận tôi? Em bắt thóp tụi nó mà.

- Còn ai bắt thóp em?

Là bật cười:

- Em hổng có thóp thép gì hết.

- Để anh nói cái thóp của em cho em nghe.

- Thôi đi em không muốn nghe.

Đến ngả ba Bàu Đứng, Là bảo:

- Hồi 62 ở đây có cái trường học. Xóm này vui lắm. Bây giờ tản lạc hết.

- Từ đây có đường về Hố Bò không?

- Có chớ! Vùng này chỗ nào em cũng lội tới. Bây giờ còn ghé một chặng nữa rồi về nhà. Em phải tìm cho được thằng Tư Ếch và con Út Nào. Hai đứa đều là kiện tướng đào hầm cả . Em bắt tụi nó ngay. Nếu không, làm xong ruộng, tụi nó sẽ ra ấp chiến lược Trung Hoà, trời kêu không về !

Tôi kêu mỏi chân. Là bảo ngồi nghỉ, để một mình nàng vô nhà kiếm Tư ếch. Một lát trở ra, nàng bảo Tư Ếch không có ở nhà Vừa quay ra thì gặp Út Nào.

Út Nào đon đả hỏi:

- Đi đâu đây ta? Lại hầm với hố phải không?

- Lần này thì hầm to mày ơi.

- Ai vậy?

- Anh Hai tao ở R mới về .

Người con gái nguýt ngang cười, che miệng rồi quay sang tôi giọng dí dỏm:

- Chào anh Hai ! Thôi mời anh chị vô nhà .

Là càu nhàu và đấm lưng bạn:

- Tao đã nói là anh Hai tao mà mày hổng tin thật hả con quỉ?

- Ái uôi da! Mày đấm tróc phổi tao! Tin chớ sao hổng tin. Đào hầm gì nữa đây ông nội?

- Ông Ếch lặn ở đâu?

- Ổng đi lò rèn gần bìa sở Đất Thịt lấy cái lưỡi hái về cắt cỏ cho bò ăn.

- Hỗôm rày xe có hoạt động không?

- Tổ của dì Năm sắp rã rồi.

- Sao rã vậy.

- Ông Bảy Hốt trả tiền thấp quá. Ba chủ xe đã vô ấp chiến lược Cầu Ván rồi. Còn một chủ thì bò bị chặt chân. Còn lại một mình dì Năm. ..Ối mà thôi, .nhiều chuyện lẹo tẹo lắm.

- Vận tải gạo thì ông Bảy ổng trả tiền, nếu thấp thì đòi thêm. Cách mạng thì phải hi sinh mỗi người một chút, tiền đâu có nhiều mà trả nhiều như thời trước.

- Thôi đi bà nội. Bà lập trường cao thì đi xe vài chuyến thử coi. Ngồi xe chai đít, lại còn bom pháo dội trên đầu, trả một đêm hai trăm, coi được không? Nhưng cũng không phải chuyện đó mà tổ xe bò rã đâu.

- Vậy chuyện gì nữa.

- Mày hỏi con Chín Khuân, nó nói cho nghe.

- Thôi thôi tao biết rồi. Xếp nào lính nấy. Bữa nào rảnh mình xốc một bữa lo xong cái hầm cho…

Là kề tai nói nhỏ. :

-Được không?

- Hổng được đâu. Vùng này nhiều người ra ấp chiến lược dữ lắm. Họ nói tùm lum ra tụi Trung Hoà biết nó gởi đạn vô đây cũng đủ tiêu rồi. Lại nữa đang lúc mùa mưa, ai lại đi đào hầm?

- Khẩn cấp mà mậy !

- Hễ công tác thì cái nào ở trên cũng khẩn cấp. Ông Trâu ở nhà bán quán cũng khẩn cấp như thường.

- Nói vậy rồi mày không tiếp tao một tay à cô kiện tướng.

- Tiếp thì tiếp nhưng phải có ông Ếch chớ hai đứa mình làm sao thấu. Mày cụp xương sống rồi, bây giờ đâu có kéo đất nổi nữa.

Là bàn bạc với bạn một lúc rồi về. Ra đường, nàng sừng sộ với tôi:

- Anh thấy không? Ở trên đổ xuống cho em. Cái gì cũng em hết. Nhưng em đâu có chỉ huy được ai?

- Nhưng tại sao ở trên bắt em phải đào hầm cho ông Tư Lịnh?

Là cười khúc khích:

- Vụ này cũng tại Dì Ba.

- Dì Ba nào?

- Dì Ba Tư lịnh quân khu.

Tôi ngớ ra một lúc rồi nhớ ra. Là nói tiếp:

- Các ông lớn đều như thế cả . Có ông nào thiếu bà nhỏ đâu. Ông Ba Xu ở với Dì Ba lâu rồi.

- Sao em biết rõ vậy.

- Mấy đứa cháu trong nhà nó bắt gặp ổng bả nằm dưới hầm ló hai cặp chân ra.

Tôi lặng người ra, không nói gì được. Là búa thêm:

- Em thấy chỉ có mình anh là đàng hoàng thôi đó. Bởi vậy nên em thương anh!

Một chập Là tiếp:

- Dì Ba nói em làm xã đội bên này. Ổng bảo: hiện giờ đồng chí cũng không dám tin. Nay đồng chí mai chiêu hồi. Nó về khui hầm bỏ mẹ. Chỉ có bà con, cha mẹ không phản mình thôi. Do đó ổng bảo em tìm hầm cho ổng.

Đó là một chân lý mới trong gian khổ chết chóc ở Củ Chi. Là tiếp:

- Ổng có nói với Dì Ba cái vụ Hai Tốt ôm cả chục triệu bạc ra Sài gòn nữa. Dì Ba phải bỏ tiền ra cho ổng nuôi cơ quan. Làm bà Tư lịnh để nay mai sạt nghiệp cho coi.

Cái chân lý của ông Ba Xu nêu ra có khi đúng. Cô xã đội phó Là có thể chiêu hồi trở về chỉ hầm của ông Tư lệnh Quân khu nhưng mà cháu Là không thể chỉ hầm bắt Dượng Ba mình. Chân lý đã rõ ràng, Cộng sản còn tìm đâu cho mệt. Sách vở nào hơn. Dượng cháu là quốc gia. Đồng chí là quốc tế . Cái quốc nào cao hơn đáng tin cậy hơn?

Đến lúc mặt trời xuống thấp ngang ngọn Rừng Chồi, Là mới rẽ vào rừng. Nàng cho tôi xem một cái hầm cũ và hỏi:

- Anh còn nhớ cái hầm này không?

- Có chớ. Nay cũ quá rồi. Làm sao ở được.

- Hổng sao đâu. Các ổng bắt đào vậy thôi chớ không bao giờ xuống.

(Chẳng ngờ Là đoán sai. Về sau bị đuổi nột quá Ba Xu phải chui xuống hầm. Rủi thay bị Mỹ trên đầu. Chính Là phải vượt qua sông Sài gòn kêu tôi đem quân về nhử cho Mỹ ra khỏi chốt. Thầy Xu Ba Đình bò lên được ngất ngư. Chuyện này tôi sẽ kể sau.)

Trời chiều mát mẻ, lá rừng lao xao. Là kêu:

- Em mỏi chân quá trời.

- Ngồi nghỉ một lát rồi về.

- Em đi hết nổi rồi.

Tôi móc tấm ni lông trong lưng ra trải xuống đất. Là để cái giỏ xách đầy những hàng hóa mua ở quán Dì Hai. Nàng lấy bánh in ra đưa cho tôi. Chúng tôi ăn và uống nước chung một bi đông. Là rủ tóc, lau mồ hôi, thấm một ít nước trong bi đông vào chiếc khăn nhỏ lau mặt. Bỗng nàng nhìn tôi:

- Em sượng quá trời.

- Ai làm gì mà sượng?

-Đứa nào gặp anh cũng tưởng anh là…

- Gì… của em phải không?

- Dượng chớ không phải là dì.

Rồi Là kề mặt nàng sát mặt tôi, nghiến răng nói.

- Em móc mắt anh mới được!

- Em không cho anh lấy cự ly bắn pháo à?

- Em cho anh bắn pháo nhưng không cho nhìn ai hết.

- Nhìn có chết ai đâu mà em làm dữ vậy.

-Trong cái nhìn còn có cái khác nữa chớ phải nhìn suông thôi sao?

- Cái khác là cái gì?

- Em ghét con Nhã Nam nói bóng nói gió… ơ gặp lại anh sau. Sau là chừng nào? không có gặp gì nữa hết.

Là nói như có Nhã Nam trước mặt.

- Con nhỏ Bắc kỳ lại nói láo tổ bà . Chín Nhan mà tưng lên làm kiện tướng hứ! Rồi hai chị em con nhỏ Năm Biên nữa. Làm gì mà nhìn anh dữ vậy, như muốn hốt hồn người ta ấy. Bộ hồi đó tới giờ không gặp Mùa Thu sao? Rồi đến cái con Út Nào nữa.

- Em nghi tất cả mọi người.

- Ừ, đúng đó . Em dè gặp nhiều đứa như vậy thì em nhốt anh ở nhà đóng cửa hầm luôn, không cho đi một bước.

Rồi nàng ngã lên ngực tôi, rủ rỉ:

- Anh biết chị Lụa cũng thương anh không?

- Tầm bậy nào!

Tôi quát khẽ và muốn quay ra nhưng nàng càng giữ riết.

- Em thấy mà .

- Thấy gì?

- Em thấy hồi sáng chỉ nhìn theo anh đi.

- Nhìn thì sao? Con Rớt cũng nhìn vậy.

- Trong cái nhìn có cái khác.

- Nói bậy, cái miệng cứ lãi nhãi không để kéo da non.

- Em còn thấy chuyện khác nữa.

- Chuyện gì?

- Em thấy chị Lụa giặt quần áo anh. Chỉ vò thiệt lâu. Xong rồi chỉ đem phơi, chỉ căng ra thật kỹ. Khi quần áo khô chỉ lấy vô chỉ xếp rồi chỉ đưa lên mũi chỉ hít hít hai ba lần.

Tôi biết Là nói đúng, nhưng tôi gạt ngang:

- Đó là tình cảm của một người em đối với người anh cả trong gia đình thôi.

Là càng dựa hẳn vào tôi ôm chằm lấy tôi là như nàng là… của tôi vậy. Tội cố tránh né, nhưng da thịt con gái quá ư hấp dẫn. Tôi chỉ có thể ngăn tôi một cách ất vả trước những chuyện Là đòi hỏi. Nàng lục túi áo và ví của tôi lôi ra những chứng minh thư nhân dân tôi mua và thằng Hùng tặng ở Xóm Giữa. Nàng vứt tung và nói trong hơi thở dồn dập:

- Em không sợ có con với anh. Em muốn có con với anh.

- Anh có vợ rồi.

Là như không nghe, nàng cứ trườn lên người tôi và làm mọi cử chỉ táo bạo rồi hỏi:

- Anh muốn con trai hay con gái đầu lòng?

- Khoan! Để chờ cưới hỏi đã, em!

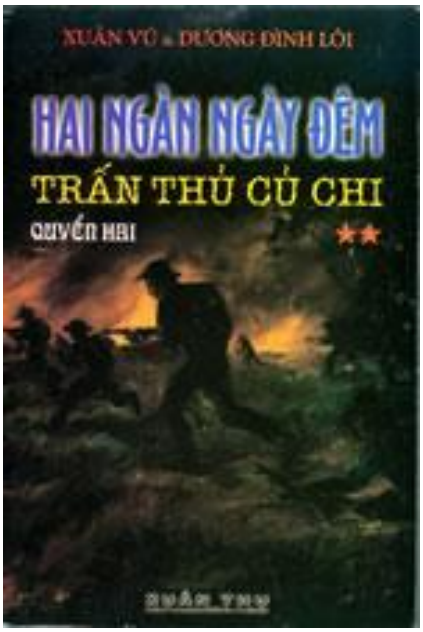

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 37

Hội ve chai chống Mỹ:
Hai ngày ba tiệc lớn.

Tôi vừa bước vào sân thì thằng Lũy, con Lượm, con của chị Tám chạy ra kêu:

- *Gớt* ơi *Gớt*! ! Cậu Hai mày về kìa !

Thằng Lũy nói:

- Tao thấy trước.

Con Lượm cãi lại.

- Tao thấy trước mày.

Bé Rớt chạy vấp ngạch cửa té, nhưng không khóc lồm cồm đứng dậy chạy nhào ra ôm lấy tôi và khóc mùi làm như tôi đi vắng lâu lắm. Là lững thững theo sau với cái xách hàng, với vẻ mệt mỏi và chán nản. Nàng nạt con Rớt:

- Làm gì dữ vậy hả?

Tôi giơ tay lấy chiếc giỏ, lấy bánh kẹo ra phân phát cho đám trẻ. Lụa đứng trong cửa nói vọng ra:

- Rớt để cậu Hai vô nhà con!

Tôi bế bé vào. Thấy cái radio trên vai tôi, Lụa hỏi. Tôi thuật lại chuyện gặp dượng Chín Nữa . Ổng chê cái radio cồng kềnh, nên cho tôi. Kỳ tới sẽ bảo vợ mua cái khác. Bé Rớt cầm bánh kẹo nhưng không ăn. Nó vừa quệt nước mắt vừa nói lia lia:

- Ở nhà có người đi kiếm cậu, một ông có một mắt, còn ông kia đầu bạc. Hai ông chờ.

- Chờ lâu chưa?

- Chờ hồi còn nắng. Vừa mới đi.

Con Lượm đáp. Lụa bảo:

- Một Sơn và Út Tiêu chớ ai ! Mấy ông dưới Gót Chàng nghe anh về cho người lên đón.

Vừa đến đó thì hai người lót tót vào. Là nạt ngay:

- Đây xuống đó ảnh đi lấy không được sao mà phải rước?

Một Sơn nói:

- Bà nội không biết chuyện nhà binh, đừng có xía vô !

- Nhà binh thì nhà chớ. Ảnh mới về, ảnh ở nhà chờ má tôi gặp mặt rồi đi đâu mới đi. Anh đi đánh giặc mấy chục năm rồi không phải mới đi. Mấy ông không coi tình mẫu tử ra cái gì hết sao lại lập Hội Mẹ Chiến sĩ làm gì? – Là quen mặt mấy người này nên nói càn ngang – Mấy ông làm quá đáng, tôi giấu đồ đạc của ảnh hết cho ảnh đi mình không.

Tôi không nói gì, bảo Lụa nấu nước châm trà. Và tôi rút gói Capstan ra mời khách. Vừa rót trà thì một ông khác tới. Một Sơn giới thiệu là Chín Tiền, người ốm ốm, mặt thỏn, dân mùa Đông được rút vào, làm trợ lý Ban Cán bộ. Chín Tiền xoa xoa tay nói:

- Thưa anh, ở trên nghe nói U80 gởi người xuống đây khẩn cấp, nên cho tôi ra trạm đón. May quá, gặp anh vừa tới.

- Tôi tới hôm qua nhưng nhân dịp chờ giao liên, tôi đi với cô xã đội phó một vòng xem thực địa và giúp cô ấy mấy ý kiến bố phòng thôn ấp.

Chín Tiền nói:

- Dạ, anh Tám Quang Trưởng phòng Chánh trị Quân khu đã nhận được điện trên R báo cách đây một tuần rồi. Anh Tám chưa thấy anh xuống thì rất sốt ruột định cho người đi đón khúc trên Trảng Cỏ. Anh Tám dặn anh Bảy Tùng cho người ra hờ sẵn ở đây hễ anh đến thì rước về liền để mười giờ sáng mai anh làm việc với anh Tám.

Là nói ngang ngang:

- Đây đó đạp xe chỉ một tiếng, còn cuốc bộ thì hai tiếng. Tôi đã nhờ anh Tư Thêu qua Bến Chùa rước má tôi chắc cũng sắp về tới. Để anh tôi ở lại một đêm cho má con gặp nhau hổng được sao? Có gì quan trọng dữ lắm sao anh Chín?

- Gì thì tôi không biết chớ tình hình này căng lắm. Bên anh Chín Lộc cho hay, tụi Sâu Rọm đã câu vô Đồng Dù năm khẩu 155 và 175.

Lụa biết tâm lý mấy ông cán hễ gặp là nhậu, nên không năn nỉ thêm Chín Tiền mà cứ tự nhiên bày tiệc ra và mời mọi người. Lụa còn bảo Một Sơn

mời chú Tư Thiên qua chứng đám nữa. Chú Tư đi ba đồng bảy đổi về nhà hồi xế. Vừa bước tới cửa chú đã nói:

- Rượu chưa đi hết mùi lại rượu tới.

Tôi ngồi tránh qua một bên dành chỗ cho chú.

- Hai ngày ba tiệc phải không chú? Không cần mồi nhiều có ba cái nước cay là đủ rồi.

Chú Tư cười khè khè :

- Nuốt ba cái thứ đó vô rồi, cà-nông nổ bên hè cũng không chạy.

Chín Tiền hít vô rồi, nhưng làm bộ than:

- Chà, kiểu này thì khuya mới đi được đó anh Hai.

- Khuya mấy tôi cũng đi!

Vừa nói tôi liếc mắt nhìn Là đứng ở gốc cột. Là hỏi ngay:

- Bên nhà chú còn *cây dầu vuông* nào không chú Tư, cho cháu mượn đỡ đi. Anh Chín bắt gắt quá chắc anh Hai cháu không nán lại chờ má cháu về được. Bữa tiệc này coi như bữa tiệc tiễn chân anh cháu.

Chú Tư đáp ứng ngay:

- Đứa nào giỏi giò vọt qua nhà tao lấy luôn một cây với một xị đem qua đây mình đánh úp luôn. Để dành đến mai biết có còn sống mà uống hay không? Leo lên bàn thờ rồi, ai có rót ngự tửu vua ban mình cũng đâu có uống được.

Đốn ngã mấy cây của chú Tư, Chín Tiền nằm tại mâm. Một Sơn ôm gốc cột cho chó ăn chè. Chú Tư đi ba xí ba tú về nhà, vừa đi vừa nói thơ Lục Vân Tiên, coi pháo Đồng Dù Trung Hoà Bến Cát chẳng ra cái dem nào.

Tôi định đi nghỉ cho khỏe để ngày mai áo mão vào chầu thì bốn trự nữa kéo tới. Toàn là học trò pháo vừa mới vừa cũ của tôi. Ba Tố, Năm Đừng, Hai Chi, Út Lộc. Trường pháo vừa bãi khóa, họ về địa phương hoạt động bằng AK, CKC chớ pháo tép cũng không có, lấy gì mà hoạt động. Mỗi người mang một cái radio, Năm Đừng và Hai Chi mỗi người xách một con gà. Radio thì hát, gà thì kêu rùm trời. Lụa quát.

- Vặn nhô lại để nghe tiếng pháo đề pa các chú ơi !

- Đề pa đề bốn gì mặc kệ. Cải lương Sài gòn buổi tối nghe mùi rệu, bỏ uổng.

Ba Tố vỗ vai, bắt tay tôi, cười hắc hắc, nói như la:

- Nghe thầy về dưới này tôi khoái quá ! Ở đây, người ta chê pháo binh mình mạt cọng. Có thầy về mần vài cú cho thiên hạ lát mắt coi!

Năm Đừng tắt radio máng trên đầu cột rồi nghiêng mặt nhìn vào miệng hầm:

- Có đủ chỗ chứa không?

Tôi nói.

- Dư sức mà . Hổng ấy tôi quay lưng ra. chiu cho !

- Hồi kháng chiến thì thầy đã chịu một phát che đạn cho nhị tẩu Tô Ký và Ba Xu rồi, bây giờ tính làm phát nữa hả.

Hai Chi vừa cởi súng để lên nắp hầm vừa nói:

- Kỳ này thì mình phải đỡ đạn cho thầy. Ông Tố dày cơm dùng làm cửa hầm được lắm. Còn mỏng cơm như tôi đạn

xuyên tuốt.

Là háy:

- Người chớ bộ dừa khô hay sao mà mỏng cơm dày cơm.

Chi chập sau là khói lửa lại mịt trời. Tôi phải chầu ba *(Chín Nữa, vừa xong tiệc, bây giờ lại tiếp)* có hơi khằm, nhưng cũng ráng múa để học trò cười. Ba Tố hỏi tôi:

- Bùi Khanh đã tuyên bố với ai chưa thầy?

- Khi tôi sắp đi thì ổng vô bệnh viện rồi. Trường mình tản lạc hết. Sắp sát nhập với trường Trung Sơ *(Trường Lục quân của Giải phóng).* Tôi kể lại chuyện anh em ăn dưa hấu hụt, ai nấy nghe đều cười lăn.

- Còn bà Mai Khanh đã thành bà Chánh ủy pháo chưa?

- Chuyện đó còn trong vòng bí mật.

- Bí mật cỡ vụ Ái Mỗ không? Nó nổ ra, thầy lại phải đi điều đình.

- Kỳ này nếu sắp nổ thì ổng cho bả đi Sài gòn đánh đặc..công.

Tôi nói với Ba Tố:

- Bữa nay tôi đi một vòng để quan sát địa thế. Bào Cạp, Sa Nhỏ, Bàu Đứng tiêu điều quá. Dân đi gần hết Củ Chi.

- Nó vẫn đó thầy. Không giống hồi thầy về lần trước hụ hợ với Tư Linh trong việc đón tiếp ông nhà báo. Hồi đó tàu chạy từ Dầu Tiếng xuống Bình Dương hàng ngày. Bây giờ chỉ có tụi Giang thuyền thôi. Nó chơi cú độc nghe. Lơ mơ vọt qua sông là bị nó đấy. Cán nhà mình bị rồi. Còn tụi Trung Hòa ỷ có Đồng Dù đã dám bung ra tới Gò Nốc, Tầm Lanh, Ràng, phục kích rượt bắt du kích giữa ban ngày. Còn trên trời thì đầm già khu trục chơi đều đều từ Phú Hòa Đông trở lên Bùng Binh. Vụ pháo kích Biên Hòa coi bộ không đủ làm cho nó bớt đi các vụ oanh tạc.

Ba Tố gặp tôi như được dịp xổ bầu tâm sự, nên tuôn thêm:

- Ông đầu hói Năm Thủ bị ông Năm Lê nạo sát ván, đi đâu không dám ngó mặt ai, cái Ban Dân Quân của ông già Sáu Nâu và Năm Cai có làm rụng lông thằng Mỹ nào, nhưng nhờ ba cái hầm chông ẩu, địa đạo láo, lựu đạn gài suông cựa mà báo cáo được một số thành tít, nên không đến nổi gục mặt dọc đường 15 chứ cái H6 của mình lâu nay mọc rễ ở Bến Mương bị coi là đơn vị co cụm số 1 Quân khu.

- Chớ mấy ông mình ở đâu?

- Ông Sáu Phấn thì tối tối đạp xe về nhà vợ, còn Hai Giả thì ăn dầm nằm dề ở nhà bà Má Mười vì con dâu của bả mới góa chồng. Vậy đó. Đại đội phòng không 12/8 của tôichui kỹ chớ dám ló ra bắn máy bay à? Muốn bắn một chiếc máy bay phải có pháo yểm trợ dập tụi Trung Hòa và Đồng Dù, thì mới dám khai hỏa, chứ nếu để nó rảnh tay thì nó nện mình tan tành xí quách ngay. Tụi này bắn ác hơn bất cứ tụi nào từ trước tới nay. Du kích Bến Mương nổ có một phát vào chiếc trực thăng bay qua mà nó gởi một trăm trái pháo.

- Sao ông biết một trăm?

- Thì dân họ đếm từng lỗ pháo, tính hết mọi thiệt hại để thưa xã ủy tụi du kích…

- Ê, ông đừng có kêu tụi này tụi nọ nghe, mai mốt có chuyện cần đừng có kêu.

Thấy cô xã đội sân si, tôi quắc mắt:

- Anh Ba nói sự thực để rút kinh nghiệm nội bộ em à. Làm người lãnh đạo, em cũng nên lắng nghe nhân dân phản ảnh chớ. Đây là những người có 15-20 năm cầm súng không mà!

Tôi vụt nhớ và kêu lên:

- Tôi quên cho bồ nhà pháo mình hay. Một ông thượng tá su hào mới được đưa vào làm phó tư lệnh bên cạnh ông Hai Nhã và Tư Khanh.

Ba Tố nói:

- Bọn Nam kỳ mình bao giờ cũng đóng vai trò *dọn ổ sẵn cho người ta đẻ*. Mấy năm trước dân mình lót đường. Năm nay đường suông tụi nó mang lon mang gáo vô ào ào. Mấy ông không nhớ hồi ở ngoài F330 à . Một thằng su hào trẻ măng hai sao hai gạch đại diện Bộ Tổng vào truyền lệnh gì đó. Ông Hai Nhã nhà mình hồi đó là Hai Nho tóc bạc tuổi đáng bố nó lại phải đến chào nó cái cụp và nhận lịnh cái rụp.

- Thì nhà binh phải vậy chớ kêu cái gì.

Ba Tố hăng hái hầm hàm hậm hực xổ nguyên ra phang:

- Thì phải thế rồi. Nhưng coi chướng mắt quá. Nó là trung tá hồi nào? Còn ông Hai Nho quần với Tây chín năm mới lãnh lon Trung tá? Đây rồi khi cách mạng thành công Bắc kỳ sẽ ngồi hết các ghế từ Thủ Tướng cho tới tổ trưởng Hợp tác xã không trống cái nào. Còn dân Nam kỳ mình thì càng ngày càng bất mãn càng chưỡi thề càng bỏ về nhà, rốt cuộc thằng còng làm thằng ngay ăn.

Tôi gạt ngang vì sợ mâm rượu trở thành cuộc họp chống Bắc kỳ và chết vì Bắc kỳ . Cũng may, giữa lúc đó có tiếng hò nghêu ngao từ phía nhà chú Tư vọng lại:

Sông Sài gòn vừa trong vừa mát.
Đất Hố Bò thơm ngát sầu riêng
Ai về tới xóm chú Tư Thiên.
Hò xem cô xã đội còn trùm mền đợi ai. . . ơ. .ơ

Bé Rớt chạy ra cửa nhìn rồi vỗ tay reo:

- Chú Tư chăn bò! Chú Tư chăn bò !

Lụa rầy con hỗn. Là ngó ra:

- Bộ chưa ăn cơm chiều hay sao mà hát như bò rống vậy ông thiếu úy đánh xe bò?

- Nè đừng bắt chước con nít hỗn với người lớn nghe ! Dù sao tôi cũng là bạn với ông anh Ha… ai của cô nghe ! Tôi đến đây để cho cô biết bà già không có về được vì giang thuyền hàn ngay khúc Bến Dược.

- Tụi nó ngăn cả bà già sáu mươi nữa hay sao?

- Cô biểu bà Năm Đang đem đạo quân đầu tóc của bả ra mà *đánh trâu chí trạnh* đòi tụi nó rút về chớ tui hổng mần gì được. Gạo của ông Bảy Hốt mua xong rồi mà còn nằm ỳ đây không chở về bên đó được ! Ủa mà quên chớ ! -Tư Thêu giơ cái cà-ròn lên – Bà Sáu Tiệm *(hay Sáu Tĩnh cũng thế)* nghe thầy Hai về, bả nhắc lên lấy cái bình toong của bả tặng.

Là trố mắt:

- Thứ bình toong bể, hổng thèm!

- Còn đây là hai kí lươn bông bả gởi cho thầy um sả nước cốt dừa tẩm bổ.

Là phóng tới giật chiếc bao ném ra giữa sân và hét:

- Trả cho bả ? Bộ ở đây không mua nổi ba thứ đó sao?

Tư Thêu cười hắc hắc nhìn tôi nháy mắt. Tôi hiểu ý nói:

- Ông thiếu úy giỡn chơi đó mà ?

Tư Thêu cười:

- Ba trăm đồng lương của tôi tháng này đó bà cô !Tôi mới lãnh xong định gởi về cho mẹ đĩ đang ở cữ, nhưng thấy lươn vàng nên mua xách lên đóng góp nhậu chơi chớ bà sáu đâu có thơm thảo dữ vậy mà cô em nổi tam bành?

Ba Tố xoa tay:

- Vậy ra thằng em mày có *một cục để trên đầu trên cổ* rồi hả? Bẹp hay ngỏng? Đặt tên gì chưa? Nhớ lớn lên đừng có cho đi tập kết như bố nó nghe. Chết cũng ôm gốc dưa mà chết ở trong này.

Bị Ba Tố dồn một hơi chới với:

- Tên thì tôi đề nghị đặt là Thùa nếu gái . *Bố Thêu con Thùa* thì vô đề rồi. Còn nếu trai thì đặt là Chui, Phóng, Dông, Sảy… !

Mỗi người góp một câu làm bữa tiệc vui loạn. Ba Tố nói:

- Bữa nay mình thành lập hội Ve Chai Chống Mỹ như hồi ở Sơn Tây được đó ông Thầy.

- Phải ! Nhưng thiếu quán bà Ba Cạo và thiếu tá Phụng!

Tôi kêu lên:

- Tôi gặp ổng ở trên R. Ổng đang đi giải quyết vụ Phùng Văn Mười. Bữa đó, tụi này với Bùi Khanh đi bắn thực tập DKZ ở Bổ Túc. Lính của tôi thấy bầy heo, tưởng là heo rừng. Nó để một phát con heo mẹ nằm ngay chừ. Xách dao tới xẻ thịt thì té ngửa ra. Đó là heo của cơ quan tự túc. Thằng thủ trưởng đến khóc, cái miệng méo xẹo như cái 1…bị bão. Tôi rút tiền ra thường. Thì ông Phụng tới. Hỏi ra cớ sự, ổng bảo: Tụi này cũng thèm thịt bỏ bố. Đem về chia ra nhậu rịu chớ thường bồi cái đếch gì. Thế là thay vì mất tiền lại được bữa thịt no tới cạnh tai.

- Ổng là thủ trưởng cơ đó à?

- Ổng không phải là thủ trướng nhưng ổng cao cấp hơn thằng thủ trưởng.

- *Tàng* dân Bắc cờ tôi chỉ chấm có thằng cha đó là chơi được thôi !

- Bậy nào! Nói vậy sai chánh sách Nam Bắc một nhà.

- Nình bà con gái Bắc kỳ bỏ cho ai? Há há…

Tiệc rượu lại bùng lên với đề nghị lập Hội Ve Chai chống Mỹ, mỗi người một câu, mỗi kiểu ca ngợi cái tổ chức bán hợp pháp này mà tiền thân nó là Hội Nhậu trường Pháo Sơn Tây gồm những chiến tướng của *làng nước ngược* và trụ sở đặt tại quán bà Ba Cạo. Tôi hỏi Ba Tố:

- Ông nhớ hồi mãn khóa "I" mình liên hoan ở quán bà Cạo, ông nội nào say rồi vô mùng bả không?

- Nhớ chứ sao không. Bả đâu có la lối gì. Một tiểu đội *dzô* bả còn không la nữa là một đứa. Hừ hừ! Thời Pháp bả cũng bán quán, bán cả nọ kia với tụi sĩ quan Pháp nữa mà.

Năm Đùng bỗng rót rượu tràn ly cối và chắp tay nói với giọng run run không biết cảm động giả hay thiệt:

- Ông Ngai ông Địa vong hồn Tư Quảnh và Ba Tô Đê sống khôn thác thiêng về phò hộ anh em.

- Hai thằng trưởng phòng leo bàn thờ một lượt không kịp nhắn nhủ gì lại hết với vợ con.

Ba Tố gạt phắc:

- Ê! Hội của mình phải ra điều lệ mới là khi tác chiến không được nói chuyện buồn nghe. Hể nổ là xốc tới không có khóc khóc mếu mếu nghe.

Hai Chí tán thành:

- Ừ đúng! Hội của mình chiến đấu tới gục thôi, không có la *áo áo* như gà rót.

- Nay mai rồi cũng tới phiên mình thôi.

- Nữa xin các bạn cúng tôi một cặp giò gà nghe !

- Giò gà cạp không đã bằng đùi…

- Ê, đừng khai ra chuyện *bê em cu ếch* (BMQS) nghe cha. Thằng Chín Tiền nó ghi vô lý lịch bỏ mẹ !

Chín Tiền đã tỉnh dậy ngồi tóp ve bên góc cột, khúm núm:

- Dạ, mấy anh nói vậy chớ em đâu dám ạ !

- Ghi thì ghi nhiều nhiều một chút. Đổ luôn lọ mực Ba-ke (Parker) lên đó cũng được.

- Ê cậu nào có đi đắp đê kể lại chuyện tắm sông nghe chơi ta !

Ba Tố bảo:

- Cậu đi chớ ai nữa.

Út Lộc bảo:

- Tôi đi có một lần, ông đi thường xuyên! Đê vỡ cũng đắp. Đê không vỡ cũng đắp. Đắp đê là phụ, tắm sông mới là chánh, phải không ông Tố.

- Ừ, tắm sông lặn mò *cá rô* mới đã . Hễ bữa nào mò trúng thì bữa sau bắn pháo đạt 100%.

- Mấy cô nàng cũng thích tắm sông với anh đội miền Nam *rữ rội* chớ hả . Há há . . .

- Anh đội khỏe ngư… ời lại xinh trai, ba ván liền không *bỏa ván lào*!

- Xạ giàn ngoài vậy thôi chớ có cậu nào đột nhập vào trong thâm được đâu.

- Thôi dẹp đi ! Nhắc mấy cái chuyện xa vời đó uống rượu gắt cổ lắm. Chuyện hiện giờ mới hay.

- Chuyện bây giờ phải *rữ* Bem!

- Ông nào có xuống *địa đạo* chưa?

- Hà hà… Bây giờ tới phiên ông thầy khai pháo hả?

- Cái địa đạo nó ra *nàm thao* thầy *tỏa* cho tụi này nghe với để rút kinh ng…ẹm.

Cả mâm rượu cười rần. Là đứng nghe lóm chuyện BM nãy giờ, ra miệng:

- Anh Hai đừng có bị mấy ổng kích nghe chưa?

- Anh Hai không có bị kích thích đâu cô xã đội. – Ba Tố gật gù – hay là . . .

- Chắc ổng bị kích thích nên mới xuống địa đạo đó chớ. Thiệt là hay. Ngoài Bắc thì đi *đắp đê*, còn trong này thì đi *đào địa đạo.* Toàn là chữ đê.

Là quát:

- Mấy ông say rồi nói bậy nghe !

- Hổng phải toàn là chữ "đ" à?

Đắp đê đã đời đi đào địa đạo đã đời.

- Ai mà nói cho lợi mấy cái miệng của mấy ông pháo.

- Miệng pháo cũng là miệng sao nói không lợi?

- Thôi thầy Hai kể chuyện xuống địa đạo đi!

- Tôi mới coi hồi chiều chưa có xuống.

- Địa đạo của ai mà thầy coi được, giỏi vậy hả?

- Của cô xã đội chớ còn của ai!

- Nói vậy thầy được cô cho xuống địa….

- Không mới coi thôi!

Cả thiên hạ cười rầm lên. Út Lộc phun cả rượu ra ngoài.

- Há há.. . Thế là thầy biết cái địa đạo của cô xã đội rồi !

- Ừ ừ cổ giữ kín lắm! Không ai biết nổi đâu. Thiên hạ chỉ đoán chừng thôi.

Là gắt yêu:

- Anh Hai ! Bộ anh nói gì với mấy ông trời đó hả ?

- Anh đâu có nói gì đâu.

- Hổng nói sao mấy ổng… cười em?

- Thì anh chỉ nói là em cho anh coi…

- Mới có coi thôi mà, cô xã..ã.. đội! Đừng sợ mất màu.

Tôi nhìn Là:

- Em giỡ ra cho anh coi hồi chiều không có à?

- Anh đòi coi chớ không phải em….

- Ừ thì anh đòi coi rồi em cho… coi chớ sao.

Mọi người cười ngắc ngơ. Bàn tay đập vào vế, vỗ vào mặt ván ly chén nhảy tưng lên. Một chập, im lại. Ba Tố hỏi:

- Thế *nà* thầy đã thấy cái miệng địa đạo rồi phải không?

- Thấy rõ rồi !

- Nó ra *nàm thao* thì thầy phải nhớ nghe.

- Nhớ chớ đâu có quên.

- Anh Hai ! Là thét – Em có một cái đó thôi. Lâu nay em giấu biệt. Chỉ mình anh biết thôi. Lần trước anh đòi coi, nhưng rắp quá em không cho coi, lần này mới cho…

- À, vậy ra thầy Hai đòi coi hồi năm ngoái kìa à?

- Ừ, lúc nào ảnh cũng muốn coi cho được mới nghe.

- Vậy mà thầy Hai giấu tụi tôi nghe.

- Chưa có kết quả nói ra làm gì.

- Năm nay thì có kết… *ỏa* rồi. Hí hí…

Lụa đứng ở bếp nghe ngóng nãy giờ. Nàng bưng dĩa lươn um lên nói:

- Đây là um sả ớt nước cốt dừa ! Mời mấy anh.

Là vẫn còn trả treo với Ba Tố về vụ địa đạo. Lụa quát:

- Đồ khùng. Người ta nói chuyện khác, hiểu không? Ở đó mà *cãi giống*!

Là cứ *cãi giống*:

- Anh Hai đòi xem địa đạo thì em cho coi địa đạo chớ chuyện khác nào?

- Thôi, đi xuống múc thêm dĩa lươn um đem lên đây.

Là đang đi xuống bếp, bỗng quay lại:

- Nhưng mà em quên, em chỉ cho ảnh xem cái hầm cá nhân của em chớ đâu có cho cái gì khác.

Ba Tố chụp lấy câu nói:

- Vậy là hay lắm rồi. Cô em cho xem cái… cái cá nhân của cô chớ không cho xem cái của tập thể.

- Em chỉ cho xem thôi chớ ảnh chưa có dùng, anh nghe chưa?

Năm Đùng gật gù:

- Thì mới có xem thôi, chừng nào gặp hoàn cảnh thuận tiện ổng sẽ dùng.

Hai Chí tiếp:

- Từ coi tới dùng mấy hồi.

- Ảnh chê !

- Chê sao?

- Chê là hầm hẹp ngột ngạt, ảnh không thích.

Cả mâm tiệc lại cười ré lên. Lụa đẩy Là đi xuống bếp.

- Đi đi bà ơi ! Người ta nói lóng mà cứ rống lên cãi !

- Lóng gì?

Tôi bảo:

- Để bữa nào anh nói cho nghe cô xã !

Ba Tố nói:

-Thôi dẹp địa đạo đi nghe thầy Pháo. Bây giờ xoay qua Hội Ve Chai chống Mỹ của mình. Chiến đấu cho đúng luật. Không được chạy làng. Bỏ trận địa thình lình phải phạt.

- Phạt cách nào?

- Uống ba cống một phát.

- Chưa ngon! Uống bằng lỗ mũi! Để trong bình toong mà trút!

Tiếng nói của ai từ ngoài của vọng vào.

- Không được ! làm như vậy mất sức khỏe…

À ! ông bác sĩ nhảy phóng Tư Chuyền với một bầy ết coọc: hai cô Nga, thằng Quỹnh, thằng Bốn. Năm Đùng tuyên bố:

- Đi đến trễ phải phạt.

Tư Chuyền cười:

- Phạt gì thì phạt! Sợ gì!

- Hổng sợ thì tui cho ông phải sợ !

Năm Đùng và út Lộc nhảy xuống ôm đè Tư Chuyền, đầu ngửa trên cạnh ván. Hai Chi đè chân. Ba Tố lấy bình toong rút nút đổ vô miệng. Tư Chuyền nuốt ực hai ba cái rồi sặc phun tứ tung. Y quặc đầu qua một bên làm rượu tràn ra ngoài ván. Ba Tố chìa bình toong cho tôi bảo:

- Thầy Hai đổ dùm. Tôi kềm cái đầu y.

Tôi cầm bình toong:

- Thằng chả chết, ai săn sóc thương binh?

- Thằng chả sống thằng chả cũng không săn sóc được vì hổng có thuốc men. .

- Làm như vậy thằng chả thù, nay mai bọn mình bị trặc tay trầy chân sơ sơ, vô bệnh xá thằng chả cưa bỏ mẹ!

Mấy người nghe tôi nói cười ồ và thả ông bác sĩ ra. Tư Chuyền ngồi dậy, nước mắt nước mũi ròng ròng, tóc tai xơ xài, vừa quệt lia vừa ho:

- Các cha chơi ác hơn tụi ma-rốc hồi kháng chiến.

- Tha vụ này, còn phạt vụ khác. .

- Ừ, phạt đi.

- Ông phải nộp hailít đế.

Tư Chuyền cười khảy:

- Đế tui không có. Tui thế rượu cồn 90 chữ được không?

- Rượu cồn là rượu gì? Rượu 1… hay rượu cồn? Cồn nào *Cồn Lớn* hay *Cồn Lăng*?

- Rượu cồn là rượu dùng trong nhà thương để sát trùng, chứ *cồn lớn cồn lăng* gì ?

- Có cay không cha nội!

- Cay rách phổi chớ sao không cay. Tui sẽ mang ra nộp cho bữa tiệc một tĩn bốn lít.

- Ừ được rượu gì cũng uống, miễn cay thì thôi.

Một ông già đột ngột ló vô ngực trần với sợi dây nịt to bản, tay cặp nách cái chai. Hai Chí reo lên:

- Chú Tư! Mời chú vô! Bữa nay có đủ mặt quân dân chánh đảng đủ hết.

Tôi hỏi:

- Bộ chú hết chết rồi hả .

- Cũng đang ngất ngư thôi, nghe bên này hát bội thì mang qua một lít giúp vui. Cái này tui trữ lâu lắm. Để dành chống bịnh thời khí.

- Bịnh đó, đừng lo. Cà-nông bắn chạy mất hết rồi. Đem vô đây cho Hội Nhậu chống Mỹ.

- Tụi mình bầu chú Tư mần chủ tịch Hội Nhậu đi!

Út Lộc đứng lên cao gần đụng nóc nhà vung tay.

- Ừ *chủ tịt ranh rự* hội nhậu chống Mỹ muôn năm.

- Chủ tịch rêm xương oải cốt lắm, chỉ muốn nằm thôi.

- Ừ nằm lãnh đạo cũng được. Đề nghị hoan hô ông chủ tịch nằm bằng cách cụngn ly úp gàu cho cạn nè!… Hội Nhậu chống Mỹ muôn năm muôn năm!

- Muôn năm! Muôn năm!

Lụa bảo:

- Các chú la nho nhỏ để nghe pháo đề-pa mà lủi!

Chín Đùng quát:

- Đả bảo là Hội Nhậu chống Mỹ mà pháo thụt thì lủi là cái gì?

Lụa bảo thằng Quỹnh và Bốn:

- Hai em ra ngoài sân ngồi canh dùm chị. Rồi chốc nữa vô ăn sau. Chị để dành lươn um cho. Quỹnh canh pháo Đồng Dù, Bốn canh pháo Trung Hòa. Hễ nghe nó đề-pa thì la lên cho trong này lủi mới kịp.

- Dạ ! Mấy ông cứ việc nhậu chống Mỹ đi ! Để tụi em canh cho.

- Phải sánh tai nghe.

Lụa vừa dứt tiếng thì… *Hụp! Hụp!… Hụ*p.

- Chun hầm! Chun! Nó thụt.

Mọi người nhào lăn xuống đất. Vài người chui vô hầm.

Tiếng nổ rung rinh mặt đất. Đèn bị đạp đổ. Trời đất tối om. Đầu đụng cột lộp cộp. Trẻ con khóc như ri. Lụa kêu:

- Rớt ơi ! Rớt !

Mấy tiếng nổ không xa lắm, nhưng đủ làm cho mọi người rối loạn. Tôi ngồi nép bên mình hầm nhìn lửa lóe qua kẹt vách. Tôi quát:

- Chui vô hết đi. Nó đang thay đổi tầm hướng khác đó.

- Thầy Hai khóa chốt à?

- Bậy nào, để thầy vô trong.

Tiếng nổ ngưng. Trong không khí có tiếng e e e kéo dài.

Trời như vỡ ra từng mãnh. Một tiếng hỏi.

- Đồng Dù hay Trung Hòa.

- Trung Hòa. Đây là pháo 105 không phải cà nông của Đồng Dù.

Một loạt tiếp rơi xa hơn. Tôi bấm đèn pin và đốt đèn lên.

Lụa bảo:

-Nó quay họng lên Bùng Binh, Rừng Tre rồi!

Tư Thêu chép miệng:

- Hổng biết mấy con bò tôi có sao không.

- Chắc là đạn đi trớt lớt lên tới đường số 6.

- Nó có bề gì thì không có xe tải gạo, lính đói cả bầy.

Chập sau, sóng lặn gió im. Mọi người lóp ngóp bò lên.

Chú Tư Thiên cười khoe cái miệng móm:

-Thôi dẹp đi cái Hội Nhậu chống Mỹ ! Tại các cha thành lập nên nó chào mừng đó.

Ba Tố phủi đất trên đầu:

- Dẹp sao được mà dẹp chú ? Nó làm cữ này rồi là mình tha hồ múa lân tới sáng. Bắt gà làm thêm chớ.

- Ba con lươn bò lển nghển ra ván kìa.

- Ai có u đầu chảy máu gì thì kêu bác sĩ có sẵn ở đây.

Là nói giọng quạu đeo:

- U đầu chảy máu gì. Nó cho một trái ngay nhà…

- Thì hốt thịt xương về làm ruốc, lo dữ hôn cô xã đội ?

Một giọng nào phát ra từ hầm, giống như giọng Năm Đùng.

- Ê lên! tiếp tục chiến đấu chớ nằm vạ ở dưới đó sao cha!

- Hổng giỏi hô Hội Nhậu muôn năm nữa đi !

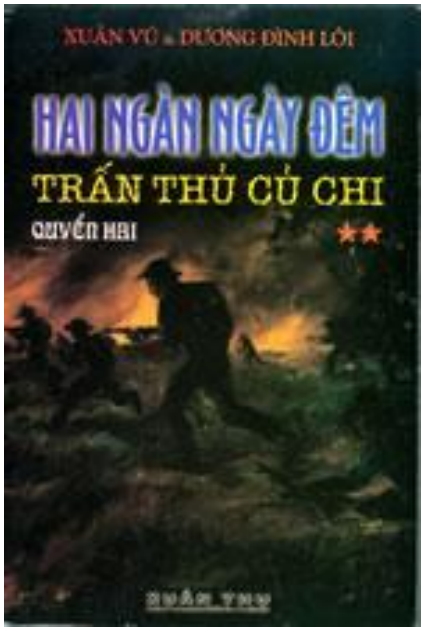

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 38

Vành đai thép:
Chục rưỡi hang ếch!

Qua một đêm thức trắng, tôi ngồi sau bọt-ba-ga như một bao cát cho Một Sơn đèo đi. Con đường ngoằn ngoèo vạch qua rừng Hố Bò rồi ra Trảng Bàu Bưng băng xuyên Sở Đất Thịt tới Xóm Trại Bà Huệ . Hai đứa ngồi nghỉ tại bìa Rừng Làng gần chợ An Nhơn. Một Sơn chỉ vào lùm tre dọc đường lộ 7, bảo nhỏ:

- K10 của ông Năm Lê nằm ở chỗ đó, anh Hai!

- Sao ổng ở gần đường lớn quá vậy? Ổng không sợ tụi Trung Hòa thọc huyết sao?

Một Sơn lắc:

- Tụi Trung Hòa chỉ bung tới bìa ruộng Gò Nổi, ít khi đi xa hơn. Ở Lô Sáu vững lắm. Ở vùng này chỉ sợ Mỹ đổ chụp mà thôi. Ở đó mấy ông dựa vào địa đạo của thằng Ba Xây xã đội phó xã An Nhơn.

- Nó có địa đạo khá lắm à?

- Thì cũng dăm ba hang, mỗi hang vài chục thước. Nếu gặp trường hợp cấp bách thì chui xuống đỡ chừng mười người trong vòng nhiều lắm là một ngày thì được.

- Rủi nó chốt trên miệng thì sao?

- Chưa bị lần nào nên chưa biết anh à ?

Hút tàn điếu thuốc, hai anh em lại tiếp tục cuộc hành quân. Một Sơn đạp băng qua đường 7 *xe hố* qua đường *xe dứa* Gót Chàng tới nhà má Ba là phòng thường trực của Ban Cán Bộ. Chín Tiền đã vọt về trước báo cáo rằng đêm qua tôi ốm nên không thể đi được. Chín Tiền lật đật đưa tôi đi ngay:

- Nếu ổng có hỏi tại sao về trễ thì anh cứ nói như thế nghen!

- Công tác gì mà gấp dữ vậy?

- Tôi không biết nhưng thấy ổng có vẻ sốt ruột lắm.

Vừa đạp xe, Chín Tiền vừa kể chuyện:

- Phải chi anh về sớm sớm thì còn ăn sầu riêng măng cụt xứ Gót Chàng đã đời! Bây giờ anh thấy không, toàn là cây cụt đọt, một trái dừa khô cũng khó kiếm. Dân đi hết. Người nào gan góc lắm thì đứng lại nhưng dỡ nhà lấy cột làm hầm. Như vậy mới chịu nổi cà-nông. Nói thì nói vậy thôi vì chưa có hầm nào bị đạn nhểu ngay, chứ rủi nó nhểu trúng thì không biết thế nào !

Chín Tiền dắt xe đi vòng vo qua nhiều mương vũng, dưới nước còn lều phều những mảng chất cháy của bom na-pan kho như bọt nước vàng khè hoặc đen thui thì đến một túp lều.

Chín Tiền rỉ tai tôi:

- Ổng kia kìa.

- Ai ?

- Ông Tám Quang.

Coi cái vẻ khúm núm của ông cán bộ mùa đông mà tôi suýt bật cười. Từ trong lều chui ra một ông nữa. Thế là hai ông. Một béo phị, một gầy như khô cá lẹp. Tôi bước tới đứng nghiêm xưng tên chức vụ nhưng không giơ tay chào theo lối chánh qui. Ai lại chánh qui nửa mùa như vầy được. Hai ông đều mặc đồ bà ba mốc cời. Không có quân đội nào ăn mặc như vậy. Tám Quang vỗ vai tôi cười hắc hắc:

- Cậu còn mang tác phong chánh qui quá hả. Tốt lắm! Tôi đang chờ cậu sốt cả ruột đây.

Tôi nhớ ông hồi 47 trẻ quá. Giảng viên trường chánh trị mê chị Dưỡng, con gái ông Ba Dương… Bây giờ đầu bạc trắng! Đứng bên cạnh ông là một ông già gầy gò lưng khom khom, miệng móm mặt mũi hom hem. Tám Quang giới thiệu với tôi:

- Đây là anh Tám Hà, phó phòng, mới về nhận trách nhiệm. Cậu ở đây một chốc Chín Lộc sẽ đến rước cậu về làm việc. Cậu có quen Chín Lộc không?

- Dạ có nghe tên.

- Ổng là chính trị viên kiêm Trưởng ban Quân Báo. Còn Sáu Huỳnh là Phó Ban.

Tám Hà cũng vỗ vai tôi:

- Bỏ ba lô trong hầm đó nghỉ chút. Có động thì hầm ngoài vườn kia. Còn nếu nó chụp thì có người dắt mình đến chỗ lặn. Vậy là yên tâm rồi chứ?

- Dạ, mấy anh sao tôi vậy. Tôi cũng quen vùng này ít nhiều từ 1946.

- Ủa, dữ vậy lận à.

- Dạ hồi đó tôi đi với anh Ba Tô Ký . Hồi năm ngoái tôi cũng có về đây một thời gian ngắn.

Tôi đứng hầu chuyện với ông Phó phòng chưa ráo mồ hôi thì một cô bưng mâm trà đi qua mặt. Tám Hà bảo:

-Đi xuống hầm uống trà.

Tám Quang đã ngồi sẵn ở bàn. Ông hỏi tôi ngay:

- Cậu coi tôi có khác trước nhiều không?

- Dạ không khác bao nhiêu. Tôi thấy anh là nhận ra thủ trưởng liền!

(Đã tiếp xúc nhiều lần với mấy ông lớn, nên tôi thuộc tâm lý của các cha. Ông nào cũng già khú rồi nhưng muốn cho mình nói trẻ, để các ổng tưởng rằng mình còn có khả năng với các bà Bành.)

Tôi tiếp:

- Hồi ở Rừng Sát thủ trưởng khoảng ba mươi.

- Gọi bằng anh cho thân mật!

- Lúc đó anh Hai Huy làm chính trị viên Phân khu miền Duyên Hải còn ông Năm Hà, tức Dương văn Hà em ruột ông Ba Dương, tức là Dương văn Dương làm Tư Lịnh. Anh làm giảng viên Trường Quân Chính đóng ở Chiến khu Bà Bông Vũng Gấm. Lúc đó anh hay mặc áo ba bà, tay rộng theo kiểu các nhà chính trị thời bây giờ. Còn tôi ở trong *Ban Rùm Beng* của Trung Đoàn 300 Dương văn Dương đi lưu động khắp miền Duyên Hải để diễn kịch và hát cho Vệ quốc đoàn nghe. Ban này có đến hát ở Bệnh Viện ông Bảy Viễn, trường Quân Chính của anh và các Chi Đội thuộc Bình Xuyên. Hồi đó anh Ba Thắng làm tiểu đoàn trưởng trong trung đoàn 300.

Tôi dẫn chuyện đến chỗ giáp mối giữa hai ông Thắng và Quang thì ngừng lại. Tám Quang tiếp ngay:

- Ảnh đã điện cho tôi cách đây một tuần lễ, nói tóm tất về công tác của cậu. Cậu sẽ móc thằng em làm đại úy Thủy Quân Lục Chiến. Chắc cậu rõ rồi chứ gì?

- Dạ rõ .

Tám Hà đã rót trà, Tám Quang vừa dứt lời thì ông mời ngay. Ông nói ngang ngang không có vẻ tôn trọng cấp trên là Tám Quang trẻ tuổi hơn ông:

- Mời bà con làm liền cho ấm bụng!

Tám Quang cũng lễ độ mời lại. Cả ba uống trà. Tám Quang chép miệng:

- Gần hai mươi năm mới gặp lại cậu. Nếu không có thơ Ba Thắng thì tôi không nhận ra cậu. Mới là Đồng Tử Quân nhõng nhẽo mà bây giờ đã là giáo viên sĩ quan Pháo Binh.

- Thì cũng bằng tuổi anh hồi đó, anh Tám.

Tám Quang ló đầu ra hầm la:

-Mấy đứa con gái coi chừng khói lên um đó.

- Ủa, ở Trường Sơn sợ khói, ở đây cũng sợ khói nữa sao anh Tám?

- Ở đây còn sợ hơn ở Trường Sơn nhiều vì Đồng Dù và Trung Hòa gần lắm! – Rồi ông la – Cơm nước có gì dọn lên đi, trưa rồi. Nó có đổ chụp mang bụng đói.

Hai cô gái mặt tròn nhưng xanh xao bưng cơm lên. Tôi liếc sơ thấy có đậu phụ và đậu phộng kho. Hai thứ đậu họp lại chẳng ra cái thứ gì.

Tôi ngồi trước mâm cơm cầm đủa mà ngẩn ngơ. Không phải vì sự gian khổ trong thời chiến (*ăn thế này có gì là khổ. Còn sướng hơn dân xã nghĩa miền Bắc bội phần là cơm trắng*.) mà vì cái sự bịp đời của ông Trưởng Phòng Chính Trị Quân Khu. Ai ai cũng biết rằng bà má của ông vừa vô thăm và cho con tạm 80 ngàn đồng, vì chưa kịp thu lúa ruộng. Ngoài ra các thứ cầm tay khác, như xe đạp Pờ-rô, đồng hồ, radio, bút máy và vàng lá… Cái xắc-cốt của ông Trưởng phòng treo trong góc hầm kia không chỉ đựng kế hoạch chính trị mà còn đựng bạc Sàigòn. Vừa rồi, để thi hành công tác đón tiếp các nhà báo Liên Xô, Pháp, Úc, ông trưởng phòng đã phải đứt từng đoạn ruột đưa cho Tư Linh chiếc xe Pờ-rô mới tinh để đèo thằng Bọ Chét nặng tạ hai, và xùy ra một số bạc chiêu đãi các em dũng sĩ để Tư Linh và tôi đạo diễn cái màn *địa đạo chiến* cho hắn quay phim trình bày ra *quốc tế*.

Thế nhưng cơm nước đãi chú em *đồng tử quân* thì toàn là đậu kho. Nhìn mâm cơm này ắt hẳn những xấp bạc Sàigòn trong xắc-cốt ngứa ngáy lắm thì phải. Nuốt những miếng cơm nhai với đậu phụ đậu phộng như kéo chà tre qua cổ mà tôi nhớ bữa tiệc của Hội Nhậu chống Mỹ tối qua. Thịt gà, lươn um còn thừa bộn bàng. Rượu thì đủ để đổ lỗ mũi năm ông bác sĩ như Tư Chuyền .

Và tôi liên tưởng tới *bác Hù vô giàn kính yêu*. Bác có hai loại thuốc bỏ túi: một là Craven A, hai là thuốc lá quốc doanh sợi đen như cứt chó. Thằng nào khỏe mấy hút hết một gói cũng phải đi nhà thương ho lao. Craven A thì dùng để hút trong nhà sau, còn quốc doanh thì để dành mời cán bộ. Cũng như thằng nhà thơ bịp Tố Hữu, thằng phê bình mạ kền Hoài Thanh ca ngợi bữa cơm đạm bạc của bác chỉ có bát canh rau và hai con cá lòng tong kho! Vâng, bác ăn xong rồi thì nốc nước sâm đặc Triều Tiên và xơi "bòi" cừu dái bò Mông Cổ, Hoài Thanh và Tố Hữu làm sao ngửi được?

Tám Quang cũng thế. Cháu của bác mà ! Có điều lạ *(nhưng rất thông thường)* là ở Các Cơ quan từ R xuống khu, các ông thủ trưởng đều dùng thiếu nữ để phục vụ cho mình. Đám nữ sinh Sàigòn ham theo Cách mạng vô khu bị nhốt trong cái chuồng đầy những cọp già và đói thịt mông thịt đùi. Xuống đến trường Trung Sơ cũng thế. Bây giờ lại cũng thế, cũng cứ muôn năm như thế.

Để tỏ vẻ biệt đãi ông cán bộ trẻ và quen biết cựu trào, Tám Quang lấy cái nhạo kiểu *(chắc của chủ nhà bỏ lại)* và mấy cái ly pha lê *(không rõ lượm ở đâu)* rót rượu mời:

- Anh Tám và chú em làm chút. Có thứ này tôi mới bớt oải gân mà làm việc và chạy mà lủi và ăn cơm thấy ngon hơn.

- Anh Tư Khanh đi đâu cần vụ cũng mang theo trong ba lô cho ảnh.

- Cậu còn trẻ uống vô coi chừng nguy hiểm.

- Dạ không sao ! Rượu của anh Tư ngâm cả lộc nai bao tử nhím mật gấu tôi uống vô cũng không thấy nguy hiểm gì hết.

Tám Quang cười:

- Thứ lộc nai, trẻ như cậu uống vô coi chừng nứt da đấy.

Tám Hà cười khẩy:

- Cậu ta không có em nuôi hay chị nuôi thì lấy gì mà nguy hiểm.

Tám Quang có lẽ hơi thấm rượu nên đỏ mặt làm thinh. Đang cưa qua cửa lại thì có tiếng đờn cò của con đầm già lửng lơ trên không trên mé sông Sàigòn. Tám Hà chưa quen thủy thổ hỏi .

- Nó ở đâu tới vậy?

Tám Quang buông chén cơm đứng dậy ló đầu ra miệng hầm rồi thụt vô bảo.

- Chắc từ Đồng Dù ! Hổng tốt rồi anh Tám! Nó phăng phăng đâm thẳng tới đây.

- Mấy đứa có coi chừng khói kỹ không?

Tám Hà tái mặt hỏi. Tám Quang không đáp. Ông ta quơ súng ống và xắc-cốt chui ra hầm.

- Dông anh Tám và chú Lôi !

Tám Hà cũng nhanh tay lẹ chân không kém, tóm thu đồ đạc và vọt theo. Ba người chạy ngang bếp, thấy bếp còn bốc khói, Tám Quang dậm chân:

- Dập đi..i!

Tôi lót tót theo sau, tay còn bưng chén và cơm, mắt ngó con đầm già trên trời. Một tiếng quát không biết của ai.

- Nó quần trên đầu không thấy sao?

Tôi đi tới cái hầm ở bên gốc me thì thấy hai cô đang đứng nép vào thân cây và cười khúc khích:

- Bộ chưa ăn hỏa tiễn lần nào sao ông *rờ*?

Tôi vẫn ăn cơm như thường, cười đáp:

- Hoả tiển thì chưa ăn còn *rờ* thì cũng chưa!

- Bộ ở trển không có đầm già à?

- Toàn là đầm trẻ .

Tiếng hỏa tiễn xé không khí *khào…ào…khào…ào* nghe hơi gần. Một cô hỏi.

- Nó bắn đâu vậy?

- Đâu phía ngoài Cây Điệp – Cô kia đáp – Xa lắc !

- Chỉ hơn hai cây số, xa gì ! Mình ở đây hay lên hầm bác Tám?

- Ở đây thí thân với nó. Bom đìa thì hầm nào cũng vậy thôi.

Thấy tôi lua hết chén cơm, một cô hỏi:

- Anh ăn nữa hông, em xúc thêm cho.

Tôi gật. Cô gái đến lấy chén chạy vô bếp rồi trở ra với cơm và thức ăn đưa cho tôi. Tôi vừa ăn vừa ngó chừng. Hai chiếc thần sấm lao xuống, tiếng rít xé trời. Bom nổ rung rinh vách hầm. Bụi đất đổ rào rào. Tôi ném ba lô xuống đất ngồi lên, hỏi:

- Hai cô không sợ à?

- Kêu bằng em coi được không? Em tên Thảo, con nhỏ đó tên Thơi. Bị hoài nên cũng bớt sợ.

- Nhà này sao còn có cái nền trơ vậy?

- Chủ nhà dỡ xuống, bỏ cột kèo dưới mương, rồi ra ấp chiến lược. Cả Xóm Gót Chàng dài ra Xóm Bưng hễ thấy nhà là đầm già phóng hoả tiễn. Có người chỉ dỡ nhà trên, còn giữ lại nhà dưới để ở nhưng lại không ở được rồi cũng ra ấp chiến lược luôn.

Thảo thấy tôi tém chén, hỏi:

- Ăn nữa thôi, đưa em bới.

- Tôi ăn hết nồi không còn cho mấy em.

- Ừ ăn hết thì ăn. Tụi em nhịn cho *eo eo* cái mình một chút.

Tôi để chén đũa xuống đất, quệt miệng rồi lấy thuốc rê ra hút *(chơi theo kiểu cụ Hồ. Gói Capstan tôi còn trong túi nhưng trước mặt thượng cấp thì tỏ vẻ đạo đức.)*

Phì phá khói thuốc, nhìn hai cô em, tôi sực nhớ đến Ba Ánh trên R. Dân Bình Khánh, em của Nguyệt đồng tử quân. Thời gian đi nhanh quá. Cô Nguyệt đã có chồng con đùm đề . Cô em giống hệt chị. Không biết bao giờ mới gặp lại nhau và về nhà ăn tôm nướng với nàng. Tôi lại nhớ vụ khi Tà Bon ăn B52 hôm nọ mà đau lòng. Bức thư Ba Ánh tôi nhận được sau bức thư Thanh Tuyền hai ngày. Ánh cũng nói cái kiểu *đi công tác xa*, *vô bệnh xá*. .. Sau vụ đó, không ai được gởi thơ. Ngoài phong bì đề người gởi là Ba Thắng. Bên trong, Ánh nhắc lại công tác. Dưới cùng có mấy dòng chữ của Ánh. Bức thư tôi vẫn còn giữ trong ba lô, bao nhiêu chữ của Ánh tôi thuộc lòng… *Anh ơi, em buồn lắm! Không biết anh ở đâu?*…Tôi cũng không biết tại sao Ánh thoát chết và ở đâu bây giờ.

Thảo hỏi tôi:

- Anh về công tác văn phòng hay ra đơn vị chiến đấu?

- Anh chưa biết. Tôi đáp và hỏi lại – Cây Điệp có gì mà nó ném bom?

Thơi đáp:

- Nó có nhiều bom nên đụng đâu thả đó. Tại ngả ba đâu có nhà cửa gì. Chỉ có con đường đi thẳng xuống Sở Cao Su Bàu Lách rồi có lối rẽ ra đường 15 xóm Bà Thiên gần Sở Cao Su Đỗ Cao Lụa toàn là cây cao su già . Có lẽ nó thấy cây cối um tùm ở bìa Xóm Bưng gần nhà chị Bảy Mô nên nó muốn cào cho trống. Bên này bây giờ cũng y như An Thành. Ở bển lớp khu trục, lớp bị trực thăng chuồn chuồn lồng kẽm *(trực thăng của Tân Tây Lan)* chỉ huy pháo bắn tan nát hết. Bà con chạy xuống Bình Dương không còn nhà nào.

- Sao em biết rành vậy?

- Em ở bên đó chớ đâu phải dân Củ Chi.

- Ở bên đó mà vùng nào?

- Gần tiệm Dì Ba Láng, anh biết không?

- À! Dì Ba của tôi đó.

- Nói thiệt chơi đó ông Rờ?

- Thiệt mà ? Má tôi là má Hai ở Hố Bò .

Thơi đấm lưng Thảo. Hai cô cười khúc khích. Thảo nói:

- Vậy thì anh mau lên chân lắm.

- Tại sao?

- Anh hổng biết tại sao à?

- Không – Tôi ngơ ngác.

- Vậy anh kêu ông Ba Xu bằng gì?

- Bằng Thầy Xu.

- Chớ hổng phải là Dượng Ba à ?

Tôi vỡ lẽ ra rồi. Thơi cãi lại:

- Anh này không phải con má Hai ở Hố Bò đâu.

Tôi nói.

- Con nuôi chớ không phải con ruột.

Thơi "A ? " lên một tiếng to rồi im bặt. Tôi ngạc nhiên nên hỏi gặn. Hồi lâu Thơi mới nói:

- Anh vừa đi với cô xã đội Là tới nhà Chín Khuân phải không?

- Phải.

- Chín Khuân bà con với tôi, ủa với anh cô cậu của tôi. Ảnh về phép gặp Chín Khuân hôm qua. Chín Khuân bảo ảnh: con xã đội nó đi cặp kè với ông nào bảnh lắm. Nói vậy ông đó là anh đây chớ gì. Hèn chi ! – Rồi Thơi tiếp – Chị Nhã Nam cũng quen với anh hả? Chị ấy ở đây mà. Chỉ tới đây làm việc với bác Tám rồi đi. Ít ngày lại trở về.

Tôi nghe hơi bất ổn trong lòng. Những chuyện dọc đường dọc sá của mình đều có đường dây móc nối với nhau hết. Không khéo đây rồi dư luận lan ra. Tôi nói:

- Hôm qua tôi đi quan sát địa hình với cô xã đội phó, dọc đường có gặp nhà báo Nhã Nam, chớ đâu có chuyện gì mà hai cô hỏi gắt vậy?

- Thì tụi em đâu có nói chuyện gì..ì!

Thảo quay lại hỏi:

- Anh coi con gái An Thành có khác con gái Củ Chi không?

- Khác khác nhưng không biết khác chỗ nào.

Thơi cướp lời:

- Chỗ nào cũng khác hết. Con gái Củ Chi đẹp hơn con gái Bình Dương.

-Thiệt à?

- Để khi nào anh gặp chị Bảy Mô, Tám Phụng, Tám Mang coi anh có lé con mắt không mà ?

Tôi đóng kịch:

- Tôi nghe đồn nữ dũng sĩ Bảy Mô lâu rồi mà chưa gặp.

- Chỉ biết đờn nghe anh, không phải lủi vô đít ông Táo như tụi này đâu. – Thơi tiếp – Anh mà xuống Phú Hòa thì anh phải biết. Con gái ở đó…

- … đẹp như con Thơi vầy nè.

- Ủa Thơi ở Phú Hòa à ?

- Dạ. Công trường 9, d7, d2 về đóng ở đó mắc rể bộn hè ! Sụp hầm chông cũng kha khá . Anh muốn đi em chỉ đường cho, em giới thiệu cho nữa.

- Thôi ! Anh có vợ rồi !

- Láo đi ông nội! Anh có vợ thì má Hai nhận anh làm con nuôi để làm chi?

- Con nuôi là con nuôi chớ để chi?

- Con nuôi hóa ra con rể mấy hồi phải không?

- Nếu anh không chịu thì em giới thiệu cho chị Bảy Mô hay chị Tám Mang.

- Bậy nào, chị Tám Mang người ta có chồng rồi.

- Chỉ vừa hứa với anh Sáu Hoa, anh của chị Nga bệnh xá của ông Tư Chuyền thì bị thương cụt hai chân về R an dưỡng còn chỉ ở lại đây tìm mối khác. Vậy anh vô cũng tốt chớ có sao.

Câu chuyện hào hứng làm cho chúng tôi quên cả phản lực nhào lộn trên trời. Không biết nó đã ném hết bom chưa mà con đầm già cun cút lủi đi trong mây xám.

Một chú bé chạy đến:

- Bác Tám bảo anh ra ngoài hầm làm việc, còn chị Thảo nấu nước đem ra.

Tôi đứng dậy theo chú bé, Thơi nói vói theo:

- Nhà em ở xóm Phú Mỹ gần thất Cao Đài kế bên nhà chị Bảy Mô đội trưởng dũng sĩ nghe! Khi nào có dịp ghé đó.

Cậu bé quay lại:

- Chị ở đây mà bảo ảnh ghé nhà làm gì? Há há…

- Cái thằng lãng dang nà !

Cậu bé nói với tôi:

- Bác Tám Quang cưng hai bả dữ lắm. Bà Má của bác mới vô cho tiền, bác xuất ra mua may cho hai bả mỗi người hai bộ đồ láng mướt còn em chạy hiệu mòn chân chỉ có cái quần tiều và cái áo thung ba lỗ. Toàn phòng này có hơn hai chục bà , bác lựa hai bà số dách đem về đây. Anh chưa có chị thì đặc cọc với bác Tám trước đi. Con gái nuôi của ổng đó. Ở đây ông lớn nào cũng có con nuôi mà con gái mới nuôi, còn trai như tụi em là con ghẻ. Hí hí…

Tôi đỡ đòn dùm cho thượng cấp:

- Mấy ổng đáng chú đáng bác cả rồi, đừng nói vậy, em!

- Anh khéo che đậy. Bên K10 Tham mưu còn động trời hơn nữa.

- Chuyện gì động trời?

- Mấy bác hay vỗ mông mấy chị lắm. Mấy chị lom khom thổi lửa mấy bác đi qua là vỗ bép một cái. Mấy chị bất mãn nhưng không dám nói. Có một chị đi nói tùm lum ra, tức thì bị đưa đi phục vụ chiến *tường (cậu bé nói đớt)* Phước Long. Đi *ga* đó là kể như hết có thấy mặt tía má ông nội bà nội ông ngoại bà ngoại nữa đi! – thằng bé lãi nhãi – Có bác nói: cha con nhỏ này làm dâu tao được đó. Mai mốt tao *gã* con *tai* tao cho.

Rồi thằng bé đọc một lô danh sách các con dê cụ! Tôi nghe mà té ngửa. Trong số đó có lắm ông quen. Đứng đầu bảng là Năm Lê tức là Sơn Tiêu chồng bà Hai Mặn tôi gặp ở trạm 66 R hôm nọ . Bị Sư Tử Hà Đông quơ hụt, xuống đây với chức trưởng phòng, me xừ vẫn chứng nào tật nấy. Kế đó là ông Bê Ka Hai Phán, ông dưa hấu Bảy Thành, xếp kế là ông Năm Eo, Ba Hải (*không phải Ba Hải ở U80 đi R với tôi*) Cầm đèn đỏ là Sáu Nâu và Năm Cai đều là những *chú bác đáng kính của các chá… au cả* !

Thằng bé giao tôi cho hai bác xong thì trở ra. Tôi khom người để chui vào hầm. Cái này rộng hơn cái trong nhà lại có lỗ thông hơi. Vào bên trong không đến nổi tối lắm. Lại có ngách trổ ra, đề phòng khi hầm sụp thì có lối thoát thân.

Tám Quang trỏ cái ghế mời tôi ngồi còn hai ông thì ngồi ngang nhau trên chiếc vạt cau để sát vách hầm. Ở góc hầm dựng chiếc xe Pờ-Rô trên cao ngay đó máng cái xắc-cốt. Ông hỏi tôi:

- Cậu là dân nhà pháo, cậu xem cái hầm này có chắc không?

Tôi nói ngay:

- Không chắc đâu anh Tám.

Tám Quang nhảy nhổm lên.

- Tại sao?

- Không chịu nổi pháo 155 và 175 đâu.

- Tôi cho lót tre, trúc trên nóc rồi đổ trên một thước đất. Thấy chưa an toàn tôi cho thêm năm tấc nữa.

- Nhưng cột và đà ngang toàn là cây dừa cây cau là hai loại cây ruột rổng xốp mau mục.

- Ờ ! ờ cậu nói tôi có ý gẩm. Nhưng mà ở đây tìm không ra cột nhà, nên dùng ba cái cây bị bom pháo phạt ngã. Chỉ mấy ông Tư lịnhh ở An Phú mới dám móc cột nhà của dân lên cưa ra làm cột hầm rồi trả tiền chớ tụi này đâu có tiền? *(Tám chục ngàn để làm gì?)*

Tám Hà lúc nào cũng châm chọc hoặc chỏi Tám Quang, cười:

- Hầm là để che chở khỏi ba cái miểng thôi anh ạ. Chứ khi bom rớt ngay thì chẳng có hầm nào chịu nổi. Trái 50 ký cũng khoan xuống ít nhất hai thước, bom đìa thì bê tông cũng không ăn thua.

Tám Quang ngồi im. Thấy thế tôi gỡ gạt cho ông:

- Anh dán giấy nhật trình trên vách coi sạch sẽ giống tường quá !

- Ừ! nhưng mà lũ bò cạp núp trong đó chơi tôi mấy phát đau điếng. Mấy đứa con gái cũng bắt chước tôi nhưng thấy tôi bị nạn, tụi nó gỡ hết ráo. Chắc tôi cũng sẽ gỡ.

Tám Hà trỏ vào tấm giấy ở đầu giường, cười:

- Gỡ thì gỡ nhưng chắc ông chừa tấm đó để giải trí.

Tôi ngó kỹ thì thấy tấm hình con đầm mặc xì líp xú chiên lòi cả ngực cả đùi. Tôi phục tài châm biếm móc ngoéo của ông Tám Móm lắm lắm. (*Có lẽ ông không ưng ngồi ghế thấp hơn anh chàng trẻ tuổi hơn ông. Khi ra Bắc ông đã là chánh ủy Trung đoàn bây giờ phải ít nhất là Tư lệnh hoặc chánh ủy Sư đoàn như Năm Sàigòn hoặc Sáu Khâm, đằng này ở trên chỉ cho chức phó Phòng chánh trị!)*

Tám Quang quay qua gọi thằng nhỏ bảo:

- Cháu xuống bếp hỏi mấy đứa nhỏ coi còn kẹo bánh gì không đem lên uống nước.

Tám Hà rót nước hớp liền, không mời tôi lẫn Tám Quang. Tám Quang vô đề ngay:

- Chốc nữa Chín Lộc sẽ bàn với cậu. Còn vấn đề tôi muốn nói với cậu bức thiết lúc này là vấn đề đạo đức của người cán bộ. Cậu nên biết là mấy ông khu ủy khu này đều là dân ở lại sau 54. Họ thành kiến với Mùa Thu ghê lắm. Ở trên R không có bị cái nạn đó vì toàn là Mùa Thu nên trong sự sắp xếp cán bộ không có ai phân bua mùa thu mùa đông. Ở đây Mùa Thu đụng nhằm Mùa Đông mệt lắm. Các ông ấy cho rằng các ổng dọn ổ, mình về đẻ.

Tôi kêu lên:

- Có vậy nữa à anh?

- Ở trên R thì có vấn đề gốc *Dưa* và gốc *Rau*, nhưng không rõ lắm vì *Rau* nằm cả ngọn ngành. Tôi và anh Tám là gốc *Eo* nhưng eo tôi chiến đấu ở Nam Bộ thành ra anh em coi tôi là gốc *Dưa*. Đọ ! *Rau* và *Dưa* ở đây vẫn thành vấn đề. Bên cạnh đó lại còn vấn đề Thu-đông. Điều qua tiếng lại rầy tai mệt óc lắm chớ không khỏe đâu. Lệnh ở đây đưa ra cấp dưới chỉ thi hành chừng 50% có khi bỏ quên luôn. Hỏi tại sao, họ bảo là hoàn cảnh khó khăn không khắc phục được. – Anh nói lan man quên cả vấn đề nêu ra lúc đầu – Cũng may, anh Ba Xu phó bí thư khu ủy là phu cao su lại sinh sống ở đồn điền thời trước và chiến đấu ở Nam Bộ nên tiếng nói của anh coi như trung dung hai miền.

Tám Hà chêm vào.

- Trung dung không phải là *ba phải* nghe !

Câu nói làm cho Tám Quang nhớ rằng mình đi xa đề . Anh trở lại:

- Mùa Thu đi về làm tiếng xấu nhiều quá. Dân mất tín nhiệm. Còn bên mùa Đông thì nhân đó mà củng cố thêm thành kiến. Vụ Sơn Tiêu trên R ở đây giữ kỹ lắm, nhưng rồi cũng không bụm được. Tánh quân phiệt là đánh lính bớt đi nhiều nhưng vụ kia lại tái phát.

Tám Hà lại chọt:

- Thời khí mà tái phát là kể như đi luôn theo ông bà .

Tám Quang làm như không nghe:

- Tôi tin cậu, tuy còn trẻ nhưng không vô Ê kíp của ông Tiêu. Tình hình này căng lắm. Giặc đánh mình văng không đau, mình tự làm mình ngã mới đau. Thời kỳ chiến tranh đặc biệt đã qua rồi. Bây giờ là chiến tranh cục bộ. Đảng chủ trương giữ triệt Mỹ ở miền Nam không cho thò ra Bắc. Ở ngoài, chúng chỉ leo thang bằng không quân là cùng. Nếu chúng đưa quân ra Bắc thì ông anh Ba mình sẽ vu hồi đưa đại quân xuống vùng tam biên cắt ngang đường về của chúng. Chắc chắn chúng không dám liều lĩnh, đúng y như anh Sáu (Vi) nhận định. Tháng ba vừa rồi, Mỹ vô Đà Năng. Thằng chỉ huy của tụi nó tuyên bố sẽ kéo dài biên giới Mỹ đến vĩ tuyến 17. Riêng ở cửa ngỏ Sàigòn thì chúng đóng chốt Đồng Dù và Dĩ An đưa hai Sư đoàn Bộ binh vào Nam Bộ để giữ chặt cửa vào Sàigòn. Quân khu ta là tuyến đầu đánh Mỹ, là nơi chạm trán với lực lượng Mỹ ác liệt nhất. Chúng ta đã không chụp được thời cơ năm 63 hai anh em Ngô Đình Diệm bị giết.

Tám Hà lại đâm hông:

- Lúc đó nếu ở trên sáng suốt thì bọn tôi chạy việt dã chắc là khỏe cặp giò nhái lắm.

Tám Quang chữa ngượng:

- Dám lắm chớ anh Tám. Các cơ quan đoàn bộ đã quảy soong chão nồi ơ chạy ra đường nhựa rồi kia mà . Còn bộ đội khu thì đã phóng tới Suối ông Hùng rồi kia mà. Các Q 761 – 762 – 763 của công trường 9 (*Q là Trung đoàn*) đã thọc về tới Củ Chi, Bến Cát, Dầu Tiếng rồi chớ đâu có đùa. Đã tới quốc lộ 1 và đường 8 rồi, nhưng được lệnh trên R ngưng ngay và quay trở về căn cứ cũ cấp tốc. Và phải ém quân kỹ hơn trước.

Tám Hà không nói gì, chỉ cầm cái tách hắt cặn trà ngang qua mặt Tám Quang. Tám Quang tiếp.

- Các Q này nằm lại Củ Chi giúp đỡ địa phương mất một năm. Cho đến cuối 64 mới kéo ra đánh Phước Long, Đồng Xoài Bình Giả .

- Bị tiêu hao quá nặng ở các trận này cho đến bây giờ còn choáng váng. Nếu hôm nay có một vụ như thế ở Sàigòn thì có còn ai mà..chạy nước rút nữa. – Tám Hà mở nút chiếc bình thủy rót nước vào bình, rót trà ra và tiếp – Cơ hội như vậy khó bề có nữa.

- Mình phải tạo ra chớ anh Tám.

Hèn chi hồi mới về trường pháo, tôi cũng đã nghe con Tiến con Huê kể chuyện vác soong chảo chạy về Sàigòn, tôi không tin, tôi cho rằng chúng nó châm biếm cách mạng. Tôi dọa phê bình chẳng ngờ chúng nói thật.

Tám Hà đưa ra nhận định nghiêm chỉnh, lần đầu từ sáng đến giờ:

- So với tụi BMEO (Brigade Mobile Est-ouest: *Lữ đoàn ứng chiến Miền Đông và Miền Tây*) thì quân đội Mỹ cũng không tinh nhuệ hơn đâu, nhưng so về mặt vũ khí thì Mỹ hơn cả trăm lần. Cho nên anh Sáu chủ trương nắm thắt lưng Mỹ mà đánh là vậy. Chứ nếu vạt ra xa thì sẽ ăn bom pháo của nó mà chết ngay. Cậu về đây nếu chưa thấy thì sẽ thấy, nội cái nó dùng bom pháo thôi chúng ta cũng đã rất gian nan trong việc đóng quân, chuyển quân rồi, chưa nói đến tác chiến. Cậu rồi đây sẽ chỉ huy bộ binh. Sự khôn ngoan của người chỉ huy trên đất Củ Chi này không nằm trong sách Trì Cửu Chiến, Du Kích Chiến của Mao Trạch Đông nữa. Chiến thuật Dao mổ bò, lấy thịt đè người, chặt đứt ngón tay hơn đánh dập một bàn tay đều không thể áp dụng được với chiến thuật trực thăng của Mỹ được nữa. Đây, tôi lấy ví dụ: Chúng ta tấn công căn cứ X. Nó không cần đối phó mà nó cho đổ quân bằng trực thăng ngay sau lưng ta. – Tám Hà cười khẹc khẹc – Ngay như Hoàng Thọ có tái sinh cũng không dám liều nữa. Hồi đánh Tây, Hoàng Thọ nướng sạch quân rồi trở về ngồi ăn cơm tỉnh bơ. Mấy bà má hỏi bộ đội đâu hết rồi. Thọ bảo còn nằm ngoài trận. Sao không kêu chúng nó về. Thọ bảo: không về

được. Có nghĩa là rụi tèng hen cả đơn vị. Nhưng y không nao vì y còn sống. Chứ bây giờ gặp Mỹ thì y cũng nằm luôn ngoài trận với lính chớ đừng hòng về ăn cơm.

Tám Quang định sửa mũ mấn Tám Hà, nhưng ông này nói tiếp một cách hùng hồn:

- Các nhân tố lớn nhất của chiến tranh du kích là Thiên Thời, Địa Lợi và Nhân hòa, cậu rõ quá rồi. Nhưng về đây cậu sẽ chỉ thấy một bất lợi thôi, cái bất lợi lớn nhất là Nhân Hòa. Dân vùng Giải Phóng ra ấp chiến lược hết trơn rồi ! Tôi gặp ông chủ nhà này. Ổng ra ấp chiến lược rồi trở về nhà lấy đồ đạc để trở ra. Thấy tụi tôi khổ sở quá, ổng khóc, ổng nói: "Tôi thương mấy em lắm, nhưng tôi phải ra ngoài kia. Trong này bom đạn bời bời, tôi không sống nổi. Chừng nào mấy em giải phóng xong thì tôi trở về . " – Tám Hà cười chua chát – Như thế đó !

Rồi lặng im. Tôi giả đò hỏi:

- Mình còn địa… lợi là địa đạo, anh Tám.

Tám Hà phì cười:

- Địa đạo không phải là địa lợi của ta đâu cậu à.

- Tại sao vậy, thưa anh.

- Trước nhất mình không dám xài nó nữa. Mà cũng đâu có nhiều như trên đài giải phóng và đài Hà Nội ! Kẹt lắm mới phải chui. Nhưng Bộ Tư Lệnh sẽ ra một quyết định cho các lực lượng võ trang không được xuống địa đạo nữa.

- Ủa, tại sao vậy anh? Mình không dùng địa đạo chiến nữa à ?

Tám Hà tiếc Tám Quang. Tám Quang nói ngay:

- Địa đạo chiến thì giỏi lắm cũng như các trận Tư Linh đạo diễn cho thằng Bọ Chét quay phim lần trước. Nay mai cậu sẽ biết địa đạo là cái gì. *(Tôi cười thầm: con đã nắm chắc lâu rồi các bố ơi!) :*

- Xã đội bảo họ đưa cả làng xuống dưới đó được. Trâu bò cũng lùa xuống tuốt.

- Ừ, có đấy ! Xã đội đó đáng được bác Hồ tặng cho huân chương! Mà cậu nghe ai tuyên truyền vậy?

- Ông Hai Thi.

Tám Hà hỏi.

- Hai Thi nào?

Tám Quang trả lời.

- Anh không biết Hai Thi đâu, anh Tám. Hai Thi tức là Nguyễn Văn Thi thời kháng Pháp làm trung đoàn trưởng Trung đoàn đặc công gồm có 12 ban công tác thành lừng danh trong các vụ ám sát hồi 1946-47. Một trong những công tác viên xuất sắc là Chín Heo bị bắt và kết án tử hình. Sau vụ đó Hai Thi định nhảy ra khu bằng xe jeep nhưng trên đường đi, tên tài xế ruột của ảnh lại lái thẳng vô bót Ca-ti-na nộp cho phòng nhì Pháp. Ông ta lên đài Sàigòn nói om om ba cái vụ địa đạo thời bây giờ là như thế.

- Còn vụ địa đạo bây giờ?

- Dạ bây giờ thì tôi chi nghe trên đài Giải phóng và đài Hà Nội.

Tám Hà nhìn thẳng mặt tôi:

- Nếu cậu tin, tôi cũng không trách gì vì đó là đảng nói. Nhưng nếu cậu có sang vùng Bến Cát, Dầu Tiếng, Trảng Bàng là những vùng đất rừng cao hơn mặt Thủy Bình từ 15 đến 25 thước thì cậu sẽ thấy. – Tám Hà móc trong xắc-cốt lấy bản đồ trải ra trên bàn, bảo – Cậu xem đây, một vùng rộng lớn cao ráo như thế sao cấp ủy không động viên dân chúng đào địa đạo, mà chỉ có Củ Chi mới làm. Sự thực, mảnh đất Củ Chi là cái cửa ngỏ án ngữ Sàigòn nên tụi Hà Nội đề cao đủ mọi cách làm cho dân, quân đảng vùng này hăng hái lên, nhào vô xốc tới. . . đưa ngực ra hứng đạn để sau này chúng vào ăn cổ. Chứ đám anh hùng dũng sĩ rởm có được cái xơ múi gì.

Tôi nhìn xuống bàn đồ để có khái niệm về mảnh đất được gọi là I-4 tức Quân Khu 4.

(Cái quân khu này hình thành từ sau cái gọi là Đồng Khởi năm 1960 do bộ ba ông Pháo Huỳnh Tấn Phát phụ trách Hành chánh, Trần Hải Phụng cũng còn gọi là Hai Phụng tức là hai Phón vì ông này sợ Mỹ kinh khủng và Trần Bạch Đằng xếp về đảng. Chưa có Bộ Tư lệnh nào vì không đủ người. Lãnh thổ thì gồm có các quận ven đô Sàigòn Chợ Lớn và nội đô. Các quận ven đô gồm có Củ Chi, Bến Cát, Dầu Tiếng, Nhà Bè, Bình Tân, Thủ Đức, Gò Vấp, Hốc Môn và Dĩ An. Cho đến 1964 mới manh nha thành Bộ Tư Lệnh gồm có ba phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần do Tư Trường làm Bí thư khu ủy. Mãi đến nay (65) mới có đủ Bộ Tư Lệnh gồm : Trần Đình Xu (tức là Ba Xu) Tư lệnh, Trần Hải Phụng (Hai Phẩm Phó Tư lệnh, Tư Trường Chánh ủy. Toàn bộ là dân Bê Ka, thủ giềng mối lãnh đạo.)

Tám Hà là cán bộ của đơn vị chiến đấu nên có nhiều kinh nghiệm thực tế, còn Tám Quang là tay chánh trị thuần túy, ra Bắc được đi học Trung Quốc, về được đề bạt Chánh ủy một Trung đoàn xe tăng ở hai tỉnh Vĩnh Yên

và Phú Yên nên không thực tế bằng Tám Hà . Vì thế khi Tám Hà nói, y không thêm thắt hoặc thọc ngang được.

- Chúng ta sống rất tiếp cận địch. Đây là một tình thế hiểm nghèo. Có thể di chuyển nhanh để tránh biệt kích, nhưng không mang theo những cái hầm như thế này được, cho nên không thể tự bảo vệ mình chống bom pháo. Cho nên đành ở trụ một chỗ, thà bị biệt kích còn bom pháo. Quân khu có phê bình cái H6 của ông Hai Giả rằng ông ta không triển khai được lực lượng. Nhưng khi tôi đến tận nơi thì thấy quả thật là tội nghiệp ông ấy vô cùng. DKZ 75 cối 120, trọng liên 12/8 mà đóng trong vùng này, gián điệp biết được thì chi mười lăm phút là tất cả đều bị hết về Đồng Dù. Do đó họ phải vô thùng rồi đút xuống địa đạo, loại địa đạo miệng rộng không dùng cho người. Cứ chôn miết. Nếu cần chiến đấu cấp thời thì không thể nào đáp ứng được. Mà có đánh rồi vác chạy sao cho kịp trực thăng? Đến đổi bộ binh nhẹ nhàng mà cũng phải phân tán ém quân trong rừng. Lính bị bệnh yếu sức không vận động được, bị thương không có cách cứu chữa hoặc bảo vệ được chiến thương… – Tám Hà đang nói bỗng thở dài – Thằng Tư Chuyền xin có một cái dù Mỹ để che nóc hầm khi mổ xẻ, nhưng ba tháng nay Hậu Cần chưa cung cấp được nói chi các thứ khác?

(Vậy mà Trung ương cứ thúc giục thừa thông xông lên! Có thằng đâu mà thừa!)

- Vậy trước đây tôi nghe danh từ Tam Giác Sắt và mật khu Hố Bò tôi tưởng là ghê lắm.

- Đó là những cái tên do tụi Sàigòn đặt chớ đâu phải do mình. Rồi từ đó mình mới la lên và hù trở lại tụi nó chớ nếu tụi nó làm già thì mình đã nhảy qua hết bên kia sông Sàigòn rồi

Tôi hỏi tiếp:

- Còn cái *vành đai Đồng Dù* nữa. Nó là cái gì vậy anh Tám? Dân trên R nghe phục sát đất.

- Tôi mới về, để anh Tám trả lời cho cậu.

Tám Hà quay sang Tám Quang nói.. Tám Quang hớp ngụm trà rồi cười tủm:

- Đó cũng lại là cái mồm đánh giặc, cũng như kịch Mượn Mỹ của Văn Công R vậy mà.

Tám Hà trở lại bản tính móc lò.

- Ông này là chú đánh giặc mồm, cậu chưa biết à?

Tôi nói:

- Nghe đài Giải Phóng tôi mường tượng như những chiến hào của Giải Phóng quân Trung Quốc ở Thương Cam Lĩnh.

- Ở đây, trong nội bộ tôi nói cho cậu nghe để cậu học tập cái nghề mần chính trị theo kiểu ông Bảy Phong Vân nghe. Cậu nên rút kinh nghiệm, chớ có lộ bí mật! – Tám Quang tằng hắng kỹ càng rồi cất giọng – Đó là tôi bày đặt cho bọn con Tư Gừng, Bảy Mô – ông rút bút khoanh vòng đỏ rồi tiếp – Đây là Đồng Dù. Cậu xem đây: Từ Truông Viết thuộc xã Phước Hiệp đến Bàu Tròn thuộc xã Nhuận Đức rồi qua ấp Cây Sộp thuộc xã Phú Hòa Đông là bao xa. Nếu động viên du kích thanh niên ba xã đào một vành đai giao thông hào quanh Đồng Dù thì mất mấy chục năm? Ấy là chưa kể các vụ đánh bom pháo làm ngưng trệ sự đào đấp. Tôi biết là từ cái vành đai mồm bay lên thành vành đai thép trên đài Giải Phóng. Ai nghe qua cũng nghĩ là địa đạo bao quanh Đồng Dù dài 200 dậm là vậy đó. Ai cũng tưởng là các dũng sĩ du kích Củ Chi bao vây chặt đến nổi lính Mỹ đi đái đi ỉa cũng phải núp lén. Thật ra đó chỉ là vài ba cái hang ếch thôi ! Mà hễ ếch kêu một tiếng nó dộng một trăm trái cà nông.

Tám Quang cười đắc chí:

- Tôi bảo cậu là phải chú ý khai thác tâm lý địch. Chúng nó hay la hoảng để cường điệu hóa sự gian khổ của chúng, cậu hiểu không? Để tôi kể gốc ngọn cho nghe. Có nước lã mới khuấy được hồ . Số là hồi trước cái Sân Dù này là bãi tập của tụi Sàigòn từ thời Pháp cơ. Du kích thấy chúng nó nhảy dù lơ lửng trên trời thì vác súng ra khía bậy vài phát. Không ngờ đạn trúng một cây dù, một thằng Tây rơi vắt trên bụi tre. Chẳng chết chóc gì, nhưng thói đời nhà giàu đứt tay bằng ăn mày đổ ruột cậu hiểu không. Chỉ có mỗi một việc là móc thằng lính xuống đem nó về Sàigòn cho nó uống bia, mai trở lên nhảy tiếp, nhưng chúng nó lại đem xe nồi đồng thiết giáp càn quét và báo Sàigòn được dịp la ong ỏng lên. Thế là một phát súng vu vơ của du kích là náo động tới bên Tây. Chúng nó đem một trung đoàn càn quét khắp các xã chu vi. Nào có tìm ra cóc nhái gì.

Tám Quang thích thú kể ron rót:

- Rồi tới thời Mỹ vô chốt Đồng Dù. Mới tới, các chàng chưa có nhà trại nên căng tăng ra sống tạm, thì gặp tụi thằng Năm Cội con Tư Gừng, Bảy Mô vác CKC ra khía, khuấy rối. CKC làm sao bắn tới Đồng Dù, nhưng trúng mấy thằng Mỹ o gái đem ra bìa rừng mần ăn. Tụi con gái đi dân công, làm du kích nửa chừng bỏ về nhào vô đó làm công kiếm mỗi ngày từ 500 đến 1000. Đôi khi quơ được đồ đạc đem ra bán bừa cho chợ Bắc Hà ngay cửa Đồng Dù đó, lắm cô móc được một anh công tử bột rồi đem nhau ra ngoài rừng. Chẳng may bị bọn mình phục kích, chúng xách quần vừa chạy vừa la *vi xi, vi xi.* Thế là một vài phút sau pháo bắn, trực thăng quần, có khi một tên Mỹ trầy da thì nó đổ chụp. Tụi du kích mình cứ nổ súng như gởi đạn về làng là

thích rồi, không cần biết trúng trật cứ đem vỏ đạn về báo công. Bắn lẻ tẻ không có tiếng vang, ba xã Nhuận Đức Phú Hòa, Phước Hiệp, có khi lôi được cả Phước Vĩnh Ninh phối hợp, cùng nổ một lúc. Phước Vĩnh Ninh bị ấp chiến lược Cây Bài áng phía ngoài Đồng Dù nên không bắn được. Thế là Mỹ la to: Việt cộng đã lập vành đai thép, mấy tiếng súng nhép vang tới bên Mỹ . Nhà báo Mỹ sang điều tra và trương luôn lên đài một cái vành đai thép. Thế là đài ta chụp lấy phóng đại ra 500%. Cái vành đai mồm phút chốc trở thành sự hãi hùng cho nhà báo Mỹ và gia đình tụi nó bên Mỹ . Nhờ vậy mà mình mới vận động phản chiến được. Rồi mới có tự thiêu, mới có con đào lộn hột sang tận Hà Nội gặp tù binh Mỹ chớ. Nếu không nhờ tụi nó mình la làm sao thấu bên kia?

Tám Hà cười khoe bộ răng mất trật tự:

- Bao giờ cũng vậy, tụi nó đánh tụi nó khỏe hơn mình đánh nó. Thời Tây có *Raymondienne Henry Martin* nằm lăn ra đường cản quân xa, thời này có đào hát bóng và tên Mỹ khùng tự thiêu. Con Phổng đá Phổng điếc và thằng Ê mi Ê miếc gì đó .

Tám Quang tiếp:

- Bây giờ mình mới thấy tác dụng của tuyên truyền. Sự thực bốn xã chỉ đào có chục rưỡi cái hang ếch thôi. Nhưng bây giờ không còn nữa. Xe tăng càn nhẹp cả rồi. Bây giờ chính chúng nó lập vành đai trắng bao vây mình đấy. Chúng nó phát quang tất cả rừng rú chung quanh Đồng Dù, cây cỏ thì rắc hóa học, người thì bốc hết ra ấp chiến lược. Đây mới là vàng đai nguy hiểm cho mình.

Tôi nhắc lại:

- Vậy là tôi tưởng như vành đai ở vĩ tuyến 38 ở Thượng Cam Lĩnh bên Triều Tiên bao vây quân Mỹ.

Tám Quang tiếp:

- Vụ ném bom vừa rồi ở Ngã Ba Cây Điệp là nằm trong kế hoạch lập vành đai. Đồng Dù đây – Tám Quang trỏ xuống bản đồ – Mình đây, nó đây. Mình với nó cách nhau không quá năm cây số nhưng nhờ con Suối Bà Cả Bảy mà mình dám trụ ở đây. Xe tăng có càn cũng phái vòng lên Ngã Ba Cây Trắc rồi mới xuống đây được. Như vậy mình có đủ thời giờ cuốn gói. Còn nếu nó đổ chụp thì trên núi nó cũng đổ được ở đâu cũng thế thôi. Cứ mười lăm phút là nó đến nơi.

Tám Hà nói:

- Bây giờ cậu về đây đem áp dụng pháo nhẹ thử coi. Đó là hi vọng của ở trên. Nếu khống chế khuấy phá được tụi Đồng Dù thì Củ Chi mới mong ngóc đầu nổi. Chỉ ngóc đầu thôi, còn tiêu diệt nó thì không thể.

Tôi hỏi:

- Vậy còn đạo quân đầu tóc của bà Năm Đang, anh?

- Xù lâu rồi. Cậu đã từng đạo diễn cái đạo quân hồi năm ngoái cho thằng Bọ Chét quay phim, cậu biết nó như thế nào rồi. Sau vụ Đồng Khởi 1960 tụi nó đang choáng váng mình mới được đám quân vận yếm mang ra chận đại bác, nhưng chỉ vài tháng là tụi nó tỉnh lại, tụi nó đối phó hữu hiệu ngay. Đàn bà con gái láng cháng ra đó nó bắt nhốt bỏ đói một ngày, rồi trước khi thả, nó vẽ khẩu hiệu trên áo trên nón cho về.

- Khẩu hiệu gì anh?

Tám Quang lắc lư, Tám Hà bảo:

- Thì anh cứ nói cho cậu ấy nghe chớ có gì mà giấu?

Nhưng Tám Quang vẫn lặng thinh. Chuyện *đánh trâu* của các bà các cô tôi đã nghe cô Là nói đầy tai rồi. Chúng nó kẻ khẩu hiệu bằng dầu hắc *Đả đảo Hồ Chí Minh*. *Đả đảo Mặt Trận côn đồ*, nhưng tôi làm bộ ngớ ngẩn chơi thôi. Đi với cô xã đội tôi còn được nghe nhiều việc lạ hơn nữa cơ!

Tám Quang bắt sang chuyện công tác:

- Tôi đã bàn với Năm Lê tức là Sơn Tiêu, cậu nghe lâu rồi mà !

-Dạ!

- Tạm thời cậu về nhận trách nhiệm ở H6 tức là Ban Pháo binh. Hai Giã trưởng ban đang bị kỷ luật, đưa về R cũng khó coi cho ổng, nhưng để ở lại chỉ huy thì lính không phục, nên Năm Lê cho ổng đi công tác các quận một thời gian nguôi nguôi rồi sẽ tính sau. Cậu về đó tuy với trách nhiệm phó ban nhưng thực ra là Trưởng ban vì ông Sáu Phấn chỉ làm công tác đảng chứ không biết pháo binh. Tôi chắc cậu không thắc mắc gì!

- Dạ không.

- Cậu về ráng quậy cho H6 lên lên một chút, để ông Ba Xu ổng rằn ri quá sá. Còn vụ móc thằng em thì có Chín Lộc Sáu Huỳnh tiếp sức. Cậu chỉ phụ một tay thôi.

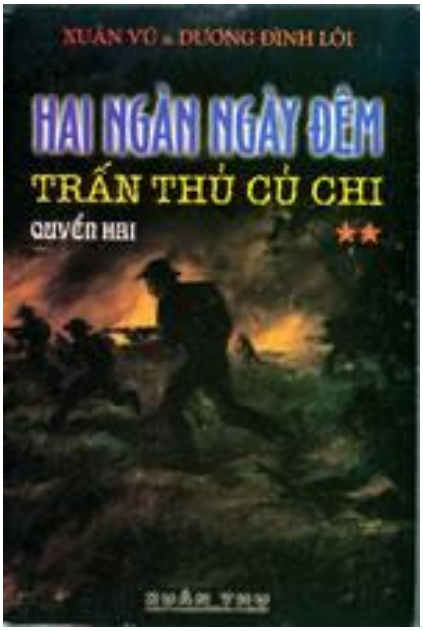

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 39

Con chích choè liếng khỉ

Ra đường xe dứa, Chín Lộc chở tôi phăng phăng chạy về hướng Xóm Bưng. Tưởng ai đâu lạ, ai dè cũng là dân Rừng Sát. Hồi đó Tám Quang mê chị Dưỡng con gái ông Ba Dương nhưng có lẽ vì ông ta nói chuyện chính trị nhiều quá nên chị không chú ý mà lại đi yêu một anh vốn là lính Nhựt. Còn Chín Lộc thì ở trong tổ chức Liên Hiệp nghiệp đoàn của ông Mười Thìn. Chín Lộc còn có biệt hiệu là Chín Rổ hoặc Chín **té thùng đinh** vì anh bị đậu mùa hồi nhỏ.

Tôi ngồi sau poọc-ba-ga ôm ngang eo ếch anh. Anh vừa đạp vừa nhắc chuyện cũ với tôi. Một chập, khi chạy ngang qua một vùng đất còn mùi cháy khét, tôi hỏi:

- Hồi sáng này nó đánh ở đâu vậy anh Chín?

- Gần Gót Chàng, chỗ nhà con Bảy Mô ?

- Cô ấy có sao không?

Có lẽ nghe giọng hoảng hốt của tôi, anh Chín đoán là tôi có quen, nên hỏi:

- Bộ cậu biết Bảy Mô à?

- Dạ… ạ, có quen.

- Nó đánh gần đó thôi, nhưng miểng văng vô tới chỗ tôi ở nghe *rẹc rẹc.*

Rồi anh nói ngay không giữ miếng thủ thế gì cả :

- Cậu là Trưởng ban Pháo binh, tôi là Trưởng ban Quân báo, ngang cấp với nhau. Coi bộ cô Thảo có cảm tình với cậu lắm.

- Dạ, tôi mới về đây đâu có quen nhiều anh Chín!

- Nó là con nuôi của ông *Eo* đó, đừng có mó vào mà bị thịt.

- *Eo* nào?

- Tám Quang là dân *khu nem*. Nghe nói tiếng mà không biết à ?

Chín Lộc đưa tôi vào một ngôi nhà trống hốc không còn vách phên, bên trong chỉ thấy một bộ ván gõ ba, kiểu ván gõ nhà má Hai tôi nằm ngủ năm ngoái, nhưng chỉ còn hai tấm. Một tám chắc bị khênh đi làm nắp hầm. Mái ngói đã bay hết một phần trông thê thảm quá.

- Có quen với Sơn Tiêu, F300 ở Thọ Xuân không?

- Tôi biết ổng lâu hơn nữa mà !

- Lủy và Tám Eo có vẻ không ăn giơ với nhau. Một tay là quân sự, một tay là chánh trị, tôi là quân báo bị kẹp ở giữa lắm lúc không biết ai là xếp của mình.

- Về mặt tổ chức thì anh ở bên ông Năm Lê chứ!

- Phải rồi, nhưng Tám Quang thì có chân trong khu ủy, còn Năm Lê bị một cái *ô* đeo trên cổ nên đứng giàn ngoài, bị lép vế hơn Tám Quang.

- Vậy anh đi hàng hai bẹt giò mệt quá hả?

- Tháng nào cũng họp nghe báo cáo tình hình nội bộ mà nhức cả óc, toàn *ô một* không thôi. Cậu biết vụ vợ Năm Lê làm rùng beng trên R chứ?

Tôi chối bức.

- Bà ta đi về thành một mạch, tuột bỏ chức khu ủy viên, lấy sĩ quan Sàigòn ngay và cho hai thằng con trai đi học Thiếu Sinh Quân ở vũng Tàu. Có lẽ để chúng nó trả thù cho má chúng chắc.

Vừa đến đó thì xuất hiện một cô gái xinh xinh loắt choắt như con chích chòe, đạp xe tới. Chín Lộc hỏi:

- Con Ua đó hả? Có công tác đây nè. Chuẩn bị đi mau lên.

- Ai biểu chú đi lâu quá, cháu đợi hoài không được, nên cháu qua nhà chị Mô chơi.

Cô gái dựng xe nhảy xuống rứt một trái trong nải chuối máng trên ghi đông xe đạp, lột võ đút vô miệng nhai nhồm nhoàm vừa hất hàm với tôi:

- Ông thầy pháo là ông này đây hả?

- Người ta về thay ông Hai Giả đó nghe con, đừng có giỡn mặt!

- Coi như con ổng vậy!

- Ủa! Tuổi trẻ tài cao mà con!

- À phải phải. Tài không đợi tuổi. Napoléon làm xếp mấy ông già dềnh lúc mới ba mươi hai tuổi. Napoléon về đây cũng trở thành *Nã-pồ-lê-dông* thôi!

Cô ta phát âm rất đúng. Chín Lộc bảo tôi:

- Nó như con trai vậy, cậu đừng chấp nhứt! – Rồi quay lại cô bé, – Mày đèo ông này về nhà trước. Tao còn phải đi qua ông Năm Lê . Nè , chở cẩn thận nghe ! Có chuyện gì mười cái đầu mày cũng đi đứt. Trường ban H6 đó !

- Bự quá dzậy, con không có dám đèo đâu.

- Để tôi chở cho.

- Xí bộ coi thường con nhỏ này hả?

Chín Lộc ra góc nhà cầm cái gáo múc nước trong khạp da bò ực một hơi rồi bảo:

- Nay mai mày là nhân viên của ổng đó !

Chín Lộc nói rồi quay đi. Cô bé tên Ua đưa nải chuối cho tôi bảo:

- Đói bụng ăn vài trái đi. Chị Bảy Mô cho… đó.

- Bữa nào chở … qua đó làm quen được không?

Cả cô gái lẫn tôi đều không biết xưng hô như thế nào cho đúng vai vế nên cứ nói ngang ngang.

Tôi móc trong xắc-cốt ra một gói kẹo *(của Thảo cho lúc nãy chưa kịp ăn)*

- Ăn kẹo đậu phọng không ?

- Ừ đưa coi! Bộ người ta không có tên sao mà phang trơn trơn vậy?

- Tên gì?

- Không nghe ông Chín kêu hồi nãy à? Nhắc lại nè: Ua! Thôi Ua ăn một miếng thôi.

Bỗng nhiên Ua kêu tôi bằng cậu.

- Cậu dìa hồi nào vậy? Chắc là Mùa Thu thứ dữ.

- Có ăn thịt ai không mà dữ?

- Mấy ông Mùa Thu về trước cậu, ông nào ông nấy đầu bạc phếu hoặc sói sọi còn cậu sao mà tóc đen mun vậy? Mà Ua coi cậu hơi giống…

- Giống ai? Giống má Ua hả?

- Giống sĩ quan Sàigòn!

- Trời! giải phóng mà bảo giống sĩ quan Sàigòn!

Ua bước tới đập vai tôi:

- Ua nói vậy tức là nói cậu coi đẹp như người Sàigòn.

- Bộ Ua ở Sàigòn mới vô hả?

- Ua có đi học ở ngoải. À, mà cậu có mợ chưa?

- Mợ gì mà mợ?

- Nếu chưa Ua dắt cậu qua nhà chị Bảy Mô. Hai bên coi bộ xứng dữ.

Nghe Ua nói, tôi như thấy góc vườn sầu riêng thơm bát ngát, bờ suối róc rách hai đứa ngồi ăn sầu riêng mà đờn măng-đô. Ừ, cách đây không lâu, lúc Tư Linh tiếp thằng Bọ Chét.

- Chỉ có nhà không?

- Ở bển chớ đâu. Muốn qua không ? Ua tạt qua đó rồi hãy đi không trễ.

- Thôi, để khi khác.

- Khi khác là khi nào. Tình hình này hễ nói là làm, cho cái kiểu khi khác là đi tuốt. Nói cho cậu biết người *Rờ*, người *Khu*, người *Công trường* bu chỉ dữ lắm!

- Bu thì bu chớ Ua bảo tôi làm gì?

- Thì cưới liền đi! Rồi dắt đi chỗ khác chứ ở đây không có thọ được đâu.

Tôi cười ha hả, rồi tôi dắt xe ra đường, và nói.

- Thôi đi. Đừng có ở đó mà nói bá láp.

- Cậu thứ mấy ! Chắc là thứ Hai. Cậu Hai nhận Ua làm cháu được không?

- Thì cũng được nhưng tôi không có tiền đâu mà cho.

- Ua không cần ba cái quần áo, đồng hồ gì đâu. Ua chỉ cần cậu thương cháu như ba cháu thôi.

- Vậy thì được .

Ua đưa tay cho tôi.

- Được thì ngoéo tay đi, không có quác nghe!

Ra khỏi mối đường Ua nhảy lên xe gọn gàng, tôi ngồi lên *poọc-ba-ga* nhưng không dám ôm eo ếch. Biết tôi ngại, Ua bảo cứ ôm mạnh đi không sao đâu. Đạp đi một khúc, Ua bảo:

- Thôi, mình làm anh em đi cho nó thân mật.

- Muốn gì thì muốn.

- Nhưng không có cái kiểu em nuôi như mấy ông già ó đâm đâu đó nghe.

- Anh không chơi cái trò đó đâu.

- Vậy chốc nữa về nhà em biểu ngoại nấu chè cho hai anh em mình kết nghĩa với nhau. Ôm chặt đi. Gần tới khúc đường bị pháo nổ lởm chởm, em *lạn* nhanh lắm, không thua gì anh Lạn đâu. Ôm lỏng coi chừng lật gọng đó.

- Biết cậu Lạn nữa à?

- Ba ảnh kêu vô đi học Liên Xô, không biết sao cả năm nay cứ làm giao liên.

- Còn Ua?

- Hà hà . . . anh hỏi trúng tẩy, em hết chối. Em cũng được kêu vô đây đi học… Liên Xồ… ồ!

Ua cười lớn, chiếc xe chạy loằn ngoằn, tôi suýt bật ngửa.

- Em học đệ thất rồi đó.

- Sao ông Chín dời xuống Bàu Chứa gần Đồng Dù vậy?

- Ở xóm Bung thì gần Trung Hòa. Chỗ nào cũng vậy thôi ! Hay dở là ở cặp giò và thính cái tai, ông *Nắp Bồ Lê dông* ạ ! Có lẽ ở gần Đồng Dù chỉ sợ pháo thụt thôi còn B52 thì khỏi lo. Nếu ở Xóm Bưng và Gót Chàng thì sợ đủ thứ vì nó xa Trung Hòa và Đồng Dù pháo bắn cũng tới, bom bỏ cũng dễ mà B52 thì càng dễ hơn.

Chạy một quảng, Ua trỏ về phía tay phải, bảo:

- Nóc chuồng cu bót Trung Hòa kia kìa. Quái nhỉ, cái bót này đi đâu cũng trông thấy nó đi theo mình.

Đạp một lúc, Ua lại bảo:

- Xuống đây đi anh. Tới rồi!

- Tới đâu?

Tôi vừa nhảy xuống vừa hỏi, nhưng hỏi xong thì nhận đây là nhà… Ua bước lên thềm nhà, vừa đi vừa réo.

- Ghé nhà chị Bảy chơi một chút đi anh. Hồi nảy em qua chị Bảy chơi, chỉ xôi sầu riêng cho em ăn. Nhưng em sợ ông Chín Lộc về không có em ở nhà ổng la, nên xôi chưa chín mà em phải rút lui. Đi vô đi anh. Chị Bảy ơi, ra có khách.

Từ dưới bếp Bảy Mô chạy ra.

- Khách nà . . . o ?

Vừa trông thấy tôi, nàng khựng lại. Tôi cười nói.

- Khoẻ không em?

- Anh đi đâu đây?

- Thì đi đây chớ đi đâu!

- Em nghe nói anh về R rồi mà !

- Về rồi chớ sao! Nhưng nhớ… Củ Chi quá nên phải trở lại. Thế nào, em có bắt được thêm Mỹ không?

Bảy Mô làm thinh hơi ngó xuống, đôi má ửng hồng vì lửa than trong bếp hay vì thẹn. Ua cười ré lên.

- Hai ông bà quen lâu rồi mà hồi nãy em hỏi, ảnh làm bộ không quen.

Rồi Ua cười khúc khích.

- Mời anh vô trong nhà ! Mời anh Bảy vô nhà !

Tôi đi theo Mô. Bên trong, bàn ghế vẫn còn nguyên tại chỗ. Chiếc tủ thờ khảm xa cừ vẫn còn đứng đó. Một chiếc bị đạn xuyên qua bên hông. Bất thần tôi ngó lên nóc. Một vùng ngói vỡ để hở một khoảng to trên nóc.

Tôi vừa đi vừa ngó. Không khí có vẻ vắng vẻ lạ lùng. Tôi không thấy cây măng-đô treo trên vách nữa. Tôi hỏi:

- Chị Tư Mai có về không em?

- Chỉ được tin anh Tư sao đó, chỉ rầu lắm.

Tôi đoán biết là chuyện gì rồi. Cũng như chồng cô Lụa và nhiều thanh niên khác đi Bình Long Phước Long vậy thôi, nên tôi không hỏi thêm nữa. Tôi hỏi ngang ngang.

-Ba không về à?

- Dạ không.

- Cây đờn đâu?

- Em giấu trong hầm, dây sét hết rồi.

- Lúc này chắc không thể đờn như trước nữa.

Bỗng Ua la lên:

- Em quên bỏ công văn quan trọng rồi chị Bảy ơi, để em trở lại lấy. Anh Bảy ủa anh Hai ở đây chờ em chút nghe.

Nói xong Ua chạy đi, nhưng còn quay lại – Có gì, chị dắt ảnh chạy xuống hầm dùm em nghen. Em giao ảnh cho chị. Ảnh là con cưng của mấy ổng đó !

Nói xong chạy biến đi. Bảy Mô nói:

- Con nhỏ đó lanh lắm anh ơi!

- Nó cũng bỏ học ra đây hả ?

Tôi vừa đi song song với Bảy Mô ra sau bếp vừa trò chuyện. Bảy Mô nói:

- Má nó bán hàng ngoài chợ Củ Chi. Bả là đầu mối của ông Chín Lộc. Con nhỏ này ra vô chợ dễ dàng. Lính quốc gia thấy nó bé nhỏ, loắt choắt nên coi thường. Nhờ vậy nó lấy được nhiều tin tức của mấy ổng.

- Tình hình dũng sĩ bây giờ ra sao em?

Tôi ngồi trên bộ ván ở nhà bếp. Đây không phải là chỗ ngồi của khách, nhưng Bảy Mô coi tôi như người thân, có thể vượt qua mức đó .

- Anh đi hội mừng công hả?

- Ừ| Mới lụi hụi đây mà đã một năm.

- Đội đặc công nào đánh sân bay anh biết không?

- Anh không biết!

- Anh đi dự mà sao không biết? Đài Giải phóng nói hằng ngày. .

Tôi không muốn Bảy Mô biết rõ cái danh hiệu anh hùng rởm của tôi nên đặt chuyện nọ chuện kia nói lãng ra, nhưng Bảy Mô cứ hỏi tới. Bực mình, tôi bảo:

- Chẳng có thằng nào còn sống mà về dự cả nên ở trên bắt anh đại diện đấy, hỏi nữa thôi!

- Vậy anh là anh hùng à?

- Thì cũng xém xém như vậy !

Bảy Mô cười, cái cười mỏi mệt nản chí:

- Kỳ này anh về , có anh Tư Linh không?

- Hắn bận!

- Em sợ ảnh quá đi! Vái trời ảnh đừng có dắt thứ nhà báo tới đây nữa ? Ảnh bày đặt nhiều chuyện làm cho đội của em quay mòng mòng.

- Từ khi Mỹ vô Đồng Dù đội em có lập thêm thành tích gì không?

- Đang xây dựng cái vành đai thép. Anh có gì giúp tụi em không?

- Biết giúp cái gì bây giờ. Em phải đề nghị cụ thể lên ông Tám Quang. Ổng đỡ đầu tụi em mà.

- Ổng có hứa, nhưng chưa thấy cho thêm gì hết.

- Nếu có cối 60 ly anh sẽ dạy cho các em sử dụng.

- Bắn chính xác không? Hay trái nào cũng lọt vô trường học cho dân bất mãn đó nhà pháo?

- Bộ có xảy ra rồi à?

- Chưa xảy ra, nhưng em sợ trường hợp đó lắm.

- Trước nhất em phải có một bản đồ chính xác.

- Cái gì chớ cái đó thì vô phương rồi !

- Thôi để thong thả anh lo.

Nhận thấy trong đôi mắt người con gái đượm một vẻ buồn áo não, tôi hỏi:

- Tình hình đội bây giờ ra sao em?

Bảy Mô lặng thinh hồi lâu mới đáp:

- Đang xốc tới dữ lắm, nhưng không có điều kiện!

- Vấn đề đó không đáng ngại. Em cứ giữ vững tinh thần đội, rồi tình hình mới này sẽ có trang bị mới rất hiện đại.

Tôi thấy bếp không có lửa khói gì. Xôi sầu riêng thì phải nghe mùi từ ngoài cửa chớ ! Con Ua lừa mình vào đây. Cũng tốt thôi? Tôi ngó ra cửa sau. Tôi hoảng hốt kêu lên:

- Sao vườn sầu riêng như vậy Mô?

- Nó rải chất độc!

- Vậy à? Cả vườn tược đều thế này à ?

- Chỗ nào xanh xanh rậm rậm là nó rải. Vậy con Ua chở anh qua mấy lô cao su, mấy khu vườn, những miếng rừng chồi anh không thấy dấu vết hóa học à?

- Có thấy chớ ! Anh thấy từ trên Trường Sơn kia mà . Gần đây nhất là Trảng Cỏ.

Tôi đến đứng ở bệ cửa nhìn ra vườn. Sầu riêng đứng rủ lá như những mái tóc bạc bị cắt cạo nham nhở. Tôi trở lại ngồi ở góc ván và thở dài:

- Tiêu hết vườn rồi.

Hình như câu nói động đến tâm can người con gái, nên nàng né qua cho đỡ đau. Nàng hỏi:

- Không hiểu ông nhà báo gì đó về tới ngoải chưa?

- Về tới lâu rồi chớ.

- Rồi làm sao?

- Làm sao cái gì?

- Ổng quay phim địa đạo mà chỉ quay cái miệng địa đạo thôi, không quay được lòng địa đạo thì tuyên truyền cái gì được hả anh?

Tôi bí nên hút thuốc lấy oai. Bảy Mô tiếp:

- Cái trận địa đạo chiến ổng quay kỳ thấy mồ mà ổng khen nức nở. Em nhớ lại thấy mắc cỡ quá trời.

Tôi nhìn Bảy Mô. Nàng gầy sút đi nhiều. Mắt sâu, gò má nhô lên, tóc tai xơ xác trông như một người đàn bà trung niên. Tôi suýt nói câu gì, một câu thật vô nghĩa, nhưng Bảy Mô đã tiếp:

- Anh Tư Linh thiệt là sáng kiến đầy mình. Cái địa đạo chiến của ảnh chắc nay mai tụi Mỹ phải nghiên cứu dữ lắm.

- Em cũng biết, đó là tuyên truyền mà Mô !

- Nhưng quay phim như vậy đem ra thế giới người ta tưởng thiệt, người ta lại gởi thêm nhà báo đến phỏng vấn tụi em rồi tụi em làm sao?

- Tám Quang sẽ dạy cho mấy em cách trả lời, lo gì.

- Rồi rủi người ta muốn quay phim địa đạo chiến nữa rồi làm sao?

- Thì các em cứ đánh địch kiểu đó cho người ta quay chớ sợ gì?

- Sự thật du kích có bao giờ đánh giặc kiểu như thế đâu. Miệng địa đạo có bao giờ gần đường cái như vậy để khi rút lui chúng em có thể dỡ nắp mà chui như anh Tư Linh đã bố trí. Nếu miệng địa đạo gần đường như vậy thì tụi lính nó tìm thấy ngay. Tụi nó có chó đánh hơi mà ! Nếu không bị chó thì xe tăng cũng cán nhẹp. Hơn nữa đánh giặc mà chạy chui hầm kiểu đó thì họa may chúng em có phép thần thông và thằng địch đui.

Tôi biết chuyện *địa đạo chiến* là kiệt tác của ông Tư Linh phỏng theo *địa đạo chiến* của các ông cố nội biên tập đài Giải Phóng và đài Hà Nội, cố nhiên với Tư Linh nó có mùi đất và lá khô hơn. Do đó nó làm cho tên Bọ Chét, mụ đầm già và các giáo sư Liên Xô tưởng thật. Chứ bạn đọc thử nghĩ về hai điều này: kẻ địch là mục tiêu di động còn địa đạo là một vật cố định. Làm sao có thể bắt địch đi theo ý đồ của mình được? Những người phịa ra địa đạo chiến không hề biết chiến trường Củ Chi trong giai đoạn Mỹ vào Việt Nam, đặc biệt khi có cái chốt Đồng Dù ở ngay giữa rốn Củ Chi. Trong chiến tranh chống Pháp, sở dĩ các trận Là Ngà Bầu Lá (khu 7) Giồng Dinh, Phong Phú (khu 8), Tầm Vu, Sóc Xoài (khu 9) đem lại thắng lợi vẻ vang là vì chúng chỉ có một con đường *Huê Dung Đạo* mà ta đã nắm được trước. Do đó các trận Vận động chiến kể trên hoàn toàn thắng lợi.

Các ông chiến thuật gia nằm trong dinh thự Hà Nội không biết Mỹ là cái gì, cứ cong lưng xúi giục dân Nam kỳ thừa thắng xông lên để l*àm vui lòng Bác*. Sự thực, nếu bác biết được bác càng buồn. Nổ súng đánh Mỹ đã khó rồi. Khi nổ súng xong còn khó và nguy gấp trăm. Nó xúc quân chỗ này đổ qua chỗ khác, gọi là nhảy cóc, mình không đối phó được. Trực thăng có thể đổ ngay sau lưng mình, hoặc chúng bỏ hẳn chiến trường, rồi về nhà uống la de cho bom pháo dập mình tan tành. Nên nhớ rằng Củ Chi có thể bị khống chế bằng nhiều giàn Pháo từ các phía Đồng Dù, Trung Hòa, Củ Chi, Bến Cát, Lai Khê… Đánh xong, rút lui càng khó. Trực thăng nó đuổi theo. Thường thường số tử vong trên đường rút lui lại cao hơn số tử thương tại trận địa. Làm thế nào một trung đội du kích đánh xong chạy chui hầm được? Nếu chui xuống hầm mà không ngụy trang kỹ, chúng sẽ tìm ra miệng hầm ngay. Hoặc không cần khui hầm, chúng cho pháo bắn, hoặc máy bay bỏ bom. Cuối cùng, xin nói cho ông Đại tướng cù lần Sáu Vi rõ là đếch có ông bà du kích nào dám dùng chiến *thuật địa đạo chiến* hoặc *nắm thắt lưng Mỹ mà đánh* cả ! Hoặc quát thẳng vào những lỗ tai trâu: *Ở Củ Chi không cái gì gọi là địa đạo chiến.* Đánh Mỹ khó hơn đánh Pháp một ngàn lần.

Cho nên nghe Bảy Mô phàn nàn ông Tư Lịnh nhà tôi, tôi tìm cách chống chế. Nhưng Bảy Mô là người con gái có học chứ không phải con cái bần cô nông, nàng không chịu im.

Nàng nói:

- Kỳ sau có ông nhà báo ngoại quốc nào tới thì em xin vắng mặt.

- Chắc không có ông bà nào đến nữa đâu. Họ ớn cái Củ Chi này thấy tía rồi. Đó là tình hình năm ngoái, hồi Đồng Dù mới thành hình, năm nay nó xây dựng xong xuôi rồi. Dù có ông bà nào uống mật gấu mà xin đến coi… cái đầu tóc của bà Năm Đang ủa, xem cái đội quân đầu tóc của bà Năm Đang anh cũng không dám nhận. Lỡ nó nhảy dò, nó bắt được một ông mũi lỏ hoặc một bà tóc vàng trong khu ta thì bỏ mẹ !

Bảy Mô lẫm nhẩm một chốc rồi lại hỏi:

- Cái ông Bọ Chét đó là đảng viên Cộng Sản hả anh?

Tôi đáp với vẻ tự hào.

- Đúng! ông ta là đảng viên Cộng sản Quốc tế đó.

- Vậy nên ông mới dám lũi vô đây chớ tụi đế quốc nhát hít. Quốc tế Cộng sản được mấy ông đảng viên như vậy, anh?

- Chắc nhiều lắm!

Bảy Mô cười:

- May mà chỉ có một ông đến Củ Chi !

- Sao vậy?

- Chị Hai Khương bỏ việc làm ở xưởng may của Quân Nhu rồi.

Tôi nhìn Bảy Mô, cô bé này ác thật ! Hai Khương là người đàn bà có chồng đi Giải Phóng quân biệt tích ở Bình Long. Năm ngoái, khi Bọ Chét đến đây lấy đề tài địa đạo chiến thì Hai Khương được dùng về phương diện phục vụ nhằm giúp đồng chí ta *nếm biết mùi Việt Nam nguyên chất*. Sau đó cả làng, cả quận đều hay. Hai Khương phải bỏ xứ, cô ta đi đâu không ai biết. Viết đến đây tôi muốn thét lên: *"Địt mẹ mày thằng Hồ tặc. Mày đã làm cho cả dân tộc này điếm nhục không ngóc đầu dậy được".*

- Cô ta đi đâu?

- Không biết anh à !

- Tại sao lại bỏ việc làm mỗi ngày kiếm được 200? *(Tôi quả là thằng đóng kịch đại tài.)*

- Em không biết.

Nàng biết chớ sao không. Nhưng nàng chỉ muốn nhắc lại cho tôi nghe đến đó thôi. Để trách móc chăng? (vì lúc đó tôi được ông Tám Quang chỉ đinh hụ hợ với Tư Linh) Nếu nàng trách móc thì cũng phải. Vì việc đó làm xấu mặt phụ nữ giải phóng và nhục cả triều đình nhà Hồ. Ai có thể ngờ rằng thằng nhà báo chó chết đó sang đây lại đòi biết mùi Việt Nam. Bọn quân báo sợ nó đổ bệnh cho Hai Khương, hoặc bỏ con trong bụng nàng rồi quất ngựa chuối dông mất, nên đã khuyên khéo hắn nên dùng áo mưa, hắn trân tráo bảo: *Tôi muốn biết mùi Việt Nam nguyên chất!*Nhục ngập đầu Hồ chủ tịch vô vàn kính yêu ơi ! Bây giờ đây hắn đã gặp Bác ở suối vàng. Hắn có thể cho bác ngửi tí mùi Việt Nam mà hắn mang theo khi rời Củ Chi. Khi tôi viết đến đây thì Đỗ Mười *(cái tên mà tôi cho là có bộ mặt tướng cướp và ăn nói hồ đồ nhất trong cuộc đấu tố Nhân Văn Giai Phẩm ở Hà Nội)*, Tổng *bí đao* Việt Cộng đang quì dưới háng Đặng Thánh Chúa để dâng hàng sớ. Rồi tôi bỗng nhớ đến mấy câu thơ của tên Tố Bịp:

Liên Xô nở trước đời tôi ba tuổi.
Hai mươi năm gội nhục ướt đầu xanh.

(Hắn sanh năm 1920)

Nay tôi xin họa lại:

Liên Xô nở như một loài hoa cứt chó.
Bảy mươi năm đội nhục ướt đầu thằng ngu.

Nhục từ tổ tiên nhục tận đến con tận cháu. Bây giờ đây cái nhục được phân phát bằng từng ô phiếu cho mỗi người Việt Nam. Tôi không biết nói gì nữa. Cũng may vừa lúc đó lại có tiếng máy bay.

- Sâu Rọm tới Đồng Dù anh ạ !

Tôi vừa bước ra cửa vừa hỏi.

- Sao em biết?

- Nghe hoài mà sao hổng biết. Nó chở cà-nông tới Đồng Dù đó .

- Sao em biết nó chở cà-nông?

Bảy Mô đứng dậy ra ngoài rồi bảo:

- Anh ra đây coi. Cái cục đen dưới bụng nó dài dài thì đó là cà-nông. Vài bữa nữa sẽ có bố ráp vùng này.

- Sao em biết?

- Em linh cảm và lần nào cũng đúng cả !

- Chứ không phải có tin gì à?

- Lắm khi cũng có bà con đi làm ngoài đó về trong này nói lại.

- Bà con mình đi làm cho nó đông lắm sao?

- Đông lắm vì lương cao. Như chị Hai Khương làm cho quân nhu chỉ có 200 một ngày, còn ngoài đó bét cũng 500.

- Làm gì?

- Đủ thứ từ thợ thầy, thư ký, giặt quần áo, quét nhà và làm gái điếm.

Tối kêu lên. Bảy Mô nói.

- Vợ ông X… đại đội phó cũng đi làm cho nó mà.

-Kỳ vậy!

- Như vậy mới có tiền nuôi con và tiền cho chồng xài trong khu chớ anh.

Thôi vậy là hết. Lại một thứ nhục khác.

Tôi quay vào nhà. Thấy lạnh lẽo quá, không ngồi được nữa, tôi trở ra đi về phía vườn. Bảy Mô bảo.

- Anh vào đi, em đóng cửa! Đóng cửa im ỉm ngộp quá nên em mở ra một chút cho thoáng hơi, nhưng không khí ở ngoài vườn tràn vào, em thở nãy giờ nghe tức tức ngực, anh có nghe thấy không?

Tôi sực nhớ lúc vượt các trạm giáp ranh khu IV băng qua các vùng bị khai hoang bằng hóa học tôi cũng thấy ngực hơi tức. Nhưng ở đây chưa bị nặng nề nên chưa thấy tức lắm.

Bảy Mô đóng cửa lại, hai đứa ngồi ở phía trước. Trong nhà không có ai ngoài chúng tôi. Tôi chờ đợi ở Bảy Mô một câu gì. Và có lẽ nàng cũng chờ đợi tôi thốt ra một câu gì. Nhưng không ai nói gì cả. Mặc dù thế, ai cũng biết câu chưa nói ra đó là câu gì, một câu ngoài công tác.

- Rồi cây đờn đâu?

- Em bỏ luôn rồi.

- Ban đêm em ở nhà một mình vầy à?

- Có vài ba cô nữa đến ngủ với em vì nhà em có hầm chắc. Ba em về làm hầm rồi bỏ đi ra ấp chiến lược, vì ba bảo hầm không chịu nổi cà-nông.

Tôi nói láo với Mô.

- Chú Tám Quang nói cái vành đai thép của mình bao quanh Đồng Dù bảnh lắm hả em?

- Ừ! bảnh lắm. Anh muốn coi không?

- Để hôm nào rồi đã !

- Muốn đi xem anh phải chuẩn bị cặp giò để chạy.

- Tại sao vậy?

- Có khi tụi Mỹ nó ra nằm ở mấy hang ếch của mình trước. Mình vừa lú ra nó ria cho chạy tét quần rồi nó kêu pháo dập.

Bé Ua đã trở lại. Chiếc xe đạp hiện ra trước ngỏ với mái tóc cắt ngắn như học trò.

- Sao, hai ông bà đã cơm nước xong chưa?

- Nước thì đang uống còn cơm đã ăn rồi, bụng dạ đâu mà chứa nữa?

- Vậy sao chị Bảy hứa cho em ăn xôi sầu riêng?

- Chị tưởng là vườn sầu riêng của chị còn nguyên chớ.

- Ừ, chị chiêm bao giữa ban ngày!

- Còn em có chiêm bao không mà quên công văn?

- Công văn gì? Để khoan em ăn hết vĩ xôi sầu riêng của chị Bảy rồi mới nhớ ra công văn gì.

- Em ngạo chị hả Ua?

- Em bắt chước mơ chị đó chớ. Chị chưa vo nếp mà em tưởng mùi sầu riêng nực mũi ! – Rồi Ua quay lại tôi – Thôi từ giã chị Bảy rồi đi,… anh Bảy .

- Con quỉ, mày đưa cái miệng mày đây, tao vả cho tét lá mía!

Mô trợn mắt đỏ mặt quát. Tôi rời ngôi nhà. Chỉ nói một câu:

- Anh đi nghe Mô ! có dịp nào anh đi ngang ghé chơi !

Bảy Mô ra đến ngõ thì dừng lại, ngó theo. Con Ua đạp ù ù. Mớ tóc đuôi gà bay ngược lại ra sau. Mùi hương quất vào mặt tôi, tôi ngồi sau poọc-ba-ga nhìn lại Bảy Mô. Chắc đôi mắt của nàng *dũng sĩ* cũng như đôi mắt của Thu Hà lúc nọ. Tôi vụt cảm thấy trong Mô tất cả Thanh Tuyền, Huỳnh Mai, Ba Ánh, Là v.v… chỉ trừ Thu Hà. .

Ua quay lại:

- Anh chịu chưa, hả?

- Đạp đi. Coi chừng lọt xuống hố pháo kìa !

- Em thấy chỉ mết anh rồi đó.

- Thôi, cô thầy bói ! Bị người ta hăm vả miệng mà chưa sợ hay sao?

- Hắc hắc… Em làm bộ quên công văn chớ đâu có quên cái gì. Vậy mà cũng tin. Xí.!

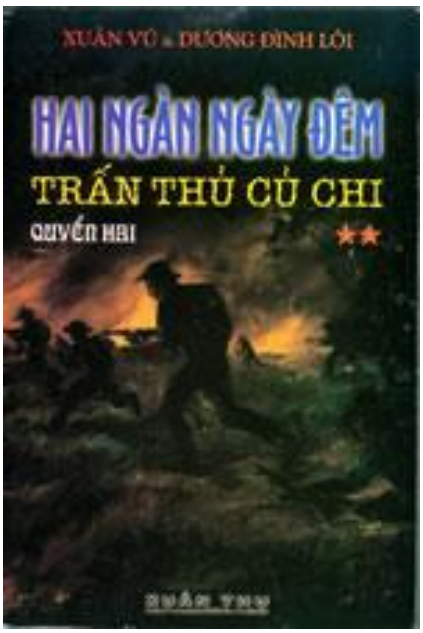

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 40

Đấu tranh chánh trị: Ra đồng đánh trâu

Xe chạy boong boong. Bỗng Ua trỏ tay về phía trái:

- Mình ghé bầu trâm uống nước dừa, luôn tiện mình kiếm bậy cặp dừa khô đem về tối nay ngoại em nấu chè….

- Cúng đầy tháng cho em hả?

- Cúng ông bà nhìn nhận anh là anh của em chớ.

- Ba em đâu?

- Em đâu có ba. Ba em đâu em cũng không biết.

Tôi không hỏi thêm gì về gia đình của cô bé nữa. Tôi vụt nhớ vụ ông Nguyễn Văn Thi bị tài xế chở thẳng vô bán cho bót Catinat nên đùa:

- Đừng có chở anh vô tuốt bót Trung Hòa nghe.

- Bậy hoài hè ông mãnh!

Một chút Ua lại hỏi:

- Anh có biết tại sao ông Hai Tốt ôm mười triệu bạc dông vô thành không? Tên Tốt mà không Tốt!

- Không!

- Xí vậy mà cũng lãnh đạo! Tại ông muốn khỏe cái thân chớ sao!

- Nếu ai cũng tính như ông vậy thì còn ai đánh Mỹ ?

- Bây giờ không còn nhiều người chống Mỹ như hồi trước. Họ ra ấp chiến lược chống Mỹ khỏe hơn.

- Bộ cô cũng muốn chống Mỹ kiểu đó hả?

- Em là thiếu nhi mà anh! Em đi đâu cũng được, lính Sài gòn hay Giải phóng đều chịu hết.

Tôi nhìn ra đồng thấy một chòm cây, bèn hỏi:

- Bàu Lách ở đâu còn Bàu Trăn ở đâu?

- Bàu Lách gần Bến Đình kia cà còn Bàu Trăn thì mình cứ đi theo con đường đá đỏ này chút nữa thì đến Bàu Trăn, kế đó là Bàu Tròn rồi tới Bàu Chứa là gặp nhà em.

- Sao gọi là Bàu Trăn, Bàu Tròn, Bàu Chứa? Những Bàu là Bàu!

- Gọi là Bàu Trăn vì nó ngoằn ngoèo như con Trăn, ủa không phải, vì ở đó có nhiều trăn rắn. Còn gọi Bàu Tròn là vì nó hình tròn như cái bụng chữa, còn Bàu Chứa…a..a,. là vì nó giống cái bụng chửa hình tròn. Hắc hắc hắc, hỏi nữa thôi. .. Nhưng bây giờ không ai xài mấy tên đó nữa. Người ta gọi Bàu Trăn là Bàu Tăng, Bàu Tròn là Bàu Bom và còn Bàu Chứa là Bàu Pháo vì mấy cái bàu này chuyên môn bị xe tăng càn bom bô pháo bắn.

- Từ Bàu Pháo đến Đồng Dù bao xa?

- Không quá một tiếng đồng hồ . Để em chỉ cho. Chừng nào anh muốn đi thì đi khỏi lạc đường.

- Bộ em nói anh sắp theo Mỹ sao hả ?

- Em không nghĩ như vậy đâu.

(Chẳng ngờ năm 1970 tôi làm Nâp-bồ-lê… .dông *thật!)*

Ua tiếp:

- Nếu đi thẳng đi qua suối Là tới Xóm Cầu Mới rồi đụng đường Hai Làng là thấy mấy cái tăng của Mỹ lố nhố rồi. Bên đó là chợ Bắc Hà ngay trước cửa Đồng Dù. Cái chợ này nằm trên đường số 8 đi chừng một cây số nữa thì tới ngã tư Củ Chi. Nếu anh vọt xuống thì chỉ một tiếng rưỡi là tới Sài gòn. Bay lên thì ba tiếng tới Tây Ninh, chạy thẳng thì một tiếng rưỡi tới tỉnh lỵ Hậu Nghĩa. Anh dám ra Củ Chi chơi không? Thay quần áo, anh với em đi bây giờ nề !

Nghe con bé nói mà chua chát trong lòng. Từ Tà Bon về tới đây ít nhất tôi phải lội một tuần lễ , đạp xe đạp đường nhựa thì ba tiếng đồng hồ, còn trực thăng chắc mười lăm phút. Đó là tốc độ hành quân của địch và ta. Từ đây mà về nhà tôi thì có lẽ mất bốn tiếng đồng hồ xe đạp. Ý nghĩ đó làm tôi nôn nao tấc dạ :

- Đưa anh đạp cho một hồi!

- Em còn đủ sức đạp tới Sài gòn mà, lo dữ hôn!

Chúng tôi qua một khu rừng cao su, chạy trên con đường mòn bọc quanh một cánh đồng đến một xóm còn nhiều tre trúc ba quanh những ngôi nhà ngói xưa như nhà của Má Hai ở Phú Mỹ Hưng. Nhiều nhà vách lá, vách ván cũng còn nguyên. Những cây rơm vàng cao nghệu nhắc cho tôi những kỷ niệm thắm thiết ở quê nhà . Trâu buộc ngoài bờ tre hai bên lỗ tai lúc nào cũng hoạt động xua muỗi mòng. Ước gì tôi bỏ hết ba cái thứ lỉnh kỉnh trên lưng tôi để nhảy lên lưng trâu phóng ra đồng hò hát nghêu ngao như một ông tiên con có trăm phép lạ trên cành roi tre cầm trong tay. Ôi những tiếng dế gáy ran trong mô rạ của tuổi thơ, những ổ chim trên buồng cau sau vườn, những lụi cá nướng trui ăn vội bên bờ đìa.. Tất cả đều lùi lại phía sau. Bây giờ tôi chỉ còn một con đường: đi hoài, đi đã hai mươi mấy năm chưa thấy tới. Ua bảo tôi:

- Bên đó là Xóm Mới ăn thông với lộ 6 chạy ra đụng đường số 7 – Ua chỉ tay – Đó là lồng cu bót Trung Hòa. Cối nó thụt không tới đây, ở đây cây cao su còn nhiều nhưng dân phu đã bỏ đi hết từ lâu rồi. Vì mình vô đó lập căn cứ, đào hầm hố lung tung beng.

- Anh không ngờ ở đây có nhiều cao su như ở Hố Bò ! Mà ở đây có *địa* không em?

- *Địa* gì ở đây mà địa. Đất thấp ngang mặt ruộng. Nếu có đào thì mùa mưa hóa thành ống cống. Du kích và mấy ông cơ quan chỉ đào hầm bí mật thôi, nhưng mùa mưa cũng ngập nước linh lĩnh. Tụi lính Trung Hòa đã bung ra tới đây, nó khui được vài ba cái hầm, nhưng không bắt được ai, vì hầm ngập hết, ai mà ở dưới đó ! Mấy năm trước em còn ở ngoài chợ, em thấy nói một trung đoàn Sài gòn càn vô đây phá nhiều cơ sở trong rừng và ngoài xóm, bắt sống được cả ban chỉ huy tiểu đoàn thuộc công trường 9. Em có chạy ra coi thấy tội nghiệp quá hà. Người nào người nấy ốm tong. – Ua ngưng kể đưa một tay lên che miệng cười khúc khích. – Sau đó vài hôm vô tình em gói đồ cho khách, em thấy một tờ báo vẽ cái hình và chú thích: *Ba tên Việt Cộng đeo không rụng một tàu lá đu đủ* .

Ua vừa dứt lời thì chiếc xe rẽ vào mối đường, hai bên là lũy tre. Mấy chú trâu nằm im dưới tàng lá xanh rì. Một chú cò trắng đang nhảy trên lưng trâu chĩa những con mòng. Ua chạy vượt qua suýt cán một bãi cứt trâu, rồi lướt nhanh vào một sân gạch rộng. Sát thềm nhà có mấy gốc kiểng nhánh cây quăn queo. Chúng làm tôi nhớ những chậu kiểng ở nhà ngoại tôi, mỗi cội đều trồng trong một chậu sành lớn. Thềm nhà bằng đất, tấn bằng những tảng đá ong nâu sậm mang những vệt rong xanh. Hai bên hiên nhà là những bụi chuối già với những quày trái sai oằn gần đụng đất. Vài vết đạn lốm đốm trên vách bổ kho. Vậy là coi như hạnh phúc hơn những nhà bị pháo bắn trúng lệnh. Ua réo to.

- Nhà chị Tư Bé nè anh. Chị Tư ơi, chị Tư!

- Chị của em chớ chị của anh đâu mà !

- Chị của em, nhưng là em của anh thôi. Anh muốn uống dừa xiêm, để em xin. Làm gì mà nhìn người ta trân trân vậy?

- Để coi cái miệng dân vận uống nước dừa xiêm của em tài giỏi đến mức nào.

Một ông già khỏe mạnh với tấm lưng dài và chiếc quần lỡ quá gối buộc ngang eo ếch bằng một sợi dây lạt, bước ra, đưa tay che mắt:

- Đứa nào đó?

- Dạ , con Ua !

- Con Bé nó đang xắt chuối cho heo ăn ngoài sau. Bộ có chuyện gì sao cháu?

- Dạ có anh Hai trên khu muốn bàn công tác với chị!

Tôi nhìn cái miệng ba xạo của cô bé. Ông già vừa quay lưng vô, thì Ua cũng dựng xe vào thềm còn tôi ngồi xuống, xem qua một lượt hai chiếc lốp xe đạp và cặp vành coi có chỗ nào bị thương không? Xong rồi *ngắm kiểng*. Những cái cây cổ thụ con này chắc phải đứng đây tới chết chứ ai mà dời cho nổi. Còn đang tần ngần không biết cái vẻ đẹp của những nhánh nhóc cong queo ở chỗ nào. *(Lâu quá toàn ở rừng, đâu có thấy gì hơn ma sốt, mặt khỉ và cứt voi. Ý niệm về thẩm mỹ không còn nữa) thì một bàn tay vỗ nhẹ lên vai tôi:*

- Anh Hai, chị Tư nè !

Tôi giật mình quay lại. Một người con gái đứng kế bên, cao hơn Ua một cái đầu. Nàng có cặp mắt đen láy và gương mặt trắng trẻo của một cô gái miệt vườn ít ra nắng. Ua nói:

- Anh ở rừng lâu nên thèm dừa. Nhà chị có dừa xiêm thiệt.

- Ừ, có hàng dừa đàng sau nhà !

- Có bị bom pháo gì chưa?

- Mới sơ sơ!… Bị đạn thôi, chưa trúng bom pháo.

- Chung quanh đây không thấy dấu bom.

- Trực thăng nó ria chơi vài loạt cho đã ngứa.

Ua quay sang tôi:

- Kìa anh Hai, anh muốn uống nước dừa thì hỏi mua sao đứng chết trân vậy? Bộ chỉ ngộ lắm hả?

- Con quỉ này ! Vậy mà lúc nãy nó bảo em là có cán bộ khu xuống giúp đỡ địa phương xây dựng vành đai thép bao Đồng Dù… Anh Hai chịu khó ra sau em móc cho anh vài trái uống chơi chớ bán chát gì. Vườn dừa này hổng lẽ đốn hết ngay, nhưng để nguyên thì nay mai cũng ăn hóa học hoặc bom thôi. Nó bắt đầu rải các vùng chung quanh đây rồi.

Tôi theo Tư Bé đi ra sau nhà. Hàng dừa xiêm, thân cây nhỏ nhắn, không to như dừa ta, mọc thẳng một hàng bên mé mương, nhiều buồng nạo nằm phơi trên bẹ mũm mĩm dễ thương trông thấy phát thèm! Bé đưa câu liêm cho tôi và bảo:

- Anh muốn mấy trái thì cứ móc. Để em vô nhà lấy dao.

Đứng bên hàng dừa tôi vụt nhớ vụ trèo dừa ở nhà xã đội phó hôm trước. Cô ta rắn mắc thật. Mà cũng tại vì cô ấy thương mình chứ con gái dù rắn mắc cũng không đến nổi đó. Cô ta bảo mình trèo bẻ dừa ở dưới này, cô vô nhà tắm thoát y ra rồi kêu mình hỏi: *Dừa đã nạo chưa?* Suýt chút nữa mình buông tay xuống đất.

Ông già *(ba của Tư Bé)* cũng ra trông chừng. Ông dùng chiếc gàu mo có cán bằng tre múc nước dưới mương dừa tưới rau, hành, bạc hà trên mấy liếp vườn sau nhà bao bọc bằng lá dừa nước. Rồi tưới gốc bầu xanh tươi mà mỗi lá to bằng chiếc mâm, còn dây của nó thì leo lên giữa nóc nhà với ngọn tua tủa bốn phía. Đất cát ở đây có vẻ màu mỡ hơn đất vùng nhà má Hai. Tưới xong, ông đến nói với tôi:

- Chú em ở trên khu mà sao ít xuống đây quá vậy?

- Ảnh trên R mới về đó bác. – Ua đáp hớt.

- Hèn chi tôi chưa gặp, chớ mấy chú Sáu Nâu, Năm Cai, Năm Ngó… đâu có lạ gì cái nhà này. Mấy chú đó xuống đây *huấn luyện* dân quân làm hầm chông, gài lựu đạn. Còn mấy chú Ba Luân, Hai Mỏ tới đây càng thường hơn.

- Anh Hai này xuống thay ông Hai Giả là ông lấy bà Chín Kiểu nấu rượu ở Bến Mương đó bác Tám?

Tôi trợn Ua. Ua cũng trừng lại tôi. Đã không rút lui mà còn thừa thắng xông lên:

- Chứ không phải à? Cán bộ gì có vợ ở Hốc Môn hàng tháng đều vô thăm mà ở trong này lại đi ở với đàn bà giá cho đến nổi cái bụng bà ta chang bang.

- Con nhỏ thèo lẻo chuyện người lớn! – Tư Bé quát.

- Em nghe chú Chín Lộc và chú Sáu Huỳnh nói hành nói tỏi dữ lắm. Còn ông Năm Cai, ông Sáu Nâu ra sao em cũng biết. Tên Nâu bể rồi bây giờ đổi ra Sáu Tiến.

Tôi thấy hơi nhột cho bạn mình nhưng không bụm miệng nó được. Từ lúc gặp nó tới giờ tôi có nhận xét là con bé này khôn hơn người lớn. Tư Bé bảo:

- Mày bớt bớt cái miệng này lại nghe, Ua !

- Ừ! để mai mốt, còn bây giờ em phải nói để bác Tám biết là không phải cán bộ nào của khu cũng thứ thiệt đâu!

- Nói vậy anh Hai này cũng không thiệt hả?

Ua lúng túng nhưng đỡ gạt ngay:

- Mấy ông đó khác còn anh Hai tôi khác !

- Anh Hai của mày đây à?

- Ừ. Anh Hai của tôi đó, rồi sao? Sẵn dịp chị cho xin vài trái dừa khô đem về tối nay ngoại nấu chè…

- Cúng mụ cho mày hả ?

- Nấu chè để cúng ông bà cho ảnh làm anh Hai tôi!

Bác Tám thấy đám trẻ vui chuyện bèn vác câu liêm móc liền mấy trái dừa, có một trái lăn xuống mương. Tư Bé đưa dao cho tôi bảo vạt mặt dừa. Tôi nói:

- Tôi là dân xứ dừa. Nhưng từ hồi thoát ly tới bây giờ hình như không có uống nước dừa trong trái lần nào. Đây là lần thứ nhất. Cô Tư muốn tôi chặt dừa kiểu nào?

- Dừa thì chặt có một kiểu thôi chớ mấy, anh?

- Có hai kiểu, một là kiểu của mấy bà bán dừa theo các bến xe đó. Tức là cầm trái dừa trên tay mà vạt từng lát, và lát cuối cùng làm cho miếng sọ dừa văng ra.

Ua bĩu môi:

- Xí, có vậy mà cũng gọi là kiểu.

- Khó lắm nghe cô em. Vạt văng cái miếng sọ nhưng miếng cơm dừa bên trong còn nguyên. Nước dừa chưa có đổ ra giọt nào. Để như vậy đưa cho khách, khách cầm tự khui lấy cái màn cơm đó mà uống.

- Còn kiểu thứ hai?

- Kiểu thứ hai gọi là ăn dừa ba dao. Đó là chỉ chém có ba phát là uống, chứ không được chém nhát thứ tư.

Tôi vạt cái môn dừa để trái dừa úp xuống và chém ba nhát rồi gỡ cái đít dừa ra. Nước dừa sóng sánh bên trong không đổ chút nào. Tôi nâng lên mời bác Tám. Bác lắc đầu:

- Tôi ở nhà uống hoài, chú uống đi cho đỡ nhớ quê !

Đợi tôi uống xong, ông già vui vẻ nói.

- Tôi có kiểu khác đặc biệt hơn nhiều. Hồi còn con nít, tôi đi chăn trâu, lâu lâu bẻ trộm được của nhà giàu một trái, đâu có dao mác gì. Tôi dùng răng cạp như chuột, cạp hết vỏ xanh thì cắn cái môn non rồi bẻ cọng rạ chọc vào cái mắt mềm rồi hút. Thiệt ngon trần đời.

- Mắt mềm là mắt gì hả bác? – Ua hỏi.

- Mày hỏi để nay mai đi ăn cắp dừa hả ? – Tư Bé gắt.

- Em không biết mắt mềm là mắt gì thiệt mà !

- Trái dừa có ba mắt trên đầu. Hai mắt cứng hơi trũng, còn mắt mềm thì lồi. Phải xoi cho đúng mắt mềm thì mới thủng còn nhè mắt cứng mà đâm thì dao cũng không thủng.

Uống nước dừa xong, tôi thẻo hai trái dừa khô buộc chùm lại để choàng qua poọc-ba-ga cám ơn bác Tám rồi đi với Ua ra ngỏ. Tư Bé đứng ở thềm nhà nhìn theo chớ không đưa như Bảy Mô.

(Mãi một năm sau tôi mới lại gặp cô gái này ở trong đạo quân đầu tóc tả tơi của bà khu ủy viên Năm Đang. Năm 1968, Tư Bé theo Tiểu đoàn Thép của tôi tấn công quận ly Củ Chi. Sau khi cuộc tấn công thất bại, Tư Bé được đề bạt làm quận đội phó Củ Chi. Đáng lý ra Bảy Mô lãnh chức này nhưng ở trên chê thành phần nên Bảy Mô tuy rủi mà may. Trong cuộc đổ chụp phản công của quân Mỹ tại Đồng Lớn xã Trung Lập Thượng, cô bị truy đuổi và bắn chết lúc tuổi chưa đầy hai mươi. Tôi sẽ trở lại ở những chương tới.)

Tôi bảo Ua để tôi đèo, nhưng Ua vẫn kiêu hãnh:

- Em thừa sức.

- Em ăn nói như vậy không sợ ông Chín Lộc la hay sao?

- Mười lăm tuổi rưỡi em đâu còn bé nữa. Nhiều đứa lớn xác nhưng đầu bằng đầu tép. Còn em bé xác nhưng lại….

- … đầu dồ, hì hì!

- Anh mắng em hả? Em hổng thèm ăn chè cho anh coi!

Ua chạy theo con đường nhỏ băng qua cánh đồng đến xóm Bàu Tròn. Tại ngã tư có cái chòi Thông tin ngã xiêu ngã tó giống như Hố Bò. Trên một tấm ván con lung lơ như cái răng rụng, một tấm giấy bay giật rèn rẹc theo gió. Tôi hỏi:

- Giấy gì vậy em?

- Thông cáo mời đi đấu tranh ngoài Củ Chi.

- Mời ai?

- Mấy bà cụ ăn trầu. Con gái đàn bà tởn hết rồi.

- Đấu tranh thắng lợi to lớn mà sao lại tởn?

- Bà ngoại em là chì lắm mà cũng lắc đầu rồi.

- Sao vậy?

- Mỗi lần đi mất một cái áo một chiếc nón.

- Nón mất đã đành, còn áo sao lại mất?

- Nó vẽ khẩu hiệu bằng sơn dầu trên lưng chớ sao! Nó còn bảo chừng nào ông Một Sơn bí thư quận ủy ra chợ đấu tranh thì nó chịu thua. Nó nhân đạo không tuột quần mấy bả là may phước! Nhưng nó bảo: cấm tuyệt có *đánh trâu* thì ra đồng mà đánh, còn léo ra nữa mà nói lải nhải thì đi tù rục xương. Mấy bà già gân đòi đền áo và nón, nó bảo đi về bắt thằng *Bí bo* đền cho cả quần.

- Em có đi không?

- Có chứ. Em chở bà ngoại ra đó . Em xách giỏ trầu cho ngoại để đề phòng khi bị lính bắt giữ thì ngoại có trầu nhai đỡ buồn miệng. Còn em thì dựng xe đạp ở cổng quận xong em chạy theo đoàn. Đoàn bị lính lùa vô cổng rồi đóng cửa lại. Nó thấy em, nó nhìn một hồi rồi bảo: "Con đ… hà nàm này năm ngoái còn học ở đây mà. Vô khu hồi nào mà đạp cứt Giải phóng vậy?" Nó lôi em ra. Em cự lại: "Để tôi đi tranh đấu." "Đấu má mày, đồ con nít đẽn?" Em không chịu ra, nó bảo: "Tao cho mày biết mặt." Rồi nó xắp một

mớ tóc: "Đó mày về mà đấu tranh với thằng già hãm con nít của mày." "Thằng già nào? Trong khu đâu có thằng già nào làm chuyện tồi bại đó ? " Em nói tỉnh bơ. Chỉ có mấy ông lớn tuổi xa gia đình lâu năm nên nuôi con nuôi thôi. Ua hỏi tôi:

- Hổng lẽ nó nói bác Hồ sao anh?

- Không bác Hồ suốt đời ở giá và đạo đức vô cùng.

(Tôi sực nhớ ra rồi. Cái thằng cha già được treo ảnh ngang ảnh cụ Hồ ở Nhà Hát lớn Hà Nội có lần tôi trông thấy. Nhưng không tiện nói ra cho cô bé. Tụi Sài gòn này độc địa thật, chuyện gì trong khu nó cũng biết).

Ua tiếp:

- Bởi vậy tóc của em một bên ngắn ngủn như cánh gà tre bị vặt hết lông.

- Rồi cuộc đấu tranh ra sao?

- Nó phơi nắng từ sáng tới chiều rồi phát bánh mì, nước ngọt cho ăn uống rồi bảo: "Con lạy mấy bà nội, hổng có gạo nấu thì ra đây tụi tui kiếm cho, đừng có nghe lời bọn khỉ đột ra đây khuấy rối mệt tụi tui lắm. Kỳ sau còn ra, hổng có tha nghe ! "

- Vậy tịt luôn à?

- Còn đi nữa chớ. Nhưng nó không nhốt. Nó bắt lên xe chở đi xa mười lăm cây số rồi đổ xuống bảo: "Cho mấy bà ở đó mà *đánh trâu* đánh chó gì thì đánh." Mấy bà lội bộ về muốn rụng giò. Ngoại em về gần tới nhà ngất xỉu. Hai ba ngày sau mới lợi sức. Từ đó tới sau bà Năm Đang kêu đi đấu tranh ít có người theo.

- Bả có đi không?

- Có vài lần, nhưng kể từ khi em bị cắt tóc, bả chỉ ở trong này chỉ đạo ra. Em hổng biết sao tụi nó biết. Nó nói nhắn: ,'Kêu con đ. già đó ra đây nói chuyện, đừng có ở trỏng mà xúi giục người ta."

- Rồi bả thụt luôn à?

- Thụt chớ ló ra đặng bị bắt. Nó bắt được bả thì có mà đi Côn Đảo chớ không phơi nắng đâu.

Hồi lâu Ua lại nói:

- Mấy ông xã ủy bày chuyện quá trời hè ! Mỗi lần đi mất một ngày cấy của người ta.

- Không có ai bị lính hãm hiếp à ?

- Ối ổi ! Tụi nó đâu thèm dân ruộng của mình. Vợ tụi nó toàn đi dép guốc sơn móng tay, đi ngang qua thơm phức.

Câu nói của con nhỏ làm tôi chợt nhớ tới thằng em. Nó đại úy tôi cũng đại úy. Nhưng nó Quốc gia, tôi Cộng sản. Gia đình nó hẳn là sung sướng vợ con đùm đề. Còn tôi lang bang từ Nam ra Bắc, từ Bắc qua Tàu, từ Tàu về Nam chưa đứng được một nơi nào để nghỉ chân suốt hai mươi năm. Con Ua bỗng hỏi bất ngờ:

- Gia đình của anh ở ngoài đó mà ở đâu?

- Nhà Bè !

- Anh có anh em gì không?

- Có ! – Tôi xốn xang buông một tiếng đơn độc.

- Có ai đi lính quốc gia không?

- Khô…ông!

- Vậy là khỏe đó anh.

- Sao khỏe?

- Nếu anh mà có anh em đi lính quốc gia thì hết mong lên cấp. Kế đó là ở trên biểu anh vận động làm binh biến như Phùng Văn Mười.

(Tôi giật mình. Sao con nhỏ này biết đến cả chuyện đó. Tôi vụt nhớ tới thằng Chung Tấn Quyền, sĩ quan cùng binh chung với tôi. Nó bị tù vì cái họ "Chung Tân" của nó có ăn chịu với Chung Tấn Cang Thủy Quân Đề Đốc của Sàigòn. Mãi không "được" về Nam. Sau này về nhưng lại không được thăng cấp. Tôi tự hỏi: nếu nó có liên hệ với Chung Tấn Cang sao không bảo nó về móc?)

- Em biết vụ đó nữa à ?

- Hồi đó em còn đi học ngoài Củ Chi. Vụ đó ở bên Bình Dương chớ đâu .

Ua nói chuyện không ngớt. Nó biết những chuyện *người lớn* khá nhiều. Có lẽ nó biết cả chuyện thằng cha già… trên kia nhưng nó không muốn nói ra thôi. Vì đó là cái nhục cho cả lũ, trong đó có nó . Nó hay nói tía lia nhưng nó biết chuyện nào nên nói chuyện nào phải giữ kín. Chỉ tội nghiệp là chuyện nó giữ kín thì cả nước biết từ lâu nữa là anh Hai nó. Nó đạp chậm lại rồi bảo:

- Đây là chuyện bí mật, em nói cho anh nghe, anh đừng học lại cho ai nghen!

- Ừ !

- Ông Tư Minh bắc kỳ xâm lược.. .

- …. nói bậy rồi! Sao nói thế? – Tôi cúp ngang.

- Đó là mấy ổng nói chớ em đâu có . Ông nào người Bắc cũng bị gọi như vậy cả. Nhất là trong lúc uống trà.

- Rồi mấy ông Bắc kỳ nói sao?

- Mấy ông cười hề hề chớ đâu có nói sao ! Ông Tư Minh Bắc kỳ xâm lược di cư hiện làm quản lý của ông Chín Lộc, có vợ làm tiệm may ngoài Sàigòn.

- Rồi ăn thua gì mà em hài ra?

- Có ăn thua chớ. Hàng tháng bà vợ đi vô trong này đem tin tức cho ông Chín Lộc.

- Sao em biết bả vô đây để đem tin?

- Sao hổng bi… iết!

- Bộ em có đi Sài gòn cho ông Chín Lộc nữa à?

- Đâu đâu có!

- Vậy là má em ở Củ Chi cũng có liên lạc với vợ Tư Minh chớ gì?

Tôi chận đầu. Con bé chối phăng, nhưng trong cách chối của một đứa bé ngây thơ dù khá lém lĩnh cũng để lộ sự thú nhận. Công tác quân báo của Việt Cộng luôn luôn đặt cơ sở gia đình chứ không có kỷ thuật chuyên môn. Nhất là quân báo ở thành. Chúng luồn vào cả gia đình sĩ quan cao cấp Sàigòn. Ua tía lia:

- Má em bán vải chớ đâu biết gì mấy chuyện đó. Má em chỉ đường cho vợ Tư Minh vô đây hoặc đôi khi tối cho bả ngủ nhờ. Rồi má em nhắn em ra rước bả vô gặp Tư Minh.

- Ngoại làm sao có gạo nấu cơm cho em hàng ngày?

- Của chú Tư Minh cho. Chú nói ngoại với em ăn như mèo hửi, để chú lo. Ngoại cứ nấu cơm dùm chú và thỉnh thoảng chú cần thì em ra Củ Chi gặp má hoặc đi xuống Sài gòn dùm chú, cầm một cái thơ hay cái áo cái khăn gì đó đưa cho một người nào.

- Thôi được rồi, anh biết hết rồi.

Ua đang đạp bỗng quay lại làm xe đạp sắp lật ngang:

- Anh biết gì?

- Nói đùa, chớ anh không biết gì đâu!

Cả nhà Ua đã làm nhân viên quân báo của Chín Lộc rồi mà không hay. Đó là cách hoạt động tình báo của Cộng Sản. Tuy không ghê gớm lắm, nhưng lại nguy hại cho người cộng tác vô cùng. Lỡ ăn xôi chùa thì phải ngậm miệng. Họ trả lương bằng nhiều cách, nhân viên lãnh mà không biết. Lãnh rồi thì khó từ chối. Đi vào vòng rồi thì khó nhảy ra.

(Tôi sẽ kể trường hợp của một nữ nhân viên tình báo rất đẹp đem tin tức trực tiếp cho Võ Văn Kiệt, về sau bị tên này cưỡng hiếp dưới địa đạo nên bỏ về thành làm quân báo R phải hoảng vía, thay đổ cơ sở lung tung.)

- Em có biết vợ của chú Sáu Huỳnh không?

- Sao không?

- Mặt mày thím Sáu ra sao?

- Còn trẻ giống như là…à con gái của chú vậy.

- Con người trắng trẻo cao lớn như cô Tư Bé phải không?

- Anh cũng biết bả nữa à ?

- Hồi hai mươi năm trước !

Ua kêu lên rồi tiếp:

- Em dắt bả với anh Thức, là con trai của chú, từ nhà má em vô trong này.

- Chị ấy học chung lớp với anh nhưng lớn tuổi hơn anh! Chỉ nhỏ tuổi nhưng lớn con. Lấy chú Sáu Huỳnh hồi mới mười sáu. Lúc đó chú Sáu làm ở cơ quan quận Nhà Bè.

- Em ớn anh luôn.

- Đừng có nói lép bép. Công tác quân báo mà nói nhiều là dễ lộ , rõ chưa .

- Với anh thôi, còn mấy ông nội Năm Cai, Sáu Nâu, Hai Giả, Năm Tiều, Hai Nhứt, Bảy Nô… em đời nào lộ ra. .

- Sao khai hết với anh?

- Anh là thứ dữ mà ! Nay mai anh có cần gì bảo em nghe ! Đồ hộp, bánh mì, xanh tuya rông, bi đông USA, *chó có lát*, bút chì nguyên tử, cà phê, thuốc lá… Bản đồ, địa bàn, súng Colt, đạn Colt hoặc P38. .

- Đạn cà nông có không . . . .

- Thứ này thì em không biết. Nhưng các thứ kia thì nếu anh muốn buổi sáng, buổi chiều hoặc ngày mai em đem về cho anh. . . .

- Ở đâu mà tài vậy?

- Ở chợ Bắc Hà trước của Đồng Dù.

- Mỹ nó bán súng Colt và P.38 à?

- Nó không trực tiếp bán nhưng có mối chạy cho n.

Trên đường đến cơ quan quân báo của Chín Lộc, qua miệng một cô bé tập tểnh làm tình báo, tôi biết được bao nhiêu là chuyện về Củ Chi, về Đồng Dù và về nước nhà . Tôi phải dấn thân vào hai trận địa một lúc: khói lửa và tâm lý. Vừa đánh giặc vừa móc em trai từ phía giặc.

Ua rẽ vào một đường mòn giữa hai đám khoai mì cao khỏi đầu đạp tới một ngôi nhà lá nhỏ chung quanh um tùm những bụi chuối và những cây mít sai trái. Vùng này mít rất nhiều và ngon nổi tiếng: mít nghệ Bàu Chứa. Ua bóp chuông leng leng, kêu:

- Ông Sáu, khách của ông về tới ! – rồi quay lại tôi – Anh vô đi. Ổng ở trong nhà . Em đi quán mua đường về nấu chè .

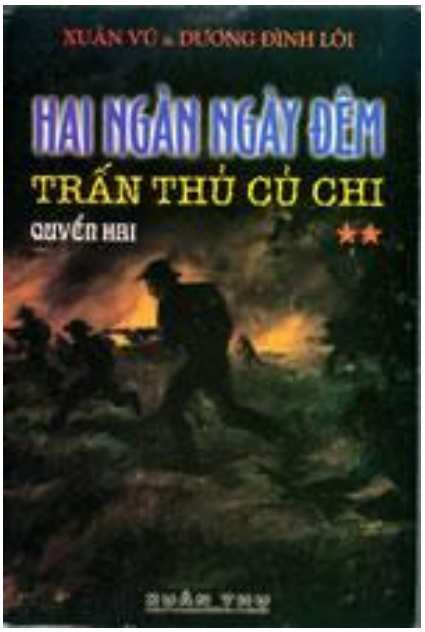

Đây CỦ CHI! Đất Sét Sắp Thành Bùn

Chương 41

C.. cô hồn, L... nhà nước

Một người đàn ông đen đúa đầu bạc trắng nhe răng cười y hệt như anh Bảy Chà Hynos in trong tuýp kem đánh răng, bước ra sân đưa tay cho tôi:

- Đi vô nhà ! – rồi réo theo – Ua, con đi quán hả ? Mua cho bác vài bao Capstan và hộp sữa.

- Cà phê còn trong bếp !

Ua quay lại bảo rồi đạp thăng. Người đàn ông lôi tôi vào nhà , vừa đi vừa nói :

- Mày là con trai lớn của thầy Chín ở Tân Bửu đây hả? Nếu không được ông Tám Quang cho biết trước chắc tao không nhận ra mày!

Tưởng tôi không nhận ra ông ta, ông ta tự giới thiệu:

- Tao là Sáu Huỳnh chồng cô Tịnh, rể ông Cả Giác đây mày còn nhớ không?

- Anh tưởng tôi quên được chợ Tân Bửu của mình dễ dàng như vậy à?

- Bả hỏi thăm mày hoài mà tao đâu có biết mày ở đâu!

- Anh về năm nào?

- Năm 63. Tao chỉ gặp mày có một lần ở Mậu dịch ăn của thị xã Hòn Gai. Sau lần đó tao dông.

- Chị Sáu còn ở đó hay dời đi dâu?

- Đi đâu mà đi. Gốc rể mắc ở Tân Bửu còn đi đâu nữa?

Một nét mặt quen thân làm tôi thoáng nhớ tất cả người và cảnh quê hương. Hồi năm 1947 tôi có về nhà ở Kinh Bà Vụ một lần và là lần độc nhất. Hồi đó anh Sáu làm Huyện đội trưởng Trung Quân Chợ Lớn, tên là Sáu Trầm. Ba tôi, ông Cả và Sáu Trầm uống rượu suốt một đêm bàn về tình hình chiến tranh đang lan tràn. Ba tôi trưởng ban y tế tỉnh nhưng ý kiến của ông có ảnh hưởng trong giới Việt Minh cầm quyền lúc bấy giờ. Lúc các ông uống rượu thì

tôi bị cô Dung bạn tôi bắt cóc sang nhà cô, Dung cũng cỡ tuổi Ua bây giờ, nhưng cao ráo và không môi mép như Ua. Hai đứa còn trẻ quá biết gì đâu, chỉ nhảy cóc nhảy nhái qua loa.

- Anh đổi tên hồi nào?

- Từ lúc về trong này.

- Hồi năm ngoái khi giúp cho Tư Linh tiếp thằng Bọ Chét, tôi có nghe nói tên anh nhưng không biết đó là ông cựu huyện đội trưởng Trung Quận ngày trước.

- Vụ đó Tư Linh lo giàn trong, tao chạy giàn ngoài chớ đâu. Lạy trời ở trên đừng có cho lũ ôn dịch đó vô đây nữa. Lo ăn, lo ngủ, lo tắm giặt cho nó còn mệt hơn lo tiếp tế cho một chiến dịch hồi đánh Pháp. Mẹ kiếp, lại còn lo cả cái vụ đó cho nó nữa .

-Tôi phục anh luôn!

- Phục gì! Cơ sở mật của tao đó. Tao phải nói gạt là vô trong phòng *phục vụ* một sĩ quan Mỹ mình vừa địch vận được. Nó tưởng thiệt nên vác xác vô. Xong rồi nó cự nự quá tay. Nó bảo vừa nhìn thấy là nó biết không phải Mỹ rồi. Thôi, bỏ qua đi, kệ mẹ nó, c… cô hồn 1… nhà nước. Thứ đó thì đụng vô thứ đó là vừa. Mày đi tắm cái cho khỏe rồi bàn chuyện. Mà này, vợ tao vô lần rồi nói là bà con bình yên cả. Chỉ có gia đình mày là dời đi đâu không ai biết!

- Tôi có nhờ má Hai ở Hố Bò đi móc nhưng sau hai ngày tìm kiếm rồi trở về cũng nói như anh.

-Chắc về Nhà Bè quê ngoại mày!… Cái giếng gần cây mít. Lấy gàu múc lên. ở đây không có sông rạch như xứ mình.

Tôi đi ra giếng, ngang qua bếp, thấy Ua đang lui cui nhóm bếp, tôi hỏi:

- Nấu chè hả cưng?

- Nấu nước pha cà phê đãi khách bự!

Tôi tắm xong vô nhà thì gặp một người đàn ông nhỏ thó trẻ hơn Sáu Huỳnh, sơ mi trắng, quần ka-ki xanh. Sáu Huỳnh cười bảo:

- Đây là anh Tư Minh, một tên Bắc kỳ di cư kiêm Bắc kỳ xâm lược. Sau này mày sẽ liên hệ nhiều. Có cần gì cứ *níu thắt lưng* của hắn nại đòi.

- *Di* gì nữa mà di. Tôi ở trong này hai chục năm rồi. Tôi trở thành dưa hấu từ lâu. Bố bảo cũng không *dám uề* ngoài đó nữa. Sợ nhất là đói như hồi bốn *nhăm*!

Sáu Huỳnh hỏi.

- Bác Chín đi đâu Ua?

- Bác nói bác đi qua ông Năm Lê chút nữa về !

- Vậy thì đủ tứ trụ rồi. Phò một chầu tú lơ khơ chơi. Công tác mai tính! – Sáu huỳnh vỗ đùi – Quên nữa, có thằng Cúc quê ở đâu không rõ, nhưng hồi trước nó hoạt động vùng Nhà Bè. Để tao cho kêu nó lại đây, mày hỏi thăm chắc nó biết tin tức gia đình mày. Trong nhà còn con gà mái ấp. Để tao nài lại của bà ngoại, luộc xé phay, vừa nhẩm xà vừa oán lơ khơ. Mày ở nhà nghỉ, tao đi rồi thêm vài món cầm tay để đãi mày. Không gì thì cũng là đồng hương cố cựu!

Tư Minh nói với theo:

-Đàng quán sợ không có Anít, nếu cần tôi cho đi Trung Hòa! Mà quên nữa! Tôi còn hai chai sâm banh tôi giấu lại kỳ đón thằng cha nhà báo Bọ Chét Bọ rận gì đó, tới nay chưa biết dùng vào đâu.

Sáu Huỳnh gạt:

- Ba cái thứ đó uống lạt nhách. Để tôi đi tìm đế uống cháy cổ họng mới đã.

- Ừ, anh đi cho mau. Giờ này khả năng đổ chụp thì ít, nhưng còn lo bom pháo . Ngang ngả ba Cây Điệp phải vọt cho nhanh. Và phải coi chừng *cá rô* rỉa. .

Sáu Huỳnh gạt phắc.

- Thôi ông Bắc kỳ xâm lược ơi! Tôi đã ăn cả chục trận bom pháo rồi chớ phải dân thành mới ra khu sao mà ông lo dữ vậy!

Nói rồi lấy xe đạp vọt đi. Tư Minh lắc đầu:

- Tôi ớn lắm. Nhất là đám cá rô. Mình đang đi đường mà đụng nó là kể như *núa nuôn* (lúa luôn – tiếng "lúa" của cán Nam kỳ hồi chín năm có nghĩa là hỏng bét, xù, tiêu tùng.)

- Bộ mình bị rồi à?

- Ông Chín Mành phó ban tài vụ R với thằng cận vệ đang đi ở Trảng Cỏ. Nó tới, nó sà xuống. Hai thầy trỏ lủi đại xuống hầm bên vệ đường. Nó đáp xuống đất, ném lựu đạn vào miệng hầm rồi lôi xác ra lột một K54, một AK và mấy triệu bạc.

Bà ngoại Ua, người nhỏ bé lưng còng, đến bên tôi, hỏi:

- Nghe con Ua nói chú em ở trên Rờ trên khu gì về phải không? ở trên đó chú em có nghe chừng nào hết giặc không?

- Dạ cái đó là do ngoài Bắc chớ đâu phải do tụi cháu, thưa bà !

- Sao trong Nam oánh giặc mà do ngoài Bắc?

- Dạ vì ngoài đó là chỉ huy còn trong này không phải chỉ huy.

- Vậy thì vụ đạo quân đầu tóc cũng do ở ngoải chỉ huy nữa hả chú em?

Nghe hỏi, tôi không biết bà thật tình hay lắc léo, tôi đang lựa câu trả lời thì bà tiếp:

- Tụi lính Củ Chi này nó hiền, chớ nếu gặp mấy chú, chú không để nhủng nhẳng vậy đâu ! Nếu tôi làm quận trưởng thì tôi chở người của bà Năm Đang đi ba chục cây số chớ không phải mười lăm cây.

- Sao vậy hả bà?

- Cứ theo phá đám hoài, phải trị chớ sao !

- Có bà đi nữa mà ?

- Bây giờ tôi mới rõ ra ! bà Năm bả xúi đàn bà con gái đi ra quận để cản mũi cản lái lính quốc gia. Cản gì được mà cản. Có bữa họ đang hành quân, đằng này kéo ra cản đầu xe thiết giáp. Lính họ nạt: "Tránh ra, không tránh cán bỏ mạng ! " Mấy bà làm gan, níu tay lại với nhau thành hàng trước mũi thiết giáp. Một người lính hét: "Các bà dang ra! Tôi thổi ba lần tu-hít nếu các bà không tránh thì tôi cho xe chạy ! " Rồi nó thổi tu-hít vừa dứt hồi thứ ba, nó cho xe chạy.

Tư Minh nói.

- Quân *dã man*.

- Nhưng xe chạy mà đâu có chết ai.

- Sao vậy cụ.

- Xe vừa nhích tới thì mọi người buông nhau ra tản mất hết – Bà cụ chép miệng – Khổ quá ! Hồi trào trước thì Việt Minh đánh với Cao Đài, thằng cha con Ua và thằng cha con Chia đi theo Cao Đài bị Việt Minh bắn chết. Rồi bây giờ mấy ông Cộng đánh với mấy ông Quốc gia không biết chừng nào mới thôi. Nhà tôi rộng lắm. Bây giờ còn có *bơ lớn* đây. Hai thằng rể chết, hai đứa con gái góa chồng, hai đứa cháu ngoại mồ côi. Tôi bây giờ muốn trồng mấy nọc trầu xà lẹc để ăn mà không trồng được, muốn có trầu tươi ăn hàng ngày cũng phải ra chợ Củ Chi. Tôi bây giờ có tài nhịn trầu là giỏi nhất.

Tư Minh nháy tôi không biết với ý gì nhưng tôi thấy câu chuyện của bà cụ đã bộc lộ rõ tâm tư của người dân vùng này, nên tôi gợi tiếp:

- Chắc bây giờ mình còn đấu tranh mạnh nữa hả bà ?

- Còn ai nữa mà đấu tranh. Hồi nẫm thì mạnh lắm, nhưng có ăn thua gì. Thằng quận trường Củ Chi bảo: "Các bà muốn chúng tôi ngưng bắn pháo vào làng thì các bà phải đuổi mấy thằng Việt Cộng đi về Bắc." Bà con bảo: "Các ông dùng súng còn đuổi không được chúng tôi tay không thì làm sao?" Thằng quận trưởng khôn lắm chớ đâu có ngu. Nó bảo: "Các bà chứa Việt Cộng trong nhà, tôi bắn nó mà lỡ trúng các bà chớ đâu phải tôi bắn các bà. Nếu các bà tránh xa chúng nó hoặc đuổi chúng nó đi thì tôi đâu phải bắn làm gì cho uổng đạn! Nếu mấy bà ở trong đó không yên thì ra đây tôi cho ruộng làm, cho tôn cất nhà, cho gạo ăn…" Thấy nó nói vậy nhiều bà ngãng ra không muốn đi đấu tranh nữa. Bây giờ thì không ai đi nữa!

Bà vô buồng lấy ra một cái nón lá và một cái áo đen. Nón lá trắng thì mang chữ đen áo đen thì in chữ trắng. Hai dòng chữ khác nhau nhưng cùng một nghĩa: Đả đảo Hồ Chí Minh! – *Đả đảo mặt trận côn đồ.*

- Đó bây giờ cậu coi, từ đầu năm (65) B52 dập các xã ven sông Sàigòn, bây giờ có gom dân lại cũng nấu không ngọt nồi cháo, lấy gì đấu tranh! Tụi nó không nhẹ tay như trước nữa đâu mà hòng ra ra vô vô đòi này đòi nọ.

Tôi và Tư Minh ngồi nghe bà cụ tố khổ mà chết điếng. Một chập bà tiếp:

- Tôi ở đây quạnh quẻ một mình với con Ua . Tôi muốn về ở trong chợ với má nó, nhưng nó không chịu đi. Nó lỳ lắm. Pháo bắn, tôi lôi nó vô hầm nó không vô, cứ nằm ngủ. Sáng nay nghe bom bỏ ở miệt trong, nó chưa về, tôi lo ngồi đứng không yên. Mà nó về mặt mày tỉnh bơ. Tôi hỏi nó: "Có ai làm sao không? ` Nó nói: "Chết ba con cóc!"

Bà đứng dậy lụm cụm vô bếp bảo Ua:

- Gà chín rồi! Dọn ra ăn đi! Để chiều tụi Đồng Dù giã gạo không có ăn uống được!

(Tiếng giã gạo rất phổ thông ở đây. Không ai bảo ai, mà từ cán đến dân ai cũng nói một kiểu.)

Bà cụ cứ lẳng nhẳng kể lể hoài làm như tôi là người có thẩm quyền giải quyết mọi chuyện.

- Nhà cửa bây giờ còn gì đâu. Chú Huỳnh với chú Minh đào một cái hầm, tôi và con Ua làm một cái. Bữa nào có vợ chú Huỳnh hoặc chú Minh thì dắt lại nhà con Tư Bánh Bò ở nhờ. Ván gõ lấy làm nắp hầm, liễn thờ lót nằm,

giường thì xếp lại quăng xuống mương. Tủ bàn khiêng ra bỏ ngoài vườn, đậy bằng lá chắn và rơm, nếu bom bỏ trúng thì cháy hết.

Lên mâm lên bát xong thì Sáu Huỳnh về tới dắt theo một tốp xe đạp như đoàn cua rơ trong đó có cả ông Chín Lộc. Sáu Huỳnh bảo:

- Vô mau! để đầm già trông thấy mình là hết có nhậu!

Sáu Lễ, Sáu Cúc mỗi người cầm một chai đế còn Chín Lộc xách một bọc giấy. Chín Lộc nói:

- Buổi sáng nó oánh Ngã Ba Cây Điệp, xế qua nó chơi Rừng Làng, không biết buổi chiều nó viếng chỗ nào.

Sáu Huỳnh giới thiệu tôi với Sáu Lễ:

- Đây là người cùng quê với vợ mày đó Sáu Lễ.

- Ở đâu vậy?

Sáu Lễ hỏi ngang ngang tôi cũng đáp ngang ngang:

- Ở Cầu Đúc Mỹ Phú .

- Biết Dì Tư Quán ở tại Cây Keo Một không?

-Lạ gì! Con gái của bả chơi nhà chòi với tôi hồi nhỏ.

-Trời đất! Vậy ông cất nhà chòi với vợ tôi trước tôi rồi!

Sáu Huỳnh cười hô hố:

- Té ra nó cất nhà chòi đúng vợ mày sao?

- Còn gì nữa, bà Tư Quán là má vợ tôi.

Mọi người cười rộ lên. Tôi xua tay:

- Hồi đó tôi mới bảy, tám tuổi mà anh Sáu. Còn vợ anh mới có năm tuổi thì nhà chòi đâu có ăn thua gì. Tôi với chỉ thích ngồi chung trên cái tàu mo cau để đám bạn kẻo chạy trước sân nhà giả bộ làm xe hơi chơi thôi mà !

Sáu Lễ nói:

- Tôi nói chơi vậy thôi chớ nhà chòi của bả tôi chiếm lĩnh trước nhất mà ! Hà hà . . .

Tôi hỏi.

- Nè, có móc gia đình chưa?

-Tôi về năm 60 tôi có móc bả vô được một lần. Thằng con trai đầu lòng lúc đình chiến nay đã mười hai tuổi. Nay được một đứa con gái bốn tuổi. Má vợ tôi chết lâu rồi.

Sáu Lễ tiếp:

- Hồi ở Xuân Mai tôi thấy ông vô căn-tin ngồi uống trà với ông Ba Tô Ký hoài mà đâu có ngờ ông là người bản sở với vợ tôi. Lúc đó ông thường tập lái xe jeep với bọn Sáu Thưa, Hai Thùng trên đường Ba Thả – Hòa Lạc phải không?

- Đúng rồi ! Sáu Thưa thiếu úy em Bùi Thanh Khiết còn Hai Thùng là em ruột của cô Kim Quít. Cô Kim Quít ra Bắc bằng đường Cao Miên gặp chồng cô ta là Nguyễn Đắc Nam, ông có nghe vụ đó không?

- Có chớ. Thằng Nam lúc bấy giờ đang ở bên Lào xin về gặp vợ một tuần lễ . Lâu ngày mới được ăn bánh bẻng mê quá nên tự ý tăng gia hạn phép một tuần. Trở lại Lào bị phạt. Sau đó cho về Nam, không được lên chức. Tội nghiệp nhất là bỏ cái *bề hề* ở lại đất Bắc mà vác *con tí ngẵn*g về Nam một mình. Đau khổ quá chừng.

- Bây giờ ông biết nó ở đâu không ?

- Nghe nói nó về rồi mà không rõ nó ở đâu.

Sáu Lễ hỏi:

- Ông móc gia đình chưa?

- Móc quác.

- Ông có bà con bên vợ tôi không?

- Hình như bà con bên ngoại. Tôi gọi bà Tư bằng bà.

Sáu Lễ cười đắc chí:

- Vậy ông phải kêu vợ tôi bằng dì, kêu tôi bằng dượng.

- Phải đó. Tôi mới nhìn ông dượng là Chín Nữa ở đại đội 6.

Chín Lộc giục:

- Thôi ngồi vô, vừa nhậu vừa nhìn bà con.

Sáu Huỳnh nói:

- Ở đây tụi mình cũng đủ thành lập hội Nhậu chống Mỹ rồi. Dễ gì chịu thua tụi Ba Tố Năm Đùng.

Tôi hỏi:

- Hội Nhậu mới thành lập tối hôm qua mà anh biết à?

- Biết chớ. Cái nghề của tao ai địt một cái bộp tao cũng biết lựa là cái Hội Nhậu hát bội sáng đêm hôm qua. Nghe nói mày hát cũng khá lắm.

- Dạ thì ai tới đâu, em tới đó vậy anh Sáu. Hồi ở ngoài trường Pháo tụi này cũng đã thành lập Hội Ve Chai ở quán bà Ba Cạo rồi mà.

Sáu Huỳnh vừa rót rượu đưa cho tôi vừa nói:

- Hậu sánh khả uý. Mày hồi đó là con nít, nhưng bây giờ mày hơn tụi tao, bữa nay tao mừng mày. Nè, cắn một miếng đầu coi cho được coi. Xong rồi đưa cho Chín Lộc Bắc Kỳ xâm lược. Phải uống liền liền không được để ly xuống.

Sáu Lễ nói:

- Nếu muốn đua với tụi Ba Tố, Năm Đùng mình phải nêu khẩu hiệu:

Một ly còn nhớ tên nhớ tuổi
Hai ly gật gù, bước đi chúi lúi
Ba ly ôm gốc cột cho chó ăn chè
Bốn ly bom bỏ chẳng thèm nghe
Năm ly pháo bắn coi như cứt ỉa
Sáu ly cá rô tới tha hồ cho nó rỉa.

Chín Lộc hớp xong đưa cho tôi:

- Cậu còn trẻ phải chầu đôi. Làm miếng nữa ! Mặt mũi sáng sủa chỉ phiền một nổi là *chữa vợ*.

- *Chữa vợ* hay *vợ chửa* đó ông mãnh ?

Sáu Cúc nảy giờ mới khai khẩu lần đầu. Sáu Huỳnh khui thêm chai A-nít và nói:

- Tôi tiếc hai đứa em vợ tôi lấy chồng sớm, nếu còn tôi gã hai đứa cho nó một lượt để bù công lao tập kết và vượt Trường Sơn.

Sáu Cúc trỏ Chín Lộc và hỏi tôi:

- Cậu biết ông Bắc kỳ xâm lược này là ai không?

- Tôi mới quen ảnh từ sáng tới giờ thôi.

- Ổng là chỉ huy phó 12 đội công tác thành. Chín Heo ám sát cò Bazin bị bắt ở Sàigòn là chỉ huy trưởng đó. Ổng bị kết án tử hình sau giảm còn tù chung thân, bị đày Côn Đảo rồi chết ở ngoải.

Tiệc rượu hôm nay toàn là tay gộc quân báo: Chín Lộc ra Bắc được phong làm Cục phó Cục Bảo Vệ Quân Đội tức là Cục An Ninh chuyên môn theo dõi tình hình quân đội. Được đi học Quân báo bên Liên Xô ba năm. Hiện làm trưởng ban Quân báo Khu. Sau này về làm Phó ban Quân báo R, dưới quyền Phạm Xuân Hoàng. Sáu Huỳnh lên làm Trưởng ban thay Chín Lộc trong chức vụ Trưởng Ban Quân Báo Quân Khu. Sáu Cúc làm Trưởng ban Quân Báo Phân Khu 1 phụ trách điện đài, mật mã trực tiếp liên lạc về R báo cáo tình hình hai Sư đoàn Anh Cả Đỏ và Tia Chớp Nhiệt Đới.

Tư Minh là quản lý, phụ trách một đường dây quan trọng ở Sàigòn. Năm 66 Mỹ càn Bàu Chứa bắn chết Tư Minh. Năm 68 tiệm may vợ Tư Minh bị khám phá có cả đại liên.

Năm 66, các cơ quan Quân Báo Quân Khu chuyển qua đóng ở Bến Cát – Dầu Tiếng.

Sáu Huỳnh có một bộ phận nằm tại ấp Vườn Trầu xã Phước Thành bên đường số 1 đo Ba Xuyên chỉ huy. Chính con Ua làm giao liên cho cụm quân báo này.

Năm 67, Mỹ càn vô Bàu Rô xã Thanh Tuyền bắn chết Sáu Lễ .

Năm 70, Sáu Huỳnh đem vợ ra khu lên Gò Dầu rồi qua Miên, chuyển qua là Phó phòng Hậu cần R Phân Khu I.

Chín Lộc nói oang oang:

- Tao thiệt là tên Bê Ka chính cống, cựu phu cạo mũ Dầu Tiếng, có lai du côn Cầu Ông Lãnh chút đỉnh, vô đảng đàng hoàng. Còn thằng Hoàng Thọ cũng là dân Bê Ka như tao nhưng nó là du côn Xóm Củi, Cầu Muối, chống đảng nên bị anh Ba Duẫn phăng teo!

- Thôi uống đi ông Bắc kỳ xâm lược! ở đó mà nhắc chuyện đời xưa, rượu thiu hết bây giờ. Xong tiệc này còn một ván tu-lơ-khơ nữa. Thức sáng đêm nay! Sáng sớm phải lo chuẩn bị !

Tư Minh nói:

- Chà ! Tiệc này chi coi bộ mạnh dữ đà anh Sáu. Sợ e khó vô sổ chi tiêu.

Chín Lộc nheo cặp mắt bù lạch không còn lông nheo:

- Chú cứ ghi vào khoản *tiếp tân*.

Sáu Huỳnh gật gù:

- Anh Chín là công thần hồi *chín năm* lại là phó bí thư đảng ủy phòng Tham Mưu. Năm Lê là Tham Mưu trưởng nhưng lại không có chân trong đảng ủy vì đang mang cái *ô số 1* trong cổ. Thằng chả ngán anh Chín thấy mẹ. Anh Chín ký tên đưa lên là thằng chả ký duyệt thôi chớ dám ho he.

Rượu vào rồi lời ra. Cấp trên cũng như cấp dưới, cấp dưới coi cấp trên lem nhem như thảo giái, nên sẵn nhậu lấy rượu làm nư, khui hết hồ sơ của ông Tham Mưu trưởng khu làm món mồi tinh thần đưa cay cho ngọt.

Chín Lộc gợi ý trước nhất:

- Thằng Bắc kỳ này gốc lính thủy Tây có công đánh mấy trận ở sông Lòng Tào hồi chín năm ra Hà Nội được phong thiếu tá, về Nam mang lon Trung tá. Hắn cưới một bà Bành tên Hai Mặn năm 47, lại còn cấy rau muống ở Hà Nội, về Nam lại gặp bà già trầu tình cũ nghĩa xưa. Vụ đó vở lỡ cả R. Cậu đi hội trên R có nghe chớ?

Tôi giả vờ tỉnh khô .

- Dạ không! Tôi không biết gì hết!

Chín Lộc lườm tôi.

- Ở dưới này còn hay, đi lên đó lại không biết.

Sáu Huỳnh tiếp:

- Nay mai anh phải họp đảng ủy ba ngày đêm liền để bàn vụ thi hành kỷ luật ông ta.

Chín Lộc cười: :

- Kỷ luật mẹ gì được. Mình có đề nghị cảnh cáo khai trừ thì ở trên cũng xếp xó thôi. Thói đời huyện bênh huyện, phủ bênh phủ mà, ai hơi đâu ngồi họp cho đau xương sống, để nhậu chơi còn khỏe hơn. Ở trong này sướng thật, muốn nhậu giống gì cũng có cả.

Chín Lộc có mòi hăng máu, nói chuyện bao sân. Một chập có lẽ sợ lố cồn, nên quay sang nói chuyện công tác:

- Sáng sớm mai phải chuẩn bị, thằng Trung đoàn Hoàng Gia Úc đã vô Củ Chi. Nó câu vô thêm sáu khẩu 105 và một đại đội 106/7, chắc sắp làm ăn vùng này.

Chín Lộc quay sang tôi.

- Loại 106/7 trùm trùm tới đây không ông thầy pháo?

Tôi đáp ngay:

- Loại này có rảnh xoắn bắn tương đương với pháo 120 ly của mình. Khoảng cách sáu cây số.

Chín Lộc đăm chiêu:

- Vậy nó bắn khỏi mình rồi. Có thể tới Bàu Tròn.

Sáu Huỳnh lùa mấy dĩa thức ăn qua một bên, trải bản đồ ra xem, rồi kêu:

- Mẹ nó, chạy ô mồ mắc ô mã. Ở Xóm Bưng sợ pháo siêu âm 175 Đồng Dù và B52, Utapao, Hạm đội 7.

Chín Lộc kêu lên.

- Say rồi ! Say rồi ! Không phải Hạm đội 7 mà Guam tía thằng Thức ơi!

- Ừ Guam thì Guam! Mình dời về đây lại bị rảnh xoắn của Hoàng Gia Úc. Đ. mẹ thằng Bọ Chét năm ngoái tới đây nói mép. Nếu năm nay nó trở lại, tôi sẽ cho nó ngửi cái rảnh xoắn của con Bốn. Xong tôi trói nó vô chân giường cho nó xơi vài quả 106/7.

Tôi hỏi Chín Lộc :

- Tôi nghe nói tụi sư đoàn Tia Chớp Nhiệt Đới chuyên chống du kích. Nó đã thực tập ở Phi luật Tân rành rẻ rồi mới tới đây có không?

- Vụ đó tôi không biết nhưng nắm chắc là nó chỉ vô Đồng Dù có một trung đoàn thôi. Nó nặng về pháo binh yểm trợ hành quân, chớ không càn hoặc hành quân bộ binh nhiều.

- Vậy thì không lo lắm!

Chín Lộc gạt ngang:

- Chú em chưa bị 175 nện trúng lệnh, nên chưa rõ. Coi cái đầu của tôi và Sáu Huỳnh nề. Tóc rụng hết có khác gì đám mạ nhổ sạch không. Còn loe hoe vài khóm lưa thưa. Đó là kết quả đội mấy trận 175. Mẹ cha nó bắn nổ như đại liên vậy Một lần nó *lau nòng* súng là nửa giờ. Ít nhất năm trăm quả. Ngồi trong hầm đất rung như đưa võng. Chỉ còn biết cầu trời thôi. Nói thiệt với cậu, hồi *chín năm* một tay bụm dái một tay đánh Pháp mà thắng khỏe ru. Bây giờ mình có mọc ra ba đầu sáu tay cũng khó địch với tụi Mỹ này. Bây

giờ mà đụng với BMEO là mình ăn gỏi nó cái một, còn gặp tụi Đồng Dù thì ớn tới họng. Tiên sư nhà nó. Đ. mẹ nhà nó giàu thật!

Sáu Huỳnh cười khà khà hơi rượu nặc nồng:

- Ông ngày nào cũng cong lưng đ.. nên nó càng đẻ ra nhiều.

- Nước uống mà nó chở đâu từ Hawaii sang chớ không thèm xài nước phông tên Sàigòn.

- Vậy mà ở xứ mình có một thứ nó khoái nhất ? Biết cái gì không?

Chín Lộc nháy nháy cặp mắt bù lạch:

- Thì ba cái lạng thịt bầy nhầy đó chớ cái gì? Đâu phải Mỹ mới mê mà toàn thế *rới* đều hít. Hít và rụng tơi bời!

Tư Minh giục.

- Thôi uống đi các cha ! Uống cho đả để mai có rửa chân leo lên bàn thờ thì khỏi đòi của cúng. Còn anh Sáu thì kêu chị Sáu vô ở vài bữa để lấy cho đủ vốn để có bề gì thì khỏi có bị người ta chê là sống thì khát mà chết thì thèm.

Tôi cười:

- Chết khát chết thèm là tôi đây chớ đâu phải mấy anh!

Sáu Huỳnh nhìn thẳng mặt tôi:

- Mày là con quỉ chớ chết thèm gì, mày tưởng cái vụ mày trèo dừa ngó xuống con Là tao hổng biết hả? Mày tính chừng nào cấy mầm sống mới cho con bé dũng sĩ hả? Con nhỏ đó tao coi được nhứt vùng này đó. Mày dạo măng-đô vói nó rồi phải không?

Bỗng tiếng cười nổ lên dòn dã trong bếp. Rồi con Ua ló mặt ra:

- Cháu đồng ý với bác Sáu đó!

Sáu Lễ trừng mắt:

- Con nít hỉ mũi chưa sạch biết gì mà xía vô. Chạy đi quán lấy một chai nữa coi!

Sáu Hùynh đỡ gạt:

- Ý, đừng nói vậy, nó là con dâu tương lại và con nhờ con cậy của tôi đó.

(Sau này, Ua đem mìn đặt trong Câu Lạc Bộ lính Mỹ ở Đồng Dù, sẽ nói ở một chương sau)

- HẾT QUYỂN II -